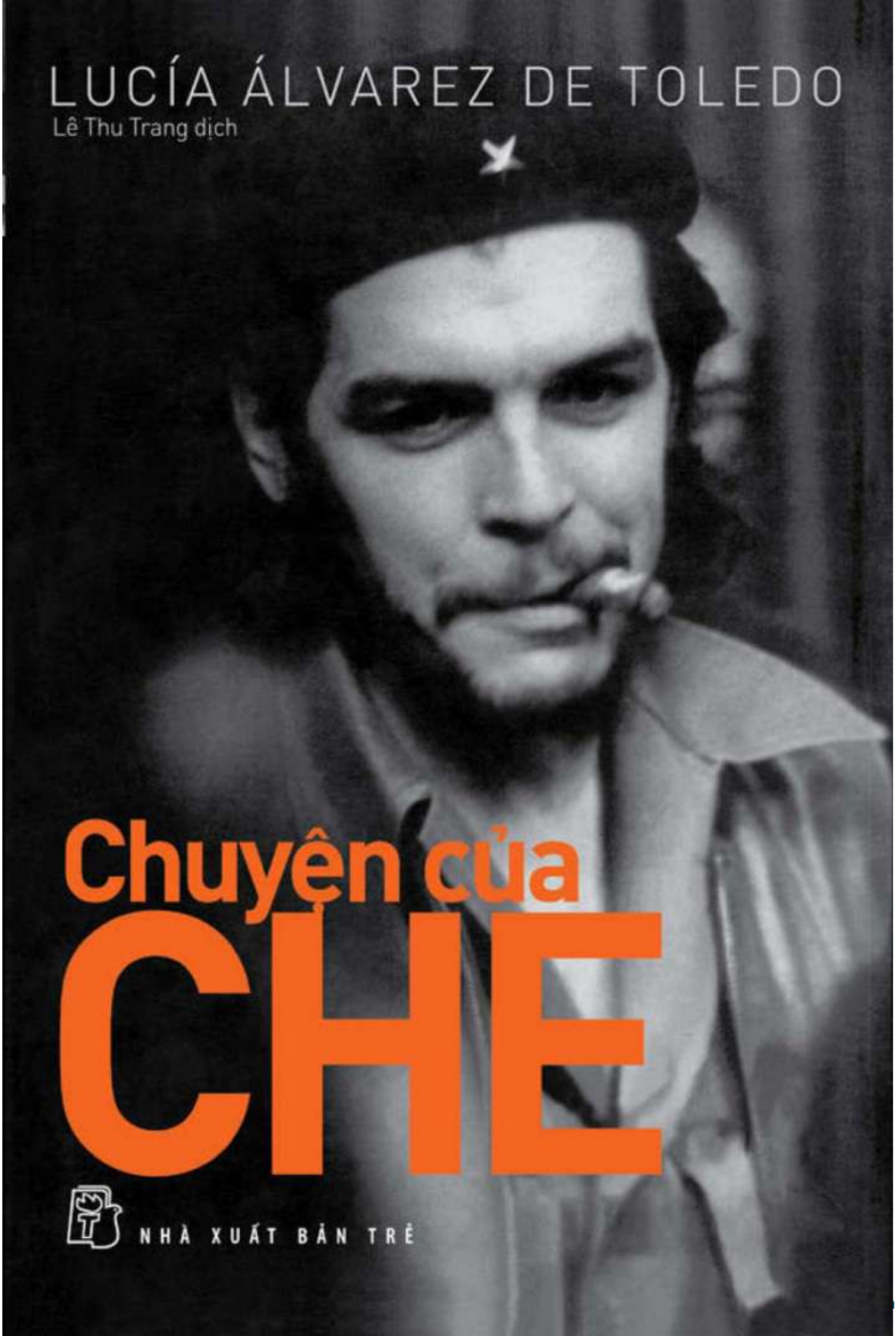

LUCÍA ÁLVAREZ DE TOLEDO

Lê Thu Trang dịch

Chuyện của CHE

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LUCÍA ÁLVAREZ DE TOLEDO
Lê Thu Trang dịch

Chuyện của CHE

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

https://thuviensach.vn

“Quítate de la acera mira que te tumbo que aquí viene el Che Guevara acabando con el mundo.”

“Đừng có tụ tập bên lề

Và cẩn thận đừng sảy chân

Bởi Che Guevara đang đến

Trên hành trình thay đổi thế gian.”

https://thuviensach.vn

GIỚI THIỆU

Tên anh trong hộ chiếu là Ernesto Guevara de la Serna. Có những lúc anh được biết đến với tên gọi Téte, Fúser, Tatu, Fernando hay Ramón. Anh nhận hộ chiếu chính thức của Cuba khi một sắc lệnh ban quyền "công dân Cuba gốc Cuba" cho anh năm 1959 – một sự tri ân khác thường dành cho đóng góp của anh trong Cách mạng Cuba – mặc dù anh đã từ bỏ nó khi anh lên đường chiến đấu ở Congo. Từ đó trở đi, anh sở hữu vài hộ chiếu giả với những cái tên như Adolfo Mena-González: doanh nhân Uruguay và anh dùng danh tính này để tới Bolivia thực hiện chiến dịch cuối cùng của mình.

Cả thế giới biết đến anh với cái tên Che. Biệt danh đó được các đồng chí của anh đặt tại Mexico khi họ đang huấn luyện cho cuộc xâm chiếm Cuba năm 1955 – và anh thích cái tên đó. Anh nói: "Đối với tôi, cái tên Che thể hiện khía cạnh cốt yếu nhất, khía cạnh mà tôi thích nhất về cuộc đời mình. Làm sao tôi có thể không thích cái tên đó? Tên đầu và tên đệm của một người chỉ là điều nhỏ nhặt, riêng tư và không quan trọng. Trái lại, tôi rất thích mọi người gọi tôi là Che."

Lúc đó, cái tên "Che" được sử dụng ở khắp Mỹ Latinh để chỉ những người Argentina. Đó là một từ mà chúng tôi thường chêm vào khi trò chuyện. Ngày nay, rõ ràng từ đó đã trở thành của riêng của Guevara, nhưng nó nhắc nhở chúng ta một khía cạnh quan trọng và thường xuyên bị lãng quên của cuộc đời anh: anh là một người Argentina.

Tôi cũng là người Argentina, sinh năm 1938 (có nghĩa là tôi trẻ hơn Ernesto mười tuổi) trong một gia đình cùng giai tầng xã hội với Che và tổ tiên tôi cũng là những bầy tôi cung túc của hoàng gia và đế chế như cha ông Che. Chúng tôi có cùng nền tảng xuất thân và đều chứng kiến những sự kiện chính trị giống nhau: Perón và Eva; những tổng thống quân phiệt thân Đức Quốc xã trên thực tế; một nền kinh tế bị Vương quốc Anh chỉ đạo; đời sống trí thức bị ảnh hưởng sâu sắc bởi những nhà tư tưởng người Pháp, ngay cả những vị khai quốc công thần của chúng tôi cũng tra cứu các bách khoa thư của Pháp và trước tác của Jean-Jacques Rousseau để soạn thảo hiến pháp và bộ luật của đất nước; nhà thờ Công Giáo La Mã hữu khuynh thâm nhập khắp nơi; những người lưu vong cộng hòa Tây Ban Nha; nền văn hóa bị tàn sát thô bạo bởi quyền lực kinh tế thống trị của Hoa Kỳ.

Vì thế có lẽ cũng là tự nhiên khi tôi luôn bị mê hoặc bởi câu chuyện về Che Guevara. Như phần lớn những người Argentina khác, tôi dõi theo sự nghiệp chói lòa xuyên suốt cuộc đời ngắn ngủi phi thường của ông. Tôi nhớ rõ ràng sự náo động ở Buenos Aires năm 1957-1958 khi báo chí bắt đầu đưa tin về người bác sỹ Argentina đã trở thành chỉ huy trong Cách mạng Cuba. Một thanh niên gần như không được đào tạo đang dẫn đầu đoàn quân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, chỉ vài năm sau khi ông bị quân đội Argentina tuyên bố không đủ sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Cũng trong khoảng thời gian này, những người trong chúng tôi thành thạo tiếng Anh hoặc tiếng Pháp đã tìm đến phòng thay đồ của các nghệ sỹ biểu diễn ở Grand Rex hay Cine Opera trên đại lộ Corrientes và giới thiệu bản thân, đề nghị dẫn họ đi thăm thành phố, đưa họ đi chơi và làm cho họ vui vẻ. Có một dịp chúng tôi hộ tống Ella Fitzgerald đến một quán bar nhỏ, tối, đầy khói ở tầng hầm ở trung tâm Buenos Aires vì chúng tôi biết có nghệ sỹ dương cầm hay ở đó và bà sẽ không bị những tay săn ảnh làm phiền. Những nghệ sỹ lưu diễn thường cảm thấy thoải mái gần như ở nhà và cầm lấy cái micro và làm chúng tôi vui sướng với một buổi buổi biểu diễn riêng tư. Những từ như *con swing* (có swing) hoặc *una total falta de swing* (hoàn toàn không có swing) trở thành một phần của biệt ngữ của chúng tôi. Swing như Ella nghĩa là bạn có thể nhập bọn với chúng tôi; ai đó "không biết gì về swing" thì đang có vấn đề nghiêm trọng với họ.

https://thuviensach.vn

Không phải mọi thứ đều về khả năng âm nhạc. Mặc dù bị điếc tông nhưng Che Guevara là ví dụ điển hình của swing. Anh có sức quyến rũ, sự lôi cuốn và vẻ điềm tĩnh lạ thường và anh có thể lãnh đạo một quân đội du kích với một kiểu cách như thể anh không cần cố gắng. Chúng tôi đều hết mực yêu mến anh. Chúng tôi cũng yêu quý bạn chiến đấu của Che là Camilo Cienfuegos với chiếc mũ rộng vành, vóc dáng mảnh mai và bộ râu xồm. Tôi vẫn còn nhớ rõ sự xuất hiện của một người bạn nói chung hơi tự phụ tại tòa nhà của chúng tôi ở Buenos Aires vào đêm giao thừa 1959. Anh ta nhảy một điệu samba vụng về ở hành lang, hát "*los barbudos bajaron de la Sierra*" (những gã râu xồm đến từ dãy núi) khi các bản tin cho chúng tôi biết rằng Cienfuegos đã hành quân ở Havana và ở Trại lính Columbia. Chẳng mấy chốc Che và người của anh đang ở Santa Clara cũng đi theo Cienfuegos, sẵn sàng đổ bộ vào thủ đô Cuba và chiếm pháo đài La Cabaña.

Mặc dù lúc ấy tôi không ý thức về điều đó nhưng một số người quen biết của tôi sẽ đóng những vai trò quan trọng trong cuộc đời của Guevara và sau khi anh qua đời. Ví dụ như tôi nhớ một buổi tối năm 1961 khi một nhóm chúng tôi đang ra ngoài ăn tối ở La Cabaña, một trong những nhà hàng thịt bò nổi tiếng nhất của Buenos Aires. Horacio Rodriguez-Larreta, một người bạn làm cố vấn cho Bộ Ngoại Giao sắp có mặt. Khi chúng tôi đang chuẩn bị rời khỏi căn hộ nơi chúng tôi đã tụ tập để chè chén, Horacio gọi điện nói rằng anh đã được tổng thống triệu tập đến nhà ông ở ngoại ô Buenos Aires và sẽ tham gia với chúng tôi sau. Khi cuối cùng anh cũng xuất hiện ở nhà hàng lịch sự đó, tôi nhận thấy đôi giày của anh dính đầy bùn. Horacio là một người ăn mặc bảnh bao, một trong những người thanh lịch nhất trong thành phố. Tôi cười và hỏi rằng có phải anh đã đi đôi giày đó đến gặp tổng thống không. Anh nói rằng tổng thống đã mời anh ra ngoài trò chuyện, đi qua những khu vườn rộng lớn mà người ta chỉ mới tắt những bình tưới, có lẽ bởi vì ông cho rằng nhà ở của ông đang bị tình báo quân phiệt nghe trộm.

Nhiều năm sau, khi phỏng vấn Horacio cho một bộ phim tài liệu về Che mà tôi đang lên kế hoạch cùng Pepe González-Aguilar, tôi mới phát hiện ra rằng tổng thống đã triệu tập anh bởi vì ông muốn biết chi tiết nội dung thảo luận giữa Guevara và Richard Goodwin, phái viên của Kennedy đến hội thảo Punta del Este tháng 8 năm 1961. Horacio, nhà ngôn ngữ học đã làm thông dịch viên cho họ.

Một mối liên hệ khác là thông qua những cựu thành viên của Phong trào kháng chiến Pháp đã ở Buenos Aires sau khi Paris bị Đức chiếm đóng. Những nhạc sỹ chịu ảnh hưởng của Django Reinhardt cũng tìm đường đến thành phố của chúng tôi, thành lập các nhóm biểu diễn và đạt được thành công lớn. Có những phòng trà ở trung tâm thành phố, nơi bạn có thể nghe nhạc jazz buổi chiều và buổi tối. Tatave Moulin, người đã từng tham gia Phong trào kháng chiến có một nhà hàng nhỏ ở ngay sau Harrods (một cửa hàng giống với cửa hàng cùng tên ở London), nơi mọi người tụ tập để nghe ông hát, chơi accordion và thưởng thức đồ ăn Pháp làm tại nhà tuyệt ngon. Ông và bạn ông là diễn viên Maurice Jouvé chiếm tất cả những vai diễn cần giọng nước ngoài trong các bộ phim nhựa và truyền hình Argentina và luôn duyên dáng, thân thiện và vui vẻ. Họ khiến bạn nghĩ rằng họ không quan tâm đến thế giới. Chúng tôi không biết rằng những hoạt động ngoài màn ảnh của họ trong những năm 1960 bao gồm cả việc hỗ trợ những tổ chức cánh tả như phong trào du kích bất thành của Che Guevara ở Salta, phía bắc Argentina do Jorge Ricardo Masetti lãnh đạo.

Tới năm 1961, khi chúng tôi mới ngoài hai mươi, tôi phụ trách kịch bản vài bộ phim ngắn do Rodolfo Kuhn đạo diễn, người bạn thân trở về từ trường điện ảnh ở Mỹ và đã kiếm được một quỹ nhỏ để sản xuất bộ phim nhựa đầu tiên của anh. Để tiết kiệm chi phí trường quay, anh đã quay một vài cảnh trong căn hộ mà tôi ở cùng các chị gái.

Một buổi tối, phó đạo diễn Pepe González-Aguilar đến muộn. Khi anh đến, chúng tôi đều quở trách anh. Chúng tôi không muốn hàng xóm than phiền về việc có người khuân đạo cụ đến và đi khỏi tòa nhà sau nửa đêm. Pepe giải thích rằng anh đã ghé thăm gia đình Guevara sống cách đó mấy tòa nhà. Họ đã nhận được một cú điện thoại từ Ernestito (tên gia đình gọi Che) ở Havana nên mọi người đã xếp hàng để nói chuyện với anh. Lúc này, anh có lẽ là người nổi tiếng nhất ở châu lục. Thật kỳ lạ khi có ai đó chúng

https://thuviensach.vn

tôi quen biết lại được báo chí thế giới đưa tin gần như hàng ngày, đả phá những lề thói lâu đời và tỏ ra bất kính với Hoa Kỳ.

Vài năm sau, năm 1963, tôi là nhà báo mới vào nghề của Đài Phát thanh Buenos Aires, một phần của Đài Phát thanh Truyền hình Quốc gia Argentina. Do tôi từng được học tiếng Anh nên tôi chịu trách nhiệm viết, sản xuất và trình bày một chương trình hàng tuần được gọi là phiên bản tiếng Tây Ban Nha của "Cuộc đời và Âm nhạc của Vương quốc Anh và Các nước khối Thịnh vượng chung". Không khí phấn chấn và hy vọng tràn ngập các hành lang của đài (lúc đó đặt ở tầng hầm của Teatro Colon, nhà hát opera lớn ở Buenos Aires). Chúng tôi được ở nơi trung tâm của cuộc tranh luận chính trị và văn học, và những nhà văn và nghệ sỹ tầm cỡ thường xuyên có mặt để phỏng vấn. Jorge Luis Borges, người có một chương trình năm phút ngay sau chương trình của tôi, đứng nghe từ buồng kỹ thuật cho đến khi nhạc hiệu chương trình của tôi được phát sóng.

Chính tại đó tôi được thường xuyên gặp Albino Gómez, một nhà ngoại giao chuyên nghiệp đồng thời là nhà báo. Trong một giai đoạn dân chủ ngắn ngủi trong thập niên 1960, Albino Gómez là phụ tá thân cận của Tổng thống Frondizi – và là người chịu trách nhiệm dàn xếp chuyến thăm bí mật của Che Guevara đến Argentina năm 1961. Một nhà báo chính trị khác thường xuyên có mặt ở đài và Tomás Eloy Martínez. Ông đang viết cho *Primera Plana*, một tạp chí hàng tuần đăng câu chuyện của Guevara từ khi anh xuất hiện ở Cuba cho đến khi hy sinh ở Bolivia. Tomas sau này trở thành một tiểu thuyết gia được nhiều lời khen ngợi. Ông viết nhiều về hiện tượng chủ nghĩa Perón ở Argentina. Ông cũng trở thành người đấu tranh cho Ciro Bustos, người bị buộc tội vô lý là đã phản bội Che Guevara ở Bolivia và chịu đựng nhiều năm bị tẩy chay và hắt hủi vì một tội mà ông không gây ra. Mặc dù tôi chuyển đến London năm 1968, hai nhà văn này vẫn là bạn tốt của tôi.

Che Guevara tiếp tục ảnh hưởng đến cuộc đời tôi theo nhiều cách bất ngờ. Tháng 12 năm 1987, tôi đến Havana dự một liên hoan phim. Rodolfo Kuhn đã qua đời đột ngột ở Mexico và đang được tôn vinh vì bộ phim tài liệu của anh về thân quyến của "những người biến mất" ở Argentina có tên là những Người Mẹ ở Quảng trường tháng Năm. (Có một nhóm đông đảo những phụ nữ, một số người là mẹ của những người đàn ông và phụ nữ đã "biến mất" trong cuộc Chiến tranh Bẩn thỉu năm 1976-1993 đã từng tập hợp ở Quảng trường tháng Năm thứ năm hàng tuần trước Nhà Chính Phủ, đeo khăn trắng để phản đối bất cứ ai đang cầm quyền. Hành động của họ thật can đảm.)

Khi nhóm người từ London rẽ vào đường vào gara của khách sạn Nacional huyền thoại, trước mặt chúng tôi là một pa-nô quảng cáo lớn che kín mặt tiền. Trong tấm hình có Kuhn cũng như những vị khách danh tiếng khác. Tôi xúc động sâu sắc. Từ trên pa-nô, Che Guevara nhìn xuống chúng tôi. Đã hai mươi năm trôi qua kể từ khi anh chết và anh vẫn có mặt ở khắp mọi nơi. Con người đó đã trở thành một biểu tượng độc lập ở Caribe. Anh đã trở thành tinh thần của Cuba.

Lúc năm giờ rưỡi sáng, tôi bị đánh thức bởi những người đang khoan trên đường ở ngoài khách sạn để sửa chữa các ống nước. Khi tôi than phiền về tiếng ồn đó, nhân viên lễ tân chỉ nói đơn giản rằng những người đó phải bắt đầu sớm bởi họ đang làm công việc tình nguyện trước khi đi làm công việc thường ngày của mình. Họ là thành viên của Lực lượng Tình nguyện Che Guevara.

Một ngày kia, khi tôi đang ra ngoài mua sắm ở trung tâm Havana, tôi bị một cơn mưa rào ập đến làm ướt sũng người. Một chiếc taxi Dodge cũ kỹ mòn vẹt dừng lại và hỏi tôi đang định đi đâu. Tôi biết rằng anh ta không được phép đón khách nước ngoài bởi vì có xe taxi đặc biệt dành cho họ, nhưng khi nghe thấy giọng nước ngoài của tôi, người tài xế nói: "Nếu Che có thể hy sinh tính mạng của ông ấy cho chúng tôi thì tôi cũng có thể hi sinh tiền phạt vì bà. Mời vào."

Đó là một cảm giác kỳ lạ khi một người Argentina nhìn thấy một người Argentina khác đã đi sâu vào tinh thần người Cuba như vậy. Ban đầu tôi nghĩ điều đó chỉ diễn ra ở Havana – liên hoan phim bao gồm nhiều phim tài liệu về Che – nhưng khi tôi rời khỏi thành phố, tôi nhận ra rằng đó là một lễ kỷ niệm quốc gia. Một buổi tối, tôi đi từ Matanzas với đoàn đại biểu Brazil đến liên hoan phim. Trong suốt chuyến đi

https://thuviensach.vn

kéo dài hai giờ, tôi bắt đầu cảm thấy chóng mặt. Khi chúng tôi đến nơi, tôi quyết định ở lại trong xe nghỉ ngơi vì tôi đã xem bộ phim đó, nhưng người tài xế quan tâm đến tôi và khăng khăng rằng tôi nên đến khoa ngoại trú của một bệnh viện ở ngay bên kia đường. Bác sỹ trực là một người phụ nữ trẻ. Ngay khi tôi mở miệng, cô cười toét miệng và nói: "*Đồng chí* Argentina có chuyện gì vậy" Cô đã nhận ra giọng Argentina của tôi. Tôi đã nói với cô. Cô đặt cuốn sách đang đọc xuống và kê đơn cho tôi. Rồi cô chỉ vào cuốn sách của mình và nói: "Ông ấy cũng có cái giọng đó." Đó là cuốn *Hồi ức về Chiến tranh Cách mạng Cuba* của Che Guevara.

Cũng trong chuyến đi đó, một nhà làm phim tài liệu nhờ tôi giúp nghiên cứu về Santería, một tôn giáo địa phương kết hợp giữa Công giáo và tín ngưỡng Yoruba mà nô lệ châu Phi đem đến. Chúng tôi đang nói chuyện với một người Cuba da đen đang chỉ cho chúng tôi xem bàn thờ ở nhà anh. Tôi kinh ngạc khi thấy giữa những bức tượng của Yemanyá, Oshún và Oxalá là Che Guevara. Không có cách nào để can ngăn lão nông da đen này: theo ông thì Guevara là người Cuba da đen đã gia nhập đền thờ của các vị thần của Santería bởi sự hi sinh của anh đối với đồng bào. Mặc dù Che không thể chịu nổi sự xu nịnh nhưng tôi ngờ rằng đây là kiểu tán tụng mà Che sẽ thích thú bởi nó vượt qua chủng tộc, tầng lớp xã hội, nguồn gốc và quốc tịch mà anh được sinh ra. Tôi chưa bao giờ gặp một quốc gia nào (cho dù là nhỏ bé) lại hoàn toàn yêu mến người anh hùng của họ đến vậy, nhưng đất nước Cuba đã có tình cảm đó. Nó có sức lan tỏa và xúc động.

Tôi trở về nhà ở Buenos Aires cuối năm 1989, sau 25 năm ở nước ngoài. Tôi dự định đến phía bắc Argentina để làm việc cho một bộ phim hợp tác sản xuất giữa Argentina và Anh. Trước khi đi, tôi ghé thăm Juan Martín Guevara, em trai út của Che ở Nuestra América, hiệu sách, kho hàng và đại lý về sách Mỹ Latinh, xì gà Havana và rượu rum Cuba lớn do ông làm chủ. Một chính phủ dân chủ đã được thiết lập và Juan Martin vừa mới được phóng thích sau khi ở tù tám năm cho bản án mười hai năm tù vì những hoạt động Cách mạng và ông đã bị viêm gan virus mãn tính. Tôi nói với ông rằng tôi định đến Bolivia và theo con đường của đội du kích của Che năm 1967. Juan Martín cho tôi mượn một cuốn sách có tên là *Du kích quân Ñacahuasú làng Higuera* do Adys Cupull và Froilán González viết. Họ là hai nhà sử học đã từng làm điều đó khi được cử đến đại sứ quán Cuba ở Bolivia. Tôi dự định thăm những nơi mà Che và người của ông đã chiến đấu và phỏng vấn những tướng Bolivia đã dự phần đánh bại ông cũng như những dân làng đã chứng kiến các sự kiện lúc đó. Tôi sẽ theo con đường của Che từ Ñacahuasú đến Vallegrande từ lâu trước khi Bolivia phát hiện ra tiềm năng hút khách du lịch của Che.

Gần cuối chuyến đi, tôi đến La Higuera, ngôi làng nơi các chiến sỹ du kích bị bắt làm tù binh năm 1967. Tôi đứng giữa đường mòn bẩn thỉu đi qua con đường bên ngoài căn nhà của nhân viên điện báo mà Guevara đề cập trong nhật ký của ông. Một người phụ nữ từ trong nhà bước ra và tiến về phía tôi. Hóa ra cô là con gái của người nhân viên điện báo. Khi tôi nói rằng tôi đến để xem nơi Guevara đã qua đời, cô cho biết cô đã ở đó, lúc đó cô mười chín tuổi. Sau đó cô nhìn quanh mình và nói: "Hãy nhìn chúng tôi. Không có gì thay đổi kể từ đó. Chỉ huy đã đến quá sớm. Khi đó chúng tôi dốt nát và không hiểu ông ấy. Chúng tôi bỏ mặc ông ấy và ông chết vì chúng tôi trong khi ông đến để cứu chúng tôi để chúng tôi có một cuộc sống tốt đẹp hơn, và giờ đây chúng tôi như thế này, vẫn như trước kia trước khi ông đến hoặc có thể còn tệ hơn." Tôi choáng váng trước những lời nói của cô.

Vài tuần sau, khi tôi trở lại Buenos Aires, chị gái tôi Celia đưa cho tôi một hộp cac-tông lớn đã cũ kỹ. Chị ấy đã thu thập những bài báo về Che và giấu trong hộp. Chị nói: "Bởi vì em rất quan tâm." Chị ấy cũng đã treo một bức ảnh của Che trong phòng.

"Bức ảnh đó ở đâu ra vậy?" Tôi hỏi.

"Tất cả bọn chị đều có ảnh của Che," chị nói.

"Em không hề biết chị là người cánh tả," tôi sửng sốt nói.

"Em không hiểu," chị trả lời. "Cái chết của anh ấy làm tất cả chúng ta đều xúc động. Anh ấy vượt lên trên ý thức hệ. Che", chị tôi giải thích, "chiến đấu vì châu lục của anh chống lại những thế lực hùng

https://thuviensach.vn

mạnh. Anh ấy là một người trong chúng ta. Chúng ta có thể đồng cảm với anh ấy. Anh ấy đã từ chối đặc quyền và quyền lực. Và anh ấy qua đời mà không sở hữu một thứ gì. Giống như Gandhi. Giống như Chúa Jesus."

"Em không biết điều gì đã diễn ra ở đây trong những năm qua," chị nói. "Bề ngoài thì mọi người đều giả như mọi thứ đang ổn bởi họ sợ. Có những người bị giết vì họ xuất hiện trong sổ địa chỉ của ai đó mà cảnh sát nghi ngờ là có những hoạt động cánh tả. Cuộc sống dưới quyền Isabel Perón và tay bộ trưởng pháp sư López-Rega của bà ta kinh khủng đến mức tất cả mọi người đều vui mừng khi quân đội lật đổ họ. (Lopez-Rega đã thành lập một lực lượng bán quân sự có tên là Liên minh chống Cộng sản Argentina (AAA hay Ba A). Nó đã truy tố và khủng bố những ai dám bất đồng quan điểm với chúng.) Mọi người không hề biết rằng điều diễn ra tiếp theo cũng kinh khủng không kém. Ba mươi nghìn người "biến mất".

***

Đây là câu chuyện về cuộc đời của Guevara được viết bởi một người Mỹ Latinh quê ở Buenos Aires đồng thời là một người phụ nữ. Tôi hi vọng giải thích tại sao mà hơn bốn mươi năm đã trôi qua nhưng hình ảnh giận dữ và đầy quyết tâm của ông trên ngọn cờ đen đỏ vẫn xuất hiện ở đầu những cuộc biểu tình khắp nơi từ Buenos Aires đến Berlin đến Kathmandu. Tôi muốn đặt Che vào bối cảnh Mỹ Latinh và truyền tải ý nghĩa của điều đó cho độc giả ở châu Âu, Bắc Mỹ và phần còn lại của thế giới. Tôi sẽ giải thích tại sao anh lại được những người thân quen ngưỡng mộ – và rộng hơn là xuyên khắp các tư tưởng chính trị ở Mỹ Latinh – vì tính chính trực, sự dũng cảm và phong thái cuốn hút, sự tận tâm với người nghèo và thái độ thù địch với Mỹ. Cảm xúc này cũng có ở nhiều người không ủng hộ bạo lực cách mạng, học thuyết kinh tế và các lý tưởng chính trị khác của anh.

Tôi đã xem xét các tài liệu được xuất bản về Che bằng bốn thứ tiếng và đã cố gắng thu thập, nghiên cứu và đánh giá tỉ mỉ những chứng cứ mâu thuẫn nhau hết mức có thể, nhưng đây cũng là một cuốn sách riêng tư của người trong cuộc. Nó được dựa trên một nền tảng cho phép tôi nhìn những điều mà những nhà viết tiểu sử khác bỏ qua hoặc không hiểu. Đất nước mà tôi miêu tả ở những chương đầu là đất nước mà tôi biết khi còn là một đứa trẻ cho đến khi trưởng thành, khi tôi lớn lên ở Barrio Norte ở trung tâm Buenos Aires, chỉ cách căn nhà của gia đình Che vài dãy nhà. Chúng tôi cùng đến một số nơi và cùng biết nhiều người (Tôi thường xem đội bóng bầu dục mà Che chơi ở San Isidro – thực ra chính là ở những sân chơi đó mà anh có biệt danh Fúser, tên rút gọn của Furibundo Guevara de la Serna – Guevara de la Serna giận dữ - bởi vì các cầu thủ thường nói "Fúser đến kìa" khi họ thấy anh lao hết tốc độ tới và ném mình vào cuộc giằng co với sự khoái trá. Cách cản bóng của anh nổi tiếng là dữ dằn). Có lẽ quan trọng hơn cả là chúng tôi cùng chung ngôn ngữ.

Tiếng Tây Ban Nha ở Argentina đầy những thành ngữ do những người quốc tịch khác nhau được mời đến nhập cư trước và sau Thế chiến Thứ II đem đến. Nhờ kết hợp những thành ngữ này vào các giai điệu mà điệu tango giúp củng cố một ngôn ngữ gọi là *lunfardo* mà chỉ có những người lớn lên ở Argentina mới nói và hiểu được. Nhiều người thắc mắc tại sao những người bị điếc tông như Guevara và bản thân tôi lại thuộc lòng lời bài hát. Họ không nhận ra rằng đó là một phần của tính cách chung của chúng tôi, là ngôn ngữ của thủ đô. Buenos Aires là một cảng nằm trên con sông rộng nhất thế giới cởi mở với những người mới đến thuộc mọi chủng tộc và tín ngưỡng, và ngôn ngữ này thường thể hiện cảm xúc của những *porteño*[1] chúng tôi tốt hơn những từ ngữ trong tiếng Tây Ban Nha truyền thống do những kẻ xâm lược đem đến. Một ví dụ hay của sự mỉa mai theo kiểu *porteño* của Che xuất hiện trong cuốn nhật ký của anh về chiến dịch Bolivia. Giống như các tác phẩm đã được xuất bản khác của anh, cuốn nhật ký này bao gồm những ghi chép mà anh viết cho bản thân mình như một bản ghi nhớ vắn tắt để làm nền tảng cho cuốn sách. Anh không bao giờ có cơ hội chỉnh sửa nó vì anh chết hai mươi bốn giờ sau khi cuốn sổ bị lấy mất. Giọng điệu trong đó tự tin rõ ràng và gần gũi, hé lộ con người thật của anh hơn là con người trước công

https://thuviensach.vn

chúng. Có lúc, mặc dù họ chỉ có vài con lừa và ngựa nhưng Che vẫn miêu tả rằng họ "phi nhanh như những kỵ binh".

Vì trong số những người đã viết về anh chỉ có một số ít người quê ở Buenos Aires nên họ thường không ý thức được về những sắc thái ngôn ngữ và giọng điệu đặc trưng của chúng tôi. Khi anh ghé thăm những di tích Inca ở Cuzco, nơi những người xâm chiếm xây dựng nhà thờ của họ, anh nói trong cuốn *Lại lên đường* (*Back on the Road*) rằng anh có *matete* trong đầu, một thành ngữ chỉ sự mụ mị. Vậy mà có người dịch nó thành "bài thánh ca ngắn", một sai sót mà những người viết tiểu sử sau đó cứ sử dụng mà không suy nghĩ gì. Một văn bản tiếng Ý còn ghi rằng anh đang hút cần sa (*hierba* trong tiếng Tây Ban Nha) trong khi thực ra anh đang uống *maté* (*yerba maté* trong tiếng Tây Ban Nha), một nước uống truyền thống của Argentina làm từ lá cây *Ilex paraguariensis*; tương tự như trà xanh.

Chiếc mũ bê-rê đen mà Che đội ở Sierra là một phần của bộ đồng phục và diện mạo của anh nay đã trở thành biểu tượng phổ biến của sự nổi loạn được các ngôi sao nhạc pop và thậm chí là cả công nương Diana trong tranh biếm họa đội, trông rất sành điệu. Tuy nhiên, ở Argentina, nó có ý nghĩa cụ thể hơn bởi loại mũ đó đến cùng những người dân nhập cư từ xứ Basque ở Tây Ban Nha và là đặc trưng của những người lao công hoặc những người làm thuê tầng lớp thấp ở các nông trại thời ông còn nhỏ.

Khi những người viết tiểu sử trước đây của Che muốn tìm hiểu nguồn gốc của anh, họ phải bắt đầu bằng cách phỏng vấn gia đình, bạn bè và những người biết rõ anh. Một nửa số dân Argentina đều có thể nói gì đó về anh và hàng tá những ngụy chuyên gia từ trên trời rơi xuống. Có vẻ như Guevara cùng một lúc lớn lên ở những thành phố khác nhau, hẹn hò với những cô gái còn chưa ra đời khi anh vĩnh viễn rời khỏi đất nước và thực hiện những chiến công khác bất khả thi không kém.

Nhiều người thân thiết với anh cảm thấy họ đã bị những tác giả không chung tư tưởng chính trị với Che xuyên tạc và từ chối trả lời phỏng vấn thêm. Khi tôi bắt tay vào dự án này, tôi có lợi thế là đã biết một số người mà anh lớn lên cùng. Việc tôi nói tiếng Tây Ban Nha với giọng Buenos Aires đặc trưng có lẽ khiến những người không biết tôi chấp nhận rằng tôi không hoàn toàn là người ngoài. Tôi đang nghiên cứu Che bởi vì anh là một phần của di sản của tôi, lịch sử của cả lục địa của tôi.

Nhiều năm sau khi Che qua đời, người ta còn dựng lên không biết bao nhiêu câu chuyện về anh, đại loại như những tuyên bố rằng anh sinh ra trong tầng lớp quý tộc hoặc một tay sát gái hàng loạt; rằng anh đã giết phụ nữ và trẻ nhỏ và tổ chức những buổi hành quyết giả khi anh là chỉ huy của pháo đài La Cabaña; rằng ông chẳng biết gì mấy về chiến thuật du kích; rằng vì kình địch với Castro mà ông phải rời khỏi Cuba; rằng Castro trên thực tế đã giết Che bằng cách bỏ rơi anh ở Bolivia, rằng anh đến Bolivia bởi vì anh đang tuyệt vọng và không có lựa chọn nào khác. Và xuất thân cũng như những trải nghiệm của tôi đã giúp tôi rất nhiều khi phải tiếp cận với những câu chuyện ấy.

Cuối cùng, bởi vì tôi là phụ nữ nên tôi không cần phải cạnh tranh với Che như những người đàn ông. Nhiều nhà văn nam viết tiểu sử Che dường như bị buộc phải tấn công anh như thể chỉ riêng sự tồn tại của anh thôi cũng khiến chất nam tính của họ bị nghi ngờ. Sao họ lại không nhận thấy anh là người đàn ông cứng rắn hơn họ khi họ thấy anh cùng bệnh hen đi khắp các chiến trường mà không một lời phàn nàn, rằng anh là một người viết rất nhiều, không bao giờ ngừng học hỏi, được các đồng chí kính trọng, có năng lượng và niềm tin vô biên vào tương lai của những lý tưởng của anh? Ở Cuba cho đến ngày nay, có những người sẽ nói cho bạn biết rằng họ đã đau đớn thế nào khi Che không chọn họ đi cùng anh đến Bolivia, ngay cả khi biết rằng điều đó gần như đồng nghĩa với cái chết.

Bản chất và giá trị thực sự của di sản mà Guevara để lại vẫn còn gây tranh cãi cho dù chúng ta đặt nó trong bối cảnh Cách mạng Cuba, một tầm nhìn về châu lục hiện nay đang nổi lên với sự nắm quyền của những người xã hội chủ nghĩa ở Bolivia, Uruguay, Ecuador, Venezuela và Brazil, hay thậm chí là ước mơ của anh về Liên minh các nước Mỹ Latinh. Tuy vậy, anh chắc chắn vẫn là một trong những nhân vật kiệt xuất nhất của thế kỷ XX và tiếp tục là nguồn cảm hứng cho nhiều người trong thế kỷ XXI.

https://thuviensach.vn

I
(1828 - 1930)

Che, tên khai sinh là Ernesto Guevara de la Serna, chào đời tại thành phố cảng Rosario thuộc tỉnh Santa Fé, Argentina. Ngày sinh của anh có lẽ là ngày 14 tháng 6 năm 1928. Dù bức ảnh trong giấy khai sinh của anh đã được công bố ở nhiều nơi nhưng một số người viết tiểu sử về anh vẫn đưa ra một ngày sinh khác. Có người còn nói giấy khai sinh của Che được khai man để giấu giếm chuyện lúc sinh Che hai vợ chồng Guevara chỉ mới kết hôn được 7 tháng. Nhưng những ai biết gia đình đó sẽ hiểu rằng họ chẳng hề bận tâm với những chuyện như thế. Gia đình Guevara không bao giờ quan tâm tới những quy tắc ứng xử thông thường hay những điều cấm kỵ trong tầng lớp của họ. Thực chất, theo lời một người em trai của Che là Roberto Guevara de la Serna thì sự nhập nhằng ngày tháng đó là đòn trả thù của một nhà báo bị bà Guevara tuyệt giao trong những ngày tháng cuối đời của mình ở một bệnh viện tại Buenos Aires năm 1965, khi bà đang hấp hối vì căn bệnh ung thư vú. Điều không may là ngày 14 tháng 5 năm 1928 do nhà báo đó đưa ra lại được ghi lại trong hầu hết các hồi ký sau này của Che.

Liệu chúng ta có bao giờ biết được ngày sinh thật của Ernesto? Tôi nghiêng về ý kiến rằng ngày tháng ghi trên giấy khai sinh của ông là chính xác. Mà điều đó có quan trọng không? Chỉ quan trọng khi bạn tin vào chiêm tinh học và bói toán. Dù sao đi nữa, ta chỉ cần biết rằng Ernesto đã tự viết nên hành trình cho mình ngay từ khi sinh ra; cậu vội vã chào đời tại một nơi như Rosario, không quan trọng ngày tháng.

Thành phố Rosario là hải cảng lớn thứ hai trong nước, với dân số xấp xỉ 300.000 vào thời điểm Ernesto ra đời. Thời đó Argentina là nước xuất khẩu ngũ cốc, đồ da, thịt bò và nhập khẩu hàng công nghiệp nên Rosario trở thành một trung tâm buôn bán sầm uất. Các mặt hàng không được chuyên trở bằng công-ten-nơ hay máy bay mà được đóng rồi vận chuyển bằng đường biển tới châu Âu, Mỹ và Viễn Đông.

Gần đây Rosario mới quyết định công nhận Ernesto Che Guevara là người con của thành phố và tôn vinh ông với một bức tượng đồng khổng lồ nhờ tiền quyên góp của hàng nghìn người hâm mộ. Bức tượng do nhà điêu khắc Andrés Zerneri thực hiện và được khánh thành ngày 14 tháng 6 năm 2008 nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 80 của Che. Ernesto Che Guevara đã trải qua một chặng đường dài ở ngay chính quê hương ông, từ chỗ những tác phẩm của ông bị các chính phủ quân phiệt liên tiếp cấm đoán cho đến khi được tôn vinh với bức tượng cao 4m và xuất hiện trên tem thư. Tuy vậy, việc Ernesto được sinh ra ở Rosario là hoàn toàn ngẫu nhiên. Khi đó gia đình ông không có bất cứ một mối liên hệ nào với thành phố. Ngay cả bây giờ, mối liên hệ duy nhất chỉ là việc Juan Martín, người em trai ít tuổi nhất của Ernesto bị bắt giữ ở đó khi ông là thành viên du kích của Quân đội Cách mạng Nhân dân chiến đấu chống lại chính phủ quân phiệt tự phong của tướng Jorge Rafael Videla. Đây cũng chính là kẻ đứng sau cuộc Chiến tranh Bẩn thỉu kéo dài từ năm 1976 đến năm 1983 khiến 30.000 người Argentina "biến mất" vì bị nghi là theo cánh tả.

Ernesto Guevara - Lynch và vợ ông là Celia de la Serna đều đến từ Buenos Aires, thủ đô của Argentina, nơi hiện nay gia đình họ vẫn sống. Năm 1928, ông bà Guevara sống ở đồn điền *yerba maté*[2] tại Puerto Caraguatay thuộc tỉnh Misiones. Khi họ đang xuôi sông Paraná du hành tới Buenos Aires để đón chào đứa con đầu tiên thì Celia lâm bồn sớm và họ buộc phải dừng lại. Rosario nằm chính giữa Misiones và Buenos Aires và thời đó cần phải mất tới một tuần mới đến được thủ đô.

Các thành viên hai gia đình đến thăm để chào mừng Ernestito ra đời. Cậu bé sẽ được gọi bằng cái tên đó cho đến lúc trưởng thành để tránh rắc rối khi cha cậu cũng tên là Ernesto. Hơn ba mươi năm sau, khi cha mẹ của Ernesto đặt chân đến Havana nhân thắng lợi của Cách mạng Cuba, Camilo Cienfuegos, đồng

https://thuviensach.vn

chí cũng là bạn thân nhất của Ernesto đã không thể nhịn được mà lăn ra cười khi nghe họ gọi Che là Ernestito. Sĩ quan Guevara huyền thoại, kẻ kiêu hùng của vùng núi Sierra Maestra, chiến lược gia của chiến thắng mang tính quyết định Santa Clara khiến kẻ độc tài Fulgencio Batista phải tháo chạy lại được cha mẹ ông gọi bằng cái tên rút gọn như thể ông chỉ là một đứa trẻ.

Ernestito sống ở Puerto Caraguatay, tại đồn điền của cha mẹ cậu bên bờ sông Paraná trong hai năm đầu của cuộc đời. Vì con sông này là ranh giới giữa hai nước Argentina và Paraguay nên có thể nhìn thấy những cánh rừng của Paraguay ở bên kia bờ. Người cha Guevara vốn là một thợ cả đã từng dành vài năm theo học kiến trúc nên đã xây cho gia đình ông một căn nhà có tên là "*la calesita*" hay "vòng quay ngựa gỗ". Căn nhà tuy có hình vuông nhưng trông lại giống vòng quay ngựa gỗ nhờ những cột trụ chống đỡ phần nhô ra của mái nhà. Những cột trụ, ô tường và căn nhà đều làm từ gỗ nhưng lại không có mối nối hay đinh thông thường mà chúng được kết nối bằng những chiếc dầm sắt mạ kẽm. Bí quyết của kết cấu này là ở chỗ nó phân phối đều áp lực. Mặc dù vậy, ông Guevara vẫn kinh ngạc khi căn nhà có thể trụ được qua một trận cuồng phong kéo dài hàng giờ đồng hồ và làm bật gốc nhiều cây cổ thụ trong khu rừng xung quanh.

Dân số Argentina trong khoảng thời gian Ernestito lớn lên ước chừng 12 triệu người (Bản điều tra dân số năm 1914 đưa ra con số 8.612.000; bản tiếp theo, năm 1947 thống kê 15.894.000). Phần lớn những người có họ Tây Ban Nha đã định cư ở đó từ trước khi Argentina trở thành một nước cộng hòa. Chính cha mẹ của ông bà cố của thế hệ của Ernesto đã giành độc lập từ người Tây Ban Nha cho nên lịch sử hiện đại của chúng tôi – và toàn bộ lịch sử Argentina đều hiện đại – được viết nên bởi những con người có họ vẫn hiện hành ở Argentina. Lũ trẻ thực sự cảm nhận được chúng thuộc về nơi đây khi những chiến công của cha ông chúng được nhắc đến trước lớp.

Những gia đình đầu tiên tới Argentina xuất thân từ vùng Basque ở Tây Ban Nha, và Guevara là một họ đặc trưng ở Basque. Họ trở nên giàu có nhờ sở hữu đất đai màu mỡ và chăn nuôi gia súc và được biết đến với tên gọi *oligarquia vacuna* hay đầu sỏ gia súc. Thế rồi Argentina trở thành đất nước của những nông trại bao la trồng lúa mì và nuôi gia súc và người dân được học hành tới nơi tới chốn.

Những người viết tiểu sử thường nói rằng gia đình Guevara thuộc tầng lớp quý tộc. Thật ra họ không hiểu được cơ cấu xã hội ở Argentina. Đối với *criollos* (những người có nguồn gốc Tây Ban Nha sinh ra trên đất châu Mỹ), công dân của một đất nước chưa tròn 200 năm tuổi thì khái niệm quý tộc hoàn toàn khác với người châu Âu. Nó gần như có ý miệt thị bởi tổ tiên của chúng tôi đã không chọn làm quý tộc. Năm 1813, trong lời mở đầu của bản hiến pháp được soạn thảo sau khi chúng tôi giành độc lập từ tay hoàng gia Tây Ban Nha, Hội đồng lập hiến tuyên bố rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng. Thêm nữa, Hoàng gia Tây Ban Nha cũng để lại những tàn dư thối nát, và điều đó khiến những người *criollo* càng thêm phẫn uất.

Dòng họ Guevara là quý tộc nhỏ gốc Tây Ban Nha và Ireland còn dòng họ de la Serna là quý tộc nhỏ có tổ tiên người Tây Ban Nha. Nếu người cha Guevara có khoe khoang rằng Phó vương Peru Peralta là một trong những cụ cố của Ernesto thì cũng là để nhấn mạnh rằng con trai ông có xuất thân danh giá, rằng cậu bé da trắng, được học hành tử tế, luôn được no đủ và bởi vậy cậu làm cách mạng không phải vì lợi ích cá nhân.

Cha mẹ Ernesto thuộc tầng lớp tư sản Argentina được giác ngộ. Họ sẽ thất kinh nếu bị gọi là quý tộc. Khi gia đình ngày một đông hơn thì khối tài sản ban đầu lại bị chia năm xẻ bảy. Người cha Ernesto Guevara luôn phải lo mưu sinh và ông đã đạt được một số thành công nhất định. Ông và vợ có những nguyên tắc của tầng lớp có học và bốn người con lớn nhất của họ đều học đại học và tốt nghiệp. Ernesto là bác sĩ, Celia là kiến trúc sư, Roberto là luật sư và Anna María đã khuất cũng từng hành nghề kiến trúc sư.

Những người *criollo* được giác ngộ, mà ví dụ là nhà Guevara không coi mình là người châu Âu mà coi những bộ lạc địa phương đã cư ngụ ở châu lục này trước sự xuất hiện của người Tây Ban Nha là

https://thuviensach.vn

paisanos, nghĩa là đồng hương châu Mỹ. Một trong những người như thế là José de San Martín, vị tướng lỗi lạc đã giải phóng dân tộc ông khỏi quân Tây Ban Nha vào thập niên 1810. Sau khi được bộ lạc Pehuenche cho phép đi qua lãnh thổ của họ, ông tiếp tục vượt dãy núi Andes trên lưng ngựa, dẫn đầu ba đội quân, một đội gồm những người Argentina đồng hương, một gồm người Chile và một gồm những người Peru ái quốc để giải phóng cả Chile và Peru. Trong khi đó thì một người criollo khác là Simon Bolívar từ đỉnh lục địa tiến về phía Nam giải phóng những vùng đất sau này sẽ trở thành Venezuela, Columbia và Ecuador.

Khi ra lệnh cho toàn quân ngày 27 tháng 7 năm 1819, San Martín đã gọi những người da đỏ là *paisano*, người đồng hương. Ông đã có những lời nói thật kích động: "Hỡi những người anh em Đội Quân Andes, chúng ta sẽ phải tiến hành một cuộc chiến tranh hết khả năng của mình. Cho dù chúng ta thiếu tiền bạc thì vẫn có thịt và một ít thuốc lá. Khi chúng ta hết quần áo, hãy vận những trang phục mà những người phụ nữ của chúng ta đã dệt nên, nếu không chúng ta sẽ trần truồng như những người anh em da đỏ. Hãy ung dung tự tại và những chuyện còn lại sẽ không còn quan trọng nữa... Hỡi những người anh em, hãy cùng thề rằng chúng ta sẽ không hạ vũ khi xuống một khi chúng ta chưa được chứng kiến đất nước được giải phóng hoàn toàn hoặc chúng ta sẽ chết trong vinh quang." San Martín là một sĩ quan đồng thời là một quý tộc được giáo dục tại Tây Ban Nha. Việc ra trận trong tình trạng không quần áo hẳn nhiên không bình thường đối với một người như ông, nhưng những lời nói đó cho thấy dù là thổ dân hay *criollo* thì những người sinh ra trên đất châu Mỹ coi trọng sự tự do thoát khỏi xiềng xích của người châu Âu như thế nào.

Tuy vậy, cách đối xử với cộng đồng thổ dân của nhiều người thuộc tầng lớp đầu sỏ gia súc chẳng nhân đạo hơn quân xâm lược là mấy. Tầng lớp cai trị mới ở Argentina chỉ chia chác đất đai cướp từ người Tây Ban Nha giữa các thành viên với nhau. Họ bỏ mặc cho hầu hết dân chúng, không chỉ riêng người da đỏ mà những người lai như người *gaucho* (chiếm phần lớn trong dân số nông thôn và làm thuê trên lưng ngựa cho các địa chủ) cũng như những người tầng lớp thấp hơn như thợ thủ công, quân nhân, lao công, nông dân và người làm công nhật sống trong tột cùng của sự nghèo khổ. Nếu tính đến giá trị của những vùng đất đai mà bọn bọ đã tự mình giành lấy thì hành động này còn thô bạo bội phần. Các chính phủ kế nhiệm luôn được những người thuộc đầu sỏ da trắng mới lập nên. Chúng tự cho mình quyền được cướp trắng từ những người đồng bào Argentina nhờ công cụ pháp luật vốn chỉ củng cố đặc quyền của chúng và làm lợi cho chúng và đồng bọn.

Dân số Argentina chủ yếu là người da trắng. Có vẻ như trong thời gian đô hộ miền đất này với tên gọi Unidas del Sur (Liên minh các tỉnh phía Nam), những người Tây Ban Nha đã rất tàn bạo. Họ cũng đem theo những căn bệnh của châu Âu như đậu mùa, thổ tả và viêm phổi. Người da đỏ chưa gặp phải những dịch bệnh này bao giờ nên họ không có kháng thể chống lại bệnh. Vẫn có những bộ lạc da đỏ biệt lập sống rải rác khắp Argentina nhưng trong những chuyến du hành của mình, chàng trai Guevara đã phát hiện ra rằng cuộc sống của các bộ lạc ở những vùng còn lại của châu Mỹ Latinh có phần khá hơn. Khác với Argentina, phần lớn dân số Nam Mỹ và Trung Mỹ có nguồn gốc da đỏ. Sở dĩ tôi nói rằng cuộc sống của họ "có phần khá hơn" là bởi vì họ vẫn sống, nhưng họ rất nghèo và thiếu thốn đủ thứ, không khá hơn nô lệ là mấy. Trên thực tế, họ không phải nô lệ mà nô lệ là những người Brazil gốc châu Phi bị quân đô hộ Bồ Đào Nha chiếm đóng đày cấp tốc đến đây.

Nhưng cũng cần phải nói rằng nghiên cứu gần đây cho thấy người Argentina không thuần da trắng như nhiều người nghĩ. Trong cuốn *La Conquista Erotica de las Indias* (Cuộc chinh phục người da đỏ bằng tình dục), nhà sử học Argentina Ricardo Herren thuật lại rằng khi đến Mỹ Latinh, những kẻ xâm chiến Tây Ban Nha thiếu thốn đàn bà đã tìm đến thú vui xác thịt với những người phụ nữ da đỏ địa phương, sản sinh ra thế hệ "*mestizo*" đầu tiên hay những người sinh ra ở châu Mỹ lai Tây Ban Nha và da đỏ. Trong những năm gần đây, trung tâm DNA ở Buenos Aires có nhiệm vụ khớp con cái của các nạn nhân "biến mất" với họ hàng của chúng, bởi một số người vẫn sống và mong mỏi được đoàn tụ với những đứa trẻ. Kết quả của trung tâm cho thấy có đến 56% các mẫu ADN được phân tích có dòng máu da đỏ.

https://thuviensach.vn

Cha của Ernestito từng tự hào nói rằng dòng máu nổi loạn và ái quốc của tổ tiên Ireland luôn chảy trong huyết quản của cậu con trai. Guevara và Lynch là hai dòng họ lừng lẫy ở Argentina đã tự nguyện tha hương đầu thế kỷ XIX dưới chế độ độc đài bạo ngược của Juan Manuel de Rosas (1829-1832; 1835-1852). Hắn dùng phương pháp khủng bố để cai trị cho đến khi bị trục xuất và đày đến Anh. Hắn coi bất kỳ ai từ chối gia nhập quân đội của hắn là kẻ thù. Francisco Lynch từ chối và cùng gia đình chạy đến Uruguay. Từ đó ông đi theo hướng bắc đến California và định cư ở San Francisco.

Juan Antonio Guevara cũng rời Argentina vì những tư tưởng chính trị của mình. Từ tỉnh nhà Mendoza nằm ở chân dãy núi Andes, ông vượt núi rồi sống ở Chile một thời gian. Sau đó ông cùng các anh em trai và một nhóm bạn du hành đến California. Những mỏ vàng được phát hiện năm 1840 tại đó đang thu hút đàn ông từ khắp nơi trên thế giới đổ về.

Francisco Lynch và Juan Antonio Guevara là ông bà của Ernesto Guevara Lynch. Hai người con của họ là Ana Lynch và Roberto Guevara sinh ra tại Hoa Kỳ rồi trở về Argentina và kết hôn. Họ có 12 người con và một trong số đó là Ernesto Guevara-Lynch, cha của Ernesto Che Guevara de la Serna, người đã có thể dễ dàng trở thành công dân của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Mẹ Ernestito cũng có xuất thân danh giá không kém. Celia de la Serna y de la Llosa là con út của Edelmira de la Llosa và Juan Martín de la Serna, hậu duệ của hai dòng họ gốc Tây Ban Nha uy quyền nhất ở Argentina. Juan Martín de la Serna thừa kế khối tài sản khổng lồ dưới dạng một số nông trại hay trại gia súc được gọi là *estancia* ở Argentina. Ông đã quản lý trang trại bằng những phương pháp nông canh hiện đại. Ông là một trí thức hành nghề luật sư từ năm 22 tuổi và là giáo sư khoa Luật trường Đại học Buenos Aires. Ông qua đời khi Celia chưa đầy 2 tuổi và vợ ông từ trần khi Celia lên bảy. Chị cả của Celia là Carmen chịu trách nhiệm gánh vác gia đình khi mẹ họ mất.

Celia được các xơ của dòng Thánh Tâm nuôi dưỡng và lớn lên thành một con chiên ngoan đạo. Người ta từng đinh ninh rằng bà cũng có thể trở thành xơ. Từ chỗ ủng hộ hình phạt bằng roi và hành xác, bà dần dần nhận ra mình không có thiên hướng và rằng các xơ nhận bà vào nhà thờ là bởi họ hi vọng bà sẽ đem theo của hồi môn giá trị.

Carmen, người chị cả của Celia sau này lấy một nhà thơ cộng sản là Cayetano Córdoba-Iturburu. Bà trở thành người mẹ tinh thần của Celia sau khi cha mẹ họ qua đời. Gia đình CórdobaIturburus hiển nhiên là nguồn ảnh hưởng quan trọng suốt thời thanh xuân của Celia. Khi Celia lấy Ernesto Guevara Cha thì ông đã là một người theo chủ nghĩa xã hội, và sau đó bà cũng đi theo con đường của chồng. Ban đầu bà tiếp thu một ít kiến thức chính trị từ người chồng nhưng khi sự nghiệp sáng chói của con trai đang phát triển, bà nhiệt thành nghiên cứu chủ nghĩa xã hội, cải cách chính trị và những phương pháp nhằm đem lại một xã hội bình đẳng hơn.

Celia gặp Guevara Cha qua gia đình Echagüe vốn là chỗ rất thân với ông. Suốt một thời gian họ chỉ là bạn bè. Khi Celia muốn kết hôn và nhận thừa kế thì bà chưa đủ tuổi bởi tuổi thành niên ở Argentina lúc đó là 22. Để thực hiện mong muốn của mình, bà bỏ nhà và đến ở với người chị gái khác là Edelmira, vợ của Ernesto Moore. Edelmira sắp xếp cho Guevara Cha và Celia làm đám cưới kín và Jorge, em trai của hai người là thành viên duy nhất của dòng họ dela Serna được mời đến. Sau đó, cặp đôi đến sống ở trang trại *maté* ở Puerto Caraguatay thuộc Misiones.

Misiones chưa phải là một tỉnh khi hai vợ chồng Guevara sống ở đó mà là một trong số vài "lãnh thổ" sau này được chính phủ trung ương ở Buenos Aires nâng lên thành tỉnh. Đó là một vùng đất hoang không ai biết đến. Trong cuốn hồi ký "Che thời trẻ", Guevara Cha cho chúng ta biết ông đã mua đất ở đó nhờ tiền thừa kế từ cha ông. Tôi không có lý do gì để không tin lời ông, mặc dù một số người viết tiểu sử cho rằng ông đã dùng tiền của vợ.

Ở Argentina, việc hai vợ chồng góp vốn không phải là việc hiếm gặp. Các cặp vợ chồng cần hơn một nguồn thu nhập để nuôi sống họ do nguồn thu từ đất đai phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện khách quan

https://thuviensach.vn

như khí hậu, dịch bệnh, châu chấu, côn trùng và trong chăn nuôi thì còn có những bệnh như lở mồm long móng mà cho đến nay người nông dân Argentina vẫn đang vật lộn loại bỏ. Tuy nhiên, khi Celia và Guevara Cha kết hôn thì bà mới chỉ là vị thành niên và trẻ mồ côi, mặc dù sau này bà được thừa kế đất canh tác, gia súc cũng như lợi tức từ phiếu nợ.

Missiones là một vùng đất thanh bình. Theo lời Guevara Cha thì khi hai nhà tư nhiên học Friedrich von Humboldt và Aimé Bonpland đến đó hồi thập niên 1850 thì họ đã bị mê hoặc với phong cảnh và chẳng muốn về nữa. Họ ở lại đó vài năm như thể bị bỏ bùa. Có người cũng viết rất hùng hồn về tình cảm tha thiết của họ dành cho vùng đất như Félix de Azara, được hoàng gia Tây Ban Nha cử đến để giải quyết tranh chấp biên giới giữa các thuộc địa ở hai bên bờ sông; Martin de Moussy, nhà khoa học Pháp được chính quyền Argentina vời tới để tiến hành nghiên cứu địa lý, ông cũng đã thám hiểm các con sông ở Uruguay và Paraná; Moisés Bertoni, nhà khoa học Thụy Sĩ sống ở Misiones và Paraguay đã thực hiện các nghiên cứu về nông nghiệp, thực vật học, động vật học và khí tượng học. Nghiên cứu của họ nổi tiếng khắp châu Âu.

Mọi thứ ở Misiones đều hùng vĩ khác thường. Cánh rừng bất khả xâm phạm, và những cây lớn che hết ánh sáng mặt trời, khiến khu rừng trở nên tối tăm, ẩm ướt và bí ẩn. Có những động vật không thể thấy ở nơi khác, như *yaguareté*, một loại báo có khả năng xé toạc một con bò mộng; *onza*, một loài lai giữa mèo và báo; và *yacaré*, một loại cá sấu khổng lồ. Thực vật bản địa gồm có *lapacho*, loại cây có được sử dụng trong công nghiệp xây dựng và *tacuara* và *tacuarembó*, những loại sậy rất dẻo dai được tìm thấy ở các bờ sông phía bắc Argentina và được dùng làm đồ nội thất. Người da đỏ đã sử dụng *tacuara* để làm giáo mác chống lại các đội quân đô hộ. Ngược lại, những đội quân đó cũng tự học cách dùng *tacuara* làm giáo mác.

Khi Ernesto Moore và vợ Edelmira dela Serna de Moore ghé thăm Puerto Caraguatay cùng hai người con trai, họ cũng bị vùng đất này lôi cuốn và ở lại đó vài tháng. Ernestito và các anh họ trạc tuổi rất thích chơi ngoài trời và thường được người giúp việc mới tên là Carmen Arias dẫn đi khắp rừng. Carmen ở cùng gia đình họ cho đến khi lấy chồng 8 năm sau đó nhưng vẫn giữ mối thân tình với họ. Guevara Cha kể lại rằng khi ông dạo quanh đồn điền *maté*, ông có thể nghe thấy bọn trẻ cười rú lên trên chiếc xe độc mã chạy hết tốc độ do mấy con la kéo, trong khi Carmen thì cất cao giọng hát cho chúng nghe.

Đó là những năm tháng hạnh phúc dù cuộc sống không dễ dàng lắm. Theo lời Guevara Cha thì những côn trùng ở vùng đó có thể gây chết người và họ phải học cách nhận biết chúng và xử lý da khi bị đốt. *Mbargui*, muỗi mắt và *ura* là những côn trùng nhỏ khó nhìn thấy nhưng rất nguy hiểm. Chúng có thể vượt qua lưới chống muỗi và bay thành đàn hàng trăm con. Gần như không thể nhìn thấy con *pique* sống giữa các tấm ván của tòa nhà cho đến khi chúng bò vào dưới móng chân của những ai đi chân đất. Sau khi thụ thai, một con cái có thể sinh hàng ngàn con mới tạo thành nhiều hang rãnh dưới da khiến người bệnh đau đớn khủng khiếp và nhiễm trùng.

Người quản đốc ở đồn điền của Guevara Cha là chuyên gia gắp *pique* khỏi móng chân bọn trẻ khi chúng đang ngủ bằng thuốc lá. Khi lũ côn trùng đã trồi lên bề mặt da, ông dùng ghim vàng gỡ chúng ra. Ernestito thường xuyên phải gắp *pique* và người quản đốc khéo léo đến nỗi cậu bé chẳng bao giờ tỉnh giấc trong lúc ông đang làm. Và tất nhiên là còn có những con muỗi mang bệnh sốt rét nữa.

Misiones có thể là thiên đường đối với một đứa trẻ khi nó được thiên nhiên bao bọc và được hưởng sự tự do ngoài trời, nhưng một gia đình giàu có đã quen với tiện nghi của lối sống thành thị mà lại ở đó thì thật khác thường. Thực ra Celia và Ernesto Guevara là một cặp vợ chồng hơi kỳ quặc và thậm chí người khác còn nghĩ rằng họ hơi điên, nhưng họ rất dễ mến và tốt bụng. Khi mới cưới, hai vợ chồng Guevara được bạn bè và người thân miêu tả là lộn xộn, bất cẩn và hào phóng quá mức. Người làm công luôn được đối xử như người trong nhà.

Nhiều năm sau, khi Carmen, người vú em của Ernestito nghỉ việc để lập gia đình, cô cũng biết gia đình Guevara đang gặp khó khăn về tài chính do Celia tình cờ đề cập đến trong thư gửi cho cô. Ngay trước lễ

https://thuviensach.vn

Giáng Sinh, bọn trẻ nhà Guevara nhận được một giỏ mây khổng lồ đầy ắp sôcôla và các loại kẹo, hoa quả và mứt từ vợ chồng Carmen. Trong một lá thư gửi đến bố mẹ chúng, Carmen giải thích rằng họ muốn tặng cho mấy đứa mà cô hết mực yêu quý những thứ quà trẻ con luôn nhận được nhân dịp Giáng Sinh.

https://thuviensach.vn

II
(1930 - 1934)

Gia đình Guevara sống ở Misiones được vài năm thì Celia lại mang thai. Họ trở lại Buenos Aires năm 1930 để đón chào sự ra đời của đứa con thứ hai, một bé gái được đặt tên là Celia. Họ thuê một ngôi nhà trong khuôn viên biệt thự lớn của Martín Martínez-Castro ở San Isidro. Sự sắp xếp này có lợi cho tất cả mọi người. MartínezCastro lấy Maria Luisa, chị gái của Ernesto Guevara Cha cho nên bọn trẻ sẽ sống cạnh anh chị em họ và chúng có thể cùng chơi trong khu vườn rộng lớn của dinh thự mà không cần bố mẹ giám sát. Con của Martínez-Castro lớn hơn Ernestito và Celia một chút và như nhiều đứa trẻ khác, chúng vui mừng nhận trách nhiệm trông coi những đứa em họ.

San Isidro là một khu dân cư thanh lịch nằm ở ngoại ô Buenos Aires và Guevara Cha làm ở Astillero Río de la Plata, không xa nhà mấy. Đó là một xưởng đóng tàu của người em họ Germán Frers-Lynch trong đó ông cũng góp một ít vốn. Rủi thay, xưởng đóng tàu bị lửa thiêu rụi mà lúc ấy lại chưa đóng bảo hiểm. Sai lầm đó đã khiến Guevara Cha mất toàn bộ tiền vốn. Trận hỏa hoạn có lẽ do một đối thủ ghen ăn tức ở khi thấy việc kinh doanh của mình thua kém Frers. Guevara Cha không còn lại gì ngoài chiếc thuyền buồm có tên *Kid* mà ông neo ở sông Paraná gần ngôi nhà ở Puerto Caraguatay. Đó từng là phương tiện giúp ông tới đồn điền *maté* của mình. Frers cũng tặng ông một chiếc du thuyền có tên là *Ala* thay cho khoản bồi thường. Ông giữ chiếc thuyền này ở đồng bằng Río de la Plata gần Buenos Aires để sử dụng vào dịp cuối tuần và ngày nghỉ.

Ban đầu gia đình Guevara chỉ định ở Buenos Aires trong một thời gian ngắn, nhưng Ernestito bắt đầu mắc hen suyễn, căn bệnh sẽ ảnh hưởng tới Che suốt đời. Các bác sĩ khuyên rằng cậu bé sẽ khó thở nếu phải sống ở vùng Puerto Caraguatay nóng ẩm. Vì thế gia đình Guavara không thể trở lại đó.

Đã có nhiều tài liệu viết về căn bệnh hen suyễn của Ernestito và cho rằng đó là hệ quả của mối quan hệ quá gần gũi của cậu bé với mẹ. Thời gian và những nghiên cứu y khoa đã chỉ ra sai lầm của giả thuyết này, nhưng dù gì thì giả thuyết đó cũng sai bởi tất cả các anh em nhà Guevara đều bị hen, mặc dù bốn người con khác chỉ bị nhẹ rồi lớn lên mà không gặp khó khăn gì. Rõ ràng là Ernestito được mẹ cưng chiều nhất và họ có mối quan hệ vô cùng gần gũi. Có thể là vì cậu là đứa con đầu tiên của bà hoặc bởi vì cậu không thể đến trường như bình thường và người mẹ phải lo dạy dỗ cậu bé khi cậu nằm liệt giường. Nhưng Celia cũng từ chối nuôi dạy cậu như một người khuyết tật và chắc chắn bà là tấm gương truyền cảm hứng cho Ernestito khi cậu trưởng thành.

Celia không phải là một người phụ nữ coi thường truyền thống nhưng bà hoàn toàn không quan tâm đến truyền thống, bởi bà có những ưu tiên khác. Bà rất quả cảm, thông minh và hào phóng. Bà được giáo dục tốt và đọc nhiều.

Bà thông thạo tiếng Pháp và đam mê văn học Pháp, đặc biệt là thơ. Bà luôn vui vẻ, thoải mái và trước khi người con trai Ernestito trở nên nổi tiếng, bà không làm căng bất cứ chuyện gì. Mặc dù không sở hữu một vẻ đẹp cổ điển nhưng bà luôn được coi là một người phụ nữ cực kỳ hấp dẫn. Bà có cá tính mạnh và ở Argentina vào giai đoạn đó, đặc biệt là trong tầng lớp của mình, bà luôn là một trong những người đầu tiên hấp thu tư tưởng mới. Bà là một trong những người phụ nữ đầu tiên ở Argentina mặc quần ngoài đường phố, bà tự mình lái xe, có tài khoản ngân hàng cá nhân và để tóc ngắn như con trai.

Calica Ferrer, một người bạn thời thơ ấu của Ernestito có kể lại một giai thoại về cá tính khác người của Celia khi họ sống ở tỉnh Córdoba. Một hôm, vị cha xứ cho rằng Celia đã dự lễ Mét mà không mặc vớ dài (một điều cấm kỵ vào thời đó) và đã quở trách bà khi bà chuẩn bị rời khỏi nhà thờ. Bà cười vào mặt

https://thuviensach.vn

ông, thò tay vào ngăn túi của chiếc váy và kéo chiếc vớ nylon lên để cho thấy là bà đang mặc vớ dài. Vớ nylon trong suốt thời đó là một món hàng khác thường.

Ngày 6 tháng 9 năm 1930, Tướng José Félix Uriburu lật đổ chính phủ dân chủ do dân bầu của Hipólito Irigoyen, một luật sư từng lãnh đạo đảng trung lập Liên minh Công dân Cấp tiến. Sự kiện đó đánh dấu sự mở đầu của Thập kỷ Ô Nhục mặc dù nó kéo dài đến tận năm 1943. Chính phủ không chính thức của tướng Uriburu (1930-1932) đã nhượng bộ tư bản Anh rất nhiều và hầu hết những bước đi đó không có lợi cho đất nước. Điều này đã dẫn đến bất ổn thường xuyên cũng như hàng loạt các cuộc đảo chính và chống đảo chính và tình trạng thay đổi chính phủ liên miên. Trong số đó có một số chính phủ gian lận, một số dân chủ và một số độc tài.

Thập kỷ Ô Nhục đã tạo ra hệ lụy là các lực lượng vũ trang luôn nhòm ngó chiếc ghế quyền lực ở Argentina, một tình trạng còn kéo dài trong nhiều năm sau đó, lúc có lúc không. (Có ý kiến cho rằng cuối cùng họ chỉ rời bỏ chính trường khi việc thua quân Anh trong Chiến tranh Malvinas/Falklands năm 1982 khiến quân đội chịu sự ô nhục và bất tín). Cố nhiên, việc quân đội thường xuyên can thiệp vào các thể chế dân chủ đã ảnh hưởng phần nào đến quan điểm và nhãn quan của những người sinh trưởng vào thời kỳ đó. Thật là mệt mỏi khi luôn bị những người mặc quân phục đó từ chối quyền công dân.

Ernestito tiếp tục bị hành hạ bởi những cơn hen suyễn và các bác sỹ khuyên gia đình ông nên rời khỏi San Isidro. Khí hậu ở biệt thự nhỏ gần sông của họ vốn quá ẩm ướt và không có lợi cho sự phục hồi của cậu con trai. Gia đình họ chuyển đến một căn hộ trên tầng năm của một tòa nhà ở trung tâm Buenos Aires, gần công viên Palermo rộng lớn, lá phổi của thành phố. Người con thứ ba của ông bà Guevara là Roberto chào đời ở đó ngày 18 tháng 5 năm 1932. Ernestito thường xuyên đến chơi ở công viên. Cậu thích tận hưởng không khí trong lành và cha cậu còn dạy cách lái xe ba bánh, nhưng sức khỏe của cậu không tiến triển.Các bác sỹ lại khuyên gia đình chuyển về vùng đồi núi ở tỉnh Córdoba, một nơi nổi tiếng về khí hậu dễ chịu. Quả thực là cả tỉnh Córdoba ở miền Trung Argentina từ lâu đã trở thành nơi nghỉ dưỡng cho những người mắc các chứng viêm phổi.

Gia đình Guevara khởi hành đến Córdoba trên chuyến tàu đêm. Guevara Cha đã dự định để vợ và các con cùng người vú em đến trước ông do ông còn một số việc ở Buenos Aires phải hoàn thành. Ông đưa gia đình đến ga xe lửa, nhưng khi họ chuẩn bị đi thì Ernestito bắt đầu lên cơn hen. Cha cậu bé không nỡ lòng rời khỏi cậu và lên xe lửa mà không đem theo hành lý nào. Bởi vậy mà chuyến đi của gia đình họ toàn điềm gở. Guevara Cha kể lại rằng lúc đó ông đang đi một đôi giày mới quá chật, ông có cả gia đình theo sau, người con trai lớn nhất đang bệnh và ông vốn cũng không hay vui vẻ.

Cả gia đình thuê một căn hộ trong khách sạn Plaza ở Córdoba có cửa sổ nhìn ra Quảng trường San Martín. Họ có thể cảm thấy không khí khô ráo miền sơn cước. Trời nắng, quảng trường rợp bóng những cây cổ thụ xinh xắn, và không xa đó lắm, họ có thể thấy ngôi nhà thờ cổ mà những tín hữu Kitô đã xây dựng từ thế kỷ trước. Guevara Cha để ý thấy bệnh hen của cậu con trai đã đỡ. Cậu bé đã không chợp mắt được suốt đêm trên tàu vì cơn hen hành hạ và giờ cậu có thể thở được bình thường. Ông bố nghĩ con trai mình sẽ nhanh chóng khỏi bệnh và tất cả bọn họ sẽ hân hoan trở về Buenos Aires, nơi gia đình và bè bạn của họ sống và nơi ông có công việc lẫn tổ ấm của mình.

Bác sỹ Soria, vị bác sỹ nhi địa phương được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe của Ernestito. Ông khuyên gia đình không nên quá lạc quan bởi cậu bé cần thời gian để có những tiến triển lâu bền. Vì thế, để ổn định gia đình mình, Guevara Cha thuê một căn nhà trong khu Arguello và tại đó, không cần giải thích cũng biết rằng bệnh hen của Ernestito trở nên trầm trọng hơn. Họ đã dự định ở khu đồi đó trong bốn tháng, nhưng giai đoạn này sớm trôi qua và sức khỏe của Ernestito vẫn lúc thăng lúc trầm. Sự sắp đặt này không có lợi một chút nào cho cậu bé.

Một người bạn cũ là bác sỹ Fernando Peña khuyên họ thử đến Alta Gracia, một thị trấn nhỏ gần Córdoba, dưới chân dãy Sierras Chicas. Ông đã sống ở đó nhiều năm và biết rõ khí hậu tuyệt vời ở đó. Vì đã hết cách nên gia đình Guevara quyết định nghe theo lời khuyên của bác sỹ Peña. Họ thuê những căn

https://thuviensach.vn

phòng trong khách sạn de la Gruta ở Alta Gracia và cậu con trai lớn bắt đầu thở dễ dàng hơn gần như tức thì. Guevara Cha được khích lệ bởi sự tiến triển này liền thuê một căn nhà trong khu Villa Carlos Pellegrini ở chân núi.

Thị trấn Alta Gracia được chia làm hai khu gọi là El Alto và El Bajo. El Bajo lâu đời hơn, đã phát triển bên cạnh nhà thờ và những công trình thực dân khác do người dòng Tên xây trong thế kỷ XVII. Ở đó du lịch phát triển và người ta bày bán áo poncho, thảm, đồ da, đồ lưu niệm và những mặt hàng thủ công rẻ tiền. Những người nghèo hơn trong thị trấn cư ngụ ở khu vực này. Gia đình Guevara ở El Alto là khu dân cư có những ngôi nhà rộng rãi và bề thế hơn, mặc dù hầu hết chúng đã bị hư nát. Những người đến đây nghỉ dưỡng thì thuê nhà trong khu vực này. Đời sống xã hội của dân dịa phương và những du khách mùa hè diễn ra ở khách sạn Sierras, nơi họ đến chơi bài, uống rượu và gặp gỡ. Tuy nhiên, khi mùa đông đến thì El Alto rặt người đến để chữa các bệnh về phổi.

Gia đình Guevara đến Córdoba năm 1933, khi Ernestito tròn năm tuổi. Họ đến để tìm khí hậu tốt hơn cho cậu con trai mắc bệnh hen của mình và ở đó đến năm 1944 khi cậu bé lên sáu tuổi. Ngôi nhà mới của họ được rừng bao phủ và chẳng mấy chốc lũ trẻ đã chạy nhảy xung quanh, kết bạn và nhìn chung là trải qua một khoảng thời gian tươi đẹp ở đó. Thậm chí Ernestito còn có những giai đoạn không lên cơn hen và có thể vui chơi ngoài trời cùng những đứa trẻ khác. Tuy nhiên, cậu không hoàn toàn khỏi bệnh. Thỉnh thoảng, cậu vẫn bị lên cơn hen và những cơn hen dữ dội có thể khiến cậu phải nằm bẹp giường một thời gian dài và sử dụng ống thở. Cha mẹ cậu kiên quyết muốn cậu sống một cuộc sống bình thường. Họ khuyến khích cậu chơi thể thao, bơi và tận hưởng cuộc sống ngoài trời, và cậu bé từ lâu đã quả quyết rằng cậu sẽ không để bệnh hen hạ thấp mình hoặc ảnh hưởng đến bất cứ thứ gì cậu muốn làm.

(Khi cậu chơi bóng bầu dục ở tuổi thiếu niên, cậu sắp xếp để một người bạn cầm theo ống thở và chạy dọc theo đường biên suốt trận đấu để luôn ở gần cậu nếu cậu lên cơn hen.)

Có thể nói rằng bệnh hen đã thay đổi cuộc đời cậu bé. Tôi từng là một đứa trẻ phải nằm liệt giường một thời gian dài nên tôi hiểu rằng những đứa trẻ mắc bệnh kinh niên sẽ phát triển những cơ chế để đối phó. Việc phải nằm yên một chỗ đã cho Ernestito thời gian suy nghĩ những vấn đề vượt quá tuổi cậu. Cậu buộc phải quyết định trở thành nạn nhân hay người sống sót. Tính cách mạnh mẽ của cậu khiến sự lựa chọn đó trở nên dễ dàng: Ernestito lựa chọn không trở thành nạn nhân. Một khi cậu đã lựa chọn thì sẽ không quay đầu lại.

Việc phải đối mặt với tử thần khi cậu bị ngạt và không thở được đã cho cậu một nhân sinh quan khác. Ở cái tuổi mà những đứa trẻ khác còn đang mơ tưởng trở thành những nhà thám hiểm gan dạ hay những tên cướp biển khét tiếng thì Ernestito đã quen với sự hữu hạn của cuộc đời mình. Việc cái chết cứ lảng vảng đã thay đổi suy nghĩ của đứa trẻ. Điều đó không còn diễn ra ở người lớn nữa. Đứa trẻ lập ra những phương án dự phòng để xử lý khi cái chết đến. Sự mong manh của bản thân khiến cậu bé trân trọng tất cả những gì cậu có: một gia đình yêu thương, một ngôi nhà, bạn bè, thức ăn đầy đủ, những ngày nghỉ, sách vở... Cậu trở nên ý thức về sự sung túc của mình. Cậu sử dụng thời gian tốt hơn bởi cậu không thể mặc nhiên cho rằng mình có thời gian. Cậu đang sống từng khoảnh khắc.

Trong trường hợp của Ernestito, điều này cho cậu một sự quyết tâm và cứng cỏi, trái ngược hẳn với sự yếu đuối mà bệnh tình của cậu đem đến. Tôi không tin rằng Ernesto Guevara có ý định chứng minh điều gì với người khác, nhưng trong một cuộc nói chuyện với người bạn đồng thời là nhà văn Uruguay Eduardo Galeano thì mẹ ông đã nói: “Con trai tôi dành cả đời mình cố gắng chứng minh với bản thân nó rằng nó có thể làm được tất cả những việc mà nó đã có thể không làm được.”

Thời niên thiếu, Ernestito phát hiện ra nhà thơ Đức Rainer Maria Rilke, người tuyên bố rằng cái chết chỉ là phần tối của cuộc sống và chúng ta cần chấp nhận sự mơ hồ đó. Chẳng lấy gì làm lạ là cậu yêu thích tư tưởng này. Việc Ernesto không sợ chết và coi đó là một sự tất yếu đã chi phối hành động của anh và có lẽ tạo cho anh một lợi thế trước kẻ thù. Nhiều năm sau, ở Cuba, Fidel Castro so sánh hai người cộng sự đắc lực nhất của ông: ông nói rằng Camilo Cienfuegos là người dũng cảm nhất nhưng Che thì hoàn

https://thuviensach.vn

toàn không biết sợ và dấn thân vào hiểm nguy, không màng đến cái chết có thể xảy đến. Castro ngạc nhiên khi Guevara đã sống cho đến ngày cuộc đấu tranh Cách mạng kết thúc.

Ngày 28 tháng 1 năm 1934, Ana Maria, đứa con thứ tư của gia đình Guevara chào đời. Gia đình họ đang sống trong một ngôi nhà không có người ở suốt một thời gian dài. Đó là ngôi nhà cuối cùng trên con đường cũ dẫn đến những triền đồi và có một sự mê tín phổ biến rằng có những linh hồn trú ngụ trong đó. Dân địa phương gọi nó là "căn nhà ma" mặc dù tên thật của nó là Villa Chichita. Trong hồi ký của mình, Guevara Cha nói rằng ông tin những con ma kia chỉ là một câu chuyện hoang đường nhưng niềm tin của dân địa phương khiến ông có thể thuê căn nhà với giá rẻ. Nó rất lý tưởng với gia đình ông.

Một đêm, khi ông đang đọc sách trên giường, ông nghe thấy một tiếng động phát ra từ nhà bếp ở tầng hầm. Tiếng động đó ngừng lại rồi lại bắt đầu theo nhịp của nó. Ông biết rằng không có ai trong bếp vào giờ này và tự hỏi liệu bác sỹ Peña có đang đùa không. Ông kiếm một khẩu súng lục trên đường đến phòng bếp và bật đèn. Không còn tiếng động nữa. Ông quay lại giường. Tiếng động lại bắt đầu nên ông quay lại nhà bếp. Một lần nữa, tiếng động dừng lại. Khi tiếng động bắt đầu lần thứ ba, ông đến nhà bếp và đóng cánh cửa ở sau lưng. Tiếng động lại bắt đầu. Ông bật đèn lên. Nó phát ra từ hai vung bản lề bằng gỗ của thùng chứa than: những thứ này rung lên khi gió lùa qua những ô cửa sổ nhà bếp đã vỡ. Nếu cánh cửa nhà bếp được mở thì áp suất giảm, những cái vung không rung nữa và tiếng động dừng lại. Những cái vung không gây ra tiếng động ban ngày vì cơn gió từ phương Bắc chỉ thổi lúc đêm. Khi mọi người biết là nhà không có ma, bọn trẻ thì chưng hửng, nhưng người lớn lại được ngủ ngon.

Gia đình họ cuối cùng cũng rời khỏi Villa Chichita vì mùa đông ở đó quá lạnh và chuyển đến Villa Nydia, một căn nhà lớn có khuôn viên rộng. Nơi này đã trở thành bảo tàng Che Guevara, nhưng thời đó Villa Nydia cũng hơi xuống cấp. Đất đai của Celia đang trải qua một thời kỳ khô hạn dài đằng đẵng và giá *maté* từ đồn điền của họ ở Misiones đã tuột dốc nên thu nhập của gia đình bị tổn thất nặng nề. Tuy nhiên, họ vẫn tiếp tục sống vô tư lự. Trong nhà lúc nào cũng huyên náo rồi khi lũ trẻ lớn lên và mời bạn bè về nhà, căn nhà được gọi thân mật là "*Vive como quieras*" (Cứ tự nhiên). Đó cũng là tên Tây Ban Nha của bộ phim của Frank Capra *You Can't Take It with You*. Villa Nydia giống như một câu lạc bộ thanh niên hơn là nhà của một gia đình.

https://thuviensach.vn

III
(1934 - 1941)

Trong thời gian dài gia đình Guevara sống ở Alta Gracia, Ernestito và Calica Ferrer trở thành bạn bè. Bác sĩ Carlos Ferrer-Moratel, cha của Calica lúc này là bác sĩ của gia đình Guevara. Vì ông là chuyên gia về các bệnh viêm phổi nên Alta Gracia là nơi lý tưởng để hành nghề. Carlos Figueroa, một người bạn thân khác của Calica và Ernestito hồi ở Alta Gracia nói rằng họ xích lại gần nhau nhờ trực khuẩn lao, nguyên nhân gây bệnh viêm phổi. Người ta cho rằng khí hậu miền núi khô ráo, thức ăn phong phú và bổ dưỡng cùng việc nghỉ ngơi thường xuyên sẽ có ích cho sức khỏe của những người mắc bệnh này cũng như bệnh hen suyễn và các bệnh liên quan đến phổi khác. Thời đó bệnh viêm phổi thường được coi là điềm gở nên người bệnh có điều kiện thường mua một căn nhà ở Alta Gracia và gắng gượng chịu đựng số mệnh.

Ông bà Guevara và ông bà Ferrer là những người bạn thân cùng chung lý tưởng chính trị bởi họ cùng ủng hộ đảng chủ nghĩa xã hội của Alfredo Palacios. Điều này thật khác thường đối với những người ở tầng lớp họ và trái ngược với dân trong vùng, những phần tử hữu khuynh và là tín đồ Công giáo La Mã trung thành. Thời đó, hệ thống nhà thờ lâu đời ở Argentina gây ảnh hưởng với cả các chính trị gia và các gia đình thuộc tầng lớp thống trị. Những thành phần bảo thủ hơn không từ chối gia đình Ferrer hoặc Guevara bởi Ferrer, Guevara-Lynch và de la Serna là những dòng họ quý tộc lâu đời và thành viên của các gia đình này sẽ luôn được các gia đình quý tộc khác khoan dung. Thật ra có một điều khiến tôi ngạc nhiên trong những chuyến đi Argentina là thành viên các gia đình đầu sỏ mà Ernesto Che Guevara giành cả đời chiến đấu chống lại quyền lợi của họ lại sẵn sàng giả đò rằng quan điểm chính trị của ông không mấy cấp tiến. Cùng lắm thì họ cũng chỉ cho rằng ông hơi điên hoặc lập dị nhưng sẽ không đời nào gọi ông là kẻ phản bội giai cấp.

Theo lời kể của Calica trong cuốn hồi ký về thời thơ ấu của mình thì Celia là quý tộc từ trong trứng nước. Người ta thường thấy bà đeo ngọc trai và chơi bài bridge ở khách sạn Sierras, nơi giới quý tộc hội ngộ. Bà hút loại thuốc lá làm từ cây thuốc lá sẫm màu mà chỉ có đàn ông mới hút thời đó. Bà dong dỏng cao, gầy và tràn đầy sức sống, có ngoại hình và phong thái của một người đặc biệt, và bà lúc nào cũng cầm một cuốn sách. Bà có văn hóa, thanh lịch và tao nhã, dám bày tỏ quan điểm và không ngại bất cứ chủ đề nào. Bà vốn hay mỉa mai và châm biếm nhưng khi trở thành nạn nhân của một trò đùa thì bà vẫn khéo léo đùa cùng. Bà có óc hài hước và ân cần quan tâm đến con cái. Sự quan tâm này còn lan tỏa đến cả bạn bè của con bà, không phân biệt nguồn gốc.

Khi Ernesto bắt đầu hòa nhập với bọn trẻ hàng xóm rách rưới hay những cậu bé làm nghề nhặt bóng ở câu lạc bộ golf thì Celia đón chào chúng như những đứa bạn khác của cậu. Bà mở cửa chào đón chúng không phải chỉ để lũ trẻ có thể vui chơi cùng nhau mà còn đảm bảo rằng chúng sẽ được thưởng thức bữa trà chiều bởi rất có thể đó là bữa ăn duy nhất trước khi đi ngủ của chúng. Bữa trà chiều còn được gọi là *la leche* bởi bọn trẻ sẽ được uống một cốc sữa hoặc cà phê sữa, trà hoặc *maté* đi kèm bánh mì với bơ và mứt hoặc mật ong. Bánh mì bơ đường là món ăn rất phổ biến. Một đĩa đường thường được đặt giữa bàn và trẻ em có thể ấn lát bánh mì phết bơ vào đó để cho đường dính vào bơ. Một món ăn khác vẫn còn phổ biến đến bây giờ là *factura*, được coi là họ hàng của bánh ngọt Đan Mạch với những hình thù và kích cỡ khác nhau, có khi được phết mứt hoặc sữa trứng. Ở Argentina, bột mì không được làm trắng và người dân Argentina luôn tin rằng bột mì của chúng tôi ngon hơn bất cứ nước nào.

Guevara Cha là một người đàn ông ấn tượng: cao lớn, điển trai và chơi thể thao. Ông đeo một cặp kính dày vì bị loạn thị và gây cảm giác xa cách và ngạo mạn, nhưng đó chỉ là bề ngoài. Thực ra ông rất nhạy

https://thuviensach.vn

cảm và tốt bụng. Trong thời gian mười một năm sống ở Córdoba, ông bất mãn khi thấy đời sống tỉnh lẻ không tạo nhiều cơ hội việc làm và nguồn thu nhập không ổn định từ đồn điền *maté* ở Puerto Caraguatay (hoạt động cho đến năm 1947) hay nông trại của Celia khiến ông và gia đình phải sống nay đây mai đó.

Những người chủ nợ của Guevara đặt cho ông biệt danh "Urquiza, nỗi khiếp đảm của Caseros", theo thiếu tướng Justo José de Urquiza, một người ái quốc đã chiến đấu anh dũng tại Monte Caseros năm 1852 chống lại tên bạo chúa Rosas. Ông là tai ương của kẻ thù và khiến người dân quê ông nể phục vì tinh thần công tâm. Như nhiều người khác, Guevara Cha thấy biệt danh này thật hài hước. Mặc dù ông thường trả nợ muộn nhưng ông luôn nhớ trả. Khi ông không thể trả công đúng hạn cho những người làm – những người phụ nữ giúp chăm sóc các con ông, nấu nướng và làm việc nhà thì ông sẽ trả thêm tiền lãi để đền bù.

Khi họ sống ở Puerto Caraguatay, ông được đặt biệt danh là "người cộng sản" bởi ông luôn đảm bảo trả tiền công cho người làm bằng tiền mặt mặc dù thời đó người ta thường trả bằng phiếu công. Người làm hầu hết là người da đỏ Guaraní đã được những thầy tu dòng Tên cải đạo khi họ tới chiếm vùng này. Sau khi những thầy tu bị hoàng gia Tây Ban Nha buộc phải rời khỏi đó năm 1767, những chủ đồn điền mới cư xử như thể họ sở hữu cả người da đỏ lẫn đất đai. Những công nhân làm việc dưới sự giám sát của đội bảo vệ có vũ trang và thường xuyên nợ các ông chủ, những kẻ sở hữu các tiệm tạp hóa và bán cho họ hàng cung cấp, thực phẩm và quần áo chất lượng rất kém với giá cắt cổ. Họ không thể mua được nhu yếu phẩm ở nơi khác bởi những tờ biên lai mà họ được trả chỉ có thể dùng được ở những cửa hàng này. Nợ nần triền miên cũng có nghĩa là họ phải gia hạn khế ước và không bao giờ thoát khỏi cuộc sống thống khổ này. Nếu họ tìm cách chạy trốn qua những cánh rừng thì sẽ bị đám côn đồ có vũ trang ăn tiền của các điền chủ truy đuổi như dã thú. Họ sẽ bị giết chết hoặc đem về để tiếp tục kiếp nô lệ.

Guevara Cha đã thuê một số người đàn ông trong khu vực để làm việc ở đồn điền *maté* của ông. Một hôm, người quản đốc sai một người đến nhà ông với tờ hối phiếu 95 peso. Guevara Cha cầm lấy hối phiếu và định đưa người đàn ông chính xác số tiền đó thì ông ta xin được trả bằng một tờ 100 peso. Guevara ngạc nhiên hỏi, "Tại sao anh lại muốn tờ 100 peso?" Người đó đáp rằng: "Thưa ông chủ, tôi chưa bao giờ được trông thấy tờ tiền đó".

Guevara Cha đưa tờ tiền đó cho người đàn ông. Ông ta trả lại bằng đống tiền lẻ gói trong khăn tay mà ông mang theo. Ông nhìn chằm chằm vào tờ tiền và lật qua lật lại nó trong tay. Ông cứ nhìn như thể đang bị thôi miên. "Thưa ông chủ, ông biết là chúng tôi không bao giờ có thể kiếm được từng này đống tiền," ông ta nói. Guevara Cha mời người đó ngồi lại, chia sẻ một ít *maté* và từ đó ông hiểu được đời sống của người da đỏ ở Misiones thực sự là như thế nào.

Gia đình Guevara là những người vô thần mặc dù Celia đã từng được các xơ nuôi dạy. Nếu họ có dự lễ mét ngày chủ nhật thì đó là một dịp để giao lưu hơn là vì mục đích tôn giáo. Lũ trẻ được miễn học giáo lý ở trường, một điều mà thường chỉ có một số ít các phụ huynh Do Thái mới yêu cầu. Tuy nhiên, những quy tắc đạo đức mà ông bà Guevara dạy con cái họ cũng gần giống lối giáo dục kiểu Kitô giáo. Thật ra Celia và Ernesto chỉ ghét giới tăng lữ và thói đạo đức giả của họ. Họ coi giới đó là đồng minh của những người giàu và những kẻ bóc lột dân nghèo.

Khách sạn Sierras với bể bơi, sân golf và những sân tennis có kích cỡ đạt tiêu chuẩn Olympic là nơi diễn ra rất nhiều hoạt động xã hội ở Alta Gracia. Khách sạn này do người Anh xây dựng trong quá trình lắp đặt đường ray xe lửa chạy theo chiều dài và chiều rộng đất nước Argentina. Nó giống với khách sạn được xây ở Calcutta vào thời hoàng kim của Đế chế Anh, gồm nhiều phòng tiếp khách, sân thượng, phòng tranh và phòng ăn. Các vị khách gặp nhau và thưởng thức đồ uống tại quán bar tráng lệ trước bữa tối và còn có một dàn nhạc để mọi người nhảy vào buổi tối. Cho dù là ở Argentina hay Ấn Độ, người Anh vẫn tự làm cho mình một nơi hội ngộ theo phong cách châu Âu xa xỉ nhằm tái hiện lối sống của họ.

Trong khi đó, Celia đưa đón lũ trẻ trên chiếc xe Maxwell 1926 mui trần, có ghế trước dành cho hai người và khoảng trống ở đằng sau để hành lý. Các con bà và bạn bè chúng thường đi trên chiếc xe đó,

https://thuviensach.vn

túm tụm lại và cười khúc khích không ngớt. Thỉnh thoảng có đứa tách ra và phải đón chúng từ bên kia đường. Celia đưa bọn trẻ đến trường nhưng bà cũng đưa chúng đi tham quan các ngọn đồi và tại đó chúng có thể cắm trại và bơi lội.

Calica, tên thật là Carlos, và anh trai Jorge (tên thân mật là Gordo hoặc Fatso) và Horacio (tên thân mật là Chacho) đều thuộc nhóm bạn này cùng với lũ trẻ nhà González-Aguilar mới đến từ Tây Ban Nha. Ngoài ra lũ trẻ nhà Ernestito còn có những người bạn khác vốn là con cái của những người lao động sống ở một thị trấn lụp xụp được tân trang ở gần nhà Guevara. Tiki và Ariel Bildoza thuộc nhóm này. Nhiều năm sau đó, vào năm 1953, Tiki (nay là một cảnh sát) gặp lại Ernestito ở La Quiaca, nơi ông đang canh giữ biên giới giữa Argentina và Bolivia khi Ernestito và Calica đang trên đường đi theo hướng bắc đến Venezuela.

Các bữa tiệc trà, sinh nhật, hội ngộ để chơi guitar hoặc khiêu vũ, thi đấu bóng bàn, bài canasta hoặc *truco* (*truco* là một trò chơi bài truyền thống ở Argentina), liên hoan ngoài trời, tham quan các ngọn đồi, bơi ở các con suối, cưỡi ngựa – đây là những thú tiêu khiển mùa hè của *el elenco estable* (tầng lớp cố định) ở Alta Gracia và con cái của những gia đình đến đây nghỉ hè.

Trong số đó, nhiều hoạt động diễn ra ở nhà các cô gái trong nhóm. Đó là cách cha mẹ các cô theo dõi sát sao con mình. Một cách để các chàng trai quyến rũ các cô gái là *guitarreada* (một buổi gặp gỡ để chơi guitar và hát hò). Guitar Nam Mỹ xuất phát từ những chiếc đàn guitar do thực dân Tây Ban Nha đem tới. Hầu hết các thiếu niên nghỉ hè hoặc sống ở Córdoba là các tay guitar nghiệp dư, có thể chơi và hát vài bài dân ca địa phương, và có khi thậm chí là cả tango. Ernestito và Calica cực kỳ ghét guitar Nam Mỹ bởi họ không thể phân biệt được thanh điệu và không thể tham gia chơi. Những chàng trai có thể chơi và hát trở thành trung tâm của sự chú ý và nhận được lời tán dương từ các cô gái.

Ernestito không thể nhận biết ngay cả bản quốc ca mà cậu đã nghe bao nhiêu lần ở trường và hoàn toàn mù tịt về khiêu vũ. Khi cậu lớn lên và bắt đầu mặc quần dài thì các ông chú cho cậu những chiếc quần cũ của họ. Cậu cứ thế mặc chúng mà không buồn chỉnh lại cho vừa với mình. Cậu thích ăn mặc bình thường và đôi khi hơi lập dị. Mặc dù vậy, cậu vẫn thu hút các cô gái nhờ vẻ ngoài điển trai và cách nói chuyện với họ. Cậu luôn mời các cô gái kém hấp dẫn nhất khiêu vũ bởi cậu thấy tội cho họ khi bị bỏ lại như người ngoài. Theo lời Calica thì những cô gái dự tiệc cùng họ thường thấy tội cho Ernestito vì cậu không có khả năng khiêu vũ. Họ thường mời cậu qua chơi buổi chiều để dạy cậu khiêu vũ, và cậu sẽ uống trà ở nhà họ, ăn tất cả những thứ mà cậu có thể nhồi vào bụng được để rồi có một buổi học khiêu vũ công cốc nhưng lại là một khoảng thời gian tuyệt vời.

Ernestito và Calica chỉ có thể cạnh tranh về khoản nổi tiếng khi họ ở ngoài trời thể hiện kỹ năng cưỡi ngựa. Cả hai đều giỏi cưỡi ngựa và có thể khiến ngựa của mình nhảy lên, giúp họ nhận được những tràng tán thưởng. Và nếu họ ra ngoài cưỡi ngựa giữa những ngọn đồi, họ có thể tìm được một chỗ vắng vẻ để có được một khoảng thời gian thân mật với cô gái mà họ sẽ chinh phục rồi hôn trộm cô ta. Trong khi đó, người lớn thì đang vui vẻ chơi những môn thể thao của riêng họ như golf hoặc tennis hay thỉnh thoảng đi săn cáo theo đúng phong cách Anh.

Gia đình Guevara thường tận hưởng kỳ nghỉ hè dài ở biển trong một khu nghỉ dưỡng có tên là Mar del Plata, cách Buenos Aires khoảng 400km. Điều ngạc nhiên là khí hậu vô cùng ẩm ướt đó lại không làm trầm trọng thêm bệnh hen suyễn của Ernestito. Họ cũng đến ở tại nhà hoặc trang trại của họ hàng và bạn bè. Trong số đó có một điền trang ở Galaza,thuộc tỉnh Entre Ríos, do Ernesto Moore, chồng của chị gái Celia là Edelmira sở hữu. Đó là kiểu mẫu hoàn hảo của một trại nuôi súc vật kiểu Nam Mỹ. Căn nhà lớn được bao bọc bởi đồng cỏ bát ngát và gia đình Moore nuôi gia súc ở đó.

Cha Ernesto Moore là người Anh còn mẹ ông là người Ireland. Bản thân ông trông rất giống người Ireland: cao lớn, gầy và xương xẩu, với đôi mắt xanh dương sâu thẳm và mặt nhiều tàn nhang. Ông lớn lên tại điền trang do cha mẹ ông sở hữu và là một người chăn bò Nam Mỹ điển hình. Ông ăn mặc theo kiểu đó và làm mọi việc cùng với những người làm công. Công việc bao gồm dồn gia súc và lùa chúng

https://thuviensach.vn

đến các trang trại nhỏ trong điền trang nơi những người chăn bò sống và làm việc. Tại đó lũ gia súc sẽ được đóng dấu bằng sắt nung, vỗ béo và bị hoạn khi cần thiết. Những người chăn bò cũng thuần hóa cả ngựa hoang. Họ làm được điều đó mà chưa bao giờ bị ngã ngựa. Một số người có thể ngồi trên lưng ngựa mà không cần nắm lấy dây cương và điều khiển con vật chỉ bằng cái roi. Những hoạt động này sẽ kết thúc với *asado*, một bữa tiệc trong đó con vật được nướng lên và ăn cùng rượu vang đỏ. Ernestito tham gia vào tất cả các hoạt động này và luôn chơi với con cái của những người chăn bò này.

Gia đình Guevara cũng thường xuyên ở với mẹ của Guevara Cha là Ana Lynch. Bà sinh ra tại San Francisco và đến Argentina năm 12 tuổi, khi cha mẹ bà trở về sau thời gian sống lưu vong để đòi lại đất đai. Khi kết hôn với Roberto Guevara, bà đã tiếp quản điền trang ở Portela thuộc tỉnh Buenos Aires và có một căn nhà lớn ở đó. Vốn hiếu khách nên bà đã cho xây mười một phòng ngủ, một phòng ăn lớn và vài phòng tắm. Trang trại của bà nằm trong một điền trang lớn hơn là San Patricio do cha bà là Francisco Lynch sở hữu. Bà trồng ngô, cỏ linh lăng, lúa mì, hạt lanh và nuôi gia súc và cừu. Lũ súc vật sẽ được đem đến lò giết mổ địa phương sau khi đã được vỗ béo. Bà cũng nuôi ngựa và sau khi bà đã xây xong căn nhà bề thế thì có thể bắt gặp mười lăm đến hai mươi tay nài ngựa phi nước kiệu trên cánh đồng.

Ernestito và Celia Guevara đã nhiều lần nghỉ hè ở Portela cùng con cái. Khi chúng lớn lên, chúng cũng mời bạn bè tới đó chơi. Ernestito đặc biệt thân với bà ngoại, một người rất cưng chiều cậu bé. Có thể cậu đã thừa hưởng tình yêu cuộc sống ngoài trời và thiên nhiên từ bà. Bà thích đưa cậu ra ngoài buổi tối trên chiếc xe ngựa bốn bánh và lái qua chuồng ngựa để thăm thú những con vật đó hoặc dọc theo những hàng cây ăn quả, vừa đi vừa hái táo chín rụng khỏi cành.

Cuối mùa hè, những người đến Alta Gracia để nghỉ ngơi quay lại Buenos Aires khi năm học mới chuẩn bị bắt đầu. Ở Argentina có hai kỳ học: kỳ một kéo dài từ đầu tháng Ba cho đến tháng Bảy và kỳ hai bắt đầu sau một kỳ nghỉ đông kéo dài hai tuần, bắt đầu từ cuối tháng Bảy đến đầu tháng Mười hai. Do đó kỳ nghỉ hè kéo dài ba tháng, từ đầu tháng Mười hai đến đầu tháng Ba, bởi khi đó thời tiết ở nhiều vùng của Argentina vô cùng nóng.

Khi những vị khách mùa hè đi rồi, Alta Gracia trở nên yên tĩnh và quay trở lại nhịp sống thường ngày: ít người hơn, ít xe cộ hơn, ít tiệc tùng và kém vui hơn. Những đứa trẻ ở đó cũng quay trở lại trường học. Đó là những đứa trẻ thuộc tầng lớp tư sản vì con cái những người nghèo với đồng lương ít ỏi hoặc thất nghiệp thì không đi học, mặc dù việc học vốn bắt buộc và miễn phí, và khi đó hoàn toàn có thể học hành tử tế ở các trường công. Chúng phụ giúp cha mẹ bằng cách ở nhà trông em hoặc giúp những việc vặt trong nhà bếp ở khách sạn Sierras, nhặt bóng ở sân golf, hoặc ra ngoài đường với một giỏ đầy bánh nhân bột làm tại nhà hoặc bánh ngọt để bán. Những đứa trẻ này hay bán hàng ở các ga xe lửa cho các hàng khách trên những chuyến tàu thường dừng chốc lát trên đường đến và rời khỏi thủ đô.

Bản thân Ernestito cũng không thể tới thường đều đặn, dù là với lý do khác, và cậu kết bạn với những đứa trẻ này. Cậu tới nhà chúng và tận mắt nhìn thấy cả một gia đình thường xuyên ngủ trong một phòng, trên những chiếc đệm rải trên sàn và dùng giấy báo làm chăn. Có một vài dịp Celia không thể tìm thấy *guardapolvo* mà Ernestito phải mặc đến trường bởi cậu đã đem cho những đứa trẻ kém may mắn hơn. (*Guardapolvo* là một chiếc áo khoác trắng mà trẻ em thường mặc ngoài quần áo để khỏi bị cũ kỹ và sờn rách. Nó cũng tương tự như đồng phục mà trẻ em ở các trường tư thục mặc.)

Vào những năm 1930, người dân Argentina khi đó đang phải trải qua Thập kỷ Ô nhục nhưng danh tiếng quốc tế của đất nước không bị ảnh hưởng. Ngoại trưởng Argentina, Carlos SaavedraLamas được trao giải Nobel Hòa bình năm 1935 nhờ nỗ lực hòa giải của ông trong Chiến tranh Chaco 1932-1935 giữa Bolivia và Paraguay. Buenos Aires tài trợ một hội nghị hòa bình quốc tế và Argentina gia nhập Hội Quốc liên trở lại vào năm 1936, sau mười ba năm vắng mặt.

Cũng trong năm đó, một phần của quân đội Tây Ban Nha dưới sự chỉ huy của tướng Franco chống lại nền Cộng hòa. Nội chiến Tây Ban Nha bắt đầu. Xét về quá khứ thuộc địa, bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và tổ tiên của mình thì đất nước Argentina không thể không quan tâm, và cuộc nội chiến này sẽ tô điểm thêm

https://thuviensach.vn

cuộc sống của người Argentina trong nhiều năm tới.

Các nhà ngoại giao Argentina ở khắp châu Âu cố gắng bảo đảm sơ tán một cách an toàn những người Tây Ban Nha xin tị nạn ở đại sứ quan và lãnh sự quán của họ. Argentina lên án hành động bắt cóc, ném bom các thành phố đầu hàng và tấn công dân thường. Vì trung lập nên Argentina có thể trợ giúp những người Tây Ban Nha bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến, không cần biết quan điểm chính trị của họ. Có sự chia rẽ lớn trong quan điểm và lòng thương cảm của dân chúng khi quân đội, Giáo hội lâu đời và tầng lớp thượng lưu ủng hộ Franco trong khi những người còn lại nhiệt tình ủng hộ nền Cộng hòa.

Cayetano Córdoba-Iturburu, nhà thơ và nhà báo cộng sản kết hôn với Carmen de la Serna đến Tây Ban Nha khi nội chiến nổ ra trong vai trò phóng viên chiến tranh của *Crítica*, một tờ báo chính thống phát hành vào buổi tối. Carmen và các con từ Buenos Aires đến ở với gia đình Guevara. Chồng bà sẽ ở Tây Ban Nha trong vòng một năm. Để tránh việc những bài báo của mình rơi vào tay những người ủng hộ Franco, kẻ thù của Cộng hòa Tây Ban Nha, Córdoba-Iturburu gửi chúng kèm thư cá nhân cho vợ ông. Sau khi mọi người đã đọc các bài báo đó ở Alta Gracia, Carmen chuyển tiếp chúng đến tòa soạn báo. Do đó gia đình Guevara có được thông tin trực tiếp về tình hình mặt trận ở Tây Ban Nha.

Trong khi Cộng hòa Tây Ban Nha vẫn chiến đấu vì sự tồn vong của mình thì ông bà Guevara và thân hữu cũng cố gắng hết mình vì nền cộng hòa đó. Gần cuối năm 1938, một gia đình người Tây Ban Nha ủng hộ nền cộng hòa đến Alta Gracia. Người cha, bác sỹ Juan González-Aguilar đã ở lại Barcelona, nơi ông đứng đầu Quân y phụ trách di tản những người tị nạn đến Pháp thông qua dãy Pyrenees phía tây. Ông đã đưa được nhà thơ Antonio Machado và mẹ qua biên giới trong một chiếc xe cứu thương nhờ hóa trang cho họ thành những người lính bị thương. Vợ và bốn đứa con của González-Aguilar lập tức được nhà Guevara chào đón và giúp ổn định cuộc sống. Lũ trẻ của hai gia đình cũng trạc tuổi nên chúng nhanh chóng kết bạn.

Pepe González-Aguilar, người sau này sẽ trở thành bạn của Ernestito khi sự chênh lệch tuổi tác không còn quan trọng nữa và theo ông đến Cuba khi cách mạng thắng lợi, đã từng kể cho tôi nghe nhiều chuyện về tình bạn của gia đình ông với gia đình Guevara. Nhiều năm sau đó, khi ông và tôi làm việc cùng nhau, ông cho tôi biết khi gia đình ông đến Alta Gracia thì Celia Guevara đã tự nhận trách nhiệm chăm sóc ông cho đến khi phục hồi. Khi đó ông là một đứa trẻ bốn tuổi lo âu, sợ sệt và gặp khó khăn trong việc làm quen với môi trường mới. Cậu bé nhớ cha và hoang mang khi phải chuyển nơi ở bởi họ đã sống ở Buenos Aires một thời gian khi họ từ Tây Ban Nha đến. Cậu không chịu ăn gì cả và trở nên hốc hác hơn.

Vào một bữa trưa, Celia làm một đĩa gnocchi dành riêng cho cậu. Khi bà nói rằng món ăn này là đặc sản Ý thì Pepe không chịu cầm dĩa lên. Cậu buột mồm nói với bà rằng những kẻ phát xít Ý là kẻ thù. Celia lặng lẽ vào nhà bếp và quay trở lại vẫn với chiếc đĩa gnocchi đó, nhưng lần này bà đã hầm nó trong sốt cà chua cho đến khi nó trông khác hẳn. Bà nói rằng món ăn đỏ này là khoai tây Nga. Lần này, Pepe vui mừng thưởng thức và ăn hết món đó. Nhiều năm sau, khi cậu bé trưởng thành, bà mới kể lại câu chuyện đó và cả hai cùng cười trước mưu mẹo và sự sáng tạo của bà.

Manuel de Falla, nhạc sỹ tị nạn người Tây Ban Nha cũng đến sống ở Alta Gracia. Nhà văn Argentina Daniel Moyano viết một câu chuyện ngắn kể lại kỷ niệm ông và Ernestito đã từng trèo lên những cây đào trong vườn của de Falla để trộm quả. Vị nhạc sỹ xuất hiện ở ban công tầng một và nhắc hai đứa trẻ cứ tự nhiên lấy quả nhưng không được làm hại cái cây. Daniel Moyano xuất thân trong một gia đình rất nghèo và mẹ ông nhận rửa bát và ủi đồ cho các gia đình giàu có ở Alta Gracia. Khi Ernestito nhảy xuống đất, trong áo đầy đào chín, cậu đưa tất cả cho Daniel. Cậu không thể đem đào về nhà bởi mẹ cậu sẽ trừng phạt cậu nghiêm khắc vì đã ăn trộm. Daniel kết thúc câu chuyện bằng lời nhận xét rằng cả de Falla và Guevara sau này sẽ được in trên đồng tiền của nước họ. Hình ảnh của de Falla xuất hiện trên tờ tiền 100 peseta trong khi khuôn mặt Guevara thì được in trên tờ 3 peso ở Cuba.

Córdoba-Iturburu thỉnh thoảng đính kèm các bài báo và tạp chí do Cộng hòa xuất bản cùng với các lá thư của ông. Vì thế, khi các trí thức Tây Ban Nha đến tị nạn ở Argentina sau khi nền Cộng hòa thua trận

https://thuviensach.vn

thì gia đình Guevara đã quen thuộc với tác phẩm của những người như nhà thơ Rafael Alberti, người đã trải qua nhiều năm tha hương ở Alta Gracia. Sau cái chết của Franco năm 1975, ông trở về Tây Ban Nha trong chiến thắng và giữ một ghế trong quốc hội. Đời sống văn hóa của Argentina đã được nâng cao và tô điểm thêm nhờ những con người như vậy.

Một người Tây Ban Nha cộng hòa nổi tiếng khác cũng xuất hiện ở Alta Gracia là tướng Enrique Jurado, anh hùng của trận Guadalajara, nơi quân đội cộng hòa dưới quyền chỉ huy của ông đã đánh bại lực lượng dân tộc chủ nghĩa của Franco và ngăn chúng tiến vào Madrid. Đó là một chiến thắng quyết định cho phe cộng hòa ở thời điểm đó và củng cố thêm nhuệ khí của họ. Khác với nhiều tướng Argentina khác vốn học theo các vị tướng người Đức, tướng Jurado là một con người khiêm tốn. Ông không bao giờ nói về những chiến công của mình mà luôn khen ngợi binh sĩ và các sĩ quan dưới quyền.

Ernestito rất quan tâm đến những câu chuyện của ông. Trong chiến tranh, cậu đã dõi theo tiến trình của cuộc xung đột nhờ tấm bản đồ lớn treo trên tường phòng ngủ của cậu. Trên đó cậu và em trai Roberto ghim những lá cờ nhỏ đánh dấu vị trí, các cuộc tiến công và rút lui của quân đội cả hai bên. Thật ra cả Ernestito và Roberto đều thuộc lòng tên các tướng cộng hòa và chỉ cần có ai đó gợi ý chút xíu thôi thì hai cậu bé sẽ nêu được tên của họ cũng giống như nhiều đứa trẻ kể vanh vách những cái tên trong đội bóng yêu thích của chúng.

Năm 1939, Pháp và Anh công nhận chính phủ Franco ở Tây Ban Nha. Hitler tiến quân vào Praha vào tháng ba năm đó và, khi mùa hè sắp sửa kết thúc ở Alta Gracia thì thế chiến đang manh nha ở đằng xa. Một chính phủ Bảo thủ đang cầm quyền ở Argentina khi Thế chiến thứ hai nổ ra năm 1939 và nước này bị giằng xé giữa bản chất thân Đức và sự lệ thuộc kinh tế vào Anh từ lâu nay, nhưng Argentina vẫn giữ thế trung lập.

Trong Thập kỷ Ô nhục, Argentina ngày càng phụ thuộc nhiều vào Anh. Tại London, ngày 1 tháng 5 năm 1933, Julio A. Roca Con, đại diện chính phủ Argentina và Ngài Walter Runciman đại diện cho nước Anh ký Hiệp định Roca-Runciman cho phép xuất khẩu một lượng cố định thịt Argentina đến Anh. Điều khoản rất không thuận lợi cho Argentina. Theo hiệp định này, Anh sẽ tiếp tục mua thịt từ Argentina với điều kiện là giá cả phải thấp hơn các nhà cung cấp khác. Để đổi lấy "ân huệ" này, Argentina phải gỡ bỏ phần lớn thuế đối với hàng hóa Anh và ngăn cản việc thành lập các công ty Argentina có thể cạnh tranh với các công ty do Anh sở hữu trong lĩnh vực đóng gói thịt đông lạnh. Ngân hàng Trung ương Cộng hòa Argentina được thành lập với vài quan chức Anh trong ban lãnh đạo. Một tập đoàn Anh được nhượng lại hệ thống vận tải của thủ đô. Vận tải bằng đường bộ sẽ không thể cạnh tranh nổi với hệ thống xe lửa do người Anh xây dựng và quản lý.

Julio A. Roca Con tuyên bố rằng Argentina giờ đây sẽ trở thành một phần của Đế quốc Anh mà có vẻ không nhận ra mức độ nghiêm trọng của những gì mình nói. Không may là câu nói đó đã bị một thành viên trong đoàn nhắc lại rằng "Argentina là một trong những viên ngọc quý nhất trên vương miện của Vua Anh". Thượng nghị sĩ Lisandro de la Torre của Đảng Dân tiến nói rằng người ta không thể bảo Argentina đã có vị thế như một thuộc địa của Anh bởi vì các thuộc địa của Anh còn không phải chịu sự sỉ nhục từ Anh như Argentina phải chịu. Các thuộc địa của Anh vẫn được phép quản lý hạn ngạch xuất khẩu thịt của riêng mình.

Đằng sau việc này là cả một câu chuyện dài. Anh đã thèm muốn mảnh đất sau này trở thành Argentina từ trước năm 1810, khi nước này giành được độc lập từ Tây Ban Nha. Anh gây chiến với Tây Ban Nha năm 1804. Tháng 6 năm 1806, Anh xâm chiếm Buenos Aires với ý định sáp nhập Phó vương quốc Río de la Plata vào lãnh thổ Đế quốc Anh. Họ đã chiếm được thành phố và vơ vét ngân khố của Argentina rồi gửi về Anh cho đến khi bị một đội quân tình nguyện đánh đuổi ngày 12 tháng 8. Họ quay lại xâm chiếm vào tháng 6 năm 1807 nhưng lần này người dân địa phương đã được trang bị tốt hơn để bảo vệ thành phố. Khi người Anh hành quân trên những con đường hẹp của Buenos Aires, họ được chào đón bằng dầu sôi đổ xuống từ các ban công và mái nhà. Người ta bảo rằng tất cả đàn ông của đất nước, cả những nô lệ da

https://thuviensach.vn

đen và người da đỏ đều tham gia vào cuộc chiến bảo vệ thành phố. Quân Anh rút lui, và lá cờ Anh không bao giờ tung bay trên đất Argentina.

Tuy vậy, sự kiện đó không ngăn cản Anh trở thành đối tác thương mại chính trong một mối quan hệ bất công bằng với Argentina trong nhiều thập kỷ sau đó, cho đến những năm 1930 và sau này. Những ông trùm gia súc luôn ủng hộ Anh và ngoài tiếng Tây Ban Nha thì họ còn nói tiếng Anh. Họ tự cho mình cao quý hơn đám đông ít học hơn mà họ đã tước quyền sỡ hữu và đẩy vào tình cảnh thống khổ ở một đất nước giàu có ngoài sức tưởng tượng. Họ là những người Công giáo ngoan đạo và Giáo hội bỏ qua cho những hành động của họ.

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cũng xâm nhập Argentina với hệ tư tưởng của mình. Đó là một phần của khuynh hướng kéo dài gần một thế kỷ khi họ luôn cho rằng Mỹ Latinh là "sân sau" của mình. Năm 1848, Hoa Kỳ ký Hiệp ước Guadalype Hidalgo với Mexico, chấm dứt sự thù địch giữa hai nước và lấy sông Rio Grande làm biên giới. Vậy là Hoa Kỳ thu đất của Mexico mà sau này sẽ trở thành các bang California, Nevada, Utah, một phần của Arizona, New Mexico và Wyoming. Cộng hòa Texas mà Mexico không bao giờ công nhận nền độc lập của nó thì đã bị thôn tính từ năm 1845. Hoa Kỳ cũng chiếm nhiều vùng đất từ Pháp năm 1803 thông qua vụ mua bán Louisiana, và mua Florida từ Tây Ban Nha năm 1819. Đã 70 năm trôi qua từ ngày giành độc lập và Hoa Kỳ đã bành trướng lãnh thổ. Không ai còn nhận ra đất nước mà George Washington đã lập ra trên nền tảng tự do và công bằng.

Trong khi Hoa Kỳ đang bành trướng thì Argentina lại bị thu hẹp lại bởi những lãnh thổ từng thuộc về Phó vương quốc Río de la Plata – Paraguay, Bolivia và Uruguay li khai. Hoa Kỳ quay sang nhòm ngó Nam Mỹ như một lẽ tự nhiên. Quan điểm của Định mệnh không thể cưỡng lại, một cụm từ được đặt ra năm 1839 để bào chữa cho việc Tây tiến của Hoa Kỳ, được John O'Sullivan, biên tập viên của một tờ báo New York tầm cỡ sử dụng năm 1845 để ủng hộ việc thôn tính Texas và từ đó được giới truyền thông sử dụng thường xuyên. O'Sullivan chỉ nêu lên quan điểm lâu đời rằng người Mỹ da trắng có quyền trời cho được xâm chiếm toàn bộ châu Mỹ. Đó là bổn phận do Thượng Đế ban cho họ để truyền bá các giá trị của mình đến những người da đỏ và gốc Latinh kém may mắn hơn. Động cơ thực sự của họ là lòng tham và quyền lực. Năm 1823 Hoa Kỳ đưa ra Học thuyết Monroe, cảnh cáo người châu Âu về những hành động thực dân hóa ở Tây bán cầu ở thời điểm mà nhiều nước Mỹ Latinh đã hoặc chuẩn bị giành độc lập từ Tây Ban Nha. Cuối cùng, Hoa Kỳ sử dụng học thuyết đó để bào chữa cho ý đồ bành trướng, quyền đơn phương can thiệp và làm bá chủ của mình.

Trong khi đó, gần cuối năm 1939, *Graf Spee*, một tàu chiến nhỏ của Đức đang gây tổn thất lớn cho thương hải Anh và sau khi chiến đấu trong trận sông Plata chống lại ba tàu Anh nhỏ hơn rất nhiều thì nó bị thuyền trưởng nhấn chìm ngoài Vịnh Montevideo của Uruguay. Những thủy thủ người Đức thoát nạn khi con tàu bị đắm đã bị giam giữ ở tỉnh Córdoba, nơi có một cộng đồng người gốc Đức đông đảo ở Calamuchita, không xa Alta Gracia.

Guevara Cha là sáng lập viên của một nhóm có tên gọi là Acción Argentina ủng hộ cuộc chiến của quân Đồng minh và có chi nhánh ở khắp đất nước. Các thành viên đến từ các đảng phái khác nhau nhưng tất cả đều chung tư tưởng chống phát xít. Trong bản tuyên bố mục đích, tổ chức này đã lên án những ý đồ xâm chiếm Argentina của các thế lực ngoại bang và kêu gọi các công dân tự tổ chức thành nhóm để theo dõi và chống lại các hành động đó.

Các tổ chức quốc xã đã được chính phủ Hitler đưa vào Argentina. Chúng hoạt động bí mật và có thể trỗi lên bất cứ lúc nào nếu như chiến tranh lan đến lục địa Nam Mỹ. Bản thân Hitler đã từng nói, một khi quân Đức thắng trận ở châu Âu thì chúng sẽ chinh phục những vùng đất kém phát triển ở Nam Mỹ. Tổ Chức Trung Ương của Những người Đức hải ngoại và Phòng thông tin xe lửa Đức thực chất được lập ra để che giấu hoạt động của Đức Quốc xã ở Nam Mỹ. Các nhân viên Sứ quán Đức ở Buenos Aires thuộc những mạng lưới quốc xã này cuối cùng bị tuyên bố là *persona non gratae*[3] và buộc phải rời khỏi Argentina vì đã lợi dụng quyền miễn trừ ngoại giao để thực hiện những hành động bất chính. Chính phủ

https://thuviensach.vn

có lẽ muốn tránh một vụ tai tiếng trước công luận có thể để lộ nhiều bất ổn khác.

Nhóm của Guevara Cha phát hiện một mạng lưới gián điệp của Đức Quốc xã hoạt động ở La Falda thuộc tỉnh Córdoba, không xa Alta Gracia: một khách sạn với máy phát radio mạnh có liên lạc với Berlin hằng đêm. Khi nhóm Acción Argentina đến đó để điều tra khu vực thì Ernestito, lúc này 12 tuổi, cũng đi cùng. Nhóm đã soạn hai bản báo cáo dài và chi tiết gồm nhiều dữ liệu liên quan và đưa chúng cho Văn phòng tổng thống cùng với những bản báo cáo do các thành viên từ các vùng khác trên khắp đất nước. Chúng bị vị tổng thống thân Đức vứt vào sọt rác ngay lập tức.

https://thuviensach.vn

IV
(1941 - 1950)

Khi quân Đức hoành hành khắp châu Âu, lũ trẻ nhà Guevara và bạn chúng cứ nhắc lại tên các địa danh mà chúng nghe người lớn nói chuyện cho đến khi những cái tên đó trở thành đề tài hằng ngày. Có những lúc chúng còn quan tâm đến những vùng đất xa xôi đó còn hơn những gì được dạy ở trường. Những người tị nạn Tây Ban Nha đã đem cuộc xung đột ở châu Âu ấy vào cuộc đời chúng và chúng biến vấn đề đó thành của riêng mình. Các cậu bé không còn chơi trò cao bồi và da đỏ nữa. Chúng sử dụng những cái hào được đào ở ngoài phố để sửa hệ thống cống rãnh làm hầm ngầm mà quân đội hai bên vẫn đánh nhau ở đó.

Năm 1941, ở tuổi 13, Ernestito tốt nghiệp bậc tiểu học ở trường Escuela Pública San Martín, một trường công lập mà ba người anh chị em khác cũng theo học. Cậu không đến trường thường xuyên cho đến khi lên chín tuổi, và cậu chỉ đến đó khi các nhà chức trách buộc cha mẹ cậu phải cho cậu đi học. Khi đó, giáo dục là bắt buộc, và một cuộc thanh tra cho thấy cậu rất ít khi đến lớp. Cậu đã hoàn toàn hạnh phúc khi ở nhà, được người mẹ dạy dỗ và theo học theo chương trình ở trường với sự giúp đỡ của các em có nhiệm vụ đem bài học trong ngày về nhà.

Theo lời các thầy cô giáo ở trường thì cậu là một học sinh lãnh đạm và thỉnh thoảng có vấn đề trong ứng xử. Cậu rất hiếu động, bất cẩn và rõ ràng là không thích đến trường. Cậu được điểm cao trong môn lịch sử và có tiến bộ liên tục trong các môn khoa học tự nhiên, đọc, viết, địa lý và hình học nhưng không thích hội họa, thể dục và âm nhạc. Các giáo viên vẫn còn nhớ đến cậu, một học sinh thông minh luôn dẫn đầu các bạn học trong các trò chơi trong giờ giải lao nhưng có vẻ không mấy thích thú với chương trình học ở trường.

Vì không có trường trung học cơ sở ở Alta Gracia nên vào năm 1942 Ernestito đến thành phố Córdoba hàng ngày để theo học chương trình *Bachillerato* (Tú Tài) ở trường Colegio Nacional Deán Funes. Chị gái cậu là Celia cũng đã hoàn thành bậc tiểu học và theo học một ngôi trường ở thị xã. Mùa hè năm 1943, khi cậu 15 tuổi, cả gia đình quyết định chuyển đến thành phố. Việc này sẽ giúp hai đứa con đầu không phải đi xe buýt 40km đến trường mỗi ngày, và Guevara Cha hiện đang tham gia một dự án xây dựng ở thành phố Córdoba. Đó là sự bắt đầu của thời kỳ phát tài trong gia đình khi Guevara Cha cuối cùng cũng có một công việc lâu dài. Người cộng sự kinh doanh của ông là một kiến trúc sư ở Córdoba và công ty họ đã nhận được một vài hợp đồng xây nhà. Guevara là thợ cả nên chịu trách nhiệm giám sát quá trình xây dựng.

Gia đình Guevara chuyển đến một ngôi nhà ở Calle Chile trong một khu dân cư có tên là Nueva Córdoba. Gia đình GonzálezAguilar cũng chuyển đến Córdoba và thuê một ngôi nhà không xa họ nên lũ trẻ hai bên ngày nào cũng gặp nhau và vẫn là bạn tốt. Không may là khu vực họ đang sống được xây trên một nền đất có nguy cơ bị lở và bởi gia đình Guevara ở ngôi nhà đó đầu tiên nên họ cũng là nạn nhân đầu tiên của hiện tượng lún đất dẫn đến những vết nứt lớn trên tường. Guevara bất chấp điều đó hoặc cũng có thể là ông ỷ vào kiến thức xây dựng của mình nên có vẻ không lo lắng lắm về vết nứt ở trên trần nhà, thẳng từ giường ông lên, cho phép ông ngắm sao mỗi tối. Hành động đề phòng duy nhất mà ông làm là di chuyển giường của bọn trẻ cách xa khỏi những bức tường vì các vết nứt cũng xuất hiện trong phòng chúng. Bên cạnh các căn nhà xa xỉ của tầng lớp trung lưu, những người nghèo trong thành phố xây nhà từ bìa cac-tông bỏ đi, những mảnh kẽm và thiếc, và nhà của gia đình Guevara nằm cạnh một *villa miseria*, tên gọi của các khu ổ chuột ở Argentina.

Ngày 18 tháng 5 năm 1943, Juan Martín, đứa con thứ năm và cũng là con út của ông bà Guevara chào

https://thuviensach.vn

đời trong căn nhà. Pepe González-Aguilar cho chúng tôi biết rằng tuy ông bà Guevara là những người vô thần nhưng họ vẫn làm lễ rửa tội cho đứa trẻ và cha mẹ ông trở thành cha mẹ đỡ đầu của Juan Martín. Khi những đứa lớn hơn nghe thấy cha mẹ mình vốn vô thần, theo cánh tả và có tư tưởng tự do trả lời bằng tiếng Latinh với vị linh mục chủ trì nghi lễ, chúng cười khúc khích và rời nhà thờ.

Ngày 4 tháng 6 năm 1943, Tổng thống Castillo bị lật đổ trong một cuộc đảo chính và người thay thế ông là Arturo Rawson. Ông này lại tiếp tục bị thay thế bởi Tướng Pedro Ramírez, người sau đó bị buộc phải từ chức và bị thay thế bởi phó tổng thống là tướng Edelmiro J. Farrell năm 1944. Một đại tá Perón nào đó không ai biết rõ đứng đằng sau cuộc đảo chính đã bắt đầu một chuỗi những sự kiện này. Cả những người ủng hộ Đức và Đồng minh đều vui mừng bởi khi đó chưa ai rõ tư tưởng của những người lãnh đạo mới như thế nào.

Khuynh hướng phát xít của quân đội sớm bộc lộ khi họ sa thải các giáo sư đại học kêu gọi đất nước quay trở lại con đường dân chủ và cấm mọi đảng phái chính trị. Hoa Kỳ ra lệnh cấm vận kinh tế đối với Argentina và kêu gọi chính phủ nước này chấm dứt quan hệ với các nước phe Trục và họ tuân lệnh. Tất cả mọi người đều hồ hởi, ngoại trừ Ernestito thì tức giận. Không ai có thể hiểu được phản ứng của cậu thiếu niên này. Cậu luôn phản đối phát xít mạnh mẽ mà. Cha mẹ cậu phải mất một thời gian dài mới hiểu được rằng thật ra cậu đang phản đối việc đất nước mình đã quỵ lụy trước sức ép của Hoa Kỳ. Đó là khởi đầu sự căm ghét suốt đời của cậu đối với chủ nghĩa đế quốc Mỹ - một cảm xúc sẽ tô điểm quá trình phát triển chính trị của cậu từ đó trở đi.

Khi vẫn đang theo học trường Colegio Nacional Deán Funes ở Córdoba thì Ernestito gặp Tomás Granado. Cả hai cùng tuổi, học cùng lớp và họ nhanh chóng kết bạn. Tomás có một người anh trai là Alberto, 21 tuổi đang học hóa sinh và dược ở Đại học Córdoba. Anh đang thành lập một đội bóng bầu dục lấy tên là Estudiantes. Ernestito muốn chơi, liền xin cơ hội được tham gia và Alberto đồng ý. Họ tập hai buổi tối một tuần và Ernesto tỏ ra là một cầu thủ cứng rắn, khác hẳn với vẻ bề ngoài – trông cậu không mấy năng động và tay thì xương xẩu. Nhưng tình bạn của cậu với Alberto vượt xa thể thao bởi cả hai đều đọc rất nhiều sách.

Ernestito luôn đem theo một quyển sách và đã đọc Baudelaire, Mallarmé, Verlain, Dumas và Zola bằng nguyên bản tiếng Pháp. Cậu cũng thích đọc các nhà văn Mỹ như Faulkner và Steinbeck qua bản dịch. Tuy cũng mê văn học như Ernestito nhưng Alberto cũng thích cả hóa sinh và y khoa. Anh có hiểu biết về xã hội và đang nghiên cứu trực khuẩn Hansen gây bệnh phong. Anh xuất thân khiêm tốn và đã trực tiếp nếm trải những bất công của hệ thống chính trị. Sau này họ sẽ cùng nhau du hành khắp Nam Mỹ và Alberto sẽ theo bạn mình đến Cuba để giúp củng cố nền cách mạng sau khi giành thắng lợi.

Sự suy yếu của Tây Ban Nha thời tướng Franco sau cuộc nội chiến có nghĩa rằng sẽ còn rất lâu nữa đất nước này – khi xưa từng là một đế chế hùng mạnh – mới có thể gây ảnh hưởng đến các nước Mỹ Latinh. Điều tương tự cũng xảy đến với kẻ chiến bại Italy, đất nước mà phần lớn người Argentina di cư đến. Và tất nhiên Đức Quốc xã bị tầng lớp thanh niên tư sản Argentina cánh tả ghét cay ghét đắng. Có một phong trào xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ ở Argentina do Alfredo Palacios lãnh đạo, một người có uy tín lớn, có tầm ảnh hưởng và là một diễn giả ấn tượng, trong khi Liên minh Công dân Cấp tiến là một đảng trung lập được tầng lớp trung lưu ủng hộ lúc bây giờ. Người Mỹ với sự hoang tưởng của mình đã kiểm soát truyền thông chính thống nên rất ít thông tin lọt ra từ Liên Xô và ít người đi theo Cộng sản.

Đại tá Perón đã che đậy khuynh hướng phát xít của mình khi còn giữ một chức quèn ở Bộ Lao động, nhưng ông dần dần bắt đầu có tiếng nói với tầng lớp thấp hơn trong xã hội. Ông đã biến cục của mình thành Ban Lao động và Phúc lợi Xã hội và thực hiện một chuỗi các biện pháp có lợi cho tầng lớp lao động. Ông cũng được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Quốc phòng và điều này cho phép ông đưa thân hữu của mình nắm giữ những vị trí quan trọng trong quân đội. Sau đó đến tháng 6 năm 1944, ông trở thành phó tổng thống Cộng hòa Argentina, dưới quyền tổng thống Farrell.

Khi Hoa Kỳ buộc Argentina phải tuyên chiến với phe Trục đầu năm 1945, ai cũng biết Perón vốn hâm

https://thuviensach.vn

mộ Mussolini trong khi nội các chính phủ có khuynh hướng phát xít công khai. Tuy nhiên, các tù nhân chính trị được phóng thích, ngoại trừ những người cộng sản. Những giáo sư đại học bị sa thải trước kia nay được phục hồi chức vụ và có một đạo luật được thông qua cho phép các đảng chính trị hoạt động. Người ta còn nói về những cuộc bầu cử trong tương lai gần. Hoa Kỳ đã phạm sai lầm khi cử một đại sứ mới đến Argentina, Spruille Braden từ Công ty Đồng Braden, người công khai trở thành người ủng hộ phe đối lập khi mà lẽ ra với tư cách là một nhà ngoại giao, ông không nên có thái độ bè phái như thế. Việc này khiến Perón đặt ra câu nói "Braden hay là Perón", cứ như thể họ là hai lựa chọn duy nhất: hoặc anh theo Mỹ hoặc anh theo vô sản. Đảng Cộng sản Argentina về phe Braden, một điều mà họ không bao giờ được phép quên.

Khi cuộc chiến ở Thái Bình Dương chấm dứt năm 1945, nhiều người nhân cơ hội đó biểu tình chống đối Perón và chẳng mấy chốc đã xảy ra những vụ đụng độ giữa tầng lớp trung lưu và cảnh sát bảo vệ chính phủ trên các đường phố Buenos Aires và ở các thành phố khác. Các nhóm thân Perón còn có tên là Liên minh Giải phóng Dân tộc (một ngày không xa họ sẽ cảm thấy bị Perón phản bội và đổi chiều), xuất hiện trên đường phố áp dụng những chiến lược bán quân sự bạo lực. Liên đoàn Sinh viên Đại học và Phong trào Tuổi trẻ Cộng sản tự vũ trang và đã xảy ra những đụng độ nghiêm trọng mà cả hai bên đều có thương vong.

Alberto Granado là một trong những thủ lĩnh sinh viên bị bắt giữ ở Córdoba trong những vụ đụng độ đó. Ernesto (cậu đã tìm được cách bỏ tên tục và chỉ có gia đình vẫn gọi cậu là Ernestito) và Tomás, anh trai của Alberto đến thăm Alberto và chu cấp thực phẩm. Alberto cố thuyết phục cả hai, lúc này vẫn đang học để lấy bằng Tú tài, huy động sinh viên đồng môn và cùng biểu tình chống chính phủ. Ernesto từ chối thẳng thừng, nói rằng cậu sẽ chỉ tham gia một cuộc biểu tình nếu ai đưa cho cậu khẩu súng. Cảnh sát ở Argentina được trang bị khẩu Colt 45 ly làm vũ khí và cậu không sẵn sàng chống lại họ mà không có vũ trang.

Phe đối lập toan tổ chức một cuộc nổi dậy chống lại Farrell và Perón. Tướng Rawson, người giữ chức vụ tổng thống trong 48 giờ năm 1948 đứng đầu cuộc nổi loạn nhưng thất bại, và chính phủ tuyên bố tình trạng vây hãm và ban bố lệnh giới nghiêm. Một nhóm trong quân đội yêu cầu Perón phải bị sa thải và thay thế bởi một phó tổng thống dân sự cho đến khi có thể tổ chức được bầu cử.

Ngày 13 tháng 10 năm 1945, Perón bị giam giữ và đưa đến đảo Martín García, ngoài bờ biển Argentina, nơi có một nhà tù quân sự. Tin tức lan truyền như mồi lửa. Phe đối lập ăn mừng trong khi các công đoàn thân Perón vì bị ấn tượng bởi chất dân túy ở ông và tôn ông làm anh hùng đã kêu gọi tổng bãi công ngày 18. Nhưng quân đội và các phe đối lập không đạt được thỏa thuận bởi quân đội bị chia rẽ và có một số thành viên thân Perón. Ngày 17 tháng 10, công nhân diễu hành đến các trung tâm thành phố thay vì đến nơi làm việc. Tại Buenos Aires, Córdoba, Tucumán, Rosario và khắp đất nước có tiếng hô vang: "Perón! Perón! Perón!" Tầng lớp trung lưu cảm thấy bị đe dọa. Mọi người vội về nhà, và các cửa hàng hối hả đóng cửa. Celia Guevara, lúc này đang đi ngoài đường ăn vận thanh lịch thì gặp phải một nhóm người biểu tình trên phố. Bà bị buộc phải hô: "Perón muôn năm". Thay vì hô như vậy, bà lại hô "Perón chết đi". Cảnh sát lập tức can thiệp và giải cứu bà khỏi đám đông đang tức sôi máu.

Khoảng trống quyền lực xuất hiện: các chính trị gia không thể làm gì và quân đội cũng vậy. Lực lượng cảnh sát không muốn tấn công dân thường. Đất nước chưa bao giờ chứng kiến tình trạng này. Trước hoàng hôn, Perón đã được dẫn độ từ đảo trở về và nói chuyện với đám đông từ ban công Casa Rosada, tòa nhà chính phủ. Bài diễn văn của ông được phát thanh đi khắp đất nước thông qua hệ thống phát thanh quốc gia. Ngày 24 tháng 2 năm 1946 diễn ra tổng tuyển cử. Trước sự ngạc nhiên của nhiều người, Perón chiến thắng với cách biệt lớn. Nhưng tại tỉnh Córdoba, địa phương đã và sẽ luôn phản đối Perón, Liên minh Dân chủ, một liên minh đảng chống Perón đã giành thắng lợi.

Thật không dễ định nghĩa chính phủ của Tổng thống Perón. Động lực công nghiệp hóa khiến nhiều người giàu lên nhanh chóng. Nhu cầu về nhân công tại các nhà máy mới đồng nghĩa với việc nhiều người

https://thuviensach.vn

rời bỏ gia đình ở thôn quê và định cư ở các khu ngoại ô thủ đô. Điều này hoàn toàn thay đổi Buenos Aires. Giai cấp vô sản xâm chiến trung tâm thành phố và tiếp quản các con phố, rạp chiếu bóng, nhà hàng và vũ trường. Tầng lớp tư sản kinh hãi gọi những cuộc đổ bộ này là *cabecitas negras* (đầu đen nhỏ, theo tên một loại chim Nam Mỹ, *Carduelis magallanica*) bởi hầu hết những người đó đều nhỏ bé, da sẫm màu và dáng người bè bè. Perón gọi những người ủng hộ là *descamisados* hoặc ở trần. Ông dùng từ đó với ý trìu mến trong khi phe đối lập lại thấy xúc phạm. Tình trạng thiếu nhà ở cho những người mới đến định cư khiến những khu dân cư lụp xụp mọc lên ở nhiều vùng. Nhưng trường học cũng được xây dựng nhiều hơn bao giờ hết và giáo dục phát triển đến tận những vùng xa xôi nhất của đất nước.

Perón tại nhiệm trong sáu năm và tái đắc cử năm 1952 cho một nhiệm kỳ sáu năm nữa để rồi bị chính phủ quân sự lật đổ năm 1955. Ông đã phạm phải một sai lầm kinh tế cơ bản: Ông đã không đầu tư số dự trữ tài chính mà Argentina tích góp được trong Thế chiến thứ hai khi nước này giữ thế trung lập và xuất khẩu thịt bò và lúa mì sang Anh. Thay vì phát triển các ngành công nghiệp dầu khí, sắt và than, xây dựng các nhà máy điện và đường sá, hiện đại hóa giao thông và cơ khí hóa nông nghiệp thì ông chỉ lo phân phối của cải.

Một chính sách kinh tế thành công không thể không chăm lo đến công bằng xã hội, và không thể có công bằng xã hội nếu không có nền tảng kinh tế vững chắc. Thất bại của các chính sách của Perón dẫn đến căng thẳng giữa các tầng lớp xã hội khác nhau. Tình trạng này chỉ có thể kết thúc trong bạo lực. Đảng của Perón, nay đổi tên thành Đảng Chính nghĩa, đã khởi đầu với tư cách là một phong trào toàn quốc mặc cho những sai lầm trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội, nhưng sau đó Perón đã biến nó thành một phe phái. Nghịch lý thay, khi có quyền trong tay thì đảng của ông lại trở thành một phong trào cực đoan, xa rời nhân dân nói chung cũng như tầng lớp lao động và tìm cách biến họ thành lực lượng ủng hộ chính trị duy nhất của đảng. Và sau đó ông công kích nhà thờ Công giáo La Mã và tranh cãi với những con chiên ngoan đạo, khiến họ buộc phải lựa chọn. Vì thế quân đội phải can thiệp và lật đổ ông.

Ngay từ khi bắt đầu nhiệm kỳ tổng thống, Perón đã biến đất nước thành thiên đường cho những tên tội phạm chiến tranh của Đức Quốc xã như Josef Mengele, Adolf Eichmann, Klaus Barbie và Erich Priebke cũng như nhiều tên phát xít Croatia khác như nhà lãnh đạo Ante Pavelic bị truy nã ở châu Âu vì những hành động diệt chủng. Một khi khách của Perón đã được ở lại Argentina, họ có thể có cuộc sống bình thường mà không phải trả giá cho những tội ác của mình. Họ được cấp căn cước mới và được trợ giúp để hòa nhập vào xã hội bản địa, học ngôn ngữ và cư xử như bất cứ dân nhập cư khác ở miền đất hứa Argentina thời đó.

Cuối mùa hè năm 1946, gia đình Guevara trở lại ở hẳn Buenos Aires. Ban đầu, họ sống tại nhà mẹ của Guevara Cha tại Calle Arenales 2208. Ernesto ở lại Córdoba để hoàn thành việc học. Cậu và Tomás Granado đã tìm được việc làm ở phòng phân tích tài liệu của Ty Giao thông Công chính tỉnh. Cậu viết thư kể cho cha mình rằng cậu nhận mức lương 200 peso và được miễn phí tiền thuê nhà nên cậu chỉ tiêu vào việc ăn uống và sách vở. Cậu thích công việc này bởi cậu rất hợp với những người kỹ sư phụ trách công việc và cậu cảm nhận được rằng họ tin tưởng cậu. Người tiền nhiệm của cậu đã không làm tốt việc nên cậu phải làm ngoài giờ để thực hiện những bản xét nghiệm quá hạn về từng đoạn 10km đường. Cậu sớm được thăng chức làm quản đốc và thậm chí còn cân nhắc học ngành kỹ sư với Tomás Granado vừa mới nhập học tại trường Đại học Córdoba. Nhưng đầu năm 1947, Ernesto hoàn thành Tú tài, nghỉ việc và trở lại Buenos Aires.

Bà nội cậu, Ana Lynch de Guevara đang ốm nặng. Hai bà cháu đã từng rất thân thiết và cậu chăm sóc bà suốt mười bảy ngày mà không rời khỏi giường bệnh. Khi bà qua đời, không ai có thể an ủi cậu được. Không lâu sau đó, cậu quyết định nhập học y khoa ở trường Đại học Buenos Aires và người ta thường nói rằng quyết định của cậu bị ảnh hưởng bởi cái chết của người bà và những ca phẫu thuật nghiêm trọng mà mẹ cậu phải trải qua vì bệnh ung thư vú.

Gia đình Guevara mua một căn nhà cũ ở góc đường Calles Aráoz và Mansilla. Họ ở tầng một vì đã có

https://thuviensach.vn

những người thuê nhà ở tầng trệt. Qua một người bạn thân, cha Ernesto tìm cho cậu một công việc ở Ban Hậu cần của Hội đồng Thành phố Buenos Aires. Từ đó, Ernesto kết hợp việc học với việc làm và tự chu cấp cho bản thân. Cậu dành nhiều thời gian cho công việc hơn, đơn giản bởi vì nơi đó cậu có được sự thanh bình và yên tĩnh để đọc sách và viết. Ernesto gọi cái mà mình đang viết là từ điển triết học, giúp cậu diễn giải các ý tưởng của mình và phân loại những gì đã đọc. Ernesto giữ thói quen này trong nhiều năm, phát huy và cập nhật các ghi chép khi cậu học hỏi thêm về những đề tài mà cậu đề cập đến. Những bài luận của Ernesto về Marx và Engels cuối cùng đã được xuất bản năm 2007 theo di nguyện của anh với tựa đề *Tổng tập tiểu sử Marx và Engels*.

Không lâu sau, cậu bỏ công việc này và quyết định kinh doanh với Carlos Figueroa, người bạn cũ ở Córdoba hiện cũng đang ở Buenos Aires học luật. Họ bắt đầu sản xuất thuốc trừ sâu trong ga-ra của gia đình Guevara, dựa trên một sản phẩm có tên là Gamexane mà Bộ Nông nghiệp đang sử dụng để tiêu diệt nạn châu chấu ở nông thôn. Sau khi thực hiện một vài thí nghiệm, họ mua một lượng lớn thứ thuốc này cùng hoạt thạch và một vài hộp nhỏ có thể chứa được 100 gram hỗn hợp làm từ 80% hoạt thạch và 20% Gamexane. Họ quảng cáo sản phẩm này với tên gọi Vendaval, có nghĩa là cuồng phong. Theo lời Carlos Figueroa thì các bà nội trợ mua về dùng và khen tốt. Nhưng ngay khi họ tưởng họ đã có một cơ nghiệp lời lãi thì họ buộc phải dừng sản xuất hỗn hợp đó bởi mọi thứ trong nhà Guevara ở tầng trên của gara đều ám mùi hóa chất đó. Và nó còn độc hại nữa, nên chẳng mấy chốc cả Ernesto và một người trợ lý mà cậu thuê đều bị ngộ độc nhẹ.

May thay, Ernestito lúc này nhận được một công việc từ bác sỹ Salvador Pisani, một nhà khoa học tiếng tăm chuyên về các bệnh dị ứng. Ông điều hành Viện Nghiên cứu Dị ứng và nổi tiếng khắp cả nước. Ernesto đã khám bệnh ở chỗ ông và có tiến triển tốt nhờ phương pháp điều trị của ông. Bác sỹ Pisani nhìn thấy tiềm năng làm chuyên viên nghiên cứu khoa học ở Ernesto và cho cậu một công việc bán thời gian tại phòng thí nghiệm của mình. Giả thuyết của bác sỹ Pisani là những người bị một số dị ứng nhất định có thể được gây tê bằng những mũi tiêm ông đã chuẩn bị trong phòng thí nghiệm của mình. Những mũi tiêm đó gồm một hỗn hợp chứa thực phẩm đã được tiêu hóa một phần. Giữa hai người có một sự đồng cảm lớn lao và Ernesto đã học được nhiều điều từ Pisani.

Tiến sỹ Pisani đã mua một số thiết bị điện hiện đại từ Thụy Điển để nghiền ruột người cho thí nghiệm của họ. Khi thiết bị đến nơi, Ernesto quyết định thử chiếc máy. Thế là cậu lấy một ít ruột từ khoa Y nơi cậu đang học. Đống ruột đó là của những người đã chết vì bệnh nhiễm trùng. Khi chuẩn bị hỗn hợp để bỏ vào chiếc máy, Ernesto không nhận ra là cần phải dùng nút cao su để ngăn các phần tử bị nhiễm trùng tiếp xúc với bàn tay. Vài ngày sau, cậu bị sốt cao và nằm liệt giường. Cha cậu về nhà thấy vậy liền gọi cấp cứu và yêu cầu thuốc trợ tim và còn gọi điện thoại cho bác sỹ Pisani. Guevara Cha bất lực và hoàn toàn tuyệt vọng nhìn bệnh tình của con trai mình tiến triển xấu hơn. Một lúc sau thì người y tá đem theo thuốc trợ tim và bác sỹ Pisani đều có mặt. Vị bác sỹ ở lại vài giờ đồng hồ chăm sóc người bệnh và cho anh uống thuốc. Cả gia đình lo lắng chờ đợi cả đếm cho đến khoảng 6 giờ sáng thì Ernesto bắt đầu hồi phục.

Ernesto ra khỏi giường, bắt đầu mặc quần áo. Cha cậu đã đợi cho đến khi cậu mặc xong chiếc áo khoác mới hỏi cậu định đi đâu.

Ernesto nói rằng cậu có bài thi trong vài giờ nữa. Chẳng ích gì khi tranh cãi với cậu: cậu đã quyết định như vậy rồi. Khi còn nhỏ tính cách của cậu hay bị mọi người bảo là cứng đầu nay đã trở thành ý chí ngoan cường vượt qua mọi khiếm khuyết và hạn chế, đưa cậu đến bất cứ đâu cậu muốn.

Năm 1947, Ernesto đủ tuổi đi nghĩa vụ quân sự bắt buộc. Cậu nhận lệnh tòng quân và theo lời gia đình thì vào kỳ kiểm tra y tế, cậu đã tắm rất lạnh trước khi có mặt ở doanh trại. Cậu biết cơn cảm lạnh khiến cậu lên cơn hen kinh hoàng. Kết quả là cậu được miễn nghĩa vụ quân sự do sức khỏe không đạt yêu cầu. Cậu không có ý định lãng phí một năm cuộc đời trong khi đang muốn học tiếp. Cậu nói: “Rốt cục thì hai cái phổi tệ hại cũng có ích cho mình”.

https://thuviensach.vn

Cơn hen suyễn đầu tiên của Ernesto cũng xảy đến trong hoàn cảnh tương tự, sau khi Celia đưa cậu đi bơi ở Câu lạc bộ San Isidro gần nhà. Khi Guevara Cha đến đón họ đi ăn trưa, ông nhận thấy cậu bé đang run rẩy và thở không bình thường, nhưng mãi sau này bệnh của Ernesto mới được chẩn đoán là hen suyễn.

Khoa Y trường Đại học Quốc gia nơi Ernesto theo học và thực hành từ năm 1947 cho đến khi tốt nghiệp năm 1953 là một tòa nhà cũ kỹ, xám xịt, theo phong cách giả Gothic ở trung tâm Buenos Aires. Tại đó anh gặp Tita Infante, một cô gái trẻ từ Córdoba cũng đang theo học để trở thành bác sỹ. Họ học cùng nhau, cùng nhau thực hiện các thí nghiệm, cùng đến lớp học và chung niềm đam mê văn chương.

Tita nhiều tuổi hơn Ernesto một chút và là một người cộng sản kiên trung nhưng cô không tham gia vào các hoạt động chính trị của hội sinh viên mà cô là thành viên. Ernesto thoái lui trước những lợi ích nông cạn của chính trị đảng phái ở Argentina và vẫn đang trong quá trình hình thành quan điểm chính trị của mình – cậu chỉ có tình cảm dành cho những người đồng hương. Tita và Ernesto thường dành thời gian cùng nhau trước và sau các buổi học và gặp gỡ tại một trong các quán cafe gần khoa để bàn luận về lớp học, và có lúc ở nhà Guevara. Vào các ngày thứ tư, họ tham gia một lớp học về hệ thần kinh ở Bảo tàng Khoa học Tự nhiên. Tại đó, họ mổ cá và các loại côn trùng. Họ thường xuyên viết thư cho nhau sau khi Ernesto rời hẳn Argentina và duy trì tình bạn cho đến khi Ernesto hi sinh. Họ thường giãi bày tâm sự với nhau nhưng họ không bao giờ đi quá tình bạn dù rất yêu quý nhau.

Félix Fernández-Madrid đã biết Ernesto từ hồi cả hai cùng chơi bóng bầu dục một thời gian ở Câu lạc bộ San Isidro và họ gặp lại nhau ở khoa Y. Em trai của hai người là Talo và Roberto cùng là sinh viên luật, cùng là bạn bè và cùng chơi bóng bầu dục với nhau. Fernández-Madrid sau này hành nghề y ở Mỹ. Ông viết một cuốn sách có tên là *Che Guevara và căn bệnh nan y*. Tựa đề đó không chỉ nói về bệnh hen suyễn của Ernesto mà còn về sự sợ hãi và hoang tưởng của một xã hội không dám đối mặt với nỗi thống khổ và sự áp bức kinh tế của một bộ phận lớn dân chúng.

Trong cuốn sách của mình, ông cho biết vào thời gian họ còn là sinh viên, học phí ở trường Đại học Quốc gia được miễn và chỉ phải đóng một khoản phí ghi danh không đáng kể. Nghĩa là sẽ có hàng nghìn sinh viên nhập học bởi kỳ thi đại học cũng khá dễ. Số lượng lớn sinh viên đi học gây ra những bất cập về nguồn lực, giáo sư, các lớp học và tài liệu, nhưng các kỳ thi lý thuyết và thực hành lại khắt khe nên tỉ lệ rớt cao. Sau bảy năm, chỉ có khoảng 10% số sinh viên ban đầu tốt nghiệp.

Chương trình học trong năm cơ sở bao gồm giải phẫu học, mô học và phôi học. Chướng ngại lớn đầu tiên là giải phẫu học. Các sinh viên đến giảng đường đúng giờ không thể vào thính phòng vì nó đã kín chỗ. Đây không hẳn là vấn đề lớn vì giáo trình rất tốt. Kinh thánh đối với các sinh viên là bản dịch tiếng Tây Ban Nha của cuốn sách kinh điển do Testut viết. Các bài thi thực hành được xem là rất khó nhằn và không ai dám bỏ lỡ một buổi ở nhà xác, nơi diễn ra buổi thực nghiệm mổ xẻ giải phẫu. Các lớp học chật kín người và không thể nhìn thấy gì. Giải pháp cho vấn đề này là kiếm một tử thi, tự mình thực hành thí nghiệm, tham khảo sách và biểu đồ.

Các sinh viên tận dụng tử thi từ nhà thương điên bởi ở đó dễ kiếm tử thi hơn do có nhiều bệnh nhân bị gia đình bỏ mặc hoặc là người nước ngoài không có người thân đến nhận. Người gác nhà xác chuẩn bị xác chết bằng cách tiêm formalin để bảo quản.

Các sinh viên có thể mua nguyên một xác chết và thực hành trên đó trong vài tuần ở nhà xác. Một hôm, Ernesto lấy một cái chân từ nhà xác để cùng người bạn Adalberto Larumbe nghiên cứu tại nhà cậu. Cậu gói cái chân trong giấy báo và đem cùng lên tàu điện ngầm. Khi giấy bọc bị hở, các ngón chân lòi ra. Các hành khách trên tàu không biết đó là gì và nhìn cậu kì thị. Ernesto thích thú khi thấy mình đã gây ra cú sốc và đến nhà bạn cười ha hả.

Fernández-Madrid và Ernesto thỉnh thoảng chung nhau một tử thi và cùng học tập, gặp gỡ tại nhà của một trong hai người cũng như tại các quán cafe và ở khoa. Đến năm 1950, họ đã hoàn thành chương trình

https://thuviensach.vn

học cơ bản. Các môn sinh lý học, vật lý và hóa sinh chỉ đòi hỏi một vài buổi thực hành và về cơ bản là nặng tính lý thuyết. Chỉ có môn bệnh lý học cần đến kính hiển vi và khám nghiệm pháp y.

https://thuviensach.vn

V
(1950 - 1951)

Suốt sáu năm học y bữa đực bữa cái, Ernesto không bao giờ cố nổi trội hay giành điểm cao. Cậu chỉ muốn vượt qua các kỳ kiểm tra và tốt nghiệp càng sớm càng tốt, bất chấp những gián đoạn khi cậu dấn thân vào những chuyến đi trong giai đoạn đó.

Ngày 1 tháng 1 năm 1950, nhân dịp nghỉ hè, Ernesto lên đường đến phía bắc Argentina bằng xe đạp. Cậu đã gắn động cơ Micro nhỏ vào chiếc xe đạp của mình nhưng thận trọng nói giảm ý định của mình và không nói rõ chi tiết về hành trình đã định bởi mọi người trong gia đình đã nói rằng cậu sẽ không thể đi xa hơn Pergamino, cách Buenos Aires khoảng 230 km, chứ đừng nói đến các tỉnh phía bắc.

Cậu đem theo một số tài liệu để đọc và một vài cuốn sổ tay để ghi chép lại những ấn tượng của mình, và điều này đã trở thành thói quen trong suốt phần còn lại của cuộc đời chàng thanh niên. Suốt chuyến đi, cậu viết rất nhiều thư về nhà kể cho bố mẹ về nơi ở và miêu tả sống động những gì nhìn thấy. Nhưng chính là nhờ những cuốn sổ viết vội bằng bút chì đã cho chúng ta nhìn xuyên thấu những suy nghĩ và tâm hồn của Ernesto. Cậu viết bất cứ khi nào có thể: bên lề đường khi phải dừng lại,và suốt các chặng dừng chân qua đêm ở bệnh viện, đồn cảnh sát hoặc bất cứ đâu cậu được chào đón.

Cha Ernesto tìm thấy một vài cuốn sổ đó ở tầng hầm trong căn hộ của người chị gái Beatriz khá tình cờ năm 1972, rất lâu sau khi cậu qua đời năm 1967. Khi đó đang có một cơn bão khủng khiếp trong thành phố và các tầng hầm ở trung tâm Buenos Aires đều bị ngập. Beatriz lúc này ngoài 80 tuổi đang nằm liệt giường và bị bại liệt nên bà nhờ em trai khắc phục sự cố. Hercilia, em gái của hai người đã xuống tầng dưới bảo người quản lý tòa nhà đốt tất cả mọi thứ. Khi Guevara Cha đến nơi thì xung quanh viên quản lý là những người thuê nhà từ các căn hộ khác trong tòa nhà đang chỉ trỏ những đồ đạc hỏng hóc nào cần đốt. Nồi lửa đã được bật lên và người ta đốt rất mau lẹ.

Viên quản lý tòa nhà cho Guevara Cha xem mấy cái rương của gia đình trong đó có đủ thứ đồ vứt đi: giày dép cũ, những mảnh quần áo, những mẩu báo và rất nhiều đồ vật vô tích sự khác. Có cả sách mà ông nhanh chóng nhận ra là của con trai Ernesto, và giữa đống sách là những cuốn sổ tay. Ông liền hiểu là bà chị già Beatriz, người cô kính mến của Ernestito đã được chỉ định làm người giám hộ tài sản của chàng thanh niên khi cậu rời khỏi nhà lần cuối (mặc dù lúc đó không ai biết rằng cậu sẽ không bao giờ trở về). Người cô choáng ngợp trước số lượng sách vở và giấy tờ Ernesto gửi gắm nên đã cất chúng trong một chiếc rương và quên khuấy.

Ernesto đã chụp một tấm ảnh trước khi ra đi: cậu ngồi trên xe đạp, đeo kính mát, đội mũ lưỡi trai và mặc áo khoác da, quàng chiếc lốp xe dự phòng trước ngực. Bức ảnh rất có chất của một vận động viên thể thao. Khi trở về sau chuyến đi, cậu viết cho những người nhập khẩu chiếc động cơ đó yêu cầu họ sửa và đề cập đến quãng đường cậu đã đi – 4700km. Cả lá thư và bức ảnh của cậu sau đó được dùng trong một mẩu quảng cáo động cơ, đổi lại là miễn phí sửa xe. Bức ảnh cũng được lên trang bìa tạp chí thể thao danh tiếng *El Gráfico*.

Ernesto tự mình đặt ra mục tiêu đặt chân lên Pilar, cách Buenos Aires khoảng 50km ở giai đoạn đầu của hành trình. Ban đầu cậu có dùng động cơ nhưng sau khi đến San Isidro ở ngoại ô thành phố thì cậu quyết định tắt máy và tiếp tục đạp xe. Một người đi xe đạp khác bắt kịp cậu và họ đi cùng nhau qua Pilar và sau đó là San Antonio de Areco vào buổi sáng. Tại đó, sau bữa sáng, hai chàng trai trẻ từ biệt nhau.

Đến chiều, Ernesto đã tới Pergamino. Đây là nơi xa nhất mà cậu đã dự định đến ở chặng thứ hai, nhưng thành tích này khích lệ cậu và Ernesto quyết định tự đẩy mình đi xa hơn nữa và tiếp tục đến

https://thuviensach.vn

Rosario dù đã thấm mệt. Cậu bám đuôi một chiếc xe tải chở nhiên liệu để dưỡng sức sau khi đạp xe, và tới 11 giờ đêm hôm đó cậu đã đến được địa điểm dự tính trong ngày. Cậu viết trong nhật ký rằng lúc này cả cơ thể cậu biểu tình đòi một chiếc nệm êm nhưng ý chí của cậu phản đối và cậu lại tiếp tục. Một cơn mưa rào đến vào lúc 2 giờ sáng và cậu che mình bằng chiếc áo choàng vải bạt mà mẹ cậu đã chuẩn bị. Cậu cất cao giọng ngâm một bài thơ của Ernesto Sábato và cười vui vẻ trước thời tiết như vậy.

Khi cậu đến Leones thì đã là 6 giờ sáng và đến khoảng 10 giờ thì cậu đi qua Bel Ville và lại bám vào đuôi một chiếc xe tải khác đưa cậu đến tận Villa María, cách điểm xuất phát 600km. 10km sau, một chiếc xe hơi vượt qua trước mặt cậu và cậu nhờ người tài xế kéo cậu theo, nhưng không vượt quá 60km/giờ. Sau vài chục km thì cậu nhận ra bánh xe sau bị thủng và ngã ra. Cậu kiểm tra chiếc xe và nhận thấy động cơ đã cọ xát với lốp xe sau làm lộ chiếc săm bị hỏng. Chiếc săm dự phòng của cậu thì không thể thay được và vì đã kiệt sức nên cậu đành ngủ bên vệ đường. Vài giờ sau, cậu vẫy một chiếc xe tải không chở gì và xin tài xế đưa cậu đến Córdoba.

Cậu đến nhà Grandano sau đúng 41 giờ 17 phút tính từ lúc xuất phát. Mấy hôm sau, khi Tomás Granado về nhà, họ cùng đến Tanti bằng xe đạp cùng Grego, người em trai thứ ba nhà Granado. Sau khoảng một ngày thì mưa rơi không ngớt và cảm giác ngồi trong lều thật vô nghĩa nên ba người bạn quyết định hạ lều và cất đi. Họ đang sửa soạn đồ đạc thì nghe thấy tiếng nước chảy ồ ồ hướng về phía họ. Khi tới gần hơn, âm thanh đó biến thành tiếng gầm. Người trong nhà chạy ra nói rằng con suối đang ào tới và ba người có thể sẽ bị cuốn đi. Họ liền thu nhặt đồ đạc của mình và Ernesto, lúc này đang cầm con dao rựa liền cắt dây chằng cuối cùng và hét lên: “Chạy đi, những người hùng,” như một cảnh trong phim vậy. Phút cuối cùng, cả ba người kéo đồ đạc về một bên vừa kịp lúc con suối ào ạt đổ qua. Ernesto thất vọng khi thấy nó chỉ sâu khoảng một mét rưỡi và không nguy hiểm lắm.

Sau đó, hai anh em Granado về nhà và Ernesto tiếp tục đến San Francisco del Chañar nơi Alberto, người thứ ba và lớn tuổi nhất trong các anh em Granado, làm việc tại một bệnh viện. Ngày hôm sau, Ernesto bị ngã và làm gãy tám chiếc nan hoa xe đạp và hết bốn ngày mới sửa xong được. Cuối cùng, Ernesto và Alberto đến Ojo de Agua, Alberto đi xe máy còn Ernesto đi xe đạp. Alberto đã cố kéo theo Ernesto nhưng dây thừng luôn bị đứt và họ đi quãng đường 55km hết bốn giờ. Alberto sau đó quay lại San Francisco del Chañar trong khi Ernesto tiếp tục hành trình đến tỉnh Santiago del Estero, phía bắc Córdoba. Tại đó cậu thấy những cây xương rồng cao 6m mà cậu thấy giống những cột đèn.

Cậu đến Loreto vào nửa đêm và hỏi một người cảnh sát địa phương tìm chỗ trọ. Người cảnh sát khuyên cậu chuyển đến đó và hành nghề vì khu vực này không có bác sỹ và cậu sẽ kiếm được rất nhiều tiền cũng như giúp ích cho những người dân địa phương. Ernesto từ chối và lại tiếp tục lên đường lúc rạng sáng đến thành phố Santiago ghé thăm họ hàng của bạn bè. Tại đó, nhật ký của Ernesto hân hoan kể lại rằng cậu đã được phỏng vấn “lần đầu tiên trong đời.” Nghe cứ như thể cậu đã biết trước sẽ có nhiều cuộc phỏng vấn nữa trong tương lai. Ernesto để nhà báo đó trả tiền cho các bữa ăn chung mà không cảm thấy hối hận.

Tuy Ernesto sống trong một gia đình khá giả nhưng cậu không có đồng nào cho chuyến đi của mình. Thay vì vậy, cậu dựa vào may mắn để vượt qua khó khăn, đón nhận và hỏi xin lòng hiếu khách ở bất cứ đâu cậu có thể tìm thấy. Cậu có thể đề nghị đổi kiến thức y học của anh lấy một đêm ngủ ở bệnh viện và đồn cảnh sát (đó thường là những nơi duy nhất mở cửa cho người dân 24/24 giờ ở các tỉnh của Argentina vào những năm 1950) và có vẻ như không ai từ chối cậu điều gì. Cậu có khả năng gây cảm tình với người khác. Cảnh sát mến cậu, thư ký và y tá bệnh viện mến cậu, tài xế xe tải cũng mến cậu. Và tất nhiên, cả gia đình cậu đều yêu thương cậu.

Có một chuyện lạ kỳ xảy ra ngày hôm sau khi Ernesto đến Tucumán. Khi cậu đang bơm lốp xe cách ngôi làng 1km thì một người lang thang xuất hiện từ một cống nước gần đó. Họ trò chuyện và người đó nói với cậu rằng ông ta đã từng thu hoạch bông ở Chaco ở phía bắc và đang tính đến tỉnh San Juan để làm trong mùa nho. Khi Ernesto cho ông ta hay cậu đang du hành qua các tỉnh chỉ để trải nghiệm thì người đó

https://thuviensach.vn

không tin nổi vào tai mình nữa: làm sao một người lại có thể bỏ nhiều công sức đến thế nếu không phải vì lợi nhuận?

Người đàn ông quyết định rằng ông ta và Ernesto sẽ cùng nhau kinh doanh. Lời phản đối của cậu bị bỏ ngoài tai nên cậu đành theo người anh cả, như cách cậu gọi người đàn ông ấy, chỉ vì tò mò. Cả hai đến cửa hàng đầu tiên trong thị trấn và gã lang thang có một bài phát biểu tuyên bố rằng "chàng trai trẻ này" đang theo đuổi một hành trình. Cậu đang đi khắp mười bốn tỉnh của Argentina để gây quỹ cho một mục tiêu cao cả: đến Boulogne-sur-Mer ở Pháp, nơi an nghỉ của Tướng San Martín, Anh hùng giải phóng Argentina, Chile và Peru (gã lang thang thỉnh thoảng tán tụng ông là Thánh kiếm và Đại chỉ huy). Chàng thanh niên yêu nước và cương nghị này sẽ đặt hoa ở lăng mộ của ngài khi cậu hoàn thành chiến tích của mình bởi khi đó sẽ là kỷ niệm 100 năm ngày mất của tướng San Martín.

Sau khi đi vòng quanh các cửa hàng trên phố lớn, họ thu được 112 peso. Sau đó, gã lang thang đã phạm sai lầm khi tiêu số tiền kiếm được trong một quán bar gần đó. Gã mua đồ uống cho mình, Ernesto và mấy người lạ, lại còn huênh hoang về hành vi bóc lột của mình và chế nhạo những người bị lừa. Hẳn ai đó đã chỉ điểm hắn vì không lâu sau đó, một viên cảnh sát xuất hiện hỏi thăm về người thanh niên lái xe đạp và lập tức bắt Ernesto. Phải mất bốn giờ cậu mới chứng minh được sự vô tội của mình và được thả ra. Cậu quay lại cống nước nơi gã kia xuất hiện và mời gã tham gia vào hành trình với mình, nhưng gã từ chối và cho "người thanh niên đi xe đạp" 10 peso từ phần còn lại của đống tiền kiếm được.

Một cơn mưa rào ngay lúc đó buộc Ernesto phải trú mưa và cậu nghỉ qua đêm ở một trại lính địa phương (đúng hơn là kho thuốc súng) cách Tucumán khoảng 15km và khởi hành sáng sớm hôm sau. Cậu tả rằng con đường ra khỏi Tucumán là một trong những con đường đẹp nhất ở miền Bắc Argentina với thảm thực vật sum suê như một khu rừng nhiệt đới. Trong khung cảnh thôn dã này cậu mới nhận ra mình ghét đời sống đô thị đến mức nào khi tiếng ồn của nó làm át đi giai điệu du dương của thiên nhiên. Cậu thấy các thành phố thật đối nghịch với sự thanh bình và yên tĩnh, và rằng những công việc khó nhọc không dứt của con người thật vô nghĩa và có hại cho tự nhiên.

Đến gần trưa thì cậu tới một trạm kiểm soát của cảnh sát và dừng lại nghỉ chân. Một người lái chiếc mô tô Harley-Davidson mới toanh xuất hiện và có nhã ý muốn kéo cậu theo với vận tốc 80-90km/giờ. Ernesto biết rằng điều này là bất khả thi nên đã từ chối. Cậu uống chút cà phê với người cảnh sát và lên đường đến phía bắc rồi nhìn thấy chiếc Harley-Davidson bị một xe tải đè. Cậu hỏi thăm tình hình về người lái xe và được biết anh ta đã chết. Ernesto viết rằng khi hồi tưởng lại, cậu thấy hình ảnh một người đi tìm hiểm nguy và chết không ai hay giống như một kẻ phiêu lưu vô danh mang trong mình sự nhiệt tình chết người, và điều đó khiến cho việc tìm hiểu tính cách của Che trở nên thú vị.

Sự hùng vĩ của cảnh vật gần Lobería khiến cậu ước ao có một người phụ nữ đồng hành, bất cứ ai, để chia sẻ trải nghiệm và lo cho cậu những ngày trái gió trở trời. Ernesto đến một bệnh viện ở Salta và giới thiệu mình là một sinh viên y khoa và một người đi xe đạp rỗng túi và kiệt sức. Cậu được phép ngủ trên ghế mềm của một chiếc xe mà thấy nó như long sàng.

Ngày hôm sau, cậu đến thành phố Jujuy, thủ phủ của tỉnh Jujuy và lại tìm bệnh viện vì lúc này cậu nhận thấy không có cách nào để tìm hiểu một vùng đất hiệu quả hơn là ghé thăm các bệnh viện và gặp gỡ mọi người ở đó. Cậu được phép ngủ một trong khu trong nhà thương sau khi người ta đã kiểm tra kỹ năng y học của cậu. Cậu được giao nhiệm vụ gỡ bỏ giun sán làm tổ trên da đầu của một cậu bé da đỏ 2 tuổi. Đứa bé gào khóc trong lúc gỡ trong khi Ernesto đếm cơ man nào là giun. Cậu không thể hình dung nổi làm sao một đứa trẻ nhỏ có thể bị nhiễm giun như vậy. Khi mẹ đứa trẻ bày tỏ lòng biết ơn, Ernesto tơ tưởng cô trong phút chốc nhưng tự nhắc nhở mình về thân phận sống ngoài lề xã hội của cậu. Cơn buồn ngủ đến xoa dịu dục vọng và cậu đã có những giấc mơ êm ái. Vào buổi sáng, khi chuẩn bị lên đường thì mẹ đứa trẻ bắt tay cậu và Ernesto nhận thấy tay cô có chai, như thể chạm phải gai xương rồng.

Ngày hôm sau, Ernesto quay lại Salta và đến thăm những người bạn ở bệnh viện. Họ ngạc nhiên trước sự trở về nhanh chóng của cậu. Làm sao cậu có thể thực hiện cả hành trình chỉ trong một ngày? Cậu có

https://thuviensach.vn

thời gian tham quan gì trên đường không? Ernesto không thể giải thích với họ rằng cậu không có hứng thú với những nơi dành cho du khách. Các bảo tàng trưng bày kỷ vật quân đội, tượng những người yêu nước trên lưng ngựa trang hoàng những quảng trường chính ở các thị trấn của Argentina, nhà thờ Công giáo với những vị thánh ban phép màu và di tích. Tất cả đều chẳng khiến cậu để ý một mảy may. Tuy nhiên, cậu đam mê khảo cổ học và những chứng tích về quá khứ của lục địa này trước khi người châu Âu tới. Đối với Ernesto, tâm hồn của một dân tộc được phản ánh ở những người ốm yếu trong bệnh viện, bị giam ở đồn cảnh sát hoặc những người qua đường mà cậu đã bắt chuyện trong suốt chuyến đi.

Ernesto không giải thích gì vì cậu cảm thấy sẽ chẳng ai hiểu được. Thay vì thế, cậu đi thăm thú Salta, nơi mà cậu đã không có cơ hội tìm hiểu nhiều trong lần đầu. Đêm buông xuống, cậu tìm đến đồn cảnh sát và xin ngủ nhờ. Cậu trò chuyện với những người cảnh sát, làm một giấc rồi quyết định rời khỏi đó lúc 4 giờ để quay lại Tucumán. Lúc 7 giờ sáng, Errnesto có một sự bất ngờ thú vị khi nhìn thấy một dãy dài các xe tải bị kẹt trong bùn. Những người tài xế tranh thủ ngủ và đang tụ tập bàn tán nên làm gì tiếp theo. Trong số các tài xế có một người cậu đã gặp. Ernesto cược với họ rằng cậu sẽ rời khỏi đó ngay lập tức và nếu họ bắt kịp cậu trước khi đến con đường bê tông rẽ vào Tucumán thì cậu sẽ thua. Nhưng nếu họ không thể đuổi kịp cậu thì cậu sẽ chờ họ ở đó và họ sẽ đãi cậu một bữa thịnh soạn. Ernesto khởi hành, mặc những cái phanh hỏng, những con đường dốc, những đoạn cua hiểm cùng cơn khát và sự mệt mỏi. Cậu bị thôi thúc bởi hình ảnh một bữa ăn no nê với gà quay và khoai tây.

Chúng ta sẽ không bao giờ biết được liệu Ernesto có thắng cuộc không bởi phần còn lại của những cuốn sổ tay đã thất lạc. Tuy vậy, chúng ta biết được rằng cậu đã ghé qua Mendoza, nơi cô Maruja, em gái của bố cậu đang nghỉ ở đó. Cô không nhận ra Ernesto khi cậu xuất hiện ở bậc cửa bởi cậu để râu và tóc dài, và người phủ đầy bụi. Cô đưa cậu vào nhà, giặt quần áo cho cậu, giúp cậu sửa xe đạp, cho cậu ăn một bữa no nê và giúi vài đồng peso vào túi cậu dù cậu cứ không chịu lấy. Tất nhiên, lúc đó cậu đã tiêu đến những đồng xu cuối cùng. Rời khỏi Mendoza, Ernesto đến Buenos Aires, ngang qua tỉnh San Luis.

Cậu đã được nhìn ngắm vẻ đẹp của đất nước mình, đã tận hưởng chuyến du hành một mình cũng như đi cùng những người bạn thân và người nhà. Cậu đã thử thách thể lực bản thân, tận dụng tài khéo léo của mình, chịu đựng gian khổ khi vượt qua 4.700 km và cũng có những thời gian vui vẻ! Nhưng với cậu, trải nghiệm thật sự là đã được đối mặt với một cuộc sống khác của những người bản địa ở xứ sở này. Nay cậu đã tận mắt chứng kiến sự thiếu thốn và đói kém cùng cực của họ. Đó thực sự là một bài học đáng giá.

Tháng 10 năm 1950, gia đình Guevara đến Córdoba, nơi Carmen, một người con trong gia đình González-Aguilar chuẩn bị lấy chồng. Tại một bữa tiệc lớn, Ernesto gặp Chichina Ferreya và họ yêu nhau say đắm như những người trẻ tuổi khác. Gia đình Ferreyra vô cùng giàu có và thành đạt. Khác hẳn những người bình thường, họ có văn hóa, du lịch nhiều nơi và nổi bật ở một nơi mà ai cũng thiển cận và tẻ ngắt như Córdoba. Cha của Chichina đã từng đến rừng Amazon và trải qua đủ các loại hiểm nguy. Ông và những người anh trai thường hay đua xe. Họ lái xe hơi ở cái thời gần như không có con đường nào ở nông thôn và tự lái phi cơ. Một trong những người anh em của họ đã qua đời trên con tàu đến châu Âu bị quân Đức đánh đắm trong chiến tranh. Khi đó, người anh em ấy đang trên đường gia nhập Lực lượng Pháp tự do của tướng de Gaulle. Dòng họ Ferreya yêu nghệ thuật, âm nhạc và sở hữu một trại ngựa giống Ả Rập. Nông trang của họ ở Malagueño có sân chơi polo, sân quần vợt và một bể bơi lớn.

Vài tháng sau, đầu năm 1951, Ernesto nhận công việc y tá nam trên một con tàu buôn của Argentina có tên là *Anna C*. Nó rời khỏi cảng phía nam của Comodoro Rivadavia bên bờ biển Đại Tây Dương của Argentina đến các cảng ở Brazil, Trinidad và Tobago, Curaçao, Guiana thuộc Anh và Venezuela. Cậu tham gia bốn chuyến đi kéo dài vài tuần nhưng rồi nhận thấy rằng mình không thích cuộc sống thủy thủ lắm bởi sẽ phải dành quá nhiều thời gian lênh đênh trên biển và có quá ít cơ hội thăm các địa điểm mà tàu cập bến nên bỏ cuộc.

Trong một chuyến đi như thế, Ernesto viết một truyện ngắn tên là '*Angustia - Eso Es Cierto*' (Khổ não – Sự chắc chắn duy nhất). Sau này, truyện đó được thu thập và xuất bản theo di nguyện của cha cậu sau

https://thuviensach.vn

khi ông qua đời. Trong đó cậu miêu tả những trải nghiệm của mình ở Trinidad, xen lẫn lời tường thuật với những châm ngôn từ các tác gia và chính trị gia nổi tiếng (Ibsen, Pascal, Sartre, Nehru) cùng với những đoạn suy ngẫm triết lý của chính cậu. Đó là một câu chuyện siêu thực trong đó cậu suy tư về tín ngưỡng của mình và cách mà cậu muốn sống, Những mầm mống đầu tiên của nhân sinh quan rất đạo đức và nhân bản của Ernesto có thể được tìm thấy trong đó. Phần kết của câu chuyện cho thấy văn phong dùng nhiều biện pháp tu từ mà Ernesto phát triển sau này.

Vì lúc này Ernesto đang sống ở Buenos Aires nên cậu sẽ đến Córdoba gặp Chichina và ở với gia đình Granado. Ban đầu, gia đình Ferreyra chấp nhận Ernesto và thấy thú vị trước tính khí kỳ quặc của cậu cũng như cách cậu cố tình tạo một vẻ bù xù và lôi thôi. Họ thấy cậu có duyên và hoàn toàn không khoa trương. Họ ấn tượng với vốn kiến thức văn học, lịch sử và triết học của cậu và thích cậu kể chuyện về hành trình của mình trên xe đạp. Nhưng họ lại không vui vẻ khi Ernesto bày tỏ nguyện vọng du lịch cùng Chichina (và trước hết là lấy cô). Chichina chưa đến tuổi kết hôn và Ernesto không có một xu dính túi. Cô đã không đi cùng cậu trong hành trình tiếp theo.

Giờ đây, gia đình họ bắt đầu mệt mỏi với việc cậu chỉ trích tất cả những gì họ ủng hộ. Gia đình Ferreyra là những con chiên ngoan đạo. Họ là những công dân ngay thẳng và tuân thủ pháp luật. Họ không phải là phát xít nhưng cũng không theo cánh tả, và họ ngưỡng mộ Winston Churchill và Dwight Eisenhower. Winston Churchill là một trong những người Ernesto cực kỳ căm ghét. Vào thời Churchill được hầu hết mọi người sùng kính vì đã đối đầu với phát xít thì Ernesto lại coi ông là một chính trị gia bảo thủ và lạc hậu đã từ chối quyền bầu cử của phụ nữ cùng nhiều chính sách sai lầm khác. Dù chưa phải là một người cộng sản nhưng Ernesto không bao giờ bỏ lỡ cơ hội gièm pha các nước phe Đồng minh khác trong khi vẫn ca ngợi Liên Xô. Cậu quan tâm tới chính trị thế giới và quá trình phi thực dân hóa, và là người nhiệt thành hâm mộ Gandhi cùng niềm tin vào bất bạo động của ông (khi ấy cậu đang đọc về ông trong cuốn sách *Khám phá Ấn Độ* của Nehru). Mặc dù Ernesto không ủng hộ Hoa Kỳ hay Perón hay cộng sản nhưng cậu lại không quá hứng thú với chính trị đảng phái ở nước mình hoặc hoạt động của hầu hết các chính trị gia, những người mà cậu cho là kém hấp dẫn và giả dối.

Tình hình chính trị ở Argentina vẫn đang căng thẳng. Perón tiếp tục phản đối chủ nghĩa đế quốc Hoa Kỳ và tuyên bố rằng đất nước có thể tự lực về kinh tế được. Tuy nhiên, ông đồng thời cũng khủng bố những người cộng sản, mặc dù họ chỉ là thiểu số không mấy quan trọng về chính trị. Vì tờ báo chính thống cánh hữu *La Prensa* bị coi là cơ quan của Đại sứ quán Hoa Kỳ nên chính phủ đã đóng cửa tờ báo. Trong cuộc bầu cử tháng 11 năm 1951, Perón được trở lại chính phủ. Phu nhân của Perón, Eva Duarte, lúc này là một nhân vật nổi trội trên chính trường với tư cách là người ủng hộ dân nghèo và những người bị tước quyền bầu cử. Bà đã từng là một diễn viên kịch dài tập trên đài và bị cáo buộc là đã có nhiều mối quan hệ mờ ám để thăng tiến trước khi gặp Perón. Bà bị cả phụ nữ thượng lưu lẫn trung lưu căm ghét cho dù nhờ có bà mà hiện nay họ mới có quyền bầu cử. Bản thân bà cũng bỏ phiếu bầu trên giường bệnh trong khi đang thập tử nhất sinh với bệnh ung thư.

Vài tháng sau, ngày 26 tháng 7 năm 1952, bà qua đời. Bà được hưởng quốc tang mặc dù chưa bao giờ cầm quyền. Xác bà được đặt ở Bộ Lao động ở trung tâm Buenos Aires cho người dân đến vĩnh biệt. Những người lao động, cả nam giới và phụ nữ xếp hàng chờ để nhìn mặt bà lần cuối. Có sáu hoặc bảy người mỗi hàng và họ làm thành dãy dài mấy tòa nhà trong nhiều ngày. Trong số họ có nhiều người đến từ các tỉnh. Quân đội nấu ba bữa ăn một ngày trong những cái nồi khổng lồ đặt trên củi lửa để những người đến viếng ăn tại chỗ hoặc đem đi. Bữa sáng gồm một mẩu bánh mì và *maté cocido* (một loại nước pha *maté* đi kèm với sữa, tương tự như trà). Bữa trưa và bữa tối có *puchero*, một món thịt hầm rau củ trong nước dùng truyền thống của Argentina. Dĩ nhiên, tất cả các bữa ăn đều miễn phí.

Có thể nói rằng Eva Perón và Ernesto Che Guevara là hai nhân vật chính trị có sức lôi cuốn nhất ở châu Mỹ Latinh thế kỷ XX. Họ cùng quan tâm đến người nghèo và những người bị áp bức và chung một niềm tin rằng họ có thể hành động để cải thiện điều đó, một sự lạc quan pha lẫn nổi loạn. Mỗi người đều hăng say và sẵn sàng chiến đấu. Đó là những phẩm chất của một nhà cách mạng thực thụ. Họ có xuất thân

https://thuviensach.vn

hoàn toàn khác nhau nhưng cả hai đều trở thành những kẻ ngoài lề, quay lưng lại với xã hội mà họ đã sinh ra.

Eva là con út trong năm đứa con ngoài giá thú của một thương gia tỉnh lẻ thuộc giới trung lưu lớp dưới. Ông ta có một cuộc sống hai mặt bởi ông đã có vợ và những đứa con với người vợ đó. Thời đó, đây là tình trạng phổ biến ở môi trường xã hội như thế. Ernesto là con cả trong một gia đình quý tộc lâu đời mà phả hệ của họ có thể truy đến giới quý tộc Tây Ban Nha. Eva chỉ được học hành căn bản và chỉ biết đến sự hắt hủi, đói khát và nhục nhã khi là một đứa trẻ ở quê nhà tỉnh lẻ và khi là một người phụ nữ trẻ tìm việc ở Buenos Aires. Xuất phát điểm bất hạnh đó càng tô điểm thêm thái độ của Eva đối với những người bị truất hữu ở đất nước, những người nghèo bị các ông chủ thực dân lợi dụng và sau đó là giới trùm sò gia súc. Ernesto có một gia đình yêu thương, một nền tảng giáo dục khá hơn người thường và cậu xuất thân từ tầng lớp thống trị. Nền tảng xã hội của Ernesto mang lại cho cậu thuận lợi hơn nhiều người. Nhưng cậu cũng chạy trốn khỏi hoàn cảnh mà cậu đã được sinh ra. Thái độ của cậu đối với những người bị truất hữu đến từ tính công tâm, trong khi thái độ của Eva đến từ sự cay đắng và mong mỏi tìm chỗ đứng cho mình. Cậu coi chế độ và cơ cấu xã hội của đất nước mình là trưởng giả và bất bình đẳng, trong khi bà tìm cách để được xã hội chấp nhận (một điều không bao giờ xảy ra). Eva chống lại lề thói bởi bà không được chấp nhận. Ernesto chống lại lề thói cũ bởi cậu không chấp nhận nó.

Cả hai đều giành được sự kính phục của những người cùng thời, Eva ở Argentina, còn cậu ở Cuba, và cuối cùng họ đều được toàn thế giới ghi nhận. Họ đều chết trẻ và điều này càng củng cố thêm những bí ẩn quanh họ. Cả hai đều dũng cảm, đả phá lề thói theo cách khác thường với sự tự tin lớn lao vào bản thân và số mệnh. Đối với người ngoài, sự tự tin của họ có thể gây cảm giác kiêu căng. Mỗi người theo cách riêng của mình, đại diện cho tinh thần Argentina: một thứ chủ nghĩa cá nhân, một tinh thần bất tuân. Khi đã nắm quyền lực, Eva không cưỡng nổi sức cám dỗ của thời trang cao cấp Pháp và vô vàn trang sức, bởi đó là con người mới của bà. Trong khi đó, Ernesto mặc bộ quần áo lao động màu xanh ô liu đã bạc màu và ngoại hình không chải chuốt gần như là lời tuyên bố về vị thế của cậu: một chiến sĩ và một con người không có thời gian xao nhãng trên hành trình của mình.

https://thuviensach.vn

VI
(1951 - 1952)

Một năm rưỡi sau chuyến du hành bằng xe đạp, Ernesto và Alberto, người anh cả trong gia đình Granado lại bắt đầu một chuyến đi khác xuyên Mỹ Latinh trên xe máy của Alberto. Ernesto đã mơ được đi cùng Chichina nhưng khi biết điều này là bất khả thì cậu sốt sắng nhận lời mời làm bạn đồng hành của Alberto. Alberto đang làm làm bác sỹ bệnh phong tại một bệnh viện ở San Francisco del Chañar, nhưng anh vẫn hằng mong thực hiện chuyến đi trước sinh nhật lần thứ 30 và lúc này anh đã 29 tuổi. Họ quyết định khởi hành vào cuối tháng 12 năm 1951 sau khi Ernesto hoàn thành kỳ thi.

Sau nhiều lần bàn bạc, lên kế hoạch và sắp xếp, Ernesto và Alberto lên đường ngày 29 tháng 12. Họ rời khỏi nhà Alberto ở Córdoba trên chiếc mô tô cũ Norton 500cc 1939 của anh (chiếc mô tô được đặt tên là La Poderosa II do chiếc xe đạp của Alberto đã có tên là Poderosa hay Powerful One). Họ đã từng mơ đến tận nước Mỹ trên chiếc mô tô đó. Tuy vậy, từ Córdoba họ đi về hướng nam chứ không phải hướng bắc. Họ dự định ăn mừng năm mới với gia đình Guevara ở Buenos Aires rồi lái xe đến thị trấn ven biển Miramar vẫn thuộc tỉnh Buenos Aires để tạm biệt Chichina lúc này đang nghỉ hè ở đó. Sau đó, họ sẽ ghé thăm những con hồ ở phía nam Patagonia trước khi quay lại hướng bắc đến Chile, Peru, Colombia và Venezuela.

Điểm dừng đầu tiên là Ballesteros. Tại đó, họ cắm trại dưới mái đua của một trang trại nhỏ và ăn mừng đêm đầu tiên trở thành những "hành lộ nhân quốc tế", họ gọi bản thân mình như thế. Sau đó, họ đến Rosario thăm cháu gái của Alberto và các cô gái rất ấn tượng với Ernesto. Tuy vậy, mấy cô gái lại không gây ấn tượng với hai chàng trai bởi họ chỉ thích mấy phim truyền hình dài tập và tạp chí phụ nữ. Ở Buenos Aires, họ bị đem ra làm trò đùa và phải chịu những lời gièm pha khi mọi người nhìn thấy phương tiện đi lại của họ, những tham vọng hão huyền và túi tiền ít ỏi. Chỉ có mẹ của Ernesto là dành cho họ những lời động viên tích cực. Bà gọi Alberto ra một chỗ và nhờ anh thuyết phục Ernesto quay trở về sau khi kết thúc chuyến đi để hoàn thành việc học y khoa. Bà nói rằng 'một tấm bằng cũng không hại gì'.

Ngày 4 tháng 1 năm 1942, cả hai rời khỏi nhà Guevara ở Buenos Aires với chiếc mô tô chất đầy đồ đạc khiến nó trông giống một con rô bốt. Họ đem theo lều, *parrillla* (một loại vỉ nướng nhỏ để nướng thịt) cùng với các đồ dùng để nấu nướng và pha *maté*, giường ngủ, quần áo, sách, bản đồ và một khẩu súng lục Smith & Wesson do cha của Ernesto cho mượn. Khi họ lái xe qua các công viên ở Palermo, có rất nhiều hàng rong ở đó bán đủ các loại vật lưu niệm, nữ trang rẻ tiền và thậm chí cả thú nuôi. Ernesto trong cơn bốc đồng đã mua một con chó nhỏ làm quà chia tay cho Chichina. Người bán nói rằng đó là giống chó bẹc giê nhưng dĩ nhiên là không phải. Khi con vật lớn lên, hay chính xác là không lớn lên, người ta càng thấy rõ đó là một con chó lai. Ernesto đặt tên cho con chó nhỏ là Come Back, bằng tiếng Anh, nhưng chúng ta không biết được Chichina đã làm gì với nó.

Họ đặt chân đến Villa Gesell ngày 6 tháng 1 và Alberto được nhìn thấy biển lần đầu tiên trong đời, dưới ánh trăng buổi đêm. Cảnh vật đó gây ấn tượng lớn lao với anh bởi anh đã ghi lại nó trong hật ký. Trong khi đó, Ernesto lại coi biển như một người bạn cũ mà anh thường chia sẻ những bí mật thầm kín. Họ ở nhà một người chú của Ernesto. Ông mời họ ăn, đưa họ một ít đồ hộp để đem theo trên đường đi và tiễn cả ba rời an toàn đến thăm Miramar và Chichina. Con chó nhỏ tội nghiệp đã có một hành trình vất vả khi nó rơi khỏi xe vài lần, thường xuyên ốm yếu và suýt bị một chiếc xe tải cán phải.

Thời gian ở Miramar kéo dài bảy ngày, dài hơn dự tính ban đầu nhưng Ernesto cảm thấy khó rời khỏi Chichina. Người ta đã nói nhiều về mối tình giữa Ernesto và Chichina nhưng Pepe GonzálezAguilar, lúc này đang hẹn hò một người bạn thân của cô cho tôi biết rằng mối quan hệ ngắn ngủi của họ đã được thổi

https://thuviensach.vn

phồng vì Ernesto đã trở thành một vĩ nhân và cũng bởi Chichina được nhắc đến trong nhật ký du hành của cả Ernesto và Granado. Cho dù tình cảm của Ernesto dành cho Chichina là như thế nào đi chăng nữa thì Chichina đã nói lời chia tay với cậu trong thư khi cậu đi xa.

Alberto được mở mang đầu óc khi thấy đám hầu cận của Chichina vì họ đến từ một tầng lớp mà anh chưa gặp bao giờ. Anh xuất thân từ tầng lớp lao động và bố mẹ anh quá nghèo nên họ phải gửi anh cho bà ngoại nuôi khi các em trai anh ra đời. Alberto dần chán những chàng trai và cô gái thượng lưu tự cho mình đặc quyền là không làm gì ngoài hưởng thụ và thờ ơ với những gì diễn ra xung quanh. Ernesto tranh luận với họ về nền y tế được xã hội hoá ở Anh (một chính sách mà chính phủ Công đảng vừa thực thi lúc bấy giờ), thực trạng chăm sóc y tế và phúc lợi bấp bênh ở nước họ và vai trò của bác sỹ trong xã hội. Cậu luôn thắng trong các cuộc tranh luận ấy nhờ vốn kiến thức rộng hơn và nhiệt tình hơn.

Khi Come Back đã có một nơi ở ổn định và một cô chủ chu đáo thì họ tiếp tục lên đường. Cuối cùng thì họ cũng đến được Necochea, nơi Alberto có một người đồng nghiệp tên là Tamargo và họ đã từng ở chung nhà thời sinh viên. Họ đã cùng nhau chơi thể thao, đụng độ với lực lượng cảnh sát đàn áp và xây dựng Hội Sinh viên Córdoba dân chủ hơn. Tuy họ mới chỉ xa nhau bốn năm nhưng giờ đây giữa họ đã có một khoảng cách lớn. Tamargo rất thân thiện và mến khách nhưng vợ anh không che giấu nổi sự thất kinh khi thấy Ernesto quyết định đi xuyên châu Mỹ trong khi vẫn còn một vài môn học trước khi tốt nghiệp.

Ernesto cho rằng thái độ thù địch của cô đối với họ là bởi cô sợ rằng chồng mình sẽ bị dụ dỗ làm theo họ. Ernesto thấy điều đó là không thể và tuyên bố rằng Tamargo 'không thể cải tạo nổi'. Điều này đã rõ ràng ngay từ đầu, khi Tamargo không thể giấu nổi sự sửng sốt khi thấy Alberto xuất hiện trên chiếc mô tô, người lấm lem dầu mỡ và bụi đường từ đầu đến chân. Alberto cũng ngạc nhiên không kém khi thấy người bạn cũ của mình đã "trở thành một anh tư sản tầm thường cổ hủ đánh đổi lương tâm của mình để trở thành một thành viên của tầng lớp bóc lột và thu tiền xét nghiệm khống với bệnh nhân".

Đôi bạn rời đến Bahía Blanca. Trời rất nóng và họ lang thang khắp thành phố và bến cảng trong khi chờ chiếc xe đạp được sửa chữa trước khi lại khởi hành qua những cồn cát ở Médanos. Ernesto cầm lái và sốt sắng muốn bù lại thời gian đã mất liền lái với vận tốc cao nhất và gây ra cái cậu gọi là cú đâm xe tệ nhất trong chuyến đi. Chân cậu bị thương vì bị bỏng bô và một thời gian dài sau mới lành trong khi Alberto không hề hấn gì. Một cơn mưa rào nặng hạt buộc họ phải tìm chỗ trú ở một nông trại, trong lúc đó họ còn bị ngã vài lần nữa. Những người ở nông trại tiếp đãi họ nồng hậu và sẵn sàng giúp đỡ nhưng họ sẽ mãi ghi nhớ ngày đó khi đã nhào lộn chín lần.

Sáng hôm sau, họ khởi hành đến Choele Choel nhưng vì kiệt sức nên họ dừng lại giữa chừng ở Benjamín Zorrilla và vui vẻ ngủ trong một căn phòng ở trạm xe lửa. Khi họ tỉnh dậy thì Ernesto biết mình đã bị cảm cúm bởi người cậu cứ run lên bần bật. Alberto lái xe đến Choele Choel, đằng sau là Ernesto ngủ gà gật, đầu tựa lên vai anh. Họ được phép ngủ ở một bệnh viện địa phương và Ernesto được kê một liều penicillin. Họ cố rời khỏi đó nhưng vị bác sỹ tức giận và tuyên bố dứt khoát: "Cậu bị cúm thì phải nghỉ ngơi". Một vài ngày trôi qua và mọi nhu cầu của họ luôn được đáp ứng cho đến khi bác sỹ cuối cùng cũng hài lòng với tình trạng của Ernesto. Trong vòng một giờ, họ đã đứng dậy và khởi hành theo hướng đến khu hồ. Sau khi đi bộ khoảng 20 km đến Piedra del Águila để sửa xe đạp (tay lái đã bị gẫy và cần phải hàn lại) và ngủ qua đêm ở cửa hàng của người thợ, họ lại tiếp tục lái đến San Martín de Los Andes như dự kiến.

Ngày hôm sau, trong khi họ đang ăn bữa sáng với bánh quy và *maté* thì một người đàn ông tiến lại gần. Theo truyền thống mến khách của người Argentina, họ mời ông ta cùng thưởng thức *maté*. Người đó ngồi với họ và nhận xét rằng áo vét và túi da của họ thật xịn. Hắn hỏi họ có sợ không khi đi một mình trong khu vực vắng vẻ, có thể bị cướp tấn công và lấy đi quần áo, tiền bạc và mô tô. Ernesto không nói một lời và rút khẩu súng lục của cha cậu từ một bên ủng và nhằm về hướng hồ mà bắn từ mạn sườn. Một con vịt bơi ngang gào quàng quạc và gục xuống mà chết. Gã khách vội đứng dậy và chuồn mà chưa uống xong *maté* hay chào tạm biệt trong khi Ernesto phá lên cười.

https://thuviensach.vn

Ngày 13 tháng 2, họ vượt qua biên giới sang Chile. Chiến dịch vận động bầu cử ngày 4 tháng 9 đang diễn ra. Cả Ernesto và Alberto đều tin rằng tướng Ibáñez del Campo sẽ giành chiến thắng. Ông đã là tổng thống từ năm 1927 đến năm 1931 và ông là một người dân túy cũng như một chính trị gia độc đoán. Chính sách lúc bấy giờ của ông bị ảnh hưởng bởi tướng Perón ở Argentina và ông cũng nhận được sự ủng hộ từ Perón. Những ai có thể làm được vậy đều đã từng tự nguyện đi lưu vong nước ngoài, trong số đó có nhà thơ cộng sản Pablo Neruda. Ernesto nhắc đến trong nhật ký rằng ứng cử viên từ Mặt trận Dân tộc được những người cộng sản ủng hộ. Tên ông là Salvador Allende nhưng sẽ phải mất nhiều năm nữa thì con đường của họ mới gặp nhau tại Cuba và còn lâu nữa Allende mới lên làm tổng thống để rồi bị tướng Augusto Pinochet lật đổ với sự thông đồng của tổng thống Hoa Kỳ lúc đó là Richard Nixon.

Khi đã đặt chân lên đất Chile, Alberto và Ernesto khởi hành đến Temuco. Trời đang mưa phùn và lốp xe của họ bị xì hơi nhưng trong lúc đang sửa xe thì một người lái xe tải cho họ đi nhờ. Họ đặt La Poderosa, lúc này đang biến thành *The Weakling* (Xe Yếu Ớt) lên xe tải và tiếp tục đi trong khi vị ân nhân cầm lái.

Họ rời khỏi Temuco, trong lòng ngạc nhiên trước lòng tốt và hiếu khách của người Chile. Họ mới chỉ đi được 100m thì chiếc xe đạp khiến họ ngã văng ra. Alberto bị hất tung về phía trước trong khi Ernesto bị ngã cạnh xe thì đủ tỉnh táo để đứng dậy tắt xăng. Xem xét kỹ, họ nhận thấy càng nhôm bảo vệ bộ truyền động đã đâm vào đường và vỡ thành bốn mảnh. Nhưng cuối cùng họ cũng đến được Lautaro và đem chiếc xe đi sửa. Họ tiêu đến đồng tiền cuối cùng cho việc sửa chữa và mất hai ngày nữa.

Trong khi chờ đợi, họ quyết định đến một sàn nhảy ở một nơi không mấy đứng đắn trong thị trấn. Có rất nhiều người say rượu ở đó cùng mấy mụ đàn bà tỏ ra thích thú với hai chàng trai ngoại quốc. Alberto nhảy với một người phụ nữ da đỏ thích điệu tango trong khi Ernesto bị một phụ nữ trẻ kéo riêng ra và cô ta có vẻ muốn thân mật hơn với anh. Ernesto tưởng rằng mình được mời và đưa cô ra ngoài, nhưng người phụ nữ nhìn thấy chồng cô ta và giả như mình đang bị kéo đi ngoài ý muốn. Chồng cô ta chạy hết tốc lực theo sau Ernesto với một cái chai vỡ trong tay. Alberto kịp thời ngăn không cho gã đánh vào đầu Ernesto. Gã ngã xuống, Ernesto quay lại, nhận ra điều suýt xảy ra và chạy. Alberto cũng theo sau. Sự việc đó đã có thể kết thúc bằng một thảm họa nhưng đó là điều thú vị nhất xảy đến với họ ở Lautaro. Nhìn chung thì họ cảm thấy chán nơi đó.

Họ lại tiếp tục lên đường và gặp sự cố khác: phanh xe rời ra ngay lúc họ cố lách giữa một đàn bò. Họ đang đổ dốc, có nghĩa là chiếc xe đang tăng tốc mặc cho Ernesto giảm số để ghìm nó lại. Khi họ đến gần bờ sông, Ernesto đã sang được số một và Alberto nhảy ra ngoài. Ernesto tiếp tục lái với hai chân dang rộng cho đến khi xe đâm phải một mô đất và cậu cũng nhảy ra ngoài. Họ chạy đến bên chiếc xe và tắt bình xăng. Họ đã thoát chết trong gang tấc và thấy hạnh phúc khi mình vẫn còn sống.

Họ cố lên đến Malleco, nơi có một chiếc cầu đường ray cao nhất châu Mỹ nhưng con La Poderosa lại dở chứng. Hai người nhẫn nại chờ một chiếc xe tải gần hết ngày để xin đi nhờ lên đỉnh. Họ ngủ trong thị trấn Cullipulli nhưng sáng hôm sau chiếc La Poderosa đơn sơ đã chết ngắc. Alberto, Ernesto và tàn tích chết khô của chiếc xe được một xe tải đi ngang qua chở tới thị trấn Los Ángeles.

Cuối cùng, họ được phép ngủ lại tại trạm cứu hỏa ở Los Ángeles và đêm đầu tiên họ bị đánh thức bởi tiếng chuông báo cháy. Họ xin giúp một tay và được phát mũ bảo hiểm và áo bảo hộ. Trong giây lát, họ đã trở thành hai lính cứu hỏa bất đắc dĩ đứng trên xe cứu hỏa Chile-España vút hết tốc lực qua thị thấn. Từ xa, họ nhìn thấy ngọn lửa và ngửi thấy mùi nhựa thông cháy thoảng trong không khí về phía họ. Căn nhà bị cháy được làm từ gỗ thông và gần như chẳng còn lại gì khi họ đến nơi.

Đội cứu hỏa chia làm hai nhóm. Một nhóm khống chế ngọn lửa lúc này đã lan tới khu rừng xung quanh và những người khác gắng dập lửa trong ngôi nhà chính và nhà phụ. Họ nghe thấy tiếng kêu ‘meo’ hoảng sợ của một con mèo ở trên mái không thể tìm đường thoát khỏi đám lửa. Ernesto trèo lên mái nhà tìm nó và quay trở xuống với con vật trong tay. Mọi người vỗ tay và đội cứu hỏa quyết định giữ chú mèo làm linh vật. Đây không phải lần đầu tiên Ernesto cho thấy cậu có thể bất chấp hiểm nguy một cách thản

https://thuviensach.vn

nhiên và tự tin.

Để tới Santiago, họ đã thỏa thuận với một người lái xe tải. Ông ta sẽ cho mang con La Poderosa lên xe với giá 400 peso Chile đồng thời cũng thuê họ làm phu khuân vác với giá 50 peso một ngày kèm nuôi ăn. Khi đã đến Santiago, họ nhận ra rằng tiền sửa chữa La Poderosa vượt quá khả năng tài chính của họ và họ quyết định bỏ chiếc xe lại. Họ chấm dứt thân phận những quý ông lái mô tô trên đường và bắt đầu hành trình như những kẻ bộ hành lang thang.

Ban đầu, Alberto thấy đau khổ nhưng Ernesto nói rằng cậu chẳng ngại để lại La Poderosa. Việc không có phương tiện đi lại sẽ đưa họ ngang bằng với những người nghèo nhất ở lục địa này và họ sẽ có thể thấy nhiều hơn, gặp nhiều người hơn và trải nghiệm tận mắt những người Nam Mỹ thống khổ nhất chịu đựng số mệnh của họ như thế nào. Trong khi Alberto có thể xem lại và sửa lại nhật ký của mình với dự định xuất bản thì lời nói này của Ernesto thật thức thời một số người còn nói rằng nó cho thấy sự bắt đầu gắn bó chặt chẽ với những người nghèo nhất ở châu lục. Giờ đây Ernesto đã phát hiện ra rằng họ cũng cơ cực và bị chà đạp giống như những người ở Argentina quê hương cậu.

Điểm dừng tiếp theo của họ là Valparaíso, một trong những thành phố đẹp nhất ở Chile, tọa lạc giữa một khung cảnh ấn tượng. Những rặng núi phía sau được cây cối bao phủ và không xa là những dòng sông băng, nơi mọi người thường đến chơi các môn thể thao mùa đông quanh năm. Nhìn sang hướng tây là một vịnh có những bãi biển hấp dẫn và đi vài dặm về hướng bắc sẽ thấy một viên ngọc trên vương miện. Đó chính là Viña del Mar, khu nghỉ dưỡng bên bờ biển đẹp không bút nào tả xiết, được giới quyền quý và nổi tiếng ở Chile và nước ngoài yêu thích.

Khi lên kế hoạch cho chuyến đi, họ đã hi vọng được đến Đảo Phục sinh, nhưng lúc này hi vọng đó đã bị dập tắt. Chuyến tàu tiếp theo đến Rapa Nui sẽ rời bến gần một năm sau. Chủ tịch Hội Bằng hữu Đảo Phục sinh, ngài Mollina-Luco nào đó hứa sẽ mời họ đến chơi năm sau. Thay vì vậy, họ quyết định không vượt sa mạc ở phía bắc Chile và đến Antofagasta bằng đường biển.

Trong khi ở Valparaíso, họ kết bạn với người chủ một cái lều đánh cá trôi dạt hoạt động như một nhà hàng. Ông cho họ ăn miễn phí hai bữa một ngày và nhờ Ernesto đến thăm một người phụ nữ già cũng bị hen như cậu. Trông bà thật đau khổ vì bà còn mắc bệnh tim mạch nữa. Bà sống cực kỳ nghèo khó và phải nằm liệt giường. Căn phòng của bà có mùi mồ hôi và chân người không rửa sạch. Ernesto cảm thấy bất lực và cậu chợt nhận ra rằng đây không chỉ là vấn đề y tế mà còn là vấn đề xã hội nữa. Đây là số phận của những người vô sản ở khắp lục địa này. Mãi cho đến gần đây bà vẫn làm bồi bàn, thở khò khè và hổn hển nhưng bà vẫn đối mặt với cuộc sống với lòng tự trọng của mình. Giờ đây, bà trở thành gánh nặng cho người thân. Có lẽ họ không có đủ tiền để chăm sóc bà và vì thế mà tỏ ra phẫn uất. Ernesto biếu người phụ nữ một vài viên thuốc cậu đem theo và tạm biệt, trong tai vẫn văng vẳng những lời cảm tạ của bà.

Lúc này họ đã gặp thuyền trưởng của một tàu chở hàng ở một hãng vận chuyển và thuyết phục ông cho họ chất hàng hóa lên tàu và họ sẽ làm việc trong suốt chuyến đi. Họ tạm biệt người bạn mới, người chủ của nhà hàng kiêm lều đánh cá *La Gioconda* và chờ đến tối thì bí mật lên tàu. Hoá ra là họ chỉ có thể lên tàu lúc 9 giờ sáng khi đám thủy thủ đến và thức trắng đêm lẩn trốn những sĩ quan trên tàu, những người bốc vác làm việc suốt đêm và những cảnh sát canh gác bến cảng và tàu. Khi đã ở trên tàu, kế hoạch của họ là nấp trong toilet cho đến khi tàu nhổ neo. Họ đã không tính đến cảnh bẩn thỉu, bốc mùi và theo lời Alberto là "ngập ngụa phân" trong toilet.

Đến trưa, một tiếng còi hú ầm ĩ báo hiệu đầu máy sắp sửa được khởi động. Họ nghe thấy tiếng rít của mỏ neo khi nó được nâng lên và biết rằng mình đang trên đường. Tạm biệt Valparaíso với những chú bồ nông và hải âu, những căn nhà nhạt màu, những đường sắt leo núi nhẹ nhàng đưa hành khách lên và xuống thành phố mà không sợ rơi khỏi dốc, phong cảnh hữu tình và những cư dân thân thiện. Bây giờ họ đến Antofagasta và những cuộc phiêu lưu mới.

Ngay khi họ đi đủ xa khỏi bến cảng để không thể bị tống cổ hay gửi trả lại, họ trình diện trên boong tàu. Trên đường ra đó, họ đã xoáy một vỏ bánh mì và một ít cà phê từ những người làm trong nhà bếp.

https://thuviensach.vn

Khi thuyền trưởng nhìn thấy họ, ông gọi họ đến đài chỉ huy và chửi mắng đủ điều. Dĩ nhiên là ông chỉ đang diễn kịch. Ông gọi thủy thủ trưởng và cho anh ta biết rằng họ sẽ phải chấp nhận việc đã rồi và bảo anh kiếm giường ngủ và công việc cho họ. Ernesto phải cọ rửa toilet và Alberto được sai vào bếp gọt hành. Sau đó họ phải lau chùi toàn bộ nhà bếp cho đến khi nó sạch không tì vết. Họ thực sự phải làm việc để được ở trên tàu nhưng không ai phàn nàn gì.

Khi họ đã hoàn thành xong công việc và thủy thủ đã ngủ, họ lên boong tàu chiêm ngưỡng biển dưới ánh trăng. Đến đài chỉ huy, họ thấy thuyền trưởng đang chơi bài canasta với một sĩ quan khác và người điều khiển điện đàm. Họ được mời chơi cùng và Ernesto kết hợp với Alberto thắng ba ván: họ không biết đến thất bại. Thời đó, canasta là loại bài được yêu thích ở Argentina và chúng tôi đều là cao thủ trò đó cho đến khi truyền hình thay thế nó làm phương tiện giải trí chính ở nhà. Thuyền trưởng ra lệnh cho người đầu bếp dậy để chuẩn bị bữa ăn cho họ. Sau khi ăn và uống mấy ly rượu, Ernesto và Alberto bắt đầu để thua bởi nếu không thì họ sẽ phải chơi suốt đêm vì những người sĩ quan kia không chịu chấp nhận thua. Ngày hôm sau, công việc dường như còn nặng nhọc hơn bởi dư vị khó chịu từ rượu.

Tàu cập bến ở Antofagasta và ở chặng đầu tiên họ xin đi nhờ xe đến Chuquicamata, nơi có những cánh đồng muối nitrat và mỏ đồng mà họ muốn tham quan. Con đường quanh co giữa những triền đồi trong khung cảnh đỏ au của sa mạc. Dấu hiệu duy nhất của sự sống là các trạm thư tín và nền nhựa đường. Cứ cách vài dặm lại có một quầy nước cung cấp cho các ngôi làng giữa sa mạc. Nước được lấy từ Bolivia ở bên kia biên giới, không xa lắm về hướng bắc.

Họ nghỉ qua đêm ở Baquedano và gặp một đôi vợ chồng nghèo khổ trên đường. Anh ta đã bị bỏ tù vì là người cộng sản và giờ đây không thể tìm được việc. Đảng Cộng sản bị cấm ở Chile và các thành viên trong đảng bị khủng bố và bắt bớ. Anh ta kể cho họ nghe về những bất công mà những người chủ mỏ quặng và chính quyền địa phương gây ra cho những người công nhân. Nhiều người làm cùng anh đã phải bỏ mạng dưới đáy biển. Anh đã phải ở tù ba tháng, con cái anh được một người hàng xóm tốt bụng săn sóc còn hai vợ chồng anh thì lang thang trên đường, gần như chết đói và đã mất tất cả. Alberto và Ernesto chia sẻ *maté*, bánh mì và pho mát với họ và tặng họ một cái chăn, còn hai anh thì nằm rúc vào nhau trong chiếc chăn còn lại. Sau này Ernesto viết: "Đó là một trong những đêm lạnh lẽo nhất trong cuộc đời tôi nhưng cũng là đêm khiến tôi cảm nhận được tình anh em với người lạ mặt này, hay đối với riêng tôi, đó là tình cảm với con người nói chung." Cậu sẽ khó có thể quên được tình cảnh của những người thợ mỏ Chile đó.

Sáng hôm sau, họ rời đến Calama. Từ Calama họ tiếp tục đi xe buýt, vượt qua sa mạc ở độ cao hơn 2000m so với mực nước biển. Khi họ tới Chiquicamata, họ được một thanh tra cảnh sát chào đón và đưa họ đi xem một phần của mỏ quặng trên xe ông. Tối hôm đó, họ được mời nghỉ tại đồn cảnh sát và còn được mời ăn. Người ta cũng đưa cho họ mấy chiếc giường cắm trại và họ được ngủ thoải mái cả đêm, sau mấy ngày liền chẳng được ngủ tử tế..

Ngày hôm sau họ đến gặp người quản đốc của mỏ quặng. Sau khi bắt họ đợi một lúc lâu, y lên giọng thuyết giáo rằng khu vực này không phải là một tổ chức từ thiện hay điểm du lịch và đưa họ đi vòng quanh xem hệ thống máy móc. Alberto hơn Ernesto sáu tuổi và có nhiều kinh nghiệm chính trị hơn Ernesto. Anh kể lại trong nhật ký về chuyến đi rằng chẳng ai không thấy của cải kếch sù ở đó, và rằng những thợ mỏ vốn là thổ dân Araucania ở Chile đang bị những ông chủ người Mỹ đối xử tệ bạc.

Mỗi thợ mỏ, mỗi người điều khiển máy chỉ thạo việc ở khu vực của mình. Những người đã ở đây mười năm có thể chẳng biết gì về các quy trình mà họ không trực tiếp tham gia. Đây là chiêu bài có toan tính của công ty. Người lao động càng biết ít thì lãnh đạo công đoàn càng khó có thể thảo luận với họ. Người công nhân sẽ ký bất cứ một hợp đồng nào mà công ty đưa ra mà không bao giờ biết liệu họ có bị cắt giảm quyền lợi hay lừa bịp không. Thực ra người đang dẫn Alberto và Ernesto đi thăm khu mỏ còn không hề tỏ ra nao núng khi cho họ biết rằng mỗi khi công đoàn kêu gọi một cuộc họp thì anh ta và các thành viên khác trong ban quản lý sẽ mời một số quan chức công đoàn đến các nhà thổ địa phương và vì

https://thuviensach.vn

thế mà buổi họp sẽ không bao giờ đạt được số đại biểu cần thiết. Mặt khác, anh ta nói rằng các thợ mỏ đã đòi hỏi quá đáng khi đòi tăng lương 100 peso (khoảng 1 USD) nhưng anh ta cũng không ngần ngại kể rằng chỉ cần khu mỏ không sản xuất một ngày thì tiền lỗ sẽ là 1 triệu USD.

Ngày hôm sau, họ ghé thăm một nhà máy đang được xây dựng và Ernesto phải trèo lên đỉnh của ống khói được cho là cao nhất Nam Mỹ. Đôi lúc sự cam đảm của cậu gần như là điên rồ. Họ đến thị trấn và tận mắt nhìn thấy điều kiện sống bấp bênh của công nhân trong những túp lều được dựng sẵn mà không có nước dùng. Trong khi đó, những người Mỹ thì được sống trong nhà cửa đàng hoàng, trường học và cả một sân golf. Họ tiếp tục đến một nhà máy muối nitrat tên là Empresa Salitrera de Toco. Tại đó, họ được một nhóm thợ xúc đất chào đón và mời họ cùng chơi bóng đá. Sau khi chơi xong, họ cùng nhau ăn và ngủ trong trại của những người làm đường như thể họ đã quen nhau từ bé.

Sau vài ngày đi đây đi đó, ghé thăm các nhà máy muối nitrat Rica Aventura và Prosperidad và đi nhờ xe đến Laguna, họ được một tài xế xe tải cho đi nhờ. Họ đã giúp anh ta sửa lốp xe bị xì hơi. Họ đang ngồi trên đống cỏ linh lăng chất ở cuối xe thì đến một ngọn núi và nhìn thấy biển ở dưới. Đó là vịnh Iquique đẹp nổi tiếng. Sau một đêm ở Iquique, một xe tải khác đưa họ đến Arica, cạnh một con đường cắt vùng Bảy Trảng cỏ (những bình nguyên khô cằn bị chia cắt bởi những ngọn núi đâm ngang tua tủa). Con đường chạy dọc bờ biển, lên cao 2000m và chạy xuyên qua một rặng núi. Có một vài chỗ con đường quá cao đến mức có thể nhìn thấy mây trắng và kền kền ở dưới. Hành trình kéo dài 24 giờ.

Lúc này, cách không xa là Chí tuyến Nam và cây cối sum sê hơn. Họ trông thấy những cây ổi và bơ, xoài và đu đủ. Họ đến bệnh viên địa phương và được vị giám đốc mời nghỉ qua đêm. Buổi chiều, họ đi bơi và thưởng thức một loại thân mềm gọi là *loco* chỉ có ở bờ biển Chile. Họ đã ở Chile được 38 ngày, tận hưởng lòng mến khách và phóng khoáng của người Chile ở mọi nơi mà họ đặt chân đến. Ngày 23 tháng 3, từ trạm hải quan ở Chacalluta ở bờ phía nam của sông Lluta, điểm cực bắc của Chile, họ sang Peru. Họ đi qua Tacna đến Puno, bên bờ hồ Titicaca và rồi qua Sicuani trên đường đến Cuzco. Ở Peru có những xe tải hoạt động như xe buýt để cho những người nghèo ngồi trên đống hàng hóa không có mui che. Ernesto nhận xét trong nhật ký rằng những người tài xế là người lai đã đối xử với họ như những người thuộc chủng tộc thượng đẳng vì họ là dân da trắng và mời họ ngồi trong buồng lái. Cậu cũng nhận thấy rằng người dân địa phương nhìn họ dửng dưng, có lúc còn tỏ ra sợ hãi. Cậu cảm thấy khó mà thấy được mối liên hệ giữa những người này và bộ tộc kiêu hãnh đã thường xuyên thách thức uy quyền của người Inca và buộc họ phải điều quân đội thường trực để canh phòng biên giới. Tuy nhiên, những người nói chuyện với họ có ca ngợi Perón và Eva, hai con người đã đảm bảo cho người nghèo ở Argentina có mọi thứ như người giàu và không bóc lột hay đối xử khắc nghiệt với những người da đỏ nghèo khó như ở Peru.

Chẳng mấy chốc họ đến Cuzco, nơi đã từng là trung tâm của nền văn minh Inca hay Đế chế Tiawanakota và là nơi lời răn Tiwantisuyo được lấy làm chuẩn mực: không dối trá, không tàn sát, không cướp bóc. Rất lâu sau đó, đến tận năm 1966, kiến thức này sẽ có ích cho Ernesto ở Bolivia khi giao thiệp với người Aymara đã từng là nông nô của người Inca. Cuzco có rất nhiều nhà thờ thực dân của Tây Ban Nha được xây trên những đống đổ nát của Inca: nhà thờ Thiên Chúa giáo được xây trên nền của ngôi đền thờ Viracocha, nhà thờ dòng Tên trên đền thờ Thần Rắn, nữ tu viện trên Tòa thánh Nữ Dương và tu viện Santo Domingo trên đền Mặt Trời và Mặt Trăng. Trận động đất năm 1950 đã làm sụp đổ phần lớn những ngọn tháp nhà thờ và có lời đồn rằng đây là sự trả thù của Viracocha, vị thần huyền bí của người Inca và là Đấng Sáng thế của loài người và mọi thần thánh. Tướng Franco đã tài trợ việc tái xây dựng tháp nhà thờ và ngày 7 tháng 4 Ernesto và Alberto đến dự lễ khánh thành đó. Một trong những chiếc chuông lớn nhất thế giới ngân vang và âm thanh kỳ lạ của nó do vàng trong hợp kim tạo nên.

Đại sứ Tây Ban Nha cũng có mặt tại sự kiện đó và ban quân nhạc chơi quốc ca Tây Ban Nha để tỏ lòng tôn kính, nhưng bản nhạc mà họ đang chơi thực chất là quốc của của Cộng hòa Tây Ban Nha. Ngài đại sứ chạy tán loạn như thể bị nhập và yêu cầu dừng nhạc. Ernesto cười gầm lên và tin rằng đây là sự trừng phạt của Tupac Amaru, vị vua cuối cùng của người Inca đã bị phó vương người Tây Ban Nha Don Francisco de Toledo hành quyết năm 1572.

https://thuviensach.vn

Trong một chuyến tham quan bảo tàng, Alberto làm quen với một người phụ nữ trẻ da đỏ làm việc ở khu vực đồ gốm. Như nhiều cư dân khác trong vùng, cô nói rằng mình là hậu duệ của một dòng họ Quechua cổ đại. Anh lại gặp cô ta buổi tối và sáng hôm sau quay lại bảo tàng. Tên cô gái là María Magdalena và mặc dù anh bỡn cợt với cô nhưng cô lại vờ như không hứng thú.

Cuối cùng họ đến Machu Picchu, thành phố đã mất của người Inca được Hiram Bingham phát hiện ra năm 1911. Machu Picchu trong tiếng Quechua có nghĩa là Cựu Sơn và khu vực này tọa lạc tại độ cao 2400 trên mực nước biển. Nó được xây dựng khoảng năm 1460 nhưng khoảng một thế kỷ sau thì bị các vị vua Inca bỏ rơi. Tuy nhiên, nó vẫn được coi là một thánh địa. Điều đáng nói là những kẻ xâm lược Tây Ban Nha không bao giờ tìm ra nó và nhờ thế mà nó tránh được nạn cướp bóc và tàn phá.

Ernesto và Alberto quyết định ở lại đó vài ngày để tìm hiểu càng nhiều càng tốt. Trong một trận bóng đá ngẫu hứng, họ may mắn gặp một người cho thức ăn và chỗ trọ sau khi cho thấy họ không phải mấy kẻ cầu bất cầu bơ như bề ngoài của họ. Đêm đó, trên giường Ernesto đọc sách của Hiram Bingham trong khi Alberto lơ đãng nghiên cứu tuyển tập thư từ của Simón Bolívar.

Bất thình lình, Alberto nói với Ernesto rằng anh đã có câu trả lời cho những vấn đề của người da đỏ bị áp bức. Anh sẽ lấy María Magdalena, một hậu duệ trực tiếp của Manco Capac II và sẽ trở thành Manco Capac III. Anh sẽ lập một đảng chính trị của người da đỏ, cho họ quyền bầu cử và phát động Cách mạng Da đỏ châu Mỹ Tupac Amaru. “Cách mạng mà không phải xả súng ư? Anh thật là điên”. Đó là câu trả lời của Ernesto để chấm dứt ảo tưởng của Alberto.

https://thuviensach.vn

VII
(1952)

Điểm dừng tiếp theo là trại phong Huambo. Ở Abancay, họ đã dừng lại một lần ở trại này, được cho ăn ở và giặt giũ quần áo. Khi trở lại, họ đã nói chuyện với các y tá về phương pháp thí nghiệm lâm sàng mà cả Alberto và Ernesto giờ đây đều đã rất thành thạo. Hai người đã dành nguyên cả ngày để đi thăm cả khu vực đó và khi trở về vào buổi tối, họ nói về bệnh phong và hen suyễn. Đúng lúc ấy thì Ernesto lên cơn hen nặng và cần tiêm hai liều adrenalin liền nhau.

Rồi sau đó ở Huancarama, trên đường đến Huambo, Ernesto lại lên cơn hen một lần nữa. Lúc 4 giờ sáng, cậu đánh thức Alberto, cảm thấy tuyệt vọng vì cơn hen đã quay trở lại nặng hơn trước và cậu không thở được tí nào. Alberto đã có một quyết định liều lĩnh vì họ đã hết ống tiêm adrenalin mà Ernesto dùng để làm dịu những cơn hen khi ống thở không có tác dụng. Alberto tiêm vào tĩnh mạch của Ernesto một liều canxi chlorit để kích thích tủy thận tiết ra adrenalin. Anh cần nước để tiệt trùng xi lanh và mũi tiêm và lấy nước từ một con suối nhỏ chạy qua nông trang mà họ đang trọ qua đêm.

Ernesto dịu xuống sau mũi tiêm nhưng một chốc sau Alberto lại bị đánh thức bởi những tiếng rên rỉ của cậu. Cậu trông như người chết, người oằn èo trên sàn nhà còn miệng thì co lại. Alberto sững sờ trước tiến triển khác thường này mà không biết phải làm sao. Anh nhìn Ernesto một lúc cho đến khi tiếng kêu dịu xuống, cơ thể cậu trở lại trạng thái bình thường, cậu thiếp đi và lại bắt đầu ngáy như sấm. Thông thường, Alberto sẽ cù sườn Ernesto, bảo cậu thôi tạo ra tiếng động ghê gớm đó nhưng giờ đây anh thấy an tâm và phấn khởi. Ernesto sắp khỏe lại.

Sáng hôm sau, họ dậy muộn và hỏi xin nhà chức trách địa phương một đôi ngựa để đến Huambo. Ngựa mà người ta đem tới gầy gò, nhỏ choắt và thật lố bịch khi tin rằng chúng chịu được sức nặng của hai người họ. Có một thanh niên da đỏ dẫn lối cho họ qua con đường gồ ghề. Con đường men theo tầng tầng lớp lớp sườn đồi được phủ bởi những bông hoa màu vàng, đôi chỗ lần theo rìa các vách đứng và có lúc xuống sát mặt sông. Họ đi qua những ngôi làng mà ở đó người dân đang ăn mừng lễ Phục Sinh, kéo theo việc tiêu thụ một lượng lớn *chicha*, một loại rượi làm từ ngô. Nhiều người đã say như điếu đổ bên vệ đường. Khi đường càng gồ ghề hơn thì những con ngựa mà trước đó họ coi thường tỏ ra hữu ích. Chúng trèo lên rồi trèo xuống địa hình dốc mà không hề mất thăng bằng. Đi được khoảng ba giờ thì họ nhìn thấy Huambo.

Trong suốt thời gian trên đường, có một người phụ nữ già và một cậu bé cứ đi theo họ. Ernesto và Alberto không để ý đến họ lắm vì thường thì người da đỏ vẫn đi theo người khác để bán sản vật và người phụ nữ này cũng đang cầm mấy cái giỏ. Nhưng bây giờ họ mới được biết là những người đó là chủ của mấy con ngựa mà nhà chức trách đã trưng thu cho người ngoại quốc. Người phụ nữ và đứa trẻ đi theo họ để xin lại mấy con vật đem về nhà. Chỗ này rất xa nơi ở của họ. Ernesto và Alberto sửng sốt trước phiền phức mà họ đã gây ra liền xuống ngựa, trả tiền cho họ rồi tiếp tục đi bộ.

Sau khi nghỉ chân chốc lát để ăn hoa quả hái từ một cái cây gần đó, hai người lại lên đường. Những tán lá rậm rạp đến nỗi ánh sáng mặt trời không thể xuyên qua và đường đi thì lầy lội. Họ lội trong bùn ngập đến mắt cá chân và cuối cùng cũng đến được trại phong ở Huambo. Chẳng có nơi đâu xa xôi và hẻo lánh hơn nơi đó nữa.

Có hai khu riêng biệt: một khu dành cho người khỏe mạnh và khu kia cho bệnh nhân. Khu khỏe mạnh gồm hai phòng với mái tranh và những bức tường đắp bùn. Một phòng là nơi phát thuốc, ăn uống và văn phòng còn phòng kia là nhà thuốc, phòng tư vấn và bệnh xá. Họ gặp đội ngũ nhân viên ở đó gồm ba y tá

https://thuviensach.vn

nam và một nhân viên y tế và được đón tiếp nhiệt tình. Sáng hôm sau họ đi thăm khu của bệnh nhân gồm có bốn chái nhà. Đó là những căn lán đắp đất không có cửa sổ, mỗi lán có ba hoặc bốn bệnh nhân. Không hề có hệ thống hay dụng cụ vệ sinh. Một số bệnh nhân đang mải trồng sắn, khoai tây hoặc ngô. Tất cả chỉ có thế.

Ngay khi họ tưởng rằng mình đã chứng kiến quang cảnh tồi tệ nhất thì một nhóm trẻ con xuất hiện. Chúng không bị nhiễm bệnh nhưng gần như chắc chắn sẽ bị phơi nhiễm. Tuy chúng sống với cha mẹ là những bệnh nhân ở đây nhưng chúng lại không được tiêm phòng. Ông Montejo và ba người trợ lý là Vivanco, Montoya và Valdivia kể cho họ nghe về những thiếu thốn mà họ phải trải qua. Ngay cả bác sỹ cũng không đến làm thường xuyên. Ông Montejo cho họ biết rằng nhà khoa học duy nhất ở Peru quan tâm đến những người mắc phải tai ương này là bác sỹ Hugo Pesce.

Ngày ngày trôi qua, Alberto và Ernesto nhận thấy rằng mọi thứ không ảm đạm như vậy. Bệnh viện có thuốc chữa bệnh phong công hiệu cũng như thuốc trị bệnh thiếu máu. Thức ăn khá tốt và còn có thêm cây nhà lá vườn do bệnh nhân trồng. Nhưng điều lạc quan nhất là ông Montejo và những người trợ lý đối xử với bệnh nhân với một sự tôn trọng, thông cảm và thậm chí là quý mến. Người ta cũng kể với họ là có một viện điều dưỡng mới cũng đang được xây dựng gần đó nhưng họ sững sờ nhận ra đó chỉ là phiên bản lớn hơn của cái họ đã từng chứng kiến. Alberto tuyệt vọng nhận xét rằng đó là một kiểu nhà kho chứa con bệnh. Ernesto có thể đổ hen bất cứ lúc nào mà không có triệu chứng báo trước và sau chuyến đi thăm trại phong về cậu còn bị lên cơn một lần nữa. Lần ấy nặng đến mức cậu lại phải tiêm một mũi nữa.

Ông Montejo đã thu xếp cho họ nghỉ qua đêm ở một trang trại gần đó. Người chủ trang trại tiếp đón họ nồng hậu và đãi họ một bữa tối ngon lành với đủ các loại rượu Chile hảo hạng. Khi họ ngồi bên bàn ăn, chủ nhà ngẫu hứng giải thích cho các vị khách cách ông biến những vạt đất mênh mông thành đất trồng trọt (khu đất của ông trải dài đến tận sông Vilcanota, bằng với khoảng cách từ đây đến Machu Picchu). Ông cho phép những người da đỏ định cư ở trong các khu rừng nguyên sinh. Họ đốn cây và cải tạo đất ở đó để có thể canh tác được. Đến lúc đó, ông ta đuổi họ đi, bắt họ đến vùng đất mới và quá trình lại bắt đầu. Đến cuối chu kỳ này, người da đỏ chỉ còn lại những vùng đất khô cằn và đất chưa làm gì đã bị xói mòn.

Alberto và Ernesto kinh hoàng trước những lời bộc bạch này và bày tỏ thái độ trong khi ông Montejo tội nghiệp thì tự hỏi việc ông giới thiệu hai bên với nhau có phải là một việc làm khôn ngoan khi mà quan điểm của họ quá đối lập. Sáng hôm sau, họ rời khỏi đó rất sớm với những con ngựa do chủ nhà cung cấp. Tuy ông ta có đến chào tạm biệt họ nhưng lúc này thái độ của ông lạnh lùng và cộc cằn thấy rõ.

Họ đến Huancarama và bắt gặp một lễ hội hóa trang đang diễn ra. Nhiều người da đỏ, cả đàn ông lẫn đàn bà đang nhảy *carnavalito* và chơi *quena*, một loại sáo ở vùng Andes. Phần lớn mọi người đều say và có những cử chỉ khiếm nhã khi họ đi qua. Ernesto đang lên cơn hen nhưng bởi vì có lễ hội nên nhà chức trách lẫn cảnh sát địa phương đều không làm việc. Alberto để cậu ngồi bơ vơ ở một góc và đi tìm nước để tiệt trùng kim tiêm và xi lanh. Trời bỗng đổ mưa và giải quyết vấn đề cho Alberto. Anh đun sôi nước mưa và lập tức tiêm cho bạn mình. Ernesto nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Hai tuần tiếp theo trôi qua với nhiều cơn hen hơn, nhiều đợt ngủ tại bệnh viện và đồn cảnh sát hơn, nhiều lễ hội hóa trang và diễu hành tôn giáo hơn, những con đường ngoằn ngoèo, cảnh trí lộng lẫy, những người da đỏ say xỉn, những đứa trẻ đang chết đói và những người phụ nữ bệnh tất cầu xin họ giúp đỡ khi họ biết có hai bác sỹ đang ở trong vùng. Và cuối cùng họ cũng tới Lima, thủ đô của Peru và thành phố của các tổng trấn. Quan trọng hơn cả, đây là nơi bác sỹ Hugo Pesce sinh sống.

Bác sỹ Pesce là chuyên gia bệnh phong nổi tiếng và họ có đem theo một lá thư giới thiệu đến ông. Ông đã từng học tại Ý và trở về quê nhà để hành nghề, để rồi bị cách chức ở khoa Y học Nhiệt đới của Đại học Lima bởi ông là đảng viên Đảng Cộng sản Peru. Ông bị nhà độc tài Odría điều đi làm ở một vùng xa xôi thuộc dãy Andes nhưng ông đã tận dụng thời gian ở đó để viết một cuốn sách có tên là *Những vùng đất câm lặng* nói về tình cảnh của những người da đỏ và kinh nghiệm của ông khi sống với họ. Ông đã theo

https://thuviensach.vn

gót José Carlos Mariátegui, một nhà tư tưởng Marxist người Peru và người sáng lập ra đảng Người Bản địa, là một trong những người đầu tiên kết hợp chủ nghĩa dân tộc và tư tưởng bản địa với chủ nghĩa Marx quốc tế. Tác phẩm nổi tiếng nhất của Mariátegui là *Bảy bài luận về Hiện thực Peru*, bàn về việc những người bị bóc lột và bị truất hữu ở Mỹ Latinh cần đi theo con đường xã hội chủ nghĩa để giải phóng bản thân khỏi ách áp bức của những ông chủ da trắng hoặc ngoại quốc. Những năm sau này, Ernesto Guevara cũng bị ảnh hưởng bởi các tác phẩm của Mariátegui nhưng lúc này cậu chưa xác định sẽ đi theo một đảng phái nào.

Bác sỹ Pesce sắp xếp cho Alberto và Ernesto nghỉ lại tại bệnh viện de Guía (dĩ nhiên là miễn phí). Một phần bệnh viện đó là một trại phong. Zoraida Boluarte, trợ tá của ông che chở cho họ và quan tâm tới những nhu cầu cấp thiết của họ như quần áo sạch sẽ và thức ăn. Bà dần quý mến họ và tình bạn của họ vẫn được duy trì qua thư từ liên lạc trong nhiều năm. Bác sỹ Pesce mời Alberto và Ernesto đến dùng bữa tối ở nhà ông gần như hàng ngày và họ thảo luận đủ các chủ đề, không chỉ có bệnh phong và các bệnh nhiệt đới. Ông là chuyên gia về bệnh sốt rét và đã viết một số bài nghiên cứu liên quan về chủ đề này. Ông đã phát hiện ra hai loại muỗi mới mang theo mầm bệnh sốt rét. Họ cũng bàn luận về sinh lý học, chính trị và triết học. Alberto ghi nhận ông đã giới thiệu cho họ các tác phẩm của César Vallejo, một nhà thơ nhân dân hàng đầu của Peru.

Lúc này, Ernesto và Alberto đã đọc cuốn *Những cùng đất câm lặng* của bác sỹ Pesce và thấy nó nhạt nhẽo và sáo rỗng nhưng họ không nói ra suy nghĩ của mình. Ernesto gọi bác sỹ Pesce là Đại sư bởi cậu thực sự ngưỡng mộ ông vì kiến thức sâu rộng và niềm tin chính trị nghiêm túc của ông mà vì nó ông đã bị tẩy chay cũng như sự tao nhã và tốt bụng của ông đối với họ.

Sau khi thu xếp cho chuyến đi sắp tới của họ (trao cho họ những lá thư giới thiệu cũng như vé đến trại phong ở San Pablo, một ít quần áo và tiền bạc), bác sỹ Pesce mời họ đến bữa tối chia tay trong đêm cuối cùng của họ ở Lima. Tối đó, ông hỏi Ernesto ý kiến của cậu về cuốn sách của ông. Alberto lo ngại về những gì Ernesto có thể nói ra nên nhanh chóng đi vào ca ngợi những mặt tốt của nó. Anh thực sự có quan tâm đến những đoạn miêu tả về tâm lý người da đỏ. Bác sỹ Pesce lại hỏi Ernesto một lần nữa. Alberto lại xen vào và nói anh thích đoạn miêu tả lũ lụt ở sông Urubamba. Vợ ông đến giải cứu họ bằng cách nói lên ý kiến của bà và chủ đề đó đã được cho qua.

Nhưng khi họ chia tay nhau, bác sỹ Pesce bắt tay Ernesto và năn nỉ muốn biết ý kiến của cậu về cuốn sách. Ernesto trả lời thẳng thừng rằng đó không phải là một cuốn sách hay và cậu không thể tin nổi một học giả Marxist có thể miêu tả tâm lý của người da đỏ với những lời lẽ tiêu cực như vậy. Cậu cho rằng nó thật bi quan và không xứng tầm của một nhà khoa học và một người cộng sản. Vị bác sỹ không bảo vệ tác phẩm của mình mà còn mặc nhận.

Alberto ngỡ rằng mình đã chết vì xấu hổ. Đối với anh, Ernesto đã làm hỏng bữa tiệc chia tay chỉ vì cậu không thể nhượng bộ nho nhỏ với điểm yếu duy nhất của ân nhân của họ, đó là thói khoe khoang văn tài. Khi họ đi bộ về phía nhà trọ, cách nhà bác sỹ khoảng bốn mươi dãy nhà, Alberto nổi xung lên. Anh kết tội Ernesto đã thiếu nhạy cảm. Làm sao Ernesto có thể cư xử tệ với một người đã cho họ quá nhiều thứ? Ernesto đau đớn chỉ nói rằng: “Anh không thấy là em chẳng muốn nói gì sao?”. Đó là biểu hiện của một thói quen mà cậu sẽ không bao giờ đánh mất: cậu luôn từ chối thoả hiệp, bất chấp hậu quả.

Họ cáo từ Zoraida Boluarte, người mà họ luôn gọi là thiên thần hộ mệnh của họ và tạm biệt các bệnh nhân ở trại phong. Những người bệnh đưa cho họ một phong bì trong có một ít tiền mà họ gom góp được và điều này làm họ xúc động. Họ đi tìm người đàn ông đã đồng ý cho họ đi nhờ trên một chiếc xe tải của ông tới Pucallpa, một thị trấn bên sông Ucayali, bên kia dãy núi trung tâm. Tại đó, ngày 25 tháng 5, Alberto và Ernesto lên tàu *La Cenepa*, một cái xuồng hai tầng kéo theo một thuyền chở heo, gỗ và hành khách hạng ba. Con xuồng xuôi sông Ucayali suốt một tuần thì đến Amazon. Họ đều vui mừng ở trên tàu cho dù họ không thể có được một đêm ngủ ngon vì hàng đàn muỗi kéo đến khi mặt trời lặn. Sau bảy ngày lênh đênh trên sông, họ tới Iquitos. Trong vòng nửa giờ, nhờ lá thư giới thiệu của Đại sư Pesce mà họ có

https://thuviensach.vn

được một căn phòng ở Trung tâm Phòng chống Bệnh Sốt vàng da cũng như những bữa ăn ở bệnh viện địa phương.

Họ đến trại phong San Pablo ngày 8 tháng 6 và được bác sỹ Bresciani chào đón cũng nhờ thư giới thiệu từ bác sỹ Pesce. Họ ở đến ngày 20 tháng 6 và đã hỗ trợ các bác sỹ thăm khám bệnh nhân và tham gia vào các xét nghiệm cũng như chơi bóng với những người bệnh. Bệnh viện gồm nhiều tòa nhà có cột chống đỡ thông với nhau bằng những tấm ván gỗ để mọi người đi từ nhà này sang nhà khác mà không phải đi trong bùn vì ở đó thường mưa dầm dề. Bệnh phong vốn là dịch bệnh dọc bờ sông Ucayali và Yaraví. Người ta đã quen nhìn thấy những người mắc bệnh xung quanh mình đến nỗi không thể nào cách ly con cái họ với những người bệnh. Nếu xét về mặt tích cực thì bệnh viện này thân thiện đến mức trở thành ngôi nhà thực sự cho người bệnh và họ có thể sống một cuộc sống bình thường hết mức có thể. Một số người trồng cà chua, ngọc giá và chuối. Những người khác mở cửa hàng bán đồ uống có ga. Một vài người làm ăn phát đạt và mua được xuồng máy. Bác sỹ, y tá và bệnh nhân đều trở thành bạn bè.

Ngày 14 tháng 6, Ernesto bước sang tuổi hai tư và một bữa tiệc sinh nhật buổi tối được tổ chức trong căng tin để chúc mừng cậu. Có khiêu vũ, thức ăn và đồ uống và đến nửa đêm thì vị giám đốc có một bài phát biểu chúc mừng cậu. Ernesto đáp lại bằng một vài lời xúc động và rồi họ lại nhảy suốt đêm. Cậu uống vài ly và bớt nhút nhát. Cậu cảm ơn mọi người vì lòng tốt và sự hào phóng và thay mặt cho Alberto và cả cậu nói rằng: "Mặc dù chúng tôi chưa đủ tầm để phát ngôn vì một mục đích cao cả nhưng chúng tôi tin rằng sự chia rẽ châu Mỹ thành những nước bất ổn và hão huyền chỉ là điều hư cấu, và chuyến đi này thêm khẳng định niềm tin đó. Chúng ta cùng thuộc chủng tộc *mestizo* với sự tương đồng dân tộc rõ rệt từ Mexico đến eo Magellan. Vì vậy, để giải phóng khỏi tư tưởng cục bộ thiển cận, tôi đề nghị uống mừng Peru và một châu Mỹ thống nhất."

Cho dù có ý thức về điều đó hay không thì Ernesto cũng đã lựa chọn: cậu đã chối bỏ tầng lớp của mình và dòng máu châu Âu da trắng nhưng không chối bỏ quốc tịch của mình bởi theo quan điểm của Ernesto thì một người Argentina là một phần của châu Mỹ thống nhất mà cậu đang khám phá.

Một người y tá ở đó là con gái của thủ lĩnh một bộ lạc da đỏ đang săn bắn trong vùng và vị giám đốc đã sắp xếp cho họ tham gia chuyến săn khỉ ngày hôm sau. Họ được đưa theo thượng lưu một vài km đến một ngôi làng mà vị thủ lĩnh nọ đã đợi sẵn, xung quanh là nhiều phụ nữ và trẻ nhỏ. Họ chung sống trong một căn chòi làm từ lá cọ. Khi nhóm đi săn đến một khu đất trống trong rừng, họ được hướng dẫn bôi mỡ khỉ và *annatto* (một loại thuốc nhuộm chiết xuất từ hạt của cây *Bixa orellana*, một loại cây nhiệt đới nhỏ) lên mặt và tay mình để trung hòa mùi của người và chống muỗi. Một người thợ săn cầm trên tay một ống thổi và tay kia cầm một phi tiêu tẩm nhựa độc *curare*.

Chờ đợi một lúc lâu thì họ nghe thấy tiếng khỉ hú khi họ tới gần. Mấy con khỉ nhảy qua trên đầu và hét thất thanh. Một bầy khỉ đủ kích cỡ đi theo họ và những con nhỏ còn bám lấy họ. Một nhóm khác đi qua và một vài phút sau lại có một nhóm nữa. Khi nhóm tiếp theo đi qua thì con khỉ đi cuối ngã xuống vì bị trúng phi tiêu từ ống thổi. Người thợ săn giải thích rằng cần phải giết con khỉ đi cuối bởi nếu không thì cả đàn có thể thay đổi lộ trình và địa điểm săn sẽ trở nên vô dụng.

Những người thợ săn còn lại quay lại nhóm. Năm con khỉ săn được được đem về làng trên những cái cọc và mọi người đều được mời ăn. Ernesto và Alberto đi dạo một quãng ngắn trước bữa tối và khi quay trở về thì họ có thể ngửi thấy mùi thịt nướng. Họ được mời một loại rượu làm từ củ sắn lên men và thức ăn được bày trên những chiếc lá chuối. Những con khỉ con bị nướng trông như những đứa trẻ chưa thành hình hài nhưng Ernesto và Alberto nhìn nhau, thu hết lòng dũng cảm và ăn. Tuy nhiên, họ không bao giờ biết thịt khỉ có vị như nào vì món nướng đã được hun khói với ớt rất cay.

Khi thời gian tạm biệt trại phong đến gần, các bệnh nhân làm cho họ một cái bè để họ có thể xuôi sông Amazon đến điểm tiếp theo đang vẫy gọi là Leticia ở Colombia. Họ còn nhận được những lời chia tay, những bài hát và món quà là bơ, xúc xích, thịt đóng hộp, bột mì, trứng, đậu lăng, chuối, đu đủ, đậu hồi và gia cầm. Họ cũng được tặng một cái màn chống muỗi, dầu lửa và đèn lồng. Các bệnh nhân sẽ không bao

https://thuviensach.vn

giờ quên được hai chàng trai trẻ tuổi không ngại lây nhiễm mà hòa đồng với họ. Mọi người thường đeo găng tay khi tiếp xúc với bệnh nhân nhưng Ernesto và Alberto dứt khoát không làm thế.

Alberto trở lại trại phong năm 2003 với tư cách là cố vấn của Walter Salle strong quá trình quay bộ phim *Nhật ký mô tô*, một bộ phim về hành trình của họ. Một số bệnh nhân, có những người khoảng 14 đến 20 tuổi thời đó vẫn còn nhớ hai người bạn Argentina mà theo cách nói của họ thì đã trao cho họ lòng tự trọng và cư xử với họ với tình thương mến và bằng hữu.

Chiếc bè được các bệnh nhân đặt tên là *Mambo-Tango* và họ sơn cái tên đó lên sườn bè. Họ lênh đênh trên bè suốt ba ngày ba đêm và dòng nước đã đẩy họ đi qua Leticia và dừng ở Brazil. Sau khi trao đổi rất nhiều bằng tiếng Bồ Đào Nha, ngôn ngữ mà cả hai đều không biết, họ đã thuyết phục được một người dân địa phương lái cano đưa họ trở lại Leticia vì họ không thể nào chèo bè ngược dòng nước được.

Colombia do một nhà độc tài cai trị, tương tự như Peru và Chile. Hắn là Laureano Gómez, đã thắng cử năm 1950 vì là ứng cử viên duy nhất. Năm 1948, Jorge Eliécer Gaitán, lãnh đạo cánh tả của Đảng Tự do bị ám sát. Một cuộc khởi nghĩa nhân dân nổ ra sau đó có tên là El Bogatazo (đặt theo tên Bogotá, thủ đô Colombia) nhưng cuộc khởi nghĩa không được tổ chức tốt nên quyền lực đã không thuộc về tay nhân dân. Sau nhiều tuần bạo loạn trên đường phố thì phe cánh hữu cuối cùng cũng lên cầm quyền. Các nhóm du kích ra đời ở những vùng khác nhau trong cả nước và tiếp tục nổi dậy trong nhiều năm. Họ có nhiều khuynh hướng chính trị và có cả những người cánh hữu. Kể từ đó Colombia luôn là một quốc gia cực kỳ bạo lực.

Leticia là một thị trấn biên thùy và máu đã đổ nhiều ở đó do cả Peru và Colombia đều tuyên bố chủ quyền với nơi này. Khi họ đến nơi, Alberto và Ernesto đến gặp cảnh sát hải quan để giải thích về cách đến khác thường của họ và xin đóng dấu vào hộ chiếu. Họ được ở tại sở chỉ huy cảnh sát và ăn ở đồn cảnh sát. Khi họ đến bến cảng để đổi tiền Peru lấy peso Colombia, họ có bắt chuyện với một số thủy thủ. Họ nói cho hai anh biết rằng người sỹ quan thứ nhất của *El Cisne*, con xuồng máy đã đưa họ từ Iquitos đến San Pablo đã kể về hai nhà khoa học đang đi thăm tất cả các trại phong khắp thế giới". Ernesto và Alberto đùa với nhau rằng danh tiếng của họ đã đi nhanh hơn cả họ.

Buổi tối, chủ tịch một câu lạc bộ bóng đá địa phương đến gặp họ. Có lẽ vì ấn tượng với danh tiếng quốc tế của các cầu thủ bóng đá Argentina mà ông muốn họ ở lại và huấn luyện câu lạc bộ Independient Sporting cho một trận đấu đặc biệt sắp diễn ra. Họ hứa sẽ ghé thăm sân bóng ngày hôm sau. Bởi vì họ đã kiếm được vé máy bay rẻ một nửa đến thủ đô hai tuần sau đó nên một chút bóng đá có lẽ sẽ giúp họ đỡ chán ở thị trấn tiền đồn này. Nơi đây dường như có nhiều người mặc quân phục hơn là dân thường. Họ tham gia đội bóng và chơi cùng các học viên trong trận đấu đặc biệt đó. Ernesto làm thủ môn còn Alberto chơi ở vị trí tiền đạo giữa. Mặc dù họ đã thua trận khi trận đấu phải giải quyết bằng những loạt đá luân lưu nhưng họ đã gây ấn tượng tốt và câu lạc bộ thưởng cho họ thù lao cao hơn mức thỏa thuận ban đầu.

Chiếc máy bay hóa ra là một thủy phi cơ và họ đến Bogotá ngày 2 tháng 7. Họ đã không biết đến một tin tức quốc tế nào suốt mấy ngày và lúc này họ biết được có hai diễn biến đáng mừng. Ở Guatemala, Tổng thống Jacobo Arbenz đã ban sắc lệnh cải cách nông nghiệp dẫn đến việc xung công nhiều hecta đất thuộc sở hữu của Công ty United Fruit, một công ty thương mại của Mỹ rất có thế lực ở Trung và Nam Mỹ. Lúc này, ở Bolivia, Đảng Phong trào Cách mạng Dân tộc đang cầm quyền và hệ thống bầu cử đã được cải tổ để trao quyền bỏ phiếu cho hàng triệu người, phần lớn là thổ dân.

Ernesto và Alberto ghét không khí ở Bogotá. Họ bị cảnh sát bắt sau khi Ernesto lấy ra một con dao gọt bút chì vẽ bản đồ khu vực trên vỉa hè để xác định phương hướng. Sau đó họ tranh cãi với một hạ sĩ đang trực và người này yêu cầu họ rời khỏi đất nước. Ernesto nói rằng cậu sẽ không rời khỏi đây mà không có con dao. Một cuộc tranh cãi nữa lại nổ ra và họ lại bị bắt. Lãnh sự quán Argentina phải can thiệp và họ được phóng thích, nhưng cảnh sát cảnh cáo rằng họ phải rời khỏi đất nước trong vòng 48 giờ. Vì họ đã không được phép thăm trại phong và bị đuổi ra khỏi nhà trọ một cách thô lỗ nên họ cũng không muốn ở lại. May mắn thay, họ đã có thêm mấy người bạn trong khuôn viên trường đại học ở đây, nơi họ đã từng

https://thuviensach.vn

đến ăn. Những người bạn này đã tổ chức một buổi quyên góp để trả tiền đưa họ ra khỏi thành phố.

Họ rời khỏi đó ngày 14 tháng 7, qua Cúcuta và vượt qua biên giới với Venezuela trên chiếc cầu bắc qua sông Táchira. Họ nhắc nhở bản thân rằng hôm nay cũng là ngày Cách mạng Pháp đối với họ bởi họ đã bỏ lại sau lưng những rào cản ở Colombia.

Venezuela có lịch sử riêng với những nhà độc tài và chính phủ quân sự, một số người trong đó giác ngộ cách mạng đến đáng ngạc nhiên. Khi Ernesto và Alberto từ Colombia tới Venezuela thì chính phủ quân sự do German Suarez Flamenich đứng đầu đang lãnh đạo đất nước. Venezuela là một đất nước giàu có nhờ trữ lượng dầu của nó và nhiều người đổ đến đây để tìm vận may. Tiền tệ của Vevezuela có giá trị cao và việc tiết kiệm tiền cũng dễ dàng (mặc dù điều này không đúng với Alberto và Ernesto vì họ chỉ có tiền peso Colombia có mệnh giá thấp hơn nhiều). Tuy vậy, đất nước Venezuela cũng đã gây ấn tượng tốt với họ.

Chuyến đi từ San Cristóbal đến Barquisimeto đầy biến động bởi họ đi trên một chiếc xe chật ních người. Cái xe này thường xuyên bị nổ lốp và họ mất rất nhiều thời gian vá và sửa lốp. Sau Barquisimeto, họ đến Valencia và ngạc nhiên khi gặp người da đen. Họ chưa bao giờ nhìn thấy những người đó trên hành trình của mình bởi dân cư các nước trong vùng Andes chủ yếu là gốc da đỏ và Tây Ban Nha. Họ thấy thành phố Caracas thật hiện đại, hấp dẫn và giao thông ở đó cũng tệ hại như bây giờ. Ernesto lại lên cơn hen lần nữa. Người cô của một người bạn xuất hiện như một thiên thần khi bà giúp họ tìm chỗ trọ tốt ở nhà trọ Thanh niên Công giáo Venezuela.

Họ đem theo thư giới thiệu của bác sỹ Pesce gửi bác sỹ Convit và đến gặp ông. Sau khi hỏi Alberto một vài câu hỏi liên quan đến kinh nghiệm y học của anh, ông đề nghị với anh một công việc tại đó với mức lương 500 bolívar và chỗ trọ ở bệnh viên. Alberto nói rằng anh sẽ nghĩ về điều đó dù anh đang tha thiết muốn nhận lời. Họ đi thăm trại phong ở La Guaira. Nơi này đã nhuốm màu rêu phong và cần được sơn lại, nhưng nó chỉ cách biển xanh Carribe xinh đẹp một vài bước chân. Sau khi gặp lại bác sỹ Convit là làm quen với bác sỹ Bluemenfeld, người đứng đầu phòng thí nghiệm, Alberto đã quyết định sẽ ở lại La Guaira.

Trong khi đó thì Ernesto quyết định về nhà. Cậu đang cố kiếm thị thực tạm lưu trú qua Mỹ bởi cậu chỉ có thể về nhà bằng cách đi nhờ máy bay chở hàng. Máy bay này bay giữa Caracas và Buenos Aires, nghỉ lại ở Miami và chở theo ngựa thuần chủng của một người bạn làm ăn của chú Ernesto là Marcelo Guevara-Lynch. Sau nhiều lần đôn đáo ngược xuôi, Ernesto cũng có được visa nhưng không may là chiếc máy bay lại gặp sự cố kỹ thuật và cậu phải ở lại Miami một tháng trong khi chờ nó được sửa xong.

Cậu chỉ có một đô la trong người khi đặt chân đến Mỹ ngày 26 tháng 7 và mấy ngày liền cậu chỉ uống cà phê sữa cầm hơi. Cuối cùng cậu đánh bạn với người chủ tiệm cà phê và được ông ta đãi thường xuyên. Cậu ở một nhà trọ cách thư viện công cộng mà cậu vẫn thường hay lui tới khoảng 15 cây số và cậu vẫn đi đi về về suốt. Theo lời người cha thì Ernesto được ở trọ miễn phí bởi cậu đã hứa sẽ trả tiền trọ khi về nhà và cậu đã giữ lời hứa. Jimmie Roca, em họ của Chichina đang học kiến trúc ở gần đó và họ thường gặp gỡ nhau. Jimmie được cha mẹ tài trợ nên hoàn cảnh của cậu ta không khó khăn như Ernesto nhưng không phải lúc nào cũng dư tiền lúc cuối tháng.

Cuối cùng Ernesto cũng lên được chiếc máy bay chở hàng chất đầy những thùng hoa quả về nhà. Bạn đồng hành của cậu là tay nài ngựa đã hộ tống lũ ngựa đua về phía bắc. Khi nói về trải nghiệm ở Mỹ của mình, Ernesto trích lời José Martí, anh hùng giải phóng Cuba từ tay Tây Ban Nha rằng: “Tôi đã nhìn thấy bụng của con quái vật.” Một số người rất tốt với cậu, cậu không chết đói và đã được thỏa mãn niềm đam mê đọc sách của mình tại thư viện công cộng, nhưng cậu kinh ngạc trước sự phân biệt chủng tộc mà mình đã chứng kiến. Bởi vì Ernesto có ngoại hình Latinh nên người ta tưởng cậu là người Puerto Rico. Vùng này mới trở thành Lãnh thổ Thịnh vượng chung theo kết quả của một cuộc trưng cầu dân ý. Nhiều người không hài lòng với kết quả này và người Puerto Rico thường bị cảnh sát theo dõi sát sao. Khi cảnh sát yêu cầu Ernesto chứng minh danh tính, khó lắm họ mới chịu tin cậu là một hành khách quá cảnh trên một máy

https://thuviensach.vn

bay chở hàng đang được sửa chữa.

Ernesto thấy người Mỹ không thân thiện và tỏ ra hiếu chiến, nhất là khi bàn đến Chiến tranh Triều Tiên đang diễn ra lúc đó. Chiến dịch khủng bố cộng sản của thượng nghị sỹ Joseph McCarthy đang lên đến đỉnh điểm và các trí thức và nghệ sỹ đang chạy khỏi đất nước hoặc bị cầm tù. Cuộc sống xa hoa của khách du lịch khắp hòn đảo này – những bãi biển, bể bơi lớn, sòng bạc và quán bar và đèn neon ghi tên những ngôi sao hộp đêm trái ngược hẳn với cuộc sống ở phần còn lại của châu Mỹ.

Chuyến đi của Ernesto kéo dài bảy tháng và trên đường đi cậu đã được thỏa mãn niềm đam mê khảo cổ học, thăm nhiều địa điểm, bảo tàng và đọc về những chủ đề đó trong các thư viện công cộng. Cậu đã rèn giũa kiến thức y khoa của mình ở các trại phong mà cậu và Alberto ghé thăm và Ernesto đã chứng kiến tình cảnh bấp bênh của những người nghèo khắp châu lục. Giờ đây cậu trở lại Buenos Aires để hoàn thành tấm bằng y khoa như đã hứa với mẹ. Cậu vẫn còn mười hai môn học nữa. Tháng 11 năm 1952, Ernesto đã thi qua ba môn. Tháng 12, cậu qua thêm mấy môn nữa. Tới cuối năm, cậu chỉ còn duy nhất một môn còn nợ và chẳng mấy chốc cậu cũng qua được.

https://thuviensach.vn

VIII
(1953)

Ernesto tốt nghiệp để thực hiện lời hứa với mẹ nhưng cậu không có ý định mở một phòng khám hay thậm chí là ổn định cuộc sống. Cậu vẫn chưa biết mình muốn làm gì nhưng cậu đã trải nghiệm *América morena* (châu Mỹ da màu) đủ để thấy rằng mình là một người Mỹ Latinh hơn là một người Argentina đơn thuần và cậu nhất định không muốn sống trong những ràng buộc của giai cấp xã hội mà cậu sinh ra. Một lần nữa, cậu quyết định tiếp tục lên đường.

Theo lời Calica Ferrer, việc Ernesto mời anh làm bạn đồng hành trên chuyến đi thứ hai vòng quanh Mỹ Latinh giống như một thử thách hơn là một lời đề nghị. Nhưng đó là cách Ernesto vẫn làm. Cậu đã nói với Calica rằng cậu sẽ thi nốt mười hai môn còn lại bởi đó là lý do cậu trở về nhà,và rồi cậu sẽ lại ra đi. Ý tưởng thật điên rồ, nhưng Calica cảm thấy vinh dự khi được mời. Trong số nhiều người bạn thơ ấu thì Ernesto đã chọn anh làm bạn đồng hành cho cuộc phiêu lưu mới này. Khi Ernesto đi cùng với Granado, những lá thư gửi về nhà của cậu được tất cả mọi người đọc và cả những chuyện lặt vặt lẫn chuyến đi đều trở thành huyền thoại. Thật ra, việc một thanh niên thượng lưu, có học vấn mà lại đi du dịch không có kế hoạch cụ thể hay mang nhiều tiền bạc, làm việc trong các trại phong, ngủ khổ sở rồi ăn bữa nay lo bữa mai cũng khá là bất thường.

Ernesto lên kế hoạch quay trở lại Caracas, nơi Alberto Granado đã ổn định cuộc sống và kiếm được khá tiền từ việc làm khoa học và nghiên cứu. Cậu mơ màng về Venezuela với đồng tiền mạnh và những phụ nữ hấp dẫn, rằng hai chàng trai có học vấn sẽ dễ dàng kiếm được công việc thích hợp ở đó một thời gian trước khi đi tiếp đến Paris cùng Granado. Thuở đó, phần lớn những trí thức Mỹ Latinh đều mơ đến Paris như một trung tâm văn hóa, tri thức, nghệ thuật, thời lưu và sự sang trọng. Ernesto nói trôi chảy tiếng Pháp nhờ được mẹ dạy. Vì thế cậu biết nhiều về tác phẩm của các nhà văn và nhà thơ Pháp. Cha cậu có trí tuệ rất rộng mở và thư viện của ông đầy những nhà cách tân như Freud và Marx cũng như các tiểu thuyết gia: Faulkner, Stevenson, Conrad, Jack London và các nhà văn Mỹ Latinh như Pablo Neruda và José Martí. Ernesto được tiếp cận với một lượng sách rất đồ sộ với nhiều chủ đề phóng khoáng. Những người Argentina thượng lưu thường đọc văn học hư cấu nhưng không có mấy cơ hội được đọc Marx và Freud và những nhà cách mạng tư tưởng Âu châu.

Ngày 11 tháng 4 năm 1953, Ernesto nhận bằng đại học. Cậu gọi cho mẹ từ một bốt điện thoại công cộng và nói rằng: "Đây là bác sỹ Guevara de la Serna". Cậu nhấn mạnh vào từ "bác sỹ" và bà sướng run lên. Sau đó, Ernesto đến gặp Calica, ném tấm bằng vào mặt anh và nói: "Nhìn đây, ngốc ạ. Cậu nghĩ là tớ sẽ không tốt nghiệp à? Hãy chuẩn bị đi Calica. Chúng ta sẽ khởi hành sớm thôi."

Calica kể lại rằng mùng 7 tháng 7, ngày họ khởi hành đã trở thành một sự kiện lớn. Tất cả họ hàng cũng như bạn bè, bạn gái cũ và những người tình hiện tại đều có mặt. Vì họ không có vị hôn thê chính thức và có không chỉ một bạn gái lúc đó nên họ có nguy cơ gây ra cảnh náo loạn ở sân ga, nhưng họ cũng không thể ngăn mọi người đến tạm biệt được. Và bởi họ sẽ rời khỏi đây nên những gì họ để lại không còn quá quan trọng nữa.

Calica và Ernesto chủ ý chọn đi tàu hạng hai vì họ không có nhiều tiền và giá vé hạng hai chỉ bằng một nửa hạng nhất. Họ cần chi tiêu dè sẻn hết mức có thể nếu muốn đến Venezuela ở địa đầu Nam Mỹ. Sau này, Ernesto viết trong nhật ký rằng những quý bà mặc áo lông đắt tiền đi guốc cao và những quý ông trong những bộ vét đặt làm thật tương phản với những hành khách thổ dân quê mùa trong khoang tàu họ ngồi. Họ đã đi từ tận phía bắc xuống thủ đô tìm việc chân tay và lúc này đang trở về nhà, trên người chỉ có áo poncho và sau lưng địu những đứa trẻ. Họ đem theo gia cầm và thỉnh thoảng là một chú vẹt nhỏ

https://thuviensach.vn

lông xanh, *maté*, bí và ấm đun nước. Một số người mang cả chó mèo theo.

Calica là người ăn diện nên va li của anh đầy những trang phục thanh lịch. Trong khi đó, Ernesto lại mang cả đống sách. Khi Calica phàn nàn thì Ernesto chỉ đáp rằng đó là những quyển sách cậu đang đọc. Calica nghĩ rằng quần áo đẹp sẽ giúp họ kiếm được việc, chỗ trọ và bạn gái. Anh đi một đôi bốt da cao đến đầu gối mà bà anh đã tặng cho anh do López-Taibo, thợ giày nổi tiếng nhất thành phố làm. Calica đi đôi bốt đó trong suốt chuyến đi. Ernesto mặc bộ quần áo hải quân cũ kỹ và đôi bốt ngắn có dây buộc mà cậu tự kiếm cho mình. Em trai cậu là Roberto đang thực hiện nghĩa vụ quân sự trong hải quân và đó là bộ đồng phục của Roberto. Ernesto thường xuyên để tóc rất ngắn nên lúc này trông cậu giống như một người đi lính. Những trang phục mà Ernesto mặc đều ấm áp, bền và thích hợp dùng cho qua ngày đoạn tháng, như cậu đã dự định trong chuyến đi.

Theo phong tục thời đó, Hội đồng Tiễn biệt (đó là cách Calica gọi bạn bè và gia đình họ) có mặt với đủ các thức ăn ngon làm quà: những khay bánh ngọt kiểu Âu và bánh ngọt Argentina có tên là *factura*, đồ uống có ga và sô-cô-la. Hai bà mẹ Celia và Dolly cuống hết cả lên nhưng họ đã khéo che giấu cảm xúc. Tuy vậy, Celia không thể ngăn mình gọi Calica sang một bên và nhờ anh săn sóc Ernesto và bà cũng từng làm vậy khi cậu đi cùng Granado. Trong khi đó, Dolly lại kéo Ernesto sang một bên và nhắc cậu rằng cậu đã từng đi du lịch và có nhiều kinh nghiệm hơn Calica nên cậu cứ liệu tình hình mà cư xử cho hợp lý. Bà đặc biệt khuyên hai người không nên say rượu hay tham gia vào những trận ẩu đả có thể khiến một trong hai người bị thương, hay tệ hơn có thể bị giết. Không bà mẹ nào căn dặn điều gì về chuyện ăn uống bởi họ đều biết Calica và Ernesto có thể ăn cả đá nếu cần. Đó là cách họ đã được nuôi dạy. Ở nhà, họ ăn bất cứ thứ gì được cho và không ai được phép khó tính hay kén chọn.

Con tàu đã bắt đầu khởi hành. Theo lời Guevara Cha thì Ernesto đi dọc theo con tàu đang từ từ rời sân ga bởi nó rất dài và có đầu máy ở cả hai đầu. Khi lên tàu rồi, cậu ngoái lại nhìn Hội đồng Tiễn biệt và hét lên: "Chiến sĩ châu Mỹ lên đường đây". Có vẻ như Guevara Cha coi những lời này là rất quan trọng nên ông đã gọi cuốn hồi ký về con trai mình là "*Aquí va un soldado de América*". Calica tuyên bố rằng hoặc là anh không nghe thấy những lời đó hoặc là anh không để ý vì Ernesto đang mặc quân phục và có lẽ đó là một lời nói đùa. Anh đã bảo Ernesto rằng đi du lịch mà ăn vận như một người đi lính thì không phải là ý kiến hay vì một sĩ quan nào đó có thể thình lình xuất hiện, hỏi tên và cấp bậc của cậu và cậu sẽ phải lên tàu thủy.

Carlos Figueroa, một người bạn nối khố khác của Ernesto đã đưa tay cho Celia, lúc này quyết định đi dọc theo sân ga cho đến khi con tàu ra khỏi nhà ga. Đến lúc đó, khi đã cách xa mọi người bà mới khóc, nhưng rồi bà cũng kìm lòng được khi họ quay lại nơi mọi người đang đứng. Nhiều năm sau Carlos mới tiết lộ điều này với Calica.

Hành khách bắt đầu kiểm tra những túi nhỏ đựng đồ ăn của mình trong khi những *cholo* (tên gọi mà người da trắng dùng để chỉ người da đỏ) nghèo khổ tận hưởng một bữa ăn với món hầm, thịt gà, *empanada* (một loại bánh nhân thịt là thực phẩm chủ yếu ở Argentina) và các món ăn no nê khác. Những hành khách hạng hai thường đem theo thức ăn bởi họ không có tiền mua từ căng tin. Một lát sau, Ernesto và Calica được mời ăn cùng và họ cũng đóng góp phần đồ ăn của họ khiến những người bạn mới ngạc nhiên vì họ chưa nhìn thấy hay nếm kẹo sô-cô-la bao giờ.

Con tàu thuộc tuyến đường General Belgrano tới tận La Quiaca phía bắc Argentina, giáp với Bolivia. Ernesto đã có ý nghĩ đi Bolivia. Trong chuyến đi lần trước với Alberto Granado cậu đã không được đến đó và luôn ao ước được nhìn thấy Isla del Sol với những di tích ấn tượng của văn minh Inca. Hòn đảo này nằm giữa hồ Titicaca, không chỉ là hồ cao nhất thế giới mà còn là thắng cảnh tuyệt đẹp. Thêm nữa, Bolivia là nước đi ngược lại với xu hướng ở Mỹ Latinh. Đảng Phong trào Cách mạng Dân tộc đã giành thắng lợi trong cuộc bầu cử năm 1952, đánh bại chính phủ độc tài và đang tiến hành những thay đổi xã hội rất cần thiết và có ảnh hưởng sâu rộng. Chính phủ mới đã quốc hữu hóa hai mỏ thiếc, phát động cải cách nông nghiệp và giải tán quân đội.

https://thuviensach.vn

Những nước Mỹ Latinh còn lại đều nằm trong tay những người giành được ghế quyền lực nhờ Mỹ đỡ lưng chứ không phải nhờ hòm phiếu bầu. Tướng Manuel Odría cai trị đất nước Peru bằng quả đấm thép trong khi Đại tá Gustavo Rojas Pinilla ở Colombia, Marcos Pérez-Jiménez ở Venezuela và Alfredo Stroessner ở Paraguay cũng độc đoán và hữu khuynh không kém. Tình hình ở Trung Mỹ cũng chẳng khá khẩm hơn: Fulgencio Batista giành lấy quyền lực ở Cuba bằng một cuộc đảo chính, Anastasio "Tacho" Somoza cai trị Nicaragua như thể cả đất nước là lãnh địa riêng của y rồi Héctor Trujillo ở Cộng hòa Dominica và Papa Doc Duvalier ở Haiti đang gây dựng triều đại của riêng mình. Tất cả đều phụ thuộc vào tiền của Mỹ và tiền đó lại nhờ thái độ tự nguyện phục tùng trước chủ nghĩa đế quốc Mỹ mà có. Ở Argentina, Juan Domingo Perón hiện đã được bầu một cách dân chủ nhưng rồi ông cũng sẽ trở thành một nhà độc tài, chỉ khác những người đồng cấp khác ở thái độ chống đối Mỹ mà thôi.

Lộ trình của Ernesto và Calica đi qua Bolivia, Peru, Ecuador, Colombia và Venezuela. Không dễ xin được visa vào những nước đó, ngoại trừ Bolivia. Venezuela đặc biệt khó chịu khi xét visa vì đó là một đất nước có trữ lượng dầu mỏ và mọi người đều muốn đến đó thử vận may của mình. Lãnh sự quán Venezuela ở Buenos Aires yêu cầu họ xuất trình vé khứ hồi trước khi cấp visa. Ernesto và Calica hẹn với lãnh sự Venezuela để xin cấp visa nhưng việc không diễn ra thuận lợi. Vị lãnh sự là một người da trắng lai đen phát phì thiếu kiên nhẫn nói với họ rằng nếu họ không có vé khứ hồi thì đừng mong bàn đến chuyện visa. Calica nhắc lại những lời anh đã tập dượt cẩn thận tối hôm trước tại nhà Guevara rằng họ sẽ đến Venezuela để nghiên cứu cách chữa bệnh phong. Ernesto xen vào nói với vị lãnh sự rằng anh là một bác sỹ và người ta đang đợi cậu ở trại phong La Guaira, nơi Granado đang làm việc nhưng ông ta chẳng mảy may quan tâm. Tất cả những gì ông muốn là nhìn thấy vé khứ hồi của họ. Ernesto nài nỉ rằng cậu sẽ đóng góp kiến thức và kinh nghiệm của mình cho tiến bộ khoa học ở Venezuela nhưng ngài lãnh sự cũng không hề suy suyển.

Đến nước này thì họ dẹp phép lịch sự sang một bên và Ernesto và vị lãnh sự hét vào mặt nhau. Ông ta quyết định chấm dứt buổi gặp gỡ này bằng cách tuyên bố họ sẽ không thể đến Venezuela được. Ernesto khăng khăng rằng họ sẽ đến được. Vị lãnh sự gào lên rằng họ sẽ phải bước qua xác ông và Ernesto đáp lại rằng cậu sẽ bước qua cái bụng bự của ngài lãnh sự để vào được Venezuela. Calica và Ernesto bị đuổi cổ khỏi lãnh sự quán. Calica chán nản nhưng Ernesto an ủi anh rằng họ sẽ vừa đi vừa nghĩ cách đến Venezuela. Cậu luôn có thái độ như vậy với bất cứ trở ngại nào. Và tất nhiên là Ernesto đã đúng bởi sau đó, tới cuối hành trình, Calica sẽ sống vài năm ở Venezuela. Trong khi đó thì Ernesto không bao giờ muốn đặt chân đến đất nước đó một lần nữa, nhưng không phải vì lý do visa.

Ernesto và Calica đã dành ra được một khoản tiền khiêm tốn là 14.000 peso Argentina, tương đương với 700 USD xin được từ bạn bè và họ hàng. Calica giữ tiền trong chiếc thắt lưng vải do mẹ anh may và đeo nó dưới lớp quần áo. Họ gọi đó là chiếc thắt lưng thầy tu. Ernesto thì không quan tâm mấy đến tiền bạc (hay việc thiếu tiền). Trong chuyến đi lần trước với Granado, họ chẳng có đồng nào gần như từ lúc khởi hành nhưng điều đó cũng không ngăn cản họ đến được Venezuela. Trong suy nghĩ của Calica thì việc thiếu tiền được bù đắp xứng đáng bởi nhiều lá thư giới thiệu từ bạn bè và họ hàng đến bạn bè và họ hàng của họ ở những nơi khác nhau trên châu lục. Đôi lúc có tiền cũng chẳng bằng có một người quen để ghé thăm bởi người đó có thể bày tỏ lòng mến khách bằng một chỗ trọ hay một bữa ăn no nê, hoặc cả hai.

Con tàu hú tiến về phương bắc suốt đêm và đám đông hành khách trong khoang hạng hai đã chìm vào giấc ngủ. Ngay cả những đứa trẻ và lũ vẹt cũng thôi làm ồn. Điểm dừng đầu tiên là Córdoba lúc 7 giờ sáng hôm sau. Khi tàu tiến vào ga, Calica và Ernesto trông thấy hai người bạn thân của họ là Mario Salduna và Raúl Tisera đứng giữa một biển tuyết tay cầm món quà là một con gà quay và hai lít rượu đế.

Sáng hôm sau, khi tàu đến điểm cuối là biên giới tại La Quiaca ở độ cao 3442m so với mực nước biển, họ vô cùng kinh ngạc trước vẻ đẹp lạ lùng của một sa mạc khô cằn bao la, không giống bất cứ những gì họ từng thấy. Bolivia và Argentina được ngăn cách bởi một con sông chảy nhỏ giọt. Có một cây cầu dành cho tàu hỏa bắc qua sông, và ở giữa cầu là cờ của hai nước đặt cạnh nhau để đánh dấu biên giới. Đúng lúc

https://thuviensach.vn

hành trình của con tàu chuẩn bị kết thúc và họ sắp sửa xuống tàu và đi bộ qua cầu thì Ernesto lên cơn hen khủng khiếp. Calica đã chứng kiến những con hen như thế nhiều năm qua nhưng anh chưa bao giờ đối mặt với với cơn bệnh nào nặng thế. Anh cuống cuồng thu gom tất cả đồ lề trước khi rời tàu. Hàng tá người da đỏ xuất hiện đề nghị xách hành lý đổi lấy một vài xu. Calica đưa hết hành lý và gói hàng cho họ mang rồi đặt Ernesto lên vai và kéo cậu đến nhà trọ gần nhất.

Họ đến một nhà trọ tồi tàn, theo sau là một đội phu da đỏ khuân vác hành lý.Vài giờ sau, cơn hen đã dịu đi và Ernesto lại thở được bình thường. Calica vừa cáu tiết vừa cảm thấy nhẹ nhõm. Anh giận dữ quở trách Ernesto vì đã không cảnh báo anh rằng một tình huống nguy hiểm như vậy có thể xảy đến. Ernesto thừa nhận đơn giản rằng Calica đã đúng và rằng lần sau Calica có thể tiêm cho cậu một liều adrenalin, rồi nhắc thêm rằng cần phải tiêm vào bắp bởi nếu tiêm vào mạch máu thì cậu sẽ toi mạng.

Ernesto cần nguyên một ngày mới hồi phục hoàn toàn và không thể ăn gì ngoài cơm và chỉ uống được một ít *maté*. Cậu kết luận rằng nguyên nhân của cơn hen đó là do họ đã ăn quá nhiều món ngon trong mấy ngày vừa qua. Họ ăn hết bữa tiệc chia tay này đến bữa tiệc khác và còn ăn ngốn ngấu ở trên tàu nữa.

Sự buồn tẻ của nơi này cùng với phong cảnh khô cằn chừng như không bao giờ thay đổi khiến họ nhớ nhà khôn nguôi. Nhưng khi họ gặp Tiki Bildoza thì cảm giác đó liền tiêu tan. Tiki là một trong những người bạn nghèo của Ernesto ở Alta Gracia, sau này gia nhập lực lượng cảnh sát và hiện đang canh gác biên cương. Họ trò chuyện, cười nói và sớm lấy lại tinh thần. Để yên tâm về cơn hen suyễn kia và sẵn sàng bắt đầu hành trình đi Bolivia (và cũng vì tỉ giá hối đoái đang có lợi cho họ), Calica đã thuyết phục Ernesto đi La Paz bằng vé hạng nhất.

Độ cao này có vẻ thích hợp với sức khỏe của Ernesto. Cậu bỏ cơm và *maté* để quay lại với thực đơn bình thường, tận dụng khoang ăn hạng nhất cũng như đồ ăn thức uống và hoa thơm quả lạ do người địa phương chào bán mỗi khi tàu dừng lại tại một nhà ga. Phong cảnh ở đây tương tự như miền bắc Argentina. Cao nguyên trơ trọi và màu sắc chủ đạo là màu xám. Ernesto viết trong nhật ký rằng "Màu xanh đã bị cấm". Sự đơn điệu của phong cảnh chỉ bị phá vỡ bởi trang phục sặc sỡ của những thổ dân. Phụ nữ mặc váy màu sáng còn đàn ông mặc áo poncho đủ các màu sắc. Cả đàn ông và phụ nữ đều đội mũ quả dưa nhỏ trên đỉnh đầu, một phong tục từ những năm 1920 khi công nhân đường sắt người Anh đến Bolivia đội kiểu mũ này. Dù thời tiết rất buốt giá nhưng người da đỏ vẫn đi chân đất hoặc xăng đan làm từ lốp xe cũ. Không thể bắt chuyện với họ vì hoặc là họ rất khép kín và sợ sệt hoặc là họ không nói tiếng Tây Ban Nha. Họ nói tiếng Aymara hoặc tiếng Quechua và không ai nhắc đến cuộc cách mạng xã hội sôi động đang là đề tài bàn tán ở Buenos Aires.

Tuy nhiên, Calica và Ernesto có làm quen với một người trên tàu tên là José María Nougués, một anh chàng Argentina trạc tuổi họ đang đến La Paz thăm cha đang sống lưu vong ở đó. Họ phát hiện ra rằng họ có bạn bè chung ở Argentina, đó là những người bạn cùng chơi bóng bầu dục với Ernesto và những bác sỹ quen biết cha Calica. Con tàu đi xuyên đêm. Trời lạnh đến nỗi nước đóng băng trong bồn rửa toilet. Vậy mà những người da đỏ họ gặp trên đường hầu như chỉ đi chân đất mà mặt cứ như không. Tất cả những người thổ dân ấy đều nhai coca có tác dụng gây tê và có thể chống lại cơn đói, khát, lạnh và sự mệt mỏi. Đến chiều thì ba người bọn họ tới nơi.

La Paz là thủ đô cao nhất thế giới, ở độ cao hơn 4000m so với mực nước biển và được xây dựng trên miệng một núi lửa đã tắt. Calica và Ernesto tạm biệt người bạn mới và đi tìm phòng trọ giá cả phải chăng. Họ tìm thấy một nhà khách bẩn thỉu nhưng rất rẻ. Sau đó, họ đi kiếm bữa ăn và dừng lại ở một căng tin phục vụ món hầm trên một chiếc bàn dài mà khách có thể ngồi ở đó. Họ đói ngấu và đây không phải là lúc nghĩ đến bít tết Argentina và khoai tây chiên, những món thường thấy trong các nhà hàng ở Buenos Aires. Xa xa, ai đó đang chơi guitar. Khi cả hai nghe thấy những giai điệu tango quen thuộc, họ không dám nhìn mặt nhau vì sợ không kiềm chế được cảm xúc.

Sáng hôm sau, sau khi đã tắm rửa, cạo râu và mặc quần áo sạch, họ thử vận may của mình với những lá thư giới thiệu. Địa chỉ đầu tiên là một gia đình Bolivia có họ hàng ở Argentina. Thư giới thiệu do người

https://thuviensach.vn

bạn Carlos Figueroa viết. Gia đình Penaramba có vị thế xã hội và tài chính ở La Paz, rất thân thiện và nhiệt tình giúp đỡ. Họ không chỉ mời hai người ăn mà còn đưa họ đi tham quan thành phố và giới thiệu họ với bạn bè của gia đình.

Cả Calica và Ernesto đều ngưỡng mộ thành phố này vì lối kiến trúc thuộc địa, những con phố nhỏ và dốc, chợ Camacho sống động với trái cây ngoại và những quán rượu nhỏ bé vui vẻ ở khu Calle 16 de Julio. Đâu đâu cũng có nhà thờ và giá trị nghệ thuật của những nhà thờ đó có vẻ không ăn nhập chút nào với những người thổ dân da đỏ Aymara ăn mặc tuềnh toàng và khó hiểu dường như hoàn toàn thờ ơ với cuộc sống. Khi phụ nữ cần đi tiểu, họ cứ việc ngồi xổm xuống là xong. Họ không mặc quần lót mà mặc nhiều lớp váy và váy lót dài đủ màu sắc. Vấn đề vệ sinh không phải là ưu tiên ở đó. Chính quyền đã tìm cách thay đổi thói quen này bằng cách sơn những dòng thông báo lớn lên tường thành rằng bất cứ ai bị bắt gặp đi tiểu bậy sẽ bị phạt. Những dòng chữ trên thông báo bị mờ đi do đàn ông đi tiểu lên đó.

La Paz khác hẳn Buenos Aires, nhưng chính cách mạng đã khiến thành phố này trở nên sôi động. Đi đâu cũng thấy đàn ông có vũ trang thuộc Phong trào Cách mạng Dân tộc, những người đã đưa Víctor Paz Estenssoro lên nắm quyền. Chính phủ đã quốc hữu hóa những mỏ thiếc từng là tài sản của gia đình Aramayo, Patiño và Hochschild. Bởi vì những mỏ thiếc này là nguồn ngoại tệ chính ở Bolivia nên trên thực tế các gia đình này quản lý nền kinh tế quốc gia, nắm quyền lực tuyệt đối chi phối người da đỏ đang phải sống trong những điều kiện thiếu thốn cùng cực. Chính phủ cũng đã giải tán quân đội và đang chuẩn bị thực thi một cuộc cải cách nông nghiệp nghiêm túc. Đất nước này bị phân cực rõ ràng, với một bên là những người trung thành ủng hộ chính phủ và bên kia là những người cực lực phản đối chính phủ. Cuộc chiến không nhân nhượng và nhiều người đã bỏ mạng.

Campesino (nông dân nghèo) lúc này đang tấn công các *latifundio* (điền trang lớn) thuộc sở hữu tư nhân. Họ hành xử theo luật rừng thay vì chờ đợi cải cách ruộng đất mà chính phủ đã hứa. Trong khi đó, những người thợ mỏ đã gia nhập Liên minh Công đoàn Bolivia và tổ chức nhiều đợt biểu tình để chính phủ mà họ đã ủng hộ không thể thất hứa. Ernesto kể lại trong nhật ký rằng một cuộc biểu tình diễn ra trong ánh đuốc ngày 15 tháng 7 kéo dài thật lâu và tẻ nhạt, nhưng mà xem họ thể hiện sự ủng hộ của mình bằng cách bắn *piripipi* (tên thường gọi súng tiểu liên) cũng hay. Người ta đã nói đến phản cách mạng khi những cựu binh của lực lượng quân đội đã bị giải tán cũng không hài lòng và vì vậy mà có sự chia rẽ nội bộ trong Phong trào Cách mạng Dân tộc, với hai phe theo cánh hữu và một phe theo cánh tả.

Nhưng còn cần thay đổi rất nhiều nữa. Calica thuật lại trong nhật ký rằng khi đã ở La Paz được vài ngày thì họ chứng kiến một cảnh tượng gai người. Khi ấy, họ đang uống cà phê ở trà quán La Paz ở trung tâm thành phố. Ở một cái bàn gần chỗ họ ngồi có một người phụ nữ đang dùng trà và sandwich với con của bà. Người phụ nữ da đỏ làm vú em ngồi trên sàn dưới gầm bàn. Bọn trẻ ném vỏ bánh và những mẩu thừa của miếng sandwich cho người phụ nữ bắt lấy và đớp như một con chó.

Calica và Ernesto đang bình luận cảnh tượng đó thì người đàn ông họ đã gặp trên tàu hỏa xuất hiện. José María đang đi cùng với cha anh là Don Isaías Nougués. Ông là người Argentina lưu vong nổi tiếng nhất ở La Paz và hóa ra là ông cũng biết cha mẹ hai chàng trai. Nhà ông là nơi gặp gỡ của dân thường lẫn những người lưu vong quân đội khỏi Argentina dưới chế độ Perón cũng như tầng lớp trí thức địa phương. Tại những bữa tiệc ngoài trời và ăn tối mà ông thường tổ chức, Ernesto và Calica được gặp những người xuất chúng nhất ở La Paz.

https://thuviensach.vn

IX
(1953)

Ernesto và Calica ở lại Bolivia một tháng rưỡi thay vì một tuần như dự định ban đầu. Don Isaías Nougués là lý do chính khiến họ lưu lại ở La Paz lâu đến vậy. Ông là một người rất hay, có khí chất và quyền uy như một lãnh chúa thời Trung cổ, hay như Ernesto miêu tả là "quý ông xứ Tucumán".

Don Isaiás tìm cho họ một phòng trọ đơn sơ nhưng sạch sẽ với giá chỉ bằng cái nhà khách bẩn thỉu tồi tàn mà họ đang ở. Mỗi sáng, họ ăn điểm tâm nhẹ nhàng trước khi đến khách sạn Sucre Palace, nơi sang trọng nhất ở La Paz. Gần như ngày nào Nougués cũng đến đó ăn trưa. Vị tiền bối này cùng các vị khách của ông không bao giờ ăn hết thức ăn trên bàn. Ông mời Ernesto và Calica dùng những thức ăn còn thừa nếu họ không ngại, vậy là hai anh được mời ăn những thứ họ không dùng hết do một người bồi bàn thân thiện để phần. Họ ngồi trên sân thượng ngắm công nhân tuần hành phô diễn sức mạnh trên các con phố trung tâm La Paz. Giới đầu sỏ chưa bao giờ chứng kiến cảnh tượng đó nhưng Ernesto nhận thấy rằng nhiều người biểu tình có vẻ mệt mỏi. Cậu không cảm nhận được sức mạnh toát ra từ phong thái của họ.

Mối thân giao giữa họ và Nougues còn đem lại một lợi ích khác là những chuyến ghé thăm El Gallo de Oro thường xuyên. Đó là hộp đêm tai tiếng nhất ở La Paz do một người Argentina lưu vong làm chủ. Theo lời Calica thì người ta thường gọi đùa hộp đêm này là trụ sở thứ hai của chính phủ. Các chính trị gia, điền chủ, chủ mỏ và lãnh đạo cách mạng gặp nhau ở đó mỗi đêm trong không khí chè chén bởi có thừa đồ uống cho mọi người. Họ thường bàn chuyện chính trị với sự tham gia của những người lưu vong Argentina và người đẹp ở đó.

El Gallo de Oro nằm ở ngoại ô La Papaz và tương đối khó kiếm trừ khi được một người khách quen ở đó đi cùng. Ernesto và Calica được Don Isaías và anh trai anh là Gogo chở đến đó. Đường đến hộp đêm có một chuỗi trạm kiểm soát được canh gác bởi những người lính luôn chĩa súng vào xe đi đường và yêu cầu dừng lại. Một đêm muộn, khi họ rời hộp đêm để quay lại thành phố, họ bị buộc phải dừng lại một trạm gác như thế. Gogo Nougués đã uống quá nhiều nên đã bảo người lính "dùng súng đấy mà đi bắn gà gô". Nhưng lạ thay anh ta vẫn cho họ qua. Ernesto và Calica thở phào nhẹ nhõm bởi họ đã nghe được những câu chuyện về việc người ta bị bắn chết sau khi có những cuộc đụng độ tương tự.

Trong những tối đi chơi hộp đêm này, cả Ernesto và Calica thường phải kiềm chế khi những người ngồi cùng bàn với họ (có đặc quyền tuyệt đối ở Bolivia hoặc Argentina) bày tỏ quan điểm về tình hình chính trị lúc đó và sự xê dịch trật tự xã hội do chính phủ cách mạng mới gây nên. Nhưng Ernesto tuyên bố rằng: "Không ai phủ nhận vai trò của nhà nước trong việc chấm dứt những thứ tượng trưng cho quyền lực của ba ông chủ ở mỏ thiếc, và tầng lớp thanh niên tin tưởng rằng đây là một bước tiến trong cuộc đấu tranh giành công bằng hơn giữa người và tài sản".

Đôi khi Calica tỏ ra từng trải hơn Ernesto. Một tối ở El Gallo de Oro, Ernesto quay trở ra từ nhà vệ sinh nam và nói với Calica rằng hành động của một số người trong đó khiến cậu thấy bối rối. Lúc ở trong nhà vệ sinh họ đã lấy ra một cái hộp nhỏ và hít một thứ gì trong đó. Calica bảo anh "Đó là cocain, ngốc ạ. Đây là Bolivia mà." Ernesto chưa bao giờ biết đến điều đó trong những chuyến đi của mình nhưng Calica đã được một người chú chỉ cho anh thú vui đêm ở Buenos Aires, một phần trong việc dạy anh thành người lớn, và đã đưa anh đến một số tụ điểm tango tệ nạn mà cocain là thứ phổ biến ở đó.

Ernesto và Calica đã sống độc thân kể từ ngày họ rời nhà và họ đang bắt đầu cảm thấy bứt rứt. Một hôm, khi họ quay lại thành phố, Calica quyết định chấm dứt đời sống cô đơn khi anh nhìn thấy hai cô gái dễ thương từ vị trí thuận lợi trên sân thượng khách sạn Sucre Palace. Anh tiến lên trước, xuống đường và

https://thuviensach.vn

tiếp cận họ. Thời đó, người ta không đi du lịch nhiều nên một anh chàng Argentina lịch lãm ở La Paz sẽ được coi là thú vị và phần nào đặc biệt. Anh đang tán chuyện với các cô gái thì một người đàn ông khác cũng tiếp cận họ và tham gia vào cuộc đối thoại. Anh ta nhỏ người, da ngăm, khoảng trên dưới ba lăm tuổi. Khi anh ta rủ tất cả cùng đi uống thì Calica hoảng sợ vì anh không có một đồng nào trong người. Nhưng các cô gái đã đồng ý. Anh ra hiệu cho Ernesto lúc này đang quan sát họ từ sân thượng khách sạn nhưng vô hiệu.

Cả nhóm vào một quán bar gọi bánh ngọt và sandwich. Người đàn ông kia gọi rượu Scotch trong khi Calica chỉ gọi một cốc cà phê bình thường, thứ rẻ nhất trong thực đơn. Một lát sau, người kia lại gọi rượu Scotch nữa. Calica cuống cuồng ra hiệu cho anh ta chú ý đến tình cảnh lỡ cỡ của mình, hi vọng hai cô gái không để ý. Người đàn ông cười phá lên và nói: "Đừng lo, tôi sẽ trả tiền mà." Khi các cô gái đi khỏi, người bạn mới giải thích với Calica rằng anh là một đại tá người Venezuela được phái làm tùy viên quân sự của đại sứ quán nước anh tại Bolivia để trừng phạt vì anh đã có mưu đồ lật đổ tên độc tài PérezJiménez. Lương của anh được trả bằng ngoại tệ có giá trị nên anh không những không giống như bị phạt mà còn được tận hưởng một cuộc sống sung túc.

Calica và Ramírez (tên anh ta) tiếp tục hẹn hò với hai cô gái họ đã gặp trên đường. Trong khi đó, Ernesto cũng hẹn hò với một cô gái cậu đã gặp ở một bữa tiệc. Cô tên là Martha Pinilla, xuất thân trong một gia đình đầu sỏ có đất đai trải dài nhiều km từ chỗ gần La Paz. Giai đoạn độc thân dài đằng đẵng của hai chàng trai đã qua. Lối sống có phần điên loạn của họ (theo cách dùng từ của Calica) cứ tiếp diễn, đan xen giữa những bữa tiệc thượng lưu và công cuộc khám phá trật tự xã hội Bolivia trên đường phố. Tình hình tài chính của họ tuột dốc không phanh và họ cần phải làm gì đó. Những người bạn mới đều rất hào phóng nhưng chiếc thắt lưng thầy tu nổi tiếng, túi tiền của hai người thì gần như trống rỗng.

Họ nhanh chóng nhận được visa đi Ecuador nhờ những mối quan hệ của ông bạn già Nougués, và tình bạn thân thiết giữa Calica và viên đại tá người Venezuela Ramírez thật giống định mệnh. Trong bữa trưa, khi được biết việc Calica và Ernesto không có visa để đến Venezuela thì Ramírez nói rằng anh sẽ giải quyết việc đó cho họ. Và khi Calica thuật lại cho anh nghe về lần đụng độ với vị lãnh sự Venezuela thì anh phát hiện ra là Ramírez cũng không ưa gì ông ta. Ngày hôm sau, Ernesto và Calica có ngay visa đi Venezuela. Ernesto mỉm cười đắc thắng và nói: "Vậy là cuối tớ cũng đã bước qua cái bụng bự của ông ta."

Nhằm cải thiện tình hình tài chính tồi tệ của họ, Ernesto chơi chiêu bài đem lá thư của bác sỹ Ferreira ở Buenos Aires đến trường Đại học Y Bolivia. Cả hai khoác lên người những bộ vét đẹp nhất. Với Ernesto thì đó là bộ đồ cậu được hưởng từ người chú Jorge de la Serna mà họ vẫn thường gọi là El Jorge. Họ gặp bác sỹ Molina, hiện thân của lòng tốt. Ông nói với Ernesto rằng ông có thể cho cậu làm bác sỹ ở một mỏ quặng trong ba tháng, trong khi Calica có thể làm y tá cho ông. Họ quyết định chỉ nhận làm trong một tháng bởi số tiền eo hẹp của họ sẽ hết sạch nếu họ ở lại lâu hơn, và rồi họ sẽ bị kẹt ở Bolivia (lương được trả bằng tiền Bolivia không có giá trị ở nơi khác). Nhưng sáng hôm sau, khi họ quay lại gặp bác sỹ Mollina thì người thư ký nói rằng ông sẽ đi vắng vài hôm. Cách vài ngày họ lại đến trường Y trong trang phục đẹp nhất để rồi ra về tay trắng. Cuối cùng, bác sỹ Molina cũng trở về nhưng lúc này đã quá muộn và họ quyết định tiếp tục du hành.

Tuy vậy, bác sỹ Molina cũng giúp họ kiếm được giấy mời ghé thăm một khu mỏ tungsten ở vùng núi gần La Paz. Ngài bác sỹ lo liệu cho họ có chỗ trọ ở khu mỏ nhưng họ không còn đồng nào để đi lại. Ernesto vẫn nhớ một mẹo hữu hiệu từ chuyến đi trước của cậu. Thế là cậu ra chợ tìm người sẽ đi cùng đường sáng hôm sau và thu xếp đi nhờ. Một tài xế xe tải không những đồng ý chở họ đi mà còn cho họ ngồi cùng khoang lái.Vậy là họ lên đường.

Ernesto sực nhớ là bạn gái Martha Pinilla đã từng kể với cậu rằng đất của gia đình cô bắt đầu ngay ngoại ô La Paz nên cậu nhờ người tài xế gọi anh khi họ đi qua nơi đó. Người tài xế nói rằng họ đã lái xe qua đất của nhà Pinilla được một lúc rồi. Mỗi lần Ernesto hỏi anh ta liệu họ đã đến điểm cuối cùng của

https://thuviensach.vn

đất nhà họ chưa thì anh ta sẽ trả lời rằng vẫn còn phải đi một đoạn nữa. Sau nhiều giờ ròng rã trên đường, anh ta mới bảo họ đã đến điểm cuối của đất nhà Pinilla.

Hai chàng trai quyết định nghỉ một lát để duỗi chân duỗi cẳng và xem xét xung quanh. Ernesto và Calica dừng lại trò chuyện với một số người da đỏ. Lều của họ có thể nhìn thấy rõ từ bên đường. Những công nhân da đỏ nói với họ rằng các ông chủ không cho phép họ nuôi dù chỉ là một con vật, vì thế nên họ không thể nuôi gà lấy trứng hay nuôi bò lấy sữa để cải thiện bữa ăn.

Khi họ đến khu mỏ Bolsa Negra thì trời đã chập choạng tối. Các kỹ sư ở đây tiếp đón họ nồng hậu và họ cùng nhau ăn tối và sau đó thì lên giường ngủ. Ngày hôm sau là chủ nhật và họ được dẫn đi tham quan dòng sông băng ở Mururata và được chỉ cho xem khu vực sản xuất tungsten bằng cách dùng cối xay nghiền quặng do người thợ khai thác được. Ernesto ghi chép lại tất cả những thông tin này như thể đó là một bài học ở trường. Sáng hôm sau, họ được đưa đi xem ngọn núi nơi khai thác. Họ trang bị ủng cao su, áo mưa và đèn cacbua rồi tiến vào hầm mỏ.

Đó thực sự là một trải nghiệm thú vị, nhưng điều mà họ chứng kiến khi bước ra từ phía bên kia của căn hầm khiến họ sững sờ. Không xa lối ra của hầm mỏ là một ngôi làng, nơi những người thợ mỏ và gia đình họ sinh sống. Người ta đặt súng máy chĩa về hướng ngôi làng. Khu mỏ này đã được quốc hữu hóa nhưng những tên trọc phú vẫn còn là chủ của khu mỏ này chỉ cách đây vài tuần đã cho chĩa súng vào nhà của thợ mỏ để cho họ thấy ai mới là ông chủ nếu họ dám đòi tăng lương hay cải thiện điều kiện làm việc. Sau khi giành được quyền lợi xã hội và lao động, lại được chính phủ trang bị vũ phí, những người thợ mỏ đã trở thành dân quân tự vệ.

Hôm đầu tiên, Calica và Ernesto thăm khu mỏ thì đám thợ đã tới La Paz. Hôm đó là ngày 2 tháng 8, được chọn là Ngày Cải cách Nông nghiệp cũng như Ngày Thổ dân trong lịch cách mạng mới. Khi những tin đồn về phản cách mạng lan rộng, những người thợ mỏ đã đến thủ đô bày tỏ tình đoàn kết với chính phủ. Cuối chiều, khi họ trở về, trông họ thật kinh khủng. Xa xa, có thể nhìn thấy những chiếc xe tải của họ đi thành đoàn, và có thể nghe thấy tiếng họ nhả súng vào không trung và âm thanh đó vang vọng khắp thung lũng. Họ là một tập thể đáng sợ, và càng đáng sợ hơn nữa nếu ta biết rằng mới chỉ gần đây thôi những họng súng máy luôn chĩa về ngôi làng của họ.

Ernesto nhận xét trong nhật ký rằng "những người thợ mỏ trở về với khuôn mặt như đeo đá và những chiếc mũ bảo hiểm nhựa đủ màu sắc khiến tất cả trông như những chiến binh ngoại bang". Họ ra khỏi xe và nộp vũ khí ở kho. Họ mới chỉ ngoài ba mươi tuổi nhưng trông họ như những ông già năm mươi hay sáu mươi tuổi. Họ đã làm việc cật lực suốt đời mà không được ai bảo vệ, không nhận được sự chăm sóc y tế nào, hàng giờ dài đằng đẵng vùi mình trong hầm mỏ với đồng lương rẻ mạt. Ernesto hỏi về vấn đề vệ sinh từ người y tá duy nhất sống trong làng. Cậu muốn tìm hiểu về chuyện sinh nở ở đây nhưng những người trong làng nói rằng họ không cho phép ai can thiệp vào chuyện riêng tư của mình và họ có bà đỡ riêng.

Ernesto khâm phục cách mạng Bolivia bởi đó là một sự cải cách cần thiết, nhưng không có nghĩa là cậu không thấy những hạn chế của cuộc cách mạng này và bình luận về nó với sự mỉa mai và hài hước. Một hôm, Ernesto và Calica nhận được lời mời gặp Bộ trưởng Bộ Nội Vụ. Ñuflo Chávez là một người da đỏ, đã có bằng luật học và nói được tiếng Quechua, Aymara và Tây Ban Nha. Ngài bộ trưởng cũng trạc tuổi các vị khách của mình. Trong chế độ trước, ông bị truy tố vì đã nhận bào chữa cho các thành viên công đoàn và tù nhân chính trị. Ông ngồi trong văn phòng sang trọng với rèm cửa, thảm và ghế ngồi bọc da lắng nghe những đại biểu thổ dân đến gặp và trình bày hoàn cảnh của họ với ông. Vì chính phủ vừa thông qua luật cải cách nông nghiệp nên nhiều người tìm đến vị bộ trưởng với hi vọng được nhận phần đất đã được hứa. Những người da đỏ xếp thành hàng dài, ăn vận đơn sơ với áo poncho tồi tàn và mũ len sặc sỡ. Họ nhích từng tí một dọc hành lang, lặng lẽ chờ đến lượt mình.

Cuối hàng lang, một thanh niên da đỏ[4] đứng trên bục gỗ cầm ống cao su dài. Anh ta nhét ống cao su vào trong quần áo của những người đàn ông đang đứng chờ, ấn nó dọc theo cổ áo và phun thuốc trừ sâu.

https://thuviensach.vn

Anh làm việc cẩn thận sao cho trên người mỗi nạn nhân đều có bột trắng. Không một ai nháy mắt. Ernesto phẫn uất khi chứng kiến cảnh đó. Anh nói cay đắng: "Phong trào Cách mạng Dân tộc dùng DDT[5] để làm cách mạng". Không khó gặp những người da đỏ đi trên phố, người phủ một lớp DDT, tất cả đều từ văn phòng bộ trưởng ra.

Ñuflo Chávez cư xử lịch thiệp và tặng họ mấy cuốn sách về phong trào cách mạng Bolivia. Nhưng Ernesto không thể kiềm chế được bản thân và hỏi tại sao những người da đỏ lại phải trải qua một nghi thức nhục nhã như vậy trước khi bước chân vào phòng ông. Bộ trưởng nói rằng đó là một việc không hay nhưng cần phải làm vậy. Hầu hết người da đỏ không dùng xà phòng và nước, và không thể trông mong họ học được thói quen đó một sớm một chiều, nên họ đến đây với cơ thể đầy chấy rận và những loại côn trùng khác. Lúc này, cách mạng cần giải quyết hậu quả và rồi sẽ đến lúc họ có thể giải quyết nguyên nhân.

Khi họ rời khỏi bộ, Ernesto đứng trước tượng của anh hùng giải phóng Simón Bolívar (tên Bolivia được đặt theo tên ông) mà nói: "Vấn đề là phải chiến đấu với gốc rễ chứ không phải là thỏa mãn với việc triệt tiêu hậu quả. Cuộc cách mạng này sẽ thất bại nếu nó không thay đổi được tình trạng bị cô lập của người da đỏ, nếu nó không lay chuyển họ tới tận tâm can và trả lại cho họ quyền làm người. Nếu không làm được như vậy thì cách mạng để làm gì?". Và lúc này Ernesto vẫn chưa quan tâm đến chính trị mà cậu chỉ lo nghĩ về bản chất của lòng nhân đạo.

Cùng với José Martí, Simón Bolívar, người đóng vai trò then chốt trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Mỹ Latinh là nguồn cảm hứng bất tận với Che. Bolívar coi cả lục địa này như một liên minh các quốc gia có thể đồng lòng chống lại sự tấn công của ngoại bang và bảo toàn nền độc lập. Chính niềm tin đó đã khiến ông trở thành người đi đầu trong việc thành lập liên minh các nước độc lập đầu tiên ở Mỹ Latinh. Việc Bolívar đề cao tầm quan trọng của công bằng xã hội cũng đặc biệt hấp dẫn Che. Thời của ông là cuộc đấu tranh chống chế độ nô lệ, tình cảnh làm công dân hạng hai của người *criollo* và người thổ dân ở ngay trên mảnh đất họ sinh ra. Bolívar có thể đã chọn những quan chức cao cấp từ đội quân mới bị giải tán của Wellington nhưng những người cùng ông chống lại quân Tây Ban Nha là *mulatto*, người lai và những nô lệ da đen được giải phóng cũng như người *criollo*. Đối với Bolívar, trong một xã hội hậu thuộc địa, một công dân sẽ không chỉ được hưởng giáo dục mà còn được tiếp cận với y tế, quyền được lao động mà không bị bóc lột và những người thổ dân xứng đáng được hưởng quyền bình đẳng. Có thể dễ thấy những chủ đề này là mối bận tâm thường trực của Che, mặc dù ở thời cậu thì Mỹ đã thay thế Tây Ban Nha để trở thành kẻ đàn áp ở Mỹ Latinh.

Ernesto luôn biết rằng kẻ thù thực sự là tư bản Mỹ nhưng cậu rất mơ hồ về các chính trị gia nói chung. Tuy vậy, cậu vẫn thấy rằng Perón có những cố gắng xứng đáng được nhìn nhận, mặc dù cậu không quan tâm đến ông ta. Chẳng hạn, một tối nọ, khi Nougués bắt đầu chỉ trích Perón như thường lệ. Ông ấy nói dông dài về những hi sinh của bản thân vì nền tự do và việc ông tự nguyện sống tha hương do bất đồng quan điểm với chính sách của những người cầm quyền ở quê nhà. Ernesto tuy đã nhận lòng hiếu khách phóng khoáng của Nougués nhưng cũng không ngại nêu lên ý kiến của mình. Đang tận hưởng món *locro* (món thịt hầm truyền thống của Argentina, cậu ngắt lời chủ nhà. "Được rồi, thế là đủ rồi ạ. Bây giờ sao chú không nói cho chúng cháu biết chút ít về việc chế biến đường của chú?" Gia đình Nougués lúc đó sở hữu một trong những nhà máy đường lớn nhất nước ở Tucumán, phía bắc Argentina.

Ernesto cũng thường xuyên tranh luận với cô bạn gái Martha Pinilla về những bất động sản của gia đình cô và quan điểm chính trị của họ. Gia đình Pinilla có một số đất đai sắp bị chính phủ xung công. Cậu nói với cô rằng cậu không ngạc nhiên khi gia đình họ phản đối cách mạng bởi họ đang bị tịch thu ruộng đất và những đặc quyền của tầng lớp của họ đang bị dẹp bỏ.

Khi ngày khởi hành của họ đến gần, ông Nougués tổ chức một bữa tiệc chia tay cho Ernesto và Calica. Họ đều bỏ lại bạn gái, nhưng thật ra đó chỉ là một mối tình hời hợt, chủ yếu là bỡn cợt, tán dóc và chè chén say sưa. Khi Ernesto rời bữa tiệc lúc bình minh, cậu không nhận ra là mình đã quên không đem theo

https://thuviensach.vn

chiếc máy ảnh. Khi kể lại về chuyến đi, Calica cho biết sáng hôm sau cả hai đã ngủ quá giấc và chạy vội đến bến xe buýt, nơi họ đã mua trước chỗ ngồi trên một chiếc xe tải đưa họ đến vịnh Copacabana ở hồ Titicaca, nằm trên biên giới giữa Bolivia và Peru. Họ ngồi trong buồng lái nhưng cũng có lúc ngồi sau xe để ngắm cảnh dễ hơn với những người da đỏ, gà, bê, thùng hộp và bất cứ thứ gì họ mang theo. Họ là những người da trắng duy nhất ở đó và trông thật nổi bật. Đi được nửa đường đến Copacabana, Ernesto mới nhận ra chiếc máy ảnh đã biến mất và quyết định quay lại lấy. Cậu bảo Calica cứ tiếp tục hành trình với đống hành lý và chờ cậu, rồi sang đường và xin đi nhờ xe theo hướng ngược lại.

Khi ở La Paz, Ernesto và Calica đã gặp Ricardo Rojo, một luật sư 29 tuổi người Argentina đã từng bị Perón bỏ tù. Trong cuốn sách *Che, Bạn tôi*, Rojo kể rằng anh cũng chơi cùng nhóm với Che. Theo những cuốn hồi ký đã được xuất bản của Rojo và Calica thì có vẻ họ không thích nhau vì mỗi bên đều có những nhận xét ác ý về đối phương.

Theo lời Rojo, sau này Calica chia tay với Ernesto tại Ecuador bởi anh chán kiểu đi du lịch như thế: đi bộ khắp nơi mà không bao giờ thấm mệt, bất chấp vấn đề vệ sinh, quần áo và phải chịu cảnh thiếu tiền bạc mà không thể than phiền. Calica khi viết sách năm 2005, sau khi Rojo đã qua đời nhiều năm có nói rằng Rojo đã ảo tưởng về một vài khía cạnh của chuyến đi khi nói rằng anh đã từng đi du lịch cùng Ernesto và Calica trong khi thực chất Rojo giàu hơn họ rất nhiều và du lịch xa xỉ hơn nhiều. Anh ta cũng phóng bút khi miêu tả khuynh hướng chính trị của Ernesto rất lâu sau này ở Cuba. Đúng là có những chi tiết thiếu chính xác trong cuốn sách của Rojo, được viết rất vội vã sau khi Che hi sinh nhưng cũng có thể là có một sự kình địch giữa hai chàng trai thời đó, dẫn đến những khác biệt trong lời kể của hai người.

Tuy nhiên, có một thực tế là Rojo rất thân với mẹ của Ernesto trong suốt cuộc đời bà. Khi Ernesto nổi tiếng tại Cuba, Rojo đã làm nhiều việc ở nước ngoài do Ernesto kêu gọi. Năm 1967, khi Ernesto lãnh đạo một đội du kích ở Bolivia, Rojo vội tới đó để bào chữa cho Ciro Bustos, một đặc vụ liên lạc người Argentina bị bắt giữ trong khi tìm cách rời khỏi khu vực. Anh tham gia bào chữa ở một tòa án binh mà không ai trông đợi một phiên xử công bằng.

Ernesto Guevara có thể có nhiều khiếm khuyết nhưng cậu hết sức quan tâm đến sự thật, không kiêu ngạo và không hề mơ tưởng viển vông đến danh tiếng hay phú quý. Cậu hẳn sẽ bực mình với kiểu cách của mấy người cứ thích ăn theo để nổi tiếng trong khi họ chỉ biết cậu sơ sơ. Có lần Ernesto đã nói với một nhà báo Pháp rằng: "Vinh quang cái con khỉ[6]" Câu nói đó sau này trở nên rất nổi tiếng.

Calica kể rằng anh đến Copacabana một mình và để tất cả hành lý tại một nhà khách tuềnh toàng rồi đi dạo. Nơi đây thật buồn và trầm mặc với phong cảnh ấn tượng. Anh nhìn thấy một khách sạn năm sao ở bên hồ và qua đó xem. Một người phụ nữ đến gần anh và anh nhanh chóng phát hiện ra cô cũng là người Argentina. Cô là người quản lý của khách sạn này và mời anh nghỉ lại đó, bởi khi ấy không phải là mùa cao điểm và khách sạn vắng người. Cô cũng mời anh ăn uống cùng. Người phụ nữ đang cô đơn và mừng rỡ khi có bạn đồng hành trong một chốc. Cô sống trong khu nghỉ dưỡng yên tĩnh và bị cô lập này vì cô cần phải nuôi một đứa con tật nguyền mà không có chồng.

Sau 24 giờ thì Ernesto hội ngộ Calica sau khi đã lấy được máy ảnh và ngủ ngon qua đêm. Họ lên kế hoạch đến Isla del Sol, mục đích của việc họ ở Copacabana. Họ khởi hành lúc bình minh với một người đàn ông bản địa hộ tống và đóng vai trò chèo thuyền và hướng dẫn cùng một giỏ thức ăn do bà chủ nhà tặng. Vì trời lặng gió nên họ phải chèo thuyền. Khi đến đảo, họ được mấy người da đỏ chào đón và chỉ cho xem những phế tích gần bờ theo lời họ đã từng là Đền Mặt Trời. Ernesto đã nghiên cứu nên cậu không bị mắc lừa. Họ bắt đầu cao giọng tranh cãi cho đến khi người lái thuyền kiêm hướng dẫn viên thừa nhận rằng Đền Mặt Trời nằm ở giữa đảo. Anh ta dọa là phải đi bộ hai giờ đồng hồ mới đến được đó và sẽ không kịp quay về. Tuy vậy, hai người vẫn quyết định đi.

Khi họ đến được Đền Mặt Trời, họ trông thấy một phế tích mà tất cả những đồ tạo tác đã bị lấy trộm nhưng Ernesto lại trở thành hướng dẫn viên cho Calica. Cậu có thể chỉ ra vương quốc Inca nằm ở đâu và khu vực diễn ra những lễ hiến tế. Trong cuốn hồi ký của mình, Calica nói rằng đó là một khoảnh khắc kỳ

https://thuviensach.vn

diệu. Từ gò đất giữa đảo, họ có thể trông thấy con hồ xinh đẹp và bao quanh họ là lịch sử và thiên nhiên. Ernesto lục lọi trong đống bụi và tìm thấy một bức tượng nhỏ mà cậu bảo là "tượng mô phỏng một người phụ nữ đáp ứng mọi nguyện vọng của tớ".

Người hướng dẫn chấm dứt cảnh thơ mộng này bằng cách nhắc nhở họ đã muộn rồi. Họ quay lại nhưng mãi đến khi trời tối hẳn mới đến bờ. Người lái thuyền không muốn đi bởi vì quá nguy hiểm nhưng nếu ở qua đêm trên đảo thì còn tệ hơn bởi họ chẳng mang theo đồ lề gì. Họ đang đi thuyền vui vẻ thì một cơn bão ập đến và thuyền bắt đầu lắc lư dữ dội. Người hướng dẫn hoảng sợ vứt mái chèo, nhảy về phía đuôi thuyền và cầu nguyện Đức Mẹ Pacha cũng như Đức Chúa cha và Đức Mẹ Đồng Trinh Mary.

Ernesto và Calica thay phiên nhau chèo thuyền cho đến khi tay họ chảy máu. Calica bắt đầu cởi đôi giày cao cổ sang trọng của anh ra và Ernesto hỏi tại sao anh lại làm vậy. Calica nói rằng họ có lẽ sẽ phải bơi. Ernesto tỉnh táo giải thích: "Đừng có ngốc như vậy! Nếu cậu ngã xuống nước thì cậu sẽ đóng băng mà chết trong vòng 5 phút. Calica nghĩ: "Đúng là Ernesto". Họ đang ở giữa một cái hồ mênh mông lạnh cóng trong màn đêm đen thẫm và những ngọn sóng do cơn bão gây ra khiến nó như một đại dương, vậy mà Ernesto vẫn giữ được sự điềm tĩnh.

Cuối cùng họ cũng cập bến một vịnh nhỏ. Họ có thể nghe thấy tiếng chó sủa và nhận thấy những người đàn ông đang tìm kiếm họ. Tất cả mọi người đều giận dữ vì họ đã khiến cho mạng sống của người lái thuyền lâm vào nguy hiểm và bây giờ thì họ đang ở trên một khu đất tư nhân mà họ không có quyền neo đậu.

Tuy vậy, họ vẫn được ở lại qua đêm trong một cái lán rộng và họ quyết định nằm sát vào cánh cửa lớn để không ai có thể lẻn vào trộm được. Họ nhanh chóng chìm vào giấc ngủ trên đống cỏ khô, mệt mỏi vì trận vật lộn khi nãy. Sáng hôm sau, họ bị đánh thức bởi ánh mặt trời chiếu vào mặt, lũ gà mái bước qua người và những người da đỏ đi ra đi vào tìm dụng cụ làm việc. Hóa ra hai cánh cửa có thể được mở theo hai hướng.

Họ quay lại Copacabana cùng người lái thuyền và được cô bạn ở khách sạn chào đón. Cô thở phào nhẹ nhõm vì trước đó đã tưởng họ đã chết. Họ nghỉ một lúc và đến chiều thì đi thăm nhà thờ Đức Mẹ Đồng Trinh Copacabana nổi tiếng vì những di tích của nó. Họ đến nơi gặp những người bị phong, ăn mày và một người đàn ông mù chơi chiếc đàn vĩ cầm một dây, tạo nên giai điệu thê lương nhất ở vùng cao nguyên. Trong nhà thờ, họ bắt gặp một cảnh tượng khó tin: một thầy tu béo ú, kẹp vài tờ tiền Bolivia giữa các ngón tay như một con bạc thực thụ đang làm lễ cho một dãy dài những người da đỏ. Ông ta cầu phúc cho từng người bằng tiếng Aymara hoặc Quechua trong khi họ dè đặt đặt tiềnvào tay ông. Đó là một cảnh tượng kỳ quái, buồn cười nhưng cũng khó chịu.

Ngay lập tức, Ernesto bắt chuyện với vài người da đỏ để tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Cậu phát hiện ra rằng linh mục đang bán chỗ trên thiên đường cho họ, được sắp xếp dựa theo số tiền trả. Chỗ tốt nhất dĩ nhiên cũng đắt nhất, nhưng còn phải mặc cả. Nếu người ta thấy giá cao quá thì họ sẽ bỏ đi, khi ấy tên mục sư sẽ nèo kéo họ lại và rồi cũng thỏa thuận được mức giá thấp hơn. Đấy là kiểu làm tiền ở đây. Linh mục lợi dụng những người da đỏ tìm đến ông vì đủ các vấn đề - bệnh tật, khúc mắc gia đình, thất nghiệp. Cảnh tượng đó khiến ngay cả Ernesto, một người chưa bao giờ đi nhà thờ và đã có thành kiến với giới mục sư từ bé, cũng phải kinh ngạc.

https://thuviensach.vn

X
(1953)

Lãnh đạo Peru là tên độc tài Namuel Odría, một vị tướng có cái nhìn hằn học về sự phát triển ở Bolivia. Y quyết không để đất nước mình bị đầu độc tư tưởng và muốn chắc chắn rằng không một chiêu tuyên truyền cánh tả nào được được phép diễn ra ở Peru. Khi Calica và Ernesto từ Bolivia vượt biên giới sang Peru, lính gác đã tịch thu cuốn *Người Liên Xô* mà Ernesto mang theo từ khi họ rời Buenos Aires cũng như tài liệu của Bộ Vấn đề Người Bản địa do Ñuflo Chávez tặng ở La Paz. Ernesto đã cãi nhau to với những người lính gác nhưng vô ích. Họ nói rằng cậu có thể lấy lại sách khi đến Lima.

Ernesto đề nghị đi tàu từ Puno đến Cuzco. Cậu không nghĩ rằng sẽ có nơi nào thú vị để tham quan trên đường đi và nhờ thế cả hai sẽ bù lại thời gian đã lãng phí. Vì số tiền của họ đang tiếp tục cạn kiệt nên họ quyết định đi tàu hạng hai. Sau một đêm ở Puno, họ đến ga tàu mua vé, đem theo tất cả đồ đạc. Nhà ga vắng như chùa Bà Đanh, yên tĩnh đến rợn người.

Khi họ đến quầy hỏi mua hai vé hạng hai thì người bán vé từ chối, chỉ nói rằng: “Không, không, tôi không thể bán cho hai anh vé hạng hai được.” Họ yêu cầu giải thích. Người đó không thể nói cụ thể nhưng Calica và Ernesto ngờ ngợ nguyên nhân: khoang hạng hai ở Peru chỉ dành để chở gia súc. Những người da đỏ, cả già lẫn trẻ, đàn ông và phụ nữ cùng con cái và súc vật bị nhét trong những khoang như thế mà không có điều hòa và ghế ngồi. Cửa bị khóa từ bên ngoài và khi tàu vào ga thì người soát vé có thể mở hay không mở khóa tùy thích, mặc cho những người da đỏ bên trong đòi ra. Nếu người ta không mở thì họ sẽ phải xuống ở ga tiếp theo và đi bộ ngược lại để trở về nhà hoặc chỗ làm. Người quản lý ga từ chối bán vé hạng hai bởi vì họ là người da trắng và nếu đối xử với họ tàn tệ như thế thì người ta sẽ gánh lấy hậu quả.

Ernesto mất bình tĩnh: “Anh đang nghĩ cái quái quỷ gì vậy? Anh bán vé cho chúng tôi và chỉ có vậy. Đi hạng nào là quyết định của chúng tôi.”

Người đàn ông nói: “Được thôi, tôi sẽ bán vé hạng hai cho hai anh, nhưng có gì thì các anh hãy tự chịu trách nhiệm. Nếu đúng lịch trình thì tàu sẽ đến đây trong bốn giờ nữa”.

Ernesto và Calica trả tiền vé rồi đi dạo cho khuây khỏa. Một lát sau Ernesto ngồi bệt xuống viết vào cuốn nhật ký. Calica đang đi lên đi xuống sân ga thì có hai người đàn ông lại gần anh. “Anh có vé hạng hai à?”, họ hỏi.

“Ôi không, lại nữa rồi! Đừng có làm bọn này nổi cáu với cái trò mèo vé hạng hai của mấy người. Bọn này đã có đủ rắc rối rồi. Thôi lèo nhèo đi nha. Chết tiệt, bọn này đi thế đấy, được chưa?”. Calica nói vậy bởi vụ việc đã khiến anh mất kiên nhẫn.

“Hãy ăn nói cho cẩn thận! Chúng tôi là thanh tra Peru”, họ nói và trình trẻ cảnh sát.

“Nếu vậy thì...” Calica nói và nhanh chóng thoái lui. “Đây, chúng tôi có đủ hết giấy tờ - hộ chiếu, visa, con dấu chứng nhận nhập cảnh...”

“Không, hai anh đừng có lo. Chúng tôi chỉ muốn đề xuất một thương vụ.”

Ernesto cố ra dáng một thương gia và bình tĩnh nói: “Một thương vụ? Thật thú vị. Thương vụ gì vậy?”

“Chúng tôi đề nghị thế này: Chúng tôi có nhiệm vụ dẫn độ hai phạm nhân từ Puno đến Cuzco trên khoang hạng nhất nhưng không may là chúng đã tẩu thoát. Như vậy là có hai ghế trống trong khoang hạng nhất nên chúng tôi có thể bán lại vé hạng hai của hai anh. Các anh sẽ giữ lại tiền bán một vé còn

https://thuviensach.vn

chúng tôi giữ phần còn lại. Cả hai bên sẽ đều hài lòng – các anh được đi tàu hạng nhất còn chúng tôi cũng có lợi."

Sau khi nhìn nhau thì Calica và Ernesto đồng thanh nói: "Vâng, tất nhiên rồi."

"Đừng có quá phấn kích như thế. Có một vấn đề là các anh sẽ phải đóng giả tù nhân và bị còng tay", hai thanh tra nói.

Calica và Ernesto lại nhìn nhau và đồng ý. Cả hai cùng bị còng tay và lên tàu cùng đống hành lý, trong lòng vừa ngượng vừa thích thú. Hai thanh tra ngồi đối diện với họ trong khi hành khách trong khoang tò mò nhìn sang. Điều khôi hài là những người đi cùng khoang cho hai tù nhân đồ ăn thức uống để thể hiện tình đoàn kết trong khi lờ đi hai cảnh sát. Peru có thể có một tổng thống mị dân hữu khuynh nhưng người dân thường vẫn không ngần ngại bày tỏ sự cảm thông với những người bị áp bức.

Trên đường đi, Ernesto trò chuyện với hai cảnh sát và nói rằng cậu là một bác sỹ đã từng đến Peru, rằng cậu và bạn đồng hành của mình đặc biệt quan tâm đến chiến dịch tiêu diệt bệnh phong khắp Nam Mỹ. Câu chuyện họ đã tập dượt trước khi đến lãnh sự quán Venezuela đã thú vị hơn nhiều vì được kể đi kể lại suốt chuyến đi. Hai cảnh sát mủi lòng và thấy rằng có thể tin tưởng họ được. Họ tháo còng cho hai người và còn cho họ mượn thẻ cảnh sát. Họ không cần đến thẻ bởi những công nhân đường ray đều đã gặp họ và sẽ không có ai nghi ngờ danh tính của họ. Vậy là chỉ trong vài giây Calica và Ernesto từ phạm nhân trở thành cảnh sát Peru.

Khi người soát vé có mặt, hai cảnh sát chuyển sang khoang khác nơi người ta đang đánh bạc. Ernesto cũng tham gia một lúc và thua tất cả số tiền cậu có trong người: 20 sole. Cậu nghĩ bọn đánh bạc đã lừa mình nhưng vẫn bình tĩnh. Cậu đã học được một bài học: đánh bạc không phải là giải pháp cho tình hình tài chính eo hẹp của họ. Đến đêm, tàu tới Cuzco. Calica và Ernesto trả lại thẻ cho một người cảnh sát còn người kia thì say khướt đến độ phải được dìu đi. "Tôi vẫn còn nhớ giày anh ta gần như tuột ra," Calica kể lại câu chuyện sau gần 50 năm.

Họ đi tìm chỗ trọ và thấy một nhà khách bẩn đến tởm lợm, nhưng bù lại cũng rẻ khác thường. Vì tỉ giá hối đoái ở Peru không có lợi cho họ nên họ phải từ bỏ những chi tiêu vặt và thú ăn chơi nho nhỏ. Sáng hôm sau, họ đến đồn cảnh sát trình hộ chiếu và đăng ký là ngoại kiều – một điều bắt buộc ở các nước toàn trị lúc đó. Bỗng nhiên có một người xuất hiện và hét lên: "Chính chúng đã ăn cắp thẻ căn cước."

"Chúng tôi không ăn cắp gì hết," Ernesto nói dứt khoát. Calica được sai đi lấy lại thẻ căn cước bị mất mà họ đã bỏ quên ở nhà khách trong khi cảnh sát giữ Ernesto lại để đảm bảo. Trước khi Calica quay lại thì người cảnh sát say rượu, lúc này đã tỉnh đã có mặt và xin lỗi vì sự hiểu lầm và nói: "Anh hiểu mà, phải không?" Tất nhiên họ đều hiểu rằng phải im lặng bởi Calica không thể giải thích với đồng nghiệp của người cảnh sát rằng anh ta đã cho một người nước ngoài mượn thẻ cảnh sát và rồi vì say rượu mà không trông chừng người đó.

"Các anh đã ăn ở quán *picantería* bao giờ chưa?" anh ta hỏi. Họ chưa ăn bao giờ, thế là đêm đó người cảnh sát đưa họ đến một nhà hàng Peru đặc trưng chế biến thức ăn với đủ loại ớt (hay *picante*) ngoài trời. Các thực khách thường tham gia một cuộc thi bản lĩnh đàn ông để xem ai ăn cay nhất. Món khai vị là xúp. Món này cay khủng khiết, vậy mà ông chủ vẫn cho thêm ớt. Như mọi hôm Ernesto và Calica rất đói nhưng họ gần như không thể ăn gì. Người bạn mới giải thích rằng thời chưa có tủ lạnh thì ớt được cho vào các món ăn để làm giảm vị giác và người ta có thể ăn thức ăn đã quá hạn sử dụng. Khi họ vừa ăn vừa nước mắt nước mũi giàn giụa thì Ernesto ra hiệu cho Calica, chỉ sang hướng cửa nhà bếp khép hờ. Họ thấy những người bồi bàn đang đổ đống xúp thừa vào nồi. Ernesto làm ra vẻ nhà khoa học và thì thầm: "Đừng lo, cứ ăn đi – đống ớt kia sẽ giết hết vi khuẩn. Nó như kiểu tiệt trùng thức ăn đó."

Họ ở lại Cuzco trong hai ngày, tham quan vô số nhà thờ với các di sản nghệ thuật. Một nhân viên ở bảo tàng họ đến thăm vui mừng nói với Ernesto rằng bức tượng nhỏ mà cậu lấy từ đống đổ nát ở Isla del Sol là đồ thật và được làm từ *tunyana*, một loại hợp kim làm nên danh tiếng của người Inca. Cậu quyết

https://thuviensach.vn

định đặt tên cho nó là Martha, theo tên cô bạn gái người Bolivia của mình.

Không ai muốn đổi tiền peso Argentina của họ nên Calica và Ernesto bị kẹt ở Cuzco, không thể đến được Machu Picchu cho đến khi họ gặp một người phụ nữ Argentina bán cổ vật cho các du khách từ Mỹ. Bà ta nói rằng chính bà đã sưu tầm các cổ vật từ những khu khai quật Inca xa xôi. Các du khách trả tiền hậu hĩ cho những cổ vật đó nhưng khi họ vừa đi khỏi thì người phụ nữ đem ra những miếng tương tự và lại trưng bày ở cửa kính. Bà ta làm bạn với Calica và Ernesto và giúp họ lo hậu cần cho chuyến đi tới Machu Picchu, cho họ hai ba lô đầy dụng cụ cắm trại mà theo lời bà ta là của những người lính trong Thế chiến thứ II cũng như những đồ đạc cần thiết khác. Nhưng đến lúc đổi tiền thì bà ta đưa ra một tỉ giá rất bất lợi cho họ. Ernesto triết lý: "Tạm thời chúng ta sẽ không phải chết đói." Họ dùng tiền đó mua hai vé tàu hạng hai đến Machu Picchu.

Khi con tàu leo dốc trên đường ray hẹp, men theo dòng sông Urubamba, họ có thể trông thấy phong cảnh tráng lệ với thảm thực vật nhiệt đới trải rộng ra xanh mướt. Calica và Ernesto đã gửi những hành lý nặng cho người bạn Argentina mới nọ và quyết định đi bộ 8km từ nhà ga đến khu di tích. Trong nhật ký, Calica kể lại rằng Ernesto hoan hỉ khi được trở lại nơi đã hớp hồn cậu ngay lần đầu tiên. Tâm trạng cậu rất tốt. Cậu vui vẻ, nói nhiều và tuy đang ở độ cao và đi bộ nhanh nhưng cậu không lên cơn hen. Ernesto nhiệt tình chỉ cho Calica 150 công trình kiến trúc kết nối với nhau bằng những hành lang và bậc thang.

Machu Picchu cũng khơi dậy trong Ernesto mối căm ghét âm ỉ với chủ nghĩa đế quốc ở mọi hình thức, trong đó có chủ nghĩa đế quốc hiện đại từ những công dân Mỹ tử tế đã phát hiện ra di tích này. Cậu viết một bài báo sau này được đăng trên tạp chí *Siete* của Panama tháng 12 năm đó. Trong đó, Ernesto bày tỏ sự khinh bỉ tột cùng trước sự tàn phá mà cậu chứng kiến cùng lòng căm phẫn trước việc những đồ tạo tác và kho báu đại diện cho "nền văn minh bản địa hùng mạnh nhất của châu Mỹ", một thứ "không bị vẩn đục bởi đám người xâm lược" lại đang nằm trong các bảo tàng ở Mỹ xa xôi, trong tay một dân tộc "không có khái niệm gì về sự chia rẽ đạo đức giữa họ và hậu duệ của một dân tộc đã từng rất kiêu hãnh, bởi vì nó đòi hỏi sự tinh tế mà chỉ có tinh thần của chúng ta, những người Mỹ Latinh mới có thể hiểu được." Ernesto cảm nhận được tình thân với những người bản địa mà trước kia cậu chẳng biết gì mấy. Ernesto kết thúc bài viết với một đoạn miêu tả thi vị về ý nghĩa của Machu Picchu đối với cậu: "Đối với những chiến sĩ đấu tranh cho tự do, những người đang theo đuổi một lý tưởng mà người thời nay cho là ảo mộng, Machu Picchu là biểu tượng của quá khứ vươn đến tương lai và kêu gọi khắp lục địa, "Hỡi những người Anh-điêng, hãy giành lại lịch sử".

Ernesto giải thích cho Calica rằng trong chuyến đi trước đó, cậu và Alberto đã kết bạn với người quản lý của một khách sạn sang trọng và còn chơi một trận bóng với anh giữa những tàn tích này. "Tên anh ấy là Soto. Anh ấy là người Peru sùng mộ Argentina vì anh yêu bóng đá và tango. Anh ấy hát rất tệ và chơi bóng cũng không khá hơn, nhưng cậu chỉ cần nói với anh ấy rằng anh giỏi cả hai thứ thì sẽ được bao tất."

Soto vẫn nhớ Ernesto và ân cần đón tiếp họ. "Đừng lo lắng, hai chàng trai. Hai cậu có thể sử dụng những phòng nhân viên của khách sạn chỉ với vài sole." Phòng cho nhân viên khách sạn dĩ nhiên là tốt hơn tất cả những nơi họ đã từng ngủ. Phòng có hai giường với những tấm ga sạch sẽ và một phòng tắm ở gần đó. Tối hôm ấy, họ đi chơi Soto, anh ấy làm vài điệu tango thảm họa rồi Calica còn hát cùng anh nữa. Một người mù nhạc như Ernesto cũng biết là không nên tham gia với họ. Nhưng bù lại Soto biết rất nhiều về nền văn minh Inca và Ernesto rất thích trò chuyện với anh về vấn đề đó.

Ngày hôm sau có mấy thanh niên trong vùng đến, đem theo một quả bóng và tất cả cùng chơi giữa những đống đổ nát. Ernesto luôn chơi ở vị trí thủ môn vì bị hen. Cậu đã phát triển một lối chơi riêng và không sợ hãi khi cản những cầu thủ hết tốc lực xông vào mình. Ernesto đã cảnh báo Calica rằng độ cao này có thể sẽ ảnh hưởng đến anh và anh không nên chạy quá nhiều. Calica không nghe và cuối cùng nằm bẹp trên sân cỏ trong khi Ernesto trở thành người hùng của trận đấu trong mắt đội bóng, cho dù cậu đã khéo léo cố tình để mấy cú sút của Soto lọt lưới.

Họ quay lại Cuzco và bởi vì không có phương tiện đến Lima nên họ buộc phải ở lại đó một tuần. Cuối

https://thuviensach.vn

cùng thì họ cũng khởi hành trên một xe buýt (thực chất là một xe tải đã được cải tiến, có vải bạt làm mái và những ghế ngồi bằng gỗ). Ngay cả Ernesto dường như không bao giờ cảm thấy khó chịu hay bất tiện cũng thấy chán nản: "Chuyến đi đã trở nên vô nghĩa. Lũ gà ỉa ngay dưới ghế ngồi và mùi chân hôi thật khó chịu; bạn có thể dùng dao cắt bỏ cái không khí đó." Thỉnh thoảng họ lại trèo lên tấm vải bạt và ngồi đó cho đỡ chán và thoát khỏi mùi khó chịu.

Phong cảnh dọc theo sông Apurimac, thung lũng và núi non thật hữu tình, nhưng họ có thể cảm nhận được sự hiểm trở của đường đi được đẽo từ núi đá và hầu như chỉ đủ chỗ cho một hàng xe. Khi hai xe tải đối đầu nhau, một xe sẽ phải quay lại và nhường đường cho xe kia đi qua. Và tất nhiên, hiểm họa núi lở luôn rình rập. Thỉnh thoảng những vụ sạt lở này lại làm tắc nghẽn đường và xe buýt sẽ phải chờ đến khi máy ủi tới dọn đống đất đá đi.Một vụ lở đất khác có thể lại bắt đầu trong khi quá trình dọn dẹp đang diễn ra. Calica và Ernesto không thể không nhận thấy kỹ năng và sự tự tin ở những người da đỏ lái xe tải, máy kéo và xe buýt. Phương tiện của họ thường cũ kỹ và chắp vá đủ chỗ, những lốp xe cũ đã bị ăn mòn và gần như không có thắng. Và tài xế thường kiệt sức đến nỗi phải nhờ một hành khách lái hộ trong khi họ chợp mắt đến chặng dừng tiếp theo.

Trong lúc dừng chân, hành khách có thể ăn một đĩa cơm với ớt gần như miễn phí nếu họ chịu khó chờ để dùng bộ thìa và đĩa duy nhất ở đó. Calica và Ernesto giúp chất súc vật hoặc bao tải lên xe để đổi lấy một cốc *chicha* hoặc *tamal*, một món quà vặt làm từ bột ngô có nhân thịt. Pisco, một loại aquavit là thức uống quốc hồn quốc túy của Peru. Đó là đồ uống tốt nhất khi bị cảm lạnh và còn tốt hơn nước thường nữa; uống nước có thể gây ỉa chảy. Khi chiếc xe cheo leo trên những triền đồi, trời ban đêm lạnh cóng còn ngày thì nóng như rang nên hành khách cứ phải mặc rồi lại cởi quần áo luôn. Trong một lần nghỉ chân, Ernesto và Calica quyết định đi bơi ở sông Apurimac. Họ cởi hết quần áo và nhảy xuống sông. Những hành khách khác nhìn chăm chú khiến Calica phải che những chỗ nhạy cảm trong khi Ernesto thì nhảy tưng tưng để làm cho họ hoảng sợ hơn. Nhưng cậu phải trả giá cho trò đùa của mình vì cậu lại lên cơn hen và phải dùng đến ống thở.

Khi dừng chân qua đêm, họ ngủ dưới gầm xe hoặc trong một cái lán mà những người chủ dành một góc làm chỗ cho họ. Mặc dù những người da đỏ sẵn sàng giúp đỡ hai người nhưng họ không mấy khi sẵn sàng nói chuyện vì họ rất è dè hoặc là không nói được tiếng Tây Ban Nha. Tuy nhiên, cũng có ngoại lệ. Khi xe buýt tiếp tục đi, Calica bị đánh thức bởi tiếng cười không thể lẫn được của Ernesto. Người da đỏ đang nói chuyện cùng cậu cũng cười, một cảnh tượng hiếm có. Anh đang giải thích cho Ernesto, nửa bằng tiếng Tây Ban Nha, nửa bằng tiếng mẹ đẻ của anh và nhiều điệu bộ khác rằng anh còn phải đi trong bốn ngày nữa và thức ăn duy nhất mà anh có là đậu hồi đã nấu được chia làm nhiều phần ăn nhỏ. Anh mời Ernesto một ít và Ernesto nhớ ra mình có mang theo vài đồ hộp mà người bạn Argentina ở Cuzco đã cho.

Ernesto tìm thấy một hộp cá mòi và một tí bánh quy. Khi cậu mở hộp thì một tia dầu bắn ra. Ngay lập tức, Calica cảnh báo anh rằng thức ăn trong đồ hộp có thể nhiễm độc và sẽ khiến cậu bị ốm. "Cậu định ăn thứ đó à?" Calica hoảng sợ hỏi. "Cậu không nhìn thấy thứ gì bắn ra à? Hỏng rồi! Chết người đấy."

Ernesto trả lời: "Ăn chứ. Ngon mà."

Calica hét vào mặt Ernesto: "Đồ khốn, hãy nghe lời tớ. Mẹ cậu đã nhờ tớ trông chừng cậu. Và cậu đang định ăn cái thứ đồ hộp từ tận năm 1940. Cậu sẽ lăn ra ốm giữa cánh rừng này và chúng tôi không định tìm một pháp sư mà chữa bệnh cho cậu đâu. Cậu sẽ chết, ngốc ạ. Tớ sẽ làm gì với cái xác của cậu?"

Ernesto và người bạn mới ăn ngấu nghiến món đó và họ vẫn sống mà kể lại câu chuyện. Họ còn ăn vài thanh sôcôla trong ba lô từ tận Thế chiến thứ II. Họ trèo lên tấm vải bạt để thưởng thức phong cảnh. Bỗng dưng Calica, lúc này vẫn ở trong xe, nghe thấy Ernesto kêu thất thanh: "Dừng lại, dừng lại, có người rơi rồi." Người tài xế vẫn đi phăng phăng đến điểm dừng tiếp theo và sau một hồi thì người da đỏ với món đậu hồi xuất hiện, người tím bầm, xây xước. Anh ta quyết không để mất hành lý và đậu hồi vẫn còn ở trên xe. Ernesto vui mừng khi thấy anh xuất hiện. Cậu kiểm tra kỹ rằng anh ta không bị gãy xương và rửa vết thương cho anh ta. Ở nơi khác thì người lái xe sẽ bị đánh vì không dừng lại chờ khách, nhưng người da

https://thuviensach.vn

đỏ ấy một lần nữa cho thấy chủng tộc anh sống một cuộc đời vô vọng, hoàn toàn cam chịu trước số mệnh. Vậy nên chẳng lấy gì làm lạ là một kẻ mị dân như Odría lại có thể cầm quyền lâu đến thế mà không gặp bất cứ một thách thức nào. Dù vậy thì quân đội vẫn có mặt trên khắp các phố, trang bị vũ khí đến tận răng và người nước ngoài thường xuyên bị chặn lại và đề nghị xuất trình hộ chiếu, kể cả ở những làng nhỏ và hẻo lánh nhất. Cuối cùng họ đến Lima và chui vào một khách sạn nhỏ bẩn thỉu. Ernesto mong được gặp lại bác sỹ Hugo Pesce, một người bạn và người bảo hộ tốt bụng trong chuyến đi lần trước cùng Alberto trong khi Calica mơ được hội ngộ Gogo Nougués, người bạn từ Bolivia chắc chắn là sẽ giúp ích cho họ như anh và gia đình đã làm ở La Paz. Thế nào cũng được.

Nhưng trước khi họ có thể ổn định cuộc sống ở Lima thì họ gặp rắc rối với cảnh sát và vụ việc đó khiến họ nhận ra chế độ độc tài của Odría kiểm soát đất nước như thế nào. Họ trở về khách sạn thì thấy hai cảnh sát đang lục lọi hành lý của họ. Khi bị hỏi giấy tờ, Ernesto vội nói: "Tôi là bác sỹ Argentina, cùng với bạn mình là một sinh viên giỏi đang nghiên cứu cách chữa bệnh phong."

"Chúng tôi không quan tâm đến việc đó", một người cảnh sát ngắt lời. "Các anh sẽ phải đi cùng chúng tôi."

Ernesto đáp: "Không, các anh không thể đưa tôi đi được. Tôi cần phải nói chuyện với lãnh sự Argentina đã."

Người cảnh sát nói: "Cả hai anh không được đi đâu hết. Phải đi cùng chúng tôi."

Họ bị đưa đến đồn cảnh sát và thẩm vấn. Cảnh sát muốn biết họ quen biết những ai ở Lima, họ định đi đâu và tại sao họ lại đi du lịch. Sau cuộc thẩm vấn, họ bị giam giữ vài giờ đồng hồ mà không có lời giải thích nào.

Họ bóp trán suy nghĩ. Liệu vụ này có liên quan gì đến những cuốn sách đã bị tịch thu ở biên giới không nhỉ? Tình bạn của Ernesto với bác sỹ Pesce có làm hại đến anh không? Khi cảnh sát đến thả họ ra thì giọng điệu của họ đã thay đổi. Thậm chí họ còn xin lỗi. Họ nói rằng họ đang truy nã một kẻ đến từ Argentina đã bắt cóc con gái mình sau khi mâu thuẫn với bà mẹ Peru của hắn. Ernesto và Calica nhận thấy rằng câu chuyện đó thật phi lý. Nếu một người bắt cóc một đứa trẻ, điều cuối cùng anh ta sẽ muốn làm là ở lại Peru, nơi ai cũng biết đến sự áp bức của chế độ và sự tàn bạo của cảnh sát. Họ quyết định không lấy lại mấy quyển sách đã bị tịch thu ở biên giới nữa.

Dĩ nhiên, người hai anh tìm đến đầu tiên là bác sỹ Hugo Pesce. Ông chào đón Ernesto và Calica rất nồng hậu. Ông mời họ đến khoa phong của bệnh viện de Guia cũng như tư trang của ông, nơi họ được mời ăn tối vài lần. Ernesto thích nghe bác sỹ Pesce nói. Ông có thể nói về rất nhiều chủ đề một cách tường tận. Vợ ông, Soraya Sheir nấu ăn rất khéo và các con ông, Lucho và Tito cũng có mặt trong bữa tối, cứ như một buổi sum họp gia đình vậy.

Một lần nữa tại La Paz, cuộc sống thật kỳ cục khi họ đi từ thái cực này sang thái cực khác. Điều khác biệt là cánh hữu đang nắm quyền và những người bạn cánh tả của họ thì bị khai trừ và chính phủ không dung tha cho bất cứ một hành động chống đối nào.

Lý do duy nhất mà bác sỹ Pesce không bị đụng đến là bởi ông nổi tiếng ở nước ngoài vì đóng góp cho y học của ông, dù cũng có người nói rằng đó là bởi ông là hội viên Hội Tam điểm cấp cao hơn cả tổng thống Odría. Người ta cũng đồn thế về Simón Bolíar. Một người nữa là Gogo Nougues, anh ta đến Lima thật đúng lúc và chăm lo cho đời sống xã hội của họ, anh rủ họ đến Câu lạc bộ Đồng quê và khách sạn Gran Bolívar ở trung tâm Lima, nơi hội tụ của giới thượng lưu. Thật may mắn là Gallo de Oro không có mặt ở Lima. Gogo đảm bảo cho họ được ăn uống đầy đủ và thường xuyên, cho họ đóng giả làm cháu của anh mỗi khi anh được mời riêng tư và bào chữa cho sự tham ăn của họ là do còn trẻ. Ricardo cũng đã bay đến Lima và tham gia các bữa tiệc. Theo lời Ernesto thì anh cũng gặp rắc rối ở biên giới vì những cuốn sách anh mang theo.

Lúc này, họ đã đi du lịch được hai tháng. Ernesto khó chịu khi không nhận được thư nào từ nhà, đặc

https://thuviensach.vn

biệt là khi cậu nhận được tin trực tiếp từ Dolly, mẹ của Calica vì bà thường xuyên viết thư. Cậu giận dữ viết cho bố mình, bảo ông nói với mẹ mình rằng "mỗi khi mẹ muốn ngồi xuống chơi trò kiên nhẫn thì hãy viết thư cho con trước."

Đối với Ernesto, một trong những trải nghiệm xúc động nhất ở Lima là chuyến thăm các bệnh nhân ở khoa phong của bác sỹ Pesce. Họ vẫn còn nhớ Ernesto là một người đặc biệt, một anh hùng, một bác sỹ trẻ tuổi đang nghiên cứu căn bệnh của họ mà không có thành kiến. Buổi chiều, Calica và Ernesto thường ngồi cùng các bệnh nhân (sau khi đã dùng bữa trưa ở trường đại học, nơi họ có thể mua được một bữa ăn ngon giá rẻ), bàn luận về bóng đá, tango và phim ảnh. Họ còn đem theo cả một số tạp chí thể thao Argentina mà họ đã nhận được từ nhà. Mặc dù các bệnh nhân của bác sỹ Pesce không ốm nặng như những người bị gửi đến trại phong ở những khu hẻo lánh nhưng số phận của họ thật buồn thảm. Nhìn chung họ đều trẻ, nghèo khó và sẽ không thể kiếm được việc bởi sự kỳ thị và thiếu hiểu biết về căn bệnh này. Ngay cả Calica cũng rất ngần ngại khi tiếp xúc với họ.

Khi họ quyết định rời Lima, họ đến bệnh viện nói lời tạm biệt. Đó là một buổi chia ly rất cảm động. Những bệnh nhân tặng cho Ernesto và Calica đủ các loại quà nhỏ như hoa quả, bức tranh và đồ thủ công. Calica vì xúc động mà quên đi sự e dè và bắt tay với họ. Mọi người gần như bật khóc, dù họ đều vờ như sẽ có ngày hội ngộ. Khi họ đi khỏi và cảm xúc của buổi chia tay đã lắng xuống, Calica mới hỏi Ernesto: "Cậu có chắc là bệnh phong không lây nhiễm không? Hãy nói cho tớ sự thật đi: tớ có nên dùng bàn tay này sờ cái cái gì không?" Ernesto trả lời: Dĩ nhiên là không rồi, ngốc ạ. Bỏ tay xuống đi, trông cậu cứ như đang vẫy xe buýt ấy. Bệnh phong không lây truyền như thế. Tớ cũng không thích tự sát đâu."

Họ đến Piura trên một chiếc xe khách kiêm xe tải giống với chiếc xe mà họ đã đi khi đến Lima. Xe đi dọc bờ biển nhưng thời tiết quá lạnh, không thể xuống biển tắm được và họ mơ đến Ecuador, ở đó trời sẽ ấm áp hơn. Họ quay trở lại cuộc sống với những ghế gỗ, những món hầm với các nguyên liệu bí ẩn và những con đường dài đằng đẵng. Khi họ đến Tumbes, nằm ở biên giới giữa Peru và Ecuador, Ernesto bỗng dưng lên cơn hen và buộc phải nằm trong phòng cho đến ngày hôm sau. Cảnh sát Peru đóng dấu hộ chiếu của họ ngày 27 tháng 9 năm 1953.

https://thuviensach.vn

XI
(1953 - 1954)

Celia đã dừng trò chơi kiên nhẫn một thời gian để sắp xếp một mối liên lạc tại Guayaquil có ích cho con trai bà. Bà viết thư cho Ernesto nói rằng tổng thống Ecuador biết họ ở đó và sẽ giúp đỡ hai người. Việc này do một người bạn của bà quen với vợ của ngài tổng thống lo liệu. Calica phấn khích tột độ bởi lúc này anh bắt đầu chán ngấy những chiếc xe khách tồi tàn, thức ăn kinh tởm và không được vệ sinh sạch sẽ.

Ngày cuối cùng ở Lima, Ricardo Rojo đã đưa cho họ địa chỉ một nhà khách ở Guayaquil, nơi họ có thể liên lạc với anh khi họ đến nơi. Nhưng rồi họ lại gặp Rojo tại một bến tàu ở Guayaquil khi họ đặt chân xuống bờ sau một ngày và một đêm trên tàu gia súc, ngủ trong võng mắc trên đầu lũ bò. Từ Huaquillas, đồn biên giới ở bên phía Ecuador, họ đi nhờ xe đến bến cảng Santa Marta với chiếc thắt lưng thanh bạch đã trống rỗng.

Rojo đi cùng ba sinh viên luật mà anh đã quen ở trường Đại học La Plate ở Argentina: Eduardo Garcia (hay Gualo), Andro Herrero và Oscar Valdovinos (hay Valdo). Họ đều đang chờ phương tiện hàng hải đến Panama. Từ đó, họ hi vọng sẽ đi bộ đến Guatemala, điểm cuối cùng. Nhóm bạn cùng đến nhà khách mà ba người kia đang ở. Đó đã từng là một biệt thự theo phong cách thuộc địa xa hoa nhưng giờ đây nó là một khách sạn rẻ tiền gần như bỏ hoang ở bên bờ sông Guaya. Người chủ là một người phụ nữ tốt bụng tên là Maria Luisa cho cả sáu người ở chung một phòng mà thật ra đó là một phần của một căn phòng rộng hơn rất nhiều đã được chia lô bằng những thùng gỗ và giấy báo cũ. Không thể nhìn người ở bên kia nhưng hoàn toàn có thể nghe thấy tiếng họ. Ngày đầu tiên, sáu chàng trai tụ tập uống *maté*, kể chuyện và phát hiện ra là họ có chung bạn bè ở quê nhà. Sau đó họ phải dành phần lớn ngày đi kiếm nguồn tài trợ và phương tiện đi lại nhưng họ vẫn còn rất nhiều thời gian dư dả mà không biết đi đâu và không biết làm gì. Việc thiếu tiền khiến họ không thể tiếp tục khởi hành được.

Theo lời Calica thì Ernesto bắt đầu thấy nản lòng và trở nên sốt ruột. Anh cũng bắt đầu quan tâm đến chính trị và có những cuộc đàm đạo kéo dài với Rojo và Valdovinos là hai thành viên có ý thức chính trị nhất trong nhóm. Có lẽ việc tìm được vài người bạn để bàn luận triệt để về những gì anh đã chứng kiến suốt chuyến đi, trình bày những ý tưởng khơi gợi phản ứng nơi họ và có thời gian tranh luận với họ nhiều ngày liên tục đã tạo ra môi trường cho sự giác ngộ này.

Ernesto chơi cờ với những người khác trong nhà khách và vẫn đọc nhiều sách. Phòng của họ chỉ có hai giường và buổi tối, những người về nhà trước sẽ chiếm giường còn những người khác phải trải đệm ngủ trên sàn, thỉnh thoảng bị mấy con chuột làm tỉnh giấc. Calica quan sát thấy lũ chuột này không sợ người, khác với những con chuột mà họ đã từng thấy. Chúng bạo dạn và dường như sẵn sàng đánh nhau giành lại chỗ ở mà chúng phải chia sẻ. Dĩ nhiên đây không phải chuyện tầm phào. Calica xuất thân trong một gia đình hành nghề y và anh nhận ra dấu vết do bệnh dịch hạch để lại trên trán nhiều người Ecuador mà họ đã gặp ở những khu nghèo của Guayaquil. Hàng đàn muỗi dễ dàng sinh sôi nảy nở trong nước sông Guayaquil bẩn thỉu cũng tìm đến nhà khách, nhưng khi về nhà, các chàng trai không mấy bận tâm vì họ đã kiệt sức sau một ngày đi bộ dưới thời tiết nhiệt đới và chỉ sống nhờ vào trái cây (chủ yếu là chuối).

Sau đó, tổng thống Ecuador, ngài Velasco Ibarra đến Guayaquil trong một chuyến công cán. Ernesto và Calica nghĩ rằng việc này sẽ chấm dứt cảnh cơ hàn của họ. Họ hi vọng tất cả sẽ cùng thoát khỏi vũng bùn này, nơi họ đang tiêu tốn thời gian và nợ nần chồng chất. Họ mặc lên người những bộ đồ sạch sẽ, cạo râu và đến khách sạn nơi ngài tổng thống đang ở cùng đoàn tùy tùng. Họ chỉ gặp được sĩ quan phụ tá quân đội của tổng thống; hắn trẻ, thấp, phô trương và ăn vận không chê vào đâu được. Hắn không hề có

https://thuviensach.vn

thành ý giúp đỡ mà chỉ hỏi han qua loa, và sau khi phát hiện ra mối quan hệ của họ với vợ tổng thống rất hời hợt, hắn quyết định không lãng phí thời gian, liền thô lỗ đuổi khéo họ.

Sau thất bại ê chề này, Calica, Ernesto và ba người bạn mới tập hợp lại và tất cả cùng bán những tài sản quý giá nhất. Rojo từ bỏ chiếc áo bành tô đắt tiền và nhẫn vàng của mình và cũng trả một phần nợ của họ (anh đang nhận một ít tiền từ chính phủ xã hội chủ nghĩa của Guatemala nhờ là chính trị gia lưu vong). Lúc này Calica vẫn thường chơi bóng với một nhóm những thanh niên địa phương và nhận được lời mời đến Quito huấn luyện một đội bóng. Ernesto cũng được mời. Chi phí đi lại và ăn ở của họ sẽ được đài thọ và họ sẽ nhận được lương. Calica rất muốn đi nhưng Ernesto quyết định đi tiếp về phương bắc.Cậu muốn chứng kiến cuộc thử nghiệm chủ nghĩa xã hội ở Guatemala nơi đương kim tổng thống, đại tá Jacobo Arbenz đứng đầu một chính phủ cánh tả. Như các thành viên khác, cậu cũng tìm cách đến đó qua Panama. Cậu bảo Calica hãy đến Quito thử vận may của mình. Cậu sẽ gặp lại Calia ở đó nếu cậu không thể đến được Panama.

Cuối cùng, Rojo và Valdovinos lên một chiếc tàu chở hàng lớn thuộc Hạm đội Trắng của Công ty United Fruit đến Panama. Rojo có quen một luật sư theo chủ nghĩa xã hội do chính Salvador Allende, thượng nghị sỹ người Chile cũng theo tư tưởng xã hội chủ nghĩa, giới thiệu. Chuyến đi này cũng do một tay Allende sắp xếp. Họ được hứa sẽ có chỗ cho cả sáu người nhưng rồi chỉ có hai người đi được bởi không tàu nào có thể chở miễn phí nhiều hành khách trong một lượt như vậy. Về sau, Ernesto và Gualo cũng lên được tàu đi Panama. Andro đồng ý ở lại để bảo đảm cho những món nợ của họ và chờ đồng đội giải cứu.

Cả Andro lẫn Calica không bao giờ gặp lại Ernesto nữa. Andro tìm được việc làm và trả nợ cho cả nhóm, nhưng cuối cùng anh mệt mỏi về chuyến phiêu lưu và sự thiếu thốn thường trực nên đã về quê nhà Argentina thay vì đi tiếp đến Guatemala. Còn Calica về sau đến Venezuela, tìm đến Granado, xin được một chân bán dược phẩm và ở lại đó gần mười năm trước khi về nhà.

Trong cuốn sách của mình, Ricardo Rojo tuyên bố đã nhìn thấy sự trớ trêu của hoàn cảnh: Ernesto Guevara bước chân vào chính trường Trung Mỹ nhờ lời mời du hành trên một trong những tàu của công ty United Fruit hùng mạnh và phản động. Điều này chưa chắc đã đúng bởi những người khác không nói với chúng ta rằng tàu Guayos chở Ernesto và Gualo đi Panama thuộc sở hữu của hạm đội United Fruit. Ernesto kể lại trong nhật ký rằng chuyến đi của họ được thu xếp bởi một người bạn là bạn của thuyền trưởng. Tàu Guayos khởi hành ngày 31 tháng 10 và Ernesto hoàn toàn thoải mái trong những ngày trên biển còn Gualo Garcia thì thấy nó thật khủng khiếp vì cậu bị say sóng liên tục, trừ lúc ngủ.

Họ đến Panama, đặt chân xuống bến cảng Balloa thuộc Vùng Kênh đào Panama lúc đó bị Hoa Kỳ kiểm soát và tìm đường đến thành phố Panama. Rojo đã cho họ địa chỉ của một nhà khách và tại đó họ được ngủ ở hàng lang chỉ với một đô la một người. Họ đến lãnh sự quán Argentina tìm thư gửi từ nhà, trong đó có tên của những sinh viên người Panama đã kết bạn với họ kịp thời. Nhờ những người bạn này mà Ernesto gặp một số biên tập viên tạp chí và một người đã cho xuất bản bài viết của anh về chuyến đi lần trước cùng Alberto Granado, còn người khác sau này xuất bản bài viết của anh về Machu Picchu. Những người bạn sinh viên mới của họ cũng giúp tạo quan hệ cho Ernesto để anh thuyết trình về bệnh dị ứng tại khoa Y trường Đại học Panama.

Ernesto và Gualo đi khắp Panama bằng xe tải, tàu hỏa, đi bộ và sau đó tới Costa Rica bên bờ biển Thái Bình Dương. Họ ghé thăm Golfito, một cảng chuối do công ty United Fruit quản lý và Ernesto thuật lại rằng: “Thành phố này được chia thành các khu riêng biệt có lính canh, không để người ngoài ngoài xâm nhập, và tất nhiên khu tốt nhất là của người nước ngoài.”

Chiều hôm sau, Gualo và Ernesto ra đi trên tàu Rio Grande. Thuyền trưởng cho họ mượn vé và một vài người làm trên tàu cho họ ngủ trên sàn cabin. Ernesto chỉ cần có thế. Khi tàu đến cảng chuối bị bỏ hoang Quepos, tàu chòng chành dữ dội vì biển động, gần như mọi hành khách, trong đó có Gualo đều say sóng. Chỉ còn lại Ernesto và Socorro, một cô gái da đen hấp dẫn đầy nhục dục. Anh nhận xét trong nhật

https://thuviensach.vn

ký rằng cô ta "*mas puta que las gallinas*" (hứng tình hơn cả gà mái) – một thành ngữ Argentina phổ biến. *La Pachucca* – cái tên thân mật Ernesto đặt cho con tàu vì nó chở những *pachuco* (những kẻ lang thang) cập cảng Puntarenas lúc sáu giờ tối.

Họ xuống tàu và đến San José, thủ đô của Costa Rica nằm ở Thung lũng Trung tâm, bao quanh là những núi lửa. Thành phố tọa lạc ở độ cao 1.161m so với mực nước biển và vì nó là một trong những thủ đô trẻ nhất ở châu Mỹ Latinh nên nó không có những tòa nhà theo phong cách thuộc địa. Nhiệt độ ở đây dễ chịu quanh năm, trung bình khoảng 23ºC. Đến nơi, họ ghé qua lãnh sự quán và Ernesto nhận được thư từ Alberto Granado khiến anh nhận ra mình nhớ Alberto biết bao. Các nhân viên ngoại giao cũng cho họ một kho *yerba maté.*

Costa Rica là ví dụ điển hình cho thấy một nước cộng hòa Trung Mỹ nhỏ bé có thể trở nên thịnh vượng và ổn định mà không phải nghe "người khổng lồ phương bắc" chỉ đạo cách quản lý công việc nội bộ của chính nước mình, tuy rằng tổng thống Figueres có đặt Đảng Cộng sản ra khỏi vòng pháp luật và tìm cách dĩ hòa vi quý với Hoa Kỳ. Ông đã bãi bỏ quân đội và quy định rằng lúc này cần phải dùng ngân khố để phát triển giáo dục và văn hóa. Ông đã quốc hữu hóa các ngân hàng và điều hành một nền kinh tế do chính phủ quản lý nhưng không can thiệp vào đầu tư nước ngoài. Ông ban quyền công dân cho con cái của những người nhập cư da đen, cho phụ nữ quyền bỏ phiếu và tích cực ủng hộ việc thảo hiến pháp mới.

Tại San José, Ernesto gặp hai người gây ấn tượng sâu sắc với cậu và có thể đã củng cố lòng nhiệt tình với chính trị đang lớn dần trong cậu: Manuel Mora-Valverde và Juan Bosch. Mora-Valverde là một lãnh đạo cộng sản và Ernesto thấy ông thật thông tuệ và giỏi hùng biện khi phân tích lịch sử hiện đại Costa Rica. Juan Bosch, nhà văn sau này trở thành tổng thống Cộng hòa Dominica có bàn luận về chính trị với ông và Ernesto thấy Bosch có những tư tưởng và khuynh hướng cảnh tả rất rõ ràng. Cậu còn gặp một chính trị gia khác tên là Romulo Betancourt, người sau này trở thành tổng thống Venezuela. Ernesto không có ấn tượng với ông ta và cho rằng ông ta là một kẻ ba phải.

Ernesto cũng gặp hai tiểu thuyết gia Carlos Luis Fallas và Jorge Icaza tại Costa Rica. Fallas sinh ra tại thành phố Alujuela. Khi còn trẻ, ông làm ở đồn điền chuối của công ty United Fruit và sau này trở thành lãnh đạo cuộc đình công của công nhân chuối năm 1934. Tiểu thuyết *Mamita Yunai* của ông (*Yunai* là phiên âm của United và *mamita* có nghĩa là người mẹ nhỏ), được xuất bản năm 1940, phơi bày tình cảnh cùng cực của công nhân và sự ngược đãi mà họ phải chịu dưới tay đốc công người Mỹ.

Tiểu thuyết *Huasipungo* của Jorge Icaza được xuất bản năm 1934 kể về những vấn đề của người da đỏ ở Ecuador. Trào lưu bản địa chủ nghĩa đi trước chủ nghĩa hiện thực huyền ảo và nó có vai trò quan trọng trong nền văn học Mỹ Latinh bởi nó mở đường cho những nhà văn như Gabriel García-Márquez và Mario Vargas-Llosa. Cuốn tiểu thuyết đem lại tiếng tăm toàn cầu cho tác giả khi nó được dịch ra bốn mươi thứ tiếng. Cả hai nhà văn tặng Ernesto sách có chữ ký của họ và cậu đọc rồi chú thích hai cuốn đó một cách nghiêm túc.

Ernesto và Gualo xin đi nhờ xe đến Nicaragua. Anastasio "Tacho" Somoza đang tự tung tự tác cai trị đất nước này. Ernesto gọi Nicaragua, El Salvador và Honduras là nông trang của những kẻ lắm quyền chứ chẳng phải là đất nước, một cách so sánh cậu đã từng nghe ở Buenos Aires. Khi họ đi bộ dưới trời mưa tầm tã trên đường cao tốc ở Nicaragua, một chiếc xe đi ngược chiều dừng lại. Đó là một chiếc Ford 1946 với biển số xe của Mỹ và họ vô cùng ngạc nhiên khi thấy Ricardo Rojo bước ra khỏi xe. Anh đang đi du lịch cùng hai người anh em Argentina là Walter và Domingo Beveraggi. Vì một người là giáo sư Đại học Boston nên có biển số xe tại Mỹ.

Gualo và Ernesto cho họ biết là con đường này không thể đi được nữa nên họ quyết định quay về Rivas, với Gualo và Ernesto gia nhập nhóm. Tối đó, họ cùng uống *maté* và Rojo và Ernesto kể cho nhau nghe những gì đã diễn ra với mỗi người từ khi họ chia tay nhau ở Guayaquil. Họ ăn cơm và gà chiên và anh em Beveraggi lôi cây guitar ra chơi những bài hát dân ca từ quê nhà, khiến cho buổi tối hôm đó thêm phần hoài niệm và tha thiết. Ernesto và Gualo đã không có một bữa ăn tử tế nhiều ngày nay.

https://thuviensach.vn

Sáng hôm sau, nhóm bạn chia làm hai: Rojo và Walter Beveraggi bay đến San José và Ernesto, Gualo và Domingo Beveraggi lái xe đến Guatemla để Domingo bán xe. Họ đi qua Honduras và El Salvador, trả tiền thuế nhập cảnh ở cửa khẩu bằng cà phê ở nước này và ngọn đuốc ở nước kia. Khi đến được Guatemla thì đã là đêm Giáng Sinh và họ đã rỗng túi.

Thành phố Guatemala, thủ đô của quốc gia nhỏ bé này được bao quanh bởi thảm thực vật nhiệt đới sum suê. Nó tọa lạc giữa những núi lửa, hồ, rừng và đồn điền cà phê. Ernesto gặp Valdovino và vợ mới cưới người Panama của anh là Luzmilla và tìm được một nhà khách để trọ. Ricardo Rojo đã trở về từ Costa Rica và anh giới thiệu Ernesto với Hilda Gadea. Cô là một người Peru lưu vong lai Trung Quốc và da đỏ, một nhà kinh tế học tại Instuto de Fomento a la Producción (Viện Phát triển Sản xuất). Ở Peru, cô đã từng là thủ lĩnh sinh viên Đoàn thanh niên thuộc đảng Liên minh Cách mạng Nhân dân châu Mỹ (Alianza Popular Revolucionaria Americana), một đảng dân chủ xã hội cánh tả với tham vọng vươn khắp châu lục. Nó đã ảnh hưởng đến nhiều phong trào Mỹ Latinh, trong đó có Phong trào Cách mạng Dân tộc của Bolivia.

Hilda giới thiệu Ernesto với Harold White, một giáo sư người Mỹ chuyên viết về chủ nghĩa Marx và ông đang muốn tìm người dịch nghiên cứu của mình sang tiếng Tây Ban Nha. Luzmilla và Ernesto nhận việc đó và Ernesto còn dạy tiếng Tây Ban Nha cho giáo sư. Đó là công việc tạm thời để trang trải những chi phí trước mắt trong khi cậu đang cố xin một công việc tử tế đúng chuyên môn của mình với Bộ Y tế Cộng đồng. Cậu không quên rằng Andro Herrero vẫn bị kẹt ở Guayaquil với đống nợ nần của cả nhóm và họ đã hứa sẽ giải cứu anh.

Guatemala thú vị hơn bất cứ nơi nào họ đã từng đến trong khu vực bởi chính phủ nước này đang thực hiện cải cách nông nghiệp. Sứ mệnh này đòi hỏi sự can đảm khi mà phần lớn đất đai đều dưới quyền sở hữu của công ty United Fruit có mặt ở khắp nơi. Thành phố Guatemala có nhiều người lưu vong chính trị từ các nước Mỹ Latinh đang bị cai trị bởi nền độc tài quân phiệt cánh hữu. Họ đến từ Peru, Venezuela, Nicaragua, Honduras và cả một nơi xa xôi như Chile. Trong những người mà Hilda Gadea quen biết có giáo sư Nicaragua Edelberto Torres, một chiến sĩ đấu tranh không mỏi mệt chống lại chế độ độc tài ở Trung Mỹ. Giáo sư Torres đã từng đến Trung Quốc và từ ông mà Ernesto học được nhiều điều về cách mạng ở quốc gia đó. Gia đình Torres thường tiếp đón và chiêu đãi bạn của bạn bè họ nên Ernesto và Gualo cũng trở thành khách của họ. Nhờ đó mà trong một bữa tiệc mừng năm mới do Myrna Torres tổ chức tại nhà, Ernesto đã gặp một số người Cuba lưu vong đã thoát khỏi vụ tấn công pháo đài Moncada kinh hoàng vào tháng bảy mới đây: Ñico López, Mario Dalmau, Armando Arancibia và Antonio Darío López.

Tại Santiago, Cuba, một luật sư trẻ tên là Fidel Castro, em trai Raúl cùng một nhóm nam nữ thanh niên cùng chí hướng đã bí mật lên kế hoạch lật đổ chính quyền của Fulgencio Batista, kẻ đã cầm quyền từ năm 1952 nhờ một cuộc đảo chính có sự đồng thuận của Hoa Kỳ. Họ lên kế hoạch tấn công pháo đài Moncada ngày 26 tháng 7 năm 1953. Cuộc nổi dậy thất bại hoàn toàn. Anh em nhà Castro bị tống vào ngục và phần lớn những người đồng mưu bị bắt hoặc bị giết. Tuy vậy, số binh lính thiệt mạng nhiều gấp ba lần số người nổi dậy trong cuộc giao tranh đó.

Để trả thù cho sự việc nhục nhã, đáng hổ thẹn này, Batista ra lệnh cứ một người lính bị chết thì giết mười tù nhân. Bảy mươi người nổi dậy đã bị bắn chết trong ngục và chỉ nhờ có sự can thiệp của Tổng giám mục Santiago thì mới chấm dứt được bể máu này.

Khi Fidel Castro bị xét xử và được hỏi ai đứng đằng sau vụ tấn công này, anh trả lời: “Tác giả của cuộc cách mạng này là José Martí, lãnh đạo nền độc lập của chúng ta.” Martí là người ủng hộ Cuba giành độc lập từ Tây Ban Nha và vì sứ mệnh đó mà ông đã hi sinh năm 1895. Fidel Castro bị xử mười lăm năm tù giam và em trai Raúl của ông bị xử mười ba năm. Nhưng vụ tấn công pháo đài Moncada đánh dấu khởi đầu của phong trào 26 tháng 7 sẽ tiếp tục chiến đấu giải phóng Cuba khỏi tay Fulgencio Batista.

Ban đầu, Ernesto không tin lắm vào những kỳ tích của họ. Cậu cười khẩy và còn dùng một thành ngữ

https://thuviensach.vn

phổ biến ở Buenos Aires lúc bấy giờ để chế giễu và thể hiện sự hoài nghi của mình: "Bây giờ kể cho tôi câu chuyện về mấy anh chàng cao bồi đi." Nhưng cuối cùng Ñico López và Ernesto trở thành bạn thân (chính Ñico López đã đặt tên thân mật cho Ernesto là Che). Những người Cuba ở Guatemala đang đếm thời gian bởi họ biết cách mạng sẽ bùng nổ mạnh mẽ ngay khi Fidel Castro được phóng thích.

Ernesto đã hi vọng đến vùng El Petén, nơi những người da đỏ có thể hưởng lợi từ sự giúp đỡ của cậu (và ở đó cũng có đền thờ của người Maya ở Tikal). Cậu tình nguyện làm bác sỹ nhưng chính quyền đòi xác minh bằng cấp của cậu và sẽ mất một năm. Cuối cùng, cậu nhận được một công việc ở Direccion Nacional de Estadistica (Cục Thống kê Quốc gia) nhưng cậu từ chối vì để có công việc đó cậu phải gia nhập Đảng Lao động Guatemala (là một đảng cộng sản). Cậu không chịu. Cậu nói với Hilda Gadea, người đã giới thiệu cậu, rằng: "Không phải là tôi không đồng ý với hệ tư tưởng cộng sản mà là tôi không thích những phương pháp của đảng đó. Người ta không nên kết nạp thành viên như thế. Như vậy không đúng."

Do Ernesto không thể hành nghề y nên cậu và Ñico López đi bán hàng rong. Họ bán một bức tranh đóng khung của Nuestro Señor de Esquipulas, Chúa cứu thế người da đen rất nổi tiếng ở Guatemala. Ñico mắc bóng đèn vào tranh để thắp sáng và Ernesto đem nó đi khắp nơi rao bán, thường xuyên ca ngợi những phép màu của vị thánh này.

Ernesto hợp với Hilda Gadea bởi cô cũng là người đọc nhiều. Cậu đã tìm được một người để cùng bàn luận về bộ *Tư Bản* của Marx, *Chủ nghĩa Xã hội: Duy tâm và Khoa học* và *Chống Dühring* của Engel và *Chủ nghĩa đế quốc, hình thức cao nhất của Chủ nghĩa tư bản* của Lenin cũng như các tác phẩm của Tolstoy, Gorky, Dostoyevsky và Kropotkin. Họ cũng thường xuyên thảo luận với nhau về José Carlos Mariátegui, nhà tư tưởng Peru và là người Mỹ Latinh đầu tiên kết hợp chủ nghĩa dân tộc và tư tưởng bản địa với chủ nghĩa Marx trong những năm 1920. Ông đã sống những năm tháng lưu vong tại Paris, một thành phố mà Ernesto luôn mơ đến thăm còn Hilda thì bảo anh chỉ thích đời sống tự do ở Paris và ngồi dầm dề trong quán cà phê.

Có thể nhờ quãng thời gian nghiên cứu và tranh luận này mà Ernesto mở mang tư tưởng của mình rằng chủ nghĩa Marx là một môn khoa học đang phát triển, cũng như sinh học. Tuy nhiên, suốt cuộc đời mình, cậu chỉ miễn cưỡng nhận mình là người Marxist dù cậu đã quen thuộc với những tư tưởng đó từ hồi trẻ. Thời niên thiếu, cậu vẫn thường đọc Marx trong thư viện của cha; Alberto Granado đã là một người Marxist khi họ gặp nhau và quyết định cùng đi du lịch; Tita Infante, bạn của Ernesto ở Khoa Y ở Buenos Aires là đảng viên đảng Cộng sản; người thầy của cậu, sư phụ Hugo Pesce vốn là tông đồ của Mariátegui và cũng có ảnh hưởng đến quá trình giác ngộ chính trị của cậu. Pepe González-Aguilar, người bạn lâu năm của Ernesto từng nói rằng Ernesto tự phát triển tư tưởng chính trị của mình, lấy Marx làm gốc và kết hợp tư tưởng của các nhà tư tưởng đương đại nữa.

Thời trẻ ở Argentina, Ernesto cho rằng đảng Cộng sản bị phân tầng, cứng nhắc và xa rời dân chúng. Anh sẽ không bao giờ thay đổi quan điểm của mình về những đảng cộng sản lâu đời đó cho dù họ từ đâu tới, và điều này tô điểm thêm thái độ của cậu với họ: Ernesto không coi họ là môn đồ thực sự của Marx cho dù họ đã theo tư tưởng của Marx và áp dụng vào trường hợp cụ thể.

Hồi ở Guetamala, Ernesto giành thời gian tiến hành một bản nghiên cứu vai trò của bác sỹ ở các nước Mỹ Latinh. Bản nghiên cứu đề cập đến tình hình trạng nhiều quốc gia hầu không có bất cứ sự hỗ trợ hay bảo hiểm y tế nào đồng thời miêu tả những điều kiện làm việc tồi tàn của ngành y và sự thiếu thốn tài nguyên. Đó là bản tóm tắt những số liệu thống kê mà Ernesto thu thập được từ các nước cậu đã đi qua. Như những người đã điều tra trước đó, Ernesto đi đến kết luận rằng thái độ của chính phủ các nước đó đã dung túng cho bọn đầu sỏ địa phương thông lưng với những công ty lớn của Mỹ bóc lột đất nước. Những điều Ernesto đọc được đã giúp cậu biết Liên Xô giải quyết những vấn đề đó theo cách khác.

Giữa tháng hai năm 1954, người ta đồn ầm lên rằng Mỹ chuẩn bị xâm lược Guatemala vì chướng mắt với những cải cách xã hội chủ nghĩa của tổng thống Arbenz. Đại tá Castillo-Armas, một người Guatemala

https://thuviensach.vn

sẽ lãnh đạo lực lượng nổi dậy nhưng thật ra ông ta chỉ đang làm việc bất chính cho chính phủ Hoa Kỳ và anh em Dulles. John Foster Dulles là người phát ngôn của chính quyền Eisenhower và đồng thời là một luật sư có công ty đã đại diện cho United Fruit trong những vụ tranh chấp với các chính phủ Trung Mỹ. Anh trai ông ta, Allen Dulles là giám đốc CIA. Cả hai đều công khai chống cộng sản.

Ricardo Rojo và Gualo Garcia quyết định rời khỏi Guatemla. Rojo dự định đi về hướng bắc để đến Mỹ trong khi Gualo chuẩn bị về quê nhà ở Argentina và ổn định cuộc sống. Valdovinos đã về Buenos Aires với vợ anh vì cô đã xin được việc làm ngoại giao tại đại sứ quán Panama ở đó. Vậy là trong nhóm sáu người bạn ở Ecuador thì chỉ còn Ernesto là vẫn rong ruổi trên đường. Cậu muốn chứng kiến sự xâm lược do Mỹ giật dây và cho rằng ngay cả khi chính phủ Guatemala có quân đội về phía mình thì họ vẫn nên trang bị vũ khí cho dân chúng, những người sẽ giúp bảo vệ những tiến bộ xã hội mới đạt được.

Trong cuốn sách *Che, Bạn tôi*, Ricardo Rojo kể lại rằng một tuần trước cuộc xâm lược, phi công Mỹ đã rải hàng nghìn truyền đơn để cho dân chúng Guetamela biết rằng quân giải phóng của đại tá Castillo-Armas đã tập trung ở biên giới. Đại tá cũng thường xuyên lên sóng đài phát thanh kêu gọi dân chúng từ bỏ chính phủ Arbenz. Nhà thờ Công giáo cũng lợi dụng tình hình mà thổi phồng khuynh hướng cánh tả của giới cầm quyền.

Trước ngày 18 tháng 6, quân nổi dậy từ Honduras tràn sang Guatemala. Trong những ngày đầu tiên, họ tiến quân được 15km mà không gặp phải sự kháng cự nào. Sau đó, họ đụng độ với quân chính phủ và những kẻ xâm lược bị phân tán. Nhưng ai cũng biết trận chiến thực sự diễn ra ở thủ đô. Chính phủ có 7000 quân nhân có vũ trang nhưng Jacobo Arbenz là một người lính dạn dày kinh nghiệm và ông không sẵn sàng trao vũ khí cho những thành viên công đoàn, sinh viên, những đảng phái chính trị đã tuyên bố trung thành với cuộc cách mạng của ông ta hay những người nông dân chỉ để thổi phồng quân số. Thay vì vậy, ông từ chức tổng thống với lý do muốn né tránh sự đổ máu. Khi ông chưa kịp rời ghế tổng thống, những đối thủ cánh hữu của ông đã lên kế hoạch vụ đổ máu tiếp theo, biến Guatemala thành một đất nước bạo loạn và bất ổn triền miên.

Theo lời Ricardo Rojo thì quyền đại sứ Argentina đã tìm đến nhà khách nơi Ernesto ở lúc rạng sáng. Ông vốn có quan hệ tốt với Rojo, Valdo, Gualo và Ernesto và họ đã được ông tặng những món quà là *yerba maté* và báo Argentina (ngay cả khi ông là đặc phái viên của tổng thống Perón). Ông yêu cầu Ernesto cùng ông đến đại sứ quán vì sự an toàn của chính cậu. Ernesto cãi lý rằng không một ai biết cậu và cậu không thực sự gặp nguy hiểm. Nhà ngoại giao ấy nói rằng ông đã được cảnh báo về một kẻ gây rối người Argentina trong danh sách tử hình. CIA đã phát hiện ra cậu ở Guatemala và đang mở cuộc điều tra về cậu và theo dõi sát sao những động tĩnh của cậu. Ngài đại sứ phân tích rằng Ernesto thật ngây thơ khi tin rằng cậu có thể làm được những việc mà ngay cả chính phủ cũng không làm nổi để cứu lấy mình. Và thế là Ernesto sống ở đại sứ quán Argentina trong một tháng với tư cách khách mời của chính phủ Perón.

Sau này, người ta mới biết được là tổng thống Perón có mối quan hệ đặc biệt với người tiền nhiệm của Arbenz: Tháng 5 năm 1947, tổng thống Guatemala Juan José Arévalo phê chuẩn Luật Lao động mới, dẫn đến các công ty vận chuyển của Mỹ tuyên bố họ sẽ không phục vụ các bến cảng Guatemala nữa. Bởi vì quốc gia này không có đội tàu riêng nên như thế cũng chẳng khác nào phong tỏa. Ngay khi Perón nhận được tin này, ông ra lệnh cho hạm đội thương mại đưa các cảng Guatemala vào lộ trình. Ông cũng nhân cơ hội gửi một kiện hàng vũ khí do những tàu lớn đầu tiên chở đến Guatemala. Perón được trao tặng Huân chương Quetzal, huân chương cao quý nhất của Guatemala cho người nước ngoài.

Điều này giải thích tại sao Perón lại phản đối vụ đảo chính. Ông cũng kịp thời xin phép cho đậu máy bay quân sự ở Guatemala để những người Argentina xin tị nạn ở đại sứ quán có thể hồi hương. Ernesto từ chối quay lại Argentina nhưng đã xin được giấy thông hành an toàn tới Mexico. Tại đó, cậu gặp lại Ricardo Rojo và kể cho bạn mình nghe về những gì đã diễn ra ở Guatemala sau khi chính phủ Arbenz sụp đổ. Công ty United Fruit lại ngự trị tối cao, những người ủng hộ Arbenz bị tàn sát, có một cuộc thanh trừng chính trị và bao nhiêu kế hoạch cải cách nông nghiệp đều bị đảo ngược. Điền chủ quay trở lại và

https://thuviensach.vn

người dân lại bị truất hữu một lần nữa.

Guatemala là một bước ngoặt trong cuộc đời Ernesto, không chỉ bởi vì cậu đã học được bài học rằng Arbenz vì không trang bị vũ khí cho người dân, sinh viên và công nhân nên đã tự đào huyệt chôn mình mà còn bởi vì cậu thích những cuộc giao tranh, đánh bom và chiến đấu ác liệt, như cậu tâm sự trong thư gửi mẹ. Trong thư, cậu nói: "Con hơi xấu hổ khi thừa nhận rằng con đã có khoảng thời gian tuyệt diệu nhất trong những ngày qua. Cảm giác bất khả xâm phạm thần kỳ mà con đã kể với mẹ trong thư trước khiến con thích thú nhìn người người chạy qua lại như điên ngay khi họ nhìn thấy máy bay, hay buổi đêm đạn bay vèo vèo trong thành phố lúc mất điện." Ernesto bị ấn tượng bởi sức mạnh của những máy bay ném bom mà cậu đã chứng kiến, cảm nhận sự khấn khích vượt qua tất cả những gì cậu đã trải qua ngay cả trong thời khắc hiểm nghèo nhất từ trước đến nay.

Chính tại Guatemala mà Ernesto tán thành thành giải pháp bạo động để giải phóng hoàn toàn châu lục khỏi sự thống trị của ngoại bang. Cậu sẽ không bao giờ từ bỏ bạo động bởi cậu thực sự tin rằng đó là cách duy nhất để đánh bại kẻ thù. Những lời dạy của Gandhi về bất bạo động chẳng còn là gì ngoài một ký ức mơ hồ. Trên thực tế, cho dù có ý thức hay không thì kể từ đó, Ernesto sẽ lên đường tìm một dân tộc sẵn sàng cầm vũ khí nổi dậy và sẽ gửi đời mình theo họ. Một con người đã đùa giỡn với tử thần suốt đời mình vì thể chất yếu đuối dường như lại chơi một trò chơi nguy hiểm là chế nhạo tử thần. Cậu như đang muốn nói: "Hãy đến và bắt ta đi."

https://thuviensach.vn

XII
(1954 - 1955)

Tại biên giới Mexico, Ernesto gặp một thanh niên Guatemala, "một sinh viên khoa công trình tên là Julio Roberto Caceres-Valles cũng đam mê di chuyển. Sau một thời gian, cậu ấy định đến Veracruz và từ đó nhảy sang Mỹ. Bọn con cùng đến thành phố Mexico và lúc này con chỉ có một mình mặc dù cậu ấy có thể sẽ quay lại," Ernesto viết trong một lá thư gửi cha mẹ.

Patojo, tên thân mật của Caceres vì những người trẻ hay nhỏ con ở Guatemala thường được gọi như vậy sau này sẽ trở thành bạn đồng hành không thể tách rời của Ernesto. Họ cùng nhau làm việc và cùng quan điểm về cuộc chiến chống lại ách thống trị của Mỹ ở Mỹ Latinh. Khi cuộc xâm lược Cuba đang được chuẩn bị ở Mexico, Patojo tình nguyện ra nhập đội quân nổi dậy nhưng Castro từ chối bởi anh không muốn biến lực lượng du kích của mình thành "một bức khảm trai toàn những người ngoại quốc", theo cách nói của Ernesto. Khi cách mạng đã thắng lợi, Patojo từ bỏ tài sản ít ỏi của mình ở Guatemala và đến trước cửa nhà Ernesto. Ernesto cho anh một công việc ở văn phòng chính phủ và không lâu sau thì anh trở thành thủ trưởng phòng tổ chức cán bộ của ban công nghiệp hóa thuộc Viện Cải cách Nông nghiệp Trung ương mà Ernesto từng làm giám đốc năm 1959. Cuối cùng, anh quay về Guatemala để tham chiến lần nữa và hi sinh tại đó.

Trên đường đến thành phố Mexico, Ernesto và Patojo đi thăm những di tích khảo cổ ở Mitla gần Oaxaca. Chúng không ấn tượng như Machu Picchu nhưng Ernesto thấy nơi đó thật thú vị, giúp anh mường tượng về những kỳ công của nền văn minh Aztec và Maya khắp Mexico mà anh đang mong chờ.

Đến thành phố Mexico, Ernesto quyết định đi tìm việc. Anh đến gặp Ulises Petit de Murat, một người bạn Argentina của cha mẹ anh đã tị nạn ở Mexico vì lòng căm ghét mãnh liệt của ông với Perón. Petit là một nhà biên kịch thành công. Những ngày đó, Mexico tự hào có một nền công nghiệp điện ảnh phát triển với những diễn viên lên hàng ngôi sao quốc tế như Pedro Armendáriz, Cantinflas và María Félix. Petit cùng người con gái tuổi thiếu niên đưa Ernesto tham quan thành phố, cho anh ăn uống và còn mời anh đến ở với gia đình họ. Ernesto từ chối vì anh thấy họ quá tư sản và sùng đạo so với anh và anh cũng muốn giữ sự tự chủ cho mình.

Trong lá thư gửi cha mình đề ngày 30 tháng 9 năm 1954, Ernesto viết rằng: "Con đã thăm thú Mexico đủ để nhận ra rằng vấn đề sẽ không mấy đơn giản, nhưng con đã đến đây với một tinh thần thép... Sau này, con sẽ xin visa sang Mỹ và sẽ chấp nhận bất cứ cơ hội nào ở đó, nhưng phải chờ mấy tháng nữa." Giờ đây, khi có thể phân tích trải nghiệm ở Guatemala với cái đầu lạnh, anh kết luận rằng Mỹ sẽ tiếp tục can thiệp vào "sân sau" bất cứ khi nào một quốc gia Mỹ Latinh tự mình đưa ra những quyết định trọng đại mà không hỏi sự đồng thuận của Mỹ trước, do đó đe dọa quyền bá chủ của Mỹ. Anh cũng tin rằng Liên Xô và Mỹ đang xảy ra xung đột. Lúc này, anh 26 tuổi và quan tâm nghiêm túc đến chính trị mặc dù anh vẫn chưa phải là một người Marxist và anh tin rằng đấu tranh có vũ trang là đường đi duy nhất. Sau này, anh có một câu nói nổi tiếng: "Tôi sinh ra ở Argentina, tôi chiến đấu ở Cuba và tôi bắt đầu cách mạng ở Guatemala."

Anh đến bảo tàng quốc gia và đó là một trải nghiệm rất bổ ích, thỏa mãn trí tò mò về khảo cổ học và giới thiệu anh đến những bích họa của tứ đại danh họa: Rivera, Tamayo, Siqueiros và Orozco. Anh thấy chúng thật ấn tượng tuy anh không cho rằng chúng được trưng bày thích đáng. Bốn danh họa thuộc trường phái Tranh tường Mexico, được sinh ra cùng với Cách mạng Mexico đã đem lại những tiến bộ chính trị và xã hội, và cả bốn người đều là người cộng sản. Họ trang trí những tòa nhà công cộng với những hình họa khổng lồ nhiều màu sắc, một số là phong cách Maya truyền thống, một số lại là phong

https://thuviensach.vn

cách đương đại.

Ernesto và Patojo thuê chung một căn phòng ở trung tâm thành phố Mexico và lúc này họ cùng nhau kinh doanh để không vướng nợ. Ernesto chụp ảnh cho trẻ em trong các công viên ở thành phố Mexico và những bức ảnh sau khi được rửa sẽ được Patojo đem đến cha mẹ chúng. Ernesto cũng cố bước chân vào ngành y, bằng cách này hay cách khác để tiếp tục những nghiên cứu về bệnh dị ứng mà anh đã bắt đầu dưới sự dẫn dắt của bác sỹ Pisani cũng như tìm một công việc đem lại cho anh nguồn thu nhập ổn định.

Anh đi khắp các bệnh viện cố gặp được giáo sư Mario SalazarMallén, nhà nghiên cứu bệnh dị ứng hàng đầu Mexico và ông mời anh cùng hợp tác ở Bệnh viện Đa khoa. Tại đó, Ernesto có thể vận dụng tất cả những gì anh đã học được ở Buenos Aires vài năm trước. Anh cũng làm việc ở Bệnh viện Nhi mấy buổi sáng một tuần. Đến cuối tháng 10, Ñico López, người bạn Cuba của anh từ Guatemala đến khoa dị ứng của Bệnh viện Đa khoa tìm bác sỹ để giúp một người đồng hương Cuba bị ốm và gặp ngay Ernesto. Họ nối lại tình bạn và Ernesto gặp lại những cựu binh Cuba lưu vong sau vụ tấn công pháo đài Moncada năm xưa mà anh đã gặp lần đầu tiên ở Costa Rica.

Đầu tháng 12, Ernesto gặp giám đốc Thông tấn xã Mỹ Latinh (Agencia Latina de Noticias). Thông tấn xã do Perón thành lập vì ông nghĩ rằng nên để cho những phóng viên Mỹ Latinh tường thuật những tin tức về Mỹ Latinh thay vì những đồng nghiệp Bắc Mỹ. Ông cho anh làm phóng viên không thường trực, đồng nghĩa với việc anh sẽ không phải chạy theo những đứa trẻ Mexico khắp các quảng trường thành phố và niềm nở với cha mẹ chúng với hi vọng họ sẽ mua ảnh của anh và bạn anh. Đó là một công việc rất mệt mỏi và không mấy lời lãi. Anh tiếp tục nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa bởi đó là công việc anh thích và anh đang thu được những kết quả đáng chú ý.

Hilda Gadea không thể quay lại Peru bởi cô gặp một số rắc rối với các nhân viên đại sứ quán Peru ở thành phố Guatemala khi họ từ chối gia hạn hộ chiếu cho cô. Cô bị quan chức Guatemala bắt giam và tống vào một nhà tù ở biên giới vì đã hợp tác với chính phủ trước. Tại đó, cô đã tìm cách mua chuộc để đưa mình ra khỏi tù và vượt qua biên giới Mexico.

Hilda và Ernesto bắt đầu hẹn hò thường xuyên, tuy rằng mối tình của họ cũng trải qua nhiều sóng gió. Một lần Hilda nổi cáu khi Ernesto không chịu hộ tống cô đến một bữa tiệc đón năm mới. Thay vì thế, anh lại đón năm mới ở cơ quan của Tổ chức các Quốc gia châu Mỹ để gác đêm.

Pepe González-Aguilar kể với tôi rằng Ernesto đã từng có quan hệ với một người phụ nữ da đỏ hơn nhiều tuổi tên là Sabina, người giúp việc ở nhà bố mẹ anh ở Buenos Aires và đã từng trông nom anh trong những lúc lên cơn hen. Pepe cho rằng Hilda với nửa dòng máu da đỏ đã khiến Ernesto nhớ lại mối quan hệ bí mật đó. Theo ý kiến của ông thì Ernesto chưa bao giờ yêu hay muốn ổn định cuộc sống với cô. Anh coi trọng cô như một người đồng hành trung thành, một người bạn tốt trong những lúc hoạn nạn và một người ngang hàng về trí tuệ.

Lúc này, Ernesto giành nhiều thời gian hơn với những người bạn Cuba. Họ thường tụ tập ở nhà một người Cuba lưu vong là María Antonia González và người chồng Mexico của cô là Dick Medrano, một tay đấm bốc chuyên nghiệp. Ernesto vừa phẫu thuật buồng trứng cho mấy con mèo cái anh đem từ ngoài đường về, coi như một thí nghiệm khoa học vừa đọc cuốn "Mexico nổi dậy" của John Reed và hồi ký của Pancho Villa. Anh muốn biết tại sao Cách mạng Mexico thất bại và tại sao những chiến công anh hùng của hai nhà lãnh đạo tài ba Pancho Villa và Emiliano Zapata lại rơi vào dĩ vãng. Đảng Tổ chức Cách mạng Partido hình thành từ cuộc cách mạng vẫn nắm quyền nhưng đã phản bội lại tôn chỉ hoạt động của nó.

Trong thư gửi cha đề ngày 10 tháng 2 năm 1955, Ernesto kể rằng "Mexico nằm hoàn toàn trong tay người Mỹ, đến mức khi Nixon sang thăm (nhân Đại hội thể thao liên Mỹ), người ta phải tống vào tù tất cả những người Puerto Rico dân tộc chủ nghĩa cũng như những người chống đối thuộc đủ thành phần. Anh nói về tình trạng kiểm duyệt báo chí và bày tỏ lo ngại về việc FBI cứ vô tư hoạt động tại Mexico mà không lo bị truy tố. Ernesto coi Argentina như "một ốc đảo giữa châu Mỹ", trái ngược với Mexico mục

https://thuviensach.vn

nát, kiệt quệ về tài chính do bị Mỹ ngăn cản phát triển một nền công nghiệp độc lập, và "chúng ta cần ủng hộ Perón bằng mọi giá để tránh xảy ra một cuộc chiến chắc chắn là rất kinh hoàng". Thật khó biết được Ernesto sợ Mỹ Latinh bị kéo vào cuộc chiến nào – có lẽ là chiến tranh với Liên Xô.

Đại hội thể thao liên Mỹ được tổ chức tại thành phố Mexico từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 3 năm 1955 và Ernesto được bổ nhiệm làm phóng viên kiêm nhiếp ảnh gia cho Thông tấn xã Mỹ Latinh đưa tin về sự kiện đó. Nhưng anh kể với người cô Beatriz Guevara-Lynch rằng sau khi Đại hội kết thúc, "Thông tấn xã gửi một bức điện vắn thông báo rằng họ sẽ ngưng tất cả mọi hoạt động và mỗi phóng viên, trong khả năng của mình, có thể tùy nghi xử lý công việc với các cộng tác viên mà mình phụ trách (không một lời nào về lương bổng)."

Tháng 4, Ernesto được khen ngợi vì bài viết mà anh gửi cho một hội thảo về bệnh dị ứng. Giáo sư Salazar-Mallén, thầy hướng dẫn của anh thông báo rằng ông sẽ xuất bản bài viết đó trong một tạp chí chuyên ngành. Ông cũng cho Ernesto chỗ trọ ở Bệnh viện Đa khoa cũng như trợ giúp cho anh ít tiền. Tiền lương của anh chỉ là 150 peso Mexico một tháng nhưng thỏa thuận bao gồm cả nhà trọ, ăn uống và dịch vụ giặt là nên anh thấy thế là đủ cho thời gian anh định sống ở thành phố Mexico. Bài luận của anh "Nghiên cứu phương pháp chữa các bệnh ngoài da bằng kháng nguyên trong thức ăn bán tiêu hóa" được xuất bản vào tháng 5 trên tạp chí *Revista Iberoamericana de Alergología* (Tạp chí Mỹ Latinh về Khoa học Dị ứng). Giáo sư cũng mời anh đến nhà chơi và tại đó anh gặp vợ của giáo sư là Olvido Tapia. Nhiều năm sau, bà vẫn còn nhớ hình ảnh của anh lúc đó:

Con gái tôi lúc ấy còn rất nhỏ, tỏ ra quý mến Ernesto và cậu ấy cũng vậy. Cậu thường đặt con bé trên lưng, cho nó ngồi trên vai, đi bộ một quãng dài chỉ để làm nó vui. Cậu ấy vừa lịch sự vừa tôn trọng người khác. Khi giáo sư nói chuyện với những người Ernesto không quen biết, cậu ấy sẽ đi ra chỗ khác và nếu Mario không gọi cậu thì cậu sẽ không tham gia vào cuộc đàm đạo ngay cả khi cậu biết rõ về chủ đề đang được bàn luận. Chúng tôi từng mời cậu đến sống cùng bởi chúng tôi có chỗ và có tiện nghi nhưng cậu ấy từ chối. Cậu ấy nói rằng sinh viên mà sống ở nhà thầy giáo thì không đúng đắn, rằng giáo sư cần sự riêng tư và cần phải giữ khoảng cách. Chúng tôi không có cách nào thuyết phục cậu ấy đến ở cùng. Cậu ấy thích ngủ trong túi ngủ trên chiếc giường bệnh viện trong một căn phòng nhỏ dùng để chẩn đoán và chứa thiết bị cho đến khi có căn hộ riêng.

Với Ernesto, nhu cầu thỉnh thoảng được ở một mình, đến và đi khi nào thích còn quan trọng hơn cả việc có một căn nhà với những bữa ăn đều đặn và những tiện nghi khác.

Cuối tháng 4 năm 1955. Ricardo Rojo từ New York trở về. Tại đó, anh đã học thạc sỹ một năm ở trường Đại học Columbia. Để có tiền trang trải, anh làm tại một xí nghiệp kim loại. Anh liên lạc với Ernesto và họ hẹn gặp nhau ở cuộc diễu hành của công nhân ngày 1 tháng 5 ở Zócalo, quảng trường chính của thành phố Mexico. Theo lời Rojo thì Ernesto nhận xét rằng cuộc diễu hành trông như một đám tang và Cách mạng Mexico thực chất đã chết, chết quá lâu đến mức chẳng ai ý thức được điều đó.

Hilda Gadea đến quảng trường cùng Ernesto. Sau này, bà viết rằng họ đã gặp José Manuel Fortuny ở đó. Ông là Tổng thư ký của Đảng Lao động Guatemala nhưng Ernesto chưa bao giờ gặp được ông khi còn ở thành phố Guatemala mặc dù Hilda có biết ông. Khi Ernesto hỏi ông tại sao chính phủ Guatemala quyết định không chiến đấu đẩy lùi cuộc xâm lược thì Fortuny trả lời rằng họ thấy tình hình vô cùng khó khăn. Họ tin rằng sẽ tốt hơn khi từ bỏ quyền lực và tiếp tục chiến đấu, và thực tế là họ đang cố gắng tiếp tục cuộc chiến.

Ernesto khăng khăng rằng sẽ tốt hơn nếu chiến đấu với quyền lực trong tay. Fortuny hỏi ẩn ý của anh là gì, với giọng điệu có phần thù địch. Ernesto trả lời: "Chính xác là như vậy. Nếu tổng thống Arbenz bỏ thủ đô và đến vùng nông thôn cùng một nhóm những người cách mạng thực sự thì khả năng chiến đấu sẽ rất khác, và ngoài ra với cương vị tổng thống theo pháp luật thì ông sẽ trở thành biểu tượng và động lực tinh thần, và rồi cơ hội tái thiết chính phủ Cách mạng chắc chắn sẽ thuận lợi hơn." Fortuny không tranh luận mà chỉ chào tạm biệt hai người. Ernesto kết luận rằng: "Đó là là những cái cớ. Có rất nhiều thuận lợi

https://thuviensach.vn

khi chiến đấu với quyền lực trong tay, nhưng cho dù họ có quyền hay không thì điều duy nhất có thể làm là chiến đấu."

Sau khi cùng đi nghỉ ngày cuối tuần ở Cuernavaca, Ernesto nhận lời mời của Hilda chuyển vào sống cùng với cô. Ngày 15 tháng 5 năm 1955, sau 22 tháng ngồi tù, Fidel Castro và khoảng 20 người sống sót trong cuộc tấn công Pháo đài Moncada khác được phóng thích ở Cuba nhờ ân xá. Batista nhận thấy rằng nếu những người tham gia vụ Moncada bị giết trong trại giam thì mọi tội lỗi sẽ đổ lên đầu hắn trong khi nếu thanh toán nợ nần trên đường phố Havana thì sẽ dễ che giấu kẻ chịu trách nhiệm hơn. Nhưng những người Moncada lên phương án không bao giờ về nhà, không bao giờ ngủ hai lần ở cùng một nơi và thực hiện những biện pháp phòng ngừa để không dễ dàng trở thành con mồi. Tình hình rất nguy kịch nhưng Fidel Castro luôn giỏi đánh lừa kẻ thù và không bao giờ có mặt ở nơi chúng trông đợi. Ñico López, người bạn Cuba đầu tiên của Ernesto đã trở lại Cuba khi Castro tuyên bố cuộc chiến vẫn tiếp tục. Anh bắt đầu tổ chức phong trào chính trị của riêng mình, phong trào 26 tháng 7 lấy tên từ ngày diễn ra cuộc tấn công Pháo đài Moncada thất bại năm 1953. Hai màu trắng và đen của phong trào đã trở thành biểu tượng của Cách mạng Cuba.

Cuba luôn là viên ngọc trên vương miện của thực dân Tây Ban Nha kể từ khi được Christopher Columbus phát hiện năm 1492, và nó tiếp tục giữ vị trí đó trong suốt bốn thế kỷ. Sau khi đã tàn sát thổ dân nhờ những bệnh tật họ mang lên đảo, sự đối xử tàn bạo và điều kiện làm việc phi nhân tính trên các đồn điền đường do họ dựng lên, quân Tây Ban Nha cần nhập khẩu nô lệ châu Phi để tiếp tục ngành mía đường đang trên đà phát triển. Sự lệ thuộc kinh tế của Cuba vào một loại cây trồng duy nhất gây khó khăn cho đất nước này xuyên suốt lịch sử của nó. Năm 1741, Anh xâm chiếm Cuba và bám trụ suốt mười một tháng. Khi quân Anh đã bị đẩy lùi, quân Tây Ban Nha xây Pháo đài San Carlos de La Cabaña ở Havana, công trình lớn nhất ở châu Mỹ để ngăn quân Anh quay trở lại và bảo vệ hòn đảo khỏi những kẻ xâm lược khác.

José Martí, anh hùng dân tộc Cuba sinh năm 1853 tại Havana. Cuộc nội chiến 1868-1878 chống lại quân Tây Ban Nha và sự tàn bạo của các ông chủ Tây Ban Nha đối với nô lệ da đen đã có ảnh hưởng đến ông. Chưa đầy 16 tuổi, ông đã viết về những gì từng chứng kiến. Sau khi bị bỏ tù ở Havana và đi đày ở Tây Ban Nha năm 1871, ông xuất bản cuốn *El Presidio Político en Cuba* (Nhà tù chính trị ở Cuba), lên án sự kinh hoàng của những nhà tù thực dân. Năm 25 tuổi, Martí quay lại Cuba sau khi đã du học ở Madrid, nhưng năm 1879 ông lại bị đày đến Tây Ban Nha để rồi vài năm sau trốn thoát đến Mỹ. Năm 1895, khi đang ở Mỹ, ông thành lập Đảng Cách mạng Cuba, đảng đầu tiên ở châu Mỹ với mục tiêu tiến hành cách mạng. Nó mở đường cho cuộc chiến li khai nổ ra năm 1895, đoàn kết cộng đồng người di cư cũng như người Cuba thuộc mọi tầng lớp và lý tưởng có cùng tâm nguyện giành độc lập cho hòn đảo này.

Trước năm 1886 chế độ nô lê đã bị bãi bỏ; ngành công nghiệp mía đường được hiện đại hóa và những nô lệ được phóng thích trở thành những công nhân làm công ăn lương. Năm 1893 Martí gặp Máximo Gómez người Cộng hòa Dominica và Antonio Maceo người Costa Rica với hi vọng nhận được sự tham gia của hai vị tướng đã trở thành anh hùng huyền thoại của chiến tranh 1868-1878. Năm 1895 cả ba người đến Cuba lãnh đạo những người nổi dậy da đỏ chiến đấu chống lại lực lượng chiếm đóng Tây Ban Nha. Martí tử trận ở Dos Ríos ngày 19 tháng 5 năm 1895 nhưng lúc này những tư tưởng cách mạng của ông đã bén rễ. Khi xét về việc Che sau này cũng tham gia vào chính trường Cuba, có một điều thú vị là Martí tin rằng nền độc lập của Cuba rất quan trọng với nền độc lập của cả lục địa bởi nó sẽ ngăn Mỹ sử dụng quốc đảo này làm bàn đạp xâm chiếm cả Mỹ Latinh.

Năm 1898 Mỹ tuyên chiến với Tây Ban Nha để có thể nhảy vào Cuba. Sau khi hải quân Mỹ phong tỏa Cuba và nã pháo vào các thành phố Matanzas, Cárdenas, Baracoa, Manzanillo và Santa Cruz del Sur đồng thời tấn công dã man vào Santiago de Cuba, quân Tây Ban Nha đã chuẩn bị đàm phán để rút lui. Hiệp định Paris do Mỹ và Tây Ban Nha ký năm 1898 đánh dấu kết thúc của sự đô hộ của Tây Ban Nha ở Cuba, nhưng chính những người Cuba cũng không có mặt ở đó chứ đừng nói đến việc ký kết. Hòn đảo này bị trao lại cho ông chủ mới tại thủ đô của một nước châu Âu.

https://thuviensach.vn

Tu chính án Platt được đưa vào hiến pháp đầu tiên của Cuba năm 1901, cho phép Hoa Kỳ quyền can thiệp vào Cuba nếu thấy tình hình chính trị ở đó gây đe đọa, quyền sử dụng một căn cứ hải quân ở cực nam của quốc đảo ở vịnh Guantanamo (vẫn còn hoạt động đến ngày nay) và cho phép các tập đoàn Mỹ đầu tư vào nền kinh tế Cuba. Trước những năm 1950, công dân Mỹ kiểm soát 80% những ngành công cộng của Cuba, 90% những nông trại gia súc, phần lớn ngành công nghiệp lọc dầu, 50% đường sắt, 40% công nghiệp mía đường và 25% tiền gửi ngân hàng.

Giữa năm 1902 và 1959, các chính phủ Cuba liên tiếp phục tùng Mỹ. Một số được bầu chọn hợp pháp, một số tham nhũng, một số đẫm máu nhưng không một chính phủ nào tìm cách thoát khỏi ách áp bức của người Mỹ. Tuy nhiên, lực lượng lao động Cuba tự tổ chức thành *Confederación Nacional Obrera de Cuba* (Liên hiệp Công nhân Quốc gia Cuba) trong những năm 1920, giới sinh viên thành lập *Federación Estudiantil Universitaria* (Liên hiệp Sinh viên) và năm 1925 Đảng Cộng sản Cuba được thành lập. Năm 1939 *Confederación de Trabajadore de Cuba* (Liên hiệp Công nhân Cuba) ra đời. Giữa năm 1934 và 1937, chủ nghĩa quân phiệt leo thang. Trung sỹ Fulgencio Batista lần đầu tiên nắm quyền năm 1940 nhờ bỏ phiếu kín và giữ nhiệm kỳ bốn năm. Ngày 5 tháng 7 năm 1940 hiến pháp mới được phê chuẩn. Nó được coi là tiến bộ vào thời đó và có những người cộng sản tham gia dự thảo. Ramon Grau nắm quyền từ năm 1944 đến năm 1948 và Carlos Prío từ năm 1948 đến năm 1952. Cả hai đều là những kẻ mị dân tiếp tục chính sách kinh tế phụ thuộc vào Hoa Kỳ.

Ngày 10 tháng 3 năm 1952, Fulgencio Batista thực hiện một cuộc đảo chính để trở lại nắm quyền. Tu chính án Platt được bãi bỏ khỏi hiến pháp Cuba nhưng hòn đảo này vẫn tiếp tục là thuộc địa của Hoa Kỳ trên mọi mặt, trừ danh nghĩa. Đó cũng là một thời kỳ đầy bạo lực và áp bức. Dù Cuba giàu có nhưng người lao động thì lại sống nghèo khổ. Ngành công nghiệp mía đường chỉ thuê công nhân trong bốn tháng. Thời gian còn lại trong năm họ phải gắng gượng sống qua ngày. Các công ty du lịch Mỹ và những bố già Mafia đã biến hòn đảo thành thiên đường cho người giàu và người nổi tiếng. Havana là thủ đô trụy lạc của bán cầu Tây: một tập hợp khổng lồ những quán bar, sòng bạc và nhà thổ.

Tháng 5 năm 1955, Ernesto viết thư cho cha mình kể về công trình khoa học của anh với giáo sư Salazar-Mallen và nhiều dự án khác mà anh vừa bắt đầu hay đang suy nghĩ trong đầu. “Những tiền đồ giống nhau này khiến con nghĩ đến khả năng thay đổi khát vọng lang thang vô định của mình”. Mãi sau này, cha anh mới nhận ra một đoạn khác cho thấy rõ hơn tương lai của con trai: “Con đang chờ ai đó khuyên hành quân trên những cánh đồng khi trời đã bừng sáng, như người ta vẫn thường nói. Trong mọi hoàn cảnh, mặc dù mọi thứ đều xanh tươi và niềm tin của con ngày càng được củng cố ngày qua ngày, con sẽ không lỡ cơ hội bắt đầu một hành trình mới: Havana đặc biệt thu hút con. Đó là nơi làm trái tim con rung động với cảnh trí nhuốm đầy những châm ngôn của Lenin.”

Ngày 14 tháng 6, Ernesto mừng sinh nhật lần thứ 27 và lúc này Agencia Latina đã trả anh một nửa số tiền lương mà họ nợ anh và anh dùng một ít tiền đó để trả nợ. Ngày 24 tháng 6, Raúl Castro rời Havana đến thành phố Mexico sau khi đã xin tị nạn ở đại sứ quán Mexico. Chính quyền trắng trợn buộc tội anh cài đặt bom trong một rạp chiếu phim ở Havana. Trong khi đó, Fidel Castro cũng bị tước quyền tự do. Anh bị tước giấy phép hành nghề báo và tờ *La Calle* mà anh dùng để xuất bản những tư tưởng của mình cũng bị đóng cửa. Anh nhờ em trai Raúl chuẩn bị những người ủng hộ đã đến được thành phố Mexico sẵn sàng cho sự xuất hiện của anh tại đó.

Vài ngày sau khi Raúl đến thành phố Mexico, anh gặp Ernesto tại nhà của María Antonia González và họ nhanh chóng trở thành bạn bè vì cùng chung nhiều quan điểm chính trị và khát vọng. Raúl ghé thăm Ernesto tại nhà và họ cùng đến Librería Zaplana, một hiệu sách bán các sách Liên Xô và có một màn hình chiếu phim ở đằng sau để chiếu phim Liên Xô. Viện trao đổi văn hóa Nga-Mexico (Instituto de Intercambio Cultural Mexicano-Ruso) cũng hoạt động ở đó. Raul Castro đã gặp Nikolai Leonov, một thành viên của viện trên chuyến tàu mà họ cùng về từ Festival thanh niên quốc tế tổ chức ở Sofi, Bulgaria năm 1953, nhưng họ đã không gặp nhau kể từ khi xuống tàu ở Havana. Họ hội ngộ ở thành phố Mexico

https://thuviensach.vn

khi Leonov làm cho đại sứ quán Liên Xô và đúng lúc đó Ernesto cũng gặp người bạn Nga này. Nhiều năm sau, Nikolai Leonov trở thành một vị tướng KGB làm nhiệm vụ phiên dịch cho Ernesto tại Liên Xô và họ trở thành bạn bè.

Fidel Castro đáp máy bay từ Cuba qua Venezuela đến Veracruz, ở qua đêm tại đó rồi đi xe buýt đến thành phố Mexico ngày 8 tháng 7. Vài ngày sau, nhóm những người Cuba lưu vong hội ngộ tại Calle Emparán 49-C, nơi ở của María Antonia González. Mặc dù cả Ernesto lẫn Fidel Castro đều không ghi chú về ngày lần đầu hai người gặp nhau nhưng họ đều đồng ý rằng họ đã nói chuyện với nhau hàng giờ suốt đêm. Đó là cuộc gặp gỡ của những tâm hồn đồng điệu. Khi Castro miêu tả kế hoạch xâm chiếm Cuba, đội quân du kích mà anh dự định thành lập, sự thu xếp việc đi lại, nguồn cung cấp vũ khí và những lý tưởng của anh về cuộc chiến, Ernesto đã hoàn toàn bị thuyết phục.

Đêm sắp tàn và đội quân vẫn chưa có thuyền, binh lính hay vũ khí nhưng họ đã có bác sỹ. Ernesto đã nhiệt tình nhận lời Castro gia nhập đội quân của ông. Bởi vì cho đến lúc đó mới chỉ có người em trai Raúl được Castro được lựa chọn và đã nguyện tham gia vô điều kiện nên Ernesto có thể tuyên bố trong nhật ký rằng anh là thành viên thứ ba của đội quân. Sau này, Fidel Castro nói: "Có thể thấy anh ấy sục sôi một sự căm ghét mãnh liệt... đối với chủ nghĩa đế quốc, không chỉ bởi trình độ chính trị của anh ấy đã phát triển đáng kể mà còn bởi anh ấy đã được chứng kiến sự can thiệp dã man của đế quốc ở Guatemala hòng dập tắt cách mạng." Castro còn nhớ rằng Ernesto, người chưa bao giờ gia nhập một đảng chính trị nào đã suy nghĩ như một người Marxist khi họ gặp nhau. Ernesto ngưỡng mộ Castro vì đã cố gắng làm đảo chính (một điều mà anh không bao giờ có thể làm được ở nước mình) ngay cả khi cuộc đảo chính ấy đã thất bại thảm hại. Đổi lại, Ernesto cuối cùng cũng được những đồng chí Cuba kính trọng vì sẵn lòng hi sinh tính mạng cho nền tự do của một đất nước mà anh chưa bao giờ đặt chân tới. Đối với một người, có con đường nào vẻ vang hơn là noi theo tấm gương của nhà giải phóng vĩ đại Simón Bolívar?

Không thể nào tìm được hai con người khác nhau, có xuất thân trái ngược nhau đến thế. Trong khi Ernesto có tổ tiên là vị Phó vương Peru cuối cùng, José de la Serna e Honojosa, bá tước vùng Los Andes thì Fidel Castro là con ngoài giá thú của một nông dân Tây Ban Nha thất học. Ángel Castro là lính trong một đội quân bị sai đi dẹp một cuộc nổi loạn ở Cuba và rồi từ Galicia quay trở lại Cuba và định cư gần Birán, bờ biển bắc của tỉnh Oriente. Tại đó ông giành được một đồn điền mía. Con trai Fidel của ông chào đời tại đó. Mẹ đứa trẻ là Lina Ruz, một người Cuba cũng có nguồn gốc Galicia.

Ángel Castro đã từng kết hôn và có hai con từ cuộc hôn nhân đầu tiên: Lidia và Pedro. Lina Ruz là người hầu trong nhà ông khi vợ ông vẫn còn sống. Ángel và Lina có bảy người con: Ángela, Agustina, Ramón, Fidel, Raúl, Emma và Juana. Fidel sinh ngày 13 tháng 8 năm 1926, trước khi cha cậu kết hôn với mẹ cậu. Giữa Fidel và người cha không có tình máu mủ; anh gọi ông ấy là *latifundista*, một kẻ bóc lột những người nông dân làm công cho mình trên đồn điền mía rộng lớn. Anh có tình cảm thắm thiết với người mẹ dù bà không tán thành những hoạt động cách mạng của anh và Raúl.

Khi Fidel Castro lên sáu tuổi, cậu bé xin được đến trường. Bố mẹ cậu chưa bao giờ được học hành. Cậu được gửi đến một trường dòng Tên tên là Colegio Dolores và sau đó là Colegio Belén cũng do những người dòng Tên quản lý. Cậu yêu thích thể thao và được bình chọn là vận động viên xuất sắc nhất năm 1944. Cậu là học sinh giỏi và năm 1945 cậu theo học trường luật và cũng là sinh viên cần cù ở trường. Nền tảng luật sư đem lại thuận lợi cho anh khi bị xét xử năm 1953 vì đã lãnh đạo cuộc tấn công Pháo đài Moncada và anh đã tự bào chữa cho mình. Bài phát biểu xúc động của anh "Lịch sử sẽ ân xá cho tôi" trở thành truyền đơn hiệu quả sau thắng lợi của cách mạng (Adolf Hitler là tác giả đầu tiên của câu nói đó).

Fidel và Che bổ sung cho nhau. Che có lẽ là người duy nhất khuyến khích trí tuệ của Castro cho đến khi Gabriel GarcíaMárquez xuất hiện nhiều năm sau đó, và thật tiếc là không có ghi chép gì về những cuộc đối thoại giữa hai người.

Khi con đường của họ gặp nhau, cả hai đều đã tìm được đối thủ của mình. Che có thể bẽn lẽn và xa cách nhưng anh không hề kém về khoản nhiệt tình. Fidel lại là một người hoàn toàn hướng ngoại và thích

https://thuviensach.vn

nói chuyện. Che vừa là một con người của suy nghĩ vừa là con người của hành động. Fidel là người thực dụng trong khi Che là một người nguyên tắc bất chấp hậu quả. Tuy vậy, cả hai đều sùng bái José Martí – học giả người Cuba và là một người yêu nước đã tử trận năm 1895 khi đang chiến đấu giành độc lập cho hòn đảo từ tay quân Tây Ban Nha. 28 tập tác phẩm của ông là thứ không thể thiếu mà người Cuba ai cũng phải học. Che đã phát hiện, ngưỡng mộ và được truyền cảm hứng bởi những trang viết của ông từ lâu, trước khi ông xuất hiện trên chính trường Cuba.

Ngày 26 tháng 7, Castro và những người đồng hương Cuba đến đài tưởng niệm thiếu nhi anh hùng của Chapultepec ở thành phố Mexico để đặt vòng hoa tưởng nhớ kỷ niệm lần thứ hai vụ thảm sát ở Pháo đài Moncada. Cả Hilda và Ernesto cũng có mặt. Đầu tháng 8, Hilda thông báo với Ernesto rằng cô đã có mang. Cả hai quyết định kết hôn và bác sỹ Alberto Martínez-Lozano, một đồng nghiệp của Ernesto tại Bệnh viện Đa khoa sắp xếp những việc cần thiết ở ngôi làng của ông tên là Tepotzotlan, phía bắc thành phố Mexico. Tại đó, họ được yêu cầu cung cấp hộ chiếu và giấy chứng nhận trước kết hôn.

Ernesto Guevara, Hilda Gadea, Raúl Castro, Jesús Montané (một người Cuba khác vừa đặt chân đến thành phố Mexico), Lucila Velázquez và hai người đồng nghiệp khác của Ernesto đến Tepotzotlan dự đám cưới diễn ra ngày 18 tháng 8. Đó chỉ là một lễ cưới đơn giản và Fidel Castro đã không đến vì lý do an ninh. Sau đó, họ cùng quay lại thành phố Mexico và Ernesto tổ chức *asado*, tiệc nướng ngoài trời kiểu Argentina. Fidel Castro và những người bạn Cuba khác có mặt.

Perón bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự tại Argentina tháng 9, khiến cho nhà thờ Công Giáo, tầng lớp quý tộc nhỏ sở hữu đất và giới đầu sỏ gia súc cũng như Hoa Kỳ vui sướng. Perón trốn trên một pháo hạm Paraguay đậu ở cảng Buenos Aires và sau đó xin tị nạn ở Paraguay, một quốc gia bị cai trị bởi một kẻ bạo lực chính trị khác là tướng Alfredo Stroessner.

Thời niên thiếu ở Argentina, thái độ chống đối dứt khoát của gia đình với chính phủ Perón cũng ảnh hưởng rất lớn tới Ernesto. Sau khi anh đã đi nhiều nơi và chứng kiến những nước Mỹ Latinh khác bị cai trị như thế nào dưới tay những tổng thống quân phiệt, người dân sống, chết và bị khuất phục một cách nhục nhã vì lợi ích của Mỹ, anh bắt đầu hiểu được tại sao Perón có thể chiếm được tình cảm của tầng lớp lao động bị bóc lột và truất hữu ở Argentina. Và Perón bị lật đổ bởi một hội đồng quân phiệt gồm những người Công giáo ngoan đạo hữu khuynh sẵn sàng quỳ gối trước Mỹ. Đó không thể là sự lựa chọn tốt hơn nếu đem so với Perón; mặc dù ông đã phạm phải nhiều sai lầm nhưng cũng chính ông là người đã có công chống chủ nghĩa đế quốc Mỹ, kẻ thù không đội trời chung của Ernesto. Trong lá thư gửi mẹ ngày 24 tháng 9 năm 1955, Ernesto đã chia sẻ cảm xúc của mình:

"Con phải thú nhận rằng việc chính quyền Perón sụp đổ khiến con rất chua xót – không phải cho ông ta, mà cho toàn bộ châu Mỹ, bởi vì cho dù mẹ thích hay không, dù gần đây nước ta có trượt dốc vô phương cứu chữa chăng nữa, thì Argentina vẫn là vị cứu tinh đối với những ai tin rằng kẻ thù ở phương bắc."

Cũng trong lá thư đó, anh nhắc đến hôn lễ của mình một cách ngẫu nhiên. Nếu đó là một sự kiện thực sự quan trọng với anh thì không lẽ nó không đáng được nhắc đến trong một lá thư riêng gửi mẹ? Cô dâu luôn nói rằng Ernesto đã liên tiếp cầu hôn cô nhưng theo lời Pepe González-Aguilar thì Ernesto cưới Hilda chỉ vì anh đã làm cho cô có mang. Chắc chắn rằng không một lá thư nào của anh lúc đó (nhất là khi chúng được người vợ hai của anh là Aleida March biên tập và xuất bản sau khi anh chết) đề cập đến mong muốn kết hôn, ổn định cuộc sống, có một tổ ấm hay những gì tương tự. Sách của Hilda Gadea về những năm tháng với Ernesto được xuất bản tại Mexico năm 1972, năm năm sau khi anh qua đời và do đó không thể phản pháo những sự kiện được kể từ quan điểm của cô. Năm 2000, Aleida March cho xuất bản *Otra Vez*, cuốn nhật ký của anh thời đó. Lúc này, Hilda Gadea cũng đã qua đời và giống như Ernesto, không thể bình luận gì về điều đó.

Ernesto và Hilda chuyển đến căn nhà mới, và đến tháng 10 Ernesto tham gia một nhóm khoảng 20 vận động viên leo núi nghiệp dư tìm cách chinh phục đỉnh núi Popocatepetl, núi lửa cao nhất ở Mexico, cách

https://thuviensach.vn

thủ đô khoảng 65km. Ernesto đã gặp họ thông qua một đồng nghiệp ở Bệnh viện Đa khoa. Chuyến leo núi vốn khó khăn và nguy hiểm nhưng hôm đó không có gió và cả nhóm đã lên được đỉnh núi. Ernesto để lại một lá cờ Argentina nhỏ. Trưởng nhóm Leon Bessudo, người đã hộ tống những nhóm tương tự nhiều năm trời đã chụp ảnh Ernesto cùng lá cờ. Câu chuyện này chứng tỏ rằng lúc đó anh vẫn coi mình là người Argentina đến mức anh vui lòng nhận tên thân mật mà bạn bè Cuba vẫn thường gọi anh (anh có tên đó bởi lúc nào nói anh cũng chêm từ đó, một kiểu rất Argentina). Thế là anh trở thành Che.

Cái tên thân mật đó rất hợp với anh. Nó ngắn gọn và khúc chiết, rất hợp với tính cách anh bởi anh là một thanh niên luôn hành động. Anh thích thú khi được gọi bằng một tính từ hoặc một thán từ thay vì danh từ hay tên đầy đủ. Nó hấp dẫn một người luôn đả phá những tín ngưỡng lâu đời và vạch trần sự lừa dối như anh. Từ đó cái tên Che mãi mãi gắn bó với anh. Ngay cả Hilda giờ đây cũng gọi anh là Che.

Trong tháng đó, Ernesto và Hilda mời nhiều bạn bè Cuba đến ăn tối để tạm biệt Castro vì anh sắp sang Mỹ tìm sự ủng hộ cho cuộc cách mạng tới. Anh dự định đến một số thành phố ở Mỹ tìm những người Cuba lưu vong như José Martí từng thành lập những nhóm ủng hộ cuộc cách mạng mà ông lãnh đạo năm 1895.

Tháng 11, Che và Hilda nghỉ vài ngày để đi hưởng tuần trăng mật đã bị trì hoãn nhiều lần. Họ đến chơi Veracruz, bến cảng và bãi biển ở Mocambo. Họ đi về phía nam và nghỉ một đêm bên sông Coatzacoalcos và rồi đi tàu đến những di tích Maya ở Papaloapan và Palenque. Họ đến Campeche, sau đó đi xe buýt đến Mérida ở Yucatán. Từ đó, họ đi tiếp đến những di tích ở Chichen Itza và Uxmal rồi trở lại Veracruz bằng đường biển. Có một tàu chở hàng của Argentina ở bến cảng và Che lên tàu hỏi xin những người đồng hương một ít *yerba maté* trước khi họ đi tàu và xe buýt quay lại thành phố Mexico. Do Hilda đang có thai nên cô không thực sự tận hưởng hành trình hai tuần nhưng Che thì phấn khích trước những di tích Maya mà anh luôn muốn được chiêm ngưỡng.

Tháng 12, Fidel Castro quay trở về sau chuyến đi Mỹ kéo dài bảy tuần. Trong thời gian ở đó, ông đã có một câu nói nổi tiếng tại cuộc mít tinh ở khách sạn Palm Garden ở New York cuối tháng 10: “Năm 1956 chúng ta sẽ tự do hoặc là trở thành những liệt sĩ.” Ngày 24 tháng 10 năm 1955, những người lưu vong Cuba gặp nhau tại một bữa tiệc Giáng Sinh truyền thống Cuba ở nhà của Haida Pi. Tiệc có món thịt lợn quay, *moros y cristianos* (cơm đậu đen) và yucca dùng với *mojo* (một loại xốt có tỏi, hành và nước chanh). Che và Hilda nghe Castro nói chuyện về cải cách nông nghiệp, quốc hữu hóa tài nguyên của Cuba và nhiều biện pháp khác mà họ sẽ thực thi khi cách mạng giành thắng lợi.

https://thuviensach.vn

XIII
(1956)

Trong khi Fidel Castro và đội quân cách mạng mới hình thành bắt đầu chuẩn bị xâm chiếm đảo Cuba và cái thai của Hilda đang tiến triển bình thường thì Che tiếp tục nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa với giáo sư Salazar-Mallén và đọc nhiều sách. Anh đang chuẩn bị một bài viết khác về nghiên cứu của anh để gửi cho một hội thảo về bệnh dị ứng sẽ diễn ra ở Veracruz tháng 3 năm 1956. Theo dự tính, Hilda sẽ hạ sinh cuối tháng 2 nhưng cô đã lâm bồn ngày 15 tháng 2 năm 1956. Che đưa cô đến một phòng khám và con gái họ chào đời tối hôm đó. Họ đặt tên cho con là Hilda Beatriz (Beatriz Guevara-Lynch là người cô mà Che yêu quý).

Vài ngày sau, Castro ghé thăm hai mẹ con cùng Faustino Pérez, một đồng chí người Cuba mới đến thành phố Mexico. Những người ủng hộ khác cũng từ những nơi khác đến đây để bắt đầu tập luyện. Họ trọ ở những ngôi nhà khác nhau đã được thuê riêng cho mục đích này, được tài trợ bởi những người Cuba sống ở Mỹ. Castro bắt đầu thu mua vũ khí cần thiết cho cuộc hành trình. Antonio del Conde, một người buôn vũ khí người Mexico và có cảm tình với họ nhận nhiệm vụ thu mua vũ khí. Những người bạn Cuba đặt tên cho ông là El Cuate (một từ Mexico có nghĩa là đồng chí hay ông bạn).

Những du kích tương lai bắt đầu tập luyện và cố gắng bằng mọi cách tránh gây chú ý không cần thiết. Họ đi bộ đường dài dọc theo Avenida de los Insurgentes, một đại lộ ở thành phố Mexico và chèo thuyền trên hồ trong công viên Chapultepec. Che thường tham gia với họ khi anh không phải đến Bệnh viện Đa khoa làm việc. Anh cũng đến căn hộ ở Calle Insurgentes 5, nơi ở của một số người Cuba mỗi khi một đồng chí của anh cần được chăm sóc y tế. Chẳng mấy chốc cả nhóm đã bắt đầu leo những ngọn đồi gần đó, rèn luyện thể chất và phòng thủ cá nhân cũng như tiếp tục đi bộ đường dài và chèo thuyền.

Đến gần cuối tháng 3, Castro sắp xếp một địa điểm tập bắn có tên là Los Gamitos ở Santa Fe thuộc ngoại ô thành phố. Tại đó, họ thực hành bắn trúng mục tiêu ở những khoảng cách khác nhau cũng như bắn vào mục tiêu sống, sử dụng vũ khí có tầm nhìn viễn vọng. Họ bắn thỏ và gà tây và những ai giết được bọn thú đó thì được ăn thịt chúng. Che lúc này đã bỏ nghiên cứu khoa học để tập luyện cả ngày cùng những người bạn chiến đấu tương lai. Chập tối, họ học chính trị và thảo luận về tình hình Cuba hoặc nghe đại tá Alberto Bayo, một cựu binh trong Nội chiến Tây Ban Nha nói về chiến tranh du kích.

Thời gian trôi qua, nhiều chiến sĩ mới gia nhập và họ cần phải tìm một địa điểm ngoài thành phố Mexico để tập luyện trong điều kiện trận mạc thật. Đại tá Bayo và Ciro Redondo cuối cùng cũng tìm được một ngôi nhà đáp ứng mọi yêu cầu của họ ở Chalco, cách thủ đô khoảng 40km. Ngôi nhà này được bao bọc giữa những ngọn đồi và nằm khuất sau một bức tường cao với tháp canh ở bốn góc trông như một pháo đài. Che được chỉ định làm phụ trách nhân sự của nhóm và anh có nhiệm vụ ký hợp đồng thuê nhà.

Họ đi thành từng nhóm nhỏ đến ngôi nhà đó để tránh bị nghi ngờ. Việc tập luyện lại bắt đầu dưới sự giảng dạy của đại tá Bayo với những lớp học vào buổi sáng cũng như những bài tập thể chất. Họ được dạy cách quăng lựu đạn, lau và tháo dỡ vũ khí. Ban đêm, họ hành quân trên những triền đồi gần đó, đem theo vũ khí và đạn dược. Ban đầu họ chỉ hành quân trong năm giờ đồng hồ trong bóng tối và dần dần tăng thời gian lên. Vì đại tá không còn khỏe mạnh nữa nên Che dẫn đầu đội hình. Kinh nghiệm leo núi Popocatepetl của anh trở nên hữu ích vì điều kiện thời tiết ở đó thường khắc nghiệt và mọi người phải buộc vào nhau mà leo trèo và lấy sao Bắc đẩu làm định hướng.

Che vốn là một tay súng cừ khôi từ thời niên thiếu khi cha dạy anh bắn súng ở Córdoba và anh tham gia tất cả các bài tập – leo trèo, tập bắn bia, đi bộ đường dài và canh gác - đồng thời săn sóc người ốm và

https://thuviensach.vn

soạn thảo báo cáo hàng ngày cho Castro. Tuy vậy, anh vẫn giành thời gian chơi cờ với đại tá Bayo và ông nhận mình chơi giỏi hơn trong hai người (một điều mà Che phản đối kịch liệt). Lúc này, Castro đã tổ chức cho nhiều chuyến hàng chở vũ khí từ Mỹ đến do El Cuate góp nhặt. Castro cũng đến thăm Chalco thường xuyên.

Nhiều tuần trôi qua, có những người mới đến tập luyện và sĩ số nhóm đã lên đến ba mươi. Đêm ngày 19 tháng 6, một số chiến sĩ rời Chalco đi nghỉ ở thành phố Mexico. Trong số đó có Antonio Darío López đã mắc bệnh thương hàn. Ciro Redondo chở nhóm bốn người đến một căn cứ của phong trào ở Calle Kepler 26. Tối 20 tháng 6, Castro đi cùng với Ramiro Valdes và Universo Sanchez đến tìm họ. Họ nhận thấy những động tĩnh khác thường gần căn nhà và quyết định rời khỏi đó,nhưng bị các đặc vụ của Tổng cục Tình báo giữ lại. Ciro Redondo và Reinaldo Benítez cũng bị bắt giam. Sau đó, Cục tình báo Mexico bắt Cándido González và Alfonso Guillén Zelaya.

Ngày 21 tháng 6, căn hộ của María Antonia ở Calle Emparán 49 bị cảnh sát khám xét và Juan Almeida, José Raúl Vega và cả María Antonia đều bị bắt. Chỉ có Antonio Darío López bị bỏ lại vì anh quá ốm yếu không thể ngồi dậy. Cũng trong tối hôm đó, Carlos Bermúdez và Héctor Aldama lái xe đến Chalco cùng đại tá Bayo và con trai ông để báo cáo với Raúl Castro. Raúl ra lệnh cho những ai ở tiền đồn trên núi quay trở lại căn cứ và giấu vũ khí. Sau đó, ông cùng nhóm những người tập luyện rời khỏi đó.

Cuộc khám xét nhà của María Antonia thu được một lượng lớn thông tin về các thành viên cách mạng và hoạt động của họ. Hộ chiếu của các chiến sĩ cùng những tài liệu liên quan đến tất cả những người gia nhập nhóm ở Mexico và chi tiết về những chuyến đi đến đây của các thành viên ở nước ngoài đều bị tịch thu. Tờ báo Mexico *Excelsior* giật tít: “Bảy người cộng sản bị bắt vì âm mưu lật đổ Batista; vũ khí bị tịch thu”.

Khi Hilda đọc được bài báo, cô ngay lập tức giấu đi những vật chứng trong nhà có thể tố giác cô, bao gồm thư từ cô đã nhận thay Castro và nhờ một người bạn thân là Laura de Albizu-Campos giữ hộ. Cô quay về nhà cảnh báo Patojo, lúc này vẫn hành nghề chụp ảnh tại một xưởng làm việc trên mái nhà, nhưng anh và một người bạn Argentina của Che là Cornelio Moyano đã bị bắt giữ khi họ tìm cách rời khỏi nhà. Patojo được trả tự do nhưng Moyano không có giấy tờ và phải ngồi tù. Khi vẫn những đặc vụ đó đến tìm Hilda buổi đêm, Patojo ở trong căn phòng trên mái nhà và cô có thể ra hiệu cho anh để anh thông báo với Che và bạn bè. Patojo đã báo tin được cho bạn bè Hilda nhưng khi quay về thì anh bị bắt giữ.

Hilda bịa ra câu chuyện rằng Che đang ở Veracruz nghiên cứu bệnh dị ứng. Cô nói với cảnh sát rằng cô đã được phép tị nạn và có con nhỏ nhưng họ vẫn bắt giam cô cùng đứa trẻ. Tối đó, khi cô được đưa về nhà thì cảnh sát đã ngồi trên trường kỷ trong phòng khách suốt đêm, hi vọng rằng Che hoặc một người bạn Cuba của anh sẽ xuất hiện.

Khi Castro biết căn cứ ở Chalco đã bị phát hiện, anh quyết định tự mình đến đó cùng cảnh sát để tránh đụng độ vũ trang có thể dẫn đến đổ máu và chết chóc. Ngày 24 tháng 6, anh dẫn cảnh sát đến ngôi nhà và yêu cầu những người ủng hộ đang ở đó đầu hàng. 13 người bị tống vào nhà tù ở Calle Miguel Schultz 136, trong đó có Che. Tổng cộng lúc này có hai ba người bị bắt giữ và họ bị chụp ảnh và thẩm vấn.

Các quan chức muốn biết khuynh hướng chính trị của họ, cách họ vào Mexico, bản chất của mối quan hệ của họ với lãnh đạo phong trào cách mạng, những hoạt động họ đã thực hiện, chế độ tập luyện, địa chỉ của họ ở thành phố Mexico và nguồn gốc và mục đích của số vũ khí đã bị tịch thu. Họ đã được huấn luyện kỹ về phương pháp thẩm vấn này nên không để lộ ra tin tức gì mới với nhà chức trách Mexico và nhìn chung không làm hại gì đến bạn bè họ. Họ nói rằng số vũ khí được sử dụng để huấn luyện và đó là những thứ duy nhất họ có.

Hoàn cảnh của Che hoàn toàn khác bởi anh đã ký hợp đồng thuê nhà. Anh thừa nhận đã thuê căn cứ ở Chalco, rằng anh đã từ Guatemala đến Mexico khoảng một năm rưỡi trước và anh muốn bảo vệ chính phủ của Jacobo Arbenz. Anh không nhớ ai đã đưa anh đến nhà của María Antonia nhưng anh đã gặp Fidel

https://thuviensach.vn

Castro ở đó và đã gia nhập phong trào 26/7 còn vợ anh thì đồng ý nhận thư từ gửi cho Castro. Không một thông tin nào gây tổn hại vì nhà chức trách Mexico đã biết về những điều đó, nhưng họ phát hiện thẻ hội viên của Viện Trao đổi Văn hóa Mexico – Liên Xô trong người anh. Anh nói rằng anh gia nhập hội đó để học tiếng Nga và nghiên cứu phản xạ có điều kiện ở Liên Xô.

Khi được hỏi về lý tưởng chính trị của mình, anh không ngần ngại nói với những người thẩm vấn rằng anh là một sinh viên triết học Marx và hoàn toàn ủng hộ tư tưởng đó mặc dù anh tin rằng Liên Xô đã phạm nhiều sai lầm khi diễn giải và thực hành chủ nghĩa Marx. Anh tuyên bố rằng cần có chế độ một đảng, rồi sau đó là chuyên chính vô sản và chủ nghĩa đế quốc sẽ biến mất trong một cuộc chính biến khốc liệt bởi chủ nghĩa đế quốc tự nó đã mang trong mình mầm mống hủy diệt. Điều đó thật khó nghe đối với các nhà chức trách Mexico. Một cuộc tranh luận về ý thức hệ đã nổ ra giữa Che và một đặc vụ tên là Antonio Vileda, người nhận là chuyên gia về chủ nghĩa cộng sản. Cấp trên của anh là Fernando Gutiérrez-Barrios phải cắt ngang cuộc khẩu chiến vì kiến thức và khả năng hùng biện của Che khiến Villeda trở nên ngớ ngẩn và mất uy quyền.

Dù rơi vào thoái trào lớn nhưng những người còn tự do vẫn cất giấu được đống vũ khí và thiết bị còn lại và tổ chức một chiến dịch đưa Castro và các đồng chí ra khỏi tù. Raúl Castro và Héctor Aldama đi tìm luật sư bào chữa cho tất cả những người bị bắt giữ. Alejandro Guzman-Gutiérrez nhận nhiệm vụ này. Các tờ báo Mexico đăng những tít giật gân về những người bị bắt và kế hoạch bị đổ bể của họ. Trong lúc đó, Hilda thông báo với đại sứ quán Argentina về tình cảnh của Che và đem thức ăn cùng quần áo sạch đến nhà tù thăm Che nhưng cô không được phép gặp anh suốt hai tuần. Sau đó cô đến cùng Ulises Petit de Murat, một người bạn Argentina của cha mẹ Che và Alfronso Bauer-Paiz, người mà họ cùng biết từ hồi ở Guatemala. Petit hỏi liệu ông có thể nhờ một họ hàng của Che làm trong đại sứ quán Argentina ở Mexico để giải thoát cho anh. Che thẳng thừng từ chối: anh muốn chung số phận với những người Cuba. Petit viết cho Guevara cha về vấn đề này:

Batista đã sử dụng chiếc chìa khóa vàng của sự thối nát của ông ta tại đây và vì thế đã có nhiều ồn ào. Nhưng Mexico sẽ không dẫn độ những người mưu phản Cuba về Cuba. Điều này rõ như ban ngày. Về phần Ernesto, điều khiến nó lo lắng hơn là những giấy tờ Mexico của nó không hợp lệ. Visa du lịch của nó đã hết hạn từ lâu. Do đó, gần như chắc chắn bản án lớn nhất dành cho nó sẽ là bị trục xuất... Nó vẫn khỏe, vợ con nó rất dễ thương và vợ nó rất dũng cảm. Ernesto đón tôi trong tiếng cười; nó đọc rất nhiều và thường xuyên tắm nắng trên sân nhà tù. Nó không muốn được đối đãi đặc biệt. Thái độ đạo đức của nó – cho dù người ta đồng ý với lý tưởng của nó hay không – thật đáng trọng. Nó từ chối sự giúp đỡ của bất kỳ ai khi mà những người Cuba vẫn chưa được trắng án. Anh có thể thấy là tôi không quan tâm đến điều này. Tôi đã truy vấn thông tin về nó ở đại sứ quán Argentina. Tất nhiên điều này ngăn cảnh sát thực hiện tội ác... Batista đã hối lộ rất nhiều cho những thành phần cảnh sát thấp kém không khác bọn du côn là mấy. Đó là lý do tại sao cảnh sát đã hành xử độc đoán. Và ngoài ra thì Batista đã sử dụng ảnh hưởng của Mỹ mà tố cáo những thanh niên này có liên hệ với với Nga – điều này dĩ nhiên là dối trá. Chắc những thông báo đó lúc này đang nằm trong tay cảnh sát Buenos Aires và vì thế mà tôi nghĩ Ernesto sẽ an toàn hơn nếu được ở bất kỳ một nước nào trong khu vực này. Nhưng anh, Celia và những thành viên còn lại cứ yên tâm. Ernesto đã được đối xử tử tế và nó sẽ còn được đối đãi tốt hơn.

Trong tù, cả nhóm học tập, đọc, chơi bóng hoặc cờ. Che đọc về toán học và kinh tế học và thời gian nhanh chóng trôi qua với anh. Theo lời Ramiro Valdes thì "anh ấy chơi cờ với một số đồng chí trong khi quay lưng về bàn cờ. Anh ấy mách nước cho họ và nghe những nước đi của họ. Cùng một lúc, anh ấy có thể ghi nhớ một số bàn cờ và nước đi của đối thủ. Điều đó thật phi thường."

Che viết thư cho bố mẹ anh ngày 6 tháng 7 "từ chỗ ở mới và xa hoa ở Calle Miguel Schultz", chính là địa chỉ của nhà tù. Petit đã kể cho anh về những nỗi lo của bố mẹ anh và anh thấy mình nợ họ một lời giải thích. Có lẽ lá thư được một người thăm tù mang ra bởi nếu không thì nó sẽ không thể qua được nhân viên kiểm soát. "Suốt mấy tháng qua con đã nói dối bố mẹ rằng con dạy học trong khi thực ra con đang thực hiện nhiệm vụ huấn luyện thể chất cho những thanh niên một ngày kia sẽ lại đặt chân đến Cuba."

https://thuviensach.vn

Nếu anh có ý định xoa dịu nỗi lo sợ của bố mẹ anh thì việc anh tuyên bố sẽ tuyệt thực để phản đối những đồng chí của anh bị ngược đãi trong tù chẳng có tác dụng gì, cũng như tuyên bố rằng: "Nếu vì một lý do nào đó mà con không thể viết được nữa và đã đến lúc con phải thất bại, mặc dù con không tin điều đó sẽ xảy ra, bố mẹ hãy coi những dòng này như một lời tạm biệt, không đao to búa lớn nhưng thành thật. Con đã trải qua cuộc đời với nhiều thăng trầm và bắt đầu đi tìm sự thật và lúc này con đang đi đúng hướng và con có một đứa con gái làm lẽ sống, con đã khép lại chu kỳ của mình." Anh còn trích dẫn một số câu nói anh yêu thích từ Hikmet: "Tôi sẽ xuống mồ cùng nỗi bi ai của một bài hát dở dang".

Điều bất ngờ là tối ngày 9 tháng 7, hầu hết những người bắt giữ được phóng thích với điều kiện là họ phải báo cáo với nhà chức trách mỗi thứ hai hàng tuần cho đến khi họ rời khỏi Mexico. Họ phải làm việc đó trước khi visa du lịch của họ hết hạn. Tuy vậy, vẫn còn bốn người bị bắt giữ. Đó là Fidel Castro, Ernesto Guevara, Calixto García và Jimmy Hirzel. Nhà chức trách viện lý do rằng visa của họ đã hết hạn. Jimmy Hirzel sau đó cũng được phóng thích nhưng ba người còn lại phải ở lại thêm mấy tuần nữa. Castro và Che có nhiều thời gian để bàn luận về những quan điểm chính trị và lý tưởng của họ về tương lai và biến mối quan hệ của họ thành một tình bạn vững chắc vượt qua thử thách của thời gian và khó khăn.

Ngày 15 tháng 7, Che viết thư cho mẹ, có lẽ để đáp lại lá thư từ mẹ anh chỉ trích ý định tuyệt thực của anh:

"Con không phải chúa Jesus hay mạnh thường quân. Con là sự đối lập của Jesus... bởi con sẽ chiến đấu với tất cả những vũ khí mà con có vì lý tưởng của mình và con sẽ khiến cho đối thủ nằm bẹp trên sàn thay vì để mình bị đóng đinh vào cây thánh giá hay bất cứ một vật nào khác. Nhưng con buồn vì mẹ không hiểu những gì con đang làm và mẹ còn khuyên con về sự tiết chế, vị kỷ, v.v... Đó là những tính nết bỉ ổi nhất ở một người... Đúng là sau khi phải chịu đựng sự bất công ở Cuba, con sẽ đến bất cứ một nơi nào khác và cũng đúng là con sẽ phát ngấy nếu phải giam mình cả ngày trong văn phòng hay phòng khám.

Có một sự kiện trọng đại là anh đã ký tên trong lá thư là Che. Đó là một tài liệu đặc biệt, trong đó anh thẳng thừng chối bỏ lối sống mà bố mẹ anh kỳ vọng ở anh (mặc dù họ cũng có những quan điểm sống phi truyền thống). Những tháng ngày luyện tập và ngồi tù đã tôi luyện giúp anh sẵn sàng cho cuộc đời cách mạng đang đợi ở phía trước.

Trong thư, lần đầu tiên anh phân tích cụ thể về bản thân và lý tưởng sống như thể anh đang tuyên bố những điều đó với chính mình. Có lẽ vì thế mà lời lẽ trở nên cay nghiệt và thiếu thiện cảm, gần như hung hăng. Cả anh và mẹ có thể thẳng thừng với nhau và cả hai đều chấp nhận vì đó là một phần của mối quan hệ đặc biệt giữa họ.

Nhưng những người nhận thư – đại gia đình của anh ở Buenos Aires truyền thư cho nhau – có lẽ không ý thức được tầm quan trọng của những gì anh viết đối với anh. Lá thư dường như là bằng chứng rằng lời hứa của Fidel Castro đối với Che đã có từ giai đoạn này. Castro dễ dàng hứa để anh ra đi theo thắng lợi của cách mạng bởi lúc này họ còn chưa đến Cuba để bắt đầu cuộc chiến chứ chưa nói đến chiến thắng. Lúc này, Castro không biết Che dũng cảm đến mức nào và chính Castro cũng không nhận ra phẩm chất lãnh đạo và chiến sỹ du kích trong con người mình.

Do Fidel Castro, Calixto García và Ernesto Guevara vẫn bị giam giữ và tình cảnh của họ rất mập mờ nên những người đồng chí lo sợ rằng họ có thể bị giết trong tù hoặc chuyển đến nơi khác. Để ngăn tình huống này, Ramiro Valdés và những thành viên trong nhóm vừa được thả thay nhau đứng trước cổng nhà tù để canh lối duy nhất vào tòa nhà. Luật sư bào chữa của họ cũng đề phòng bằng cách liên hệ với tướng Lázaro Cárdenas, cựu tổng thống Mexico đã trao quyền tị nạn cho Leon Trotsky, nhờ ông liên hệ với đương kim tổng thống Adolfo Ruíz-Cortines và can thiệp hộ những tù nhân. Ngày 24 tháng 7, Fidel Castro được thả có điều kiện. Anh đã bị giam suốt 34 ngày.

Ngay khi ra tù, Castro đã tiếp tục công cuộc chuẩn bị cho cách mạng. Anh thuê một số ngôi nhà ở

https://thuviensach.vn

thành phố Mexico làm chỗ ở cho những người đã được tự do cũng như bỏ những ngôi nhà họ từng dùng do chúng đã bị lộ với nhà chức trách. Anh cũng gặp tướng Cárdenas để cảm ơn ông đã can thiệp. Ngày 14 tháng 8, Che và Calixto García được phóng thích. Che đã ở tù suốt 57 ngày. Anh đã nói với Castro rằng nếu bị mọi người bỏ lại thì anh sẽ thông cảm bởi cách mạng không nên chần chừ, nhưng Castro dứt khoát từ chối và nói rằng anh sẽ không bỏ rơi Che. Che đã có quyền trở thành một nhà cách mạng Cuba.

Cả hai tù nhân bị yêu cầu rời khỏi Mexico trong vòng năm ngày hoặc xin visa mới mà có lẽ sẽ bị từ chối. Che về nhà ở với Hilda và con gái trong ba ngày rồi rời khỏi thành phố Mexico đến một khu nghỉ dưỡng ven biển ở Ixtapan để tránh cảnh sát. Tại đó, không ai biết anh hay Calixto García, bạn đồng hành của anh và cả hai dùng tên giả vờ là sinh viên. Họ bí mật sống ở đó suốt ba tháng rưỡi tiếp theo.

Cuối tháng 8, Che đã nhận thấy rõ là độ ẩm ở đó khiến anh thường xuyên lên cơn hen. Anh viết thư cho Hilda và Hildita. Hai mẹ con ghé thăm anh chốc lát rồi anh và Calixto chuyển đến Toluca và tại đó họ tiếp tục giả làm sinh viên. Họ giành phần lớn thời gian trong phòng hoặc trên sân thượng. Trong thư gửi mẹ, anh viết: "Thánh Charles đã có thêm một tông đồ tận tình" và ký tên: "Đứa con trai bí mật của mẹ". Ở nhà, họ đều ngầm hiểu với nhau rằng Thánh Charles chính là Karl Marx.

Ngày 1 tháng 9, Fidel Castro và José Antonio Echeverría từ Ủy ban Cách mạng (người đã bay từ Havana đến thành phố Mexico để gặp Castro) ký một tài liệu gọi là Hiến chương Mexico, trong đó họ đồng lòng hợp lực chống lại sự bạo ngược của Batista. Ủy ban Cách mạng là một tổ chức sinh viên trước đây có tên gọi là Ban Liên lạc Sinh viên do những thành viên của Liên hiệp Sinh viên thành lập. Phương pháp chiến đấu chống chính phủ Batista của họ khác với phong trào 26/7 của Castro bởi họ ủng hộ bạo lực ở thành phố. Do đó, họ gần như bị xóa sổ trong một trận tập kích vào Phủ Tổng thống tại Havana ngày 13 tháng 3 năm 1957, mặc dù sau này một nhóm của Ủy ban do Faure Chomón lãnh đạo đã chiến đấu cùng đội quân của Che ở Siera del Escambray. Trong buổi gặp gỡ, cả hai người đồng ý thông báo trước cho nhau về hành động của hai bên và phối hợp hành động khi Castro và đội cách mạng đổ bộ vào Cuba, mặc dù Ủy ban không hỗ trợ quá trình chuẩn bị hay tham gia và cuộc đổ bộ.

Giữa tháng 9, Castro chỉ thị cho Che và Calixto García quay lại thành phố Mexico và Che ở vài ngày với Hilda và Hildita. Sau đó, anh được lệnh đến Veracruz, nơi phần đông lực lượng đã đóng quân ở đó. Che gặp những đồng chí mới và giảng giải cho họ về khái niệm của một cuộc cách mạng. Lúc này anh đã hình thành trong đầu tư tưởng chủ nghĩa Marx: thay đổi hoàn toàn bộ máy kinh tế xã hội. Vài ngày sau, họ quay lại thành phố Mexico và cả nhóm tiếp tục tập luyện trên những triền đồi gần đó.

Cuối tháng, Fidel Castro và El Cuate đang ở Tuxpán, một ngôi làng bên bờ biển để thử những vũ khí mới đến thì nhìn thấy một du thuyền nhỏ đang được sữa chữa. Đó là con thuyền *Granma*, một du thuyền máy đời 1943 dài 11,5m đã từng có một thời huy hoàng và đã từng bị chìm nhưng trông nó vẫn thích hợp để đưa những người xâm lược đến Cuba. Chủ sở hữu của con thuyền là một công dân Mỹ tên là Robert Bruce Erickson. Chủ nhân không muốn bán du thuyền mà không kèm theo ngôi nhà Mexico của anh với giá tổng cộng là 40.000 đô la Mỹ. Castro có đủ tiền mặc dù nguồn gốc tiền của họ không rõ ràng. Một số người viết tiểu sử cho rằng Castro đã nhận 50.000 đô la từ một đối thủ chính trị là cựu tổng thống Prío Socarrás, người mà anh đã bí mật gặp gỡ trong chuyến đi gần đây (Socarrás đang sống lưu vong ở Mỹ sau khi bị Batista hạ bệ). Những người khác đưa ra giả thuyết là tiền của anh đến từ những nhóm người Cuba tị nạn ở Mỹ đã tổ chức thành các hội để giúp đỡ cách mạng. Dù là thế nào thì Castro, người không bao giờ nói rõ vấn đề này đã trả 40.000 đô la cho chủ nhân du thuyền *Granma* và để El Cuate chịu trách nhiệm sửa chữa để cho chiếc thuyền có thể đi biển được. Ngôi nhà ở gần đó đi kèm với con thuyền lại trở nên hữu ích cho những hoạt động bí mật của họ và là nơi cất giấu vũ khí mà họ đang thu gom.

Giữa tháng 10, Frank País, một sinh viên ngoài 20 tuổi là điều phối viên của những hoạt động bí mật của phong trào 26/7 tại thành phố Santiago ở tỉnh Oriente đã lặn lội từ Cuba đến Mexico với hi vọng thuyết phục Castro hoãn ngày khởi hành của *Granma* bởi anh tin rằng những người ở Cuba chưa sẵn sàng ủng hộ cuộc xâm lược. Castro nói với anh rằng họ phải làm mọi cách trong khả năng của mình để sẵn

https://thuviensach.vn

sàng bởi Castro và các đồng chí không thể ở lại Mexico lâu hơn được nữa. Trong lúc đó, Che giành những ngày cuối tuần ở nhà với gia đình và nhờ Hilda đánh máy những hướng dẫn mà anh đã soạn ra cho đội quân về cách chăm sóc người bị thương và sơ cứu.

Ngày 28 tháng 10 tại Havana, một lính biệt kích của Ủy ban Cách mạng hành quyết giám đốc Cục Tình báo Cuba, đại tá Antonio Blanco-Rico khi ông rời khỏi Cabaret Montmartre. Những chiến sỹ tương lai hết đỗi vui mừng nhưng Che giải thích với họ rằng cách mạng không đơn thuần chỉ là thủ tiêu một tên địch. "Chúng ta phải thực hiện một cuộc cách mạng sâu rộng hơn," đó là những lời anh nói.

Trong khi phần lớn đội quân cách mạng đến một khu ở bang Tamaulipas để tập luyện thì Che quyết định nhận lời chính trị gia Guatemala Alfonso Bauer-Paiz ở trong căn phòng của một người hầu trên sân thượng của tòa nhà mà anh từng sống với gia đình ông ở thành phố Mexico. Công cuộc chuẩn bị cho cách mạng đang diễn ra sôi nổi. Fidel Castro chọn những người đi trên con thuyền *Granma* với anh để xâm lược Cuba căn cứ vào tính kỷ luật và kỹ năng mà họ đã thể hiện trong suốt quá trình tập luyện. Dáng người và cân nặng của họ cũng được tính đến bởi sức chứa của con thuyền có hạn. Che cũng đi cùng với tư cách là bác sỹ của cả đội.

Sáng ngày 23 tháng 11, quân cách mạng bắt đầu rời khỏi noi trú ẩn, tiến về Tuxpán, nơi con thuyền *Granma* neo đậu. Một nhóm đến từ Abasolo và nhóm khác đến từ Veracruz. Nhóm từ thành phố Mexico nhận những chỉ thị cuối cùng từ Castro ngay trước khi họ khởi hành và đích thân Castro đến căn nhà của Bauer-Paiz để đón Che. Để không thu hút sự chú ý, Che ra đi mà không chào tạm biệt những người chủ nhà lúc này đang tổ chức một cuộc gặp gỡ giữa những người Guatemala. Các nhóm khác đi bằng xe hơi, xe buýt và taxi. Castro đã yêu cầu Che, Calixto García và Roberto Roque tự đi lấy vì không có đủ phương tiện cho tất cả. Ba người đi taxi đến Poza Rica và sau đó lên một taxi thứ hai đến Tuxpán.

Tất cả gặp nhau trong một cánh rừng nhỏ gần đó để chờ đợi chỉ thị hành động tiếp theo. Mọi người đều hăng say chất vũ khí, đồng phục, thiết bị và lương thực lên thuyền. Castro đứng dưới cơn mưa bụi dai dẳng, mặc một áo choàng không tay, cầm một khẩu tiểu liên và giám sát cuộc hành quân do anh chỉ huy. Đó là một kỳ công không nhỏ khi anh đã làm được điều đó ở một đất nước có lực lượng cảnh sát hà khắc, và nhiều người tham gia cách mạng đang phải sống chui sống lủi. Rõ ràng anh đang tận hưởng sự kiện đặc biệt này.

Cuối cùng, mọi người bước lên một tấm ván dài để lên tàu và viết tên đầy đủ của họ cũng như của họ hàng ruột thịt. Che nhận ra rằng anh đã đến một bước ngoặt trong cuộc đời. Anh ghi tên mình là Ernesto Guevara Serna thay vì de la Serna vốn có hàm ý quý tộc. Khi Castro quyết định đã đến thời khắc khởi hành, anh gọi những người canh gác bến đỗ và bảo họ lên tàu, ôm những người đã đến tạm biệt họ và cũng lên tàu. Những người vẫn chưa đến bị bỏ lại.

Lúc hai giờ sáng ngày 25 tháng 11 năm 1956, thuyền *Granma* rời khỏi bến đỗ và khởi động máy. Nó đi trên một con kênh rộng lớn hướng về cửa sông mà không bật đèn. Những người ở trên tàu đi trong im lặng tuyệt đối. Khi con sông Tuxpán đã ở lại đằng sau và con thuyền vào đến vịnh Mexico, ngọn gió phương bắc El Norte thổi dữ tợn. Trời vẫn đang mưa, con thuyền lắc lư từ bên này sang bên kia và những con sóng chạm đến tận nóc thuyền. Khi họ đã đi khuất khỏi bờ biển, đèn được bật lên. Mọi người ôm nhau, trong đó có những người không gặp nhau một thời gian dài. Tất cả đều thực sự xúc động và họ đứng lên hát quốc ca và hành khúc 26/7 và hô vang: "Cách mạng muôn năm," "Đả đảo độc tài". Trước khi đi, Che đã viết cho mẹ anh:

Lá thư này sẽ chỉ rời khỏi đây khi thời điểm đã tới và lúc mẹ sẽ biết rằng tại một đất nước Mỹ Latinh đầy nắng, con trai mẹ đang nguyền rủa bản thân vì đã không học một ít giải phẫu để giúp đỡ những người bị thương và nguyền rủa chính phủ Mexico đã không để hắn thực hành mục tiêu cao cả của mình để có thể lật đổ đối phương dễ dàng hơn.

https://thuviensach.vn

XIV
(1956 - 1957)

Granma chứa được 24 người và nó đang chở 82 người, một kho vũ khí, vài thùng chất đầy ủng, đồng phục và một ít lương thực. Cơn gió El Norte thổi không ngớt và thời tiết vẫn khó chịu suốt hành trình. Mọi người nằm chen chúc trên boong cũng như dưới hầm và nhiều người còn bị ốm. Toilet bị tắc vì những bãi nôn nên nước cứ thế tràn cả ra. Lương thực không đủ dùng khiến mọi người không có gì bỏ vào bụng suốt hai ngày cuối. Che lại lên cơn hen dữ dội kéo dài mấy ngày liền.

Granma đi hết bảy ngày mới đến được Cuba thay vì năm ngày như dự tính (vì thuyền phải chở quá nặng nên nó không thể đi với tốc độ 10 hải lý như dự kiến). Khi Frank País phát động cuộc nổi dậy ở Santiago để trùng với cuộc đổ bộ của họ thì họ vẫn đang lênh đênh trên biển. Các lực lượng của Batista tập trung ở thành phố để dẹp cuộc nổi loạn trong khi không quân và hải quân được điều đến bờ biển đông nam để đối phó với quân nổi dậy. Mọi biện pháp đàn áp được triển khai trong khu vực. Nhà ở, công sở và các tòa nhà nơi mọi người tụ tập bị lục soát. Người dân không được phép họp nhóm và các phương tiện bị dừng lại và kiểm tra. Các trạm phát thanh và truyền hình bị lính gác có vũ trang canh phòng, điện thoại bị nghe lén và các đội quân cảnh giác cao độ.

Trên thuyền *Granma*, Castro phân phát vũ khí và thông báo cho họ về tổ chức quân đội và cơ cấu hoạt động của đội quân viễn chinh. Sơ đồ chỉ huy như sau: tổng tư lệnh là Fidel Castro và các thủ lĩnh của ông là đại úy Juan Manuel Márquez và đại úy Faustino Pérez, đội trưởng hành chính là Pablo Díaz và chỉ huy vệ sinh là Ernesto Guevara. Đội quân được dẫn dắt bởi đại úy José Smith, đại úy Juan Almeida và đại úy Raúl Castro. Những khẩu súng trường tự động, vũ khí tối tân nhất trên tàu được dành cho đội tiên phong. Che chủ ý yêu cầu một khẩu súng trường cũ bởi anh đang bị hen rất nặng nên anh nghĩ rằng nếu dùng một vũ khí tử tế thì sẽ thật lãng phí. Mỗi người được phát hai bộ đồng phục, một ba lô, một đôi ủng và họ mặc chúng lên người, vứt lại thường phục trên tàu.

Thay vì cập bến Cabo Cruz, nơi họ đã hẹn gặp đạo quân do Frank País lãnh đạo thì thuyền *Granma* lại đến một bãi cát cửa sông cách bãi biển Las Coloradas khoảng 2km. Họ buộc phải bỏ lại con thuyền vì đã hết nhiên liệu. Khoảng sáu giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 1956, họ bắt đầu xuống bờ. Trời đã sáng rõ. Con thuyền phụ được hạ xuống để chở vũ khí lên bờ nhanh chóng bị chìm. Họ phải tự vác đống vũ khí và không thể đem những thiết bị nặng hơn lên bờ. Raul Castro và Che là hai người cuối cùng rời khỏi thuyền.

Họ buộc phải lội qua vùng nước đầy những rễ đước tạo thành mạng nhện chằng chịt cùng với những bụi gai và lá nhọn của cây *cortadera* làm chảy máu chân. Họ bị muỗi và vắt hành hạ và phải mất hai giờ họ mới đến được bờ. Quần áo họ rách tả tơi và vũ khí bị ướt. Phần lớn bị thương ở chân và vết rách bị nhiễm trùng. Một nhóm bảy người do Juan Manuel Márquez dẫn đầu đã mất tích. Họ đã vô tình bị tách khỏi lực lượng chính và đi xa hơn về bờ phía bắc. Sau này, Che viết rằng: "Lần đó giống đắm tàu hơn là đổ bộ."

Trong khi chờ những người còn lại lên bờ, Fidel Castro sai Luis Crespo điều tra một căn nhà cách đó không xa. Crespo quay trở lại với người nông dân chủ nhà. Người này đưa họ về nhà và nấu cho họ ăn. Rồi họ nghe thấy tiếng bắn phá. Lực lượng không quân và lính tuần duyên đang tấn công những rừng đước ở Las Coloradas. Castro và mọi người nhờ người nông dân dẫn đường đến một quả đồi gần đó để ẩn náu và chờ những người mất tích đến trước khi bắt đầu hành quân đường dài đến Siera Maestra. Trong khi đó, các lực lượng của chính quyền địa phương ở Municipio de Niquero có thêm tiếp viện là một tiểu đoàn pháo binh gồm năm sĩ quan và 89 binh lính.

https://thuviensach.vn

Castro và mọi người đến một cánh đồng mía của Công ty đường New Niquero. Tại đó, họ gặp một nông dân khác thông thạo địa hình nơi này và hộ tống họ qua những cánh đồng mía đến một nơi có tên là Alegría del Pío. Đó là sáng ngày 5 tháng 12. Họ cắm trại cạnh cánh đồng mía và qua đêm ở đó. Đó không phải là một nơi an toàn vì sáng hôm đó, quân chính quyền đã chặn lối ra duy nhất từ Alegría del Pío đến Sierra Maestra. Kẻ dẫn đường đã phản bội và dẫn quân đội đến nơi hắn đã chỉ cho những người nổi dậy. Khi quân đội bắn những phát súng đầu tiên, họ bị bất ngờ nhưng đã bắn trả. Họ bị bao vây và bị kêu gọi đầu hàng. Che kể lại trong cuốn *Hồi ức về Chiến tranh Cách mạng Cuba* rằng chính Camilo Cienfuegos đã hét: *"Aqui no se rinde nadie, carajo!"* (Đồ khốn, không ai ở đây đầu hàng hết!) Quân đội phóng hỏa cánh đồng mía và không quân cũng tấn công. Che hồi tưởng:

Một đồng chí ném thùng đạn xuống chân tôi. Tôi chỉ vào đó vẻ dò hỏi và người đó trả lời tôi bằng khuôn mặt mà tôi vẫn nhớ rõ, bởi nó biểu lộ nỗi thống khổ như muốn nói: "Đống đạn dược này cũng vô ích thôi" và thoắt một cái anh ta chạy qua cánh đồng mía bỏ trốn (sau này anh ta bị lực lượng Batista giết). Đó có lẽ là lần đầu tiên tôi rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan khi phải chọn lựa giữa sự cống hiến cho y học và nhiệm vụ của một người lính cách mạng. Dưới chân tôi là một bọc đầy thuốc men và một thùng đạn: hai thùng cộng lại trở nên quá nặng nề. Tôi chọn thùng đạn, bỏ lại thùng thuốc và băng qua khoảng đất trống ngăn cách tôi với cánh đồng mía.

Khi Che vác hộp đạn chạy, anh trúng phải một viên đạn ở cổ và bắt đầu mất nhiều máu. Anh đã tưởng rằng đó là một vết thương chí tử và chuẩn bị tinh thần hi sinh. (Cho đến ngày nay, vẫn chưa rõ về tình trạng thật sự của vết thương đó). Anh lạnh lùng suy tính cách chết tốt nhất, nhớ lại câu chuyện "Thắp Lửa" của Jack London, trong đó nhân vật chính biết rằng anh ta sẽ chết vì lạnh cóng ở Alaska, liền dựa vào một cái cây và quyết định chấm dứt cuộc sống trong danh dự. Nhưng rồi Juan Almeida đến và họ thấy rõ là vết thương của anh không nghiêm trọng như anh đã lo ngại. Họ lập một nhóm nhỏ với Ramiro Valdés, Rafael Chao và Reindaldo Benítez, vượt qua cánh đồng mía ngay khi nó bùng cháy. Họ đi bộ đến khi chập tối và quyết định ngủ quây quần bên nhau. Che kể lại rằng: "Chúng tôi bị muỗi tấn công và bị đói khát hành hạ. Đó là cuộc thử lửa đầu tiên của chúng tôi ngày 5 tháng 12 năm 1956 tại quận Niquero. Đó là khởi đầu của lực lượng sau này sẽ trở thành Đội quân nổi dậy".

Castro rút về một khu rừng gần đó cùng Universo Sánchez; Faustino Pérez cũng nhanh chóng theo họ. Raúl Castro, Efigenio Ameijeiras, René Rodríguez, Ciro Redondo, Armando Rodríguez và César Gómez cũng bỏ cánh đồng mía rực lửa và chạy đến phía khác của khu rừng, giữa những làn đạn bay tứ phía và tiếng gầm của máy bay. Một nhóm khác gồm Calixto García, Calixto Morales và Carlos Bermúdez chạy đến một cánh đồng mía khác lẩn trốn. Trong tình cảnh hỗn loạn, nhiều người không thể quay lại với những đồng chí của mình. Ba lô, vũ khí và thiết bị bị mất. Ba người hi sinh: Israel Cabrera-Rodríguez, Humberto Lamothe-Coronado và Oscar Rodríguez-Delgado.

Những chiến sỹ sống sót cố tập hợp lại và tìm đường đến Sierra Maestra mà không biết gì về số phận của người lãnh đạo. Những người bị bắt thì bị tra tấn và giết hại. Những người đầu hàng cũng bị giết. Trong số 82 người trên con thuyền *Granma*, chỉ có 20 người sống sót, tập hợp lại và tiếp tục chiến đấu. Ñico López, người bạn Cuba đầu tiên của Che, bị bắt, đánh đập và giết chết. Thi thể của ba người bị bắt với hai tay trói quặt sau lưng bị vứt trước cổng nghĩa địa Niquero.

Che và nhóm của anh đi bộ suốt đêm, theo ngôi sao mà anh tưởng là Bắc Đẩu (sau này anh mới biết là không phải, nhưng nó vẫn dẫn họ đi đúng hướng) và ẩn nấp suốt ban ngày. Họ gặp một người có cảm tình với phong trào 26/7. Người này cho họ thức ăn và chỗ trọ. Họ đều ăn quá nhiều sau những ngày gần như tuyệt thực. Thế rồi họ bị tiêu chảy và phải dành thời gian hồi phục trước khi tiếp tục hành quân.

Họ cẩn trọng thay sang những trang phục đời thường, ăn vận như những người nông dân (hoặc *guajiro*, tên gọi của người nông dân ở khu vực này) và cất vũ khí ở nhà của một ai đó. Nhưng quân đội theo dõi họ sát sao, phát hiện ra vũ khí của họ và bắt một đồng chí ở lại do quá ốm yếu không thể di chuyển được. Phong trào 26/7 nhanh chóng sai một thành viên đến trợ giúp họ. Đó là khi họ biết rằng

https://thuviensach.vn

Castro vẫn còn sống và đang tập hợp lại những người sống sót ở một đồn điền cà phê trong núi. Che rất phấn khởi khi biết một tờ báo Cuba đã đưa tin về sự có mặt của anh trong Đội quân nổi dậy và gọi anh là một người cộng sản Argentina đã bị trục xuất khỏi chính đất nước mình.

Cũng như những người sống sót khác, Castro trốn trong những cánh đồng mía và đi bộ ban đêm. Anh phái một người đưa tin đến Manzanillo và Santiago để báo cho Frank País và Celia Sánchez biết về tình hình của mình, và lúc này Celia Sánchez đang phụ trách tổ chức mạng lưới *guajiro* đang hoạt động rất hiệu quả, lùng sục cả khu vực tìm những người của Castro còn sống sau vụ thất bại ở Alegría del Pío và vụ bắt bớ và giết chóc do quân đội gây ra. Họ dẫn nhóm của Che đến nơi trú ẩn của Castro và ngày 21 tháng 12 thì đến nơi. Tại đó, họ phát hiện ra Raúl Castro vẫn còn sống và đang ở cùng bốn đồng chí khác. Juan Manuel Márquez đã bị giết và Jesús Montané bị bắt. Sau đó, Calixto García đến cùng bốn người khác. Bây giờ thì đã biết chắc rằng chỉ có một số ít người sống sót.

Batista thổi phồng về chiến thắng của quân đội trước những người nổi dậy ở Alegría del Pío và tuyên bố rằng Fidel, Raúl Castro cũng như Che đều đã chết và cuộc khởi nghĩa đã bị đập tan. Gia đình của Che ở Buenos Aires bình thường vốn náo nhiệt và vui vẻ cũng chìm trong không khí rầu rĩ và lặng lẽ. Tình hình càng tệ hơn khi lúc này lá thư vĩnh biệt mà Che đã để lại để Hilda gửi sau khi anh ra đi đã đến nơi.

Guevara Cha quyết định tìm hiểu số phận của con trai mình và liên lạc với mọi mối quan hệ có thể. Ông đến văn phòng của La Prensa, một tờ báo cánh hữu có lượng lưu hành lớn nhất ở Buenos Aires. Ông được an ủi nho nhỏ khi biết là vẫn chưa có thông tin chính thức. Vợ ông, Celia gọi điện cho hãng thông tấn AP nhưng vẫn chưa có thông tin nào. Guevara Cha tìm đến thư ký riêng của tổng thống. Tổng thống Argentina lúc đó là tướng Pedro Eugenio Aramburu đề nghị Bộ Ngoại giao điều tra tin tức ở Cuba.

Vài ngày sau, thiếu tướng hải quân Raúl Lynch, đại sứ Argentina tại Havana và là họ hàng của Guevara Cha, gửi điện tín về Argentina. Bức điện cho biết: "Bác sỹ Ernesto Guevara de la Serna, theo thông tin do đại sứ quán có được, không nằm trong số những người chết, bị thương hay làm tù binh của quân đội Batista". Tầng lớp thượng lưu đặc quyền ở Argentina kêu gọi nhau nỗ lực tìm kiếm thông tin về nơi ở và tình trạng sức khỏe của một thành viên thuộc tầng lớp của họ, cho dù anh ta đã quay lưng lại với họ và còn dùng vũ khí chống lại những gì mà họ tin tưởng.

Gia đình Guevara lặng lẽ tổ chức một bữa tiệc mừng năm mới. Guevara Cha kể lại trong cuốn hồi ký *Thời thanh niên của Che* rằng:

Lúc đó khoảng mười giờ tối. Một ân nhân giấu tên đóng giả làm bưu tá nhét một phong thư qua khe cửa trước. Đó là một phong bì hàng không nhỏ gửi cho Celia de la Serna đóng dấu tại Manzanillo ở Cuba. Trong phong bì là một mảnh giấy nhỏ. Đó là một trang sách xé ra từ một quyển sổ nhỏ với nét chữ chúng tôi đều quen thuộc. Nó viết: "Viejos thân mến: Con vẫn khỏe. Con chỉ dùng hết 2 cái và vẫn còn lại 5 cái. Con vẫn đang làm công việc đó. Thỉnh thoảng bố mẹ sẽ nhận được tin tức và tình trạng đó sẽ tiếp diễn, nhưng bố mẹ hãy tin rằng Chúa là một người Argentina. Ôm bố mẹ. Teté".

Teté là tên thân mật của Ernesto khi anh mới được vài ngày tuổi, sau này được thay thế bằng tên Ernestito. Trong văn hóa Tây Ban Nha, mèo có bảy mạng nên điều đó giải thích tại sao anh lại nói là đã dùng hết hai cái và vẫn còn năm cái. "Chúa là người Argentina" là một thành ngữ phổ biến lúc đó: mỗi khi vận may mỉm cười với một người Argentina, anh ta hoặc cô ta sẽ nói đó là bởi vì "*Dios es argentino*".

Khi bữa tiệc đang diễn ra náo nhiệt tại nhà Guevara thì một phong bì khác lại xuất hiện bí ẩn dưới cửa trước. Trong phong bì có một tấm thiếp viết: "Chúc mừng năm mới. Teté hoàn toàn mạnh khỏe." Mọi người lại vui vẻ và năm mới tới với nhiều sâm banh và lời chúc mừng.

Trong khi đó, số vũ khí từ Manzanillo đã đến chỗ Castro và ngày 24 tháng 12 anh lại tiếp tục hành động. Tại Sierra Maestra, Che ăn mừng năm mới và ngủ dưới bầu trời đầy sao. Anh viết trong nhật ký rằng cả ngày anh đã hướng dẫn tân binh, đọc sách và làm những công việc nhỏ liên quan đến cuộc chiến. Castro đang tổ chức lại Đội quân nổi dậy gồm khoảng 22 người. Anh xây dựng một ban lãnh đạo hùng

https://thuviensach.vn

mạnh mới gồm năm người (còn gọi là *Estado mayor*). Thành phần lãnh đạo gồm có anh, Universo Sánchez, Crescencio Pérez, con trai ông Sergio Pérez và Ernesto Guevara. Raúl Castro và Juan Almeida trở thành chỉ huy trung đội và Ramiro Valdés, Calixto Morales và Armando Rodríguez làm lính trinh sát cao cấp.

Điều này có vẻ như thái quá khi anh đã mất phần lớn binh lính và vũ khí nhưng theo lập trường của anh thì đó là kế hoạch tối cần thiết cho tương lai khi anh sẽ có lại binh lính và vũ khí. Không gì lay chuyển được niềm tin của anh vào bản thân và cuộc cách mạng. Xét cho cùng, mặc cho khởi đầu thảm họa thì bây giờ anh đã ở Sierra Maestra, Cuba, mạng lưới của phong trào 26/7 đã hoạt động, người dân trong thành phố đang hưởng ứng và phần lớn nông dân trên núi đứng về phía anh.

Castro rất tin tưởng vào khả năng châm ngòi cuộc cách mạng. Ngay cả khi hoàn cảnh chống lại anh thì sự tự tin của anh vẫn không hề suy suyển. Những chuyện người ta kể về chiến dịch Sierra là minh chứng sinh động cho niềm tin ấy. Không lâu sau khi con thuyền *Granma* cập bến, Fidel Castro, Faustino Pérez và Universo Sánchez bị kẹt trong một cánh đồng mía, tách khỏi những đồng chí khác và cả ba người chỉ có hai vũ khí. Họ đã phạm sai lầm khi cắt mía ăn, vứt lại những khúc mía bỏ đi khi họ đi sâu hơn vào cánh đồng. Quân đội bao vây khu vực và họ nằm giữa những hàng mía trên cánh đồng suốt ba ngày, hi vọng sẽ không bị phát hiện.

Fidel không bao giờ ngừng thì thầm về việc tập hợp lại đội quân, đi tìm những người trên con thuyền *Granma* còn sống, gặp những người của Phong trào 26/7, đặt chân đến Sierra Maestra, chiến đấu và đánh bại quân đội của Batista và thắng trận. Anh tiếp tục nói về việc thành lập một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, tổ chức quốc gia và chấm dứt chủ nghĩa đế quốc trên hòn đảo này. Họ có sứ mệnh đưa đường chỉ lối, làm đầu tàu và lãnh đạo nhân dân tới chiến thắng. Anh thường xuyên trích dẫn Martí khi nói chuyện.

Cuối cùng họ cũng thoát khỏi sự bao vây và Faustino Pérez và Universo Sánchez, lúc đầu còn cho rằng Fidel ảo tưởng thì bây giờ mới nhận ra một con người với sự tự tin và niềm tin tuyệt đối vào cuộc chiến của mình. Với Che, đây chắc chắn là một người đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu với anh.

Giờ là lúc tiếp tục hành quân và chiến đấu với kẻ thù. Những nhà kho nhỏ ở cửa sông La Plata ở Sierra Maestra được chọn làm mục tiêu. Chiều ngày 14 tháng 1, họ trèo lên con đồi nhỏ nằm trước La Plata. Đội quân nổi dậy có 22 vũ khí nhưng ít đạn dược nên họ sẽ không có khả năng tự vệ trước khi hết đạn. Kế hoạch là cho một số người bao vây căn nhà lợp lá cọ của lính gác ở tít bên phải, trong khi nhóm khác tấn công trung tâm và nhóm thứ ba từ bên trái.

Những người nổi dậy tiếp cận các vị trí của kẻ thù và dừng lại khi họ cách chúng 40m. Hôm đó là trăng rằm. Lúc 3 giờ kém 20 phút sáng, Castro dùng súng tiểu liên bắt đầu bắn phá. Những người lính bị kêu gọi đầu hàng vài lần nhưng họ bắn trả kịch liệt. Những người nổi dậy quyết định phóng hỏa các ngôi nhà mặc dù làm vậy là rất nguy hiểm. Universo Sánchez và Camilo Cienfuegos đã cố và thất bại nhưng Luis Crespo và Che đã phóng hỏa được một ngôi nhà. Camilo Cienfuegos chạy đến ngôi nhà đang cháy và được những người đầu hàng chào đón. Các sỹ quan của họ đã bỏ chạy.

Những người nổi dậy đã đem theo tám khẩu súng trường Springfield với 1000 ổ đạn, một khẩu tiểu liên Thompson với 150 ổ đạn, quần áo, ba lô và bao đựng đạn. Che nhận thấy đó là một dịp hiếm hoi đối với họ khi số vũ khí nhiều hơn số lính. Họ chăm sóc người bị thương (trái ngược với cách mà quân đội đã chăm sóc quân lính bị thương của chính họ) rồi để họ cho những người bị bắt làm tù binh chăm sóc. Danh sách thương vong của quân đội gồm có hai người chết và năm người bị thương. Những người nổi dậy chưa bị thiệt hại gì.

Đó là trận công kích đầu tiên của Đội quân nổi dậy và nó có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần họ. Họ cần chứng tỏ rằng họ là một lực lượng đáng gờm và họ cần danh tiếng. Castro ra lệnh để lại thuốc men cho những người lính bị thương trong sự thất vọng của Che, và phóng hỏa những căn nhà còn lại. Trước bình minh, họ đã an toàn lên đường đến Sierra Maestra.

https://thuviensach.vn

Thất bại ở La Plata buộc chính phủ phải thừa nhận sự tồn tại của những người nổi dậy và sai quân đội đến bao vây Sierra Maestra. Nhưng nghĩa quân lúc này tự thuyết phục bản thân rằng chiến thuật du kích của họ có thể đánh bại quân đội thông thường, bất chấp sự thua thiệt về thiết bị và sĩ số: quân đội đang trục xuất nông dân khỏi nơi ở và đất đai của họ hòng khiến họ không thể trở thành du kích, nhưng như thế lại càng làm cho nhiều người muốn tham gia nghĩa quân hoặc giúp dẫn đường, cung cấp lương thực và cho họ ẩn náu.

Tuy nhiên, điều này không đúng với tất cả những người họ gặp trên Sierra. Một số người theo dõi họ giúp quân đội và một số phản bội họ. Đó là trường hợp của Eutimio Guerra, người đã tình nguyện làm người đưa đường cho họ đầu tháng 1 và đã chỉ điểm về nơi ở của họ với quân đội hơn một lần. Khi việc bị bại lộ, một tòa án đặc biệt do Fidel Castro làm chủ tọa phán quyết rằng hắn đáng phải nhận bản án tử hình. Chính Che đã chĩa súng vào thái dương hắn và bắn, do đó chấm dứt căng thẳng và khó chịu cho những người có mặt cũng như để cho người chỉ huy của anh không phải tự mình làm việc đó.

Những người quen ngồi trong chăn ấm nệm êm đã chỉ trích hành động thản nhiên và quả quyết của Che mà không tính đến tình huống rằng cuộc tranh luận dai dẳng có thể khiến tình hình vượt ra khỏi tầm kiểm soát và có hại cho tinh thần của các chiến sỹ, trong số đó có những người nông dân chất phác và là đồng hương Cuba của kẻ tội đồ và họ còn rất trẻ và thiếu kinh nghiệm trận mạc. Chúng ta cũng phải nhớ rằng Che là một người đã sẵn sàng chết trong tay kẻ thù (một điều mà sau này anh sẽ trải qua với lòng tự trọng cao cả) và tinh thần đó cũng mạnh mẽ như khi anh chuẩn bị giết chúng.

Đầu buổi chiều ngày 22 tháng 1, những người nổi dậy đụng độ với một nhóm nhỏ quân chính phủ tại Arroyo del Infierno. Castra và các đồng chí đã đợi từ lúc bình minh. Khi phát hiện ra binh lính đang đi tới, anh nổ súng, sau đó các đồng chí của anh cũng nổ súng và vài tên lính ngã xuống. Số còn lại rút lui. Năm lính quân đội chính phủ bị thiệt mạng. Sau thắng lợi này, Đội quân nổi dậy tiếp tục hành quân đến Palma Mocha.

Ngày 28 tháng 1, Che biết mình đã bị sốt rét và viết một lá thư cho Hilda: “Anh đang ở giữa rừng Cuba, vẫn còn sống và khát máu. Anh đang viết những dòng chữ hừng hực khí thế được Martí truyền cảm hứng. Anh có thể cảm thấy mình là một người lính thực thụ (Chí ít thì anh cũng bẩn thỉu và ăn mặc rách rưới). Anh viết trên một đĩa thức ăn với vũ khí bên người và một điếu xì gà Havana trên môi.

Xì gà Havana là vật bổ sung lý tưởng cho tư trang của một du kích. Giống như trà *maté* mà Che đã quen uống từ nhỏ ở quê nhà Argentina, những điếu xì gà giúp anh tỉnh táo và chống lại cơn đói dày vò. Anh hình thành thói quen đó ở Sierra khi họ hiếm khi có đủ thức ăn và những người nông dân có thể cung cấp xì gà tự làm cho họ. Theo lời bác sỹ Antonio Núñez-Jiménez thì anh vẫn không từ bỏ thói quen khi cách mạng đã nắm quyền và có vô vàn công việc phải làm. Anh được giao phụ trách cải cách nông nghiệp và Che làm giám đốc một cơ quan của Antonio. Cả hai người làm việc rất hăng say và gần như chẳng có thời gian để ăn nữa. Một điếu xì gà Havana là xong. Thế là không thấy đói.

Che, người vốn không bao giờ hút thuốc lá nhận thấy rằng xì gà không kích thích cơn hen của anh mà trái lại giúp anh không lên cơn. Bác sỹ của anh không đồng ý với giả thuyết này và đã yêu cầu anh chỉ hút một điếu một ngày. Che hứa sẽ làm theo nhưng dùng một mẹo là cho người làm điếu xì gà dài nhất có thể cho anh và anh có thể hút suốt mấy tiếng đồng hồ. Xì gà Havana đã trở thành thương hiệu đi liền với Che vì lần nào chụp ảnh anh cũng hút một điếu. Nhưng nếu anh không đến Cuba, nơi người ta trồng cây thuốc lá từ rất lâu trước khi người Tây Ban Nha đến và tại đó ngành sản xuất xì gà là trọng tâm của nền kinh tế và văn hóa thì chắc là anh sẽ chẳng hút dù chỉ một điếu. Tại Congo và Bolivia, nơi không có những lá thuốc lá để cuộn lại thì anh hút tẩu.

Ngày 29 tháng 1, Castro có một bài diễn văn trước các đồng chí và cảnh báo với họ rằng từ giờ trở đi sẽ có ba tội danh phải bị tử hình: không phục tùng, đào ngũ và chuyên quyền. Sau nhiều ngày chịu đói, đêm đó họ giết hai con lợn và ăn ngấu nghiến. Ngày 30 tháng 1, lực lượng không quân đánh bom khu vực: Batista đã mua mười sáu máy bay ném bom B-26 từ Hoa Kỳ.

https://thuviensach.vn

Tháng 2 đem đến những cơn sốt rét cho Che và anh gần như không thể đi lại được. Khi bị thêm tiêu chảy nữa thì anh buộc phải dừng lại. Luis Crespo và Julio Zenón, một người nông dân 47 tuổi ở lại cùng anh. Khi họ quay lại với các đồng chí ở Cañón del Arroyo, họ bị quân đội tấn công và tan đàn xẻ nghé. Trong cơn hỗn loạn, Che làm mất cái ba lô đựng thuốc thang, thức ăn dự trữ, chăn (trước đó là tài sản của quân đội Batista và được lấy làm chiến lợi phẩm từ La Plata) và những cuốn sách anh yêu thích. Một điều bất hạnh nữa là sự hy sinh của Zenón, một "người không bao giờ biết mệt", tài sản vô giá của doanh trại; Che cũng mới bắt đầu dạy anh ta học đọc.

Ngày 17 tháng 2, Herbert Matthews, phóng viên của tờ *The New York Times* được một nhóm người của Castro đưa đến Sierra Maestra để phỏng vấn anh. Bài phỏng vấn đó đã trở thành tin sốt dẻo và huyền thoại. Herbert Matthews là một phóng viên chiến trường đã từng đưa tin về Nội chiến Tây Ban Nha, Chiến tranh Italia ở Abyssinia và Thế chiến thứ hai. Có một giai thoại rằng những người du kích đi ra đi vào khiến Matthews tưởng rằng Castro có nhiều binh lính hơn thực tế. Mọi người rất tự đắc vì họ tin mình đã lừa được người phóng viên. Castro còn cho một người đến đưa tin từ Đơn Vị Hai vốn không có thực trong khi anh đang nói chuyện với Matthews. Matthews sau này viết rằng đó là một chiến thuật xưa như trái đất và ông đã không bị lừa một giây nào.

Bài phỏng vấn của Matthews gia tăng thanh thế cho những người nổi dậy. Nó được rất nhiều tờ báo in lại và còn được dịch sang tiếng nước ngoài. Mọi người đều nói về nó. Batista không thể nào nói rằng Castro và đội du kích của anh đã bị tiêu diệt được nữa. Matthews vẽ nên một bức tranh rất lôi cuốn về Castro và gọi anh là "một con người của lý tưởng, sự can trường và những phẩm chất lãnh đạo nổi bật". Nhiều năm sau, khi Castro và cuộc cách mạng của ông nghiêng hẳn sang cánh tả, Matthews bị đối xử như một kẻ hạ đẳng ở Mỹ vì đã ủng hộ một phong trào chống Mỹ.

Ngày 23 tháng 4, Celia Sánchez và Haydée Santamaría, một cựu binh khác trong cuộc tấn công Pháo đài Moncada đến cùng một nhà báo và người quay phim: Bob Taber và Wendell Hoffman đang đưa tin về cuộc chiến cho Tập đoàn Truyền thông Columbia. Ngày 18 tháng 5, phim của họ được chiếu khắp nước Mỹ và còn có cả một cuộc phỏng vấn với Castro trên đài. Người ta không thể phủ nhận hay làm ngơ trước Cách mạng Cuba được nữa.

Tháng 3, Che nhận được một kiện hàng vũ khí do Frank País gửi từ Santiago de Cuba và tham gia một cuộc giao tranh nhỏ ở Palma Mocha. Tháng 4, anh liên lạc với những người nông dân và thành lập trung tâm hỗ trợ cho các đội quân trong vùng hoạt động của họ và đi tìm những căn nhà dùng để chứa hàng. Trong hai tuần đầu của tháng 5, lực lượng nổi dậy hành quân hàng ngày và Che tiếp tục thực hiện bổn phận bác sỹ của mình. Vì không có thuốc men nên anh không thể làm gì nhiều để xoa dịu cơn đau của những người lính bị thương. Hơn nữa, những bệnh mà anh điều trị - phụ nữ bị lão hóa sớm và rụng răng, trẻ em bị chướng bụng, giun sán, còi xương, thiếu vitamin khiến anh luôn đau đáu về tình cảnh nghèo khổ cùng cực của các bệnh nhân. Cuốn nhật ký của anh nhắc đến một bé gái, sau khi quan sát anh thăm khám cho mấy người phụ nữ trong *bohio* (lán) mà anh dùng làm phòng khám đã nói: "Mẹ ơi, bác sỹ này nói với tất cả các cô đều như nhau". Anh buồn bã đồng ý rằng kiến thức của anh chẳng giúp ích gì được mấy.

Ngày 18 tháng 5, một kiện hàng vũ khí từ Havana đến khiến cho du kích quân ai nấy đều phấn chấn. Che đặc biệt vui mừng khi anh được cho một khẩu súng tự động. Anh viết trong nhật ký rằng: "Lúc này, tôi bắt đầu trở thành một chiến sỹ thực thụ bởi từ trước đến giờ chỉ thỉnh thoảng tôi mới chiến đấu... Với khẩu súng này, một giai đoạn mới mở ra cho tôi tại Sierra."

Ngày 28 tháng 5, cuộc tấn công của quân nổi dậy vào El Uvero, đơn vị đồn trú kiên cố ở Sierra Maestra thành công vang dội. Sau này, Che nói rằng sự kiện đó đánh dấu sự trưởng thành của đội quân nổi dậy. Lúc này có thể anh coi mình là một chiến sỹ nhưng sau cuộc chiến anh lại quay lại với nhiệm vụ của một người thầy thuốc và chăm sóc cho những người bị thương của cả hai phía bởi bác sỹ của quân đội giờ đây đã thành tù nhân và hoàn toàn quên khuấy cần phải làm gì. Một phần là do thiếu kinh nghiệm và một phần là do sợ hãi. Che nói rằng: "Tôi phải đánh đổi vũ khí của mình lấy đồng phục của bác sỹ, mà

https://thuviensach.vn

thực chất bao gồm cả việc rửa tay."

Trong tháng 6, Che chăm sóc những người bị thương cũng như những người nông dân trong vùng, tuyển mộ lính mới và tổ chức các căn cứ hỗ trợ. Anh chuẩn bị tư tưởng cho những người sẽ trở thành kênh liên lạc của họ với thành phố. Anh cũng thấy khó xử khi có người nhờ anh nhổ răng và bị các đồng chí gọi là El Sacamuelas (người nhổ răng). Lần nhổ đầu tiên của anh thành công mặc dù anh gọi Israel Pardo là nạn nhân của mình. Lần thứ hai với Joel Iglesias, anh nói anh cần thuốc nổ mới có thể nhổ cái răng được.

Cuối tháng 6, Che quay lại với lực lượng chính, đem theo những lính mới cũng như những người từng bị thương đã được anh chăm sóc cho hồi phục. Castro phong cho anh làm chỉ huy. Che đang dạy Israel Prado và Joel Iglesias đọc viết còn với những người có trình độ giáo dục cao hơn thì anh tổ chức các lớp học về lịch sử Cuba cũng như chiến tranh du kích. Vì anh biết chơi cờ nên anh dạy một số người chơi. Anh cũng đọc rất nhiều. Lúc nào cũng thấy anh đọc cái gì đó bởi anh luôn mang theo vài cuốn sách trong ba lô.

Ngày 21 tháng 7, Che được Castro phong làm sỹ quan chỉ huy, gần như bí mật. Đội quân nổi dậy đã soạn một lá thư chia buồn gửi đến Frank País bởi một người em trai của anh là Josué vừa bị giết hại. Mọi người xếp hàng để ký và cấp bậc của họ được ghi bên cạnh chữ ký. Khi Che ký, Castro ra lệnh viết chữ Sỹ quan chỉ huy bên cạnh tên anh. Celia Sánchez, người phụ nữ cánh tay phải của Castro trao một ngôi sao nhỏ cho Che và anh gắn nó lên chiếc mũ bê rê của mình trong khi Castro tặng anh một cái đồng hồ đeo tay.

Đi cùng với cấp bậc mới là quyền chỉ huy Đơn Vị 4. Thật ra đó là Đơn Vị 2 trong khi đơn vị thứ nhất do Castro lãnh đạo, nhưng nó được gọi là đơn vị thứ tư để đánh lừa kẻ thù. Che có 75 người dưới quyền và lệnh cho họ hành quân đến khu vực mới nhằm quấy nhiễu các đội quân do Ángel Sánchez-Mosquera và Merob Sosa, hai tướng quân đội tàn bạo nhất lãnh đạo. Trong nhật ký, Che viết về việc thăng chức của mình: "Ngày hôm đó, sự phù phiếm mà mỗi chúng ta đều mang trong người khiến tôi trở thành con người kiêu hãnh nhất thế giới."

Ngày 30 tháng 7, Frank País bị ám sát trên đường phố Santiago trong một cuộc kiểm tra an ninh thông thường. Ngày 31 tháng 7, khi trời tối, đơn vị của Che đụng độ quân đội ở Bueyecito. Mọi thứ không diễn ra theo kế hoạch. Một số đơn vị không có mặt và khi Che cố gắng tự mình hành động thì khẩu súng máy của anh bị tắc và khẩu súc lục cũng vậy. Một chiến sỹ cũng tìm cách bắn vào tên lính gác đó nhưng vũ khí của anh cũng không hoạt động.Tên lính lia một cơn mưa đạn từ khẩu súng trường Garand của hắn. Sau này, Che viết về sự kiện đó với sự chân thật đã là tính cách của anh: "Tôi chạy với một tốc độ mà tôi chưa bao giờ làm được, rẽ ở một góc phố và dừng lại ở ngã tư để sửa lại khẩu súng máy. "Khi Che đã sửa được vũ khí và sẵn sàng hành động thì mọi việc đã xong xuôi: đơn vị đồn trú đã đầu hàng trước Ramiro Valdés, người cùng các đồng chí khác tấn công từ phía sau. Những người nổi dậy cướp phá nơi này và nhảy lên vài chiếc xe tải bỏ đi. Che vứt khẩu tiểu liên Thompson đi và tự thưởng cho mình một khẩu Browning, vũ khí tốt nhất mà họ đã cướp được.

Suốt tháng 8, Che thiết lập một doanh trại ở El Hombrito và xây dựng hệ thống hậu cần với người dân để đội quân của anh luôn được cung cấp đầy đủ thiết bị. Anh chiếm được tình cảm của nông dân ở đó, dạy nhiều người cách đọc và viết cùng đội quân của anh. Anh cho họ tham gia vào việc xây dựng kho vũ khí sớm đi vào hoạt động với công suất tối đa; anh ra lệnh thi công hai mô hình thử nghiệm ném lựu đạn và cho xây dựng một số bãi mìn có sức công phá rất mạnh. Anh lắp đặt một cơ sở sản xuất giày có thể làm đủ các loại giày và các mặt hàng bằng da khác, mặc dù họ vẫn chưa có nguyên vật liệu để đi vào hoạt động. Họ cũng thiết lập một trang trại nuôi gia cầm và heo và xây lò nướng bánh mỳ để cho ra lò chiếc bánh *keke* (nghĩa đen là tên gọi của bánh ngọt ở Cuba, nhưng thật ra là chỉ ổ bánh mỳ hoặc bánh bao) ngay ngày hôm sau. Nhiều nông dân ở Sierra chưa bao giờ ăn bánh mỳ. Hai sinh viên mới đến từ Havana có nhiệm vụ xây một cái đập nhỏ ở con sông gần đó để lấy điện cho dân. Họ cũng khởi công xây dựng

https://thuviensach.vn

một bệnh viện thường trực và một bệnh viện nữa sẽ sớm được bắt đầu.

Từ căn cố vững chãi này, các binh lính của anh có thể hoạt động trên một địa bàn rộng lớn. Họ cũng đang thiết lập những hầm trú ẩn: anh định ở lại nơi này và sẽ không từ bỏ nó. Quan trọng là lòng quyết tâm bền bỉ và khả năng lên kế hoạch, xây dựng một công trình có thể hoạt động được trong điều kiện khắc nghiệt nhất. Từ thuở ấu thơ, anh gần như phải tay không làm nên mọi thứ, tận dụng tốt nhất những gì sẵn có và những điều anh học được lúc này trở nên rất hữu ích. Anh đã trở thành một người lãnh đạo tiên phong của một đội quân nhỏ, truyền cảm hứng cho nhiều người tin vào dự án của anh và cố gắng biến nó thành hiện thực.

Ngày 29 tháng 8, Che hội ngộ Castro và họ cùng hành quân đến Pino del Agua. Ngày hôm sau, đơn vị của Che đập tan cuộc tấn công của tướng Sosa bất chấp sự chênh lệch về quân số (140 lính so với 75 lính của Che) và vũ khí tối tân. Sau này, trận chiến đó được biết đến với tên gọi El Hombrito. Che và Castro gặp lại nhau ở Dos Brazos del Guayabo và cùng nhau đi qua Pico Verde, Nuevo Mundo, La Bayamesa và María Tomasa. Ngày 10 tháng 9, Đơn Vị Số 4 đến Pino del Agua và tại đó chờ sự xuất hiện của quân đội. Kết quả là Che đã thắng trong cuộc đụng độ nhỏ. Đến cuối tháng 9, Castro điều Camilo Cienfuegos đến gia nhập đơn vị của Che và lãnh đạo quân tiên phong. Tình bạn của họ phát triển kể từ đó cho đến vài năm sau, vào ngày 28 tháng 20 năm 1959 thì Camilo mất sớm. Che sau này đặt tên con trai lớn theo tên của Camilo.

Cuối tháng 10, Che quay trở lại căn cứ ở El Hombrito và sai làm một lá cờ đen và đỏ khổng lồ - màu của phong trào 26/7, trên đó có dòng chữ Feliz Año 1958. Lá cờ được cắm ở vị trí cao nhất trên cao nguyên và Che hi vọng từ Las Minas del Bueyecito có thể nhìn thấy, như vậy thì đội quân của Sánchez-Mosquera cũng thấy được lá cờ. Ngày 4 tháng 11, tại Altos de Conrado, Che khai trương một tờ tin tức có tên là *El Cubano Libre* (theo tên của tờ báo do những người chiến đấu cho Cuba giành độc lập từ Tây Ban Nha 1868-1878 và 1895), sử dụng máy in roneo.

Anh viết một bài cho số đầu tiên, bình luận mỉa mai về số phận của con chó mà Liên Xô đã đưa vào vũ trụ trên một vệ tinh nhân tạo, một hành động mà báo chí phương Tây vội vã chỉ trích là tàn bạo. Dưới bài báo, anh ký tên El Francotirador (Franc-tireur hay người làm nghề tự do), một tên thân mật mà Ricardo Rojo đã đặt cho anh trong một cuộc tranh luận chính trị ở Ecuador khi Che không thể trung thành với bất cứ một khuynh hướng chính trị đang tồn tại lúc đó ở Mỹ Latinh. Anh gửi một bản sao cho Castro, nói với Castro rằng anh hi vọng rằng bài báo quá tồi sẽ giúp anh có động lực viết một bài báo hay hơn để xuất bản. Che cũng kể cho Castro về căn cứ mới xây dựng, bao gồm cái mà anh gọi là "ngành công nghiệp nặng của chúng ta".

Ngày 29 tháng 11, Che lãnh đạo binh lính tấn công đội quân của Sánchez-Mosquera trong trận chiến Mar Verde. Đó là một trận đánh hỗn độn với kết quả là quân của Che phải rút lui. Joel Iglesias bị bắn vài phát và không thể di chuyển được. Từ vị trí sau một tảng đá, Che nhảy xuống, vác Joel lên vai rồi chạy đi tìm chỗ ẩn nấp. Hỏa lực được bắn ra từ cả hai phía nhưng đã quá muộn: Che và Joel đã chạy thoát. Sau trận chiến, một số quân của SánchezMosquera bị bắt làm tù binh và được hỏi tại sao họ lại không bắn vào Che, để cho anh có thời gian trốn thoát. Họ nói rằng đó là một hành động thật bất ngờ từ Che khi anh nhảy vào vị trí mà anh sẽ phải hứng làn mưa đạn, khiến họ mất vài giây mới phản ứng được. Khi họ nhận ra việc anh đang làm và bắn vào anh thì anh đã đi khỏi. Sự hi sinh nặng nề nhất trong cuộc chiến là Ciro Redondo, người đã anh dũng ngã xuống trong khi đang lãnh đạo quân lính. Anh đã lên con thuyền *Granma* và chứng tỏ khả năng của một người lính cũng như một người lãnh đạo.

Khi Che và quân lính quay trở lại doanh trại ở El Hombrito thì chỉ còn lại cảnh hoang tàn. Các đội quân của Sánchez-Mosquera đã mặc sức lấy đi tất cả những gì chúng có thể mang theo, từ những bao cà phê cho đến đồ đạc và phá hủy hoàn toàn doanh trại. Che nhận thấy rằng hành động cướp phá triệt để đó khiến anh có cảm giác rằng trước mắt quân của Sanchez-Mosquera không có ý định quay trở lại Sierra. Che chuyển doanh trại đến một nơi khó tiếp cận hơn là La Pata de La Mesa và tổ chức nó giống như cũ.

https://thuviensach.vn

Đây là chiến tranh và nếu cứ ngồi than thở chuyện đã qua thì chẳng ích gì, cho dù họ có căm phẫn khi thấy El Hombrito bị san bằng thế nào đi chăng nữa.

Ngày 8 tháng 12, Che đánh trận Altos de Conrado chống lại quân đội của Sánchez-Mosquera và bị thương ở chân trái. Vì không thể đi lại được nên anh phải leo lên ngựa để đến bệnh viện dã chiến của họ. Vài ngày sau, viên đạn từ súng cacbin M-1 được lấy ra khỏi chân anh nhờ một lưỡi dao cạo râu. Người thực hiện ca phẫu thật là Machadito và trong cuốn *Hồi ức về chiến tranh Cách mạng Cuba* của mình, Che nói rằng chính anh ấy, José Ramón Machado-Ventura sau này trở thành Bộ trưởng Bộ Y tế Công cộng sau khi cách mạng giành thắng lợi. Trong khi Che phải ngồi một chỗ thì Ramiro Valdés thay anh chỉ huy đơn vị. Từ ngày 9 đến 15 tháng 12, Che buộc phải ở trong nhà ở Polo Torres để hồi phục và tập đi những bước đầu tiên sau ca phẫu thuật.

https://thuviensach.vn

XV
(1958)

Năm mới đến cùng chiếc máy in roneo dùng cho việc in báo *El Cubano Libre*. Số thứ ba có một bài báo của El Francotirador có tựa đề là: "*La ultima palabra la tiene el pueblo*" (Nhân dân là người phán quyết cuối cùng). Họ bắt đầu thử nghiệm phát tin tức từ căn cứ mới của những người nổi dậy ở La Mesa, sử dụng máy phát tín hiệu đài nhỏ mà họ đã cài đặt, và giữa tháng 2 thì Radio Rebelde lên sóng. Đó là một thời khắc xúc động khi Che nói với Camilo Cienfuegos qua sóng: "*Camilo: soy el Che, Camilo, aqui habla el Che*.[7]" Qua bản ghi âm có thể thấy rõ nghĩa nặng tình thâm giữa hai người cũng như sự kỳ vọng và phấn khởi của họ khi lần phát tín hiệu đầu tiên đã thành công. Đài phát thanh mới làm tăng cường nhuệ khí của các đội quân trên mọi mặt trận, nhưng nó cũng góp phần dẹp bỏ chiêu ngăn chặn tin tức ở Sierra khi chính phủ tìm mọi cách phát tán thông tin sai sự thật về cuộc nổi dậy. Họ thường xuyên thông báo sự sụp đổ của anh em Castro và Che Guevara, sự thất bại của chiến dịch của họ, sự thiếu hợp tác từ những người nông dân, thành công của quân đội trong việc đập tan cuộc khởi nghĩa và việc ném bom rải thảm của không quân xuống các căn cứ của quân du kích ở Sierra Maestra.

Radio Rebelde trở thành công cụ để những người du kích kiểm soát và lãnh đạo các hoạt động quân đội và phân phát những thông cáo chiến tranh bằng tin tức được mã hóa. Đài phát thanh cũng giúp mọi người cập nhật về những tiến triển trên vũ đài chính trị qua những bài diễn văn đến dân chúng. Nó là phương tiện để các đội quân của Phong trào 26/7 ở Sierra giữ liên lạc thường xuyên với các đồng nghiệp ở những mặt trận khác và với người của họ trong thành phố, một bộ phận có tên gọi là El Llano. Ban đầu, đài phát thanh được đặt ở vị trí tổng chỉ huy tại Sierra và trở thành trung tâm của một hệ thống bao gồm ba mươi máy phát tín hiệu ở cả mặt trận của Chiến tranh thứ nhất và thứ hai cũng như tại Havana và ở nước ngoài. Nó có tác dụng bổ sung cho mạng lưới điện thoại được tổ chức trong những vùng đã được giải phóng do quân nổi dậy nắm giữ.

Một kỹ thuật viên radio từ Bayamo đã lựa chọn những thiết bị cần thiết ở Havana và chúng được những tình nguyện viên của phong trào 26/7 chuyển đến Sierra. Ban đầu, nó được lắp đặt trong một căn nhà bỏ hoang ở Altos de Conrado và sau đó chuyển đến khu vực La Plata vì lý do an toàn bởi vì họ biết rằng quân đội đang chuẩn bị một cuộc công kích vào Sierra Maestra.

Trong cuộc chiến Santo Domingo, những loa phóng thanh được sử dụng lần đầu tiên để đối thoại với các đội quân của kẻ thù. Chúng lại được sử dụng ở trận chiến El Jigue, Las Mercedes và Maffo với hiệu quả khả quan. Trạm radio cũng được sử dụng để liên lạc với Hội Chữ Thập Đỏ và tổ chức trao đổi những chiến sỹ bị thương và tù binh. Tại Venezuela, những chiếc máy phát tín hiệu sóng dài ghi lại các chương trình của Radio Rebelde và truyền lại cho Colombia, Chile, Mexico và Peru, thông báo cho cả châu lục về các sự kiện diễn ra ở Cuba. Fidel Castro cho phát sóng lần cuối cùng từ Palma Soriano khi gần kết thúc hai năm chiến tranh, ngay sau khi thành phố này được giải phóng.

Căn cứ mới ở La Mesa được mô phỏng theo căn cứ ở El Hombrito ở nhiều điểm. Ở đó có quầy bán thịt, kho vũ khí và nhà máy đóng giày cùng nhà máy thuốc lá sản xuất loại xì gà *habano* mà Castro và bây giờ thêm cả Che đều không thể sống thiếu được. Che nói trong cuốn *Hồi ký về chiến tranh Cách mạng Cuba* rằng "những điếu xì gà do chúng tôi sản xuất dở tệ nhưng vì không có lựa chọn nào khác nên chúng tôi vẫn thấy nó thật hảo hạng."

Ngày 6 tháng 1, Che viết thư cho Castro rằng: "Tôi đã nói với anh là anh sẽ luôn được ca ngợi vì đã thể hiện khả năng thực hiện một cuộc chiến đấu có vũ trang với sự ủng hộ của nhân dân khắp châu Mỹ." Đối với Che, đây là minh chứng của niềm tin mà anh đã hình thành tại Guatemala. Ngày 16 tháng 2, Che

https://thuviensach.vn

tham gia vào trận đánh thứ hai ở Pino del Agua do Castro lãnh đạo. Một công ty thuộc quân đội quốc gia đã thiết lập trụ sở lâu dài tại đó nên cần phải diệt trừ nó. Một số sỹ quan nổi dậy cảm thấy Castro đã mạo hiểm trong suốt cuộc chiến và gửi cho anh một bản ghi nhớ nhằm nhắc anh tránh dấn thân vào nguy hiểm không cần thiết, vì lợi ích của cách mạng. Theo lời Che, một trong những người đã ký tên vào bản ghi nhớ thì Castro đã không thèm nhận nó.

Carlos María Gutiérrez, phóng viên một tờ báo Uruguay *Mañana* đã từ Montevideo đến đó sau vài tuần đi khắp Sierra. Ông đã phỏng vấn Che tại căn cứ của anh ở La Mesa, ngay sau trận chiến Pino del Agua. Che luôn vui mừng khi được đón tiếp một người từ nơi xa xôi đến và có được tin tức trực tiếp về những gì đang diễn ra ở đất nước của người đó. Trước khi giành độc lập, Argentina và Uruguay bị gộp chung làm một phần của Liên minh các tỉnh miền Nam nên người dân ở hai bên bờ sông Plata có rất nhiều điểm chung. Trên thực tế, người Buenos Aires còn có nhiều điểm chung với người Montevideo, thủ đô của Uruguay ở ngay bên kia sông (mặc dù đó là con sông rộng nhất thế giới) hơn là những người Argentina ở những vùng xa xôi khác. Hai người trò chuyện hàng giờ đồng hồ bên chén trà *maté*, không chỉ về chính trị và cách mạng: Gutiérrez đem theo thiết bị chụp ảnh chuyên nghiệp hiện đại và Che vốn là một nhiếp ảnh gia nghiệp dư say mê nên anh muốn xem nó. Sau đó, anh hộ tống Gutiérrrez đến gặp Castro.

Khi nhà báo đã trở về quê hương Montevideo, anh sang Buenos Aires để chia sẻ tin tức từ Sierra với gia đình Guevara. Anh nhanh chóng được họ chấp nhận và coi như một thành viên trong gia đình mỗi khi anh ghé thăm Argentina. Lần đầu tiên, cha mẹ Che mường tượng được dung mạo thật sự của con trai họ qua những tấm ảnh Gutiérrez mang tới (Che đã xa nhà gần sáu năm và họ mới chỉ được nhìn một số tấm ảnh được công bố của anh) và nghe kể về những chiến công của anh trong vai trò chỉ huy đội du kích.

Họ đã nghe nói rằng anh là thần tượng của những người lính và tình bạn giữa anh và họ đã biến đơn vị của anh thành một hội những người chiến sỹ anh em sẵn sàng ngã xuống vì mục tiêu chung cũng như vì người khác. Những người du kích thường hát một bài hát ngắn: "*Quitate de la acera/mira que te tumbo/que aqui viene el Che Guevara/acabando con el mundo*" (Đừng có đàn đúm ở bên đường/và cẩn thận đừng ngã/bởi vì Che Guevara đang đến đây/trên hành trình đổi thay thế giới). Cha mẹ anh được kể rằng anh nổi bật không chỉ trong vai trò người lính chiến đấu mà còn với tư cách là một chiến lược gia, rằng anh luôn dẫn đầu và nêu gương cho mọi người. Họ được biết về việc anh làm bác sỹ giúp đỡ nông dân và làm quân sư bày mưu giúp đội quân của anh luôn được chăm sóc đầy đủ và động viên tinh thần quân sỹ. Và anh cũng đã trở thành thầy giáo tiểu học bởi nhiều nông dân chiến đấu cùng anh vốn mù chữ. Gia đình Guevara tất nhiên là vô cùng tự hào về anh, nhưng họ cũng luôn lo lắng cho sự an nguy của anh. Nhưng nhà báo có chuyến thăm Sierra quan trọng nhất và là người sau này trở thành một thành viên chủ chốt trong mạng lưới nội bộ của Che là người Argentina Jorge Ricardo Masetti của đài El Mundo ở Buenos Aires. Masetti đem cho Che lá thư từ Ricardo Rojo chắc chắn sẽ đem lại cho anh tin sốt dẻo mà anh đang tìm kiếm, nhưng trước tiên anh phải gặp được Che đã. Từ Havana, anh thực hiện hành trình dài 900km đến Santiago tìm người có thể giới thiệu anh với những người nổi dậy. Cuối cùng, anh gặp một nhóm du kích và họ dẫn anh đến chân núi Sierra Maestra nơi Juan Almeida, một cựu binh trên thuyền *Grama* đang lãnh đạo khu vực đã được giải phóng này và đại diện cho Phong trào 26/7.

Masetti đã trải qua nhiều gian lao trước khi anh đến được căn cứ của Che ở Sierra, trên người mặc một bộ quân phục du kích tả tơi và ngả màu, lưng đeo một chiếc ba lô nặng trĩu với những thiết bị cồng kềnh để ghi âm những cuộc phỏng vấn. Thời tiết chuyển từ nóng như thiêu như đốt sang lạnh cóng và mưa rơi xối xả. Không phải lúc nào cũng có sẵn lương thực và người ta không thể ngủ nhiều trong suốt hành trình leo trèo qua rừng. Người dẫn đường do quân nổi dậy giới thiệu với anh ở chân núi Sierra đã đi đường tắt để tránh gặp nguy hiểm, có lúc phải bò bằng bốn chân trong đống bùn lầy. Lúc này chính phủ đã ý thức được tác hại mà những bản tin do phóng viên nước ngoài đem đến và người của Batista sẽ không ngại ngần thanh toán một thành viên của truyền thông quốc tế và bố trí hiện trường để người ta tưởng là du kích quân đã gây ra.

https://thuviensach.vn

Che và tờ báo của anh tiếp quản một nông trang cũ bị bỏ hoang có tên là La Otilia ở gần Las Minas, nơi Đại tá Sánchez-Mosqueta khét tiếng tiếp tục khủng bố dân chúng. Masetti đặt chân đến cơ sở của Che khi trời đã tối và được cho biết rằng vị chỉ huy đã ra ngoài phá vây kẻ thù. Mọi người tò mò chào đón anh và hỏi anh nhiều câu hỏi về Argentina, về tổng thống Frondizi và về Carlos Gardel, ca sỹ tango và nhạc sỹ đã thống trị Paris và Hollywood những năm 1920 và 1930 với khuôn mặt điển trai, phong cách và giọng hát không lẫn vào đâu được. Họ muốn biết Masetti có phải là anh em của Che không bởi anh nói giống Che (giọng Argentina rất khác với giọng Cuba).

Khoảng sáu giờ sáng, người của Che bắt đầu xuất hiện. Che theo họ, cưỡi lừa, cổ đeo khẩu súng trường, băng đạn và máy ảnh. Anh nhảy xuống và tiến đến Masetti. Ấn tượng đầu tiên của Masetti là trông Che vẫn giống một thanh niên trung lưu Argentina, trái với trang phục của anh. Nhà báo được mời dùng bữa sáng và hai người ngồi cùng nhau. Họ bắt đầu bằng một đoạn đối thoại trịnh trọng dò xét nhưng không khí trở nên thân mật hơn sau khi họ phát hiện ra nhiều điểm chung giữa hai người. Họ bắt đầu xưng hô với nhau là *vos*, cách mà những người cùng độ tuổi (Masetti trẻ hơn Che một tuổi) và cùng địa vị ở Argentina nói chuyện với nhau thời đó. (Ngày nay mọi người đều dùng hình thức xưng hô thân mật cho dù họ đã gặp nhau hay chưa). Tuy vậy, tư tưởng chính trị của Masetti trái ngược hẳn với tư tưởng Marx của Che bởi anh đã từng là một chiến sỹ của tổ chức dân tộc chủ nghĩa cánh hữu ở Buenos Aires. Mặc dù vậy, cả hai đều phản đối chủ nghĩa đế quốc của Hoa Kỳ và thuộc địa kiểu mới mà nó đại diện khắp châu Mỹ Latinh.

Trong những bài phỏng vấn được ghi âm, Masetti hỏi Che tại sao anh lại chiến đấu cho Cuba. Che ôn tồn trả lời anh không biết cách nào khác để lật đổ chế độ độc tài và giải phóng châu Mỹ. Masetti hỏi rằng liệu anh có sợ sự tham gia của anh vào tình hình nội bộ của một quốc gia khác sẽ bị coi là một sự can thiệp. Che tận dụng cơ hội làm một bài đả kích khiến người ta không thể nghi ngờ động cơ, nguyên tắc và lý tưởng của anh:

Trước hết, tôi coi Tổ quốc của mình không chỉ có Argentina mà là cả châu Mỹ. Tôi có những tổ tiên vẻ vang như Martí và tôi đang tuân theo học thuyết của Người tại chính quê hương Người. Tôi cũng không thể hiểu được tại sao điều đó lại bị coi là can thiệp khi tôi dâng hiến bản thân mình, khi tôi dâng hiến trọn tình, khi tôi đổ máu vì một sự nghiệp mà tôi coi là công bằng và hợp với nguyện vọng của người dân để giúp một dân tộc tự giải thoát khỏi một tên độc tài đã chấp nhận để thế lực ngoại bang can thiệp bằng hỗ trợ vũ khí, phi cơ, tiền bạc và cố vấn quân sự. Chưa có một đất nước nào lên án việc Bắc Mỹ can thiệp vào tình hình ở Cuba và cũng chưa có một tờ báo nào tố cáo người Mỹ đã giúp Batista tàn sát người dân của hắn. Nhưng nhiều người lại lo về tôi. Tôi là kẻ ngoại quốc can thiệp đang giúp đỡ quân nổi dậy bằng cả máu thịt của mình. Những kẻ cung cấp vũ khí cho một cuộc nội chiến thì không can thiệp, còn tôi thì lại là kẻ can thiệp sao?

Che coi cuộc phỏng vấn như một cuộc đối thoại cá nhân, mặc dù trong những tấm ảnh về sự kiện đó có thể thấy anh đang đặt một chiếc máy ghi âm nhỏ sát mặt. Anh nói với một giọng điệu tự tin, không chỉ trích và anh sử dụng thứ ngôn ngữ mà ai cũng hiểu được. Có một cảm giác thân mật trong đó, trái ngược hẳn với cái cách mà các chính trị gia thường nói trên đài phát thanh lúc đó. Anh còn dùng bản ghi âm để gửi lời chào đến gia đình anh, nói rằng đó là cơ hội đầu tiên trong nhiều năm để anh cho họ biết tin tức của anh. Anh gây ấn tượng với hình ảnh một thanh niên chân thành không màng vinh quang hay lợi ích cá nhân, không hướng đến một động cơ ngoại bang nào, không phải là kẻ liều lĩnh hay vụ lợi. Khi được hỏi rằng Castro có phải là người cộng sản hay không, anh trả lời: “Fidel không phải là người cộng sản. Xét về mặt chính trị thì anh ấy có thể được gọi là một nhà cách mạng dân tộc.”

Sau cuộc gặp đó, Masetti đồng ý sẽ hội ngộ Che ở đại bản doanh của anh rồi tạm biệt để đến Jibacoa. Khi Masetti quay trở lại, anh đã được tham gia vào một bản phát thanh của Radio Rebelde dành cho người dân Cuba. Các du kích quân ngạc nhiên và vui mừng khi biết người ta có thể nghe được kênh phát thanh ứng khẩu của họ tại Mỹ cũng như tại các nước Caribe, nhưng không nghe được ở Buenos Aires.

https://thuviensach.vn

Masetti phải quay lại Sierra và ghi âm một bài phỏng vấn khác với Che. Lần này, Che mô tả cuộc cải cách nông nghiệp đang diễn ra. Masetti cũng phỏng vấn cả Fidel Castro khi anh đến La Mesa. Castro nói như một diễn giả và lãnh đạo.

Hành trình quay trở lại Argentina của Masetti trở nên khó khăn bởi lúc này anh đang bị truy nã và người ta treo thưởng tiền để lấy mạng anh, nhưng anh đã có vài giờ ghi âm và chuyển chúng thành bốn chương trình phát thanh trên đài. Các chương trình thành công rực rỡ. Có nằm mơ Masetti cũng không thể tưởng tượng được những tin đó lại sốt dẻo đến vậy. Trong các đoạn phỏng vấn còn có thể nghe được tiếng máy bay và súng máy của địch, nên những bản tin đó là bằng chứng sống động cho thấy những gì mà du kích quân đang trải qua.

Những bản tin của Gutiérrez và Masetti đánh dấu sự khởi đầu của huyền thoại về Che Guevara tại Mỹ Latinh. Những chiến công của chàng bác sỹ Argentina trẻ tuổi trở thành chỉ huy là chủ đề bàn tán ở Buenos Aires và xa hơn nữa. Các tờ báo thủ đô nhanh chóng xuất bản những câu chuyện và hình ảnh về người lãnh đạo du kích cho dù bài báo của họ phê phán anh và mục tiêu mà anh đang chiến đấu. Dù có quan điểm chính trị gì thì chúng ta cũng sẽ hâm mộ anh. Ở con người đó có sự gan lỳ, lòng quả cảm và khuôn mặt đẹp như các tài tử điện ảnh nước ngoài đã in đậm trong tâm trí chúng ta. Anh cũng giống như Errol Flynn hay Clark Gable, ngoại trừ một điều là anh chân thật và là người như bao người chúng ta. Những người vốn sống quá sung túc hay quá trẻ như chúng ta không thể hiểu được tư tưởng chính trị của Che nhưng vẫn có thể hiểu được anh đang đặt cược cả tính mạng vào những gì mà anh tin tưởng. Có một cái gì đó thật anh dũng ở con người đó thu hút chúng ta. Che là người nổi loạn xuất chúng và tầng lớp thanh niên có thể lấy đó làm gương.

Masetti đem một bản ghi âm cá nhân của Che cho gia đình anh. Họ rất vui nhưng đó cũng là lúc họ nguyện gắn mình với sự nghiệp mà Che đang theo đuổi. Guevara Cha có thừa kinh nghiệm tổ chức các hội đồng hỗ trợ những mục tiêu cao cả: ông đã đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập một tổ chức giúp đỡ Cộng hòa Tây Ban Nha những năm 1930. Sau khi nền Cộng hòa sụp đổ, ông đã giúp đỡ những người tị nạn chạy trốn khỏi Tây Ban Nha do Franco cai trị. Ông cũng từng là thành viên tích cực của Acción Argentina, một nhóm được lập ra để phản đối sự xâm nhập của những mầm mống phát xít vào đất nước Argentina. Ông không ngần ngại cho thành viên của phong trào 26/7 mượn nhà và văn phòng của ông để hoạt động ở Buenos Aires. Chẳng mấy chốc, ông đi thuê nhiều văn phòng hơn để làm trụ sở cho các hoạt động của họ. Ông tổ chức những sự kiện gây quỹ và trực tiếp tham gia rất nhiệt tình.

Ngày 23 tháng 2, một nhóm của phong trào 26/7 tại Havana do Faustino Pérez lãnh đạo (cựu binh trong cuộc đổ bộ của con thuyền *Granma*) đã bắt cóc Juan Manuel Fangio, tay đua người Argentina đã từng vô địch thế giới năm lần, lúc đó đang ở Cuba tham dự giải đua xe Grand Prix. Chính quyền của Batista đã tổ chức chiến dịch truyền thông rầm rộ cho sự kiện thể thao quốc tế này để cho thế giới thấy du kích quân không phải là mối đe dọa và tình hình đất nước vẫn ổn. Fangio đã đến Cuba mấy ngày trước đó và ở tại khách sạn Lincoln ở trung tâm Havana. Buổi tối trước cuộc đua, anh đang tán gẫu với bạn bè và hai đồng nghiệp là Stirling Moss và Alejandro di Tomasso trong sảnh khách sạn thì bị một chỉ huy nổi dậy bắt cóc. Anh được chở đến một ngôi nhà an toàn và bị giữ ở đó mà không ai biết trong mấy ngày. Nhờ đó, quân nổi dậy đã xoay cỗ máy truyền thông của Batista theo hướng có lợi cho họ và tạo nên một cơn cuồng nộ khiến cả thế giới tập trung vào Cuba.

Cuộc đua thực sự là một thảm họa: nó bị hủy bỏ khi một tai nạn xảy ra trong chặng đua thứ năm. Hai xe lao ra ngoài đường băng, giết chết sáu người và làm bị thương 40 người. Khi những người bắt cóc thấy đã an toàn để thả Fangio, anh yêu cầu được liên lạc với đại sứ Argentina, không ai khác chính là chú của Che, thiếu tướng hải quân Raúl Guevara-Lynch. Fangio chỉ ở Cuba đúng một tuần, nhưng đó là một quãng thời gian đầy biến động đối với anh.

Nhiều năm sau tại Buenos Aires, khi hồi tưởng về sự kiện đó, Fangio cho tôi biết rằng anh đã vui mừng khi nhỡ cuộc đua bởi lúc đó anh không hoàn toàn hài lòng với phong độ của chiếc xe của mình

https://thuviensach.vn

trong lúc tập. Đó là chiếc xe Maserati do một ông chủ người Mỹ cho mượn. Anh cũng nói với tôi rằng anh đã được những người bắt cóc đối xử tốt và không bao giờ bị bịt mắt, mặc dù anh đã cương quyết nói với họ ngay từ đầu rằng ngay cả khi anh thông cảm với động cơ của họ nhưng anh không đồng ý với phương pháp đó bởi anh không tin vào bạo lực. Và hơn nữa, Batista đã trao cho anh số tiền thưởng như thể anh đã thắng cuộc đua đó để đền bù. Fangio cũng kể với tôi rằng anh quay lại Cuba năm 1981 với tư cách giám đốc Mercedes-Benz Argentina (một công ty mà anh đã có mối quan hệ làm ăn từ lâu và nhờ những chiếc xe của họ mà anh đã chiến thắng trong nhiều năm) và nhận được lời xin lỗi từ chính Castro. Fangio nói: "Ông ấy cho gọi tôi đến và chào đón tôi với một cái ôm thật chặt".

Chiến sự tạm ngừng vào tháng 4 và Che đã tận dụng tốt thời gian này: anh xây dựng một trường học cho những du kích tương lai ở Minas del Frío, đặt tên là Escuela de Reclutas Ciro Redondo để tưởng nhớ đến người đồng chí đã ngã xuống của họ. Anh cho đào hào và ra lệnh xây dựng những chiến lũy trong khi anh đi do thám khu vực xung quanh. Anh bị hấp dẫn bởi cuốn sách của Mao Trạch Đông về chiến tranh du kích nhưng cũng dành thời gian tìm hiểu về lịch sử Cuba, điều anh cần thuộc nằm lòng sau khi cách mạng thắng lợi, khi anh thường xuyên được mời phát biểu trước đám đông. Castro giao cho anh phụ trách trường học, nhưng điều này có nghĩa là phải xa mặt trận và anh không thật sự vui vẻ với điều đó. Anh tiếp tục thực hiện nghĩa vụ làm bác sỹ và nha sỹ của mình cũng như chăm sóc phụ nữ địa phương đang mang thai.

Từ doanh trại của mình ở La Otilia, Che viết thư cho Camilo, dặn anh chuẩn bị một ít xì gà bởi anh sẽ sớm được tham gia với Che. Trong tâm trạng vui vẻ, anh gửi nụ hôn cho tất cả mọi người. Camilo hồi âm, xưng hô với Che như một người anh trai và nói rằng anh phấn khởi khi thấy Castro giao cho anh phụ trách Trường Sỹ quan: không chỉ bởi họ sẽ đào tạo ra những chiến sỹ xuất sắc nhất mà còn bởi anh cảm thấy rằng Che cần được giữ gìn vì tương lai của cách mạng, khi người ta sẽ cần đến anh hơn giai đoạn đầu này. Camilo nhắc Che rằng anh đã từng là sỹ quan chỉ huy của mình và sẽ luôn như vậy; nhờ có Che mà giờ đây anh có thể có ích hơn với cách mạng, và anh sẽ luôn cố gắng để Che tự hào. Anh ký tên là "người hâm mộ trung thành của anh".

Pablo Ribalta, một thanh niên cộng sản da đen đã từng du học tại Prague nay đến Sierra để tham gia với Che và tham dự vào công tác giáo dục chính trị cho tân binh, mặc dù lý lịch cánh tả của anh được giấu nhẹm. Thậm chí anh còn dùng một cái tên giả. Sau này, Ribalta có vai trò quan trọng trong việc tổ chức chiến dịch Congo của Che bởi lúc đó anh là đại sứ Cuba tại Tanzania. Một thanh niên da đen khác về sau cũng luôn sát cánh bên Che cho đến những ngày cuối cùng là Harry Villegas-Tamayo. Anh 16 tuổi và đến Minas del Frío để được huấn luyện. Ngày nay, anh là một nhân vật được sùng bái của *generación histórica* (thế hệ lịch sử), một vị tướng và anh hùng của cuộc cách mạng.

Ngày 9 tháng 4, phong trào 26/7 kêu gọi tổng đình công khắp quốc đảo nhưng thất bại. Che thuật lại cho chúng ta về sự kiện rằng "Một tổ chức được thành lập có tên là Frente Nacional Obreto (Phong trào Công nhân Toàn quốc) do phong trào 26/7 điều khiển từ xa. Cuộc tổng đình công thất bại từ trong trứng nước, là nạn nhân của căn bệnh chia rẽ bè phái." Ngày 3 tháng 5, Castro kêu gọi một cuộc họp ở Altos de Mompié để thảo luận về thất bại này. Anh cũng tuyên bố rằng anh đã quyết định thành lập một mục báo mới là Columna No. 8 Ciro Redondo. Anh giao nó cho Che phụ trách. Nhiều người dưới quyền Che đã tốt nghiệp từ ngôi trường của anh ở Nimas del Frío.

Ngày 25 tháng 5, Batista phát động cuộc Tổng tiến công mùa hè, một chiến dịch quân sự toàn lực chống lại Quân Nổi dậy ở Sierra Maestra. Chiến dịch kéo dài đến đầu tháng 8. 10.000 quân của Batista được vũ trang đầy đủ hướng thẳng đến Las Mercedes ở phía bắc Sierra Maestra. Họ dự định tấn công Bueyecito và Las Mercedes cùng một lúc. Che quay lại hành động không một phút chậm trễ. Những khu vực do quân nổi dậy nắm giữ cần được bảo vệ bằng mọi giá.

Giao tranh ác liệt diễn ra trong tháng 6 và tháng 7 ở Santo Domingo, Las Mercedes và Providencia. Giữa tháng 7, cuộc chiến El Jigüe kéo dài mười ngày, khởi đầu cho đợt phản công của quân nổi dậy. Đó

https://thuviensach.vn

là một chiến thắng có tính bước ngoặt. Che và các đồng chí đang bảo vệ Minas del Frío và sau đó là Las Mercedes và không tham gia vào trận chiến El Jigüe nơi Castro và người của anh chiến đấu. Các đội quân của chính phủ do thiếu tá José Quevedo, một người bạn học của Castro ở Đại học Havana lãnh đạo. Castro gửi cho Quevedo một lá thư cùng một binh lính của ông ta đã bị bắt làm tù bình, yêu cầu ông đầu hàng: đó sẽ là một hành động đáng trọng bởi Castro không phải là kẻ thù của Tổ quốc mà là một nhà cách mạng chân thành, một người chiến đấu vì lợi ích của mọi người Cuba, và cả anh và thiếu tá Quevedo đều mong muốn điều đó cho Cuba. Ban đầu Quevedo từ chối lời đề nghị, nhưng cuối cùng ông gặp Castro và bị lay động bởi khả năng hùng biện của anh. Anh quyết định tham gia với những người nổi dậy và thuyết phục nhiều đơn vị quân đội khác đầu hàng hoặc về phe kia để tránh thương vong lớn ở cả hai bên.

Trong chiến dịch Tổng tiến công mùa hè, quân đội mất hơn 1000 binh lính. Ngoài những người bị giết, bị thương hoặc bắt làm tù binh cùng có rất nhiều lính đào ngũ. Quân nổi dậy mất chỉ huy René Ramos-Latour, Andrés Cueva và Ramón Paz và cả hai đều được truy tặng chức chỉ huy, cùng như nhiều chiến sỹ khác. Tuy nhiên, theo lời Che thì họ thu được 600 vũ khí bị bỏ lại, bao gồm một xe tăng, 12 súng cối, 12 súng máy ba chân và một lượng lớn vũ khí tự động, không kể đến một lượng lớn đạn dược đủ loại. Chung cuộc, quân đội của Batista đã bị đập tan và binh lính của hắn sau khi trải qua chiến dịch đó thì mất hết tinh thần chiến đấu. Nhưng quân nổi dậy không ảo tưởng. Họ biết họ vẫn còn cách xa cái kết của cuộc chiến.

Castro quyết định rằng đã đến lúc mở rộng cuộc chiến ra ngoài Sierra. Ngày 21 tháng 8, anh ký một hiệp ước quân sự tuyên bố rằng: “Mục tiêu chiến lược của Đơn Vị Số 8 sẽ là thường xuyên quấy nhiễu quân địch ở khắp miền trung Cuba và chặn đứng sự di chuyển của kẻ thù bằng đường bộ từ phía tây sang phía đông cho đến khi chúng bị tê liệt hoàn toàn, cũng như những mục tiêu khác có thể được đề ra khi phù hợp.”

Vậy là chỉ huy Ernesto Che Guevara đã có một đoàn quân. Anh thẳng thắn cho binh lính của mình biết về những khó khăn trước mắt: một địa hình mà họ không thông thạo, có thể là sự quấy nhiễu từ quân địch, đói, khát, lạnh và thiếu trang thiết bị. Khoảng 50% người sẽ sống sót khi đến nơi. Không một ai nhúc nhích. Lúc này họ đã là những chiến binh dày dạn. Cuộc nội chiến này vốn không phải là một buổi dạo chơi ngoài trời, và chẳng có lý do gì mà nó lại trở nên dễ dàng hơn – hơn nữa, họ biết ai đang dẫn dắt họ. Che có thể là một người chỉ huy nghiêm khắc, nhưng anh luôn khắt khe nhất với chính mình, và anh luôn công bằng. Các đồng chí từng sát cánh cùng anh cũng tham gia: Ramiro Valdés, Joel Iglesias và Oscarito Fernández-Mell. Anh có những người bạn đồng hành tốt.

Ngày 31 tháng 8, họ khởi hành từ Sierra Maestra, tiến về tỉnh Las Villas ở miền trung Cuba. Vài ngày trước Camilo Cienfuegos, lúc này đang chỉ huy Đơn Vị Số 4, được lệnh hành quân đến tỉnh Pinar del Río ở miền tây Cuba.

Che và người của anh đã lên kế hoạch khởi hành trên xe tải ngày 30 tháng 8 nhưng kế hoạch bị đổ bể sau một loạt những rủi ro. Chiếc máy bay chở vũ khí của họ đã đậu ở bên đường và bị quân đội phát hiện nên họ buộc phải phóng hỏa nó. Thế là họ không thể đến chiếc xe tải đã đem quân phục và xăng cho họ. Họ đã dự tính lấy lại chiếc xe tải sau khi vượt qua đường Manzanillo-Bayamo nhưng một cơn lốc không cho phép họ lái xe, và họ không có lựa chọn nào khác là đi bộ hoặc đi ngựa mà theo lời Che thì “chất đầy đạn với bốn mươi tên lửa bazooka và mọi thứ cần thiết cho cuộc trường chinh và để khẩn trương xây dựng doanh trại”. Phía trước họ là những con đường gập ghềnh, đầy muỗi và phải vục nước trong vũng đọng mà uống. Khi băng qua con sông đang cuồn cuộn lũ, họ chẳng làm cách nào giữ khô vũ khí được. Họ cũng gặp khó khăn trong việc kiếm những con ngựa khỏe vì phải tránh những khu vực dân cư đông đúc.

Camilo Cienfuegos và đơn vị của anh ở cách đó không xa nên đã đến gặp họ ngày 2 và 5 tháng 9. Ngày 7 tháng 9, Che viết một bản báo cáo cho Castro về tiến triển của đơn vị, mô tả những khó khăn đối với quân lính của anh, một số người lúc này phải hành quân chân đất. Ngày 8 tháng 9, cơn lốc đã chuyển

https://thuviensach.vn

thành bão. Ngày 9 tháng 9, Che và Camilo Cienfuegos lại hội ngộ và cũng hôm đó tại La Federal, đội tiên phong của Che rơi vào ổ tập kích và hai người hi sinh. Sau đó họ còn mất thêm bốn người nữa do bị bắt làm tù binh sau một trận giao tranh nhỏ. Tuy nhiên, họ đã làm tiêu hao được lực lượng đồn trú của quân địch. Hai ngày sau, anh đến Laguna Grande và hội ngộ quân của Camilo Cienfuegos đã đến đó trước họ và đang có sức khỏe tốt hơn.

Quân tiên phong của Che sau đó lại đụng độ với quân địch ở Cuatro Companeros và một cuộc chiến khốc liệt đã diễn ra. Lực lượng không quân phát hiện ra và đánh bom quân nổi dậy bằng máy bay B-26, C-47 và C-35. Phía du kích quân, một người chết và nhiều người khác bị thương. Lúc này, lính của Che chỉ được ăn bữa đực bữa cái và bị sự mệt mỏi và cơn khát hành hạ. Đầm lầy đã làm mủn những đôi bốt và xé toạc chân họ, cho nên mỗi bước đi đều như tra tấn. Che viết rằng họ đã trở thành một "đội quân toàn những bóng ma vật vờ", bị kẻ thù bao vậy. Cuối cùng họ cũng phá vây và đến được con đường đi từ Júcaro tới Morón, nhưng sức khỏe của họ rất tệ. Và rồi thời tiết trở trời và trời mưa xối xả. Họ buộc phải tiếp tục hành quân, nhuệ khí không còn, ốm yếu và mệt mỏi. Che phải nói hết nước hết cái, từ khuyến khích động viên cho đến chửi bới để họ phải đi tiếp cho đến khi trông thấy dãy núi Las Villas.

Phần lớn họ chưa nhìn thấy núi bao giờ nhưng hình ảnh của núi từ phía chân trời dường như có một tác động phi thường. Toàn đội phấn chấn hẳn lên. Họ tiếp tục hành quân và thoát được cuộc bao vây thứ hai bằng cách bơi qua sông Júcaro đánh dấu biên giới giữa hai tỉnh Camagüey và Las Villas. Hai ngày sau, họ có mặt tại dãy núi Trinidad-Sancti Spiritus và cảm thấy như thể họ đã bỏ lại những gì tồi tệ nhất đằng sau. Họ nghỉ một lúc rồi lại tiếp tục di chuyển bởi thời gian là tối quan trọng. Họ dự định can thiệp vào cuộc bầu cử sẽ diễn ra ngày 3 tháng 11. Batista đã kêu gọi tổng tuyển cử hòng tạo vỏ bọc pháp lý cho chế độ độc tài của hắn. Phong trào 26/7 đã kêu gọi tẩy chay và tổ chức nhiều hoạt động nhằm ngăn cản hoạt động bầu cử. Có nhiều người không tham gia bỏ phiếu và ứng cử viên của Batista (Andrés Rivero Aügero) thắng cử.

Ngày 16 tháng 10, đơn vị của Che cuối cùng cũng đặt chân đến dãy núi Escambray và tại đó anh liên lạc với những lực lượng du kích khác. Ngày 21 tháng 10, anh gặp các thủ lĩnh của nhóm du kích Directorio tại El Algarrobo. Một người trong số họ tên là Faure Chomón kể cho chúng tôi rằng: "Che dừng lại ở nơi có trường học dành cho trẻ em nông thôn... Họ nằm la liệt trên nền đất quanh ngôi trường. Ai thấy cũng phải xót xa... chúng tôi nhìn thấy họ với quần áo tả tơi và giày bị rách nát nhưng vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu cách mạng. Che đứng lên chào chúng tôi và chúng tôi biết ngay đó chính là anh. Chúng tôi bắt tay và nói chuyện. Chúng tôi hỏi tại sao anh và các binh sỹ không vào trường cho thoải mái thì anh trả lời rằng trường học rất đẹp và không nên bị làm phiền". Ngày 26 tháng 10, đơn vị của Che cùng chiến đấu với những người của Faure Chomón, đã tấn công và chiếm được đồn Güinía de Miranda. Che nói với chúng tôi rằng "Những ngày trước bầu cử, chúng tôi tiến hành rất nhiều hoạt động, đơn vị của chúng tôi đi khắp nơi, ngăn cản cử tri tiếp cận các thùng phiếu."

Tới đầu tháng 12 thì các đơn vị nổi dậy của Che và Camilo Cienfuegos đã chiếm được một số thị trấn trong tỉnh Las Villas và chia đôi hòn đảo thành hai phần, đúng theo lệnh của Castro. Che cho rằng "có thêm nhiều dấu hiệu cho thấy quân địch đang tan rã". Từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 9, thị xã Fomento bị tấn công và chiếm đóng. Đây là vật cản cuối cùng giữa những người nổi dậy và quốc lộ chính. Ngày 23 tháng 12, quân nổi dậy tấn công và chiếm thị xã Cabaiguán. Ngày 24, họ tấn công và chiếm thị xã Placetas và tại đó Che thiết lập trụ sở của mình trong khách sạn Tullerías. Ngày 25, hai thị xã Remedios và Caibairén nằm ở bờ biển phía bắc của Las Villas được giải phóng. Đơn vị của Che bắt đầu chuẩn bị cho trận chiến Santa Clara, thủ phủ của Las Villas. Cùng lúc đó, các đội quân khác cũng chiếm được Sancti Spiritus, Yaguajay, Santo Domingo và những thị xã lân cận. Trong khi đó, Castro viết thư thông báo với Che rằng họ cũng đang giành chiến thắng ở Oriente sau khi anh đã bao vây được 10.000 quân địch.

Khi cuộc sống ở vùng giải phóng được ổn định, Che có thể sử dụng những thứ mà trước đó anh không có. Oscarito FernandezMell kể lại rằng "Chúng đến Las Vegas bằng xe jeep và bởi vì trời đang mưa nên

https://thuviensach.vn

đường xá rất xấu và Che đi đường tắt qua những con đèo hẹp, lòng đầy quyết tâm nhưng lại không thạo đi đường lắm, và tất cả những gì anh nói với tôi là: 'ngay khi chúng ta đến đó tôi sẽ nói với anh một điều'. Thế là ngay khi chúng tôi ra khỏi đèo, anh nói với tôi rằng đây là lần đầu tiên anh cầm lái."

Che và Ramiro Valdés dừng lại ở Placetas để quyết định về chiến thuật cho cuộc tấn công vào Santa Clara. Lúc này, bác sỹ Antonio Núñez-Jiménez, người dạy ở Đại học Tổng hợp Las Villas ở Santa Clara có mặt. Ông đem theo bản kế hoạch tấn công vào thành phố trong đó chỉ rõ các hướng tấn công mà Che đã yêu cầu. Ông đã tự mình mang nó đến bởi ông dự định tham gia đơn vị của Che. Thông tin mà ông cung cấp thật vô giá và Đơn Vị Số 8 nhanh chóng lên đường. Ở tỉnh Oriente, quân nổi dậy đã chiếm được thành phố Palma Soriano. Lúc sáu giờ sáng ngày 28 tháng 12, Che và đơn vị của anh đến trường Đại học Tổng hợp và thiết lập trụ sở tại đó. Trước tám giờ rưỡi, lực lượng không quân đánh bom họ, tiêu diệt khoa phụ sản của bệnh viện cùng một số ngôi nhà lân cận.

Chính phủ có 3000 quân cùng một con tàu bọc thép tại Santa Clara. Lực lượng của Che gồm trung đội 30 người của đại úy Rogelio Acevedo, trung úy 10 người của Alberto FernándezMontes de Oca (Montes de Oca sau này hi sinh ở Bolivia), trung đội 30 người của trung úy Emerido Reyes, trung đội 50 người của đại úy Alfonso Zayas, trung đội 40 người của đại úy Ramón PardoGuerra, trung đội chỉ huy gồm 30 người của đại úy Miguel Álvarez cùng hơn 100 người từ Ủy ban Cách mạng do chỉ huy Rolando Cubela lãnh đạo và một trung đội dự phòng 50 người dưới quyền trung úy Pablo Ribalta. Tất nhiên, họ không thể sánh được với quân đội của Batista. Không lực chính phủ đánh bom suốt cả ngày. Đêm đó, Che đi bộ dọc đường ray xe lửa tìm điểm yếu để anh có thể nhắm vào con tàu bọc thép nằm đợi ở ga Santa Clara.

Ngày 29 tháng 12, anh đến trụ sở của quân cách mạng, cách thành phố chưa đầy 1km. Anh đã nói chuyện với người dân qua đài và kêu gọi họ hợp tác với lực lượng nổi dậy. Lúc rạng đông, anh ra lệnh phá hủy một phần của đường ray xe lửa. Sau đó anh vào thành phố cùng đội quân của mình. Sau một giờ chiều thì cuộc tấn công bắt đầu. Roberto Rodríguez chiếm lấy ga xe lửa. Anh là người du kích trẻ dẫn đầu đội tiên phong tinh nhuệ có tên là *el petolon suicida* (cảm tử quân) và đã thường xuyên nổi bật trong chiến đấu từ khi anh gia nhập đơn vị của Che. Lúc ba giờ chiều, con tàu bọc thép bắt đầu di chuyển sau khi bị tấn công bằng lựu đạn cháy và lựu đạn cầm tay. Nó biến thành một cảnh tượng rùng rợn. Nó bị trật ra ngoài ngay khi đến nơi đường ray đã bị phá hủy. Những binh lính ở bên trong buộc phải chạy ra ngoài và lựa chọn chiến đấu hay đầu hàng quân du kích.

Batista được thông báo về diễn biến này và quyết định nói với truyền thông quốc tế rằng sỹ quan chỉ huy Guevara đã chết.

Nhưng Radio Rebelde lại phát thanh một bản tin khác hẳn: Guevara không những còn sống mà anh còn bắt được con tàu bọc thép và bắt hơn 300 quân địch làm tù binh. Các đội quân của anh đã thu được vô số vũ khí và hai xe goòng chở đầy thuốc nổ. Trong lúc đó, các đội quân nổi loạn ở Oriente chiếm được thành phố Maffo, Camilo Cienfuegos đang chiếm thành phố Yaguajay cách Santa Clara không xa, và Castro và người của ông đang sẵn sàng tấn công thành phố Santiago de Cuba.

Hai chỉ huy quân đội ở Santa Clara cải trang rút khỏi trụ sở để những người cấp dưới lo liệu sự việc. Trước nửa đêm, khi năm cũ sắp qua đi, chỉ có ba nơi trong thành phố chưa bị chiếm: khách sạn Gran, trại lính của trung đoàn Squadron và trại lính Leoncio Vidal. Khách sạn Gran là mục tiêu bị chiếm tiếp theo của những người nổi loạn khi những tay thiện xạ trên tầng mười bị cách ly. Chúng phải bỏ vũ khí xuống và rời khỏi tòa nhà với hai tay giơ qua đầu. Trước khi Trung Đoàn Số 31 đầu hàng thì tin đồn về việc Batista bỏ trốn đã lan nhanh ở Santa Clara.

Tại Havana, một hội đồng quân sự - được đại sứ quán Mỹ viện trợ và tiếp tay – tìm cách nắm quyền. Castro, lúc này đang ở Palma Soriano, phía bên kia của hòn đảo liền phát biểu trên Radio Rebelde kêu gọi tổng đình công đồng thời ra lệnh rằng ngay khi Santa Clara được giải phóng thì những đơn vị của Quân Nổi dậy do hai chỉ huy Camilo Cienfuegos và Che Guevara lãnh đạo sẽ tiến vào Havana. Anh cũng yêu cầu tất cả những đơn vị đồn trú còn lại đầu hàng với câu nói nổi tiếng: "Nói có với cách mạng, nói không

https://thuviensach.vn

với đảo chính quân sự.”

Tại Santa Clara, Che đang bận kêu gọi trại lính Leoncio Vidal đầu hàng. Đó là mảnh ghép cuối cùng trong bức tranh xếp hình sẽ đem lại cho anh chiến thắng chung cuộc ở Las Villas. Trước buổi trưa, những binh lính chính phủ mệt mỏi bắt đầu rời khỏi tòa nhà sau khi hạ vũ khí xuống. Quân nổi dậy chiếm được hai trại lính và cuộc chiến đã kết thúc.

Che đau đớn khi được biết về sự hi sinh của đại úy Roberto Rodríguez, tên thân mật là El Vaquerito (chàng cao bồi). Anh là một trong những thành viên hoạt bát nhất của đơn vị nhờ gu hài hước luôn thường trực và những câu chuyện khó tin mà anh hay kể như thật cho mọi người, như thể chính anh cũng tin. Che nói: “Họ đã giết một trăm người của chúng tôi”, khi phải đối mặt với sự mất mát của một thanh niên chắc chắn đã trở thành một chiến sỹ hạng nhất.

Tuy nhiên, trong suốt cuộc chiến Santa Clara, có một sự kiện đem đến cho Che niềm hạnh phúc lớn lao. Aleida March de la Torre là một cô gái 24 tuổi quyến rũ đã đến Sierra đem theo số tiền lớn dành cho các đội quân của Che được băng vào người. Cô là người Santa Clara và được lệnh ở lại đó cho an toàn, bởi chính quyền đã phát hiện ra những hoạt động của cô trong vai trò giao liên cho Phong trào 26/7, nhưng cô đã đến gia nhập đơn vị của Che. Ban đầu anh coi cô là một trở ngại – một cô gái trẻ hấp dẫn, xung quanh là những chàng trai đang thèm muốn tình dục, có thể cộc cằn và thẳng thừng như anh và thoải mái nói ra suy nghĩ của mình. Nhưng sau khi cô đã ở cùng anh vài ngày, anh bắt đầu nhìn nhận rằng cô thật sự nghiêm túc muốn làm một chiến sỹ và nóng lòng muốn có ích cho mọi người. Thậm chí anh còn cung cấp vũ khí cho cô.

Sau đó, trong trận chiến thực sự tại Santa Clara, Che chứng kiến cô lao vào mình vào làn đạn và nhận ra rằng anh đã yêu cô. Từ đó, họ ở bên nhau và cuối cùng kết hôn – sau khi anh đã ly hôn Hilda – và có bốn người con trong tám năm chung sống.

https://thuviensach.vn

XVI
(1959)

Ngày 1 tháng 1, Fulgencio Batista đang ăn mừng năm mới bằng một buổi khiêu vũ ở trại lính Camp Columbia. Lúc bình minh, ông ta nhận được tin Santa Clara đã thất thủ trước quân nổi dậy và quyết định hành động. Ông và thân quyến đến thẳng phi trường (đem theo gần 300 triệu đô la Mỹ), lên chiếc máy bay đã chờ sẵn nhiều ngày để đến Santo Domingo và nơi ẩn náu đã được tên độc tài Cộng hòa Dominica cũng là bạn thân của Batista, Rafael Trujillo hứa hẹn. Bữa tiệc đã kết thúc. Ông ta sẽ không bao giờ trở lại quê hương và sống lưu vong ở Mỹ và châu Âu cho đến khi qua đời tại Estoril, Bồ Đào Nha năm 1973.

Chiến thắng của quân nổi dậy cũng chấm dứt thời kỳ vàng son tại Cuba đối với Meyer Lansky, Frank Sinatra, George Raft, Lucky Luciano, Bugsy Seigel cùng bè lũ trong ngành cờ bạc, ma túy và mại dâm. Lansky và tùy tùng cũng lên máy bay tiếp theo ra khỏi Cuba. Suốt một thời gian dài Cuba là sòng bạc và nhà thổ dành cho những người hàng xóm giàu có trong khi phần lớn dân chúng mù chữ, rụng răng, thiếu ăn và tuổi thọ chỉ tới 30 tuổi.

Những người khác ra đi bằng phi thuyền hoặc tị nạn ở các đại sứ quán của những nước thân thiện. Nhưng không phải ai liên quan đến Batista đều trốn được. Nhiều tướng tá trút bỏ quân phục, thay tên đổi họ và cố sống một cuộc đời bình lặng. Họ không dễ chạy trốn bởi nhiều kẻ đã huyênh hoang về những tội ác của mình và người ta tìm thấy các bức ảnh và vật lưu niệm lấy từ các nạn nhân trong nhà chúng.

Ngày 2 tháng 1, Che chuẩn bị đến Havana để tuân theo chỉ thị của Castro và chiếm pháo đài La Cabaña. Camilo Cienfuegos và người của anh đã đến thủ đô để chiếm trại lính Camp Columbia. Sau một bài chia tay ngắn gọn cảm ơn Las Villas vì đã ủng hộ họ, đơn vị của Che lại tiếp tục lên đường. Đội ngũ của anh được tăng lên nhờ những thanh niên trai tráng địa phương tham gia cuộc chiến và chiến đấu cùng những chiến binh kỳ cựu của anh. Cánh tay phải của Che phải bó bột do anh bị ngã lúc đang trèo lên bờ công sự và làm gẫy xương; Aleida đã làm cho anh một cái dây quàng với chiếc gạc to màu đen.

Chẳng mấy chốc, đoàn xe hơi, xe tải và jeep của anh dừng lại ở thị trấn Coliseo để tiếp thêm nhiên liệu. Trong lúc chờ, Che và Aleida bị bỏ lại một chốc trong xe jeep nên anh tận dụng cơ hội nói với cô rằng anh yêu cô. Trong cuốn hồi ký về những ngày tháng ở bên nhau có tên là *Evocación* (xuất bản tại Cuba năm 2007), Aleida nói rằng cô bị khuất phục trước những lời nói của anh: một phần bởi vì người đàn ông này là một anh hùng, người lãnh đạo du kích lẫy lừng và sỹ quan chỉ huy của cô, nhưng cũng bởi cô đang ngái ngủ và tưởng rằng mình đã nghe nhầm. Do đó cô không nói gì và tự hỏi liệu anh có đang mong chờ một câu trả lời hay một phản ứng không bao giờ xảy ra.

Họ đến Matanzas lúc hoàng hôn. Anh dừng lại tại một tổng đài điện thoại để gọi cho Camilo, lúc này đã đến Camp Columbia để hỏi xem các đội quân của anh được tiếp đón như thế nào ở thủ đô. Pháo đài San Carlos de La Cabaña là một công trình đồ sộ.

Nó được xây dựng ở phía đông của cảng Havana từ năm 1763 đến năm 1774 để bảo vệ thành phố khỏi sự xâm lược của ngoại bang, phần lớn từ Anh, và đó là pháo đài theo kiểu thuộc địa Tây Ban Nha lớn nhất ở châu Mỹ, trải dài 10 hecta. Batista dùng nó làm nhà tù quân sự. Rạng sáng ngày 3 tháng 1, Che và người của anh đến Havana và chiếm La Cabaña, nơi vẫn còn một số đội quân chính phủ. Anh kêu gọi những binh lính và du kích của anh cùng sống trong hòa bình.

Che tiếp quản căn nhà của chỉ huy nằm trong những đất đai mà trung tá Fernández-Miranda và vợ là chị gái của Batista đã vội vã bỏ lại. Aleida và một vài phụ nữ khác đi cùng đơn vị tận dụng cơ hội tìm kiếm trong đống quần áo vứt lại, mặc cho mình những bộ quần áo sạch sẽ. Một vài người nhíu mày khi

https://thuviensach.vn

Che cho những người da đen dẫn đường ở trong căn hộ gần kề. Người Cuba vẫn chưa sẵn sàng với việc hòa hợp chủng tộc, mặc dù nhiều người con lai và nhiều du kích da đen và da trắng lai da đen đã chiến đấu cùng các đồng chí da trắng nguồn gốc Tây Ban Nha ở Sierra và trong các thành phố. Nhưng cho đến lúc này những người Cuba da đen, hậu duệ của những nô lệ do quân Tây Ban Nha nhập khẩu để làm việc trong các nhà máy đường vẫn chưa thách thức vị trí xã hội hiện tại của họ. Họ không bị cô lập như ở Mỹ nhưng họ không giữ những vị trí quan trọng trong một xã hội Cuba do tầng lớp da trắng đặc quyền thống trị.

Che sắp xếp mọi thứ vào nền nếp rồi gọi điện cho Castro, lúc này đang ở Bayamo. Manuel Urrutia được Phong trào 26/7 chọn để nhận chức tổng thống. Che trả lời một vài bài phỏng vấn với báo chí địa phương cùng một bài phỏng vấn qua điện thoại với một tờ báo Argentina.

Ngày 8 tháng 1, Castro đến Havana sau chuyến khải hoàn khắp hòn đảo kéo dài một tuần. Anh dẫn đầu một đoàn từ Santiago đến Havana trong chiếc xe jeep mui trần hoặc trên đỉnh chiếc xe tăng, thường xuyên dừng lại trước những đám đông ngưỡng mộ để những người Cuba đồng hương biết được khuôn mặt của anh và quen với việc nhìn thấy anh. Chuyến khải hoàn của anh được đưa tin trên truyền hình hàng ngày. Che cùng Aleida lái xe từ Matanzas để bắt liên lạc với anh trước chặng cuối cùng.

Castro nói chuyện ở Camp Columbia và bài phát biểu được truyền hình trực tiếp. Công chúng nồng nhiệt đón nhận nó. Cuốn phim thời sự về sự kiện đó cho thấy có hai con chim bồ câu trắng đậu trên vai anh trong khi anh đang phát biểu. Đám đông ngây ngất, nhưng những người gièm pha anh thì tuyên bố rằng sự việc đó đã được dàn dựng vì loài chim dễ bảo này có thể được huấn luyện để tuân theo các mệnh lệnh. Đây là ví dụ đầu tiên của cái sẽ trở thành thói quen suốt đời của anh: hô hào đám đông suốt nhiều giờ liền. Anh gọi đó là "dân chủ minh bạch". Trong những bài vận động kéo dài đó, anh sẽ hỏi ý kiến mọi người và tìm kiếm sự ủng hộ với những quyết định của anh. Từ này do Castro nghĩ ra nhân dịp đó và trở thành một công cụ hữu hiệu để giả như dân chúng đang được tham vấn. Trong tương lai, sẽ không cần đến quá trình hỏi ý kiến qua thùng bỏ phiếu vốn phức tạp, tốn kém và có thể dẫn đến kết quả chống lại Castro.

Ngày hôm sau, Che tiếp đón cha mẹ, em trai đang ở tuổi niên thiếu Juan Martín, chị gái Celia và chồng Luis RodríguezArgañaraz ở phi trường. Hai anh chị khác là Roberto và Ana María đã ở lại Buenos Aires vì công việc. Camilo đã nảy ra ý tưởng mời họ đến để làm Che bất ngờ, nhưng Che lại muốn họ đến sau này khi cách mạng đã được củng cố. Gia đình Guevara ở Argentina đi trên chiếc máy bay của hãng hàng không quốc gia Cubana de Aviación được cử đến Buenos Aires để đưa những người lưu vong trở về. Che đã không gặp gia đình anh kể từ năm 1953. Khi đến nơi, Guevara Cha, một người vốn không bao giờ che giấu cảm xúc của mình, đã quỳ xuống hôn mặt đường, từ rất lâu trước khi Giáo hoàng John Paul II biến cử chỉ đó thành cơ hội chụp ảnh thường xuyên được bắt chước.

Che khai trương Học viện Văn hóa Quân đội tại La Cabaña, thành lập tờ báo *La Cabaña Libre* và tổ chức các lớp học cho những chiến sỹ muốn học đọc và viết. Với những người đã biết đọc thì có những lớp học về lịch sử, địa lý và những mảng xã hội và kinh tế của các nước Mỹ Latinh cũng như tình hình xã hội và chính trị khắp thế giới. Những khóa học về các vấn đề quân sự, cơ khí và đạn đạo học cũng được mở cho mọi chiến sỹ. Những hoạt động văn hóa và thể thao được tổ chức dành cho tất cả mọi người. Có những buổi chiếu phim vào buổi tối. Anh cũng thiết lập trường đua và mở các khóa học chơi cờ.

Anh dẹp những trò chọi gà; những trò này dẫn đến cá cược và Che tin rằng chúng tạo ra môi trường ganh đua thường kết thúc bằng những cuộc ẩu đả và trả thù. Anh cũng xây dựng hệ thống cung cấp nội bộ gọi là Empresa Cabaña Libre để các đội quân của anh không bao giờ hết lương thực. Anh yêu cầu một giám khảo tổ chức lễ cưới tập thể cho những du kích đang có mối quan hệ vững chắc. Anh thậm chí còn tìm một linh mục cho những người muốn cuộc hôn nhân của họ được nhà thờ ban phước. Đó là thời chưa có thuốc tránh trai và giải phóng phụ nữ, và Che ý thức được vết nhơ mà những đứa trẻ không cha phải gánh chịu và tình cảnh của những phu nữ độc thân cố gắng một mình nuôi con. Anh có một bài phát biểu

https://thuviensach.vn

đầu tiên kể từ khi cách mạng thắng lợi tại một nghi lễ tôn vinh anh do Đại học Y tế Havana tổ chức. Trong buổi lễ anh được nhận bằng tiến sỹ danh dự.

Ngày 21 tháng 1, vợ anh Hilda Gadea và con gái họ Hildita Guevara-Gadea đến Havana. Hilda là người đã hết mực hào phóng với anh khi anh khánh kiệt ở Guatemala và Mexico và sau này làm việc cho phong trào 26/7 tại nhà của cha mẹ cô ở Lima nên cũng hợp tình hợp lý khi cô được chung vui thành quả của cách mạng. Ngoài ra, cô còn là một nhà kinh tế học Marxist và sẽ có thể đóng góp cho cuộc tái cơ cấu toàn diện đang diễn ra. Và Che muốn gặp Hildita, cô con gái nhỏ của anh lúc này đã lên ba tuổi và là đứa con mà anh luôn yêu thương đặc biệt.

Che và Hilda đã bị chia lìa không chỉ bởi cách mạng mà còn bởi sự khác biệt. Từ lâu, Che đã coi cuộc hôn nhân của họ đã kết thúc. Trong khi anh ở Mexico tập luyện cho cuộc xâm lược, anh thậm chí còn viết thư cho cha mẹ anh tuyên bố rằng mối quan hệ đã chấm dứt. Nếu Hilda cho rằng cô đến Cuba đã giành lại người chồng và tiếp tục cuộc sống hôn nhân thì cô đã lầm. Với sự thẳng thừng đặc trưng, Che thông báo cho cô rằng anh đang có quan hệ với một người phụ nữ khác và muốn ly hôn. Lần này Che đang yêu và tình yêu đó có thể sánh ngang với tình yêu của anh dành cho cách mạng.

Cuối tháng 1, chính trị gia xã hôi chủ nghĩa người Chile, tiến sỹ Salvador Allende và gia đình ông ghé thăm Che tại la Cabaña. Mặc dù có sự đồng cảm sâu sắc giữa hai người nhưng họ chấp nhận sự bất đồng quan điểm về phương pháp giành quyền lực. Allende tin tưởng vững chắc vào hòm phiếu bầu.

Suốt tháng 2, Che thiết lập một tòa án ở La Cabaña để "xét xử những kẻ thù của nhân dân Cuba": những người đã phạm tội tra tấn và giết người để giúp Batista nắm quyền. (Số người bị trừ khử trong giai đoạn 1952-1958 ước tính vào khoảng 20.000.) Có nhiều tài liệu được viết về công lý chiếu lệ của Che tại La Cabaña bởi anh chịu trách nhiệm và có quyền phán xét cuối cùng sau khi bị cáo đưa đơn chống án. Đã 50 năm trôi qua nhưng tranh cãi vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay. Những kẻ thù của cách mạng tuyên bố rằng anh đã giết hàng nghìn người. Không thể biết chắc con số chính xác nhưng nếu có thì có lẽ vào khoảng hai trăm người.

Có những người tố cáo Che thích thú trước những cuộc hành hình, rằng anh là một kẻ tàn bạo đập vỡ sọ phạm nhân và tổ chức những cuộc hành hình giả. Tôi không vội tin ngay những lời kể này vì chúng bắt nguồn từ những kẻ thù của cách mạng, những kẻ bị buộc phải rời khỏi đất nước bởi họ bất đồng quan điểm chính trị với Castro hoặc bởi vì họ là những người làm công người Mỹ bị mất kế sinh nhai. Họ có thể sẵn sàng tô vẽ những người không cùng hệ tư tưởng với họ thành quỷ.

Che là một người tinh tế, đọc nhiều, thạo đời, tao nhã đồng thời là một người theo chủ nghĩa thuần túy. Anh đang có một mối quan hệ tình cảm, cuối cùng cũng có một căn nhà và cha mẹ anh cùng hai anh chị em đang ở trong cùng một thành phố. Anh có một công việc mình mong muốn, một chiến dịch cách mạng để thực thi những thứ bao gồm cải tổ các lực lượng vũ trang, soạn thảo luật và hoạch định chính sách đối ngoại. Và anh đang học cách lái máy bay hai động cơ mà Castro cho anh khi công việc của anh ngày một nhiều lên buộc anh phải đi khắp đất nước. Một nửa đất nước đổ xô đến Havana và muốn nhìn thấy anh, vậy thì anh kiếm đâu ra thời gian mà đi bổ sọ? Có thể anh đã nghĩ nghĩa vụ của anh là thi hành công lý cứng rắn nhưng tôi không tin rằng anh sẽ hạ mình thực hiện những hành động trả thù man rợ đến vậy. Có những tòa án tương tự ở các thành phố khác của Cuba và hàng trăm người bị xét xử và xử tử khắp hòn đảo. Raúl Castro cũng phụ trách thủ tục tương tự ở phía bên kia của Cuba.

Nhưng người ta cũng đã trích dẫn một câu nói của Che rằng: "Không thể dung thứ cho sự tình nghi làm phản" và "Chúng ta không cần thực thi pháp luật theo kiểu tư sản – bằng chứng chỉ là thứ yếu." Người ta cũng nói rằng anh đã giết cả những thiếu niên, nhưng đây là cuộc chiến tranh có những thanh niên rất trẻ tham chiến. Nhiều người gia nhập đội du kích ở Sierra khi mới mười lăm tuổi. Che tin tưởng nghiêm túc rằng cách mạng sẽ không được củng cố nếu kẻ thù có cơ hội cải tổ và tổ chức kháng cự. (Đó là bài học từ Guatemala.) Vẫn còn rất nhiều nhóm bất đồng chính kiến ở những vùng núi có thể gây rắc rối cho cách mạng. Công chúng ở Cuba không khoan dung với kẻ thù và sẵn sàng thay trời hành đạo. Họ

https://thuviensach.vn

đã từng làm điều đó hai mươi năm trước, trong một cuộc nổi dậy chống lại tên độc tài Machado. Lúc ấy người ta thật sự lo sợ rằng tình hình có thể biến thành một cuộc thảm sát và thành phố rơi vào hỗn loạn. Vì thế chính phủ cách mạng tiến tới tiêu diệt kẻ thù "không một chút chậm trễ" và nhanh chóng thi hành công lý. Mặc dù có mặt nhân chứng và luật sư nhưng không có bồi thẩm đoàn.

Che lựa chọn kỹ càng những thẩm phán trong số những người có danh tiếng không thể chê vào đâu được. Anh muốn đạo đức cách mạng chiến thắng sự trả thù và trừng phạt. Những phạm nhân có quyền chuẩn bị sự bào chữa với luật sư của họ. Phiên tòa được xét xử công khai. Các nhà sử học cho chúng ta biết rằng anh không thích tham dự các phiên tòa mà thay vào đó xem xét các vụ án vào buổi tối với thẩm phán và thảo luận về chúng dựa trên những bằng chứng sẵn có. Nhưng anh tin rằng cách duy nhất để giữ vững cuộc cách mạng mong manh của họ là đưa kẻ thù đến trước mặt đội hành quyết và không cho phép bất cứ lời bào chữa chính trị hay nhân đạo nào ảnh hưởng đến quyết định của anh. Hai năm ở Sierra và cuộc chiến cách mạng đã làm anh trở nên cứng rắn. Anh đã thay đổi. Anh đã tìm thấy định mệnh của mình và cuộc sống của anh sẽ không trở nên dễ dàng hơn.

Lúc này, Che cũng tổ chức một chuỗi những buổi họp kín với Raúl Castro, Ramiro Valdés, Camilo Cienfuegos và Víctor Piña của Đảng Nhân dân Xã hội Chủ nghĩa để lên kế hoạch thành lập một hội đồng quân sự bí mật để đảm bảo sự an toàn của chính phủ cách mạng. Ramiro Valdés, từng là cấp phó trong đơn vị của Che, được giao phụ trách hội đồng mới được thành lập có tên là G-2.

Lúc này, Che đã nhận được quốc tịch Cuba để ghi nhận sự đóng góp của anh cho sự nghiệp giải phóng Cuba. Trước đây, vinh dự này mới chỉ được trao cho tướng Dominica là Máximo Gómez trong cuộc chiến giành độc lập từ Tây Ban Nha hơn một trăm năm trước. Castro phải giảm tuổi trong sắc lệnh xuống ba mươi để áp dụng cho Guevara.Tuy nhiên, Che không từ bỏ quốc tịch Argentina. Trên thực tế anh cũng không thể làm được điều đó bởi Argentina là vùng đất của những người di cư vốn rộng lớn và thưa dân nên không phản đối công dân của họ có hơn một quốc tịch. Cũng trong ngày hôm đó, có một nghi lễ ở nghĩa trang Colón gần Nuevo Velado để an táng lại thi thể của những đồng chí đã ngã xuống trong cuộc xâm lược.

Ngày 16 tháng 2, Fidel Castro trở thành thủ tướng và đất nước bắt đầu chương trình cải cách kinh tế và xã hội rộng rãi. Hai đạo luật nhanh chóng được thực thi, giảm giá điện và tiền thuê nhà từ 30% đến 50%. Sự phân biệt chủng tộc bị cấm, những sẽ còn rất lâu nữa những người da đen trên đảo quốc này mới tự coi mình bình đẳng với người da trắng, cho dù người da đen và lai da đen đã đóng góp trong cuộc chiến chống quân Tây Ban Nha những năm 1890. Suy cho cùng, nguồn gốc của họ khác hẳn những người da trắng và truyền thống và tín ngưỡng của họ không giống với những người Cuba da trắng. Santería, một hình thức của tín ngưỡng Yoruba từ Nigeria kết hợp với Công giáo La Mã, vẫn theo họ cho đến ngày nay, và ngay cả các bác sỹ và giáo sư cũng không dám tranh cãi về pháp lực của các thầy mo và những yếu tố thần bí trong tín ngưỡng này hay gọi đó là mê tín. Xét về thái độ với người da đen thì Đảng Cộng sản Cuba nhạy cảm hơn những người cách mạng trung lưu của Castro rất nhiều mà đi đầu là nhà thơ cộng sản nổi tiếng Nicolás Guillén, có lẽ là người da đen nổi tiếng nhất tại Cuba. Trong khi sống lưu vong ở Buenos Aires, ông đã viết một bài thơ tặng Che, ví anh với tướng San Martín, anh hùng giải phóng huyền thoại của Argentina, Chile và Peru.

Tháng 3, Che bị suy sụp nghiêm trọng và các bác sỹ của anh yêu cầu anh nghỉ ngơi. Khi được yêu cầu rời thành phố, anh chọn một căn nhà lớn đã bị tịch thu trong khu nhà giàu ở Tarará, nổi tiếng vì những bãi biển biệt lập có nước xanh như ngọc và bãi cát phẳng lì, với những con đường trồng đầy cọ và vườn nhiệt đới. Anh dự tính tiếp tục làm việc tại nhà và căn nhà đủ rộng cho anh, Aleida và vệ sỹ đồng thời có chỗ để gặp mặt những thành viên trong đoàn tùy tùng thân cận của anh. Trước đây, nó thuộc sở hữu của một quan chức hải quan dưới thời Batista. Rõ ràng là ông ta đã kiếm được khoản "lậu" khá hậu hĩnh ngoài đồng lương nhà nước eo hẹp của mình bởi căn nhà rất xa hoa.

Khi tạp chí *Caretas* xuất bản một số bài báo có vẻ như bóng gió về việc Che đang lạm dụng quyền

https://thuviensach.vn

hành của mình, anh viết một lá thư giận dữ cho biên tập viên Carlos Franqui. Anh cho Franqui biết rằng anh đang ốm: anh không ốm trong sòng bạc hay hộp đêm mà do làm việc chăm chỉ hơn giới hạn mà cơ thể anh có thể chịu đựng; chính phủ đã cho anh mượn một căn nhà của một người ủng hộ chế độ trước bởi đồng lương sỹ quan Đội quân nổi dậy của anh không đủ để mua nó; anh đã chọn biệt thự ít xa hoa nhất trong số những biệt thự được trưng thu, và anh sẽ bỏ nó ngay khi các bác sỹ cho phép anh trở lại cuộc sống bình thường. Anh yêu cầu đăng lá thư đó để những người mà anh có trách nhiệm sẽ ý thức được tình hình của anh. Có thể dễ dàng hình dung cơn giận dữ của một người thuộc loại khổ hạnh nhất như anh. Thái độ của anh gần như khắt khe và anh cho rằng vai trò của anh là nêu gương cho người khác.

Ngày nay, khu vực Tarará vẫn biệt lập như xưa do chính phủ sử dụng nó để làm nơi ở cho người nước ngoài đổ xô đến những phòng khám hiện đại của quốc đảo. Cuba tiếp tục tiên phong trong lĩnh vực y tế hiện đại và thậm chí còn xuất khẩu bác sỹ sang các nước thứ ba. Quốc gia này thích thu ngoại tệ từ những phòng khám và các bác sỹ xuất chúng cũng như từ du lịch. Điều này đã khiến ngành du lịch bị tai tiếng bởi nguồn ngoại tệ đã khuyến khích sự bất bình đẳng và nạn mại dâm.

Luật Cải cách Nông nghiệp đầu tiên được công bố vào tháng 5, quy định đất đai sở hữu hợp pháp không được vượt quá 400 hecta và nông dân được chia đất. Cuối tháng 5, Che và Aleida đã rời khỏi ngôi nhà ở Tarará đến ngôi nhà thuê ở Los Cocos ở Santiago de Las Vegas, một khu ngoại ô của Havana. Thủ tục ly hôn giữa Che và Hilda được hoàn tất ngày 2 tháng 6 và Che kết hôn với Aleida ngay ngày hôm đó. Lễ cưới diễn ra ở La Cabaña và rất ít người được mời đến. Castro đến, than phiền rằng anh đã không nhận được lời mời mặc dù anh không ở đó lâu. Người vợ cũ bị hắt hủi đã yêu cầu không một thành viên báo chí nào có mặt và chỉ tổ chức một nghi lễ đơn giản, nhưng ngày hôm sau sự kiện đó vẫn được tất cả các tờ báo đưa tin, một điều chắc chắn là không làm Hilda hài lòng.

Khi Aleida và người chồng mới quay lại ngôi nhà của họ. Hilda gửi Hildita đến ở với họ và Aleida tin rằng đó là một chiêu làm khó cô. Nếu đúng là như vậy thì âm mưu đã thất bại bởi Che luôn phấn khích khi có con gái ở bên mình. Văn phòng của Hilda ở trong cùng tòa nhà với văn phòng của Che và Aleida và dường như Hilda luôn tìm cớ để xuất hiện ở tầng nơi Che và Aleida làm việc. Theo lời Pepe González-Aguilar thì Aleida đã ghen tuông vô cớ với bất cứ ai từng là một phần của cuộc đời Che trước khi họ gặp nhau và cô luôn đề phòng với những người bạn Argentina của anh. Và Che không thực sự giỏi xử lý tình huống giữa người vợ hiện tại và người vợ cũ của anh nên dẫn đến căng thẳng giữa cả ba người.

Tôi có một cuộc trò chuyện với Aleida trong căn nhà của bà ở Miramar tháng 1 năm 2000 khi chúng tôi bàn về một số cuốn hồi ký đang được viết hoặc đã xuất bản nhân kỷ niệm 30 năm ngày mất của Che. Bà nói với tôi rằng giáo sư Salvador Vilaseca đã gọi điện báo cho bà rằng ông đang viết một cuốn sách về thời gian ông ở cùng Che (Vilaseca đã đi du lịch nước ngoài cùng Che và dạy toán cao cấp cho Che suốt ba năm). Vilaseca xin Aleida kể cho ông nghe về những khuyết điểm của Che. Ông cảm thấy rằng ông không thể kết thúc một cuốn sách mà không đề cập đến những mặt đó bởi những gì mà ông đã viết cho đến lúc này khiến Che như một người không có thực. Aleida trả lời rằng bà chắc chắn Che có những nhược điểm vì không ai hoàn hảo nhưng bà đã không có cơ hội khám phá chúng do thời gian họ ở bên nhau quá ngắn ngủi. Bà nói: tám năm, nếu tính cả thời gian chúng tôi ở Sierra với vai trò du kích.

Aleida phủ nhận phần lớn những điều được viết về Che. Bà cho rằng chúng do những người không hiểu tư tưởng chính trị của Che viết. Tuy nhiên, bà đặc biệt giận dữ với một giai thoại kể rằng Che đã quở trách bà về một bức tranh bà treo trong căn nhà mới của họ. Câu chuyện nhằm chứng minh rằng Che lúc nào cũng độc đoán và khó tính. Aleida tự hỏi làm sao ai đó lại có thể tưởng tượng rằng một con người có vô vàn bổn phận và chỉ ngủ bốn giờ mỗi đêm lại bận tâm với một chuyện cỏn con hay tìm cách hạ thấp vai trò của bà trong gia đình. Bà nói rằng Che quá nhạy cảm về điều đó. Bà tiếp tục nói: Trong mọi trường hợp, chúng tôi đều có một thỏa thuận ngầm: anh ấy phụ trách những bổn phận chính thức còn tôi vun vén cho anh ấy một gia đình đồng thời làm việc cùng anh trong văn phòng. Tôi chăm lo cuộc sống gia đình cho êm ấm, con cái, thức ăn, quần áo, v.v...

https://thuviensach.vn

Dù anh làm việc chăm chỉ phi thường như vậy nhưng anh vẫn dành thời gian giải trí ở nhà. Những chiều chủ nhật, khi Che về nhà sau công việc tình nguyện chặt mía hay làm việc trong một nhà máy, anh thư giãn cùng con cái. Anh sẽ cởi áo và ngồi trên sàn chơi với lũ trẻ. Đó là lúc những người bạn thân như Pepe González-Aguilar hay anh em Granado ghé chơi.

Ngay từ đầu, ngôi nhà của Aleida và Che đã có nhiều người. Đội vệ sỹ của họ luôn có mặt cùng đội ngũ những người giúp việc trung thành, bao gồm một người vú em khi họ có con. Đây là những thanh niên sẽ không bao giờ bỏ rơi anh và luôn sẵn sàng bảo vệ anh bằng mạng sống của họ. Họ ngủ trên sàn trong phòng khách và Aleida đảm bảo rằng họ không rời khỏi nhà mà không có một tách cà phê hay một miếng bánh, mặc dù có sự hạn chế thực phẩm lúc đó và cô phải san sẻ tiền trợ cấp của mình hết mức có thể. Cô không bao giờ than phiền về chuyện thiếu sự riêng tư. Ngược lại, cô coi sự có mặt của họ như những người bạn và đồng minh. Che từng nói có phần đau khổ rằng các con anh gặp những người vệ sỹ nhiều hơn gặp anh, và khi chúng bắt đầu biết nói, chúng gọi họ là Papa mà không gọi anh.

Khi Pepe González-Aguilar phỏng vấn Hildita cho một tạp chí Tây Ban Nha, lúc này đã là một phụ nữ trưởng thành, cô kể với ông rằng cô gặp khó khăn ghi nhớ hình ảnh người cha. Những lời đồn đại được thêu dệt và lan rộng khắp Cuba nên cô khó mà tách rời chúng khỏi ký ức của chính mình. Khi Hildita còn rất nhỏ, cô bé thường ở cùng Che trong văn phòng của anh. Anh làm việc trên đống giấy tờ của anh còn cô bé thì vẽ trên những tờ giấy của mình. Người ta thường bắt gặp hai cha con tay trong tay, cô bé trong trang phục trắng muốt từ đầu đến chân còn anh thì mặc bộ đồ lao động cũ và nhàu nát.

Ngày 12 tháng 6, Che lên đường công du châu Âu, châu Phi và châu Á để đàm phán những hợp đồng thương mại, kỹ thuật và văn hóa và quay lại Cuba ngày 8 tháng 9. Che có buổi họp báo ở mọi điểm dừng của chuyến công du nên những chuyến viếng thăm của đoàn Cuba luôn được truyền thông quốc tế đưa tin rộng rãi. Castro giục Che đem Aleida theo và cô đã xin làm thư ký của anh, nhưng anh không đồng ý. Các thành viên khác trong đoàn không đem vợ theo. Vì thế anh nói rằng ngoài chức vụ thư ký, cô còn là vợ anh nên cô phải ở nhà.

Một số người viết hồi ký đưa ra giả thuyết rằng Castro muốn tống anh đi bởi anh đã trở nên quá nổi tiếng, nhưng thực chất chuyến công du đó đặc biệt quan trọng với tương lai của Cuba. Che đã hội đàm với một số nhà ngoại giao Liên Xô tại các đại sứ quán của Liên Xô ở những nước anh ghé thăm cũng như đối thoại với các nước ký Hiệp ước Bandung. Đây là những nước sẽ trở thành thành viên của Phong trào Không liên kết và sau này Cuba cũng tham gia tổ chức này. Tôi trò chuyện với một sử gia kiêm nhà ngoại giao người Mỹ Henry Butterfield Ryan khi ông đang ở Anh để viết về những thành tựu của Che cho cuốn sách *Sự thất bại của Che Guevara*. Ông nói với tôi rằng những nỗ lực của Che trong vài trò đại diện ngoại giao và kinh tế là một trong những đóng góp chính của anh cho Cuba: có lẽ chúng đã không được ghi nhận đúng đắn vì chúng bị lu mờ bởi những chiến tích lãnh đạo du kích của anh. Điểm dừng chân đầu tiên của đoàn đại biểu là ở Madrid. Che bị một thợ ảnh theo khắp nơi. Anh ta chụp ảnh Che tại Điện Moncloa, Khoa Y, Cung điện Hoàng gia Madrid và cửa hàng bách hóa Galerías Preciados. Anh bày tỏ nguyện vọng được tham quan một trường đấu bò và được một ông chủ trường đấu là Domingo Dominguin mời đến một địa điểm ở Vistalegre (Gia đình ông được biết đến khắp Tây Ban Nha vì những quan điểm cộng sản). Tối đó, Che được đưa đến Corral de la Moreria để xem buổi biểu diễn flamenco dành cho du khách, nơi Ernest Hemingway, Pablo Picasso và John Kennedy đã từng đến trước đó.

Tại Cairo, tổng thống Nasser đón tiếp anh trong cung điện mùa hè của vị vua đã bị phế truất Farouk. Che ghé thăm Gaza (lúc đó là một phần của Cộng hòa Liên hiệp Arab do Syria, Ai Cập và Yemen lập nên) và được phong làm Anh hùng Giải phóng Vĩ đại của tầng lớp bị áp bức. Anh cũng đến thủ đô Damascus của Syria, kênh đào Suez, thành phố Alexandria của Ai Cập và cảng Said, nơi anh bày tỏ sự tưởng nhớ đến những người đã ngã xuống trong cuộc xâm lược của Anh-Pháp-Israel vào Ai Cập năm 1956. Sau đó, anh dành một ngày trên một con tàu khu trục của Ai Cập, quan sát diễn tập hải quân trên Địa Trung Hải.

https://thuviensach.vn

Theo lời Mohamed Heikal, một người bạn thân và cố vấn của tổng thống đồng thời là biên tập viên của tờ *Al-Ahram*, một trong những tờ báo có lượng phát hành lớn nhất trong thế giới Arab lúc đó thì Nasser ban đầu không coi trọng những người *barbudo* lắm.

Ông không tin rằng cách mạng của họ sẽ thắng lợi ngay dưới mũi CIA và ông thấy chất Latinh hồ hởi của Castro quá phô trương. Những chuyến thăm của Che đã thay đổi suy nghĩ đó. Mặc dù hai cuộc cách mạng của họ rất khác nhau – Nasser là một người Islam ngoan đạo và chỉ phỉnh phờ thoáng qua với cộng sản để rồi trở thành cha đẻ của Liên minh Ả Rập và Liên minh châu Phi – hai người vẫn có mối quan hệ tốt đẹp. Cairo sau này trở thành điểm khởi hành của Che trong chuyến ghé thăm bí mật khu vực này, khi anh tham gia vào quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Congo của mình. Nhiều năm sau, Mohamed Heikal nói với tôi tại Cairo rằng trong dịp đó, chính ông có nhiệm vụ tiếp đón Che thay cho Nasser. Tổng thống đang bị đại sứ quán Mỹ và CIA theo dõi sát sao và ông không muốn họ biết về sự có mặt của Che.

Từ Cairo, Che và phái đoàn bay thẳng đến New Delhi và tại đó họ được thủ tướng Nehru tiếp đón. Che vốn là một người hâm mộ Nehru nhiệt tình và cuốn hồi ký có ảnh hưởng sâu xa của ông *Khám phá Ấn Độ* là một trong những cuốn sách yêu thích của anh thời thanh niên, khi anh lần đầu tiên đọc về sự trung thành với đấu tranh bất bạo động của Gandhi dưới sự đô hộ của thực dân Anh. Tuy vậy, Nehru ngoài đời lại gây thất vọng lớn lao. Ông chỉ quan tâm đến những cuộc đối thoại lịch sự và tán gẫu. Những cố gắng của Che nhằm lôi kéo ông thảo luận nghiêm túc đã thất bại thảm hại. Nhưng đất nước Ấn Độ không làm anh thất vọng và anh ghé thăm những thắng cảnh ở New Delhi, Taj Mahal ở Agra và Calcutta.

Khi phái đoàn đến New Delhi, một bình luận viên đài nổi tiếng với lối ăn nói sắc sảo là José Pardo-Llada tới gia nhập đoàn. Chính Castro đã phái Pardo-Llada tới Ấn Độ làm nhiệm vụ ngoại giao và có lẽ anh cũng muốn tống Pardo-Llada đi nên đã đề nghị tay bình luận viên này ở lại làm đại sứ Cuba tại Ấn Độ. Pardo-Llada và Che căm ghét nhau ngay từ ngày đầu tiên và cả hai đều thấy khó che giấu được cảm xúc của mình khi họ luôn đưa ra những bình phẩm gai góc và mỉa mai về đối phương mỗi khi ở cùng nhau. Pardo-Llada sau này đào tẩu và viết một cuốn sách đầy hận thù và cay độc về Castro và Che, tố cáo Castro đã đẩy Che vào cái chết ở Bolivia.

Trong chuyến công du châu Á cùng nhau, Che và Pardo-Llada phải ở chung phòng khách sạn bởi người Cuba rất bủn xỉn với quỹ cách mạng. Pardo-Llada kể với nhà báo Mỹ Georgie Ann Geyer rằng Che đã bỏ lại một lá thư anh viết cho Aleida trên bàn khi anh được gọi ra ngoài đột xuất. Pardo-Llada đọc và thấy bức thư toàn những từ khiêu dâm thô bỉ. Câu chuyện này thể hiện sự khác biệt giữa hai người. Với một người Argentina tinh tế, việc miêu tả những gì hai người thành niên làm riêng tư trong kỳ trăng mật có thể mang tính khêu gợi hay táo bạo, nhưng không thể là khiêu dâm.

Từ Ấn Độ, phái đoàn bay đến Myanmar, Thái Lan, Hong Kong và Nhật Bản, được các bộ trưởng và người đứng đầu các bộ tiếp đón tại những nơi họ đến. Ở Nhật, Che chủ ý bỏ chuyến tham quan đài tưởng niệm chiến tranh tưởng nhớ những chiến sỹ vô danh để đến Hiroshima. Tại đó anh dùng hết bốn cuộn phim để ghi lại cảnh tàn phá. Mỗi thành viên của phái đoàn Cuba được tặng một chuỗi dây chuyền ngọc trai cho vợ. Che đến cửa hàng Mikimoto ở Tokyo và mua cho Hilda một sợi dây chuyền giống cái anh đã được tặng cho Aleida. Điều này dường như thể hiện anh sẵn sàng làm mọi thứ để duy trì hòa bình không mấy dễ dàng mà anh đã đạt được giữa người vợ hiện tại và người vợ cũ.

Ngày 31 tháng 7, phái đoàn đến Djakarta. Đại sứ Argentina tại Indonesia có vốn tiếng Anh trôi chảy hơn Che nhiều nên đã vui lòng làm phiên dịch cho anh. Ông nói với Che rằng tổng thống Ahmed Sukarno có vài người phụ nữ để tùy ý sử dụng và ông cho họ xuất hiện không biết ngượng trong những lễ đón tiếp ngoại giao. Người mới nhất là một cô gái rất xinh đẹp đến từ Nga. Trong buổi họp chính thức với tổng thống Sukarno, Che bảo vị đại sứ hỏi Sukarno về cô bạn gái người Nga của ông. Vị đại sứ phải nhanh chóng biến báo một câu hỏi khác để dịch bởi tổng thống nóng lòng muốn biết vị khách của ông vừa nói gì.

Khi thuật lại câu chuyện đó, Pardo-Llada lớn tiếng chỉ trích hành vi không đúng mực của Che đã làm

https://thuviensach.vn

ngài đại sứ phải bẽ mặt. Điều mà Pardo-Llada không hiểu là ngài đại sứ Ricardo MosqueraEastman và Ernesto Guevara de la Serna có cùng nguồn gốc xuất thân ở Argentina và trò đùa kiểu như thế là bình thường giữa hai người ngang hàng. Hơn nữa, chuyến viếng thăm Indonesia đã thành công và năm sau Sukarno đáp lại bằng cách đến thăm Cuba.

Ở Ceylon (nay là Sri Lanka), họ gặp tổng thống và bộ trưởng thương mại và ký với bộ trưởng một hợp đồng bán 20.000 tấn đường. Tại Pakistan, Che được tướng Ayub Khan và Bộ trưởng thương mại nước này tiếp đón. Điểm đến tiếp theo của họ là Belgrade ở Nam Tư, đất nước cộng sản duy nhất trong lộ trình của họ. Người Nam Tư đã giành độc lập nhờ chiến tranh du kích và lãnh đạo của họ là Marshal Tito đã chiến đấu cùng những người cộng hòa trong Nội chiến Tây Ban Nha và nói tiếng Tây Ban Nha trôi chảy. Ông đồng cảm sâu sắc với Cuba và muốn được nghe về những tiến triển chính trị mới nhất ở Mỹ Latinh. Những điểm dừng chân tiếp theo là Rome, Madrid, Seville và Casablanca trước khi quay lại Madrid để bay về Havana. Khi trở về, Che được bổ nhiệm làm Cục trưởng Cục Công nghiệp hóa của Viện Cải cách Nông nghiệp Quốc gia.

Castro từ chức thủ tướng ngày 17 tháng 7 do một cuộc khủng hoảng nội các bắt nguồn từ việc tổng thống Urrutia phản đối các biện pháp cách mạng. Để đáp trả, dân chúng kịch liệt phản đối khiến Urrutia buộc phải từ chức và người thay thế ông là Osvaldo Dorticós. Tới ngày 26 tháng 7, Castro đã quay trở lại vị trí thủ tướng. Ngày 21 tháng 10, Huber Matos, chỉ huy của Quân nổi dậy tỉnh Camagüey bị Tham mưu trưởng Camilo Cienfuegos bắt vì những hành động phản cách mạng. Trong cuốn hồi ký của mình, ông nói rằng ông không bao giờ có mưu đồ chống lại cách mạng nhưng ông từ chức bởi vì ông bất đồng với đường lối thân Liên Xô mà chính phủ đang đi theo. Tuy vậy, ông phải ngồi tù 27 năm vì những hành động phản cách mạng và sau đó lưu vong. Ngày 26 tháng 10, Lực lượng Dân quân Cách mạng Quốc gia được thành lập, kết nạp hàng nghìn công nhân và nông dân được thành lập để chống lại hiểm họa phản cách mạng. Che sẽ đóng vai trò chủ chốt trong quá trình phát triển của tổ chứ này.

Ngày 28 tháng 10, máy bay của Camilo Cienfuegos biến mất trên biển trong chuyến bay từ Camagüey trở về Havana. Dù mất nhiều ngày tìm kiếm sâu rộng nhưng người ta không tìm thấy một dấu tích nào của chiếc máy bay. Che tuyệt vọng leo lên chiếc máy bay Cessna của anh và bay hàng giờ trên khu vực đó. Anh đã mất người bạn thân nhất ở Cuba.

Nhà báo Carlos Franqui, người sau này mâu thuẫn với lãnh đạo cách mạng và phải lưu vong trong cay đắng luôn luôn tố cáo Castro đứng sau vụ mất tích của Camilo, một giả thuyết mà Che không đồng ý. Theo lời Franqui thì Camilo là người duy nhất có thể trở nên nổi tiếng hơn Fidel Castro. Tính cách khô khan, ngoại hình kém hấp dẫn và thiếu phong thái của Raúl Castro không gây ấn tượng. Mặc dù Che Guevara là một người có phong thái lãnh đạo xuất chúng và anh được mọi người yêu mến nhưng anh lại dè dặt, gần như bẽn lẽn và không có nguồn gốc Cuba. Camilo là người lôi cuốn nhất, một người vui vẻ, một cây hài cũng như một chiến sỹ dạn dày kinh nghiệm, một người có thể thực sự giao tiếp với dân chúng và là người thực sự đại diện cho họ. Trong một bài phát biểu tướng nhớ anh, Che nói rằng Camilo là nhân dân, Camilo là cách mạng.

Tháng 11, Hội đồng Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm Che làm thống đốc Ngân hàng Trung ương Cuba, có trách nhiệm tuyệt đối với tình hình tài chính của đất nước. Có một câu chuyện dối trá lan khắp hành lang quyền lực khiến Che thích thú vô cùng. Chuyện kể rằng: Tại một buổi họp của hội đồng chính phủ, Castro hỏi xem có ai là nhà kinh tế học ở trong phòng không. Che giơ tay. Castro ngạc nhiên, kêu lên rằng anh không biết Che là nhà kinh tế học và Che trả lời: “Ôi, tôi lại tưởng anh hỏi về người cộng sản!”

Che có thể không có chút kinh nghiệm nào về quản lý ngân hàng hay tài chính ở vị trí đó nhưng anh khôn ngoan và đã đưa ra ít nhất là một quyết định nhìn xa trông rộng giúp ngăn ngừa sự thất thoát những tài sản vô giá của Cuba. Bằng cách đổi vàng và dự trữ đô la của Cuba cất ở Fort Knox sang các loại tiền tệ khác nhau và chuyển chúng sang các ngân hàng ở Thụy Sỹ và Canada mà Che tiết kiệm được một lượng tiền lớn từ sự truất hữu tài sản Cuba ở Mỹ sau này. Tháng 12, chắc chắn là để đáp ứng những

https://thuviensach.vn

nhiệm vụ mới mà Che quyết định học toán cao cấp và nhờ giáo sư Salvador Vilaseca dạy anh từ bảy đến tám giờ sáng mỗi ngày trong văn phòng của anh, trước khi một ngày tại sở của anh bắt đầu. Anh tiếp tục học như thế trong suốt hơn ba năm.

Cuối năm, trường Đại học Tổng hợp Las Villas trao tặng danh hiệu Tiến sĩ Danh dự về sư phạm cho Che. Anh nói với những người có mặt rằng trường đại học "phải tự tô màu đen hoặc đen pha trắng, không chỉ có sinh viên mà cả các giảng viên nữa; họ phải tô màu công nhân và nông dân và màu của dân chúng, bởi vì trường đại học không phải là tài sản của bất kỳ ai và nó thuộc về toàn thể nhân dân Cuba... Khi chúng ta đạt được điều này, sẽ không có ai bị lạc loài, tất cả chúng ta sẽ là người chiến thắng và Cuba sẽ có thể tiếp tục tiến vào tương lai với bước đi vững chắc hơn và sẽ không cần đến người bác sỹ, chỉ huy, thống đốc ngân hàng kiêm giáo sư sư phạm này nữa. Anh ta chào tạm biệt tất cả các bạn."

Sau khi cách mạng thắng lợi, chính phủ mới đối mặt với thách thức phải có ngay một bộ máy quản lý đất nước, và việc những người bất bình đổ xô ra nước ngoài gây nên tình trạng chảy máu chất xám làm hao mòn nguyên khí của đất nước. Khả năng tổ chức và làm việc nhiều giờ của Che, năng lượng học hỏi vô biên những thứ cần để xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa, tuyệt nhiên không một chút tự mãn, sức hút với đám đông và những phẩm chất lãnh đạo giúp anh trở thành người cộng sự lý tưởng của Fidel Castro để nhận trọng trách nặng nề từ anh. Anh là con người hoàn hảo để tin cậy giao phó cho nhiều nhiệm vụ quan trọng: anh có trí tuệ, trình độ giáo dục, ý chí và anh không màng quyền lực cho cá nhân mình. Điều này rất quan trọng trong mắt Castro. Do đó, anh được giao quyền lực đặc biệt trong khi anh lại là người ngoại quốc. Đối với Che, Fidel Castro cũng là người cộng sự lý tưởng bởi anh sẵn sàng cho Che mọi thứ anh cần để thực hiện những kế hoạch của mình ở những vùng đất khác. Fidel Castro biết rằng Che tin tưởng vào cách mạng thế giới và không có ý định ở lại Cuba. Thực chất, anh đã hứa trợ giúp Castro trong những kế hoạch tương lai một khi cách mạng đã được củng cố. Và anh giữ lời hứa. Castro ghi nhận sự làm việc chăm chỉ và lòng trung thành đáng khâm phục của Che bằng cách cho anh mọi thứ anh cần cho những chiến dịch sau này ở Congo và Bolivia: quân lính, vũ khí, thiết bị, hậu cần, danh tính giả (tài liệu đi lại và quần áo cải trang) và tiền bạc. (Nếu Che thành công với một trong hai chiến dịch đó thì nó cũng chỉ có lợi cho Cuba của Castro mà thôi.)

Trái với những thông tin lệch lạc do truyền thông phương Tây đưa ra, Che luôn trung thành với Castro trong suốt những năm ở Cuba. Ciro Bustos, một trong những người thân cận cuối cùng nhìn thấy anh còn sống ở Bolivia kể với tôi rằng Che luôn nói về Fidel Castro với lòng kính trọng và quý mến trong những lần nói chuyện chỉ mấy ngày trước khi anh bị bắt và giết hại. Làm sao anh có thể nghĩ khác về Castro chứ?

Thời gian sẽ chứng minh rằng tất cả những gì Castro muốn là quốc đảo của ông. Một khi ông đã có được nó, ông sẽ làm mọi thứ trong quyền hạn của mình để giữ gìn nó – một điều ông đã làm thành công trong gần 50 năm. Thời Cách mạng, ông đã thuyết phục được nhân dân Cuba rằng ông thực sự là hiện thân của tinh thần dân tộc Cuba: trái với Batista, ông không phải là con rối của Mỹ và dưới sự lãnh đạo của ông quốc đảo này không còn là sòng bạc và nhà thổ nữa. Đó là vì nhân dân Cuba. Xét về phương diện này ông khác với Che, người muốn tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, sự bóc lột, chủ nghĩa đế quốc, sự thống trị của ngoại bang, nạn phân biệt chủng tộc, bá quyền Mỹ, nạn đói, mù chữ và bất công ở bất cứ nơi nào. Che muốn có cả thế giới và anh sẵn sàng chết vì nó. Khi họ chia tay vào tháng 3 năm 1965 – Che ra đi vì chiến dịch Congo còn Castro ở lại cầm lái quốc đảo của ông – những ngày tháng tươi đẹp nhất của cả hai người đều đã qua.

https://thuviensach.vn

XVII
(1960)

Trong khi Cuba cải tổ công việc nội bộ trong cả hai lĩnh vực chính trị và kinh tế thì mối quan hệ của Cuba với Washington lại đi xuống. Những người bất đồng đã di cư hàng loạt đến Mỹ và Washington còn khuyến khích nhập cư bằng nhiều chương trình đặc biệt giúp người Cuba an cư. Những chương trình này cũng góp phần hạ thấp uy tín của chính phủ mới ở Cuba.

Từ năm 1960 đến năm 1962, khoảng 200.000 người rời khỏi quốc đảo, chủ yếu là những thành viên của tầng lớp tinh hoa (những chuyên gia da trắng, người điều hành và nhà quản lý) đã từng được đào tạo về kỹ thuật và khoa học. Điều này gây ra tình trạng chảy máu chất xám chưa từng thấy. Người ta phải tìm gấp những người có thể thay thế họ, nhưng những người này đồng thời cũng phải có tư tưởng chính trị đáng tin cậy. Tìm được họ quả không dễ chút nào. Chỉ còn những người ở nông thôn, và người da đen.

Những người Cuba lưu vong ở Mỹ chia làm hai nhóm riêng biệt: những người ủng hộ Batista và đã ra đi cùng ông ta, và những người ban đầu ủng hộ Castro nhưng rồi mâu thuẫn với ông hoặc vỡ mộng với phương hướng của cách mạng. Ban đầu, những người Cuba rời khỏi hòn đảo cho rằng họ sẽ chỉ ra đi tạm thời, rằng họ sẽ sớm hồi hương khi chế độ của Castro bị lật đổ. Nhưng thời gian trôi qua, họ nhận ra rằng điều đó sẽ không xảy ra nên họ tổ chức cho mình một nhóm hùng mạnh vận động chống Castro. Nhóm này gây sức ép với chính phủ Hoa Kỳ để duy trì lệnh cấm vận đã đặt ra với Cuba tháng 3 năm 1958, khi chính quyền Eisenhower thấy rằng Fulgencio Batista đã đi quá xa với những trò tấn công các đối thủ chính trị và khiến những đồng minh của Mỹ phải xấu hổ nên đã cấm bán vũ khí cho Cuba.

Những công ty Hoa Kỳ cũng rời khỏi hòn đảo, đem theo các nhân công, trong đó có những người Cuba. Kết quả cuối cùng của sự di cư này là Che được giao nhiệm vụ làm cho nền kinh tế tiếp tục vận hành, ban đầu với tư cách là thống đốc Ngân hàng Nhà nước và sau này là Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Một khi những người Mỹ đã ra đi cùng công thức pha chế Coca-Cola bí mật, anh đối mặt với tình huống ngớ ngẩn là phải nếm các kiểu pha chế khác nhau, thường là rất kinh tởm do công nhân làm để duy trì hoạt động của nhà máy Coca-Cola của họ.

Tháng 1 năm 1960, các đại biểu từ những thông tấn xã khắp nơi trên thế giới có mặt ở Havana. Họ đã được thông tấn xã Prensa Latina mời. Cơ quan này do Che mới thành lập và Jorge Ricardo Masetti, một người bạn Argentina từ Sierra làm tổng biên tập. Che có mặt ở đó để tiếp đón các nhà báo. Người ta thấy rằng cách mạng cùng những người bạn và đồng minh của nó cần được đưa tin công bằng trên khắp thế giới để chống lại hàng rào tuyên truyền thù địch xuất phát từ Mỹ. Đây là một dự án tham vọng hơn Agencia Latina của Argentina rất nhiều, cơ quan mà Che đã từng làm việc tại Mexico và đã biến mất khi Perón bị lật đổ. Prensa Latina có đội ngũ phóng viên là những nhà báo xuất sắc nhất của châu lục: Carlos María Gutiérrez ở Uruguay (người Che đã gặp ở Sierra), Rogelio García Lupo ở Argentina, Gabriel García Márquez và Plinio Apuleyo-Mendoza ở Colombia, Carlos Fuentes và Ted Claure ở Mexico. Nhiều người trong số họ sau này trở thành những nhà văn nổi tiếng trong thời kỳ hoàng kim của văn học Mỹ Latinh. Rodolfo Walsh, một trong những chuyên gia phân tích chính trị tài năng nhất của Argentina chuyển đến Cuba để làm cho Prensa Latina và sống ở ngoại ô Havana.

Chính phủ Cuba cũng cho mời một nhóm đại biểu từ các công đoàn của các ngành dệt, kim loại, phát hành báo và nhà báo ở Argentina. Đi cùng nhóm này là nhà văn Sara Gallardo, người đã từng được mời phút chót để đưa tin về chuyến đi cho tờ báo *La Nación* của cô, tạo nên một nhóm năm người. Đó là một phần của sáng kiến phổ biến thông tin và thiết lập mạng lưới gồm những người chung mục đích. Gần đây tại Đức, tôi gặp lại Osvaldo Bayer, đại biểu của công đoàn nhà báo trong dịp đó, một người bạn cũ của

https://thuviensach.vn

tôi. Tôi hỏi anh về cuộc gặp gỡ của họ với Che.

Đó là ngày 6 tháng 1 năm 1960. Ngày hôm trước, chúng tôi đã ở Santa Clara và nhận được một cuộc gọi từ Che yêu cầu chúng tôi gặp anh ngày hôm sau ở Ngân hàng Trung ương Cuba, nơi làm việc của anh. Theo lịch, chúng tôi sẽ gặp anh lúc mười giờ rưỡi tối. Che là như thế đấy. Anh thường làm việc cho đến khuya.

Khi chúng tôi đến Havana, tôi sực nhớ ra là tôi có thể dành cả một ngày rỗi rãi đó thăm Rodolfo Walsh. Tại nhà của Rodolfo, tôi gặp người vợ Argentina của ông tên là Piri Lugones, và cô ấy cứ khăng khăng muốn tôi đưa cô ấy đến gặp Che. Tôi nói với cô rằng tôi không thể làm vậy bởi chỉ có các thành viên của phái đoàn mới được mời đến họp. Nhưng cô ấy quả quyết: "Thôi được, nếu anh không muốn đưa tôi đi cùng thì tôi sẽ bám lấy anh như đỉa để đi theo." Sự việc diễn ra chính xác như vậy.

Khi tôi rời khỏi nhà Rodolfo, Piri đi cùng tôi và chúng tôi đến khách sạn của tôi, nơi đoàn đại biểu Argentina đang tập hợp trước khi đến gặp Che. Trên đường đến đó, chúng tôi bị vướng vào một vụ đấu súng giữa những người áo xanh (tên gọi của những người cách mạng) và những người *gusano* (phản cách mạng). Chúng tôi phải nằm rạp xuống mặt đất giữa đường phố và cứ nằm đó cho đến khi ngừng bắn và chúng tôi có thể tạm trốn trong một tiệm bánh.

Khi vụ đấu súng cuối cùng cũng dừng lại và chúng tôi có thể đi tiếp thì chúng tôi đã bị trễ và những chiếc xe chở đoàn đại biểu Argentina đến gặp Che đã rời khỏi khách sạn. Không có vấn đề gì. Chúng tôi được cấp cho một cái xe cùng tài xế và được đưa đến ngân hàng. Piri nắm lấy tay tôi và bước vào cùng tôi mà không hề bị bảo vệ giữ lại (mặc dù sau đó tôi gặp rắc rối nghiêm trọng với các nhà chức trách Cuba vì chuyện đó). Nhưng hãy đến phần quan trọng nhất nào: cuộc họp với Che Guevara.

Cuộc họp đã bắt đầu khi chúng tôi đi vào. Sau màn giới thiệu cần thiết, Che bắt đầu miêu tả kế hoạch của anh về việc bắt đầu một cuộc cách mạng ở Argentina theo mô hình chiến tranh du kích đã được thực hiện ở Cuba. Những người Argentina lắng nghe trong im lặng tuyệt đối, không di chuyển một chút cơ bắp nào khi anh nói. Che đang nói bằng chất giọng tuyệt vời của anh: giọng Tây Ban Nha kiểu Argentina pha với một chút giọng Cuba. Giọng nói đó tô điểm thêm vào sự duyên dáng sẵn có không thể bắt chước được – một kiểu tango hay bolero với nhạc và giai điệu tạo nên chỉ nhờ giọng nói. Cuộc họp kéo dài khoảng hai giờ.

Che nói: "Để phát động cách mạng tại quê hương Argentina thân yêu của chúng ta, không cần gì khác ngoài một nhóm 50 thanh niên cách mạng để bắt đầu tìm địa điểm xây dựng doanh trại trong dãy núi Córdoba mà không làm cho dân địa phương nghi ngờ. Khi họ đã tìm được địa điểm thích hợp và xây dựng doanh trại tại đó, họ sẽ phải học cách sống và tự ăn mà không bị bất cứ ai trong vùng phát hiện. Họ sẽ ở đó khoảng ba tháng, rèn luyện sức khỏe, thực hiện những bài tập trong quân đội và thiết lập nguồn hàng cung cấp.

"Sau 90 ngày, họ sẽ xuống núi lần đầu tiên. Họ sẽ hành quân trong ngôi làng gần nhất, tấn công đồn cảnh sát và thu vũ khí của chúng. Một thành viên trong đoàn sẽ đến sân làng, tập hợp dân làng lại và nói với họ về Cách mạng Mỹ Latinh đang trên đà phát triển và bất khả chiến bại. Sau đó, tất cả bọn họ sẽ trở về doanh trại. Ngày hôm sau, mọi tờ báo tư bản đưa tin trang nhất: Những người du kích ở Córdoba – tôi vẫn còn nhớ "tư bản" là từ Che đã sử dụng. Đó là tất cả những thông tin mà những thanh niên cách mạng của Argentina sẽ cần để khởi hành đến Cuba tìm kiếm doanh trại du kích. Họ sẽ tìm và họ sẽ gặp được. Và sau đó sẽ có 100, có thể là 200 thanh niên cách mạng tập hợp tại đó.

"Bây giờ là lúc họ xuống núi lần thứ hai để chiếm một ngôi làng lớn hơn. Một lần nữa, họ sẽ tấn công đồn cảnh sát và thu vũ khí của chúng. Một lần nữa, một trong những người cách mạng sẽ đến sân của làng để kể cho dân làng nghe về cuộc Cách mạng đang tiến tới và nó sẽ bắt đầu tại Córdoba. Và thế là những thanh niên từ khắp Argentina sẽ tập trung tại doanh trại. 500 người. 800 người.

"Và khi có 800 người, họ sẽ lại xuống núi và hành quân trong thị trấn gần nhất có doanh trại quân đội.

https://thuviensach.vn

Họ sẽ tấn công doanh trại gần nhất và thu giữ tất cả vũ khí của chúng, và một nhóm người cách mạng sẽ tập hợp tại quảng trường chính và kể cho mọi người nghe về Cách mạng Mỹ Latinh sẽ nắm quyền trong tương lai rất gần. Và tất cả các thanh niên trong thị trấn vẫn còn đắn đo không biết họ có phải là nhà cách mạng hay không sẽ tham gia cùng những chiến sỹ cách mạng và theo họ về núi. Lúc này có khoảng 1200 người hoặc 1500 người.

Che cứ tiếp tục nói bằng chất giọng thi vị đó và ngâm nga thiên anh hùng ca cách mạng này cho chúng tôi nghe. Anh miêu tả cụ thể từng chi tiết: làm thế nào để dạy mọi người sử dụng vũ khí, loại lương thực tốt nhất để dự trữ trong doanh trại, những bài tập nào cần thực hiện hàng ngày, làm sao để chuẩn bị tinh thần cho cuộc cách mạng sắp diễn ra.

Cuối cùng, anh đi đến kết luận: chiến thắng cuối cùng là cách mạng xã hội chủ nghĩa Mỹ Latinh. Đây là những lời kết thúc của anh.

"Khi có 2000 người thì đó là lúc những người cách mạng xuống núi lần cuối cùng. Trong các thị trấn và thành phố, phong trào của những công nhân cách mạng sẽ tuyên bố bãi công toàn quốc và khiến cả nước ngừng trệ. Du kích quân sẽ xuống phố, chặn các xe tải và xe buýt để đưa họ đến Buenos Aires. Dân chúng sẽ dàn hàng trên các con phố để cổ vũ những người cách mạng khi họ đi qua và đường phố sẽ đầy ắp người ăn mừng. Khi họ đến Buenos Aires, những người cách mạng sẽ đến khu vực Linier strong thành phố và tổ chức một cuộc tập hợp lực lượng lớn, mời tất cả mọi người đi cùng họ đến Quảng trường tháng Năm. Đây là điều sẽ xảy ra. Những phương tiện của người cách mạng sẽ dẫn đầu, theo sau là đám đông. Họ sẽ đến Quảng trường tháng Năm và thấy không có ai. Những kẻ trơ trẽn hay xấu hổ đều đã bỏ trốn. Các thanh niên chiếm lấy Tòa nhà Chính phủ và tuyên bố thành lập chính phủ cách mạng xã hội chủ nghĩa."

Che lần lượt nhìn mỗi người trong đoàn. Không một ai nói điều gì. Chúng tôi quá xúc động và dạt dào cảm xúc đồng thời cũng vô cùng lo lắng về kế hoạch của anh. Giọng nói của Che Guevara một lần nữa lại phá vỡ sự im lặng.

"Các anh chị có câu hỏi gì không?"

Im lặng. Nhưng tôi bỗng dưng cảm thấy xấu hổ. Tôi luôn cho rằng khi một diễn giả kết thúc một bài nói chuyện và hỏi mọi người có câu hỏi gì không mà không một ai trả lời thì chắc hẳn đó phải là một trải nghiệm đau đớn với diễn giả. Tôi luôn cảm thấy điều đó giống như một sự sỉ nhục, như thể không một ai quan tâm đến điều đã được nói. Vì thế, tôi buộc mình phải hỏi một câu – một câu hỏi mà tôi sẽ xấu hổ vì đã hỏi cho đến những ngày cuối cùng của cuộc đời. Tôi đã hỏi như thế này:

"Đồng chí Che ạ, chúng tôi vô cùng cảm kích vì những lời nói của anh. Chúng tôi đều ấn tượng với những ý tưởng rành mạch và can đảm của anh, và những điều anh nói thật phi thường. Nhưng tôi muốn hỏi anh một chi tiết. Anh nói rằng khi du kích xuống núi lần đầu tiên và chiếm một ngôi làng nhỏ thì ngày hôm sau truyền thông tư bản sẽ giật tít: Du kích quân ở Córdoba. Tôi lại cho rằng đó chính là lúc bắt đầu sự đàn áp.

"Nói ngắn gọn thì cứ cho rằng ban đầu chính phủ phái cảnh sát tỉnh đến và họ bị du kích đánh bại; sau đó chính phủ lại phái lực lượng hiến binh đến, và cũng bị đánh bại. Sau đó, chính phủ phái các đội quân đến: tạm cho là hai trung đoàn bộ binh vùng núi, một trung đoàn pháo binh và cho đánh bom cả khu vực tình nghi từ trên không. Và nếu những người cách mạng cũng đánh bại được chúng thì họ lại cử gorilla đến (đó là trung đoàn hải quân đặc biệt được lập ra để đối phó với những hoạt động du kích có thể xảy ra sau thắng lợi của Cách mạng Cuba). Và nếu chúng cũng bị đánh bại thì chính phủ sẽ cử đến những kẻ cuồng tín thật sự: quân đội, không quân và những học viên trường hải quân. Vậy đồng chí Che có thể nói cho chúng tôi biết làm sao có thể chống lại những lực lượng đàn áp được cử đến như vậy?"

Tôi sẽ không bao giờ quên được nỗi buồn lớn lao trên khuôn mặt Che Guevara khi anh nhìn tôi. Anh nhìn tôi như thể tôi chẳng hiểu gì hết và trả lời bằng vài từ duy nhất: "Chúng chỉ là những tên lính đánh

https://thuviensach.vn

thuê."

Có một sự im lặng căng thẳng tuyệt đối. Những thành viên khác của phái đoàn Argentina nhìn tôi mà khinh bỉ tột độ, như thể họ đang thầm nói với tôi: "Rõ ràng như thế còn gì, đồ ngốc? Anh không biết rằng tất cả bọn họ chỉ là lính đánh thuê thôi à?"

Tôi thảng thốt nhắc lại trong đầu ba từ của Che và nhìn vào khuôn mặt bình thản của anh, với nỗi buồn sâu sắc vẫn còn vương trong đôi mắt. Và tôi tự hỏi bản thân tại sao tôi có thể hỏi một câu hỏi như vậy với một người nổi dậy đồng thời là nhà cách mạng đích thực. Tôi là ai mà dám nghi ngờ những kế hoạch của anh? Tôi, một kẻ chưa tham gia một cuộc cách mạng bao giờ, chứ đừng nói là lãnh đạo. Anh thì đã lãnh đạo cách mạng rồi. Tôi tự nhủ rằng một người không bao giờ nên hỏi những câu hỏi như vậy với một nhà cách mạng, không bao giờ được nghi ngờ...

Nhiều năm sau, Che thực hiện kế hoạch của anh tại Bolivia và bỏ mạng. Tôi có thể nói rằng: "Tôi đã cảnh cáo anh rồi mà", rằng điều đã xảy ra chứng tỏ tôi đã đúng. Nhưng tôi không nhìn nhận sự việc theo cách đó. Tôi sẽ mãi mãi xấu hổ vì đã hỏi một câu hỏi như vậy với một nhà cách mạng như Che.

"Chúng chỉ là những tên lính đánh thuê." Đúng vậy, nhưng chúng có đủ các loại vũ khí và sau lưng chúng là CIA. Nếu tôi nhắc nhở về những nguy hiểm đó thì chắc hẳn cũng không có gì là sai trái chứ? Nhưng làm thế với Che là sai trái. Bạn không thể đi khắp nơi reo rắc mầm mống nghi ngờ về người anh hùng của dân tộc. Anh ấy là thiên thần của cách mạng. Bạn không có quyền hạ thấp anh ấy. Khi tôi đến chiêm ngưỡng bức tượng bằng đồng của anh ở Rosario, nơi anh sinh ra, tôi sờ bức tượng và xin được tha thứ. Và tôi ngước lên mỉm cười với con người vĩ đại lúc này đã là người hùng trong lịch sử chiến đấu của nhân dân, trong hành trình đòi lại phẩm giá con người vẫn đang tiếp diễn.

Ngày 28 tháng 1, Che có một bài phát biểu ở Tòa nhà Quốc hội trong một buổi lễ kỷ niệm ngày sinh của José Martí. Anh như cá bơi trong nước bởi anh vốn đã ngưỡng mộ người ái quốc Cuba này từ thời niên thiếu và đã quen thuộc với những tác phẩm và sự nghiệp chiến sỹ của ông. Các thính giả Cuba ấn tượng với vốn kiến thức của anh cũng như hãnh diện khi thấy anh nhẹ nhàng trích dẫn các câu nói của vị anh hùng của họ. Cũng trong ngày hôm đó, một máy bay nghi là từ Mỹ đã phóng hỏa 15 triệu arroba (một arroba bằng 11.5kg) mía đường ở nhà máy tinh chế trung tâm Aleida ở Camagüey. Đó không phải là hành động phá hoại cuối cùng, cũng không phải là chiếc máy bay cuối cùng không thể xác định được nguồn gốc bởi nó không có nhãn hiệu.

Ngày 4 tháng 2, phó thủ tướng Liên Xô Anastas Mikoyan từ Mexico đặt chân đến Havana và Che có mặt ở sân bay để tiếp đón ông. Nikolai Leonov, bạn của Raúl Castro làm ở bộ phận văn hóa của đại sứ quán Liên Xô ở Mexico cũng đi cùng để làm phiên dịch. Mục đích chính thức của chuyến đi là để đem đến Havana một cuộc triển lãm khoa học, công nghệ và văn hóa Liên Xô mà người Liên Xô ban đầu đã đem đến Mexico, nhưng động cơ thực sự là để thảo luận về các chủ đề khác nhau, như việc mua đường và bán vũ khí giúp quốc đảo này phòng thủ cũng như về việc thiết lập quan hệ ngoại giao. Kết quả là Liên Xô đồng ý mua gần 500.000 tấn đường Cuba trong năm đầu tiên và sau đó là 1 triệu tấn mỗi năm trong bốn năm sau đó. Tiền được trả bằng hàng hóa Liên Xô, trong đó có dầu. Việc trả tiền mặt sẽ bắt đầu trong năm thứ năm của hợp đồng.

Lãnh đạo Cuba vô cùng hài lòng với kết quả của cuộc đàm phán. Đối với họ, hợp đồng đó thể hiện bước đầu của sự độc lập tài chính và những máy móc Liên Xô mà họ đang nhập khẩu sẽ đóng góp vào quá trình công nghiệp hóa ở quốc đảo này. Các nước thành viên khác trong khối Xô Viết cũng sớm cử đại diện thương mại đến Havana và Trung Quốc cũng không chịu chậm trễ.

Tháng 2, lần đầu tiên Che được phép bay một mình. Ban đầu, anh đã học những nguyên lý cơ bản để bay trong Buenos Aires với chú anh Jorrge de la Serna, ông có một chiếc máy bay nhỏ. Trong những năm 1920, một thương gia người Pháp đã thiết lập hệ thống gửi thư bằng đường máy bay đầu tiên ở Mỹ Latinh tên là Courier Sud. Những người Argentina cùng thế hệ với Che biết đến những lời ngợi ca của truyền thông dành cho những phi công Pháp đã thách thức quy luật khí tượng để bay trên dãy núi giữa Santiago

https://thuviensach.vn

de Chile và Buenos Aires và tít đến phía nam là Patagonia. Những phi công khánh thành dịch vụ Aéropostale (tên gọi chính thức của nó) là Jean Mermoz, Antoine de Saint-Exupéry và Henri Guillaumet. Che là một độc giả nhiệt tình của Saint—Exupéry, người đã viết cuốn *Bay đêm*, tường thuật sống động về trải nghiệm làm phi công của ông ở Argentina, cũng như cuốn *Phi công thời chiến* kể về cuộc đời làm phi công thời chiến của anh. Sách của anh bán rất chạy tại Argentina lúc đó và là những tác phẩm kinh điển về hàng không cho đến ngày nay. Cả ba phi công đều nhập ngũ khi Thế chiến thứ Hai nổ ra và đều mất tích ở biển.

Khi Pepe González-Aguilar, người bạn thời thơ ấu của Che từ Alta Gracia phát hiện ra rằng anh chưa đọc cuốn sách dành cho thiếu nhi của Saint-Exupéry là *Hoàng tử bé*, anh đã đưa cuốn sách của anh cho Che. Vài ngày sau, Pepe gọi điện cho Che vì muốn biết Pepe nghĩ gì về một trong những cuốn sách yêu thích của anh. Đường dây điện thoại ở Cuba lúc đó rất kém bởi tổng đài điện thoại ban đầu là công ty Mỹ ITT đã bị quốc hữu hóa và dịch vụ kém hẳn. Tuy vậy, anh nghe rõ Che nói "đại tiện". Anh không thể tin vào tai mình. Anh hét lên trong đường dây: "Cái gì cơ?". Che nói: "Tớ đã đọc hết nó trong lúc đại tiện. Tớ không thể bỏ xuống được." Anh vốn có thói quen nhốt mình trong phòng tắm khi anh cần sự thanh thản và yên tĩnh bởi đó là nơi duy nhất các vệ sỹ và con anh để cho anh ở một mình. Anh từng nói rằng đó là văn phòng thứ hai của anh.

Ngày 4 tháng 3, con tàu *La Coubre* của Pháp đang chở vũ khí của Bỉ đến Cuba thì bị nổ tại cảng Havana do bị phá hoại, nghi là do CIA chủ mưu. 81 người Cuba thiệt mạng. Che, lúc đó đang trên đường đến làm việc tại ngân hàng liền lập tức đến bến tàu, trèo lên con tàu đang bốc cháy và trợ giúp công tác cứu hộ những người bị thương. Ngày hôm sau, đám đông tập hợp để tưởng nhớ các nạn nhân. Castro lần đầu tiên nói những từ sau này sẽ trở thành khẩu hiệu của Cách mạng Cuba: "*Patria o Muerte*" (Tổ Quốc hay là chết.) Chính trong buổi tập hợp dân chúng này mà nghệ sỹ nhiếp ảnh Cuba Alberto Korda chụp nhanh một bức ảnh của Che Guevara mà Giacomo Feltrinelli, nhà xuất bản cánh tả của Italia sẽ biến thành hình ảnh biểu tượng của chiến sỹ Cách mạng đẹp trai nhất và cho đến ngày nay, đối với những người bị áp bức khắp thế giới thì hình ảnh đó vẫn là biểu tượng của sự thách thức.

Lúc này, Castro đề nghị Liên Xô cung cấp vũ khí để phòng thủ Cuba và Nikita Khruschev chấp thuận không do dự. Hai trí thức người Pháp Jean-Paul Sartre và Simone de Beauvoir đã đến Cuba do nhận lời mời của Alfredo Guevara, một đồng chí cũ của Castro thời đại học lúc này đang phụ trách các sự kiện văn hóa. Họ tham gia lễ tang dành cho các nạn nhân của vụ nổ *La Coubre* và Che gặp họ trong văn phòng để nói chuyện bất cứ khi nào ba người bọn họ có thời gian. Họ có thể trò chuyện bằng tiếng Pháp và cảm thấy quý mến nhau. Che thấy hạnh phúc khi được thảo luận những tác phẩm có tầm ảnh hưởng mà anh đã đọc thời trẻ với chính các tác giả trong khi Sartre và de Beauvoir bị lôi cuốn bởi thần thái và trí tuệ của Che. Sau khi Che hi sinh, Sartre sẽ nói một câu nói nổi tiếng rằng ông coi Che là "người hoàn hảo nhất của thế kỷ".

Lúc này, theo mệnh lệnh của tổng thống Mỹ Eisenhower, CIA bắt đầu huấn luyện những người lưu vong Cuba tình nguyện tham gia xâm lược hòn đảo. Cùng lúc đó, Che cho xuất bản một loạt bài viết về chiến thuật quân sự "*Consejos al combatiente*" (Lời khuyên cho người chiến sỹ) trên tạp chí *Verde Olivo* sẽ tạo nên cơ sở cho cuốn sách *Chiến tranh du kích* của anh. Nhưng ít ra là lúc này anh thấy rằng trước hết mọi người cần được giáo dục và dạy cách suy nghĩ như những người cách mạng.

Anh bắt tay viết một chuỗi những bài viết châm biếm chính trị cho tờ *Verde Olivio* đồng thời cũng ghi chép cho cuốn sách tương lai của anh và có những bài nói chuyện mỗi khi công việc cho phép. Chiến dịch xóa mù chữ mà Cuba đang thực hiện là một trong những sáng kiến mà anh rất tâm huyết. Anh luôn cảm thấy rằng giáo dục là quyền tập ấm của những người đàn ông và phụ nữ tự do và ngay cả khi còn là một đứa trẻ, khi anh quá bệnh không thể đến trường được thì anh sẽ dạy đọc và viết cho những người phụ nữ giúp việc nhà cho mẹ anh. Anh đọc to cho họ nghe để khuyến khích họ học, và bản Tây Ban Nha của cuốn *Robin Hood* là một trong những cuốn sách anh chọn. Nhờ sự quan tâm với những người thất học mà anh trở thành nhân vật nổi tiếng và được hết mực yêu mến khắp hòn đảo, mặc dù một số người không

https://thuviensach.vn

quan tâm đến lòng nhiệt tình cách mạng và sự bền bỉ theo đuổi mục tiêu của anh. Có thể dễ nghe thấy những người nông dân hét lên: "*Cuidado, que viene el Che*" (Cẩn thận, Che đang đến đấy), tương tự như trẻ em châu Âu thường bị dọa rằng con sói hung dữ to lớn sẽ đến bắt chúng nếu chúng không ngoan.

Một trong những vinh hạnh mà danh tiếng mới có của Che đem đến cho anh là được liên lạc với nhiều nhà văn mà anh từng ngưỡng mộ thời trẻ. Thỉnh thoảng anh có thể mời họ đến Cuba và gặp riêng họ. Không chỉ có Simone de Beauvoir và Jean-Paul

Sartre được mời đến mà còn có cả María Rosa Oliver, một nhà văn Argentina cánh tả cũng xuất thân trong tầng lớp đặc quyền như anh. Bà đang ở Cuba làm thành viên ban giám khảo của giải thưởng văn học hàng năm luôn được khao khát do Casa de las Américas trao tặng cho nhà văn Mỹ Latinh có triển vọng. Một lần, Che nói với bà khi họ đang ngồi uống cà phê trong văn phòng của anh: "Chúng ta đừng nói về Argentina nữa". Bà hỏi: "Tại sao lại không, vì rõ ràng là anh rất yêu nước mà?" Anh trả lời: "Chính là vì vậy".

Casa de las Américas được thành lập không lâu sau cách mạng để giúp Cuba xác định lại tính cách của mình trong gia đình Mỹ Latinh. Phần lớn lịch sử ngắn ngủi của Cuba chịu sự ảnh hưởng của Tây Ban Nha hoặc Mỹ. Lúc này, Cuba cần nhìn sang những người hàng xóm Mỹ Latinh cùng chung ngôn ngữ, văn hóa và lịch sử.

Casa de las Américas là một cơ quan phi chính phủ cống hiến đặc biệt cho những mối quan hệ văn hóa xã hội. Giải thưởng của nó được thành lập năm 1960 và được một hội đồng giám khảo luôn thay đổi gồm những nhà văn lừng danh từ khắp lục địa trao tặng mỗi năm một lần nhằm giới thiệu những nhà văn mới ở Mỹ Latinh. Cuba đang tìm được vị trí thích hợp của mình tại Mỹ Latinh nhờ sáng kiến này. Havana trở thành ngọn hải đăng của khu vực. Nó phản ánh sự đa dạng của lục địa và đồng thời cũng đoàn kết lục địa. Các nhà văn không còn là người Peru hay Colombia, Uruguay hay Argentina mà là người Mỹ Latinh và họ đều đọc văn học của các nước khác và tìm thấy mình trong đó. Khái niệm Mỹ Latinh vượt ra xa phạm vi chính trị hay kinh tế để chỉ một cộng đồng lớn hơn, bao gồm cả nền văn học của lục địa.

Ngày 8 tháng 5, Cuba và Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao. Đại sứ Cuba đầu tiên là Faure Chomón. Thời đấu tranh cách mạng, ông đã dẫn dắt các đội quân cách mạng ở Sierra del Escambray chiến đấu cùng đơn vị của Che. Ngày 10 tháng 5, tổng tống Osvaldo Dorticos mở tiệc chiêu đãi tại dinh tổng thống dành cho tổng thống Ahmed Sukarno của Indonesia và Che tham dự và nhờ đó mà nối lại mối thân quen. Sukarno đáp lại chuyến thăm Indonesia của Che với tư cách là lãnh đạo một nước thành viên của Phong trào Không liên kết do tổng thống Tito của Nam Tư, Nehrru của Ấn Độ và Nasser của Ai Cập thành lập cùng Sukarno của Indonesia và Nkrumah của Ghana để đối chọi với ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô.

Ngày 7 tháng 6, Che và Castro dự một buổi biểu diễn của đoàn Kinh kịch Bắc Kinh, lúc đó đang ở Havana do nhận lời mời của Ủy ban Quan hệ Hữu nghị Trung Quốc-Cuba. Che và Aleida lúc này đã chuyển đến một ngôi nhà ở Miramar, một vùng ngoại ô gần biển của Havana. Ngôi nhà này sẽ là tổ ấm của họ trong một thời gian. Trong tháng 6, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương Tiệp Khắc đến Havana và một thỏa thuận thương mại đã được ký kết giữa hai nước. Việc buôn bán với Tiệp Khắc không phải lúc nào cũng thuận lợi, và ở Cuba người dân thích kể một giai thoại về việc những người Czech bán máy móc cũ rích cho người Cuba, trong đó có mấy loại máy cào tuyết cổ lỗ sĩ!

Từ ngày 29 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7, chính phủ cách mạng quốc hữu hóa ba công ty lọc dầu của Mỹ (Texaco, Esso và Shell) đã từ chối lọc dầu của Liên Xô. Các công ty nước ngoài không được bồi thường cho khoản lỗ của họ. Ngày 6 tháng 7, tổng thống Eisenhower trả đũa bằng cách hủy bỏ quota 700.000 tấn đường mà Hoa Kỳ dự định mua từ Cuba năm đó. Ngày 9 tháng 7, Liên Xô đồng ý mua số đường mà Hoa Kỳ đã từ chối. Trong tháng đó, thứ trưởng thương mại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa dẫn đầu phái đoàn gồm 13 người thăm Cuba. Một số hợp đồng khoa học, kỹ thuật và thương mại đã được ký kết. Ngày 6 tháng 8, một số công ty Mỹ hoạt động ở Cuba bị quốc hữu hóa.

Ngày 19 tháng 8, Che khai trương một khóa huấn luyện tại Bộ Y tế Công cộng. Tên của bài phát biểu

https://thuviensach.vn

ngắn gọn của anh là "Người bác sỹ cách mạng", nhưng trọng tâm của nó rộng hơn thế. Dường như anh đã nhận thức rất rõ về sự tồn tại mong manh của đất nước Cuba mới và do đó chắc chắn về những bước đi cần thực hiện để đảm bảo sự sống còn của đất nước: "Một nỗ lực đơn lẻ, sự trong sáng của những lý tưởng, khát khao hi sinh cả cuộc đời vì những mục tiêu cao quý nhất sẽ tan thành mây khói nếu nỗ lực đó chỉ được thực hiện một mình, cô độc, ở một góc nào đó của Mỹ Latinh... Một cuộc cách mạng cần cái chúng ta đang có ở Cuba: toàn thể nhân dân được huy động, những người đã học cách sử dụng vũ khí và thực hành đoàn kết chiến đấu". Anh kết thúc bằng một câu trích dẫn từ Martí: "Cách nói tốt nhất là hành động" và những lời của anh được tung hô nhiệt liệt.

Ngày 2 tháng 9, Castro ban hành Tuyên cáo Havana, kêu gọi sự độc lập thứ hai cho Mỹ Latinh. Anh lên án Tuyên cáo San José ở Costa Rica mà trong đó, ngày 29 tháng 8, Tổ chức các Quốc gia châu Mỹ chỉ trích Cuba vì đã can thiệp vào chuyện nội bộ của các nước Mỹ Latinh. Castro trả đũa bằng cách lên án nạn bóc lột tầng lớp lao động ở thế giới thứ ba và phủ nhận việc duy trì Học thuyết Monroe. Cũng như Martí, anh coi nó là công cụ của những kẻ đế quốc tham lam nhằm mở rộng sự thống trị với châu Mỹ.

Ngày 28 tháng 9, Castro tuyên bố quyết định thành lập Ủy ban Bảo vệ Cách mạng sẽ trở thành những cơ quan cảnh giác và huy động dân chúng chống lại những hành động phản cách mạng. Sau đó, Castro đến New York tham dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc lần thứ 25. Bất cứ chỗ nào anh đến cũng có những tiếng hô vang bày tỏ sự đoàn kết với nhân dân Cuba. Castro và Nikita Khrushchev thích thủ bày tỏ sự công khai ngưỡng mộ lẫn nhau cho dù họ chưa bao giờ gặp nhau trước đó.

Khi khách sạn Shelburne, nơi phái đoàn Cuba ở tại trung tâm New Yorrk than phiền về hành vi lộn xộn của họ và đưa chuyện với báo chí, Castro liền bỏ đến một khách sạn rộng lớn nhưng khiêm tốn ở Harlem, Theresa, trung tâm của đời sống người da đen trong khu vực. Nơi đó đã từng là nhà thứ hai của Malcolm X, Duke Ellington, Louis Armstrong, Muhammad Ali và Joe Louis. Anh lớn tiếng cho thế giới biết rằng anh thoải mái hơn khi ở với những người nghèo và địa vị thấp kém ở Harlem, hồi đó là một khu vực thuần da đen của New York.

Các nhà chức trách sân bay Mỹ đã tịch thu chiếc máy bay VC10 của Castro để bù cho tài sản của Mỹ bị sung công ở Cuba, vì thế phái đoàn Cuba về nhà bằng máy bay Ilyushin-18 do thủ tướng Liên Xô cho mượn. Castro vui mừng khi cho thấy: cái mà Mỹ lấy đi của Cuba thì người Liên Xô lại trả lại cho họ.

Ngày 13 tháng 10, chính phủ Cách mạng quốc hữu hóa tất cả các ngân hàng của Cuba và của nước ngoài cũng như 382 ngành công nghiệp lớn do Cuba sở hữu. Ngày 14 tháng 10, luật Cải cách Đô thị được phê chuẩn, theo đó nhà ở được quốc hữu hóa và mọi người dân Cuba đều được đảm bảo quyền có nơi ở riêng. Ngày 19 tháng 10, Mỹ ban hành lệnh cấm vận với Cuba và ngày 24 các công ty Hoa Kỳ còn lại đều bị quốc hữu hóa. Lúc này không còn đường lùi nữa. Mỹ và Cuba sẽ còn ở thế đối đầu nhau trong suốt hơn 50 năm tiếp theo.

Ngày 21 tháng 10, Che thực hiện hành trình kéo dài hai tháng trong chuyến thăm đầu tiên của anh đến các nước trong khối xã hội chủ nghĩa: Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Trung Quốc và Triều Tiên. Quyết định của anh bị thôi thúc bởi lệnh cấm vận thương mại được thi hành vội vã của Hoa Kỳ. Từ Moscow, Che và phái đoàn đến Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa ngày 17 tháng 1 và anh có bài phát biểu trước Quốc vụ viện ngày 21 tháng 11. Ở bên cạnh anh là Chu Ân Lai, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc.

Trong chuyến thăm, một thỏa thuận hợp tác kinh tế đã được ký kết giữa Cuba và Trung Quốc với sự hiện diện của Mao Trạch Đông. Che từng kể lại một giai thoại cho thấy sự coi thường các nghi lễ cũng như khả năng cười xòa trước căn bệnh hen của anh. Đoàn Cuba được đưa tới Đại lễ đường Nhân dân và kính cẩn xếp hàng chờ chủ tịch Mao xuất hiện. Chính vào lúc đó, Che lên cơn hen khủng khiếp khiến anh bị trụy tim và ngã xuống sàn. Đoàn của anh biết phải làm gì: một người trong đoàn nhảy lên người anh và bắt đầu đấm vào ngực anh trong khi người khác hô hấp nhân tạo. Mao vốn yêu cầu tuân thủ chặt chẽ các nghi thức ngoại giao, lúc này tiến vào Đại lễ đường Nhân dân, theo sau là đoàn tùy tùng của ông. Thay vì

https://thuviensach.vn

một hàng khách mời xếp hàng ngay ngắn chờ được giới thiệu thì trước mắt ông là một đống người *barbudo* trong những bộ đồ xanh ô liu nằm trên sàn tuyệt vọng vung tay chân loạn xạ trong không khí. Ông nhón gót bỏ đi.

Khi Che tỉnh lại, phái đoàn chấn chỉnh đội hình và không lâu sau Mao lại đường hoàng và trang nghiêm tiến vào, như thể chưa có gì xảy ra. Ông nghe kể vắn tắt mọi chuyện và khuyên Che thực hiện liệu pháp châm cứu. Như chúng ta đều biết, đây là phương pháp trị bách bệnh bởi nó kích thích hệ thần kinh và giúp cơ thể chống lại mọi bệnh tật. Che kết luận rằng bệnh hen của anh quá nam tính đến mức ngay cả Mao Trạch Đông cũng không bắt anh phải phục tùng.

Ngày 24 tháng 11, Aleida hạ sinh đứa con đầu lòng của họ là một bé gái trong khi Che đang ở Bắc Kinh. Khi quay về Havana, Che đặt tên con là Aleida, mặc dù anh thường gọi cô bé là Aliusha. Từ Bắc Kinh, anh gửi cho Aleida một tấm bưu thiếp trìu mến nói rằng cô luôn quyết tâm làm cho anh cảm thấy xấu hổ trước mặt người khác. Đàn ông luôn muốn con đầu lòng của họ là con trai, và anh cũng không phải là ngoại lệ.

Ngày 1 tháng 12, phái đoàn đến Bình Nhưỡng, Triều Tiên. Che gặp Kim Nhật Thành và Cuba và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ký các thỏa thuận về hợp tác khoa học, kỹ thuật và thương mại. Trước ngày 7 tháng 12, họ đã quay lại Moscow. Che rời Moscow đến Berlin, lúc đó thuộc Cộng hòa Dân chủ Đức ngày 13 tháng 12 và tổ chức một cuộc họp với Heinrich Rau, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương. Thông dịch viên của họ là Tamara Bunke-Bider, một cô gái Đức trẻ có cha mẹ đã chuyển đến Argentina và cô đã trở lại Đức để học tập. Cuối cùng cô chuyển đến Cuba và được cử đến Bolivia chuẩn bị cơ sở cho đạo quân do Che lãnh đạo đổ bộ năm 1966.

Trong lúc đó, tại Washington DC, các thành viên của chính quyền Hoa Kỳ, Lầu Năm góc và CIA đang bàn về khả năng diệt trừ Che.

https://thuviensach.vn

XVIII
(1961)

Hoa Kỳ cuối cùng cũng chấm dứt quan hệ ngoại giao với Cuba ngày 3 tháng 1, với hậu quả không thể tránh khỏi là không còn sự thông thương, du lịch và ngoại giao giữa hai bên nữa. Chính phủ Peru cũng nối gót Hoa Kỳ. Tổng thống Peru Manuel Prado là một chủ ngân hàng thân Mỹ cuồng nhiệt. Sự kiện này đánh dấu khởi đầu của tình trạng Cuba bị các chế độ ở Mỹ Latinh cô lập, phần lớn sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của Washington – một số chính phủ theo Mỹ là bởi họ được Mỹ ủng hộ, những chính phủ khác thì là do họ đã không nắm quyền bằng hòm phiếu bầu và hi vọng sự ủng hộ của Mỹ sẽ hợp pháp hóa họ.

Ngày 20 tháng 1, John Fitzgerald Kennedy nhậm chức tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ. Trong chiến dịch vận động của mình, ông đã nói về việc thành lập Liên minh vì Tiến bộ nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa các nước châu Mỹ, trong đó có những chương trình hỗ trợ các nước quyết tâm ngăn chặn sự bành trướng của cộng sản ở Mỹ Latinh. Ngày 13 tháng 3, ông chiêu đãi một số lãnh đạo Mỹ Latinh: Prado của Peru, Goulart của Brazil, Valencia của Colombia, Villeda của Honduras, Alessandri của Chile, Betancourt của Venezuela (người mà Che đã ví như một cái chong chóng khi họ gặp nhau ở Costa Rica) và Paz Estenssoro của Bolivia cũng như thủ hiến Puerto Rico. Một số người trong số họ đáp lễ bằng cách mời Kennedy và phu nhân đến thăm nước của họ: Puerto Rico (lúc đó là thuộc địa của Mỹ về tất cả các lĩnh vực trừ cái tên), Mexico, Venezuela và Columbia. Bà Kennedy còn có một bài phát biểu ngắn gọn ở Bogotá bằng ngôn ngữ mà bà tưởng là tiếng Tây Ban Nha khiến tất cả chúng tôi rùng mình.

Năm 1960, Lầu Năm góc cho thực hiện hai cuộc nghiên cứu hàn lâm để đẩy mạnh những quyền lợi của nó ở quốc đảo và CIA thành lập Trung tâm Nghiên cứu Cuba. Mục đích của nó là tạo thông tin lệch lạc để khắc họa tiêu cực hình ảnh của Cuba với thế giới bên ngoài và phủ nhận những thành quả của Cách mạng cũng như để lên kế hoạch các hành động tương lai nhằm dẫn đến sự lật đổ chính quyền xã hội chủ nghĩa.

Chính phủ Paraguay là chính phủ tiếp theo cắt đứt quan hệ ngoại giao với Cuba. Tên độc tài hữu khuynh - tướng Alfredo Stroessner đã cầm quyền từ năm 1954, tổ chức những cuộc bầu cử định kỳ mà y là ứng cử viên duy nhất và giữ chức đó đến năm 1989 thì bị lật đổ trong một cuộc đảo chính. Tại Mỹ Latinh, chỉ có Fidel Castro mới cầm quyền lâu hơn ông.

Ngày 6 tháng 1, Che xuất hiện trên truyền hình thông báo về kết quả chuyến thăm Liên Xô của anh. Anh nhấn mạnh một điểm rằng tất cả các nước trong khối xã hội chủ nghĩa đã thay đổi nền kinh tế của họ để giúp Cuba: những nước đó đang điều chỉnh mức độ sản xuất những mặt hàng và máy móc nhất định để cung cấp cho Cuba và đang thu xếp mua đường và nickel từ Cuba thay vì một nước khác. Anh nói rằng người Liên Xô đã rất lịch sự mời anh ngồi cùng đoàn chủ tịch cho lễ giễu hành ngày 7 tháng 11. Và khi đám đông nhìn thấy anh thì có tiếng tung hô ngất trời dành cho Cuba. (Theo lời José Pardo-Llada, thành viên của phái đoàn thì Che đã tưởng tượng mọi thứ: không một ai nhận ra anh hay quan tâm đến sự hiện diện của anh.) Về phần mình, Che nhìn thấy Hồ Chí Minh ở sau anh vài hàng, ngồi gọn lỏn giữa Ceauçescu của Romania và Gomulka của Ba Lan và tìm cách tiếp cận Người ở buổi tiệc chiêu đãi sau lễ giễu hành.

Cả hai người đều nói được tiếng Pháp và không cần đến thông dịch viên cho nên chúng ta sẽ không bao giờ biết được họ đã nói gì với nhau. Nhưng Bác Hồ, tên thân mật của Hồ Chí Minh ở Việt Nam, là người lãnh đạo mà Che ngưỡng mộ nhất. Và tất nhiên, tướng Võ Nguyên Giáp, kiến trúc sư của chiến thắng của Việt Nam trước Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản và sau này là Mỹ là một trong những người hùng quân sự của Che. Anh hùng hồn bày tỏ lòng mến mộ của mình trong đoạn giới thiệu mà anh viết cho bản

https://thuviensach.vn

tiếng Tây Ban Nha của cuốn sách của ngài đại tướng về chiến tranh du kích có tên là *Chiến tranh Nhân dân, Quân đội Nhân dân* xuất bản tại Cuba năm 1964.

Người ta từng thắc mắc liệu Che có bao giờ kinh ngạc trước sự thay đổi nhanh chóng của anh để trở thành một người như bây giờ. Anh đang đứng đây, đeo sao chỉ huy và mặc quân phục xanh ô liu của một đất nước vừa được giải phóng khỏi chủ nghĩa đế quốc, nói chuyện ngang hàng với thủ tướng của một trong hai cường quốc hùng mạnh nhất thế giới, được trao quyền đưa ra những quyết định trọng đại cho một đất nước không phải nơi anh sinh ra – và hình ảnh này chỉ diễn ra bảy năm sau khi anh là một thanh niên không xu dính túi và không mục đích rời khỏi quê hương Argentina. Có lẽ điều này cho chúng ta thấy tình hình lục địa của anh: yêu cầu đặt ra với thế giới Mỹ Latinh là phải chuyển mình cho hợp thời thế, và sự thiếu hụt những người trong sạch có kiến thức và kinh nghiệm dẫn đến sự thăng tiến tột bậc của một người nước ngoài ở một quốc gia xa lạ.

Tôi đã từng nói với em trai của Che rằng: "Anh trai anh không "nhiệt đới" lắm (vì bị bí từ), và Juan Martín trả lời: "Không, anh ấy không "nhiệt đới" và anh ấy đã phải chịu đựng điều đó ở Cuba." Điều tôi muốn nói và Juan Martín đã hiểu là Che không phải người Caribe thông thường: anh rất quyết tâm, làm việc vô cùng chăm chỉ, rất sẵn sàng học hỏi và phục vụ. Tuy vậy, tôi không nghĩ anh là một người hợm hĩnh. Anh yêu công việc mình làm bởi anh cho rằng đó là bổn phận của anh.

Ngày 23 tháng 2, Hội đồng Bộ trưởng thành lập Bộ Công nghiệp và Che trở thành tân Bộ trưởng. Anh nhận chức vụ đó và tuyên bố rằng lúc này Cuba đã bước sang giai đoạn công nghiệp hóa. Ngày 26 tháng 2, khi còn chưa tuyên thệ, Che đã tổ chức cho đoàn nhân viên của anh trong bộ mới tham gia lao động tình nguyện cùng anh ở Reparto Martí – một khu ổ chuột ở ngoại ô thành phố nằm ngoài rìa xã hội, với những căn nhà làm từ mảnh kim loại thừa, không có điện, nước và những con đường không được lát đá.

Khi Che đến Bộ Công nghiệp, anh không ngạc nhiên khi thấy phần lớn các ngành công nghiệp Cuba phụ thuộc nặng nề vào nguyên liệu thô, thiết bị và trợ giúp kỹ thuật từ Mỹ. Những ngành công nghiệp hoàn toàn của Cuba thì chủ yếu là những trung tâm sản xuất đồ thủ công. Cuba không sản xuất những bộ phận rời và phần lớn thiết bị có xuất xứ từ Mỹ. Trước hết là không có nhiều người được đào tạo về kỹ thuật và phần lớn những người có trình độ thì đã bỏ đi. Lực lượng lao động còn lại chỉ có trình độ giáo dục rất cơ bản và không có hay chỉ có ít kiến thức văn hóa và kỹ thuật. Không hề có một kế hoạch phát triển kinh tế hay xã hội nào cho tương lai vừa hoặc lâu dài. Không một tập đoàn công nghiệp nước ngoài nào hoạt động tại quốc đảo này quan tâm đến sự phát triển của nó. Cách mạng sẽ phải đối mặt với thực tế rằng những ngành công nghiệp chủ chốt của đất nước, những ngành trụ cột của nền kinh tế đã ở trong tay người Mỹ: đường, năng lượng điện, điện thoại, đồng, lọc dầu. Ngành công nghiệp thuốc lá (có tám nhà máy) chưa bao giờ hoạt động hết công suất và lại còn lạc hậu và thủ công.

Ngày 31 tháng 3, tổng thống Kennedy bãi bỏ hạn ngạch đường của Cuba vĩnh viễn. Hoa Kỳ sẽ không bao giờ mua đường từ nước láng giềng phía nam nữa. Bởi vì Cuba có nền kinh tế độc canh nên Kennedy hi vọng rằng động thái này sẽ gây tổn thất tài chính nghiêm trọng cho Cuba, nhưng người Nga đã mua số đường mà người Mỹ không cần đến nữa. Hậu quả của quyết định đó lại càng đẩy Cuba vào vòng tay của chú gấu Nga.

Số ra ngày 9 tháng 4 của tạp chí *Verde Olivo* đăng bài viết của Che "*Cuba, excepción histórica o vanguardia de la lucha anticolonialista*?" (Cuba, ngoại lệ của lịch sử hay tiên phong trong cuộc chiến chống thực dân?). Trong đó, anh sử dụng một hình ảnh ấn tượng để mô tả sự kém phát triển (một từ mà anh thấy đặc biệt xúc phạm). Đó là một thằng lùn với cái đầu khổng lồ và bộ ngực bị sưng cùng đôi chân yếu ớt hoặc đôi tay ngắn không tương xứng với phần còn lại của cơ thể. Hắn là sản phẩm của cấu tạo bất thường làm hỏng sự phát triển của hắn. Trên thực tế, đó cũng chính là chúng ta – chúng ta, những kẻ được gọi một cách lịch sự là "kém phát triển", thật ra là những nước thuộc địa, nửa thuộc địa hoặc phụ thuộc. Chúng ta là những nước có nền kinh tế bị chủ nghĩa đế quốc làm biến dạng. Chủ nghĩa đế quốc chỉ chăm chăm phát triển những ngành công nghiệp và nông nghiệp để cung cấp cho nền kinh tế phức tạp của mẫu

https://thuviensach.vn

quốc.

Che không tin rằng kém phát triển rồi sau đó sẽ tới phát triển mà đó là vận mệnh mà một số quốc gia phải gánh chịu vì có những quốc gia phát triển được nhờ giẫm đạp lên các quốc gia này.

Ngày 15 tháng 4, các máy bay từ căn cứ của CIA tại Nicaragua tấn công sân bay Santiago de Cuba và San Antonio de Ios Baños cũng như căn cứ Havana của lực lượng không quân, làm chết 7 người và làm bị thương 53 người. Đó là sự mở đầu của chiến dịch Vịnh Con Lợn do CIA chủ mưu nhằm xâm chiếm hòn đảo, lật đổ chính phủ và ám sát Fidel Castro. Ngày hôm sau, trong một cuộc vận động dân chúng để tôn vinh các nạn nhân của những vụ tấn công, Castro tuyên bố bản chất xã hội chủ nghĩa của Cách mạng Cuba. Cả đất nước được đặt trong tình trạng cảnh giác cao độ trước nguy cơ của một vụ tấn công đang đến gần.

Che đã có sáng kiến vũ trang cho dân thường. Anh sốt sắng không muốn lặp lại điều mà anh cho là sai lầm ở Guatemala năm 1954. Cuba có 25.000 binh lính thông thường và 200.000 dân quân. Ngoài ra còn có lực lượng cảnh sát gồm 9000 người và hải quân gồm 5000 người. Bởi vì nhiều người lãnh đạo các lực lượng đó đã tốt nghiệp các trường quân sự ở Sierra và La Cabaña nên các nhà sử học cho rằng Che đã có công trong việc Cuba đáp trả thành công sự kiện Vịnh Con Lợn mặc dù anh không có mặt ở đó.

Ngày 17 tháng 4, khoảng 1500 người Cuba lưu vong do CIA huấn luyện và vũ trang đã xâm lược Cuba tại Playa Girón ở bờ phía nam của quốc đảo, phía tây thành phố Cienfuegos. Tổng thống Mỹ ngồi trong văn phòng của ông ở Washington, lo lắng chờ đợi tin tức về chiến dịch quân sự vốn không phải do ông thực hiện mà ông chỉ miễn cưỡng bật đèn xanh cho nó. Trong khi đó thì Castro hối hả từ Havana đến Playa Girón lúc 2 giờ rưỡi sáng để điều phối và tự mình chỉ huy chiến dịch phòng thủ. Đối với Castro, việc tối quan trọng là không để cho đội quân xâm lược lập xác được vị trí đổ bộ và tiến sâu hơn và lãnh thổ Cuba. Nếu chúng chiếm được một thành phố và thành lập một chính phủ khác thì Mỹ và các đồng minh Mỹ Latinh có thể sẽ công nhận nó và đó sẽ là bước đi quan trọng trong việc lật đổ chính quyền của ông.

Địa điểm chính xác của vụ tấn công đã bị những người nhái Cuba phát hiện và chỗ đó đã được trông đợi một thời gian. Castro tập trung sức mạnh vào Playa Girón và phần lớn các đồng chí từ chiến dịch Sierra đang sát cánh cùng anh: Emilio Aragonés, Victor Dreke, Efigenio Ameijeiras, René Rodríguez. Tất cả cùng có mặt với binh lính của mình. Một cuộc chiến khốc liệt nổ ra nhưng những cựu binh Sierra đã từng trải và dày dạn kinh nghiệm rồi.

CIA đã làm cho tổng thống Kennedy ảo tưởng về sự ủng hộ mà đội quân xâm lược sẽ nhận được khi lên đảo. Những người của trung đoàn 2506, tên gọi của lực lượng xâm chiếm tin rằng họ là làn sóng những chiến sỹ Cuba đầu tiên đấu tranh cho tự do, đang trên đường giải phóng đất nước của họ khỏi sự tàn bạo của một kẻ độc tài cộng sản, nhưng ngay cả những người Cuba không hài lòng với Castro cũng sẵn sàng bảo vệ đất nước khỏi hiểm họa mà họ thấy là sự xâm lược từ ngoại bang. Sự chống cự đó được coi như lòng tự hào dân tộc hơn là sự ủng hộ chế độ. Những kẻ xâm lược đã được phổ biến về giai đoạn thứ hai của chiến dịch bao gồm sự yểm trợ của không quân từ 16 chiếc máy bay ném bom tấn công chớp nhoáng B-26. Ngày 14 tháng 4, Kennedy giảm số lượng máy bay ném bom xuống còn 8, có nghĩa là quân xâm lược đã thiếu sự yểm trợ của không quân ngày hôm đó.

1500 kẻ xâm lược, trong đó chỉ có 135 người là lính chuyên nghiệp nhanh chóng phát hiện ra rằng các lực lượng có vũ trang của Cuba mạnh hơn dự tính; chúng không có sự yểm trợ quan trọng từ trong đảo mà chúng có thể dựa vào và thấy mình rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Chúng không thể tiến vào đất liền hay lùi lại bởi vì đằng sau là biển. Những người chọn Vịnh Con Lợn làm nơi đậu đã không biết gì về địa hình. Nơi đây dày đặc những cây đước và đầy rắn, cá sấu, muỗi và ruồi. Trong cuộc chiến tranh giành độc lập những năm 1890, tướng Máximo Gómez đã gọi nơi này là thiên la địa võng.

Ngày 18 tháng 4, Kennedy phê chuẩn cho sáu máy bay chiến đấu phản lực Essex yểm trợ những chiếc B-26 đã được phép tấn công Playa Girón, nhưng chúng đã bị nhỡ nơi hẹn. Khi đưa ra mệnh lệnh, Lầu

https://thuviensach.vn

Năm góc đã không tính đến sự chênh lệch về múi giờ giữa Nicaragua, nơi những chiếc B-26 cất cánh và Cuba.

Chiều ngày 19 tháng 4, những kẻ xâm lược đầu hàng. Chúng đã ở Cuba hơn hai ngày. Những kẻ đã tiến được vào lãnh thổ Cuba bị buộc phải rút về bãi biển nơi chúng đã đổ bộ. Khi Kennedy biết chiến dịch xâm lược đã thất bại, ông lệnh cho hai chiếc tàu khu vực tuần tra khu vực tiếp cận bờ biển Cuba để đón những người sống sót. Hai con tàu không được phép cách bờ biển quá 8km trong ngày và 3km khi trời tối. Chỉ những kẻ có thể bơi đến những hòn đảo nhỏ trên vịnh mới được cứu. Nhiều kẻ nằm chết trên bãi biển và 1209 tên bị quân Castro bắt. Chín tên trong số đó chết trên đường đến nhà tù.

Lực lượng của Castro có 161 người chết. Chỉ trong ba ngày, cuộc chiến ở Playa Girón đã kết thúc. Đội quân phản Cách mạng người Cuba của tổng thống Kennedy đã bị đánh cho tan tác và ông đã phải ngậm trái đắng. Sau này, Cuba trao đổi những tù binh đó để đổi lấy thức ăn cho trẻ sơ sinh, sữa bột, thuốc men, thuốc trừ sâu và các loại hàng hóa khác cuối năm 1962. Tiền chuộc tương đương với 60 triệu đô la Mỹ.

Che được giao phụ trách các đội quân ở tỉnh Pinar del Río. Castro đã cho rằng bờ biển Cuba gần Mỹ nhất cần được phòng thủ cẩn mật, đề phòng có cuộc tấn công thứ hai tiếp theo cuộc tấn công đã được dự tính trước ở Playa Girón. Trong khi đang ở cương vị chỉ huy, Che vô tình làm rơi khẩu súng lục. Trái với thông thường, anh luôn đem theo khẩu súng mà không có chốt an toàn, một tội mà anh sẽ trừng phạt binh lính của anh nghiêm khắc. Khẩu súng bị bóp cò và viên đạn sượt qua má anh rồi xuyên qua tai ra ngoài: chỉ chệch vài centimet là nó sẽ làm vỡ sọ anh.

Anh được đưa đến bệnh viện và được rửa vết thương nhưng do đang làm nhiệm vụ nên anh từ chối thuốc mê. Mũi vắc-xin chống uốn ván khiến anh bị dị ứng nghiêm trọng, gây nên sự phồng rộp. Anh nói đùa với các bác sỹ chữa trị cho anh là họ gần như đã trừ khử được anh, một điều mà đến kẻ thù của anh cũng chưa làm được. Aleida vội đến bên anh và ở cùng anh cho đến khi cuộc giao tranh kết thúc. Anh không chứng kiến cuộc chiến bởi những vụ giao tranh xảy ra cách xa căn cứ của anh nên khi anh trở về Havana, mọi người đều thắc mắc tại sao ngài chỉ huy lại bị thương.

Tân tổng thống Mỹ đã kế thừa kế hoạch xâm lược từ người tiền nhiệm là tướng Eisenhower và ông chỉ miễn cưỡng ủng hộ chiến dịch của CIA. Kennedy không thực sự tin rằng cuộc xâm lược là một ý tưởng hay, nhưng ông chỉ mới làm tổng thống được ba tháng và ông không được cố vấn tốt. Những kẻ lưu vong Cuba đã huấn luyện hơn một năm trời và sẵn sàng ra trận, và Kennedy bị thuyết phục rằng chiến dịch đó là cơ hội vàng để lật đổ Castro trước khi ông hoàn toàn củng cố quyền lực khắp quốc đảo này. Lý do ông từ chối yểm trợ không quân cho chiến dịch là bởi ông không muốn người ta thấy ông tham gia xâm lược nước láng giềng. Kết quả là chiến dịch đã thất bại.

Trong khi đó, lực lượng không quân khiêm tốn của Cuba đã làm tốt nhiệm vụ của mình, một điều mà CIA không ngờ tới. Không lực Cuba chỉ gồm 15 máy bay B-26, 3 hoặc 4 máy bay vũ trang nhẹ T-33 được gắn súng máy 50 li để tập luyện, và một số máy bay chiến đấu Sea Fury nhưng những phi công Cuba đang bảo vệ quê hương họ và sẵn sàng thực hiện nhiều chuyến xuất kích, miễn là giúp đẩy lùi kẻ thù. Castro cũng vừa mua thiết bị của Liên Xô gồm trực thăng, các phương tiện bọc thép, máy bay chở người, pháo, vũ khí nhỏ và đạn dược trị giá hàng triệu đô la. Khi quân xâm lược tìm cách tiếp cận bờ biển Cuba, ông điều động 54 xe tăng vào vị trí ở Playa Girón chỉ trong vòng 24 giờ và trực thăng Cuba đã lượn lờ trên trời rồi.

Tổng thống Kennedy ra lệnh làm một bản báo cáo về chiến dịch đã thất bại để rút ra bài học. Bản báo cáo nêu nguyên nhân thất bại là thiếu sự yểm trợ không quân và vũ khí cũng như việc mất các tàu và đạn dược. Các nhà sử học cho chúng ta biết rằng cuộc xâm lược chỉ có thể thành công nếu nó được thực hiện với sự tham gia của 10.000 người. Trong bản báo cáo của mình, CIA kết luận rằng họ đã đi quá xa khả năng của mình cho phép, không đánh giá thực tế những rủi ro và thất bại trong việc liên lạc nội bộ cũng như liên lạc với chính phủ, không cho những người lưu vong Cuba tham gia đúng mức, không tổ chức phòng ngự nội bộ ở Cuba thích đáng, không thu thập hay phân tích tin tình báo về khả năng quân sự của

https://thuviensach.vn

Cuba, không có đủ đội ngũ nhân viên nói tiếng Tây Ban Nha và không có kế hoạch phòng bị những bất trắc. CIA đã dự tính chiến dịch Vịnh Con Lợn sẽ lặp lại cuộc xâm lược Guatemala vốn dễ như không. Nhưng Cuba là một hòn đảo. Trong bài phát biểu ngay sau đó, Che gọi đó là thất bại đầu tiên của chủ nghĩa đế quốc Hoa Kỳ ở Mỹ Latinh và anh tin rằng đây sẽ không phải là lần cuối cùng.

Có rất nhiều điểm chung thú vị giữa Kennedy và Castro. Cả hai đều là luật sư, được nuôi dạy trong môi trường Công giáo La Mã, đều rất trăng hoa, có sức hút với đám đông, tham vọng, thông minh, được coi là đẹp trai, ham quyền lực và quen với việc có tất cả những gì họ muốn. Nhưng trong khi Kennedy muốn làm việc với những người thông minh sẵn sàng tranh luận với ông và thử thách tư duy của ông thì Castro chỉ muốn những người gọi dạ bảo vâng. Che Guevara chắc chắn không phải một người như vậy nhưng anh có chung tư tưởng với Castro.

Chẳng mấy chốc Castro và Kennedy nhảy vào một cuộc chiến của những cái tôi: Castro châm chọc Kennedy bằng cách công kích thái độ của Hoa Kỳ đối với những nước láng giềng kém may mắn hơn trong khi Kennedy thì ám ảnh với việc tiêu diệt Castro. Điều này không xứng với trí tuệ và địa vị của ông và không hợp lý bởi quốc đảo nhỏ bé đó không thể nào là mối đe dọa thực sự với một quốc gia mà Castro gọi là "gã khổng lồ phương bắc." Như thượng nghị sỹ Fullbright đã nói lúc đó, Castro là "cái gai trong thớ thịt chứ không phải con dao găm trong tim".

Cuba và Hoa Kỳ không chính thức gây chiến với nhau. Sự kiện Vịnh Con Lợn sẽ đi vào lịch sử như âm mưu công khai đầu tiên của Hoa Kỳ nhằm lật đổ chế độ ở Cuba. Kennedy đã nôn nóng tìm kiếm chiến thắng bằng cách thay thế Liên Xô khi mới làm tổng thống, trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh mà ông thừa kế từ người tiền nhiệm. Có lẽ ông đã hi vọng gây ấn tượng với Liên Xô khi họ cho rằng ông quá trẻ để cầm quyền. Có sự suy đoán cho đến ngày nay rằng liệu vụ ám sát Kennedy tháng 11 năm 1963 có liên quan gì đến lập trường của ông với Castro và Cuba không. Richard Goodwin, một trợ lý đáng tin cậy của Kennedy kể lại trong cuốn hồi ký về những năm 1960 của ông rằng trước năm 1963, tổng thống đã có những cuộc đàm thoại bí mật với các thành viên chính phủ Cuba. Ông đã thấy được nhu cầu cùng tồn tại hòa bình với người láng giềng khó tính. Điều này khiến những người lưu vong Cuba có cái cớ để tiêu diệt ông.

Alina Fernández (con gái ngoài giá thú của Castro, người luôn thẳng thắn chỉ trích chế độ của cha mình) đã nói rằng Castro và CIA cần nhau và Hoa Kỳ không nhận ra rằng chính thái độ thù địch của nó với vị lãnh đạo Cuba đã khiến ông kéo dài quyền lực. Như đã thấy trong sự kiện Vịnh Con Lợn, người Cuba không ưa sự can thiệp từ nước ngoài và muốn gắn bó với nhà lãnh đạo mà họ biết hơn là mạo hiểm để mình bị bán đứng cho Hoa Kỳ. CIA ám ảnh với việc tiêu diệt Castro và thậm chí có lúc còn hợp tác với những tên đầu sỏ tội phạm có tổ chức. Những kẻ này có lý do riêng để căm ghét Castro bởi vì sự can thiệp của ông mà chúng đã mất đi những đặc quyền trên quốc đảo mà chính quyền Batista đem lại, nhưng đây không phải là trang sử vẻ vang của Hoa Kỳ. Suy cho cùng, cuộc chiến của những cái tôi trên biển Caribe đã để lại hậu quả lâu dài. Hai nước chưa bao giờ có thể chung sống hòa bình.

Sự kiện Vịnh Con Lợn khiến thủ tướng Liên Xô Nikita Khrushchev lầm tưởng rằng Kennedy là một tổng thống yếu đuối và suy nghĩ này có lẽ đã góp phần dẫn đến ý nghĩ rằng sau này ông có thể lắp đặt tên lửa ở Cuba mà không lo bị trừng phạt. Nhưng Kennedy đã học được nhiều từ kinh nghiệm đó: trong tương lai ông sẽ hành động với cái đầu lạnh, tránh đưa ra quyết định dựa trên tư duy tập thể và "kiềm chế hành động nóng vội khi đưa ra quyết sách đối ngoại" cũng như bản năng ganh đua đàn ông trong ông. Cách ông giải quyết cuộc khủng hoảng tên lửa năm 1962 đã phản ánh điều này.

Trong tháng 5, 6 và 7, Che tiếp tục đi khắp hòn đảo thăm các ngành công nghiệp, nhà máy và có những bài diễn văn. Anh thường xuyên xuất hiện mà không báo trước, yêu cầu xem danh sách những người có mặt và kiểm tra tình trạng vắng mặt không có lý do chính đáng. Người dân Cuba không quen làm nhiều giờ, những kế hoạch năm năm và mục tiêu sản xuất nhưng danh tiếng của Che khiến mọi người vẫn chào đón anh khi anh đến nhà máy mà không báo trước và quở trách họ. Anh thu hút được quần

https://thuviensach.vn

chúng không phải vì anh là người kỷ luật nghiêm khắc mà vì anh là một nhà lãnh đạo quan tâm đến tương lai của quần chúng.

Che tin rằng một xã hội cách mạng cần hiểu rằng ý thức của cá nhân và sản xuất có quan hệ với nhau. Anh ghi sâu vào tâm trí người lao động nhu cầu tăng sản xuất để phục vụ cách mạng trong thời điểm lịch sử này của Cuba và các nước khác ở Mỹ Latinh, và không lấy nhiệm vụ tuần tra hay học tập chính trị làm cớ để lảng tránh công việc. Anh biến mình thành minh chứng sống rằng một người có thể làm tất cả những gì cách mạng yêu cầu bằng cách làm việc tất cả các giờ trong ngày và phần lớn buổi đêm trong tuần và rồi gia nhập trung đoàn tình nguyện chặt mía ngày chủ nhật. Và anh vẫn tận hưởng cuộc sống hết mình. Mỗi khi bạn bè anh từ nước ngoài đến Havana, anh đưa họ đi chặt mía ngày chủ nhật. Ngay cả Aleida cũng đi cùng dù phải làm việc trong văn phòng anh suốt tuần, trông nom nhà cửa, con cái và thường xuyên có mang.

Che nhận thấy rằng điều này không thể là quan hệ một chiều. Anh luôn quan tâm đến sự an toàn của người lao động, sự sạch sẽ của môi trường làm việc và mối quan hệ giữa bộ máy hành chính và công nhân. Mặc dù anh rất hay phê bình những người không cố gắng hết sức nhưng anh cũng đảm bảo rằng những người có khả năng và ý chí nhất được đào tạo đầy đủ và nhanh chóng dành những lời khen khi anh thấy một đơn vị đạt được kết quả tốt và lao động vui vẻ. Anh luôn đưa ra lời khuyên về các mặt xã hội trong một đơn vị cũng như đưa ra biện pháp nhằm chăm lo thỏa đáng cho công nhân, bao gồm nhà ở đầy đủ và ngày nghỉ phép cũng như cơ sở vật chất để chơi thể thao và đủ đồng phục cho những công việc cần đến nó.

Ngày 2 tháng 8, Che dẫn đầu đoàn đại biểu đến Montevideo ở Uruguay đại diện cho Cuba tại Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Tổ chức các Quốc gia châu Mỹ đang được tổ chức tại Punta del Este, khu nghỉ dưỡng bên bờ biển của Uruguay. Lịch làm việc của hội nghị có chương trình giới thiệu Liên minh vì Tiến bộ của Kennedy, nhưng đó cũng là một mưu đồ nhằm cô lập Cuba với các nước khác trong khu vực Mỹ Latinh. Hội nghị gần như đã bị hủy vài lần vì những khó khăn khởi đầu bởi đó là một dự án tầm cỡ cần sự tham gia của cả châu Mỹ.

Sau chuyến dừng chân qua đêm bất đắc dĩ tại Rio de Janeiro cho Che cơ hội gặp Bộ trưởng Tài chính Brazil, Clemente MarianiBittencourt, phái đoàn Cuba do Che dẫn đầu ở một tầng của khách sạn Playa ở Punta del Este trong khi phái đoàn Hoa Kỳ do Ngoại trưởng Douglas Dillon ở Vanguard. Các nhà báo phân vân giữa hai bên.

Punta del Este lúc đó và bây giờ vẫn là một khu nghỉ dưỡng ven biển đẹp hút hồn. Nó nhô ra khỏi biển (*punta* nghĩa là mũi đất) và có những bãi biển với cát vàng óng và bến cảng duyên dáng là nơi đậu của du thuyền từ khắp nơi trên thế giới trong mùa đua thuyền. Những nhà hàng nổi tiếng ở đó phục vụ hải sản hảo hạng và có nhiều hộp đêm và một số sòng bạc. Đó là thiên đường của giới nhà giàu và nổi tiếng. Nhưng điều này chỉ diễn ra trong mùa hè. Tháng 8 là thời điểm giữa mùa đông ở cực nam và Punta del Este trở thành một nơi đìu hiu, lộng gió, lạnh cóng, ẩm ướt, nhiều mưa và khắc nghiệt. Lúc này, thành phố đầy các đại biểu, chính khách, nhà báo, điệp viên, nhà ngoại giao và những nhà sản xuất vũ khí nên nó lại sống dậy với những tin đồn và những giả thuyết phản gián. Mọi người muốn xem điều gì diễn ra giữa Hoa Kỳ và Cuba. Phần còn lại của hội nghị chỉ là những hoạt động phụ.

Liên minh vì Tiến bộ, đứa con tinh thần của Kennedy mà ông đã giới thiệu ở buổi gặp mặt các nhà lãnh đạo Mỹ Latinh đã lừa chúng ta trong một thời khắc sáng chói vụt qua. Cần một người hoạt ngôn và tỉ mỉ như chỉ huy Guevara mới có thể phân tích cụ thể Liên minh đã được đề xuất, giải thích rõ ràng cho chúng ta và khiến chúng ta suy nghĩ kỹ. Cái mà lục địa cần là phải phát triển các ngành công nghiệp thay vì nhận trợ giúp sẽ phải trả bằng cách nhập khẩu nguyên liệu. Những chính sách của Hoa Kỳ đối với "phần còn lại của châu Mỹ" không hề thay đổi; vẫn là rượu cũ, chỉ có bình mới đẹp hơn mà thôi.

Douglas Dillon, đại diện Hoa Kỳ phát biểu và trích dẫn Martí trong đoạn mở đầu hội nghị: "Chúng ta, những người châu Mỹ là một dân tộc chung nguồn gốc, hi vọng và hiểm họa." Đó là sự khẳng định ngầm

https://thuviensach.vn

học thuyết Monroe. Che, trong vai trò người đứng đầu đoàn Cuba phát biểu ngày 8 tháng 8. Không ai ngạc nhiên khi anh lên án Liên minh vì Tiến bộ của Kennedy và khiển trách tổng thống Hoa Kỳ đã đưa ra một dự án sẽ đảm bảo quyền bá chủ của Mỹ ở châu Mỹ, được ngụy trang yếu ớt dưới hình thức giúp đỡ và hợp tác.

Che tuyên bố thẳng thừng rằng kinh tế không thể tách rời chính trị và anh cũng trích dẫn Martí, người 70 năm trước đã nói một câu: "Bất cứ ai nói về liên minh kinh tế tức là đang nói về liên minh chính trị. Nước nào mua hàng sẽ trở thành chỉ huy, nước nào bán hàng sẽ phải phục vụ. Thương mại phải được cân bằng để đảm bảo tự do. Một nước muốn đi vào chỗ chết thì sẽ chỉ bán cho duy nhất một nước khác, và một nước sẽ được cứu khi nó bán cho hơn một nước khác. Sự chi phối quá mức của một nước với thương mại của nước khác trở thành chi phối chính trị... Một đất nước muốn tự do phải được tự do trong thương mại."

Che tiếp tục liệt kê những vụ tấn công của Hoa Kỳ mà Cuba phải chịu đựng: máy bay Mỹ vi phạm không phận Cuba; vụ phóng hỏa các cánh đồng mía; vụ phá hoại tàu thủy *La Coubre* ở cảng Havana; vụ các công ty dầu Hoa Kỳ đặt tại Cuba từ chối lọc dầu từ Liên Xô; Tuyên cáo San José tại hội nghị Tổ chức các Quốc gia châu Mỹ năm trước đã phủ nhận quyền phòng thủ của Cuba và dẫn đến Tuyên cáo Havana, việc hủy bỏ hạn ngạch đường sau vụ xâm lược Playa Girón.

Anh lại tiếp tục trích dẫn Martí nhằm bảo vệ tính nhân văn của Cách mạng Cuba: "Mỗi con người đích thực phải cảm nhận được trên má mình từng cú tát vào má người khác." Anh kêu gọi độc lập cho những lãnh thổ bị chiếm đóng: Khu vực Kênh đào Panama; quần đảo Malvinas ngoài bờ Argentina (được Vương Quốc Anh gọi là quần đảo Falkland); đảo Thiên nga ngoài bờ Honduras mà từ đó Hoa Kỳ tấn công Cuba bằng sóng đài phát thanh; vùng Guianas và chuỗi đảo Antilles thuộc Anh. Anh tiếp tục nói rằng Cuba đã trao quyền bình đẳng cho phụ nữ và người da đen, đã dẹp được nạn mù chữ và xã hội hóa y tế và ông chế giễu tư duy thuộc địa của Hoa Kỳ khi đề xuất xây dựng nhà xí – để cải thiện điều kiện vệ sinh của người da đỏ và da đen nghèo sống trong điều kiện tồi tàn - nhưng lại không công nghiệp hóa khiến những người nghèo ở Mỹ Latinh phải xây dựng nhà xí cho riêng mình và cuối cùng chịu lệ thuộc về tài chính vào thế lực nước ngoài.

Tất nhiên, Che ý thức được rằng mọi con mắt của thế giới đang đổ dồn về phía mình. Truyền thông Mỹ Latinh tranh giành nhau để thu hút sự chú ý của anh. Mọi người đều muốn phỏng vấn anh. Các nhà báo đã lặn lội từ những nơi xa xôi nhất của Trái Đất. Anh bị theo đuôi như một ngôi sao điện ảnh và điều này làm anh thích thú nhẹ nhàng. Ngày 9 tháng 8, anh có cuộc họp báo và anh mở đầu với những lời sau: "*Pregunten lo que quieran, pero después escriban lo que se conteste*" (Bạn có thể hỏi những gì bạn thích, nhưng hãy ghi lại chính xác câu trả lời của tôi).

Thời gian luôn đưa ra câu trả lời chân thật nhất, và trong khi Kennedy có thể tuyên bố rằng mục tiêu của Liên minh là "nhà ở, việc làm, đất đai, sức khỏe, giáo dục" cho nhân dân phía nam Río Grande, kết quả thật sự của những mưu đồ liên tiếp của chính phủ Mỹ nhằm truyền bá dân chủ kiểu Mỹ là những thể chế độc tài của tướng Augusto Pinochet ở Chile và tướng Jorge Rafael Videla ở Argentina, anh em Contras ở Nicaragua, Biệt đội Tử thần ở Guatemala và nhiều sáng kiến phi dân chủ do Hoa Kỳ giật dây khắp khu vực châu Mỹ nói tiếng Tây Ban Nha.

Che chắc hẳn rất vui sướng khi được ở trong một nước rất giống và gần gũi với đất nước của anh. Phần lớn thành viên gia đình và bạn bè anh đã lặn lội từ Argentina đến đó để gặp anh. Những ngày đó, nếu bạn muốn đi du lịch mà vẫn sành điệu thì bạn sẽ dùng dịch vụ Vapor de la Carrera. Bữa tối được phục vụ trên tàu, bạn đi tàu suốt đêm và sau bữa sáng thì xuống tàu ở Montevideo. Hoặc bạn đi chuyến bay kéo dài 45 phút từ Buenos Aires. Che dành thời gian với gia đình, đặc biệt là với mẹ mỗi khi lịch làm việc chính thức của anh cho phép.

Trong khi đó tại Cuba, ngày 17 tháng 8 là ngày phát hành tờ tiền mới có chữ ký của Che với tư cách là thống đốc Ngân hàng Trung ương Cuba. Anh chỉ ký đơn giản là Che và điều này gây tranh cãi trong giới

https://thuviensach.vn

tài chính quốc tế. Nhiều người cho rằng điều đó thể hiện sự coi thường đồng tiền của Che, những người khác lại cho đó là một trò đùa nhạt nhẽo. Hiện nay, tờ tiền 3 peso màu đỏ được phát hành sau khi Che hi sinh vẫn có hình ảnh của anh và nhiều du khách đem nó về làm kỷ niệm. Có một điều mỉa mai là hình ảnh của Karl Marx, người mơ về xã hội không cần dùng đến tiền, Vladimir Lenin, Mao Trạch Đông và Che Guevara, mỗi người đều cố gắng nhiệt tình hiện thực hóa tư tưởng đó đều đã xuất hiện trên các đồng tiền ở nước họ.

Hội nghị CIES ở Uruguay có lẽ là cơ hội cuối để Cuba và Hoa Kỳ giảng hòa, để cố gắng giải quyết sự oán hận của Cuba với vụ xâm lược Playa Girón và nỗi sợ của Hoa Kỳ về chủ nghĩa xã hội ở Cuba. Một cuộc đàm thoại thật không dễ dàng gì, đặc biệt là khi chương trình làm việc của Che là vạch trần Liên minh vì Tiến bộ của Kennedy. Tuy vậy, một cuộc gặp đã điễn ra. Che và Richard Goodwin, đại diện cá nhân của Kennedy đều dự tiệc sinh nhật của một nhà ngoại giao người Brazil tại Montevideo và một căn phòng được sắp xếp cho hai người nói chuyện riêng tư.

Che đề nghị Goodwin thay mặt anh cảm ơn tổng thống Hoa Kỳ về sự kiện Playa Girón. Anh nói rằng trước cuộc xâm lăng không thành đó, cách mạng đã có những thăng trầm, nhưng sự kiện đó đã giúp củng cố cách mạng. Theo lời Goodwin thì Che nói rằng tổng thống Kennedy đã tặng cuộc cách mạng cho "chúng tôi", tức những người Marxist giữ quyền lực cao nhất ở Cuba. Che chuyển sang giọng điệu hòa giải rằng anh biết giữa hai nước không thể có sự thông cảm trong một sớm một chiều nhưng Cuba muốn thiết lập một thỏa ước ngầm theo đó hai bên sẽ tự do làm điều mình muốn và không can thiệp vào công việc của nhau. Cuba không thể trao trả lại các ngân hàng và nhà máy của Mỹ đã truất hữu nhưng sẵn sàng bồi thường cho Mỹ. Cuba có thể đồng ý không gia nhập một liên minh nào với các nước trong khối xã hội chủ nghĩa, mặc dù điều này sẽ không ảnh hưởng đến sự đồng cảm đương nhiên của họ với các nước đó. Thậm chí họ có thể tổ chức bầu cử, nhưng điều này sẽ chỉ xảy ra sau một thời gian thể chế hóa cách mạng. Che đề cập đến căn cứ của Mỹ ở Guantánamo trên đất Cuba, một điều vi phạm chủ quyền của Cuba; và nói rằng Washington sẽ phải hứa giảm những hoạt động bí mật tại Mỹ Latinh, chính thức từ bỏ mưu đồ lật đổ chính phủ Cuba và dỡ lệnh phong tỏa. Anh nói rằng anh sẽ chỉ bàn về buổi gặp này với Fidel Castro và Goodwin trả lời rằng ông cũng sẽ hành động thận trọng.

Ngày 19 tháng 8, khi hừng đông vừa rạng, Che lên chiếc máy bay Piper được thuê đặc biệt để đưa anh đến Buenos Aires. Tổng thống Argentina Arturo Frondizi đã sắp xếp một chuyến thăm bí mật bởi ông thấy mình là chính khách duy nhất ở Mỹ Latinh có thể làm trung gian giữa Cuba của Fidel Castro và chính quyền mới của Kennedy. Ông muốn tránh những cuộc đối đầu trong tương lai có thể ảnh hưởng xấu đến phần còn lại của bán cầu tây cũng như hai đối thủ chính. Ông cũng hi vọng củng cố vị trí của ông tại Argentina bằng cách nhận được sự ủng hộ của Hoa Kỳ, lúc đó sẽ coi ông như một chính khách có tầm vóc. Đây là sự ủng hộ mà ông cần bởi ông thường xuyên bị đe dọa đảo chính quân sự.

Chiếc máy bay đáp xuống đường băng cá nhân nhỏ mang tên Don Torcuato cách thủ đô khoảng 30 km. Hai sỹ quan phụ tá do tổng thống cử đến đón khách không thể tin vào mắt họ khi họ nhìn thấy người vừa xuống máy bay, và Che phải giới thiệu bản thân và hỏi xem chiếc xe đậu cạnh đường băng có phải là phương tiện của họ. Sau đó, anh được đưa tới dinh tổng thống ở Olivos, ngoại ô Buenos Aires.

Che nói với tổng thống rằng Cuba muốn ở lại với khối liên minh châu Mỹ. Họ có ý định hòa giải với Hoa Kỳ, nhưng việc đó phải diễn ra một cách đường hoàng. Cuba cũng muốn độc lập với Liên Xô: mặc dù Cuba đã nhận được nhiều trợ giúp từ Liên Xô và có lúc cả những chỉ dẫn và kiến thức nhưng Cuba muốn xây dựng một nhà nước xã hội chủ nghĩa hoàn toàn tự quản. Ông tin rằng con đường bạo lực là con đường duy nhất dành cho những nước nhỏ và nghèo.

Frondizi nói rằng ông không đồng ý và ngay cả khi nhìn nhận từ quan điểm lý thuyết cộng sản thì Che cũng sai. Ông hỏi Che đã nghiên cứu chủ nghĩa Marx chưa và Che trả lời rằng chưa (đây có lẽ là lời nói khiêm tốn của Che bởi anh không nghĩ là mình đã thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa Marx). Dù sao đi nữa, anh cho rằng bạo lực cách mạng là con đường duy nhất. Anh thừa nhận việc giao kẻ thù cách mạng cho

https://thuviensach.vn

đội hành quyết đã không đem lại kết quả mong muốn: việc đó đã tạo ra "những anh hùng". Việc phân phối lại ruộng đất cũng không thành công vì có những người vô kỷ luật cư xử như đầu sỏ. Nhưng họ sẵn sàng đi tiếp. Anh nói bóng gió về khả năng Argentina đóng vai trò trung gian giữa Cuba và Hoa Kỳ. Frondizi trả lời rằng Argentina đã lựa chọn con đường khác với Cuba và họ sẽ giải quyết vấn đề của họ bằng những cách khác. Sau này, Frondizi nói rằng cuộc gặp gỡ đã diễn ra trong không khí ấm cúng và Che Guevara đã thành thật và thận trọng.

Quân đội Argentia theo cánh hữu và rất hùng mạnh, nhưng có lẽ tổng thống Frondizi đã có thể làm trung gian giữa Hoa Kỳ và Cuba nếu đặc phái viên của Hoa Kỳ đến Punta del Este không phải là Richard Goodwind vì sau này mới rõ là ông đã hiểu sai hoàn toàn tình hình của Cuba.

Khi cuộc gặp gần kết thúc, Che nói với tổng thống rằng anh muốn hỏi xin một ưu đãi. Người cô của anh là María Luisa Guevara-Lynch de Martínez-Castro đang hấp hối ở Buenos Aires. Anh muốn được đưa về nhà để tạm biệt cô. Ngài tổng thống biết tình hình rất cấp bách liền kiểm tra tình hình thời tiết cho chuyến bay muộn hơn và miễn cưỡng điều một chiếc xe đưa Che đến nhà của gia đình Martínez-Castro. Che hứa sẽ chỉ ở với bà cô đúng năm phút và sau đó người ta có thể đưa anh về thẳng sân bay.

Lúc này, bà Frondizi, hoàn toàn mù tịt nguyên tắc ngoại giao và việc phải tôn trọng sự riêng tư của người khác, đã xông vào phòng, theo sau là con gái Elenita và hỏi Che có muốn ăn trưa không. Bà có thể dễ dàng đặt một suất bít tết cho ông. "Trên lưng ngựa à?" Che hỏi. "Nếu anh thích thế", bà trả lời và đi vào bếp. (Bít tết trên lưng ngựa hay *bife a caballo* là một thành ngữ Argentina chỉ món bít tết với hai quả trứng chiên ở trên.) Vì Che phải rời khỏi Montevideo lúc còn sớm nên anh chưa kịp ăn gì. Bà Frondizi và Elenita vui vẻ ăn trưa cùng anh và sau đó anh được đưa đến nhà của cô mình trong xe tổng thống với cửa sổ kính mờ. Che giữ lời hứa và chỉ ở lại đó vài phút rồi đến sân bay trong vòng một giờ và trở lại Montevideo. Tối đó, anh bay đến Brasilia.

Khi quân đội biết Che đã ở Argentina mà họ không hề hay biết và phê chuẩn, họ đã trả thù. Chẳng bao lâu sau, tổng thống Frondizi bị lật đổ và đày đến đảo Martín García, nơi có một doanh trại đồn trú và nhà tù quân sự. Các lực lượng vũ trang đã âm mưu lật đổ ông một thời gian: quan hệ giữa hai bên luôn có vấn đề và chuyến thăm của Guevara là giọt nước làm tràn ly. Tương tự, tại Brazil, tổng thống Janio Quadros bị buộc phải từ chức chỉ sau tám tháng nắm quyền bởi ông đã công khai ủng hộ Cách mạng Cuba và Liên Xô, một điều mà quân đội Brazil không thể chấp nhận được.

Tháng 12, Cuba hoàn thành chiến dịch xóa mù chữ toàn quốc kéo dài suốt một năm. Khi phát biểu tại Liên Hợp Quốc năm 1960, Castro đã từng nói rằng Cách mạng sẽ xóa bỏ nạn mù chữ chỉ trong vòng một năm. Ông đã giữ lời hứa. Học sinh, sinh viên được trang bị đồng phục và sách giáo khoa để đi khắp đất nước dạy những người cần đọc và viết. Những học sinh tuổi thiếu niên thường dạy những người đàn ông gấp đôi tuổi họ. Điều đó khá nguy hiểm bởi vẫn còn những ổ quân thù của cách mạng đang ẩn nấp trong những dãy núi. Đã có 40 học sinh kiêm giáo viên chết, nhưng ngay cả điều này cũng không ngăn cản chiến dịch đi tới thành công. Cuba trở thành tấm gương cho những nước Mỹ Latinh còn lại khi mà chiến dịch như thế này chưa bao giờ được thực hiện. Khi Hugo Chavez nắm quyền tại Venezuela năm 1998, ông đã đề nghị Bộ Giáo dục Cuba gửi các chuyên gia đến Caracas để giúp tổ chức chương trình xóa mù chữ.

Cuốn sách của Che có tên là *Chiến tranh du kích* lúc này đã được xuất bản ở Cuba và nhanh chóng được dịch sang các tiếng Nga, Pháp và Anh. Cuốn sách bị các chuyên gia quân sự chỉ trích. Họ tuyên bố rằng cuốn sách không đóng góp gì nhiều cho lĩnh vực này nếu so với những tác phẩm khác, ví dụ như của Mao Trạch Đông hay tướng Võ Nguyên Giáp. Nhưng cuốn sách là cẩm nang giúp vượt qua thái độ bi quan đang tồn tại trong những đảng cộng sản ở Mỹ Latinh thập niên 1960. Những người tuyên bố rằng cuốn sách không có gì mới so với các tác phẩm của Mao hay Giáp không biết rằng các tác phẩm đó không được phát miễn phí ở Mỹ Latinh và không được viết bằng tiếng Tây Ban Nha cho phong trào du kích ở đây.

https://thuviensach.vn

Trong cuốn sách, Che tìm cách chứng minh rằng đấu tranh vũ trang có thể đem lại chiến thắng trước những chế độ đã ăn sâu bén rễ từ lâu, được trang bị vũ khí hiện đại, và rằng những phong trào du kích đóng trong rừng và núi có thể đưa nhân dân đến tự do, như trường hợp của Cuba. Tư tưởng đó được biết đến với tên gọi học thuyết *foco guerrillero* (nhóm du kích tiên phong). *Chiến tranh du kích* sau này sẽ trở thành cuốn kinh thánh của phong trào du kích ở khắp nơi trên thế giới. Ví dụ là con sư tử của Panjshir, Ahmed Shah Massoud, lãnh đạo Mujjaheddin đầy quyền uy nói rằng ông thường xuyên tham khảo cuốn sách này. Ông mất ngày 15 tháng 9 năm 2001, sau khi bị một đội cảm tử bin Laden tấn công, nhưng trước đó ông đã lãnh đạo Liên minh Bắc Afghanistan đến thắng lợi, giải phóng đất nước khỏi Liên Xô. Tuy nhiên, lực lượng Mũ nồi xanh Mỹ, những kẻ đã săn lùng Che đến chết tại Bolivia cũng đọc cuốn sách nên đã học về chiến tranh du kích từ chuyên gia đích thực về lĩnh vực này.

Cũng cần nói thêm rằng Che có thể đã truyền cảm hứng cho những nhóm du kích hiện đại nhưng ông chưa bao giờ ủng hộ chiến tranh du kích thành thị. Ông nói rằng phương pháp đó không thể có hiệu quả bởi không thể nào tìm được du kích tiên phong và bởi nó sẽ hại tới dân thường: phụ nữ, trẻ em và nhiều người không phải là chiến sỹ khác.

Lúc đó, nhà báo người Ý Roberto Savio đang đi công tác ở Mỹ Latinh để viết về các phong trào du kích. Ông là một người bạn cũ của tôi và ông đã kể cho tôi nghe một giai thoại khắc họa tính cách của Che.

Khi Che làm Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, tôi thực hiện một hành trình dài vòng quanh Venezuela để thăm dò triển vọng cho phong trào du kích kiểu Cuba ở đó. Những người nông dân Venezuela không sống trong nghèo khổ cùng cực và quan trọng nhất là họ có niềm tin vào tương lai. Nhờ tiền bán dầu mỏ mà chính phủ Venezuela có thể phân phối lại của cải: điều này thực ra không thay đổi gì, nhưng nó tạo ấn tượng rằng chính phủ quan tâm đến người dân, trong đó có cả nông dân.

Phong trào du kích nảy sinh từ các thành phố và nhóm trí thức. Chủ nghĩa đế quốc Bắc Mỹ và sự giải phóng Mỹ Latinh là những khái niệm rất trừu tượng với người nông dân. Tôi càng đi nhiều vùng quê thì tôi càng ý thức được sự khác biệt về cuộc sống và trải nghiệm của người thành phố và nông thôn. Điều này rất khác với tình hình ở Cuba trước Cách mạng. Cuối cùng, tôi đi đến kết luận rằng phong trào du kích không có tương lai ở Venezuela và cơ hội phát triển của nó đã bị ngăn chặn.

Tôi quyết định trở lại Cuba nghiên cứu sự khác nhau giữa hai nước trước khi viết về Venezuela. Khi tôi đến Cuba, tôi gặp một số người bạn cũng là nhà báo, đặc biệt là các đồng nghiệp đang làm cho Prensa Latina và kể cho họ nghe sự hoài nghi của tôi về tương lai của phong trào du kích ở Venezuela bởi hoàn cảnh lịch sử và kinh tế-xã hội ở nông thôn khác hẳn. Tất nhiên, điều này dẫn đến tranh luận sôi nổi vì dường như tôi đang dập tắt "tiềm năng xuất khẩu" của cách mạng. Tôi nói với họ rằng tôi không có ý đó. Điều tôi muốn nói là những mô hình cụ thể cần được phát triển để hợp hoàn cảnh từng nước, và điều đó sẽ đòi hỏi rất nhiều việc phải làm.

Sau đó, trong tuần, khi tôi đang ngủ trong phòng mình ở khách sạn Riviera thì có ai đó gõ cửa phòng tôi lúc ba giờ sáng. Tôi ngồi dậy mở cửa và thấy một người lính, anh ta lập tức chào tôi. Anh ta nói: "Tôi được lệnh đưa ông đến gặp chỉ huy Guevara. Ông ấy muốn gặp ông". Vậy là chúng tôi leo lên chiếc xe jeep và lái qua những đường phố vắng vẻ của Havana đến Bộ Công nghiệp. Tòa nhà phải cao đến bảy tầng và trông nó tối om ngoại trừ ngọn đèn phát sáng từ tầng cao nhất. Chúng tôi đi thang máy và cuối cùng đến một căn phòng có người vệ sỹ đứng trước cửa. Người lính đi theo tôi nhắc lại những gì anh đã nói với tôi với các vệ sỹ khác mà chúng tôi đã gặp trong tòa nhà – rằng chỉ huy đang chờ tôi – và người vệ sỹ mở cửa cho tôi.

Tôi thấy mình ở trong một văn phòng rộng rãi với những bức tường được nẹp một loại gỗ nhiệt đới sẫm màu. Che đang ngồi ở phía bên kia chiếc bàn to lớn, bên trên là một núi giấy tờ. "Bạn tôi," anh nói, "tôi muốn nói chuyện với anh về phong trào du kích ở Venezuela. Anh đã nói gì về việc nó không có tương lai vậy?" Che chợt nhận ra tôi đang cảm thấy căng thẳng bởi việc này giống như bị cảnh sát thẩm

https://thuviensach.vn

vấn, Che liền tiến đến bắt tay tôi. “Anh uống cà phê không?” anh hỏi. Tôi nói tôi muốn một tách, đặc biệt là khi lúc này đang là buổi đêm. Ông mở cửa bảo người vệ sỹ đem đến hai tách cà phê. Trong khi chúng tôi đang chờ cà phê tới, ông hỏi tôi một số câu hỏi về chuyến đi, rằng tôi có khỏe không, và lần cuối tôi ở Argentina là khi nào.

Người vệ sỹ đến đem theo một chiếc khay nhỏ với hai tách cà phê và mời Che một tách. “Phép tắc của anh đâu rồi?” Che nói. “Anh luôn phải phục vụ khách trước.” Và người vệ sỹ lúc này đang đứng bên trái tôi liền đổi ý đưa chiếc khay về phía tôi. Anh ta có một khẩu AK47 trên vai và khi anh tới gần tôi, báng súng của anh vô tình chạm vào phía trên mắt trái tôi. Nó khiến tôi nhảy lên và hai cốc cà phê bay qua bàn, cà phê ngấm vào tất cả mọi thứ quanh đó. Tôi đóng băng tại chỗ và không biết phải làm gì. Trong phút hoảng loạn đó, tôi nghe thấy Che nói: “Cuối cùng thì cũng có người đến dọn dẹp cái đống giấy tờ kia cho tôi...” Anh ấy cười. Đó là lúc tôi thấy mến con người đó.

Che giữ tôi lại đến tận năm giờ sáng, hỏi tôi những câu hỏi bất tận mặc dù anh đã biết rất rõ về tình hình ở Venezuela. Tôi trả lời từng câu hỏi của anh nhưng có vẻ như anh không lắng nghe tôi và lờ mọi câu trả lời của tôi, thường xuyên quay lại hỏi tôi câu hỏi khác, có lúc về những tiểu tiết. Khi xong việc, anh đưa tôi một bản của cuốn sách của anh *La Guerra de Guerrillas* (*Chiến tranh du kích*) với lời đề tặng cá nhân: Dành tặng Roberto Savito, kỷ niệm một đêm dài mùa hè và tôi không có nguyện vọng truyền bá điều gì – Che”. Tôi rời cuộc gặp với lòng ngưỡng mộ sâu sắc dành cho con người này, nhưng tôi tin rằng Che là một nhà lý luận rất cố chấp, không có thời gian cho những ý kiến của người khác nếu nó không khớp với tư tưởng của anh.

Một ngày đầu những năm 1990, khi tôi đang ở trong văn phòng mình ở Rome, thư ký của tôi nói: “Có một thượng nghị sỹ Venezuela muốn gặp ngài.” Khi tôi đang hỏi cô người đó là ai và tại sao ông ta muốn gặp tôi thì cánh cửa đã mở và một người đàn ông bước vào nói: “Ôi, bạn tôi, đó quả là một đêm dài chúng ta ở cùng Che”, như thể việc đó mới chỉ xảy ra mấy ngày trước đây. Khi tôi đã mời ông ngồi và một tách cà phê, ông mới kể cho tôi nghe về điều đã xảy ra sáng hôm đó, sau khi Che để tôi đi.

Rõ ràng là các nhà lãnh đạo của phong trào du kích Venezuela đang có chuyến thăm bí mật Cuba và Che đến thẳng khách sạn ở Havana nơi họ đang ở và đánh thức họ dậy. Anh nói: “Có một người Ý ở đây nói với tôi rằng phong trào du kích ở Venezuela sẽ thất bại. Tôi muốn anh nghe những gì anh ấy đã nói và trả lời từng lập luận của anh ấy”. Ngài thượng nghị sỹ Venezuela tiếp tục: “Và anh thấy đấy, bạn tôi, anh đã đúng về mọi thứ và phải khó khăn lắm chúng tôi mới khiến Che trấn tĩnh được.” Vậy là sau từng ấy năm, tôi đã khám phá được rằng Che không chỉ lắng nghe tôi mà anh đã ghi nhớ từng lời tôi nói để có thể nhắc lại những lập luận của tôi với đối tượng thích hợp.

https://thuviensach.vn

XIX
(1962)

Richard Goodwin từ Uruguay về Mỹ với một hộp xì gà Cuba to dành tặng tổng thống, món quà xã giao của chỉ huy Guevara. Chuyện kể rằng Kennedy cho gọi Goodwin đến châm xì gà trước vì ông sợ rằng Castro có thể đã học cách làm xì gà có thuốc nổ, một kỹ thuật mà CIA đã thành thạo lúc đó. Goodwin viết cho tổng thống Kennedy một bản ghi nhớ về cuộc đàm thoại của ông với Che, bằng chứng rằng ông đã hiểu lầm mong muốn hòa giải với Mỹ của Cuba. Có lẽ sự dàn xếp của ông cho chúng ta biết nhiều về sự bất lực bẩm sinh của Mỹ trong việc đánh giá Cuba khách quan hơn là lập trường của Che.

Goodwin khuyên Kennedy tăng cường phong tỏa, tách Cuba ra khỏi các diễn đàn quốc tế và lờ đi việc chung sống hòa bình mà Castro mong muốn. Ông đề nghị tăng cường tuyên truyền chống Castro với hi vọng làm yếu đi chính quyền Cuba. Ông cho rằng Liên Xô chưa sẵn sàng hỗ trợ tài chính cho Cuba và tin rằng Che đã yếu đuối mà nói như vậy. Ông đã sai về tất cả các mặt.

Tổng thống Kennedy thành lập một hội đồng để thảo luận cách hạ bệ chính quyền của Castro và bật đèn xanh cho Chiến dịch Mongoose, đặt theo tên một loại cầy châu Á là kẻ thù của loài rắn. Kế hoạch này còn được biết đến với tên gọi Dự án Cuba, là một kế hoạch tối mật của CIA mà thông qua nó, cho đến tháng 11 năm 1961 tổng thống đã phê chuẩn những hoạt động tấn công bí mật chống lại chính quyền Fidel Castro. Những hoạt động đó gồm có âm mưu ám sát Castro cũng như các đồng minh thân cận của ông. Giám đốc CIA Allen Dulles đã bị thay thế sau thất bại của sự kiện Vịnh Con Lợn và người thay thế ông là John McCone được trao quyền lực cấp tốc để đối phó với bài toán Cuba. Cơ quan này được cho một ngân quỹ khổng lồ khoảng 50 triệu đô la Mỹ, bốn trăm sỹ quan và hàng trăm thuyền máy.

Người hùng chiến tranh đẹp trai, tao nhã, lôi cuốn, giàu có, tốt nghiệp Harvard và là một con chiên ngoan đạo dường như tự cho mình quyền loại trừ (lối nói trại của việc ám sát) những lãnh đạo nước ngoài không vừa mắt ông. Ông có thể là tổng thống của nền dân chủ lớn thứ hai trên thế giới nhưng ông sẽ không để cho điều đó ngáng đường ông. Từ khi ông gia nhập chính trường trong vai trò thượng nghị sỹ bang Massachusetts, ông đã có quan hệ với Mafia, một điều thừa kế từ cha ông, người đã trở nên giàu có nhờ buôn lậu rượu trong thời nước Mỹ cấm nấu và bán rượu những năm 1930. Mafia đã thua Castro tại Cuba và sẽ vui mừng nếu được quay lại hòn đảo nên chúng không thể từ chối hợp tác với bất cứ chính sách của Hoa Kỳ nào nhằm loại bỏ lãnh đạo Cuba.

Để đáp lại việc Cuba bị khai trừ khỏi Tổ chức các Quốc gia châu Mỹ ngày 31 tháng 1, Castro ban hành Tuyên cáo Havana Thứ Hai ngày 4 tháng 2 nhấn mạnh sự ủng hộ của Cuba với phong trào đấu tranh cách mạng khắp châu Mỹ. Tại Havana, Che tham dự lễ tuyên bố thông cáo đó cùng với Armando Hart, Osmany Cienfuegos, Augusto Martínez-Sánchez, Emilio Aragonés và Celia Sánchez. Bản tuyên cáo nhằm lột mặt nạ các nước châu Âu cũng như Mỹ đã đạt được trình độ phát triển công nghiệp cao nhờ bóc lột phần còn lại của thế giới. Do các quốc gia phát triển chi phối truyền thông và có nguồn tài chính dồi dào nên cách duy nhất thoát khỏi tình cảnh ngặt nghèo này là làm cách mạng. Các phong trào du kích khắp châu Mỹ Latinh cảm thấy những lời của Castro đã công nhận và khuyến khích họ. Ông đã đảo ngược vai trò của những người cùng khổ ở châu lục mà Kennedy đã miệt mài tìm kiếm và trở thành người hùng, nguồn cảm hứng và người dẫn đường cho những chiến sỹ du kích.

Lúc này, Cuba đang tài trợ và huấn luyện các phong trào du kích ở khắp Mỹ Latinh và Hava trở thành thánh địa du kích. Họ nhận được hỗ trợ tài chính, vũ khí, sự huấn luyện và tư vấn về chiến tranh du kích. Cuốn *Chiến tranh du kích* của Che Guevara vừa là cẩm nang vừa là nguồn cảm hứng cho họ: trong đó Che tuyên bố rằng đấu tranh vũ trang là cách tiến lên duy nhất cho những người Mỹ Latinh để cởi bỏ

https://thuviensach.vn

xiềng xích. Nó sẽ khiến các phong trào du kích xung đột với các đảng cộng sản đã có tên tuổi ở châu lục vốn không bắt nguồn từ đấu tranh cách mạng và không muốn nổi dậy. Nhờ việc thành lập một *foco* (hay trung tâm) trong núi hoặc trong rừng rậm, được người dân thành thị cung cấp lương thực và ủng hộ như trường hợp ở Sierra mà một phong trào du kích có thể chiến đấu thành công chống lại chế độ độc tài ngay cả trong những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất.

Đối với Che, tầng lớp công nhân, nông dân và sinh viên chính là trung tâm của cuộc cách mạng. Suy nghĩ này bị bác bỏ bởi Liên Xô với mô hình tập quyền và sự phân chia giai cấp cứng nhắc và cũng khác xa với mô hình khởi nghĩa xuất phát từ các đô thị trong Cách mạng Tháng Mười năm 1917 của Lenin. Lý thuyết của Che cũng khác xa với học thuyết chiến tranh nhân dân của Mao. Trong khi học thuyết của Mao dựa vào sự ủng hộ của tầng lớp nông dân ngay từ đầu để giành thắng lợi, học thuyết của Che cho rằng sự ủng hộ của quần chúng tự khắc đến trong đấu tranh. Điều này có nghĩa là một nhóm nhỏ những người khởi nghĩa có thể phát động một cuộc chiến tranh du kích và đồng thời phát triển những điều kiện cần để nhận được sự ủng hộ của quần chúng. Học thuyết *khởi loạn* này phủ nhận tầm quan trọng của giai cấp công nhân và nhu cầu cân nhắc những điều kiện khách quan trước khi phát động khởi nghĩa như được nêu trong học thuyết Marxist chính thống. Che gọi đó là chủ nghĩa tiên phong và lấy giá trị đạo đức của nó làm ví dụ.

Tháng Ba năm 1962, bộ trưởng Nội vụ Cuba Ramiro Valdés cố gắng thuyết phục Liên Xô tham gia ủng hộ phong trào cách mạng của các nước Mỹ Latinh khác cùng Cuba. Ông tuyên bố rằng trong khi người Trung Quốc đang gồng mình tạo ảnh hưởng lên mọi lục địa thì người Nga lại không làm vậy. Năm 1960, giữa Liên Xô và Trung Quốc nảy sinh xung đột và hai bên trở thành kình địch, tranh giành nhau không gian ảnh hưởng trên phần còn lại của thế giới. Tuy nhiên, sẽ là hơi quá khi nói rằng Trung Quốc đang vươn đến mọi châu lục (mặc dù nhiều đụng độ nghiêm trọng đã xảy ra giữa Trung Quốc và Ấn Độ trên biên giới chung trong những năm 1961-1962). Phản ứng trước một loạt chỉ trích, Khrushchev đã cho tăng viện trợ trang thiết bị và nhân sự, có lợi gián tiếp cho những người được gửi sang Cuba để được đào tạo về chiến tranh du kích.

Khi ấy Cuba đăng cai một giải cờ vua quốc tế và Che giành thời gian theo đuổi niềm đam mê bộ môn này. Anh đấu với đại kiện tướng cờ vua người Argentina Miguel Najdorf và ván đấu kết thúc với kết quả hòa. Khi còn là sinh viên y khoa, Che đã từng đấu với Najdorf tại một khu nghỉ dưỡng ở thành phố ven biển Mar del Plate của Argentina và đại kiện tướng đã chơi mười lăm ván một lúc. Tất nhiên Che đã thua, nhưng hiện giờ anh được trang bị tốt hơn, đã tích lũy cả một kho sách về cờ vua hơn và thực hành thường xuyên hơn.

Tháng Ba cũng là thời điểm ra đời Libreta de Consumo, còn gọi là sổ khẩu phần. Castro đã lên truyền hình lý giải sự cần thiết của cuốn sổ. Đó là một hệ thống phân phối lương thực, thực phẩm và các mặt hàng công nghiệp đến dân chúng vẫn được thực thi cho đến ngày nay. Khi có một số người phàn nàn rằng không thể sống theo quy định của sổ khẩu phần thì Che phản biện rằng gia đình anh đã sống ổn thỏa với khẩu phần của mình. Họ đáp: "Đó là bởi vì ông có hai cuốn sổ". Che đã về nhà kiểm tra, và đúng là như vậy. Anh được phát một cuốn sổ với tư cách là bộ trưởng và một cuốn với tư cách là sĩ quan. Anh bảo Aleida trả lại một cuốn ngay lập tức. Sau đó, anh đích thân giải thích rằng anh đã không biết gì về điều đó và đã chấm dứt sự thiên vị; từ bây giờ họ sẽ sống với một cuốn sổ như mọi nhà khác. Khi Che lớn lên tại Argentina, ẩm thực cao cấp hay sự dư dật không hề tồn tại trong gia đình, cho nên giờ đây, khác với phần lớn những người Cuba trung lưu vốn có tiếng là hoang phí, anh không gặp khó khăn gì với sự hạn chế lương thực cần thiết cho nền kinh tế Cuba.

Tháng tư, Che làm chủ tọa phiên bế mạc của Hội đồng Trung ương Công nhân Cuba (Công đoàn Cuba) và tại đó họ đã đạt được thỏa thuận rằng đã đến lúc áp dụng mô hình xã hội chủ nghĩa trên toàn quốc. Anh tuyên bố rằng "Cách mạng cần được thực hiện mạnh mẽ; bất cứ ai cảm thấy chán chường thì cứ tự nhiên nhưng người đó sẽ không có quyền tự xưng là thành viên của đội tiên phong". Con trai của Che và Aleida chào đời ngày 20 tháng 5. Che vui mừng khôn xiết khi có con trai thừa kế. Anh đặt tên cho

https://thuviensach.vn

cậu bé là Camilo Cienfugos theo tên người đồng chí của mình trong cuộc chiến ở Sierra.

Ngày 26 tháng 8, Che và Emilio Aragonés đến Liên Xô qua Prague để phát biểu về hợp tác công nghệ, nông nghiệp, thủy điện, thép và các vấn đề quân sự. Ngày 31 tháng 8 và 2 tháng 9 tại Yalta, các hợp đồng đã được ký kết. Một thông cáo đã được đưa ra để bày tỏ sự hài lòng với kết thúc tốt đẹp của cuộc đàm thoại giữa hai nước, và Che có một cuộc phỏng vấn với văn phòng của Prensa Latina tại Moscow. Che và Emilio Aragonés trở lại Havana ngày 6 tháng 9.

Khi đó có một sự thật không được tiết lộ là vào ngày 30 tháng 8, Che và Aragonés đã có buổi hội kiến với Nikita Khrushchev tại biệt thự mùa hè của ông ở Crimea. Mục đích của cuộc gặp gỡ là để thảo luận về những chiếc tên lửa Liên Xô đang được lắp đặt tại Cuba, kết quả của những lần đàm phán giữa vị lãnh đạo Liên Xô và Fidel và Raúl Castro. Khi Che và Aragonés bày tỏ quan ngại về ngả năng Hoa Kỳ sẽ trả đũa, Khrushchev nói đơn giản rằng ông sẽ điều động hạm đội biển Baltic[8] đến đó nếu có biến cố xảy ra. Ông quyết tâm cho lắp đặt tên lửa của Liên Xô trên đất Cuba.

Ngày 16 tháng 10, thủ tướng nước Cộng hòa Algeria Dân chủ và Nhân dân Ahmed Ben Bella đặt chân đến Havana trong một chuyến viếng thăm chính thức, bỏ ngoài tai lời khuyên của John F. Kennedy. Trong chuyến viếng thăm trước đó của Bella tới New York, Kennedy đã khuyên ông tránh xa quốc đảo đó. Ông đã nói bóng gió một cách khó hiểu rằng một sự việc không hay sắp sửa xảy ra ở Cuba.

Trong lúc đó, ở Washington DC, Tổng thống Kennedy đang thông báo với người em trai Bobby là Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ rằng một chiếc máy bay do thám U2 đã chụp được một địa điểm tại Cuba – một bãi đất nằm gần San Cristobal ở Pinar del Rio – đang được chuẩn bị để tiếp đón tên lửa và các vũ khí nguyên tử. Trong cuốn hồi ký về cuộc Khủng hoảng tên lửa Cuba có tên là *Mười ba ngày*, được viết năm 1967 và xuất bản năm 1969 khi cả ông và tổng thống đều đã qua đời, Bobby Kennedy kể lại rằng trong con mắt không chuyên của ông thì khu vực đó trông như một sân bóng đá. Nhưng các chuyên gia biết thừa rằng chứng cớ bằng hình ảnh đó chỉ có một ý nghĩa duy nhất.

Arthur Lundahl, nhân viên CIA có nhiệm vụ giải thích các bức ảnh với anh em nhà Kennedy đã đánh dấu rõ ràng các khu vực có thiết bị phóng tên lửa, giá chuyển hướng tên lửa và lều trại. CIA đã chụp hàng nghìn bức ảnh do thám miền tây Cuba và nhận định rằng những tên lửa đang được lắp đặt kia giống với những tên lửa được nhìn thấy trong các buổi duyệt binh ở Quảng trường Đỏ ở Moscow. Có lẽ chỉ còn một tuần nữa là chúng có thể đi vào hoạt động. Các quan chức Mỹ cũng nghi ngờ rằng Liên Xô còn cho xây dựng một xưởng đóng tàu hải quân bề thế và một căn cứ tàu ngầm ở cảng Havana.

Những máy bay do thám U2 tiếp tục sứ mệnh của mình. Ngày 17 tháng 10, các bức ảnh gửi về cho thấy những công trình xây dựng khác, có sức chứa ít nhất 16 và thậm chí là đến 32 tên lửa, với tầm xa hơn 1.600 kilomet. Các tên lửa đó đều hướng tới các thành phố của Mỹ, và theo Bobby Kennedy thì chúng có thể giết chết tới 80 triệu người trong vài phút nếu được kích hoạt.

Ngày 22 tháng 10, Tổng thống Kennedy xuất hiện trên truyền hình vạch trần Cuba đã tiếp nhận tên lửa hạt nhân của Liên Xô và thông báo với cả thế giới về quyết định thực thi lệnh phong tỏa hải quân hay còn được hiểu là "cách ly" trên hòn đảo Cuba: lệnh phong tỏa chỉ là bước đầu tiên, và ông ra lệnh cho Lầu năm Góc chuẩn bị cho các động thái quân sự tiếp theo. Ngày 23 tháng 10, Khrushchev lên án lệnh phong tỏa. Ông đã hi vọng rằng những tên lửa Liên Xô sẽ ngăn chặn chiến tranh giữa Hoa Kỳ (vẫn đang nhức nhối vì sự kiện Vịnh Con Lợn) và Cuba, và ông đã tưởng rằng Kennedy chỉ đang phỉnh phờ trên truyền hình ngày hôm qua. Ông biết rằng Kennedy cũng như ông sẽ rất quan tâm đến khả năng xảy ra một cuộc chiến tranh hạt nhân.

Kennedy đã cầm quyền gần hai năm, và ông và Khrushchev đã chơi một trò chơi ăn miếng trả miếng đầy nguy hiểm trong suốt thời gian đó. Họ đã gặp nhau tại một hội nghị thượng đỉnh ở Vienna ngày 4 tháng Sáu năm 1961, không lâu sau vụ xâm lược Vịnh Con Lợn thất bại, và bất đồng về tương lai của Tây Đức. Kennedy rời khỏi cuộc gặp gỡ hài lòng rằng ông đã tạo được thế cờ ngang ngửa với chính sách ngăn chặn Cộng sản ở châu Âu. Tuy nhiên, sau đó Khrushchev đã đe dọa sẽ ký một hiệp ước hòa bình với

https://thuviensach.vn

Đông Đức cho phép ngăn chặn đường sang Tây Đức bởi vì khi đó các tuyến đường bộ và hàng không sẽ nằm dưới quyền kiểm soát của Đông Đức. Tháng 8 năm 1961, Đông Đức đột nhiên đóng cửa biên giới với người hàng xóm phía Tây và bắt đầu xây dựng Bức tường Berlin.

Bởi vì Hoa Kỳ đã cho lắp đặt tên lửa ở Ý, Thổ Nhĩ Kỳ và Tây Đức, nhằm vào các thành phố của Liên Xô như Kiev, Odessa và Moscow nên người Liên Xô cho rằng họ chỉ đang cân bằng cán cân quyền lực với Hoa Kỳ bằng cách cung cấp tên lửa cho Castro. Kho vũ khí của Mỹ cũng mạnh hơn rất nhiều so với Liên Xô: bao gồm 3.000 đầu đạn hạt nhân và gần 300 bệ phóng tên lửa, trong khi Liên Xô chỉ có 250 đầu đạn, tính cả những vũ khí được lắp đặt tại Cuba.

Ban đầu, Khrushchev viết trong cuốn hồi ký của mình rằng cùng với nhiệm vụ bảo vệ Cuba thì những tên lửa Liên Xô sẽ cân bằng cái mà phương tây gọi là "cân bằng quyền lực". Ông đã bỏ đó trong những ấn bản tiếp theo bởi ông nhận ra rằng nếu thừa nhận việc triển khai tên lửa có mục đích khác ngoài chuyện bảo vệ Cuba thì nó sẽ khiến ông mất mặt với thế giới khi rút tên lửa về.

Trong khi vụ xâm lược Vịnh Con Lợn là hành động chiến tranh và đế quốc xâm lược tàn bạo nhất ở bán cầu Tây trong suốt 50 năm qua thì việc Liên Xô cho đặt tên lửa tại Cuba là một hành động tội ác điên cuồng. Ngay cả khi viễn cảnh xấu nhất đã không xảy ra thì cũng không thể giảm nhẹ tội ác đó. Ban đầu, nhà lãnh đạo Cuba không sẵn lòng cân nhắc kế hoạch lắp đặt tên lửa Liên Xô tại đất nước của ông nhưng cuối cùng ông cũng phải nhượng bộ. Có một câu trích dẫn từ ông rằng: "Chúng tôi không thích tên lửa. Nếu vấn đề chỉ là việc phòng thủ của chúng tôi thì chúng tôi sẽ không chấp nhận tên lửa ở đây. Nhưng đừng nghĩ rằng nguyên do là bởi những hiểm họa có thể xảy đến từ việc cài đặt tên lửa mà bởi vì nó có thể phá hoại hình ảnh của cuộc Cách mạng ở Mỹ Latinh.

Những cuộc thỏa thuận với Castro về việc lắp đặt tên lửa trên đất Cuba đã bắt đầu từ tháng 5 năm 1962, dẫn đến một hiệp định giữa hai bên sau rất nhiều tranh luận kéo dài nhiều tuần. Người ta đã soạn thảo những tài liệu, tổ chức những buổi thảo luận kín trong những chuyến thăm Liên Xô của Raúl Castro và những người khác, và trước tháng 7 thì các nhân viên quân sự, kỹ thuật viên, kỹ sư, nguyên liệu và thiết bị Liên Xô đã lên đường đến quốc đảo.

Có lúc con số nhân sự Liên Xô ở Cuba lên đến 42.000, gấp đôi con số ước tính của Mỹ. Trong suốt ba tháng sau, có đến 85 tàu chở hàng và tàu khách vượt Đại Tây Dương băng băng về phía Cuba. Làm sao Khrushchev có thể nghĩ rằng người Mỹ sẽ không nhận ra? Ông tưởng rằng ông sẽ cho họ thấy khi việc đã rồi và điều kỳ lạ là ông gần như làm được điều đó. Trước ngày 4 tháng 10 đã có 114 kiện hàng được gửi đến, và 35 kiện hàng khác đang trên đường đến. Ba sáu tên lửa tầm trung R-12 đã vào vị trí. Và tất cả đã diễn ra mà CIA không hay biết. Khrushchev không buồn thông báo với đại sứ quán của ông tại Washinton nên đại sứ Liên Xô tại đó đã không nói dối khi ông khẳng định với anh em Kennedy rằng không có một vũ khí tấn công nào được gửi đến Cuba.

Cuba đáp trả việc phong tỏa bằng cách huy động dân chúng phòng thủ và đặt các lực lượng ở mức cảnh báo chiến tranh để chuẩn bị cho sự xâm lược của Mỹ mà Castro cho là sắp xảy đến. Che được giao chỉ huy các lực lượng đóng ở Pinar del Rio. Anh thiết lập các trụ sở trong một hang động trong dãy núi, không xa khu vực tên lửa San Cristobal. Người của anh đã xây dựng một cấu trúc trong hang để cho anh sự riêng tư và khiến nó đỡ ẩm bởi độ ẩm quá mức có thể khiến anh lên cơn hen.

Ngày 24 tháng 10, Castro đáp trả những tuyên bố ngang ngược của Kennedy bằng một giọng thách thức không kém. Toàn bộ vụ này đang trở thành cuộc thi đại trượng phu giữa ba người trong khi cả thế giới đang dõi theo và nín thở. Nhưng những con tàu Liên Xô đang chở những hàng hóa tội lỗi đã bị buộc phải quay lại, rời khỏi khu vực bị cách ly. Dù sao thì những tên lửa cũng đã ở Cuba, như Khrushchev đã nói sau này.

Ngày 25 tháng 10, một tàu thương mại Liên Xô trên đường đến Cuba bị các tàu chiến Mỹ chặn lại, theo lệnh phong tỏa mà Kennedy đã đặt ra. Con tàu bị kiểm tra và được tiếp tục đi vì hàng hóa của nó không đem lại nguy hiểm gì; nhưng những tàu khác đã đến Cuba đem theo hàng hóa rất khác, và một số

https://thuviensach.vn

máy bay đánh bom nhẹ IL-28 đã được lắp ráp trên đảo.

Ngày 26 tháng 10, Khrushchev viết thư nói với Kennedy rằng những tên lửa mà ông gửi đến Cuba là để phòng thủ chứ không phải tấn công, nhưng ông cũng không hi vọng Kennedy sẽ tin điều đó. Với giọng hòa giải, ông đề nghị Mỹ hứa với ông không tấn công Cuba và dỡ bỏ lệnh phong tỏa hải quân để họ có thể tránh một cuộc đụng độ sẽ không có ai chiến thắng.

Một trong những thời khắc nguy hiểm nhất xảy ra ngày 27 tháng 10 khi một chiếc máy bay do thám U2 từ Mỹ đã xâm phạm không phận Cuba và bị một tên lửa đối không do Liên Xô cung cấp được phóng từ Banes bắn rơi ở phía bắc tỉnh Oriente. Phi công Rudolf Anderson Junior, một đại tá Mỹ bỏ mạng. Đó là bằng chứng không thể bàn cãi rằng Kennedy đang do thám Cuba.

Mặc dù những cuộc đàm phán giữa hai siêu cường đã bắt đầu nhưng chiếc U2 đã bị bắn hạ bởi Khrushchev đã ra lệnh cho chỉ huy Liên Xô trên mặt đất bắn tên lửa tùy ý. Sự kiện này có thể khiến toàn bộ quá trình thương thảo đột ngột chấm dứt. Thêm nữa, có nguy cơ nghiêm trọng rằng Kennedy đang ra lệnh cho những cuộc xuất kích trên không để trả thù (mặc dù khả năng này đã bị phủ quyết trước đó vì sợ rằng chúng sẽ không thể phá hỏng tất cả các tên lửa Liên Xô và khiến Liên Xô trừng phạt Berlin).

Cũng trong ngày hôm đó, Khrushchev gửi cho Kennedy một thông điệp khác. Lần này ông yêu cầu tên lửa Mỹ phải được rút khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Tất cả các tàu Liên Xô trên biển đều quay lại và trở về các cảng Liên Xô thay vì tiếp tục đến Cuba và gặp phải lệnh phong tỏa.

Ngày 28 tháng 10, Khrushchev chấm dứt cuộc khủng hoảng bằng cách tuyên bố rộng rãi rằng ông sẽ rút tất cả các tên lửa ra khỏi đất Cuba và đem về Liên Xô để đổi lấy việc Mỹ cam kết không xâm lược Cuba. Khrushchev cũng đã chấp nhận lời đảm bảo cá nhân của Kennedy rằng ông sẽ bỏ hết các tên lửa Mỹ ra khỏi Thổ Nhĩ Kỳ như một phần của thỏa thuận, nhưng việc này không được thông báo trước công chúng. Kennedy đồng ý bởi sự xuất hiện của những tên lửa Polaris được phóng bằng tàu ngầm sẽ khiến họ lép vé.

Castro không bao giờ được hỏi ý kiến hay được thông báo về những cuộc trao đổi giữa Kennedy và Khrushchev và chỉ biết về sự kiện đó sau khi nó đã diễn ra. Khi người dân Cuba biết thủ tướng Liên Xô đã nhượng bộ, họ đổ xuống đường hô: "*Nikita mariquita, lo que se da no se quita*" (Nikita, kẻ bỏ cuộc, kẻ nuốt lời). Trong khi đó, tổng thống Kennedy cho rằng cách ông giải quyết Khủng hoảng tên lửa Cuba và tránh xung đột là thời khắc vẻ vang nhất trong sự nghiệp. Phương Tây ca ngợi thái độ bình tĩnh tránh thảm họa hạt nhân của ông và đem lại sự ổn định của cán cân quyền lực. Ông cũng được ghi công vì đã làm cho Khrushchev phải lảng tránh trước. Tuy vậy, có thể buộc tội ông đã góp phần phát triển cuộc khủng hoảng vì đã phê chuẩn Chiến dịch Mongoose và lên truyền hình thay vì đàm phán với Khrushchev sau cánh gà để nhà lãnh đạo Liên Xô có thể rút lui mà không bẽ mặt.

Cuộc Khủng hoảng tên lửa Cuba – hay *la crisis del Caribe*, tên trong tiếng Tây Ban Nha – chỉ kéo dài 13 ngày, từ ngày 16 đến ngày 28 tháng 10 trong khi cả thế giới dõi theo trong hoang mang và sửng sốt cực độ, tự hỏi làm thế nào để hai siêu cường này giải quyết những sự khác biệt. Giải pháp khác là tiêu diệt toàn bộ hành tinh. Khi cuộc khủng hoảng đã qua, Kennedy nói ông đã nghĩ rằng thật điên rồ khi hành động của hai người có thể khiến thế giới gần đi đến sự diệt vong. Ngài tổng thống sẽ bị những người đương thời đánh giá nghiêm khắc vì đã hiểu sai Khrushchev và không nhận ra sớm hơn rằng ông ta chỉ là một kẻ nói dối trắng trợn. Thủ tướng Anh Harold Macmillan cho rằng Kennedy đã hoàn toàn bị choáng ngợp bởi sự tàn nhẫn và dã man của thủ tướng Liên Xô. Người ta đã trích dẫn một câu nói của Macmillan rằng vị tổng thống Mỹ trẻ tuổi chưa bao giờ đụng độ với ai "không đếm xỉa đến sự duyên dáng của ông". Nhưng Kennedy ý thức được rằng sự thất bại của vụ Vịnh Con Lợn đã tạo ấn tượng sai lầm với Liên Xô. Trong con mắt của Liên Xô, có lẽ ông chỉ là một kẻ non nớt và nhu nhược. Ông đã làm cho thủ tướng Liên Xô tỉnh ngộ về điều đó.

Quyết định của Khrushchev có tác động to lớn lên Castro. Ông cần tránh công chúng một thời gian. Ông tạm trú tại căn nhà ở Sierra, suy ngẫm và giận dữ khi đánh giá tình hình. Ông thực sự thất vọng với

https://thuviensach.vn

giới lãnh đạo Nga. Ông cảm thấy hành động đó của họ như một sự phản bội cá nhân và bất cứ một người có cái tôi lớn cũng sẽ cảm thấy như vậy. Ông vỡ mộng và tức giận, nhưng với tính kiên cường đặc trưng của mình, ông liếm vết thương, xem xét lại các sự kiện và quyết định bước tiếp theo với cái đầu lạnh. Chỉ có ông mới biết điều gì là tốt nhất cho Cuba và cho Castro. Rốt cuộc, một trong những phẩm chất đáng nể nhất của ông là bản năng sinh tồn. Ông quyết định rằng mình cần dẹp sự kiêu hãnh sang một bên và tiếp tục làm bạn với người Liên Xô bởi ông cần họ. Có lẽ ông có thể lấy được gì đó từ họ để bù lại cho hành động nhượng bộ tên lửa.

Kennedy dỡ bỏ lệnh phong tỏa hải quân với Cuba ngày 20 tháng 11 nhưng những lệnh cấm vận khác vẫn được giữa nguyên. Cuba đã đồng ý bỏ những máy bay đánh bom IL-28 cùng với các vũ khí tấn công nhưng Castro từ chối cho thanh tra tại khu vực. 42 chiếc IL028 rời Cuba ngày 5, 6 và 7 tháng 12 trên ba con tàu Liên Xô. Không phải tất cả những chiếc máy bay đó đều đã được lắp ráp và một số vẫn đang ở trong thùng. Những chiếc máy bay được chất lên boong tàu và không được che kín để máy bay giám sát của Mỹ có thể chụp chúng.

Đầu tháng 12, Che dành một cuộc phỏng vấn cho nhà báo Anh Sam Russell của tờ báo cộng sản đặt tại London tên là *Daily Worker*. Anh nói với Russell rằng nếu những tên lửa Liên Xô ở trong tay người Cuba thì họ sẽ phóng ngay. Và anh tiếp tục nói: "*Frente al aggressor solo cabe la lucha a muerte*" (Nếu ai đó muốn bắt bạn, bạn không có lựa chọn nào khác là bắn chết hắn). Đó là bằng chứng cho thấy niềm tin vững bền vào giải pháp bạo lực và sự vỡ mộng của anh với Liên Xô mà anh không buồn che giấu và sau này sẽ gây hậu quả nghiệt ngã cho anh tại Bolivia? Nhưng đó có phải là một sự bố trí không? Có phải Che đã trở nên ám ảnh với tên lửa như Russell đã nói? Có phải anh đang gửi thông điệp cho kẻ thù bằng cách đưa ra một tuyên bố cực đoan như vậy trên một tờ báo tiếng Anh không? Có phải đó là một sự khiêu khích? Một người thông minh như anh biết thừa hậu quả của việc phóng tên lửa, không chỉ đối với Mỹ mà cả thế giới.

Bà Celia, mẹ của Che trên đường đến châu Âu đã ghé thăm anh tháng 10 năm 1962. Bà đã dấn thân vào sự nghiệp hoạt động chính trị và là một diễn giả công chúng luôn được cần đến. Bà và Ernesto cha đã chia tay trong hòa thuận và Celia thuê một căn hộ từ bạn của bà là Susana Fiorito, người cùng chung lý tưởng chính trị với bà. Họ đều là thành viên của Phong trào Giải phóng Dân tộc, một phong trào cánh tả mới. Celia kiếm một ít tiền nhờ làm gia sư tiếng Pháp cho học sinh và sống đạm bạc như trước, nhưng cuối cùng bà thực hiện ước mơ đã ấp ủ bấy lâu và đi Paris, Rome và Florence.

Từ Montevideo, nơi bà phát biểu tại một cuộc vận động đoàn kết với Cuba, bà bay đến Havana. Bà đến gặp Camilo, đứa cháu trai bé nhất mới chào đời đầu năm. Bà đến đúng lúc và sống qua những thời khắc của cuộc khủng hoảng tên lửa và chứng kiến quê hương thứ hai của con trai bà đang bị đe dọa và ở trong tình trạng chiến tranh. Đó là một trải nghiệm đặc biệt ngay cả với một người phụ nữ đã quen với những nguy hiểm mà Che thường dấn thân vào. Trong khi bà xa nhà thì Cảnh sát Liên bang ở Buenos Aires lục lọi căn hộ của bà và chị gái bà là Celita làm nghề kiến trúc sư kiêm giảng viên đại học.

Sức khỏe của Celia không được tố do bà đang hồi phục sau đợt tái phát bệnh ung thư vú, căn bệnh sau này sẽ cướp đi sinh mạng của bà. Nhưng bà hoàn toàn vui vẻ khi ở nhà Che cùng Aleida và các cháu và thậm chí còn đi cùng Che trong một số công việc cách xa Havana. Bà cũng đến thăm các trường học, bệnh viện và nhà máy với những người bạn Cuba mà bà đã kết thân trong chuyến thăm trước.

Bà thấy rằng Cách mạng đã được củng cố và cảm động khi chứng kiến những tình cảm người ta dành cho Che bất cứ nơi đâu họ đến. Bà ấn tượng với cái cách mà mọi người ở mọi ngã rẽ của cuộc đời chấp nhận và thực thi những tư tưởng của anh. Dự án tình nguyện chặt mía trong ngày nghỉ là một trong những sáng kiến của anh mà các công nhân thường xuyên tham gia. Che nói với mẹ mình rằng đối với anh, việc chặt mía là một cách giải trí tinh thần, bỏ lại mọi lo lắng đằng sau cũng như là một cách tập thể dục tốt. Trước anh, cả Lenin và Mao đều chủ trương thực hành lao động chân tay và họ viết rằng việc đó tốt cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

https://thuviensach.vn

Celia ngạc nhiên khi không thấy Harry Villegas-Tamayo, một trong bốn vệ sỹ của Che. Trong chuyến thăm lần trước, anh ta đã hộ tống bà đi khắp nơi và họ đã trở thành bạn. Người ta kể cho bà rằng anh đã bị đưa đến Cayo Largo để trừng phạt vì phạm một tội nhỏ. Anh ta phải làm công việc lái xe tải ở một công trường xây dựng sân bay trong suốt sáu tháng qua. Bà đề nghị Che đưa bà đến gặp anh chàng và khi ở đó bà đã xin Che chấm dứt đày đọa anh. Che chiều theo ý muốn của bà và cho phép vệ sỹ của anh trở về Havana ngay lập tức. Hiện nay, Harry Villegas-Tamayo là một vị tướng năm sao và là anh hùng dân tộc. Ban đầu, ông phục vụ cho Che ở Sierra khi mới chỉ là một thiếu niên, rồi ở Congo và cuối cùng ở Bolivia và là một trong năm người sống sót tại đó. Nhiều năm sau, ông đã có nhiều cống hiến to lớn tại Angola. Lúc này, ông đã nghỉ hưu và sống ở Havana, nơi ông được biết đến nhiều hơn với cái tên Pombo, bí danh của ông.

Chiến dịch Mongoose cuối cùng cũng bị bãi bỏ cuối năm 1962. Nó đã từng là dự án yêu thích của Bobby Kennedy, người dành rất nhiều thời gian cho nó và ông còn có cả sỹ quan liên lạc toàn thời gian cho riêng mình trong CIA, chịu trách nhiệm trả lời với ông thay vì cơ quan này, nhưng Nhà Trắng không hoàn toàn kiểm soát dự án đó. Thực chất, nó đã cho nổ tung một nhà máy của Cuba ngày 8 tháng 11 trong khi nó đáng ra đã phải ngừng tồn tại từ trước. Tuy vậy, tổng thống Kennedy vẫn tiếp tục bí mật phá hoại chính phủ Cuba, hàng hóa, tàu thuyền và những máy móc của Cuba với sự trợ giúp của những kẻ lưu vong Cuba sẵn lòng và có khả năng. Đã có nhiều âm mưu ám sát Castro từ phía CIA trong suốt thời gian cầm quyền của tổng thống Kennedy. Những âm mưu này vừa sáng tạo vừa độc đáo và đồng thời cũng vô dụng: những chiếc bút và xì gà phát nổ, những tác nhân hóa học chết người được bôi vào bình lặn của Castro và những viên thuốc tránh thai có độc do bạn gái cũ của ông đem đến.

Chính phủ Cách mạng lúc này đã bước sang năm thứ ba cầm quyền tại Cuba và đang thực hiện một chương trình quảng bá văn hóa Cuba. Cuốn sách đầu tiên được Cách mạng phân phát miễn phí là *Don Quijote de la Mancha* (*Don Quixote, chàng hiệp sĩ tài ba xứ Mancha*). Những bảo tàng, trường nghệ thuật và nhà hát được xây dựng. Các nhạc sỹ được đảm bảo trả lương. Tất cả phần lớn là nhờ nỗ lực của nhà báo Carlos Franqui, người có ảnh hưởng to lớn lúc đó. Ông tự nhận trách nhiệm thành lập nhà xuất bản đầu tiên ở Cuba dành cho các tác giả bản xứ. Nhận lời mời của ông, nhiều trí thức nước ngoài đã đến thăm quốc đảo. Có sự hỗ trợ của nhà nước dành cho những hoạt động văn hóa đắt tiền cho công chúng như ballet, kịch và nhạc cổ điển. Mục đích là để chống lại ảnh hưởng của văn hóa đại chúng Mỹ; những hoạt động văn hóa Phi-Cuba được khuyến khích nhằm tạo nên một tính cách văn hóa phản ánh hiện thực ở Cuba.

Nhưng chẳng mấy chốc Cách mạng sẽ kiểm soát mọi chính sách đó qua các tổ chức của nó khi tiếp thu mô hình của Liên Xô và khối Đông Âu. Nhà nước quản lý những mảng văn hóa khác nhau, với sự thành lập của những cơ quan như Liên minh Văn nghệ sỹ Cuba (UNEAC), Viện Nghệ thuật và Công nghiệp Điện ảnh Cuba (ICAIC), Viện Sách và Hội đồng Văn hóa Nhà nước. Các hoạt động văn hóa phải được các cơ quan có thẩm quyền đồng ý; phải có sự cho phép chính thức mới được xuất bản một cuốn sách hay tổ chức một cuộc triển lãm tranh.

Theo những người phê bình Cách mạng thì việc răm rắp áp dụng hệ tư tưởng Marx-Lenin là một sai lầm gây tổn thất nặng nề cho Cuba bởi nó dẫn đến chảy máu chất xám. Carlos Franqui bị đẩy sang nước ngoài làm đại diện của văn hóa Cuba mà không được trả lương, nhưng khi Cuba ủng hộ Liên Xô xâm chiếm Tiệp Khắc năm 1968 thì ông đã cắt đứt quan hệ với quốc đảo này.

Nhà văn Guillermo Cabrera-Infante có cha mẹ là những thành viên sáng lập Đảng Cộng sản Cuba là biên tập viên của tờ *Lunes de Revolución*, một ấn phẩm văn học của tờ báo cánh tả *Revolución* mà Castro đã cấm năm 1961. Năm 1962, Cabrera-Infante được chỉ định làm tùy viên văn hóa cho đại sứ quán Cuba tại Brussel và ông làm tại đó cho đến năm 1965 thì chọn con đường lưu vong. Ông không bao giờ quay trở lại quê hương và những cuốn sách của ông về thiên đường đã mất – ví dụ như *Tres Tristes Tigres* (*Ba con hổ mắc bẫy*), *Vista del amanecer en el tropic* (*Ngắm cảnh hoàng hôn nhiệt đới*) và *Havana para un*

https://thuviensach.vn

Infante Difunto, một vở kịch dựa theo tên một tác phẩm của *Ravel Pavane pour une Infante Défunte* (xuất bản bằng tiếng Anh với tên gọi *Địa ngục Infante*) trở thành tác phẩm bán chạy bằng nhiều thứ tiếng. Ông qua đời vì nhiễm trùng máu trong một bệnh viện ở London năm 2005, thọ 75 tuổi. Báo chí Cuba không đăng một lời cáo phó hay thậm chí là đề cập đến tin đó.

Nhiều năm sau, nhà văn Peru Alfredo Bryce-Echenique hồi tưởng về giai đoạn giai đoạn tranh luận văn học ở Buenos Aires nói rằng Che là một trong những nhân tố chính thúc đẩy văn hóa ở Cuba: trước năm 1962, thời kỳ hoàng kim của văn học nghệ thuật đã bắt đầu. Và ông chế giễu: "Những ngày đó, nếu dành mười lăm phút tham gia các hoạt động văn hóa với sự có mặt của Che Guevara sẽ giúp bạn được khen ngợi khắp cộng đồng nói tiếng Tây Ban Nha."

https://thuviensach.vn

XX
(1963-1964)

Khrushchev dành thời gian trấn tĩnh lại và để cho những tư tưởng chống Liên Xô tại Cuba sau cuộc khủng hoảng tên lửa lắng xuống. Sau đó, vào tháng 1 năm 1963, ông viết thư mời Castro đến thăm Liên Xô. Khi Castro nhận lời, Khrushchev điều một chiếc TU-114, loại máy bay đường dài tối tân nhất ở Liên Xô đến đón Castro và đoàn tùy tùng đông đảo của ông. Tình hình chính trị lúc đó căng thẳng đến mức họ rời khỏi Havana ngày 26 tháng 4 mà không thông báo với dân chúng vì sợ bị bắn hạ trong hành trình kéo dài mười sáu giờ.

Tại Moscow, Castro được đón tiếp như một người hùng. Ông ở lại Liên Xô mười bốn ngày, đến thăm mười bốn thành phố và thăm quân đội cũng như các cơ sở dân thường trước khi quay trở lại Havana ngày 3 tháng 6. Truyền thông đưa tin về từng động thái của ông. Ông được chụp ảnh cạnh những nhà lãnh đạo tối cao trong cuộc duyệt binh ở Quảng trường Đỏ ngày 1 tháng 5, được trao tặng Huân chương Lenin và được phong làm Anh hùng Liên Xô. Điều này chắc hẳn đã khích lệ tinh thần ông rất lớn. Trong một tuyên cáo chung ban bố ngày 24 tháng 5, Liên Xô ủng hộ những yêu sách của Castro tại Liên Hợp Quốc, bao gồm phá hủy căn cứ hải quân của Mỹ ở Guantanamo và rút lui hoàn toàn khỏi lãnh thổ Cuba.

Sau chuyến công du, Castro được mời đến biệt thự mùa hè của Khrushchev ở Pitzunda bên bờ Biển Đen, nơi họ có thể đàm thoại bí mật. Tại đây, Castro tình cờ phát hiện ra rằng người bạn Nikita đã đánh đổi tên lửa ở Cuba để Mỹ rút tên lửa khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Lúc đó, sự kiện này không được công bố để tổng thống Kennedy không bị mất mặt. Castro không lấy gì làm vui sướng khi bị sử dụng như một món hàng trao đổi. Việc phát hiện này càng khẳng định rằng linh tính của ông về tính bất khả tín của người Nga là đúng.

Khrushchev muốn giữ Cuba về phía mình khi một mối bất hòa đang manh nha giữa Liên Xô và Trung Quốc, và ông cho rằng Che có thể sẽ ủng hộ Trung Quốc bởi anh thường xuyên lớn tiếng nói về sự bất mãn của mình với Liên Xô. Thật ra Che đã bắt đầu vỡ mộng với Liên Xô từ trước cuộc khủng hoảng tên lửa. Anh thấy họ quá quan liêu, không quan tâm đến chính sách khuyến khích tiền lương cho người lao động. Che cho rằng họ đang phát triển theo hướng tư bản quốc doanh và không tán thành với những đặc quyền mà tầng lớp quan chức cấp cao tự ban cho mình. Anh cũng thất vọng với chất lượng của những máy móc và công cụ nhập từ Liên Xô để thay thế những đồ của Mỹ ở Cuba khi Cách mạng thắng lợi. Giờ đây, chúng đã dùng hết đồ phụ tùng, gỉ sét và trở nên vô dụng. Nhưng điều này không có nghĩa là anh sẽ rơi vào vòng tay của Mao Trạch Đông. Che đã phát triển phiên bản chủ nghĩa Marx cho riêng mình mà anh thể hiện trong các bài phát biểu và bài viết.

Cách nhìn của Che về Con Người Mới khác cách nhìn của Marx, Lenin và cả Mao, những người đã viết về khái niệm này. Đối với anh, những khuyến khích vật chất và lợi nhuận mà người Liên Xô chủ trương cho các xí nghiệp của họ không thúc đẩy sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Theo Che thì thật hão huyền khi sử dụng công cụ của tư bản để tiến lên xã hội chủ nghĩa. Anh cảm thấy có con đường khác tốt hơn, hiệu quả hơn mà không phải tích lũy của cải vật chất. Điều đó thật ích kỷ và nặng về chủ nghĩa cá nhân. Anh biết rằng bổn phận đạo đức vị tha của mình là làm việc cho xã hội, và đổi lại xã hội sẽ lo cho anh và gia đình. Để tạo ra Con Người Mới, Cách mạng đã thực hiện xóa bỏ nạn mù chữ và một hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn diện cho tất cả mọi người. Che hoàn toàn tin vào sự đúng đắn của điều này đến mức khi anh đến Congo thực hiện chiến dịch của mình, anh đã viết một lá thư tạm biệt cho Castro nói rằng anh sẽ không để lại cho vợ con anh bất cứ của cải nào bởi anh biết Cách mạng sẽ chăm sóc họ.

Về phần mình, Castro vốn không phải là một người cộng sản và có lẽ sẽ không bao giờ là người cộng

https://thuviensach.vn

sản, nhưng ông thấy được lợi ích của Liên Xô. Ông nhận ra rằng Liên Xô có thể là phương tiện giúp ông tiếp tục lãnh đạo hòn đảo Caribe bé nhỏ này nếu ông đủ khôn ngoan để chơi với họ theo hướng có lợi cho ông. Do đó ông cho phép người Liên Xô thắng mình vài lần. Đó không phải là cái giá quá cao so với thứ mà ông sẽ nhận được.

Trong khi đó, ở Havana, một bộ máy công chức hùng mạnh đã được thành lập và vấn đề càng trầm trọng hơn khi thiếu nhân viên có trình độ. Ngay cả cơ quan của Che, Bộ Công nghiệp cũng đã thực hiện chính sách tập quyền nhằm hạn chế sáng tạo. Nó đã đi từ tình trạng vô chính phủ thành kiểm soát hoàn toàn, nhưng những sai sót đã không được phát hiện kịp thời. Khẩu hiệu thời đó là: Chiến đấu chống lại nạn quan liêu, Hợp lý hóa bộ máy nhà nước, Sản xuất không giới hạn và Chịu trách nhiệm với sản xuất.

Tháng 2 năm 1963, Che dành vài ngày ở nhà máy đường Ciro Redondo lái máy chặt mía. Anh làm việc 12 tiếng liên tục mỗi ngày trong khi thử nghiệm chiếc máy, Sau đó, Che có bài phát biểu kết thúc Đại hội ngành Công nghiệp đường toàn quốc ở Camagüey. Tại đó, anh nói về cơ khí hóa và sản xuất cũng như thi đua xã hội chủ nghĩa. Anh chịu trách nhiệm về các sản xuất nói chung trên hòn đảo và quyết tâm thành công, đích thân kiểm tra mọi mặt.

Celia Guevara cuối cùng rời Havana đến châu Âu tháng 3 năm 1963. Trên đường trở về, bà bị hải quan Argentina giữ lại vì tội danh bịa đặt là đã âm mưu phát tán tài liệu tuyên truyền cộng sản. Bà bị bắt giữ và đưa đến nhà tù dành cho phụ nữ ở Buenos Aires. Ở đó, bà chỉ phàn nàn duy nhất về chuyện thời tiết rất lạnh và thiếu tự do. Trong khi bà ở tù thì đứa con thứ ba của Che và Aleida ra đời. Họ đặt tên bé gái là Celia theo tên bà nội.

Celia không thể bị tuyên có tội về bất cứ điều gì nhưng quân đội đã đình chỉ hiến pháp và có thể nhốt những người chống đối sau chấn song sắt. Dòng họ de la Serna và Guevara không phải không có bạn bè có tầm ảnh hưởng, và một thẩm phán đã can thiệp để lật ngược sự bất công này, thiết lập tòa án trong nhà tù giữa đêm và phán quyết rằng bà phải được phóng thích ngay lập tức. Trước khi quân đội biết được tin này thì Celia, được một sỹ quan quân đội cấp cao hộ tống, đã lặng lẽ vượt biên sang Montevideo.

Che viết thư cho bà, gửi kèm một chiếc vé máy bay nhưng bà đã từ chối lời mời của ông. Bà không có ý định từ bỏ sự nghiệp làm nhà hoạt động chính trị mà bà mới tìm thấy. Vì bà là mẹ của Che Guevara nên quan điểm của bà có sức nặng nhưng chỉ đến khi một tổng thống dân sự mới là Arturo Illia nhậm chức ở Argentina thì Celia mới từ Uruguay trở về nhà được.

Cuối tháng 6 năm 1963, Che bay đến Algiers đại diện cho Cuba tại lễ kỷ niệm một năm sự kiện Algeria giành độc lập từ Pháp và tổ chức những cuộc hội kiến với tổng thống Ahmed Ben Bella. Trong khi Che đang ở Algiers thì Mỹ tuyên bố cấm vận Cuba. Sau đó, trong khi Cuba đang kỷ niệm cuộc tấn công Pháo đài Moncada ngày 26 tháng 7 thì chính quyền Mỹ tuyên bố phong tỏa các tài sản của Cuba tại Mỹ.

Trở về Havana, Che phát biểu ở lễ bế mạc của hội nghị quốc tế đầu tiên dành cho sinh viên kiến trúc từ khi Cách mạng thắng lợi, diễn ra vào cuối tháng 9. Anh nói rằng: “Thế hệ này đã phải trả giá cho vinh quang bằng sự hi sinh. Họ đã phải hi sinh bản thân hàng ngày để xây dựng ngày mai bằng những nỗ lực của mình... Nghĩa vụ của các bạn vượt ra ngoài biên giới Cuba; nghĩa vụ truyền bá ngọn lửa lý tưởng Cách mạng đến khắp hang cùng ngõ hẻm ở châu Mỹ, đến mọi ngóc ngách của thế giới, nơi người ta có thể nghe thấy chúng ta.”

Ngày 22 tháng 11 năm 1963, tổng thống Kennedy bị ám sát tại Dallas. Kẻ bị tình nghi ám sát ông, Lee Harvey Oswald có một người vợ Nga và đã từng ghé thăm Cuba. Sau đó, hắn cũng bị bắn trong tù ngay trước camera của hệ thống truyền hình. Vụ ám sát tổng thống dẫn đến một loạt những giả thuyết phản gián: ông đã bị một nhóm những người lưu vong Cuba ở Miami thanh toán vì đã nhẹ tay với Cuba; Oswald đã bắn ông bởi hắn tưởng rằng Castro muốn ông chết; ông đã bị Mafia giết; người Liên Xô đã ra lệnh hạ sát ông. Những suy đoán vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Guevara được cho là đã nói rằng anh không muốn Kennedy chết bởi mặc dù Kennedy là kẻ thù nhưng là một kẻ thù mà họ biết và có thể đoán

https://thuviensach.vn

được hành động của ông.

Che chưa bao giờ từ bỏ ý định trở về Argentina lãnh đạo một cuộc nổi dậy chống lại quân đội cánh hữu. Khi Che tham gia với những người Cuba ở Mexico để chuẩn bị giải phóng đất nước của họ, Castro đã hứa với anh rằng khi thời điểm thích hợp đến, anh sẽ để cho Che phát động cuộc nổi dậy ở Argentina và sẽ giúp anh. Thời điểm đó đã đến để chiến dịch của Che ở Mỹ Latinh bước sang giai đoạn tiếp theo.

Alberto Granado đã về thăm Argentina. Anh liên lạc với Đảng Cộng sản và phỏng vấn những người có kỹ thuật chuyên môn muốn làm việc tại Cuba. Thực chất anh đang tuyển mộ những người sẽ được huấn luyện về du kích và gia nhập nhóm nổi dậy, ban đầu do Jorge Ricardo Masetti lãnh đạo và sau này là Che.

Cuba đã có mạng lưới tình báo ở Praha và Masetti đã thực hiện một số chuyến công tác bí mật đến đó cho Che. Anh cũng đã đến Algeria để giao những vũ khí bị thu giữ ở Playa Girón. Cuba đã đóng góp số vũ khí này cho Mặt trận Giải phóng Dân tộc (FLN) trước khi nó giành chiến thắng và chuyển chúng qua Tunisia đến Algeria. Federio Méndez, một trong những lính mới người Argentina của Granado đã đi cùng với Masetti và đống vũ khí. Cả hai ở lại vài tháng ở nơi từng là trụ sở của FLN và Méndez dạy người Algeria cách sử dụng vũ khí sản xuất tại Mỹ.

Masetti chuyển từ Cuba đến Argentina sau bản tin sốt dẻo của ông về cuộc Cách mạng từ mặt trận cho Radio El Mundo của Buenos Aires và ông là tổng biên tập của Prensa Latina từ khi nó được thành lập, ngay sau khi Cách mạng thắng lợi. Ông rời bỏ tờ báo năm 1961 do ông và Che thường xích mích với các thành viên chính phủ Cuba là những người cộng sản thân Moscow như Aníbal Escalante và Carlos Rafael Rodríguez. Đây là những người thuộc thế hệ chiến sỹ du kích đầu tiên từ Sierra (lúc này được biết đến với tên gọi Thế hệ Lịch sử) và họ không cần phải giấu giếm về mối quan hệ của họ. Masetti lúc đó đã hoàn thành khóa huấn luyện du kích và được phong làm chỉ huy.

Ciro Bustos, một họa sỹ người Argentina từ Mendoza và là một người ủng hộ Cách mạng đã cùng vợ ông đến Cuba năm 1962. Ông nhận lời mời của Granado tham gia nhóm của Che để chuẩn bị cho chiến dịch ở bắc Argentina. Ông bỏ lại người vợ và chuyển đến một căn nhà an toàn ở Havana, tham gia tập luyện du kích cùng Méndez và hai người Argentina khác có bí danh là Leonardo và Miguel. Hermes Peña, một trong những vệ sỹ của Che tham gia cùng họ với tư cách là phó chỉ huy của Masetti.

Cả nhóm thường xuyên được Che, Masetti, chỉ huy Manuel Piñeiro (giám đốc cơ quan tình báo, còn được gọi là Barbarroja vì ông có bộ râu đỏ) và cấp phó của ông là Juan Carretero đến thăm. Cảnh sát trưởng Havana là Abelardo Colomé-Ibarra (mọi người đều gọi ông là Lông Rậm) sớm gia nhập nhóm người Argentina để chỉ huy đạo quân hậu tập và phụ trách liên lạc với Cuba. Một tướng người Nga vẫn đang hoạt động đến từ Catalonia và là người hùng cộng hòa trong Nội chiến Tây Ban Nha phụ trách huấn luyện họ. Tên thật của ông là Francisco Ciutat nhưng ông lấy bí danh là Ángel Martínez. Mọi người gọi ông là Angelito. Leonardo là bác sỹ, Miguel phụ trách hậu cần và Busto lo việc an ninh và tình báo. Những tân binh Argentina được trải nghiệm cảm giác chiến tranh khi Che đưa họ đến Pinar del Rio lúc vẫn còn khủng hoảng tên lửa, cho họ vào một tiểu đoàn thuộc đội quân Cuba của ông mặc dù họ không phải chứng kiến những cảnh hành động. Khi cuộc khủng hoảng tên lửa đã qua, Che biết rằng sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục giữ những học viên này ở đây, đặc biệt là khi giữa anh và người Nga đang có xích mích và họ đang đem theo đống tên lửa của mình về Nga. Vì thế Piñeiro sắp xếp giấy tờ du lịch giả mạo cho người của Che, dự tính rằng họ sẽ đến Algeria qua Praha để hoàn thành việc tập luyện.

Theo lời Ciro Busto, người đã kể lại chi tiết về trải nghiệm đó trong cuốn sách xuất bản năm 2005 của ông *El Che Quiere Verte* (*Che muốn gặp bạn*) thì số giấy tờ đó không chuẩn xác. Lúc đó ông bị hói nhưng số tóc còn lại màu nâu sẫm. Thế mà Peñeiro lại đưa cho ông một tấm hộ chiếu của một người tóc vàng trẻ hơn rất nhiều. Ông phàn nàn về điều đó và được cho biết là sẽ có hộ chiếu mới cho họ tại Praha và ở đó họ sẽ được đưa qua bốt kiểm tra hộ chiếu nhanh chóng do họ có nhiều mối quan hệ tốt ở thành phố đó. Lúc này, mỗi người có một bí danh. Bustos trở thành Laureano, Masetti trở thành Phó chỉ huy, có nghĩa là có một chỉ huy khác. Đã có nhiều tài liệu viết về những bí danh này nhưng Bustos nói rằng họ

https://thuviensach.vn

đích thực là người của Che và anh sẽ sớm tham gia với họ với vị trí chỉ huy. Tuy nhiên, công việc của anh tại chính phủ Cuba vẫn chưa kết thúc. Nếu người ta phát hiện ra rằng một người ở vị trí của anh mà lại tích cực tham gia kích động cách mạng vũ trang ở một nước khác thì sẽ có một vụ tai tiếng ngoại giao lớn, nên Che dự định chờ thời cơ ở Cuba cho đến khi tình hình ổn thỏa.

Những người đến từ Argentina đã được Alberto Granado, người bạn thân tín từ thuở sinh viên của Che lựa chọn, và những người Cuba được mời tham gia nhờ thân quen với Che. Đây là những người sẵn sàng sát cánh cùng Che đến tận cùng Trái Đất, đã chứng tỏ được sự trung thành tuyệt đối với anh trong vai trò đồng chí và sau này là vệ sỹ của anh trong đời thường khi anh giữ chức vụ bộ trưởng hoặc thay mặt Cuba công du nhiều nước trên thế giới. Họ là Alberto Castellanos, Hermes Peña, José María Martínez Tamayo và Abelardo Colomé-Ibarra.

Khi đã ở Tiệp Khắc, họ được đưa đến một khách sạn không người ở bên hồ Slapie. Tại đó, họ phải giả làm sinh viên từ Cuba nhận được học bổng. Họ được để yên chờ mệnh lệnh và trong nhiều tuần dường như họ đã bị quên lãng. Sau đó, chỉ huy Jorge Serguera từ đại sứ quán ở đó đưa họ đến Praha, nói rằng các nhà chức trách Tiệp đang khó chịu bởi họ đã rất gần với những cơ sở quân sự bí mật trong những chuyến hành quân xuyên quốc gia. Những người chán nản không có gì làm ngoài việc hành quân để giữ thể lực. Khi đã ở Praha, Masetti cho rằng họ đã chờ đủ lâu. Ông quyết định tự đi máy bay đến Algiers. Ông được đón tiếp chu đáo tại Algiers và quay lại sau hai ngày. Yêu cầu của ông với Ben Bella và Boumedienne đã thành công. Ông và các đồng chí hành động ngay lập tức.

Họ bay đến Paris ngày 1 tháng 1 năm 1963 và ở lại đó vài ngày trước khi tiếp tục bay đến Algiers. Tại Paris, họ đóng giả làm du khách và không bao giờ đi ra người thành nhóm hơn hai hay ba người. Họ đến Algiers để chứng kiến những giai đoạn đầu cầm quyền của chính phủ cách mạng. Tất cả những người không phải Ả Rập đều bị tình nghi nên Ben Bella sắp xếp đưa Masetti và người của ông đến một biệt thự ở ngoại ô thành phố để bảo vệ họ khỏi bất cứ một vụ việc nào có thể xảy ra do nhầm lẫn danh tính. Căn biệt thự có một khu vườn với tường bao quanh và một biệt đội vũ trang gồm những vệ sỹ Algeria hộ tống họ những lúc hiếm hoi khi họ đi ra ngoài. Họ ở tại biệt thự trong vài tháng và tiếp tục tập luyện quân sự. Có một sự đồng cảm sâu sắc giữa người của Masetti và những người chủ. Họ đưa những học viên tham quan các hang động và đường hầm mà họ đã từng sử dụng để giấu vũ khí trong cuộc nội chiến chống lại Pháp. Họ cũng được đưa tới nơi từng là tiền tuyến trong cuộc chiến.

Ở Havana, Che tiếp tục thực hiện các kế hoạch cho Argentina. Anh mời luật sư Argentina Ricardo Rojo đến thăm anh. Họ đã là bạn bè từ những ngày tháng phiêu lưu và Rojo cũng có quan hệ thân thiết với tổng thống Frondizi. Ông không cùng quan điểm chính trị với Che nhưng ông có nhiều mối quan hệ ở Argentina nên ông có thể thẳng thắn bày tỏ quan điểm và đáng tin trong việc phân tích chính xác tình hình chính trị ở nước ông. Rojo ở lại hai tháng trình bày tình hình cho Che. Trong cuốn sách *Mi amigo el Che* (*Che, Bạn tôi*), Rojo nói rằng Che đã ghi chép tỉ mỉ như thể anh đang chuẩn bị cho một bài kiểm tra. Đảng của Perón lúc đó vẫn bị cấm. Vị cựu tướng đã công khai bày tỏ sự ngưỡng mộ với Cách mạng Cuba và Che tự nhủ liệu có thể tận dụng được gì từ việc đó. Perón đã được chính phủ Cách mạng mời đến sống tại Cuba – Che không có tác động gì đến lời mời này.

Rojo quay trở lại Argentina tháng 4 năm 1963 và đến tháng 5 Masetti và người của ông rời khỏi Algiers để đến phía nam Bolivia, gần biên giới với tỉnh Salta ở phía bắc Argentina, chính là điểm đến dự tính của họ. Họ được cấp hộ chiếu ngoại giao Algeria và ra đi riêng lẻ, có lính gác Algeria hộ tống mà lúc này họ đều biết rõ. Điểm dừng chân đầu tiên của họ là Rome, sau đó là São Paolo ở Brazil và từ đó đi đường bộ đến Santa Cruz de la Sierra ở phía đông Bolivia. Các nhà ngoại giao Algeria đã mang hộ vũ khí của họ đựng trong túi ngoại giao.

Mọi người tập hợp lại. Người của Piñeiro, một nhóm đã hoạt động nội bộ tại Bolivia được một thời gian, đem cho họ ủng, đồng phục và ba lô. Những thứ đó chất lượng kém đến nỗi Bustos không thể không nghĩ rằng họ đang bị chơi khăm. May mắn thay, những người Algeria đã cung cấp đồ dùng tử tế cho họ.

https://thuviensach.vn

Và những vũ khí từ Cuba cũng có chất lượng tốt. Ngày 21 tháng 6, một đội tiên phong năm người của nhóm Quân đội Du kích Nhân dân (Ejército Guerrillero del Pueblo) còn non trẻ vào Argentina trái phép và thiết lập doanh trại trong một khu rừng gần sông Pescado, trên dãy núi ở phía nam thành phố Orán thuộc tỉnh Salta. Họ là Masetti, Bustos, Federico Méndez, Hermes Peña và Leonardo lúc này đã mắc bệnh và được Masetti cho giải ngũ. Lông Rậm hộ tống họ đến ngã rẽ và sau đó trở về căn cứ của họ ở Bolivia.

Tình hình chính trị ở Argentina lúc đó khá hỗn độn. Đảng của Perón tiếp tục bị cấm mặc dù ông đã nắm quyền từ đợt lưu vong tại Madrid, nơi các công đoàn và thành viên của các đảng thuộc cả cánh tả lẫn cánh hữu đều tìm đến ông. Chính phủ quân phiệt buộc phải kêu gọi bầu cử và vào ngày 7 tháng 7, Arturo Illia, ứng cử viên của đảng Liên minh Cộng hòa Cấp tiến, một bác sỹ tỉnh lẻ đứng tuổi, tử tế đã bất ngờ chiến thắng với một khoảng cách sát sao. Việc bầu cử vốn bắt buộc ở Argentina và những người muốn Perón quay lại đã bỏ phiếu trống hoặc phá những tờ phiếu bầu. Quân đội đã tổ chức một cuộc bầu cử gian lận ngay từ đầu với ý đồ dựng nên một lãnh đạo chính trị thường dân "dễ thuần hóa" mà họ có thể kiểm soát được. Phần lớn cử tri đã không có quyền cất lên tiếng nói.

Ngay cả trước khi Perón lên kế hoạch công nghiệp hóa nghiêm túc trong những năm 1950, đất nước đã luôn bị chia thành nhiều nhóm đối lập nhau. Nhóm đầu sỏ xuất khẩu nông lâm nghiệp với những mối quan hệ nước ngoài, nhóm tư bản công nghiệp và nhóm vũ trang ở một bên (cả nhóm đầu sỏ và quân đội đều là người của nhà thờ Công giáo La Mã vốn không lạ gì với chính trường). Bên kia là công đoàn đại diện cho tầng lớp lao động bị bóc lột và truất hữu. Khi Frondizi bị lật đổ năm 1962, tầng lớp xuất khẩu nông-lâm nghiệp được phục hồi quyền lợi. Cánh hữu của phong trào công đoàn – những quan chức – đang tìm cách chia sẻ quyền lợi với những nhà thầu cao nhất bởi họ là những kẻ vụ lợi luôn muốn nắm quyền kiểm soát. Mục đích thực sự của cuộc chiến không phải là quyền lực mà là kiểm soát quyền lực. Quân đội tìm cách nắm quyền bá chủ "kiểu Mỹ" trong khi những người nghèo thì yêu cầu Perón quay lại, và đất nước rơi vào tình cảnh hỗn loạn.

Trong một thời gian ngắn, có một không khí mới ở Argentina: người dân hân hoan khi thoát khỏi quân đội. Masetti nhận ra rằng sẽ không có ai gia nhập một lực lượng du kích để chống lại chính phủ vừa được bầu một cách dân chủ. Ông quyết định tạm hoãn mọi chuyện lại và cử những phái viên đi thông báo cho mạng lưới thành phố khắp cả nước của họ. Sau đó ông thay đổi quyết định bởi ông lại thấy rằng tình hình không như bề ngoài. Đảng của Perón vẫn bị cấm và những người lao động ủng hộ ông đã không bầu cho ai cả. Đối với họ, không có gì thay đổi và họ vẫn chờ Perón quay lại. Một số tân binh đã gia nhập nhưng sau sự khởi đầu rủi ro như vậy thì tình hình trở nên bi đát.

Masetti bắt đầu thể hiện những tính cách khác. Ông vốn luôn thiếu kiên nhẫn nhưng lúc này hành động của ông trở nên cực đoan mà nguyên nhân của nó vẫn còn là điều bí ẩn. Ông đã có nhiều hành động anh dũng ở Sierra, đã từng là một nhà báo hàng đầu ở cả Buenos Aires và Prensa Latina mà ông và Che đã thành lập. Cuốn sách *Los que luchan y los que lloran* (*Người chiến đấu và kẻ khóc than*) kể về kinh nghiệm tại Cuba của ông đã từng bán chạy và mở mang nhiều điều cho người dân Mỹ Latinh. Cuốn sách miêu tả sống động về sự chuyển đổi của ông từ một người quan sát và thuật lại những chiến tích của người khác thành một thành viên nhiệt tình trong Cách mạng. Ông đã chứng tỏ vai trò của mình khi Che tin tưởng giao cho ông chở vũ khí từ Cuba đến Ben Bella, huấn luyện các du kích ở Algiers và nhiều nhiệm vụ bí mật khác. Ông và Che đã chia sẻ nhiều điều, có sự cảm thông sâu sắc giữa họ và họ coi nhau ngang hàng trong nhiều lĩnh vực quan trọng của Cách mạng. Ông rõ ràng từng là một trong những thanh niên khỏe mạnh và thích hợp nhất mà Che biết, một người có thể tin tưởng giao phó cho một nhiệm vụ trọng đại như vậy. Làm sao Che có thể đoán được rằng ông không phải là người mà Che vẫn nghĩ? Nhưng thực tế là người lãnh đạo thực sự của dự án đã không có mặt: phó chỉ huy không phải là chỉ huy.

Khu rừng bao quanh Masetti rất khắc nghiệt còn người của ông thì chưa sẵn sàng. Phần lớn các tân binh là những thanh niên thành phố không quen với địa hình gồ ghề hoặc hành quân với cái bụng rỗng. Họ không phải là nông dân trong khu vực; họ cũng không phải là sinh viên hay công nhân. Việc tuyển mộ những người địa phương là một điều bất khả thi. Vì không có mạng lưới thành thị ở vùng lân cận để ủng

https://thuviensach.vn

hộ họ nên không thể theo đuổi thuyết *khởi loạn*.

Masetti bắt đầu đưa ra những sự trừng phạt khắc nghiệt với sự ủng hộ của Hermes, cấp phó của ông, một cựu binh ở Sierra Maestra. Mạng lưới của họ ở các thành phố lớn đã bắt đầu gửi các tân binh đến. Trong số đó có một thanh niên Do Thái ngoài 20 tuổi đến từ Buenos Aires có biệt danh là Pupi. Anh bị hen và hoàn toàn mất tinh thần, không thể theo kịp những cuộc hành quân và khóc như một đứa trẻ. Đáng ra anh ta phải bị phục viên nhưng anh ta lại bị xét xử ở tòa án quân sự và nhận bản án tử hình với lý do là đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến những người còn lại. Masetti phái Bustos làm người đưa tin để cho phát hành một lá thư để ngỏ mà ông đã viết cho tổng thống, nhưng lúc này ông quay trở lại doanh trại. Bustos kể rằng Pirincho, một tân binh khác được giao thực hiện việc hành quyết để trở nên cứng cỏi hơn. Anh là một thanh niên thành phố xuất thân từ tầng lớp trung lưu giàu có và điều này làm Masetti ngứa mắt. Pirincho làm hỏng việc và Busto được giao thực hiện cái chết nhân đạo với Pupi. Đó là một trải nghiệm đau đớn.

Nhiều năm sau, khi đang lưu vong ở Thụy Điển, Bustos viết rằng: "Một tâm lý phát xít đã chiến thắng và giết chết địa đàng tự do của chúng tôi. Bởi phát xít là tính khí, một cách nghĩ hơn là tư tưởng... Nó không phải là đặc điểm riêng biệt của cánh hữu và cũng không xa lạ với cánh tả... một sự tổng hợp của tính tàn bạo bệnh hoạn và sự cuồng tín chính thống. Chúng tôi từng tưởng rằng trong lòng chúng tôi tràn trề chân lý cách mạng trong khi chúng tôi chẳng là gì hơn là những kẻ mơ mộng ảo tưởng, cho rằng mình có thể dùng vũ lực mà thực thi công lý.

Tại Salta, lực lượng cảnh sát địa phương đã phát hiện ra sự tồn tại của nhóm của Masetti và lùng sục khu vực. Alberto Castellanos, một người Cuba mới tham gia cùng họ sau khi hoàn thành công việc liên lạc ở các thành phố đã bị nhiễm trùng họng nghiêm trọng và phải được đưa tới Córdoba để phẫu thuật. Những tân binh mới có mặt nhưng Masetti thấy họ vẫn chưa đạt yêu cầu. Tháng 3 năm 1964, ông lập một tòa án quân sự tuyên án tử hình với một tân binh tên là Nardo. Đó là một thư ký ngân hàng ở Córdoba, tên thật là Bernardo Groswald và cũng là một thanh niên Do Thái. Bởi vì hai thanh niên mà Masetti hành quyết đều là người Do Thái nên sau này có ý kiến cho rằng ông là một kẻ bài trừ Do Thái.

Đầu những năm 1990, tại Buenos Aires, Ricardo Rojo kể với tôi rằng thời trẻ Masetti từng thuộc một tổ chức chính trị bài Do Thái cực đoan tên là Tacuaru, tồn tại từ năm 1957 đến năm 1964 và áp dụng mô hình của nhóm Falange ở Tây Ban Nha. Tuy nhiên, khi tôi bàn luận điều đó với Ciro Busto năm 2008, ông nói rằng việc cả hai nạn nhân đều là người Do Thái chỉ là một sự tình cờ và rằng Masetti chỉ đang biểu lộ một tính cách xấu xa khi ông bắt đầu sa đọa mà không ai phát hiện trước đó.

Trong khi tất cả những điều này đang diễn ra thì Bustos lại được cử đi làm một việc vặt khác là tìm Grillo Frontini và hộ tống ông quay lại doanh trại. Grillo đã từng là điều phối viên cho những người du kích tại thủ đô và đã thiếu cân nhắc về tiền bạc của nhóm. Trong khi đó, Pirincho được phái đi làm một nhiệm vụ đặc biệt khác tại Buenos Aires và đã tẩu thoát. Có lẽ ông bỏ chạy đến châu Âu để tránh sự thất bại. Lúc này Masetti, ý thức rằng chiến dịch của họ đã trở thành thảm họa liền tìm đường chạy trốn nhưng cả nhóm đã bị một số người của DIPA (một lực lượng cảnh sát chính trị được thiết lập thời độc tài) trà trộn và đóng giả làm tân binh. Cùng lúc đó, cảnh sát địa phương đã định vị được doanh trại của họ.

Ngày 18 tháng 4 năm 1964, đài phát thanh thông báo rằng nhóm tiền trạm đã bị tan tác. Hermes Peña và Jorge Guille, một sinh viên 24 tuổi người Argentina sắp sửa đạt chứng chỉ bác sỹ đã bị giết trong một cuộc tập kích của cảnh sát địa phương. Những người khác do Masetti dẫn đầu trốn trong khu rừng nằm trên một triền đồi cao 300m. Họ không có chút thức ăn nào trong nhiều ngày và vài người đã chết đói trong giấc ngủ: họ bao gồm sinh viên César Augusto Carnevali, 20 tuổi, Marcos Szlachter, 25 tuổi, sinh tại Chile và Diego Miguel Magliano, 21 tuổi.

Antonio, một công nhân ngành dầu khí ngã từ vách đá trên đường đến trợ giúp Masetti, lúc này gần như không thể đi nổi bởi một chấn thương lưng cũ từ hồi ở Algiers. Ông và Atilio (Oscar Atilio Altamirano, 23 tuổi, một thư ký văn phòng) trốn trên đỉnh đồi và có lẽ đã chết vì đói. Ciro Busto, lúc đó

https://thuviensach.vn

đang tìm đường đến doanh trại thì nghe đài thông báo rằng các đồng chí của ông đã bị bắt, liền đổi ý. Ông sẽ sống sót để chiến đấu một ngày kia. Số mệnh của ông giờ đây gắn bó chặt chẽ với Che.

Những người đầu hàng thì bị bắt và xét xử. Họ gồm có Héctor Jouvé, Grillo Frontini và Alberto Castellano. Norberto Frontini, cha của Grillo là một trong những luật sư bào chữa và Gustavo Roca, người biết Che từ thời thơ ấu ở Córdoba cũng nhận bào chữa cùng với một số đồng nghiệp khác. Đó là một đội luật sư đáng gờm và Argentina không còn bị quân đội cai trị nữa nhưng một bản án khắc nghiệt vẫn được đưa ra. Federico Méndez, người cũng bị bắt nhận án 14 năm tù, Héctor Jouvé 12 năm và Grillo Frontini, Alberto Castellanos và Henry Lerner, người đã đầu hàng thì mỗi người nhận 5 năm tù giam. Sau này, Jouvé và Méndez ra tù do được ân xá năm 1973. Lông Rậm, người cũng liên quan đến việc vận chuyển vũ khí từ Bolivia đã không có mặt ở doanh trại và tìm đường trở về Cuba với sự trợ giúp của những giấy tờ giả mạo, sau khi đã xóa mọi dấu vết của sự có mặt của nhóm ở Bolivia trước khi họ đến Salta.

Gabriel García-Márquez, nhà văn Colombia nhận giải Nobel Văn học năm 1982 đã làm cho Prensa Latina dưới quyền Masetti đầu những năm 1960 nhưng lặng lẽ rời khỏi Cuba khi đảng Cộng sản nắm quyền kiểm soát thông tấn xã. Cũng như Che, ông cho rằng Masetti có công trong thành tựu vẻ vang nhất của báo chí Mỹ Latinh cho đến ngày nay khi ông đến Sierra Maestra hai lần trong một khoảng thời gian ngắn để phỏng vấn Castro và Che. Nhiều năm sau, khi García-Márquez trở lại Cuba và có nguyện vọng viết về giai đoạn đó thì ông phát hiện ra rằng các nhà chức trách đã xóa bỏ mọi sự liên quan đến chiến dịch của Masetti ở Salta khỏi kho lưu trữ chính thức, không để lại một dấu vết nào cho thấy quốc đảo này có liên quan tới thất bại đó.

Tháng 12, có một Tuần lễ Đoàn kết với nhân dân miền Nam Việt Nam và tại Havana và Che đã có một bài phát biểu bế mạc. Anh kết thúc với câu nói: “Chúng tôi coi những người anh em miền Nam Việt Nam là đồng chí chiến đấu, là tấm gương trong những thời điểm khó khăn của lịch sử thế giới, và trên tất cả là đồng minh, là những người lính tiền tuyến dẫn đầu những người vô sản thế giới chống lại chủ nghĩa đế quốc.” Khi nói về “người miền Nam Việt Nam” và “những người anh em miền Nam Việt Nam”, Che đang ám chỉ rằng phần lớn người miền Nam Việt Nam là những người cộng sản dưới sự đô hộ nước ngoài.

Năm 1964 bắt đầu với một cuộc đón tiếp tại Dinh Cách Mạng, sau đó là một cuộc diễu hành lớn ở Quảng trường Cách Mạng ngày hôm sau. Một phái đoàn từ Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam, được thành lập ba năm trước đó tham dự buổi lễ, đánh dấu kỷ niệm lần thứ năm thắng lợi của Cách mạng.

Đầu tháng 1, Che ký một nghị định thư hỗ trợ kỹ thuật với các đại diện từ Liên Xô. Cuối tháng, anh tháp tùng Castro đến một trang trại ở Oro de Guisa, gần nhà máy mía đường ở Aguacata, cách Havana không xa. Họ đến để kiểm tra các máy chặt mía sản xuất tại Liên Xô vừa được nhập khẩu. Trước đó, đầu tháng, Castro đã đến thăm Liên Xô và trở lại sau mười ngày với lời hứa Liên Xô sẽ mua vụ thu hoạch của Cuba với giá cao hơn thị trường rất nhiều. Điều này cho thấy Liên Xô không quan tâm đến bất cứ tư tưởng nào của Che về công nghiệp hóa, phát triển các ngành công nghiệp khác hay đa dạng hóa cây trồng.

Ngày 3 tháng 2, Che lái chiếc máy bay Cessna của anh đến Guanahacabibes ở Pinar del Río, nơi anh thiết lập một trại trừng phạt thử nghiệm. Những viên chức trong bộ của anh phạm lỗi làm suy yếu sự tiến bộ của cách mạng đã tự nguyện đồng ý dành thời gian ở đó. Những tù nhân được phép mang theo vũ khí bởi doanh trại được đặt ở nơi xa xôi. Những người ở đó và cho thấy họ đã học được từ sai lầm của mình được phép quay lại chức vụ trước đây và thời gian lao động ở Guanahacabibes không được ghi lại trong hồ sơ. Những ai không tình nguyện sẽ không thể tiếp tục làm việc cho Che được.

Doanh trại được bao quanh bởi một khu rừng rậm rạp đủ các loại gỗ được dùng để sản xuất ghế. Nơi này tự cung tự cấp và còn sản xuất cả mật ong và sáp ong lấy lãi cũng như bột cá. Khu rừng là nơi ở của nhiều loài động vật hoang dã và chim nhiệt đới. Ý đồ của Che là để cho thấy những gì con người có thể làm được khi người đó làm việc trong tập thể và vì lợi ích của cộng đồng.

https://thuviensach.vn

Anh đã gặp nhà thơ Tây Ban Nha León Felipe tại Mexico khi đang sống lưu vong, và năm 1964 anh viết thư cho nhà thơ cảm ơn vì cuốn sách của ông *El Ciervo* (Con nai) mà nhà thơ đã gửi cho anh với lời đề tặng. Trong thư, Che xin lỗi vì đã cảm tạ món quà chậm trễ. Anh giải thích rằng: "Tôi không có mấy dịp để đọc vì ở Cuba, việc ngủ và nhàn rỗi hay nghỉ ngơi thôi cũng đơn thuần là không thể được đối với người lãnh đạo". Nhưng anh nói tiếp rằng gần đây anh đã phát biểu với một nhóm công nhân rằng "một giai điệu của nhà thơ lưu vong mà tôi đem theo mình bỗng dưng hiện lên trong tâm trí" và anh trích dẫn một số câu thơ của Felipe mà anh thuộc lòng để cảm ơn con người mà anh hết lòng ngưỡng mộ. Lá thư kết thúc với lời đề nghị Felipe đến thăm Cuba. "Nếu thử thách lôi cuốn anh thì lời mời này là đủ." Tuy nhiên, không có ghi chép nào cho thấy Che đã từng gặp nhà thơ cách mạng người Thổ Nhĩ Kỳ Nazim Hikmet vốn là nhà thơ anh yêu thích và thường xuyên trích dẫn, mặc dù Che đã đến thăm Liên Xô khi Nazim ở đó và Nazim thăm Cuba năm 1961 khi Che đang ở nước ngoài.

Che đã trở thành một nhân vật nổi tiếng quốc tế và nhiều người từ khắp nơi trên thế giới viết thư cho anh. Anh nhận được một lá thư từ Maria Rosario Guevara từ Morocco hỏi rằng liệu họ có quan hệ họ hàng không. Từ Havana, ngày 20 tháng 2 năm 1964, anh trả lời rằng: "Bạn thân mến, thực sự tôi không biết gia đình tôi xuất thân từ vùng nào ở Tây Ban Nha. Dĩ nhiên tổ tiên tôi đã rời khỏi đó từ lâu với một tay để phía trước và một tay để đằng sau và nếu tôi không để tay như thế thì chỉ vì cảm giác đó gây khó chịu. Tôi không nghĩ rằng bạn và tôi có họ gần nhưng nếu bạn có thể run lên vì căm phẫn trước những bất công trên thế giới thì chúng ta là đồng chí, và điều đó còn quan trọng hơn." Và ông ký: "Gửi lời chào cách mạng". Trong tiếng Tây Ban Nha "*Una mano atras y otra adelante*" (một tay để trước và một tay để sau) gợi hình ảnh một người quá nghèo đến nỗi không có nổi một thứ gì để che những bộ phận nhạy cảm. Câu "nếu bạn có thể run lên vì căm phẫn trước những bất công trên thế giới" là của José Martí, một vị anh hùng mà anh luôn dẫn lời.

Số thứ năm của tạp chí *Nuestra Industria Economica* có đăng một bài báo nhan đề "Nuestra Industria Económica" (Về hệ thống ngân sách tài chính), trong đó Che trình bày quan điểm kinh tế của anh:

Chúng tôi giữ vững quan điểm rằng chỉ trong một thời gian khá ngắn, sự tiến bộ lương tri có lợi cho tiến bộ sản xuất hơn là những khuyến khích vật chất. Quan điểm này dựa trên phép ước tính thông thường về sự tiến bộ xã hội cần để đạt được xã hội cộng sản với giả định rằng công việc không còn là điều bắt buộc chán ngắt mà trở thành một mệnh lệnh vinh dự. Bởi vì đó là một lời phát biểu đầy chủ quan nên nó cần được kiểm chứng bằng kinh nghiệm, và đó chính là thứ chúng ta đang chứng kiến. Nếu trong quá trình thực hành, chúng ta thấy rằng điều đó gây cản trở nguy hiểm đến sự phát triển của những lực lượng sản xuất thì chúng ta sẽ phải quyết định đi theo đường lối có lợi và quay lại những con đường đã được đi nhiều. Cho đến lúc này điều đó chưa xảy ra và phương pháp này cùng với sự tiến bộ mà thực hành đem lại đang thu được nhiều sự bền vững hơn và cho thấy bản chất chặt chẽ của nó.

Về điểm này thì anh mâu thuẫn với người Liên Xô mà sự tuân thủ một số điều của luật giá trị của họ đã chệch hướng với Marx và do đó khác với tư tưởng về Con Người Mới của anh. Che còn mâu thuẫn hơn với niềm tin vững chắc của phương Tây về "luật giá trị" đang nở rộ, về lương công nhân, về thị trường đóng vai trò điều hòa kinh tế tốt nhất, về những thể chế tư bản mà anh gọi là "những con đường đã được đi nhiều". Với anh, công việc là bổn phận xã hội, một mệnh lệnh đạo đức và tình đoàn kết sẽ hoạt động thay thế lương.

Giữa tháng 3, Che dẫn đầu đoàn đại biểu Cuba đến Geneva để dự Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển. Ngày 25 tháng 3, anh phát biểu tại hội nghị trong phiên họp toàn thể. Anh nói rằng: "Cần phải hiểu rõ, và chúng tôi nói thẳng rằng cách duy nhất để giải quyết các vấn đề mà nhân loại đang đối mặt là loại bỏ hoàn toàn tình trạng các nước tư bản phát triển bóc lột các nước phụ thuộc cùng những hậu quả mà việc này đem đến... Cũng như việc giá cả hiện nay vốn không công bằng vì nó bị quyết định bởi thị trường độc quyền và sự thiết lập những mối quan hệ chính trị khiến "sự cạnh tranh" trở nên một chiều đơn thuần – sự tự do cạnh tranh với những công ty độc quyền có nghĩa là con cáo tự do giữa bầy gà

https://thuviensach.vn

"tự do."

Che cũng chỉ trích hội đồng vì sự vắng mặt của Bắc Triều Tiên, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Bắc Việt Nam) và Cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức) cũng như sự có mặt của Nam Phi dưới chế độ apartheid. Anh nói rằng bàn tay tất cả những người tham dự đều vấy máu: máu của Patrice Lumumba, thủ tướng cấp tiến của Congo đã bị ám sát năm 1961 trước sự hiện diện của quân đội Liên Hợp Quốc mà ông đã tìm kiếm sự bảo vệ từ phía họ. Anh nói mà không ngần ngại.

Trong một cuộc nói chuyện phiếm ở Geneva với đại sứ Argentina Mario Pico, ông bày tỏ sự bất mãn vì phải phát biểu ở hội nghị và xung quanh là những kẻ quan liêu thay vì quay trở lại cuộc chiến đấu vũ trang mà lúc này ông tin là giải pháp tiến tới duy nhất. Trước khi đến Geneva, Che đã gặp Tamara Bunke-Bider tại Havana. Cô đã hoàn thành một khóa về công tác phản gián do giám đốc tình báo Cuba Barbarroja Pineiro tổ chức đặc biệt dành cho cô và đang chuẩn bị được cử đến Bolivia nhằm thâm nhập vào những hàng ngũ cấp cao của chính phủ và báo cáo về tình hình nội bộ để chuẩn bị cho lực lượng du kích ở đó.

Quay lại Havana ngày 26 tháng 6, Che nói trong một bài phát biểu bế mạc trong buổi tôn vinh những người chặt mía: "Công việc tình nguyện trên đảo đang nâng cao ý thức của mọi công nhân và tôi cho rằng điều đó đặc biệt quan trọng với những nhân viên văn phòng bởi đó là cách duy nhất họ có thể thực sự trải nghiệm và hiểu được những khó khăn liên quan." Trong một buổi lễ ngày 15 tháng 8, Che được nhận chứng nhận và huy hiệu lao động cộng sản từ một công nhân tên là Felix Arnet-Silveira vì đã hoàn thành 240 giờ lao động tình nguyện suốt nửa năm. Trước đó, anh đã trao cho Arnet-Silveira một chứng chỉ ghi nhận thành tích công nhân xuất sắc nhất với 16000 giờ lao động tình nguyện. Che coi công việc tình nguyện là vô cùng quan trong không chỉ vì sự đóng góp của nó với cách mạng mà còn bởi anh cảm thấy nó cần thiết cho sự tiến bộ của lương tri xã hội mà Con Người Mới của anh cần có.

Che cho rằng tầng lớp thanh niên sẽ hoàn thành giấc mơ về Con Người Mới của anh bởi họ cởi mở và sẵn sàng học hỏi hơn và họ không có những tàn dư của xã hội tư bản. Năm 1961, Ricardo Rojo giành thời gian ở Cuba. Lúc năm giờ sáng, Che đón ông từ khách sạn của ông và lái xe đưa ông đến Quảng trường Cách Mạng. Tại đó, gần 3000 đàn ông và phụ nữ tìm một chỗ trong những chiếc xe buýt và xe tải đi đến đồn điền trồng mía cách Havana khoảng 40 kilomet. Một số người đem theo lá cờ Cuba, một số người mặc quân phục và một số đội mũ *yarey* (làm từ sợi của cây *yarey*, một loại cọ địa phương). Có cả những viên chức của chính phủ Cách mạng và ngân hàng nhà nước cũng như các văn phòng và ngành công nghiệp khác được tập hợp dưới cái tên chung là Bộ Công nghiệp. Mọi người đều có mặt ở đó, từ những thư ký cho đến những quan chức cấp cao.

Khi họ có mặt ở nhà máy, tất cả đều được phát *mocha,* một loại dao dài dùng để chặt mía. Họ làm từ sáu giờ rưỡi sáng đến mười một giờ rưỡi và bữa trưa được phụ vụ dưới tấm mái che bằng vải dầu. Mọi người chia sẻ cùng nhau, bất kể địa vị. Tình bạn lan truyền và Guevara rất hân hoan. Công việc lại bắt đầu lúc ba giờ chiều và kéo dài đến bảy giờ rưỡi tối. Sau đó Che tự động tán gẫu và trả lời câu hỏi từ những người có mặt. Anh muốn biết những nỗi sợ hãi và lo lắng mà mọi người gặp phải, sự mong muốn và nguyện vọng của họ, suy nghĩ của họ về cách mạng và họ sẵn lòng bảo vệ Tổ quốc đến đâu khi bị Mỹ tấn công và anh có lý do để tin rằng điều đó sắp xảy ra.

Khi đại sứ quán Thụy Sỹ kỷ niệm ngày quốc khánh mùng 1 tháng 8 với bữa tiệc ngoài vườn theo lệ thường, nhà báo Mỹ Lyle Stuart có mặt. Ông là một người bạn của Cuba và thường xuyên đến thăm Havana. Trong phần giới thiệu của tuyển tập những giai thoại từ những người biết Che có tên là *Hồi ức về Che Guevara*, do nhà xuất bản của Stuart phát hành năm 1987, ông miêu tả lại sự kiện: "Hàng tá người đứng tán chuyện, tay cầm ly cốc tai. Lưng tôi quay về phía lối ra vào nhưng không nhìn thì tôi cũng biết Che vừa đến bởi bạn có thể thực sự cảm nhận được luồng điện. Đó là một trong những điều mà bạn phải trải nghiệm thì mới hiểu được. Người anh toát lên sức hấp dẫn và sự duyên dáng, sức mạnh và – vâng, vẻ điển trai nữa. I.F Stone (nhà báo điều tra người Mỹ) từng miêu tả anh là "người điển trai nhất mà tôi từng

https://thuviensach.vn

gặp".

Tháng 8, Bolivia cũng nối gót Brazil cắt đứt quan hệ ngoại giao với Cuba: nỗ lực của Mỹ nhằm cách ly Cuba đang đạt được những kết quả mong muốn. Tháng 11, Castro quyết định cử Che đến Liên Xô để chính thức đại diện Cuba tại tất cả các lễ hội nhân kỷ niệm 47 năm Cách mạng tháng Mười. Đó dường như là một sự lựa chọn lạ lùng khi xét đến quan hệ căng thẳng giữa Che và Moscow. Nhưng anh đã đi và ở lại Liên Xô hai tuần, từ ngày 4 đến ngày 19 tháng 11. Anh làm tròn bổn phận đứng trên bục Quảng Trường Đỏ xem lễ diễu hành và làm quen với nhà lãnh đạo mới của Liên Xô Leonid Brezhnev. Brezhnev thay thế Khrushchev, người bị lật đổ một phần vì đã hiểu sai cuộc khủng hoảng tên lửa. Che tổ chức lễ khánh thành Cung Hữu nghị (một nơi gặp gỡ cho người dân hai nước, bao gồm cả những người Cuba đến Liên Xô học tập) với Yuri Gagarin, một người mà anh đã kết bạn trong chuyến thăm Cuba năm 1961 của nhà du hành vũ trụ. Anh cũng gặp gỡ một số quan chức để bàn về căng thẳng Trung Quốc-Liên Xô và xem xét liệu anh có thể đóng vai trò trung gian và tìm hiểu xem điều gì đang diễn ra giữa Liên Xô và nhiều đảng cộng sản ở Mỹ Latinh bởi một số đảng đã bày tỏ sự bất đồng với Cuba tại Moscow.

Trở về Cuba, Che đã có một bài phát biểu cảnh báo nhân dịp tưởng niệm những người đã ngã xuống trong cuộc nổi dậy Santiago ngày 30 tháng 11 năm 1956: "Tên gọi Cuba là biểu tượng của những gì có thể đạt được nhờ chiến đấu cách mạng và niềm tin rằng thế giới có thể trở nên tốt hơn; đó lý lý tưởng đáng để một người liều mạng, thậm chí là cái chết trên những chiến trường ở mọi châu lục trên thế giới."

Đã có nhiều phỏng đoán rằng liệu Che có biết mình sẽ rời khỏi Cuba vĩnh viễn để truyền bá Cách mạng khi anh đến New York đầu tháng 12? Che đã biết rằng chiến dịch Ejercito Guerrillero del Pueblo của Masetti đã bị tiêu diệt hoàn toàn ở Argentina trong tháng 2. Anh nói với Alberto Granado về sự thất vọng của mình, rằng trong khi người của anh đã chiến đấu và hi sinh thì anh đang ngồi sau bàn giấy như một công chức quan liêu. Anh thấy điều đó thật không thể chấp nhận được. Che vẫn muốn đến Argentina nhưng lúc này điều đó là bất khả thi.

Tại New York, Che đứng đầu đoàn đại biểu Cuba tại Liên Hợp Quốc và phát biểu ở Đại Hội Đồng lần thứ XIX ngày 11 tháng 12. Anh trích dẫn một câu từ Tuyên cáo Havana thứ Hai: "Lúc này quần chúng vô danh, quần chúng châu Mỹ đa sắc tộc, quần chúng châu Mỹ u sầu lầm lì vẫn cất lên giai điệu buồn và ảo tưởng khắp châu lúc, lúc này họ bắt đầu bước vào lịch sử của mình, bắt đầu viết nên trang sử với máu của chính mình, bắt đầu chịu đau đớn và chết vì điều đó." Và anh kết thúc với đoạn kết: "Bởi vì quần chúng nhân dân đông đảo này đã nói: Đủ rồi! Và đã bắt đầu diễu hành. Và sự diễu hành của những người khổng lồ sẽ không dừng lại cho đến khi họ làm chủ được nền độc lập thực sự - vì nó mà họ đã hơn một lần chết vô ích. Tuy nhiên, ngày nay, những người hi sinh sẽ chết như những người Cuba ở Playa Girón. Họ sẽ chết vì nền độc lập thực sự và không bao giờ bị nhượng bộ của mình."

Đó là một cuộc kêu gọi vận động với nhân dân Mỹ Latinh, với thế giới thứ ba và Phong trào Không liên kết. Có một con người đang cất cao nỗi thống khổ cũng như nguyện vọng của họ trên vũ đài thế giới. Ngày nay, lời lẽ của anh nghe có vẻ cứng nhắc và lạc hậu bởi cuộc đối thoại chính trị đã có những bước tiến, nhưng khi đó chúng khiến tất cả chúng tôi đứng lên và lắng nghe. Đây là một con người sẵn sàng đứng lên vì chúng tôi, đưa tên chúng tôi lên bản đồ thế giới. Đó là một sự thức tỉnh. Chúng tôi đứng lên để được biết đến. Bài phát biểu của anh khiến chúng tôi ý thức về bản thân và sức mạnh tiềm tàng của mình, như thể chúng tôi đoàn kết dưới một khẩu hiệu, nhận ra những điểm chung thay vì khiến chúng tôi khác nhau. Thanh niên khắp châu lục đều xúc động cầm vũ khí vì lý tưởng của mình.

Bài phát biểu của Che bị các đại diện từ năm nước Mỹ Latinh chỉ trích – Costa Rica, Nicaragua, Venezuela, Colombia và Panama cũng như đại diện Adlai Stevenson của Mỹ. Che liền trả lời cụ thể và làm rõ hơn quan điểm cá nhân, do đó thực hiện quyền phản biện của mình nhưng xin lỗi vì phát biểu lần thứ hai: "Tôi là một người yêu nước của Mỹ Latinh và tất cả các quốc gia ở Mỹ La tinh. Bất cứ khi nào cần, tôi sẽ sẵn sàng hi sinh tính mạng vì sự nghiệp giải phóng của bất cứ đất nước Mỹ Latinh nào và không đòi hỏi ai điều gì, không yêu cầu ai điều gì, không bóc lột bất cứ. Và đây không chỉ là quan điểm

https://thuviensach.vn

của một cá nhân phát biểu tại hội đồng lúc này; đây là quan điểm của toàn thể nhân dân Cuba.”

Lisa Howard, một nhà báo truyền hình là phóng viên của ABC tại Liên Hợp Quốc ở New York. Bà đã gặp Castro ở Cuba và muốn làm trung gian giữa anh và tổng thống Kennedy. Lúc này, bà mời Che đến căn hộ của mình ở Đại Lộ Công Viên để gặp thượng nghị sỹ đảng Dân chủ Eugene McCarthy. Theo lời McCarthy thì Che đã bày tỏ mong muốn được buôn bán với Mỹ. Khi được thông báo về cuộc gặp, Lyndon Johnson không thể hiện một sự quan tâm nào và thế là sáng kiến đó bị chấm dứt.

Khi công việc của Che ở New York đã xong, anh không về nhà. Anh đến châu Phi qua Canada và Ireland và anh ở đó gần ba tháng đi thăm Algeria, Mali, Congo-Brazzaville, Guinea, Ghana, Dahomey, Tanzania và Ai Cập. Ban đầu anh đến Algeria kêu gọi tổng thống Ahmed Ben Bella và tại đó anh được đón tiếp nồng hậu. Anh đến thăm nhiều tổ chức và có một số bài diễn văn và phát biểu. Anh thiết lập Algeria làm trụ sở để đi lại giữa các nước châu Phi mà ông đã ghé thăm. Tình bạn của Che với Ben Bella đã được củng cố nhờ sự giúp đỡ của Cuba với chính phủ Algeria bằng nhân lực và xe tăng khi Algeria này bị Morocco tấn công. Đất nước này đã được CIA và Pháp trang bị vũ khí tấn công – cường quốc thuộc địa không muốn từ bỏ sự hiện diện của nó tại châu Phi.

https://thuviensach.vn

XXI
(1965)

Mục đích của chuyến thăm nguyên thủ các nước châu Phi của Che là để củng cố mối quan hệ giữa Cuba và các quốc gia mới được giải phóng trong giai đoạn hậu thuộc địa, khi các nước đó đang ở tình thế mong manh nhất. Một số nước tổ chức các buổi gặp gỡ giữa Che và lãnh đạo của những phong trào cách mạng chưa nắm quyền, ví dụ như Agostinho Neto của Angola. Che đã gặp ông tại Congo-Brazzaville và tạo cơ sở cho sự hợp tác mà Cuba sẽ dành cho Cách mạng Angola trong ba mươi năm tiếp theo. Nhiều người dân Cuba là hậu duệ của khoảng một triệu đàn ông và phụ nữ từ bờ biển phía tây châu Phi bị đưa đến hòn đảo này làm nô lệ trong ngành công nghiệp mía đường, nên có nhiều lý do để họ ủng hộ và thông cảm với sự nghiệp cách mạng ở Angola. Ngày nay, ở Cuba người ta vẫn kể rằng con số những người Cuba da đen bị giết tại Angola là một bí mật được giữ kín nhưng tất cả mọi người đều mất một người thân ở đó.

Tại Conakry, Che gặp Amilcar Cabral, người lãnh đạo phong trào giải phóng Guinea Bissau khỏi thực dân Bồ Đào Nha. Quân Bồ Đào Nha không muốn bị mất thuộc địa nhỏ bé này bởi nó sẽ dẫn đến sự giải phóng nước láng giềng Angola, một vùng đất rộng lớn giàu trữ lượng dầu khí cũng như quần đảo Azores mà người Bồ Đào Nha cho không quân Mỹ thuê làm căn cứ. Che cho rằng Amilcar Cabral là lãnh đạo châu Phi tận tâm, thông minh và có sức hút nhất. Mặc dù Cabral đồng quan điểm với Che, rằng ông coi đấu tranh vũ trang là con đường giải phóng duy nhất nhưng ông không muốn nhận nhân lực hoặc vũ khí từ Cuba bởi ông thấy rằng để cho đất nước tiến lên thì người dân Guinea cần tự mình chiến đấu. Ông đã nói: "Để một đất nước được sinh ra thì bộ lạc phải hi sinh". Nếu tất cả người dân Guinea đều đồng sức đồng lòng không phân biệt nguồn gốc dân tộc hoặc sự chia rẽ bộ lạc thì họ sẽ thành công. Ông muốn Cuba gửi giáo viên, bác sỹ, y tá và kỹ thuật viên đến giúp những người nông dân tự lực cánh sinh cùng như tiếp tế y tế để chống lại những dịch bệnh.

Năm 1967, khi Che bị sát hại ở Bolivia, Amilcar Cabral phát động một cuộc tấn công với khẩu hiệu "Che sẽ không chết". Khi đó, người dân của ông đã chiến đấu một cuộc chiến tiêu hao chống lại quân Bồ Đào Nha trong nhiều năm. Chiến dịch đó bắt đầu chấm dứt sự cai trị của thực dân Bồ Đào Nha ở châu Phi.

Năm 1885, tại một hội nghị ở Berlin, vua Leopold II của Bỉ chính thức nhận toàn quyền với lãnh thổ gọi là Congo trong phong trào xuyên châu Âu được biết đến với tên gọi Tranh giành châu Phi. Vùng đất đó còn được gọi là Quốc gia Tự do Congo và trở thành thái ấp riêng của nhà vua. Người dân địa phương bị biến thành nô lệ sản xuất cao su được xuất khẩu ra nước ngoài để dùng trong ngành công nghiệp ô tô đang phát triển. Một quân đội tàn bạo luôn chặt chi những ai dám nổi dậy, không đáp ứng được chỉ tiêu công việc hay có ý định chạy trốn. Chỉ đến năm 1908 khi áp lực quốc tế về vụ tai tiếng này buộc nhà vua phải trao trả thái ấp riêng của ông cho chính phủ của nước đó, và Congo trở thành thuộc địa của Bỉ.

Trước thập niên 1950, thời kỳ của sự thống trị và bóc lột trắng trợn của người da trắng đang sắp sửa kết thúc. Để duy trì sự ảnh hưởng và thống trị của họ ở châu Phi, người châu Âu thay đổi chiến thuật, liên minh với những lãnh đạo da đen mà họ có thể mua chuộc và do đó tiếp tục hưởng lợi từ sự giàu có của lục địa này nhờ những mối quan hệ đặc biệt vốn sẽ không bao giờ có lợi cho người châu Phi.

Người Bỉ miễn cưỡng rút khỏi Congo năm 1960 và cố tình để lại một khoảng trống chính trị. Phe cánh tả đã tưởng rằng họ sẽ có thể nhảy vào và cai trị nhưng mọi chuyện không diễn ra như vậy. Patrice Lumumba, lãnh đạo của họ là một chính trị gia có học thức với chuẩn mực đạo đức không thể bàn cãi. Ông hoạt bát, có sức hút và được người dân yêu quý. Nhưng ông có một vấn đề. Vì ông không thể bị mua

https://thuviensach.vn

chuộc nên ông phải chết.

Các đội quân Congo đã nổi loạn ngay sau khi giành độc lập tháng 7 năm 1960 và sau đó Moïse Tshombe thực hiện đảo chính ở Katanga, vùng đất giàu cobalt, đồng và uranium. (Vùng đất này ly khai cho đến tháng 1 năm 1963 khi nó trở về với sự trợ giúp của các lực lượng Liên Hợp Quốc.) Tại thủ đô Leopoldville, quân đội dưới sự lãnh đạo của đại tá Mobutu thực hiện đảo chính lật đổ Lumumba tháng 9 năm 1960. Cuộc đảo chính được Mỹ và Bỉ giật dây và làm cuộc nội chiến thêm căng thẳng. Những lính đánh thuê da trắng từ những nhà thờ gần đó ở Nam Phi apartheid xuất hiện, với "Mike Điên" Hoare, một đại tá tự phong làm sỹ quan tuyển mộ. Trong số những người Cuba ở Miami có thừa những kẻ lang thang vô định và khát khao trả thù kể từ sự thất bại của chúng ở Playa Girón và chúng lập tức được CIA tập hợp lại và phái đến vùng đất đó.

Lumumba, người hùng của đất nước Congo vừa giành độc lập đã bị ám sát một cách hèn hạ ngày 17 tháng 1 năm 1961 khi đội quân Liên Hợp Quốc được cử đến bảo vệ ông do ông yêu cầu mới chỉ nhìn sang hướng khác. Sau vụ ám sát đó, Tổng Thư Ký Liên Hợp Quốc người Thụy Điển Dag Hammarskjöld bị thiệt mạng trong một vụ rơi máy bay tháng 9 năm 1961. Đó có vẻ như một tai nạn nhưng nhiều người tin rằng đó là hành động phá hoại. Những thủ phạm tình nghi đi từ Liên Xô, Bỉ, Tshombe và Anh cho đến Mỹ.

Có những bè phái nổi loạn ở khắp nơi, bao gồm những du kích Tutsi từ Rwanda chạy trốn khỏi vụ thảm sát do Hutus, kẻ thù của họ, một bộ lạc lớn khác của Rwanda gây ra. Những tên lính đánh thuê da trắng bào chữa cho sự hiện diện của chúng là bởi chúng đang trợ giúp quân đội Congo ủng hộ chính phủ và ngăn Congo đi theo con đường cộng sản. Trong khi đó, những người ủng hộ Lumumba đang nhận được sự trợ giúp cả về nhân lực và vũ khí từ Nasser và Ben Bella. Trong một bài diễn văn tại Liên Hợp Quốc tháng 12 năm 1964, Che chỉ trích những lính nhảy dù người Bỉ đã đổ bộ xuống Congo năm 1961 với sự ủng hộ của cả Anh và Mỹ để thực hiện tội ác – ám sát Patrice Lumumba – và anh tuyên bố sẽ trả thù.

Trước ngày 24 tháng 1 năm 1965, Che bay từ Accra quay lại Algiers. Ngày 29 tháng 1, trong một bài phỏng vấn với tờ báo Argel Ce Soir, anh tóm tắt lại những phát hiện của mình sau khi ghé thăm nhiều nước châu Phi: "Châu Phi đã từng ốm yếu; nay họ đang hồi sức và khá hơn. Căn bệnh của họ có tên là chủ nghĩa thực dân và họ có nguy cơ tái phát bệnh chủ nghĩa thực dân mới."

Anh bay đến Paris suốt 24 giờ. Từ Louvre, anh gửi cho Aleida một bưu thiếp có in bức chân dung của Lucrezia Crivelli do Leonardo da Vinci vẽ, nói rằng trông Aleida giống người thiếu phụ trong tranh. Sau đó anh đi tiếp đến Tanzania trong một chuyến công du chính thức kéo dài năm ngày, được tổng thống Julius Nyerere đón tiếp. Thủ đô của Tanzania là Dar es Salaam là căn cứ của một số phong trào giải phóng ở châu Phi, trong đó có những cuộc Cách mạng Congo do Gaston Soumialot và Laurent Kabila lãnh đạo. Họ tự xưng là Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA) và coi mình là người thừa kế của Lumumba. Một thời gian ngắn sau, Che cũng tham gia cùng họ nhưng trước khi rời khỏi Dar es Salaam, không ngạc nhiên khi anh chỉ tuyên bố chung chung với báo chí: "Sau khi hoàn thành chuyến công du bảy nước châu Phi, tôi tin rằng có thể thiết lập một mặt trận chung chống lại chủ nghĩa thực dân, đế quốc và tân thực dân."

Anh dừng chân chóng vánh tại Cairo trên đường trở về Algeria và từ đó anh, các vệ sỹ và Osmany Cienfuegos, anh trai của Camilo thực hiện chuyến thăm Bắc Kinh kéo dài một tuần. Che bày tỏ nguyện vọng được học hỏi nhiều hơn về sự kế hoạch, tổ chức và quản lý dự án kinh tế của Trung Quốc và lãnh đạo Trung Quốc chấp thuận bằng cách tổ chức cho ông một cuộc gặp gỡ với hai phó thủ tướng cùng một bộ trưởng từ văn phong ngoại thương. Che đã không trông chờ một đoàn đại biểu cấp cao như vậy và xúc động khi đích thân Chu Ân Lai cũng xuất hiện.

Che cho rằng Trung Quốc xứng đáng được mời tham gia Liên Hợp Quốc và đã nói điều đó khi anh lên phát biểu tại các diễn đàn quốc tế, một việc chắc chắn đã khiến Chu Ân Lai và chủ nhà Đặng Tiểu Bình

https://thuviensach.vn

quý mến Che. Che và Chu Ân Lai trước đó đã gặp nhau ở Moscow và cả hai người đều thoải mái với nhau, thậm chí còn đùa về bộ râu bù xù của Che. Họ đều có xuất thân khá giả và là những trí thức đồng thời là chính trị gia. Có sự đồng cảm lớn giữa hai người và những cuộc thảo luận của họ thường kéo dài và thành công. Sự đồng cảm này có lẽ đã giúp làm dịu mối quan hệ giữa Trung Quốc và Cuba vốn đã trở nên căng thẳng vì rạn nứt giữa Liên Xô và Trung Quốc. Người Trung Quốc là nhà cung cấp vũ khí chính cho Soumialot và Kabila, và mới đây Chu Ân Lai đã hai lần đến thăm châu Phi.

Tổ chức Đoàn kết Phi – Á tổ chức một hội nghị tại Algiers tháng 2 năm 1965 dành cho 63 quốc gia châu Phi và châu Á cũng như 19 phong trào giải phóng quốc gia. Khi đến lượt Che lên phát biểu trước hội nghị, thay vì nói về những khuyến khích tài chính thì anh lại nói về học thuyết đạo đức của mình, nhờ thế mà nâng nó lên tầm quốc tế. Trong khi phát biểu, anh lên án Liên Xô và mọi nước xã hội chủ nghĩa mà theo ông là đã tiếp tục bóc lột người dân. Che kêu gọi một sự liên kết mới giữa tất cả những người xã hội chủ nghĩa để thúc đẩy hợp tác và phối hợp và dẫn đến những mối quan hệ xã hội chủ nghĩa chân chính giữa họ nhằm có lợi cho tất cả các bên. Đây là bài diễn văn nổi tiếng được cho là đã làm Castro nổi điên vì những lời lẽ tấn công Liên Xô nhưng có lẽ sẽ đúng hơn nếu nói rằng Che đã giúp Castro không phải nói ra những điều đó.

Từ Algiers, Che quay lại Cộng hòa Ả Rập Thống nhất và ông ở lại đó từ ngày 3 đến ngày 12 tháng 3. Anh đến thăm các cơ sở công nghiệp chính, nói chuyện với những công nhân Ai Cập để học hỏi từ họ những cải cách đang được thực thi cũng như dành thời gian với tổng thống Nasser. Trong những cuộc đàm thoại giữa hai người, Mohamed Heikal, tổng biên tập *Al-Ahram* – tờ báo có số lượng phát hành lớn nhất thế giới Ả Rập – thường xuyên có mặt. Heikal là cố vấn và bạn thân của Nasser và ông nói rằng Nasser đã sửng sốt khi Che thường xuyên đề cập đến cái chết.

Có lúc Che đã nói: "Bước ngoặt trong đời mỗi người là thời khắc anh ta quyết định đối mặt với cái chết. Nếu anh ta dám đối mặt với cái chết thì cho dù có thành công hay không thì anh ta cũng là một người anh hùng." Trong ngày cuối cùng của chuyến thăm kéo dài, Che nói rằng anh hy vọng tìm được "một nơi để chiến đấu vì Cách mạng thế giới và chấp nhận thách thức của thần chết". Nasser ngạc nhiên với những lời lẽ đó và hỏi: "Tại sao ngài luôn nói về cái chết thế? Ngài còn trẻ. Nếu cầu chúng ta có thể chết vì Cách mạng nhưng sẽ tốt hơn nếu chúng ta sống vì Cách mạng."

Nasser cảm thấy rằng Che là một người biết rõ vận mệnh của mình. Cho dù anh có ý thức về điều đó hay không thì anh cũng đang quả quyết bước về phía nó. Người đồng hương Jorge Luis Borges của Che từng viết: "Bất cứ một cuộc đời dù dài và phức tạp đến đâu cũng sẽ kết tinh trong một thời khắc: thời khắc chúng ta phát hiện ra mình thực sự là ai." Có lẽ Che thực sự đã trải qua thời khắc này và phát hiện ra mình là ai.

Che quay trở lại Cuba ngày 14 tháng 3 và ở lại đó một thời gian ngắn. Đứa con thứ tư của Che và Aleida đã chào đời ngày 24 tháng 2 trong khi anh đang ở Algiers. Khi trở lại Havana, anh và Aleida đồng ý đặt tên cho bé trai là Ernesto. Anh luôn được gọi bằng tên ngắn kiểu Cuba là Ernestico bởi đã có một Ernesto khác trong gia đình, nhưng cậu bé này sẽ lớn lên mà không biết gì mấy về cha mình. Sau khi đứa con thứ tư của họ sinh ra, một lá thư do mẹ Che gửi cho anh cho chúng ta biết rằng Aleida đã thực hiện triệt sản. Celia nói rằng bà vui mừng khi biết "ống sinh sản đó đã bị đóng lại" bởi bà đã nghĩ rằng thêm một đứa trẻ nữa thì sẽ có hại cho sức khỏe của Aleida, đặc biệt là khi những đứa trẻ được sinh khá sát nhau. Tôi nghi ngờ rằng chính Che đã triệt sản bởi anh biết mình sẽ rời khỏi Cuba một thời gian dài.

Che không quay lại đảm nhiệm những bổn phận với công chúng. Nhiều tài liệu đã được viết về việc Castro, Raúl và Che nhốt mình hơn 24 giờ trong phòng kể từ khi Che trở về. Có gì ngạc nhiên về Castro khi mà ngay cả những bài diễn văn ngắn của anh cũng kéo dài bốn tiếng? Che đã đi khỏi Cuba được gần ba tháng nên chắc chắn là có rất nhiều điều để bàn bạc.

Một nhóm 150 người đã bắt đầu tập luyện về chiến thuật du kích ba tháng trước khi Che rời khỏi Cuba. Họ không hề hay biết Che sẽ tham gia cùng họ hay Congo sẽ là điểm đến của họ. Ngay cả người

https://thuviensach.vn

Congo cũng không hề biết. Bởi Cuba không muốn bị buộc tội can thiệp vào một vấn đề nội bộ của châu Phi nên những người đó được gọi là huấn luyện viên quân sự chứ không phải chiến sỹ. Họ đều là những tình nguyện viên và tất cả đều là người da đen, ngoại trừ Che và José María Martínez-Tamayo, chỉ huy tình báo của ông.

Vùng đất Luluabourg nằm bên bờ phía tây của hồ Tanganyika đã được lực lượng nổi dậy Congo giải phóng trước khi Che đến (và đó là nơi đầu tiên Che và người của ông từ Tanzania đặt chân đến Congo). Che tin rằng việc thành lập một nghĩa quân *khởi loạn* do người Cuba lãnh đạo trong khu vực này sẽ thu hút du kích từ các vùng lân cận và các nước láng giềng để đóng góp vào sự giải phóng Congo. Sau khi họ đã chiến đấu để giải phóng phần còn lại của Congo, những người từ các nước khác sẽ ra về khi đã thu được những kinh nghiệm cần thiết để giải phóng quê hương của họ. Những người Congo sẽ ở lại để lãnh đạo đất nước của mình, và những người Cuba sẽ về nhà.

Đó không phải là một ý tưởng mới lạ: nước Mỹ đã làm điều đó khá thành công từ những căn cứ ở Trung Mỹ trong một thời gian. Nhưng sự thành công của phương pháp này ở Trung Mỹ không đảm bảo rằng nó sẽ thành công ở Trung Phi. Những yếu tố như sự chia rẽ bộ tộc và niềm tin mãnh liệt vào phép thuật đã tàn phá những hi vọng và kỳ vọng của Che. Không phải là Che đến Congo mà không có chút kiến thức nền hay kinh nghiệm nào; những kiến thức nền và kinh nghiệm đó đã được tích lũy ở một lục địa cách châu Phi hàng ngàn dặm. Trong nhiều năm, châu Phi sẽ không sẵn sàng với chiến tranh giải phóng kiểu đó. Sau cùng, Congo vẫn là Trái Tim Đen của Conrad, khác xa hòn đảo bị Tây Ban Nha hóa ở Caribe. Và Laurent Kabila không phải là Fidel Castro.

Congo thực sự là một miền đất hơn là một đất nước và vì thế nó là một kết cấu nhân tạo bao la, cư ngụ bởi những bộ tộc thuộc tộc người khác nhau, nói những ngôn ngữ khác nhau, có tôn giáo khác nhau và thuộc về những bè phái chính trị khác nhau. Sự giàu có khổng lồ của nó vừa là may mắn vừa là một lời nguyền bởi xuyên suốt lịch sử, châu Phi là miếng mồi quá hấp dẫn với nhiều kẻ ngoại bang tham lam.

Thời kỳ đỉnh cao của cuộc Chiến tranh Lạnh, Congo và Liên Xô là hai khu vực có trữ lượng uranium cần thiết để chế tạo bom nguyên tử và cobalt nhờ công nghệ cao nên Mỹ quan tâm đến việc ngăn Congo rơi vào vùng ảnh hưởng của Liên Xô. Cũng bởi diện tích của Congo nên nếu quốc gia này rơi vào vùng ảnh hưởng của Liên Xô thì Mỹ sẽ trở nên yếu hơn trong mắt thế giới. Tổng thống Eisenhower hiểu điều này và trong thời kỳ cầm quyền của mình đã bật đèn xanh cho vụ ám sát Patrice Lumumba. Tháng 10 năm 1963, một Hội đồng Giải phóng Quốc gia đã tự thành lập ở Brazzaville ở vùng Congo trước đây thuộc Pháp và ủng hộ bốn cuộc nổi loạn cụ thể. Năm 1964, Pierre Mulele lãnh đạo phiến quân ở phía tây, trong khi ở phía đông bắc có một phiến quân do Gaston Soumialot cầm đầu. Một nhóm nổi dậy thứ ba do Laurent Kabila lãnh đạo đã chiếm được bờ phía tây của hồ Tanganyika trước tháng 6 năm 1964. Nhóm nổi dậy thứ tư do Nicolas Olenga lãnh đạo đã chiếm được Kisangani (Stanleyville) tháng 8 năm 1964. Chistophe Gbenye, cựu bộ trưởng trong chính quyền Lumumba trở thành tổng thống của nước Cộng hòa Nhân dân Congo.

Nhưng việc nằm ngoài sự ảnh hưởng từ Bỉ, Mỹ, Anh và những lính đánh thuê da trắng đồng thời sự thiếu đoàn kết giữa các bè phái khác nhau dẫn đến việc đánh mất những vùng được giải phóng. Nhưng đó là bằng chứng cho thấy sự nghiệp giành độc lập là khả thi. Vì thế Che không ảo tưởng khi cho rằng anh, một chuyên gia về chiến tranh du kích có thể thành công.

Ngày 19 tháng 4, Che cải trang đến Tanzania cùng Victor Dreke và José María Martínez-Tamayo. Ông mới ở Cuba được ba ngày. Pablo Rivalta, một đồng chí cũ của ông từ Sierra được bổ nhiệm làm đại sứ Cuba tại Tanzania và có mặt để đón tiếp họ. Người của Che từ Cuba bắt đầu đến đây theo những nhóm nhỏ.

Tại trại tập luyện ở Cuba, trước khi Che đi, người ta đã trông thấy anh tập trung cao độ vào một văn bản đang soạn thảo. Đó là một lá thư tạm biệt dài gửi đến Castro. Anh gửi nó cho nhà lãnh đạo ngày 1 tháng 4.

https://thuviensach.vn

Trong Cách mạng, một người chiến thắng hoặc hi sinh (nếu đó là Cách mạng thực sự). Nhiều đồng chí đã ngã xuống trên đường đến vinh quang. Ngày nay mọi thứ đều không gây ấn tượng sâu sắc nữa bởi vì chúng ta trưởng thành hơn nhưng sự kiện vẫn lặp lại. Tôi cảm thấy rằng tôi đã làm tròn một phần bổn phận đã gắn bó tôi với Cách mạng Cuba và tôi chào tạm biệt đến anh, các đồng chí, người dân của anh mà lúc này cũng là của tôi. Tôi chính thức từ chức lãnh đạo Đảng, chức bộ trưởng, chức chỉ huy và quyền công dân Cuba của tôi. Không có một thứ gì trói buộc tôi với Cuba về mặt pháp luật...

Tôi đã từng sống những ngày huy hoàng, và ở phía anh tôi cảm nhận niềm kiêu hãnh khi thuộc về dân tộc của chúng ta trong những ngày tươi đẹp nhưng đau thương của cuộc khủng hoảng Caribe. Hiếm có một chính khách nào xuất sắc hơn anh thời đó. Tôi cũng tự hào đã theo anh mà không chút đắn đo, cùng chung cách suy nghĩ, nhìn nhận và đánh giá hiểm nguy và những phương châm xử thế. Các nước khác trên thế giới kêu gọi những nỗ lực khiêm tốn của tôi. Tôi có thể làm điều đó, cũng có nghĩa là sẽ phải tạm biệt anh bởi anh vẫn còn trách nhiệm với tư cách là lãnh đạo Cuba, và thời gian chia tay của hai chúng ta đã tới... Tôi giải phóng Cuba khỏi bất cứ trách nhiệm nào, ngoại trừ những nước đi theo con đường của Cuba. Nếu thời khắc cuối cùng của tôi đến khi tôi đang ở vùng trời khác, những suy nghĩ cuối cùng của tôi sẽ dành cho người dân Cuba và đặc biệt là anh... Tôi không hổ thẹn rằng mình không để lại của cải vật chất gì cho các con và vợ tôi; tôi vui mừng vì điều đó. Tôi không yêu cầu điều gì cho họ, bởi đất nước sẽ chu cấp cho họ đủ để sống và ăn học. *Hasta la Victoria Siempre! Patria o Muerte!* Tôi ôm anh với tất cả lòng nhiệt tình Cách mạng của mình. Những từ *Hasta la Victoria Siempre*! (Vinh quang muôn năm) được lấy làm lời kêu gọi chiến đấu cho các phong trào giải phóng khắp Mỹ Latinh kể từ đó.

Người ta nói rằng lá thư của Che nhằm miễn cho Castro những lời buộc tội nếu chẳng may chiến dịch của anh thất bại và ông hi sinh. Nhưng đối với Che, việc tự tước bỏ danh hiệu, cấp bậc, quốc tịnh và tất cả những bổn phận khác để ra đi và chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân, điều mà anh luôn mong muốn chắc hẳn là một cảm giác tự do.

Anh cũng viết những lá thư tạm biệt tới cha mẹ và các con. Lá thư dành cho cha mẹ anh như sau:

Viejos,

Một lần nữa con lại cảm nhận dưới gót chân mình những chiếc xương sườn của Rocinante. Một lần nữa, con lại lên đường với cái khiên trên tay. Nhiều người sẽ gọi con là kẻ phiêu lưu, và con thực sự là như vậy – chỉ khác một điều: con là người liều lĩnh tính mạng của mình để chứng tỏ giá trị bản thân...

Con yêu cha mẹ rất nhiều, chỉ có điều con chưa biết cách thể hiện tình cảm đó. Con rất cứng nhắc trong hành động và con cho rằng có những lúc cha mẹ không hiểu con. Không dễ để hiểu con.

Tuy vậy, xin cha mẹ hãy tin con ngày hôm nay. Giờ đây, cái nghị lực mà con đã tôi luyện với khoái cảm của người nghệ sỹ sẽ chống đỡ được đôi chân run và hai lá phổi mỏi mệt...

Một cái ôm lớn từ đứa con trai bướng bỉnh,

Che

Mẹ anh không bao giờ được nhìn lá thư này. Khi nó đến Buenos Aires thì bà đã qua đời. Anh viết thư cho các con dặn dò chúng lớn lên trở thành những nhà cách mạng, học tập tốt và làm chủ công nghệ. "Hãy nhớ rằng giá trị của Cách mạng nằm ở điều gì là quan trọng, và mỗi chúng ta khi tách riêng thì chẳng là gì."

Anh yêu cầu những người đã tập luyện với anh chuẩn bị cho một chiến dịch có thể kéo dài đến hai mươi năm. Anh để lại cho Aleida một cuộn băng ghi âm những bài thơ của Neruda và hứa rằng anh sẽ gửi cho bà khi tình hình trở nên yên ổn. Những đứa con nhỏ của Che đã nhìn thấy anh cải trang trước khi đi, nhưng vì anh đã đóng giả làm người khác nên anh không thể thể hiện tình cảm. Che đi mà không gặp Hildita, đứa con lớn nhất bởi cô bé sẽ nhận ra anh.

Ngày 20 tháng 4, Castro hoàn thành ngày cuối cùng chặt mía cho nhà máy đường Noel Fernández

https://thuviensach.vn

trước khi trả lời những câu hỏi của truyền thông nước ngoài về tung tích của Che. Ông úp mở rằng: "Tất cả những gì tôi có thể nói với các vị là chỉ huy Guevara luôn có mặt ở nơi mà anh ấy có ích nhất cho Cách mạng, và mối quan hệ giữa tôi và anh ấy luôn tốt đẹp."

Tại Buenos Aires, căn bệnh ung thư của mẹ Che đã tái phái. Bà viết cho Che rằng bà muốn đến Cuba ở với anh. Nhưng bà không nói với anh rằng bà đang hấp hối. Che đã không đoán được điều gì đang xảy ra vì bà quá cứng rắn không để nói rõ tình hình. Nhưng dù sao đi nữa, một người sẵn sàng quyết tâm bỏ lại gia đình hạnh phúc, người vợ yêu thương và những đứa con nhỏ, một đất nước mà tại đó anh là anh hùng, có bạn bè và tầm ảnh hưởng để quay lại trận mạc thì có lẽ anh cũng sẽ không thay đổi kế hoạch ngay cả khi anh biết bà đang lâm trọng bệnh.

Che hồi âm nói rằng bà không thể đến thăm anh được vì anh sắp sửa thôi những trọng trách của mình ở bộ và ở Oriente một tháng để cắt mía; sau đó anh sẽ dành năm năm điều hành một khu công nghiệp. Bà không tin và viết thư lại khuyên anh rằng nếu anh đã bị cách chức thì anh có thể đến giúp đỡ người bạn Ben Bella ở Algeria hoặc Kwame Nkrumah ở Ghana và cả hai người đó sẽ vui mừng khi có sự giúp đỡ của anh. Bà buồn rầu khi phải chấp nhận rằng bà sẽ không bao giờ gặp lại con trai mình nữa. Những tờ báo cánh hữu tràn ngập các tin đồn rằng Castro và Che đã có mâu thuẫn, Che đã bị bắn, Che đã trở nên điên dại và bị nhốt trong một nhà thương điên và những điều đó khiến bà đau buồn.

Các tờ báo Argentina đưa tin Celia de la Serna de Guevara đã qua đời tại một bệnh viện tư ở Buenos Aires lúc hai giờ ba mươi phút chiều ngày 18 tháng 5. Bà được chôn cất trong khu mộ gia đình de la Serna ở nghĩa trang Recoleta ở trung tâm Buenos Aires. Nhiều nhân vật chính trị cánh tả đã có mặt. Ricardo Rojo nói một vãi lời vĩnh biệt. Chồng bà và hai người con trai khiêng chiếc quan tài của bà đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trên quan tài phủ cả cờ Argentina và cờ Cuba. Ai đó đã gửi một vòng hoa đơn sơ thay mặt Che. Những người khác gửi hoa lan và hoa hồng. Cảnh sát liên bang có mặt để ngăn chặn bất cứ một cuộc biểu tình nào của những người quân phiệt cánh tả.

Trước khi bà qua đời, Castro đã phái Osmany Cienfuegos đến Congo với một lá thư ông viết cho Che thông báo về tình hình của mẹ anh. Osmany đến doanh trại của Che ngày 22 tháng 5. Theo lời Osmany thì Che rõ ràng là rất đau lòng và muốn được ở một mình. Che viết trong nhật ký nghi ngờ rằng mẹ anh đã qua đời trước khi Osmany đến châu Phi, nhưng một tháng sau mới có sự xác nhận thông tin. Anh viết một truyện ngắn cảm động về việc đó, nhiều năm sau được xuất bản cùng những trang nhật ký về châu Phi của anh.

Che viết thư cho Aleida miêu tả những ngày đầu tiên của anh ở Congo như một Sierra Maestra khác mà lúc đó anh không thể hài lòng cảm thấy nó là của mình. Anh cũng nói rằng mọi thứ diễn ra quá chậm đến mức anh cảm thấy như thế chiến tranh có thể được đẩy lùi đến ngày kia, nên bà không còn phải lo anh sẽ bị giết. Anh dành thời gian dạy tiếng Pháp, Tây Ban Nha và toán từ hai đến bốn giờ chiều và cũng học tiếng Swahili. Anh không nghĩ rằng những bài học đóng góp gì nhiều cho kiến thức của những người lính, nhưng nó sẽ khiến họ bận rộn và khiến cả nhóm thêm gắn kết. Đầu buổi sáng anh nghe đài bằng tiếng Pháp và thỉnh thoảng bằng tiếng Anh mặc dù anh không bao giờ hoàn toàn thông thạo thứ tiếng đó. Chương trình rèn luyện thể lực chưa bắt đầu nhưng anh đã đi bộ hai đến ba kilomet mỗi ngày. Anh cũng thực hành y khoa khi ai đó cần chăm sóc và anh buồn lòng khi thấy nhiều đàn ông Congo bị bệnh hoa liễu.

Trong một lá thư khác gửi Aleida để trả lời một lá thư từ bà, Che đề nghị cô không hăm dọa anh và nói rằng cô không thể đến đây lúc này hoặc ba tháng sau. Anh sẽ cân nhắc lại khi một năm trôi qua nhưng cô cần nhớ rằng cô sẽ không đến với tư cách là vợ mà là một chiến sỹ nên bà nên chuẩn bị cho điều đó và ít ra là học tiếng Pháp. Anh nhắc bà hãy mạnh mẽ và giúp anh bằng cách đừng đẩy cho anh những khó khăn mà anh không thể giải quyết; anh nhắc nhở cô rằng cô đã biết anh là người như thế nào khi họ lấy nhau; nếu cô làm tròn bổn phận của mình thì con đường trước mặt tuy vẫn còn dài nhưng sẽ dễ chịu đựng hơn. Che cũng nói rằng anh đã dành nhiều thời gian kiềm chế tình cảm của mình vì những ràng buộc và vì thế

https://thuviensach.vn

mà mọi người coi anh như một con quái vật máy móc.

Che đề nghị cô hãy yêu anh mãnh liệt nhưng hãy hiểu cho anh bởi điều duy nhất có thể ngăn anh đi theo con đường của mình là cái chết. Anh viết: "Em đừng tiếc nuối bản thân mà hãy đối mặt với cuộc sống và thuần hóa nó để chúng ta có thể cùng nhau tận hưởng nó." Anh viết rằng điều anh cảm thấy không phải là khao khát phiêu lưu vô tư lự và cô nên biết điều đó. Che nhắc Aleida giáo dục các con và đừng bao giờ rời bỏ chúng bởi chúng là một phần của cả hai người. Anh gửi cho cô một danh sách những cuốn sách mà Che muốn cô gửi cho anh: *Thánh ca chiến thắng* của Pindar, những vở kịch của Aeschylus, Sophocles, Euripides và lịch sử Hi Lạp của Aristophanes, Herodotus và Xenophon, những bài diễn văn của Demosthenes, *Đối thoại* và *Cộng hòa* của Plato, *Chính trị* của Aristotle, *Những cuộc đời song hành* của Plutarch, *Don Quixote* của Cervantes, những vở kịch của Racine và *Thần khúc* của Dante, *Orlando Furioso* của Ariosto, *Faust* của Goethe, tuyển tập các tác phẩm của Shakespeare. Và *Hình học giải tích* mà Aleida tìm thấy trong "thánh địa", từ mà Che dùng để chỉ văn phòng tại nhà của mình.

Che đã chuyển từ Tanzania đến Congo cùng 13 người Cuba ngày 24 tháng 4. Họ gặp khó khăn gần như tức thì. Không phải mọi người ở Congo đều nói tiếng Pháp, ngôn ngữ thuộc địa, và một số người thậm chí còn không nói tiếng Swahili, ngôn ngữ châu Phi được dùng ở Tanzania. Đồng hành cùng anh là Godefroi Tchamalesco, chiến sỹ nổi dậy người Congo có cấp bậc cao nhất có mặt tại Dar es Salaam do Kabila đang ở Cairo và đã thông báo rằng anh sẽ không quay trở lại trong hai tuần nữa. Che phải tiếp tục che giấu danh tính của mình, một điều vốn hợp với anh bởi sự vô danh đó giúp anh quan sát được những gì đang diễn ra trong doanh trại. Anh nhận thấy có sự phân biệt giữa những người lính và giữa các sỹ quan. Tình trạng vô kỷ luật thật trầm trọng. Anh thấy cần thiết phải thông báo với Tchameleso về danh tính thật sự của anh. Tchamalesco hoảng sợ. Ông xin Che giữ bí mật và đến Cairo để thông báo cho Kabila.

Leonard Mitoudidi, tham mưu trưởng của Kabila có mặt ngày 8 tháng 5, đem theo mười tám người Cuba nữa. Ông đem tin của Kabila đến, người đề nghị Che tiếp tục che giấu danh tính của mình. Giữa Che và Mitoudidi có sự đồng cảm, và ông đồng ý kế hoạch của Che chuyển doanh trại đến một căn cứ cao hơn trên núi ở Luluabourg. Nó cách doanh trại hiện tại của họ ở Kibamba khoảng năm kilomet, một khu vực vốn hay bị sương mù dày bao phủ cho đến giữa sáng. Ngày 7 tháng 6, Mitoudidi bị chết đuối trong hoàn cảnh bí ẩn khi đang băng qua hồ Tanganyika. Che và người của anh tiếp tục hành trình.

Kabila vẫn vắng mặt, nhưng ngày 17 tháng 6 ông ra chỉ thị tấn công Pháo đài Bendera, nơi có một nhà máy thủy điện trên sông Kimbi, từ Kibamba nằm sâu trong nội địa. Đó là một vị trí do lực lượng của Tshombe nắm giữ. "Mike Điên" Hoare, kẻ đánh thuê da trắng khét tiếng đang bảo vệ những trại lính ở Pháo đài Bendera cùng hàng trăm lính nhảy dù Bỉ và vài trăm lính do Tshombe cử đến từ Katanga. Che cho rằng thật điên rồ khi tấn công Bendera nhưng ý kiến đó đã bị những người chủ nhà Congo từ Quân đội Giải phóng Nhân dân phủ quyết.

Trong cuộc chiến sau đó, nhiều người không bao giờ bắn một viên đạn nào, người Tutsi bỏ chạy và bốn người Cuba bị giết. Tài liệu của họ rơi vào tay kẻ thù nên lúc này sự hiện diện của quân đội Cuba không còn là điều bí mật nữa. Tình hình từ xấu trở nên tồi tệ hơn. Những "huấn luyện viên" của Che đã không dạy được những người Congo cách bắn súng: họ chỉ nhắm mắt lại và bắn những khẩu súng máy vào không trung. Người Tutsi đã hi vọng được hưởng lợi từ một chiến dịch thành công ở Congo và từ Rwanda họ đã chạy về nhà ngay khi có đà chiến thắng. Lúc này họ đang thất vọng và bỏ chiến trường. Những người Cuba thì mất nhuệ khí và tinh thần của họ xuống mức thấp nhất.

Và rồi còn có *dawa*, một liều thuốc thần ký do *muganga* hay pháp sư pha chế để làm cho người Congo trở nên bất khả chiến bại. Khi nó không có tác dụng thì họ tuyên bố rằng pháp sư đã pha chế không đúng cách và giết pháp sư. Có lúc cần đến ba giờ để hoàn thành nghi lễ và những người còn lại phải đợi cho đến khi nghi lễ đã được thực hiện. Như thế chưa đủ, họ còn đối xử tàn tệ với các tù binh và thường tra tấn họ đến chết. Một số người Congo dường như có khoái cảm với tục ăn thịt người và tin rằng việc ăn tim kẻ

https://thuviensach.vn

thù sẽ cho họ sức mạnh.

Ngày 19 tháng 6, người bạn của Che, Ben Bella bị lật đổ tại Algeria. Đây là đòn tấn công chí mạng đến tổ chức PLA Congo: ông đã trợ giúp họ từ đầu đến cuối, là một trong những đồng minh trung thành nhất của họ trong khu vực. Tình hình ngày càng sa sút nhanh chóng. Che đã từng tuyên bố rằng chiến dịch Congo của anh có thể sẽ kéo dài ít nhất mười năm, nhưng rồi nó sẽ kết thúc trong vòng bảy tháng.

Đầu tháng 7, khi người Cuba đã ở Congo được hơn ba tháng thì Laurent Kabila xuất hiện trong chốc lát ở doanh trại. Ông nhanh chóng quay trở lại Dar es Salaam do ông đang có những khúc mắc với Gaston Soumialot, một lãnh đạo khác của nhóm Congo này. Đó là đầu tháng 8 khi Che viết rằng họ sẽ không thể thắng cuộc chiến này được khi mà những thủ lĩnh địa phương luôn vắng mắt, những đội quân vô kỷ luật và hoàn toàn không có tinh thần hi sinh, không có tổ chức nào đáng nói và lực lượng nòng cốt cấp giữa không truyền động lực cho lính của họ. Về phần mình, anh thường xuyên lên cơn hen và bị sốt rét. Tháng 9, Gaston Soumialot được mời đến Cuba và được chào đón như một người hùng. Ông yêu cầu năm mươi bác sỹ và đưa ra một bức tranh tươi sáng về tình hình ở doanh trại vốn không thể khác xa sự thật hơn được nữa.

Tại Cuba, Đảng Cộng sản Cuba được chính thức thành lập ngày 1 tháng 10 năm 1965. Ngày 3 tháng 10, trong một cuộc mit tinh để công bố tên các thành viên trong Hội đồng Trung ương, Castro đã công khai đọc lá thư vĩnh biệt của Che. Ông nói rằng ông buộc phải làm như vậy: những tin đồn về sự mất tích của Che đang lan rộng và ông bị áp lực từ truyền thông quốc tế cũng như nội bộ. Che nghe được điều đó qua đài ở Congo và không hài lòng. Nó khiến anh xa cách với những người lính của anh bởi anh đã nói trong thư rằng anh đã từ bỏ quyền công dân Cuba.

Che đau khổ giải thích cho Castro rằng những người Congo do Gaston Soumialot lãnh đạo đã lừa anh khi họ vẽ nên một bức tranh tươi sáng về những tiến triển ở Congo. Thực tế rất khác, nhưng lúc này họ đã tìm được cách nhận tài trợ, những chuyến đi nước ngoài và các lợi ích khác nên họ không muốn từ bỏ những quyền lợi của mình. Ngày 5 tháng 10, Che viết thư cho Castro.

Anh đang lo lắng rằng hoặc là vì tôi đã không viết với đầy đủ sự nghiệm trong hoặc bởi anh không hoàn toàn hiểu tôi. Có thể mọi người sẽ cho là tôi đang bị căn bệnh bi quan vô cớ hành hạ... Tôi chỉ muốn nói rằng, theo những người gần gũi tôi ở đây thì tôi đã đánh mất danh tiếng khách quan của mình vì đã tiếp tục lạc quan vô cớ trong tình cảnh thực sự. Tôi có thể đảm bảo với anh rằng nếu không có có tôi thì giấc mộng đẹp này sẽ tan vỡ ngay khi mà tai họa cứ bủa vây. Trong những lá thứ trước, tôi không đề nghị được gửi nhiều người mà là nhiều cán bộ; ở đây vốn không thật sự khan hiếm vũ khí (ngoại trừ những vũ khí đặc biệt) – thực tế có quá nhiều người có vũ trang; cái đang thiếu là binh lính. Tôi đặc biệt cảnh báo không nên gửi thêm tiền nữa...

Trước khi tháng 9 kết thúc, những lính đánh thuê da trắng do Hoare lãnh đạo đã bắt đầu tấn công theo hai hướng vào quân của Che và các đồng minh Congo. Chúng bao vây những người nổi dậy ở Baraka, một thị trấn mà họ đã nắm giữ cho đến lúc đó và phái một đơn vị thứ ba đến Bendera và Lulimba. Baraka rơi vào tay những lính đánh thuê và mười ngày sau Fizi cũng thất thủ. Quân đánh thuê lúc này sẽ tiến công trên Lubondja và Lulimba. Guevara và người của anh rút lui về doanh trại của họ ở Luluabourg để tổ chức phản công.

Lúc này, một điều không ngờ tới đã xảy ra. Ngày 23 tháng 10, tổng thống Congo Kasavubu dự một buổi họp của các nguyên thủ quốc gia ở Accra và thông báo với thế giới rằng những lính đánh thuê da trắng sẽ rời khỏi Congo bởi ông cho rằng tình trạng nổi dậy ở nước ông gần như đã qua. Điều đó có nghĩa là những quốc gia châu Phi khác, trong đó có Tanzania rút sự ủng hộ của họ khỏi Soumialot. Trước ngày 20 tháng 11 Guevara và đạo quân của anh đã quay lại Tanzania. Trước khi hết tháng 11, Mobutu Sese Seko đã lật đổ Kasavubu. Ông sẽ nắm quyền suốt hơn ba mươi năm tiếp theo và gây ra những tội ác kinh hoàng với sự trợ giúp và tiếp tay của chính phủ Mỹ chỉ vì họ coi ông như một đồng minh đáng tin cậy chống lại cộng sản.

https://thuviensach.vn

Những lời mở đầu của Che trong đoạn tường thuật về chiến dịch Congo là: "Đây là câu chuyện về sự thất bại". Ngay từ đầu, Che đã kể với chúng ta về sự vô tổ chức của lực lượng du kích; những đặc quyền mà các lãnh đạo Cách mạng tự thưởng cho họ - cuộc sống hào nhoáng, rượu và gái điếm – và những lời bào chữa thường xuyên về việc họ xa rời tiền tuyến. Kabila đến và đi khỏi doanh trại của họ nhanh như một chiếc Mercedes-Benz và không bao giờ ở lại quá lâu. Những người Cuba không thể hòa nhập với các chiến sỹ khác. Đâu rồi tinh thần chủ nghĩa quốc tế đã khiến họ từ bỏ mọi thành tựu của cuộc Cách mạng ở chính quê nhà của họ và đưa họ chiến đấu ở một nơi rất xa? Những người Cuba lúc này có thể đã là những người chủ nghĩa quốc tế, sẵn sàng chiến đấu chống lại chủ nghĩa thực dân mỗi khi nó trở thành một phần của cuộc đấu tranh toàn cầu, nhưng những người Congo với nguồn gốc bộ lạc khác nhau và khuynh hướng chính trị khác nhau thậm chí còn chưa phải là một quốc gia.

Những lời cuối cùng của Che trong nhật ký là: "Tôi đã học được tại Congo rằng có những sai lầm tôi sẽ không bao giờ mắc phải lần nữa, có những sai lầm có thể lặp lại và những sai lầm mới xuất hiện. Tôi đã ra đi với niềm tin hơn bao giờ hết vào chiến tranh du kích nhưng chúng tôi đã thất bại. Trách nhiệm của tôi thật lớn; tôi sẽ không bao giờ quên sự thất bại này cũng như những bài học quý giá."

Một trong những bài học mà anh đã học được là quyền lãnh đạo một lực lượng du kích không thể được san sẻ. Nếu nhóm không có một chỉ huy tối cao mà tất cả các phái phải phục tùng thì nó sẽ thất bại. Đáng lẽ anh phải chỉ huy chiến dịch từ đầu, không chỉ bởi vì anh là thành viên duy nhất của đạo quân Cuba nói tiếng Pháp, ngôn ngữ mà một số người đồng nghiệp châu Phi cũng sử dụng mà còn bởi vì uy tín đạo đức của anh và kiến thức về cách tổ chức một cuộc chiến tranh du kích. Chính việc đặt bí danh Mojo (số một trong tiếng Swahili) cho Victor Dreke và Mbili (số hai) cho José María Martínez-Tamayo và đặt mình đứng thứ ba với bí danh Tatu mà anh đã làm những người Congo bối rối.

Khi Freddy Illunga, thông dịch viên tiếng Swahili và Pháp của Che lần đầu tiên nhìn thấy anh dùng ống thở cho bệnh hen, ông ta đã nói: "Cái tay da trắng mà Fidel phái đến cho chúng ta là ai mà không thể ngừng xức nước hoa vào mồm hắn vậy?" Không một ai hiểu tại sao Số Ba lại là người mà mọi người hỏi ý kiến khi ông là bác sỹ duy nhất và là thông dịch viên người Cuba cho những người nói tiếng Pháp và Tây Ban Nha. Nhưng đó không phải là nguyên nhân thất bại chính. Che viết: "Ta không thể giải phóng một đất nước không muốn đấu tranh". Tình thế của họ không thể trụ lại được: họ không phải quân xâm lược, cũng không phải lính đánh thuê. Họ phải rời khỏi đó. Ngoài ra, có một đội tuần tra do CIA giật dây ở hồ Tanganyika đe dọa đường dây liên lạc của họ với Tanzania.

Ngày 28 tháng 11 năm 1965, Che viết thư cho Aleida mô tả sự thất bại của chiến dịch Congo của anh và thông báo rằng anh đang ở Tanzania. Anh cũng viết về giai đoạn cuối cùng và dứt khoát của con đường của anh mà đi cùng anh sẽ chỉ có một vài người được chọn "với ngôi sao trên trán". Ngôi sao này không phải là ngôi sao của chỉ huy mà là ngôi sao Martí đã nhắc đến trong tác phẩm của anh. Che đã hướng sự chú ý đến Bolivia chưa? Che viết rằng anh đã hi vọng được gặp Aleida trong một tình cảnh mà anh tin sẽ là một cuộc chiến dai dẳng, nhưng nay điều đó sẽ không thể xảy ra. Anh đề nghị cô đem theo cây thánh giá với lòng nhiệt tình Cách mạng và cho cô biết rằng anh sẽ luôn có cách gửi tin tức của anh cho cô. Che nói rằng lúc này khi anh đang trốn, cách xa tiền tuyến mà không có kẻ thù hay sự đúng sai trước mắt, nhu cầu có cô trở nên mãnh liệt cũng như mang tính sinh lý và ngay cả Karl Marx lẫn Vladimir Illich cũng không thể làm dịu được.

Những người Cuba được di tản sau thất bại của chiến dịch và họ trở về nhà qua châu Âu và Trung Quốc. Giữa tháng 12 năm 1965 và tháng 1 năm 1966, Che ở lại Tanzania, trốn trong một căn hộ nhỏ ở trên nền đại sứ quán Cuba ở Dar es Salaam. Anh cần lục lại những sự kiện kinh hoàng trong nhiều tháng quá. Anh viết lại bản tường thuật về trải nghiệm đó sử dụng những ghi chép viết nguệch ngoạc khi các sự kiện đang diễn ra. Lời lẽ của anh trực tiếp và không khoan nhượng. Những lời chỉ trích về những người tham gia thật khiêm khắc, và anh không nhân nhượng với ngay cả bản thân mình. Laurent Kabila không thể nào hài lòng với bức tranh mà Che đã vẽ về ông.

https://thuviensach.vn

Năm 1997, Kabila cuối cùng cũng lật đổ tên độc tài do phương Tây giật dây Mobutu Sese Seko ở Zaire (tên gọi của Congo-Kinshasa lúc đó), ba hai năm sau khi hắn nắm quyền. Kabila, Soumialot và Christophe Gbenye chưa bao giờ có thể đồng ý với nhau về điều gì chứ đừng nói đến việc lãnh đạo một lực lượng thống nhất - hay thậm chí là có mặt trong chiến dịch. Che gọi Quân đội Giải phóng Nhân dân của Congo là "một quân đội ăn bám khi nó không huấn luyện, không chiến đấu mà lại còn đòi hỏi người dân địa phương lao động và chu cấp cho nó."

Bài tường thuật của Che về thảm họa mang tên Chiến dịch Congo, được kể bằng những chi tiết phóng khoáng giúp Castro có được một bản báo cáo minh bạch về tình hình ở châu Phi. Khi Che ở Congo thuộc Bỉ trước đây, Castro đã gửi 250 người Cuba dưới quyền chỉ huy Jorge Risquet đến nước láng giềng từng là Congo thuộc Pháp. Hai nhóm dự định hội quân trong một cuộc tiến công gọng kìm vào Kinshasa. Nhưng sự thất bại của Che tại Congo có nghĩa là việc này không bao giờ xảy ra. Nhưng điều đó không ngăn cản Castro tiếp tục trợ giúp các phong trào giải phóng châu Phi.

Trong một chuyến thăm Guinea-Bissau năm 1972, Castro đề nghị gửi người cho Amilcar Cabral để dạy quân nổi loạn cách sử dụng vũ khí Liên Xô cũng như các bác sỹ và giáo viên. Người Cuba ở đó đến năm 1974 khi Guinea-Bissau tuyên bố giành độc lập. Khi chế độ độc tài của quân Bồ Đào Nha cuối cùng cũng bị lật đổ tháng 4 năm 1974 thì sự can thiệp của Castro vào châu Phi thay đổi về bản chất. Ông đã học từ kinh nghiệm của Che nên giúp ai và giúp như thế nào. Khi quân Bồ Đào Nha đã rời cuộc chơi, cuộc chiến ở Angola trở thành xung đột quốc tế giữa các siêu cường. Cả Liên Xô và Mỹ muốn củng cố những lợi ích của họ bằng cách ủng hộ các bè phái đối lập, trên thực tế dẫn đến một cuộc chiến tranh đại diện, và những cựu đế chế thuộc địa như Anh và Pháp cũng tìm cánh gây ảnh hưởng cho dù, hoặc có lẽ bởi vì thế lực của họ trên chính trường quốc tế đang suy giảm. Các đội quân Cuba sẽ chiến đấu một cuộc chiến dai dẳng chống lại lực lượng Nam Phi ở Angola kéo dài đến năm 1987-1988. Những người Cuba đã làm tan vỡ tham vọng của Nam Phi ở cả Angola và Namibia và dẫn đến thế bế tắc sau này được giải quyết trong một hội nghị giữa hai bên do Mỹ làm trung gian. Người Nam Phi đồng ý rút khỏi cả hai nước nếu người Cuba cũng rời khỏi khu vực này, nhưng người Cuba cuối cùng chỉ rời khỏi Angola trở về nhà năm 1991 và đã có 4000 người hi sinh và 10000 người bị thương. Đây là một cuộc chiến du kích quy mô lớn tương tự như cuộc chiến mà Che đã cố chiến đấu ở Congo năm 1965.

Ở Cuba năm 1991, Nelson Mandela tuyên bố rằng sự thất bại mà lực lượng của Castro gây ra cho kẻ thù là phong trào Angola do Agostinho Neto lãnh đạo là bước đầu tiên dẫn đến chiến thắng của ANC và sự tan rã của chủ nghĩa apartheid ở Nam Phi, cũng như là công cụ giúp Namibia giành độc lập sau khi bị dồn vào thế bí năm 1988. Việc này đã được điều đình để đổi lấy sự rút lui của người Cuba cuối cùng khỏi Angola. Chiến dịch Congo của Che lúc này sẽ được nhìn với một góc độ khác.

Trong khi Che vẫn đang ở Tanzania thì Castro gửi Aleida đến chỗ anh. Trước đó họ đã không có nhiều thời gian ở một mình bên nhau và việc họ không thể rời khỏi căn hộ nhỏ cũng không quan trọng. Ở Cuba, El Patojo và Oscarito Fernández-Mell đã là khách mời của họ trong một thời gian dài và những vệ sỹ của Che luôn ở bên. Vài người không chịu về nhà buổi đêm để đề phòng việc anh dàn dựng trò mất tích và đi ra ngoài một mình vì anh luôn tìm cách tránh né họ. Và còn con cái nữa: Hildita đã ở đó từ ngày đầu tiên và khi họ bắt đầu có con chung thì họ cần những vú em và người giúp việc do Aleida làm việc trong văn phòng của Che đồng thời hộ tống anh đến những buổi tiệc chiêu đãi ngoại giao khi tình trạng mang thai của cô cho phép.

Aleida coi quãng thời gian tại Tanzania này như một kiểu tuần trăng mật mà họ vốn chưa bao giờ có. Họ thiết lập một lề thói trong phòng trọ hạn chế của họ: sau bữa sáng, Aleida đọc hoặc học tiếng Pháp do Che dạy, trong khi anh thì đọc sách, viết hoặc rửa những cuộn phim mà anh chụp với chiếc máy ảnh nhỏ. Anh cũng ghi âm những câu chuyện thiếu nhi để bà mang về nhà cho gia đình và viết cho Castro một bức thư trong đó anh bàn luận về một số phong trào Cách mạng đang diễn ra sôi nổi ở Mỹ Latinh lúc đó. Anh thường xuyên cập nhật thông tin. Anh cạo râu sạch sẽ, chỉ để lại một bộ ria. Nếu không phải là vì anh

https://thuviensach.vn

quay lại mặc bộ quân phục màu xanh ô liu thì người ta có thể sẽ nhầm lẫn anh với ai đó.

Ngoại hình của Che rất nổi bật, như đã chứng thực trên bức áp phích treo trên tường hàng triệu phòng ngủ sinh viên. Điều đó đã được xác minh bằng một câu chuyện tôi nghe được từ María Florez, từng là đại sứ Cuba tại London. Đầu những năm 1990, khi Pepe González-Aguilar và tôi đang soạn thảo một đề xuất cho một bộ phim tài liệu về Che, tôi tìm đến đại sứ để thực hiện phỏng vấn sơ bộ. Bà mở đầu nói rằng thông điệp của Che sẽ luôn có giá trị. Những thế hệ mới sẽ coi anh là tấm gương không phải bởi vì niềm tin chính trị hay những chiến tích lãnh đạo du kích của anh mà bởi vì anh là một người luôn thành thật với bản thật: anh chưa bao giờ phản bội niềm tin của mình, đã trả giá cho nó và hi sinh tính mạng mà không một lời kêu ca.

Khi chồng bà được bổ nhiệm làm đại sứ Cuba tại Ghana, María, bản thân cũng là một nhà ngoại giao lâu năm đã nghỉ phép để tháp tùng ông trong nhiệm vụ của mình. Che đến Accra trong một chuyến thăm chính thức đầu năm 1965 và đại sứ quán đã tổ chức một buổi tiệc chiêu đãi cho anh. Đại sứ, vợ ông María, Che và những đại biểu còn lại đứng thành một hàng để đón khách. Các khách mời tiến dọc theo hàng và được giới thiệu với các chủ nhà. Sự tò mò về Che lớn đến độ tất cả những người trong giới ngoại giao, xã hội và chính trị ở Accra đều tìm cách kiếm được giấy mời. Một quý bà từng trải, chín chắn và lịch thiệp, vợ của một quan chức Ý được giới thiệu với Che và không thể kiềm chế mà thốt lên với Maria: "*Ma e bellissimo, quanto e bello*!" (Ông ấy đẹp trai quá, ông ấy mới đẹp làm sao!) Maria nhìn sang Che để xem phản ứng của con người đã nghiêm túc đặt bản thân và vai trò của mình lên chính trường quốc tế. Anh đang cố tỏ ra thận trọng nhưng khó giấu được một cái cười toe toét.

Pepe González-Aguilar từng nói rằng khi còn trẻ, Che không ý thức được về sức hút của mình và ma lực hấp dẫn của mình. Khi anh già đi và điều đó càng trở nên rõ ràng thì chính vì sự phản ứng mà anh gây ra nên anh không bao giờ tận dụng điều đó để mê hoặc ai hay tạo lợi thế: phẩm chất này được kết hợp với một sự lãnh đạm gần như là nhút nhát trong những năm đầu đời. Sau này anh quen với con người mới của mình là chỉ huy Che Guevara nhưng trong anh vẫn còn nhiều sự tôn trọng cảm xúc của người khác nên anh đã không tìm cách trục lợi từ khả năng quyến rũ của mình. Theo lời Pepe thì những từ được dùng để miêu tả Ignacio Sánchez-Mejía, người bạn đấu bò của Federico García-Lorca cũng có thể dễ dàng áp dụng với Che: "*No era un seductor, era la seduccion misma*" (Anh không phải là kẻ đi quyến rũ người khác, bản thân anh ấy chính là sự quyến rũ).

Sáng hôm sau bữa tiệc ngoại giao, María hộ tống Che và người của anh trong một chuyến tham quan cách xa Accra. Họ lái xe đường dài trên một chiếc xe mui trần trên đất đỏ, lướt qua đồng quê xanh mơn mởn tuyệt đẹp. Để giết thời gian, họ hát những bài hát Cuba như Guantanamera của José Martí mà tất cả đều thuộc lời. Che không tham gia. María muốn biết tại sao chỉ huy không hát bởi không khí lúc đó rất thân thiện và họ đều có thời gian vui vẻ. Anh trả lời: "Tôi chẳng biết gì về nhạc nhẽo đâu. Các anh chị sẽ không vui đâu khi tôi giết chết một bài hát Cuba."

Maria kể với tôi rằng Che vẫn không được tha. Anh vẫn phải đóng góp cho buổi vui đó. Anh có thể ư ư một điệu tango nếu anh muốn. Che cười trước cảnh tượng đó. Anh nói anh có thể ngâm một vài bài thơ và ngâm bài *La Canción Desesperada* mà anh thuộc lòng: "*Ah mujer, no se como pudiste contenerme en la tierra de tu alma, y en la cruz de tus brazos*!" (Ôi phụ nữ, Ta không biết làm sao nàng có thể giam giữ ta trong thế giới tâm hồn nàng, trong vòng tay nàng!) Khi Che ngâm những lời thơ xúc động của Pablo Neruda bằng giọng nửa Argentina nửa Cuba, đằng sau là những triền đồi xanh mướt đang cuộn lại và làn gió nhẹ thoảng qua tóc họ, María thấy rằng chỉ huy thực sự là một người rất đẹp.

https://thuviensach.vn

XXII
(1966-1967)

Đầu năm 1966, Che rời Tanzania đến Prague và ở lại đó vài tuần. Aleida theo anh đến đó, cải trang như lần cô đến thăm Che (bộ tóc giả màu đen và cặp kính dày khiến cô trông già hơn tuổi rất nhiều) và một hộ chiếu giả mang tên Josefina González. Họ lại vui vẻ khi ở một mình cùng nhau, ngay cả khi điều đó có nghĩa là họ bị giới hạn trong một căn hộ nhỏ hoặc một biệt thự cách xa thành phố. Anh đã quyết định đến Bolivia ngay lập tức thay vì để cho một đội quân tiên phong đi trước. Tania và José María Martínez-Tamayo đã ở đó chuẩn bị cơ sở cho sự đổ bộ của lực lượng du kích, đáng lẽ là giai đoạn sau của chiến dịch của Masetti ở bắc Argentina nếu nó không thất bại thảm hại năm 1964.

Castro phải thuyết phục Che trở về Cuba trước với lý lẽ là nếu đi thẳng đến Bolivia từ Prague thì sẽ thật ngu ngốc vì những lý do hậu cần. Ông viết cho Che một lá thư dài trìu mến, trong đó ông khen ngợi sự tận tâm và mưu trí của Che và giải thích rằng tại Cuba anh sẽ có thể lên kế hoạch chiến dịch của mình mà không ai biết. Anh có thể chọn lựa người của mình, tập luyện với họ và rồi cải trang rời khỏi Cuba khi thời điểm thích hợp đến. Castro khăng khăng rằng Che cần tận dụng những cơ sở vật chất ở Cuba để chuẩn bị chu đáo. Che không thể chê trách những lý lẽ của Castro nên anh miễn cưỡng trở về Cuba cuối tháng 7.

Họ đã quyết định là Che sẽ đặt chân đến Cuba vào thời gian nhiều người cũng kéo đến Cuba để kỷ niệm ngày 26 tháng 7 bởi lúc đó các trạm kiểm soát ở sân bay sẽ rất bận rộn không thể kiểm tra hộ chiếu kỹ càng. Nhưng Santiago Álvarez, nhà làm phim tài liệu huyền thoại của Cuba cũng có mặt ở đó để quay lại chuyến đi đến của nhiều nhân vật quốc tế. Juan Carretero và Armando Campos từ Cục châu Mỹ đã đến đón Che. Họ nhanh chóng đưa anh ra khỏi sảnh đến rồi đến văn phòng của Santiago và tìm những tài liệu được quay hôm đó. Họ tìm được những tấm ảnh trong đó có Che và vứt bỏ chúng. Đó là một sự cẩn thận không cần thiết: anh đang đeo kính dày và có một cái lưng gù và trọc đầu. Người ta không bao giờ nhìn thấy Che trước công chúng nữa.

Anh đến thẳng doanh trại San Andrés de Caiguanabo ở Pinar del Río, nơi một nhóm người đã ở đó luyện tập cho dự án sau này trở thành chiến dịch Bolivia của anh. Aleida được phép tập luyện một vài lần cùng họ để cô có thể ở bên Che. Phần lớn những người ở đó là các cựu binh đã từng phục vụ dưới lệnh anh và đã tình nguyện tham gia chiến dịch mới này.

Những người đó gồm có (theo thứ tự bảng chữ cái bí danh Bolivia của họ) Gustavo Machín Hoede de Beche (Alejandro trong tiếng Bolivia), người đã chiến đấu cùng đơn vị của Che trong trận đánh Santa Clara quyết định; Orlando Pantoja-Tamayo (Antonio/Olo trong tiếng Bolivia), một thành viên sáng lập của Phong trào 26/7 và thủ lĩnh đơn vị của Che ở Sierra; và René Martínez-Tamayo (Arturo trong tiếng Bolivia), anh trai của José María Martínez-Tamayo và người trực tổng đài cho lực lượng không quân Cuba.

Dariel Alarcón Ramírez (Benigno trong tiếng Bolivia) là một người nông dân mù chữ khi ông gia nhập Quân nổi dậy ở Sierra và chiến đấu cùng Camilo Cienfuegos (Che đã thu nhận ông khi Camilo thiệt mạng năm 1959; ông cùng Che đến Trung Quốc, châu Âu, Liên Xô và Algeria và sau đó chiến đấu cùng anh tại Congo; ông là một trong những người sống sót trở về Cuba và cuối cùng đào ngũ). Israel Reyes-Zayas (Braulio trong tiếng Bolivia) là một lao công ở Sierra Maestra cho đến khi ông gia nhập đơn vị của Raul Castro với vai trò vệ sỹ và sau đó được thăng chức làm trung úy phi công rồi gia nhập lực lượng của Che ở Congo.

https://thuviensach.vn

Juan Vitalio Acuña-Núñez (Joaquin/Vilo trong tiếng Bolivia) từng là nông dân ở Sierra Maestra đã chiến đấu trong đơn vị của Che cho đến khi ông được thăng chức làm chỉ huy và có một đơn vị riêng trong Quân Nổi dậy; ông là thành viên của Hội đồng Trung ương Đảng Cộng sản. Antonio Sanchez-Diaz (Marcos/ Pinares trong tiếng Bolivia) từng là thợ nề cũng leo lên hàng chỉ huy trong Quân Nổi dậy ở Cuba và trở thành thành viên của Hội đồng Trung ương Đảng Cộng sản.

Manuel Hernández-Osorio (Miguel/Manuel trong tiếng Bolivia) là một trong những thành viên sáng lập của Phong trào 26/7; ông đã chiến đấu trong đơn vị của Che và được phong làm đội trưởng, rồi tiếp tục nắm giữ nhiều vị trí trong các lực lượng vũ trang Cuba. Octavio de la Concepción de la Pedraja (Moro/Morogoro/ Muganga trong tiếng Bolivia) là một bác sỹ phẫu thuật đã chiến đấu cùng Quân Nổi dậy và giữ nhiều vị trí y khoa ở cuba trước khi trở thành thành viên của lực lược du kích của Che ở Congo. Alberto Montes de Oca (Pacho/Pachungo trong tiếng Bolivia) phục vụ trong đơn vị của Che ở Sierra và được thăng chức làm đội trưởng trước khi nắm giữ nhiều chức vụ hành chính ở Cuba và trở thành lãnh đạo Xí Nghiệp Mỏ Quốc Gia.

Harry Villegas-Tamayo (Pombo trong tiếng Bolivia) là đội trưởng của Quân Nổi dậy, sau này trở thành vệ sỹ riêng của Che ở Cuba và sau đó là Congo; ông sống sót qua chiến dịch Bolivia, về Cuba năm 1968, quay lại Bolivia năm 1968 và sau khi sống sót cuộc nổi loạn thất bại Teoponte, ông tiếp tục phục vụ ba nhiệm vụ ngoại giao ở Angola. Giờ đây ông là tướng năm sao của quân đội Cuba đã nghỉ hưu.

José María Martínez-Tamayo (Ricardo/Papi/Chiunchu trong tiếng Bolivia) đã sống ở La Paz một thời gian; ông là thành viên sáng lập của Phong trào 26/7, đã tham gia giai đoạn chuẩn bị của cuộc nổi dậy ở Salta, bắc Argentina, trở về Cuba và sau đó tiếp tục đến Congo cùng Che với tư cách là tham mưu trưởng.

Eliseo Reyes-Rodríguez (Rolando/Capitan San Luis trong tiếng Bolivia) phục vụ trong đơn vị của Che ở Sierra, được bổ nhiệm làm lãnh đạo quân cảnh ở đơn vị đồn trú La Cabaña khi Che đóng quân ở đó và tham gia những hoạt động chống phản cách mạng; ông là một thành viên khác của Hội đồng Trung ương Đảng Cộng sản. Jesus Suarez-Gayol (Rubio/Felix trong tiếng Bolivia) là một thành viên khác của Phong trào 26/7 đã tham gia đơn vị của Che ở Las Villas và đã được thăng chức làm trung úy, sau đó giữ nhiều chức vụ trong quân đội và chính phủ như thứ trưởng phụ trách ngành công nghiệp mía đường.

Carlos Coello (Tuma/Tumaini trong tiếng Bolivia) là một công nhân ngành nông nghiệp và là thành viên của Phong trào 26/7 đã tham gia Quân Nổi dậy và chiến đâu cùng Che ở Cuba và Congo. Urbano Tamayo-Nunez (Urbano trong tiếng Bolivia), ban đầu là một nông dân ở Sierra Maestra đã gia nhập Quân Nổi dậy và phục vụ trong đơn vị của Che, sau đó trở thành phụ tá của Che và đi nước ngoài cùng ông (ông là một trong những người sống sót đã quay trở lại Cuba năm 1968 và sau đó thực hiện những sứ mệnh chủ nghĩa quốc tế ở Angola và Nicaragua).

Pacho, Pombo và Tuma đã ở cùng Che tại Prague khi anh và Aleida cải trang ở đó vài tuần. Họ lập nên một lực lượng du kích đáng gờm gồm những người cứng rắn, dạn dày kinh nghiệm, quen với đủ loại thiếu thốn và chiến đấu cùng nhau trên địa hình gồ ghề nhất và trong điều kiện khó khăn nhất.

Trước khi đến Bolivia, Che được lái xe đưa đến một căn nhà an toàn ở Havana, tại đó anh gặp Aleida và lũ trẻ lần cuối. Anh đang cải trang và bọn trẻ không nhận ra anh. Trong cuốn hồi ký của mình, Aleida kể lại nỗi đau đớn khi chứng kiến chồng bà không được phép cư xử như một người cha. Lũ trẻ được cho biết rằng anh là một người bạn của Che và chúng quyết định thể hiện tất cả những gì chúng đã biết để anh có thể kể lại với cha chúng. Thậm chí chúng còn cố chơi đàn dương cầm. Khi Aliusha chạy quanh phòng, cô bé đập đầu vào đồ đạc và bị đau. Che chăm sóc cái trán bị bầm tím của cô bé và cố gắng an ủi cô bé, nhưng Aliusha quay sang người mẹ và nói rằng cô bé nghĩ người đàn ông này yêu mình. Hildita, đứa con lớn nhất không được đưa đến bởi họ sợ rằng cô bé sẽ nhận ra được Che.

Che phải đến Bolivia qua Đông Đức và Prague. Anh có mặt ở La Paz tháng 11 năm 1966, đóng giả làm một quan chức Uruguay. Hộ chiếu của anh mang tên Adolfo Mena-González được cho là đã được

https://thuviensach.vn

phát hành ở Montevideo. Anh đem theo một lá thư của không ai khác ngoài Tổ chức các Quốc gia châu Mỹ, tuyên bố rằng anh đã được giao nhiệm vụ viết một bản báo cáo về tình hình xã hội và kinh tế ở làng quê Bolivia.

Anh ghi danh tại khách sạn Copacabana ở La Paz, nơi anh tự chụp lại một số ảnh của bản thân khi đang hóa trang. Những tấm ảnh đó sau này rơi vào tay quân đội Bolivia và chỉ xuất hiện trở lại năm 1991 khi nhà làm phim tài liệu người Thụy Sỹ Richard Dindo quay một bộ phim dựa trên cuốn *Hồi ký Bolivia* của Che tại hiện trường. Dindo mượn một cuộn phim chưa rửa từ một sỹ quan quân đội Bolivia. Người này đã để cho ông tự nhiên, có lẽ không biết rằng anh ta đang đưa cho Dindo một tài liệu quý giá.

La Paz là thành phố mà hồi còn trẻ Che đã có quá nhiều niềm vui ở đó đến nỗi anh không muốn rời đi. Đây là nơi Che có mối tình với con gái một nhà triệu phú địa phương và được những người đồng hương Argentina mời rượu và mời ăn. Họ là những người thích sống một cuộc sống đặc quyền ở nước ngoài hơn là sống trong sợ hãi thường trực dưới quyền của Perón nơi quê nhà. Mới chỉ có 13 năm trôi qua nhưng cảm giác như nó kéo dài một đời người. Bolivia, đất nước được đặt theo tên nhà giải phóng Simon Bolívar đã từng (và vẫn là) một trong những nước nghèo nhất ở Mỹ Latinh và những người thổ dân ở đó là nhóm dân nghèo nhất, bị truất hữu, cách ly và thiếu thốn cho dù họ là đa số.

Một số cải cái ruộng đất đã được tổng thống Rene Berrientos khởi xướng. Ông là một vị tướng không quân người lai đã nắm quyền năm 1964. Barrientos là người mới nhất trong một loạt những nhà quân phiệt lãnh đạo đất nước này. Ban đầu ông xây dựng hình ảnh một nhà lãnh đạo đứng về phía nhân dân nhưng cuối cùng đã ra lệnh đàn áp tàn bạo và ăn lương của CIA.

Trong thời gian ở Bolivia lần trước, Che đã chứng kiến nỗ lực làm Cách mạng của họ và đoán rằng nó sẽ thất bại. Theo lời trung úy Bolivia Inti Peredo (một trong năm người sống sót chiến dịch, người sau này bị giết ở La Paz) thì Che cho rằng thật vô nhân đạo khi dân số 4 triệu người phải sống với khẩu phần ít hơn 1800 calorie trên đầu người (bản năng bác sỹ trong anh đang trỗi dậy chăng?) và 42% dân số chết vì thiếu dinh dưỡng, 10% dân số không có nơi ở và 86% nhà ở không đảm bảo điều kiện vệ sinh.

Bolivia càng phù hợp với kế hoạch Cách mạng toàn lục địa của Che hơn khi nó chung biên giới với năm nước: Argentina, Chile, Peru, Paraguay và Brazil. Đây là những nước mà tình hình chính trị-kinh tế luôn diễn biến phức tạp. Một cuộc nổi dậy bùng nổ từ Bolivia có thể được xuất khẩu bằng đường bộ đến bất cứ các nước chung biên giới nào. Có thể đi bộ từ nam Bolivia đến Argentina mà không bị phát hiện, một điều chắc hẳn là yếu tố quyết định để Che bắt đầu Cách mạng ở Bolivia.

Anh hội ngộ Pacho, Tuma và Pombo tối ngày 5 tháng 11 và họ được lái xe đưa đến một trang trại ở Nacahuasu, nơi được dùng làm doanh trại Bolivia của họ. Họ lái xe gần hai ngày, đi qua Cochabamba, Santa Cruz, Camiri, Tatarenda, Caraguatarenda, Gutierrez và Lagunillas và băng qua vài dòng sông. Jorge VarquézViaña, một thành viên của Đảng Cộng sản Bolivia đã gia nhập lực lượng du kích và cầm lái một chiếc xe. Khi ông được cho biết rằng người ngồi cạnh ông, người mà mọi người gọi là Ramón chính là Che Guevara cải trang, ông bất ngờ đến mức đâm vào một cái mương và họ buộc phải bỏ lại chiếc xe jeep. Họ tiếp tục đi bộ trong khoảng 20 km cuối.

Khi đến trang trại, họ gặp ba người của Đảng Cộng sản Bolivia – Apolinar, Serapio và Leon – ba người vừa mới chuyển đến đó sống. Che đề nghị họ chờ đến khi Mario Monje-Molina, lãnh đạo của họ và là Tổng thư ký Đảng Cộng sản Bolivia trở về từ chuyến thăm Bulgaria để được ông đồng ý cho gia nhập lực lượng. Ngày hôm sau, họ do thám khu vực và Loro (bí danh của VarquézViaña) đến để lấy lại chiếc jeep cùng với sự giúp đỡ của một người tên là Arganaraz. Ông sống ở một trang trại láng giềng và họ mua của ông vài con lợn và gà mái.

Tuần đầu tiên ở doanh trại diễn ra yên ắng. Tuma cùng Che đi thám thính dòng sông sát khu đất của họ và đảm bảo rằng vùng này không có ai ở. Sau đó, Che quyết định tất cả sẽ chuyển đến một vùng đất bụi rậm bởi anh cảm thấy Argañaraz và những người làm công của ông đã trở nên quá quan tâm đến hoạt động của họ. Argañaraz tưởng rằng những người hàng xóm mới muốn xây dựng một nhà máy cocaine và

https://thuviensach.vn

bóng gió rằng ông muốn có phần. Che viết trong nhật ký rằng anh sẽ chỉ cảm thấy thoải mái khi những người còn lại tham gia với họ. Anh cũng đề cặp rằng tóc và râu đang bắt đầu mọc lại. Che viết: " Trong vài tháng nữa, tôi sẽ trở lại là mình".

Nhiều ngày trôi qua. Họ đào một cái hầm để giấu bất cứ thứ gì có thể làm hại đến họ nếu những người hàng xóm đến chơi đột xuất và rồi ngụy trang hầm bằng những cành cây. Những loại ve và muỗi tiếp tục hút máu họ, để lại trên người họ những vết thương nhức nhối và những vết cắn bị nhiễm trùng.

Marcos và Rolando đến sau khi đã lặn lội qua São Paolo ở Brazil. Họ đến cùng một nhóm người Bolivia. Mưa to tiếp tục làm họ ướt sũng nhưng họ vẫn ổn định được. Một số vũ khí đã được gửi đến cũng như Joaquin và Urbano được Coco Peredo, một thành viên của Đảng Cộng sản Bolivia lái xe chở đến. Sau đó ông quay về với Ricardo, Miguel và Braulio. Inti Peredo, anh trai của Coco cũng đến gia nhập nhóm. Ông nói với Che rằng ông tưởng Estanislao (tên thường gọi của Mario Monje-Molina) sẽ không tham gia cuộc chiến nhưng Inti vẫn ở lại.

Coco lại đi đón Chino từ Santa Cruz. Juan Pablo Chang-Navarro (Chino) đã hoạt động tích cực ở Peru chống lại chế độ độc tài quân phiệt và bị cho đi đày sau khi ngồi tù. Ông đã từng là thành viên của Giải phóng quân Peru năm 1963 và sống bí mật ở Bolivia nhiều năm sau khi nó thất bại. Ông từ Peru đến và đề nghị đem theo hai mươi người. Cả nhóm có một buổi họp và quyết định Chino cần chờ cho đến khi họ có thể nhìn thấy một số hành động trước khi đem những người Peru đến bởi họ chưa muốn trở thành một lực lượng quốc tế.

Việc do thám khu vực và những dòng suối gần đó vẫn tiếp tục. Cuối tháng 11, Che viết trong nhật ký rằng mọi chuyện đang tiến triển tốt đẹp. Chuyến đi của anh không có bất trắc gì và một nửa nhóm đã có mặt. Anh cảm thấy họ có thể sẽ ở lại đây một thời gian dài. Họ nên cố gắng tuyển mộ khoảng hai mươi người Bolivia nữa và chờ phản ứng của Mario Monje-Molina và sự có mặt của Moises Guevara cũng như quan sát cách ứng xử của các binh lính. Moises là một nhà lãnh đạo Bolivia của Công đoàn Thợ Mỏ và đã từng là đảng viên Đảng Cộng sản cho đến khi có sự rạn nứt. Ông cùng mười hai người nữa gia nhập đội du kích của Che.

Marcos và Rolando đã đến cùng Rodolfo Saldana, một chiến sỹ của Đảng Cộng sản Bolivia đã hỗ trợ hậu cần cho chiến dịch thất bại của Masetti ở bắc Argentina từ năm 1963-4. Ông là lãnh đạo của mạng lưới hỗ trợ thành thị bí mật ở các thành phố và những vùng mỏ cho chiến dịch hiện tại và thành thạo tiếng Quechua, ngôn ngữ của một số cư dân bản địa trong vùng.

Những người Cuba còn lại có mặt tháng 12. Che và người của anh thay nhau đào một cái hang trong khối đá để lắp đặt thiết bị đài. Công việc bắt đầu tại một cái hang thứ hai gần suối để cất giấu vũ khí và lương thực. Họ nướng mẻ bánh đầu tiên trong căn nhà. Trong bản phân tích tháng, Che viết rằng người Bolivia vẫn còn quá ít và anh cần nói chuyện với Moises Guevara, lãnh đạo thợ mỏ và với Mauricio và Jozami. Mauricio là Ciro Bustos, họa sỹ người Argentina đã sống sót chiến dịch thảm họa của chỉ huy Segundo. Busto trước đó đã được triệu tập đến Havana và đã viết một bản báo cáo chi tiết cho Che về tình hình chính trị ở Bolivia và những nước láng giềng trong khi ông ở đó. Jozami là một luật sư và nhà báo người Argentina đã từng là chiến sỹ của Đảng Cộng sản Argentina và đã từng cam kết sự ủng hộ của mình.

Nhưng sự kiện quan trọng nhất trong đáng đó là sự xuất hiện của Mario Monje-Molina (Estanislao) ngày 31 tháng 12. Tania đã lái xe chở ông cùng một tân binh Bolivia bí danh là Pan Divino (Bánh Thánh) và Ricardo, người vẫn thường đến và đi để đưa các tân binh mới nhưng lúc này đến ở đây lâu dài. Monje yêu cầu được lãnh đạo lực lượng du kích về mặt chính trị và quân sự khi cuộc nổi loạn diễn ra ở Bolivia. Đó là một yêu cầu vô lý bởi ông không có một chút kinh nghiệm chiến đấu du kích nào.

Che không thể chịu đựng sự nhập nhằng trong vấn đề này. Không thể lặp lại thất bại ở châu Phi mà nguyên nhân một phần là do sự lãnh đạo không rõ ràng. Che nói rõ rằng anh đang phụ trách lực lượng du kích. Cuộc hội thoại cứ vòng vo mãi mà không được việc gì. Monje nói rằng ông sẽ nghĩ về việc đó,

https://thuviensach.vn

nhưng tình hình càng rối hơn khi những người từ Đảng Cộng sản Bolivia ở đó theo mệnh lệnh của ông được phép chọn theo sự chỉ đạo của đảng hoặc ở lại doanh trại; họ đều chọn ở lại. Điều này khiến Monje phải rút lại lời đề nghị của mình.

Đảng Cộng sản có thể sẽ cung cấp cho họ mạng lưới thành thị cần thiết và Che không thể nào hài lòng về việc đánh mất sự ủng hộ này. Sự vắng mặt đó có nghĩa là sự phát triển của lực lượng của anh bị trì hoãn nhưng anh cảm thấy quyết định đó đã có tác dụng tích cực với anh bởi nó giải phóng anh khỏi bất cứ một sự thỏa hiệp nào. Họ đã tổ chức ăn mừng tất niên trong im lặng và Che có một bài diễn văn cầu khẩn Murillo, người yêu nước Bolivia đã làm bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của một thuộc địa Tây Ban Nha ở châu Mỹ trong những năm 1810. Anh viết trong nhật ký rằng sáng hôm sau Monje rời khỏi doanh trại trông như một người đang tiến đến giá treo cổ.

Đầu những năm 1990, tôi có cơ hội gặp Mario Monje-Molina ở Moscow. Ông đã xin tị nạn ở đó năm 1968 sau khi từ chức Tổng thư ký Đảng Cộng sản Bolivia khi ông thấy đội du kích của Che chắc chắn sẽ thất bại. Ông sống ở Moscow cùng gia đình và dạy ở trường Đại học Patrice Lumumba. Bạn tôi Boris Koval, người cũng dạy ở đó đã mời ông đến ăn trưa ở căn hộ của con gái Tatiana của ông khi tôi cũng đang ở đó và nói rằng tôi muốn gặp ông.

Monje hiếm khi nói trước công chúng về cuộc gặp của ông với Che ở doanh trại tại Ñacahuasú ngày 31 tháng 12 năm 1966 và tôi không chắc liệu ông có sẵn sàng nói với tôi không nhưng lúc đó ông vui vẻ khi được phỏng vấn: ông đã chán ngấy với việc trở thành vật tế thần của Castro và đặc biệt phật lòng khi Castro đã viết lời giới thiệu cho cuốn *Nhật ký Bolivia* của Che khi nó được xuất bản năm 1968. Ông tuyên bố rằng ông đã bị người Cuba lừa về phong trào du kích của Che và được cho biết là Bolivia sẽ chỉ được dùng làm căn cứ để phát động chiến dịch du kích ở Argentina hoặc Peru.

Sau đó tôi hỏi ông tại sao ông lại thách thức quyền lãnh đạo đội du kích của Che khi mà ông không có chút kinh nghiệm quân sự nào. Chúng tôi đang ngồi khá gần nhau trên chiếc ghế bành nhỏ. Monje nhẹ nhàng cầm bàn tay trái của tôi khi ấy đang để trên đùi tôi và đặt cạnh bàn tay của ông. Ông nói: "Đây là lý do tại sao. Che cũng là người da trắng như cô." Bàn tay ông đặt cạnh tôi có màu đồng. Ông ám chỉ rằng người da đỏ ở Bolivia sẽ không đi theo một người da trắng. Ông tiếp tục nói: "Lúc đó Bolivia không sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh du kích. Tôi vẫn thường nói với Che: "Anh có một khẩu súng máy ở đây, ngay trong não anh" và chúng tôi cùng cười." Chắc hẳn ông cho rằng ông đã nghĩ ra một câu nói đầy cảm hứng bởi vì nó xuất hiện trong những cuốn hồi ký được viết nhiều năm sau, xuất bản nhân kỷ niệm ba mươi năm ngày mất của Che.

Cuối tháng 11, Che miêu tả hành động của Monje ban đầu là thoái thác và sau đó là phản bội trắng trợn. Anh viết: "Đảng Cộng sản rất tức giận với chúng tôi và tôi không biết họ sẽ tức giận và chịu đựng đến mức nào nữa. Nhưng điều này sẽ không ngăn cản chúng tôi và có thể là trong tương lai xa nó sẽ có lợi cho chúng tôi (Tôi gần như chắc chắn về điều này). Những người chân thành và quả cảm nhất sẽ ở bên chúng tôi ngay cả khi họ phải trải qua sự giằng xé về lương tâm khá nghiêm trọng."

Moises Guevara, lãnh đạo của Công đoàn Thợ Mỏ cuối cùng cũng đến cùng Loyola Guzman-Lara phụ trách tài chính cho tổ chức du kích ở La Paz. Che đặc biệt ấn tượng với Loyola. Bà là một thành viên của Thanh niên Cộng sản Bolivia nhưng sau này sẽ bị khai trừ do đã ủng hộ du kích. Năm 1967, sau khi những người du kích đã bị đánh tan tác, bà bị bắt và tra tấn. Bà tìm cách tự tử vì sợ sẽ phản bội các đồng chí của mình. Bà ở tù ba năm cho đến khi được phóng thích năm 1980 và lúc này là lãnh đạo tổ chức Mỹ Latinh của họ hàng của những người "biến mất".

Che viết rằng anh hài lòng với thái độ của Moises Guevara cho đến lúc này và sẽ quan sát cách cư xử của người của ông trong tương lai. Anh đã bảo Moises rằng sẽ không có ai được phong cấp bậc và cần tránh tất cả những tranh luận liên quan đến sự khác biệt quốc tế hay quốc gia. Moises sau đó rời khỏi doanh trại và trở lại với một số người của ông vào tháng 2. Tania cũng ra đi để liên lạc với những người Argentina (Ciro Bustos và Eduardo Jozami) chưa cho thấy dấu hiệu là họ vẫn sống. Che ghi chú rằng giai

https://thuviensach.vn

đoạn du kích thực thụ sắp bắt đầu sẽ thử thách mọi người và cho ông biết về triển vọng của Cách mạng Bolivia. Anh coi việc tuyển mộ những chiến sỹ Bolivia là công việc khó khăn nhất.

Tháng 2, Che tổ chức một cuộc hành quân để khám phá khu vực và cho những tân binh mới của mình trải nghiệm cuộc sống của một lực lượng du kích hành động. Nhóm của anh để lại một số người trông coi doanh trại rồi tuần hành qua khu rừng rậm rạp, phát quang với con dao rựa khi họ lên và xuống dãy núi dốc. Họ đã có trường hợp thiệt mạng đầu tiên vào ngày 25 khi Benjamin, một thanh niên Bolivia ngã xuống sông và chết đuối. Anh ta không biết bơi và Rolando nhảy xuống tìm cách cứu nhưng nước chảy quá xiết và anh ta bị cuốn trôi. Che nhận xét rằng Benjamin là một thanh niên yếu đuối và không có khả năng nhưng có ý chí khổng lồ. Anh cho rằng một số người Bolivia sẽ không chịu nổi sự khắc nghiệt của cuộc sống mới. Ngay cả những người Cuba, cựu binh của những chiến dịch trước cũng không thích nghi tốt.

Tháng 3 diễn ra với nhiều sự kiện: Che viết rằng lực lượng của anh đã hoàn thành thành công giai đoạn thanh lọc và củng cố nhưng giữa tháng 3 họ đã mất Carlos, người đã bị một xoáy nước cuốn xuống khi họ đang lội qua sông. Đó là một tổn thất nghiêm trọng bởi anh là người có kỷ luật nhất, nghiêm túc nhất và nhiệt tình nhất trong những người Bolivia. Họ cũng mất một khẩu súng trường Brno, hai khẩu M01 và ba khẩu Mausers cùng một số đạn dược và ba lô khác. Một số người của Moises Guevara đã gây thất vọng: hai người bỏ trốn, một người đã chỉ điểm với quân đội, ba người bị đuổi và còn lại hai người yếu đuối.

Ngày 20 tháng 3, mọi người đều trở lại doanh trại lúc hoàng hôn. Tania đã đến cùng Chino, Ciro Bustos và Regis Debray, một trí thức người Pháp ngoài hai mươi tuổi thông thạo tiếng Tây Ban Nha. Anh đã từng sống ở Cuba và viết cuốn sách *Cách mạng trong cách mạng* giải thích học thuyết khởi loạn. Sự uyên bác của anh khiến Che ấn tượng. Chính tư tưởng của Che đã khiến anh đến thăm những người du kích ở Bolivia, nhưng những trang ghi chép sau này trong nhật ký cho thấy Che rất coi thường người Pháp này, thậm chí còn cho rằng anh ta đã "tuôn ra hết" khi bị quân đội Bolivia bắt giữ và tống vào tù.

Che viết rằng có một không khí thất bại và bối rối bao trùm bởi quân đội đã phát hiện ra một trong các doanh trại của họ và bắt được Salustio, một người của Moises Guevara cũng như lấy đi một con lừa. Chiếc xe jeep đã bị mất và Loro đã biến mất trong khi canh gác ở doanh trại thứ hai. Che nói chuyện nghiêm túc với Chino, người Peru. Anh ta nói rằng anh ta định nổi dậy trong vùng Ayacucho ở Peru và sẽ tạo ra quân khởi loạn mới với mười lăm người dưới quyền. Họ đồng ý rằng Che sẽ lấy một số người của Chino ngay lập tức và một số người nữa sau này; sau khi họ đã tập luyện với ông và đã chiến đấu, họ sẽ được gửi lại cho Chino cùng vũ khí của họ. Họ sẽ dùng máy phát tín hiệu tầm trung do Chino đi kiếm để liên lạc với nhau. Loro sau đó xuất hiện và nói rằng anh đã giết một người lính.

Ngày hôm sau, Che nói chuyện với Bustos, Debray, Tania và Chino. Debray nói rằng anh muốn ở lại nhưng Che bảo anh rằng giải pháp tốt nhất là anh trở lại Pháp qua Cuba rồi tổ chức một mạng lưới ủng hộ ở đó. Anh sẽ đem theo lá thư từ Che cho Bertrand Russell và Jean-Paul Sartre đề nghị họ tổ chức một quỹ quốc tế để ủng hộ Phong trào Giải phóng Bolivia và gửi sự trợ giúp thuốc men, tiền báo, đồ điện tử, thiết bị và một kỹ sư điện. Che mời Bustos làm điều phối viên của nhóm tại Argentina và bắt đầu bằng cách liên lạc với Jozami, Hellman và Stamponi ở đó. Busto cũng được yêu cầu gửi tin tức của Che cho nhà thơ Maria Rosa Oliver. Ông đã kết bạn với bà khi bà đến Cuba và với cha bà ở Buenos Aires. Cả Debray lẫn Bustos đều không làm được những nhiệm vụ được yêu cầu.

Cuộc sống ở doanh trại tiếp diễn: người trực tổng đài giải mã những thông điệp gửi từ La Paz trong khi mọi người săn tìm thức ăn, lập ổ mai phục dành cho quân dội và cãi nhau. Có một số vấn đề về kỷ luật và Che thường xuyên phải can thiệp. Có sự cạnh tranh giữa những người Cuba và Bolivia mà có lẽ một số người Cuba đã tỏ ra trịch thượng bởi họ đã trải qua tất cả ở Sierra. Che coi những hành động như vậy không chấp nhận được.

Ngày 23 tháng 3 diễn ra hành động du kích đầu tiên. Họ đánh tan tác một đơn vị quân đội Bolivia rơi

https://thuviensach.vn

vào ổ phục kích: 7 người bị giết, 14 người bị bắt làm tù binh và 4 người bị thương. Họ thu được nhiều vũ khí và một số tù binh đã tiết lộ kế hoạch của quân đội. Chúng được phóng thích và cho thời gian để thu dọn tư trang trước khi rời khỏi đó, sau khi đã bị quân du kích lột tất cả những quần áo mà họ có thể dùng. Ngày 25 tháng 3, Che tổ chức một buổi họp để đánh giá tình hình. Có những chiếc máy bay bay trên đầu và ngày 26 tháng 3 họ nhìn thấy một chiếc máy bay trực thăng hạ cánh. Tháng 3 chưa kết thúc, Che đã nhận xét rằng Debray đã "nhấn mạnh khá kịch liệt về sự hữu ích của anh ta ở bên ngoài". Có lẽ cuối cùng Debray đã nhận ra rằng cuộc sống của một du kích không thích hợp với anh.

Trong cuốn hồi ký của mình, Che ghi chú rằng họ sẽ phải bắt đầu hành quân cách xa doanh trại sớm hơn là anh đã dự định ban đầu, đem theo bốn người bởi nếu không thì những người đó có thể trở thành những kẻ chỉ điểm. Lúc này quân đội đã biết vị trí của doanh trại của họ nhưng anh vẫn lạc quan. Anh chia các binh lính thành ba nhóm. Nhóm tiên phong do Miguel lãnh đạo, nhóm hậu tập do Joaquin dẫn đầu và ông sẽ chỉ huy nhóm chính. Các vị khách Tania, Bustos, Debray và Chino đều ở trong nhóm của Che cũng như Serapio, người mà Che gọi là kẻ tị nạn bởi anh sẽ không tham gia lực lượng du kích nhưng phải chờ đợi cơ hội để rời khỏi vùng đó mà không bị phát hiện.

Cuối tháng 4, Che, người chưa bao giờ lạc quan đã viết trong phân tích tháng rằng mọi việc đang tiến triển bình thường mặc dù họ đã mất hai người Cuba: Rubio và Rolando. Về mặt chiến thuật, cái chết của Rolando là cú đánh chí mạng bởi Che đã dự định cho anh phụ trách tiền tuyến thứ hai. Đó cũng là một sự tổn thất cá nhân nghiệm trọng vì Che vốn rất yêu quý Rolando. Anh viết trong nhật ký: "Chúng tôi đã đánh mất người giỏi nhất trong đội du kích, một trong những trụ cột. Anh ấy đã là đồng chí của tôi từ khi mới chỉ gần như là một đứa trẻ, làm người đưa tin cho Đơn Vị Số 4, rồi xuyên suốt cuộc xâm lược, và lúc này là tại địa điểm Cách mạng mới này. Tất cả những gì tôi có thể nói về cái chết khó hiểu và bất ngờ của anh ấy, vì một tương lai giả định cho tất cả có thể nảy sinh từ đây và ấp đến tất cả là: "Xác của người thủ lĩnh dũng cảm nhỏ bé này đã kéo dài hình hài bằng xương bằng thịt của nó đến vô tận." Những câu này được lấy từ lời tưởng nhớ của Neruda dành cho Simon Bolívar trong cuốn "Canto General".

Che đem theo một cuốn sổ màu xanh lá cây trong ba lô, trong đó có tuyển tập những bài thơ mà anh đã ghi chép lại. Cuốn sổ đó có chữ cái Ả Rập ở bìa nên có thể Che đã có nó từ hồi ở Dar es Salaam và đem nó đến Prague, rồi Bolivia. Mặc dù cuốn sổ không ghi lại tên của những nhà thơ có tác phẩm đã được chép lại nhưng phần lớn các bài thơ đều dễ nhận biết bởi đó là bốn nhà thơ tiếng Tây Ban Nha đương đại nổi tiếng: Pablo Neruda từ Chile, Leon Felipe từ Tây Ban Nha, Nicolas Guillén từ Cuba và Cesar Vallejo từ Peru. Che mang theo sách của họ ở Bolivia nên có lẽ việc chép lại những bài thơ là cách để anh thuộc lòng. Dù sao đi nữa, cuốn sổ đó như một hợp tuyển cá nhân và là sự bổ sung thú vị cho hàng loạt cuốn sách mà anh đem theo. Danh sách dưới đây tuy nhỏ nhưng đại diện cho thư viện cá nhân của anh ở Bolivia:

Hồi ức chiến tranh, tướng Charles De Gaulle

Hồi ức, Sir Winston Churchill

Hồi ức, Nguyên Soái Bernard Montgomery của Alemein

Hiện tượng học tinh thần, George Wilhelm Friedrich Hegel

Cách mạng vĩnh cửu, Leon Trotsky

Những chủ ngân hàng ở Bolivia, Margaret Alexander Marsh

Người nổi loạn Tupac, Amaru Boleslao Lewin

Lịch sử Chủ nghĩa Thực dân, J. Arnault

Quân vương, Niccolo Machiavelli

Con tàu Stamboul, Graham Greene

https://thuviensach.vn

Thị trấn, William Faulkner

Nhà tế bần Parma, Stendhal

Vật lý thế kỷ XX, Jordan

Cuộc đời tươi đẹp, anh em ơi, Nazim Hikmet

Cơ sở sinh học của giải phẫu, Các bệnh viện phẫu thuật Bắc Mỹ

Cách mạng trong cách mạng, Regis Debray

Thói quen và tính tò mò của người Aymara, M. L. Valda de J. Freire

Cẩm nang cho người đi bộ mù từ Buenos Aires đến Lima, Concolorcorvo

Tuy vậy, nhóm của Che chưa tuyển mộ được một người địa phương nào và họ vẫn chưa liên lạc được với nhóm hậu tập của Joaquin. Tất cả các nhóm phải liên lạc với nhau sử dụng walkietalkie (từ mà Che dùng để chỉ máy điện đài cầm tay) nhưng lúc này họ đã ra khỏi vùng phủ sóng và không có khả năng liên lạc. Họ cũng mất Loro, người đã biến mất sau một vụ đụng độ ở Taperillas. Quân đội Bolivia lúc này đang sử dụng ba con chó bẹc-giê để truy đuổi họ nhưng chúng chưa phát hiện được những người du kích. Họ đã bắn lũ chó và giết được một con.

Che viết và cho gửi một tài liệu có tên là "Thông điệp tới Hội nghị Đoàn kết ba châu lục giữa Nhân dân châu Á, Châu Phi và Mỹ Latinh", được xuất bản tại Havana ngày 16 tháng 4. Anh kêu gọi sự thành lập "hai, ba hoặc càng nhiều Việt Nam" với mục đích phân tán lực lượng của Mỹ ở Việt Nam bằng cách buộc quân Mỹ phải chiến đấu trên hơn một mặt trận. Việc xuất bản tài liệu đó nhân lúc anh vắng mặt làm dấy lên tin đồn rằng anh đang ở Bolivia. Những lời kết luận trong tài liệu có lẽ là văn mộ chí của anh.

Hành động của chúng ta là tiếng kêu mặt trận chống lại chủ nghĩa thực dân và là bài thánh ca chiến trường đoàn kết mọi người chống lại kẻ thù lớn của nhân loại: Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Cho dù cái chết đánh úp chúng ta ở bất cứ đâu thì hãy đón nhận nó, miễn là tiếng kêu gọi chiến trường này đến được đôi tai biết lắng nghe để bàn tay khác nhận lại vũ khí của chúng ta và những người khác sẵn sàng ngâm bài ca truy điệu cho chúng ta với tiếng súng máy liên hồi và những tiếng hét chiến đấu và chiến thắng nơi chiến trường.

Một nhiếp ảnh gia da trắng người Chile do một số đứa trẻ da đỏ dẫn đường bất thình lình xuất hiện. Ông đã làm được điều mà không ai làm được: tiếp cận được quân du kích mà không bị quân đội phát hiện. Che đề nghị rằng George Roth, tên của nhà nhiếp ảnh đi cùng Bustos và Debray đến ngôi làng Muyupampa để yểm trợ họ: giấy tờ của ông hợp lệ và ông đã được các nhà chức trách phát giấy phép để đến khu vực này. Khi ở Muyupampa, họ tìm đường đến con đường Sucre-Cochabamba. Họ ra đi lúc đêm và đi bộ dưới ánh trăng. Trời rất lạnh và Bustos chỉ mặc chiếc áo sơ mi có tay nên Che đã đưa cho ông chiếc áo choàng mà anh mặc lúc đi máy bay đến Bolivia, một chiếc áo khoác giả nhung to có lớp vải lót bằng bông. Anh cũng đưa cho Bustos một số tiền mặt Bolivia và 2000 đô la và Bustos giấu chúng trong lớp vải lót của áo.

Cả ba người bị quân đội bắt ngày hôm sau và bị bắt giam. Việc bắt giữ Regis Debray gây ra một cơn chấn động ở Pháp. Cha mẹ anh huy động ngay cả tổng thống cộng hòa Charles de Gaulle đến mức khi Che cũng bị bắt chỉ vài tuần sau đó thì quân đội đã quyết định hành quyết anh thay vì xét xử để tránh một vụ om sòm quốc tế khác. George Roth được phép về nhà nhưng Debray và Bustos bị một tòa án quân sự xét xử tại Camiri và nhận bản án ba mươi năm tù. Họ chỉ phải ngồi tù ba năm nhờ sự can thiệp của tổng thống Pháp và sự thay đổi chính quyền ở Bolivia khi tổng thống Rene Barrientos thiệt mạng trong một vụ rơi trực thăng.

Che nghe qua đài rằng Mỹ đang huy động những lính Mũ Nồi Xanh và điều động trực thăng đến Bolivia và anh chép lại điều đó trong nhật ký của mình như một sự kiện mà không cho nó là nghiêm trọng. Anh cũng đề cập rằng Chino sẽ tham gia hàng ngũ những chiến sỹ cho đến khi phát triển được tiền

https://thuviensach.vn

tuyến thứ hai hoặc thứ ba. Anh thấy rằng việc Debray và Bustos bị bắt là kết quả của việc họ vội vã rời khỏi đó, vì thế cắt đứt liên lạc với Cuba, nơi Debray sẽ đến và Argentina nơi Busto đáng lẽ sẽ thực hiện một kế hoạch hành động. Tuy vậy, Che vẫn khăng khăng rằng: "mọi thứ vẫn đang tiến triển tốt đẹp... và tinh thần của các chiến sỹ đều tốt bởi họ đã vượt qua thử thách đầu tiên trong vai trò những chiến sỹ du kích."

Họ kỷ niệm ngày quốc tế lao động bằng cách lắng nghe đồng chí Cuba, chỉ huy Juan Almeida trên đài đọc diễn văn ở Havana ca ngợi Che và những người lính du kích. Họ cũng nghe qua đài rằng Loro đã bị thương ở chân và bị bắt. Che nhận xét mỉa mai trong nhật ký rằng Nato đã dùng súng cao su giết một con chim nhỏ cho bữa tối, vì thế họ đang trở thành chim. Lúc này, họ gần như không có gì để ăn và không chắc chắn về vị trí địa lý của mình. Họ vẫn không thể liên lạc với Joaquin và nhóm của ông. Nhưng quân đội đã thôi sử dụng chó để truy tìm họ do chiến lược đó tỏ ra thất bại.

Che bình tĩnh nhận xét trong nhật ký rằng họ đã không thể liên lạc được với Cuba, rằng nhóm của anh bị giảm xuống còn hai lăm người và chưa tuyển mộ được người nông dân nào. Tuy nhiên, quân đội đang ở trong tình trạng hỗn loạn và chưa cải thiện được chiến thuật của họ. Họ đang tìm cách khủng bố người dân bằng cách bắt những ai đã từng cộng tác với những người du kích trong khu vực Masicuri. Che cảm thấy rằng người nông dân lúc này sẽ chịu áp lực từ hai phía nhưng thắng lợi cuối cùng của quân du kích sẽ đem đến sự thay đổi về chất lượng trong họ.

Cuối tháng 6, Che vẫn tiếp tục than vãn về tình trạng thiếu tân binh. Đó là một cái vòng luẩn quẩn: để có nhiều người tham gia hơn, họ cần thu hút sự chú ý đến mình bằng cách hoạt động thường xuyên trong những khu đông người, nhưng điều này lại bất khả thi do họ không có đủ người. Yêu cầu cấp bách nhất đặt ra cho những người du kích là thiết lập lại mối liên lạc với La Paz. Họ cần thuốc men và hàng quân sự cũng như thêm 50-100 người nữa cho dù chỉ có 10-25 trong số đó trở thành những chiến sỹ tích cực. Ngày 21 tháng 6, nhật ký của Che cho chúng ta biết rằng trong hai ngày trước anh đã dành thời gian nhổ răng cho các thành viên trong lực lượng du kích, vì thế anh được đặt biệt danh "Fernando nha sỹ".

Có một cuộc thảm sát trong các hầm mỏ. Hội đồng quân sự do Barrientos và Ovando lãnh đạo đã giảm 45% lương của công nhân Tập Đoàn Mỏ Bolivia. Liên đoàn Công nhân Mỏ hoạt động bí mật đã kêu gọi một cuộc họp, trong đó công nhân mỏ Catavi bỏ phiếu để giành một ngày lương cho quân du kích cũng như việc gửi thuốc men. Bình minh ngày 24 tháng 6, khi nhiều người đang say sau ngày lễ Thánh John thì quân đội Bolivia đã nã súng vào những căn nhà của họ ở mỏ Siglo XX, mỏ lớn nhất ở Bolivia. Sự kiện đó đi vào lịch sử với tên gọi Cuộc Thảm sát Thánh John.

Cuối tháng 7, Che ghi chú trong nhật ký rằng quân đội Bolivia đang tiếp tục để lộ sự yếu kém mặc dù một số đơn vị có vẻ như hiếu chiến hơn. Trong khi đó, lực lượng của anh đang thu được kinh nghiệm trận mạc nhờ tham gia vào những cuộc giao tranh nhỏ và tinh thần của họ đang lên cao. Chỉ có Camba và Chapaco là vẫn yếu. Tuy nhiên, họ vẫn hoàn toàn thiếu sự liên lạc với người dân và việc thiếu những tân binh tiếp tục gây khó khăn mặc dù một số người dân lúc này đã nhận ra họ và không còn sợ họ nữa. Huyền thoại những người du kích đang lan rộng khắp châu lục: Tướng Juan Carlos Ongania, tổng thống hờ của Argentina đã đóng cửa biên giới giữa hai nước và Peru, một nước láng giềng khác cũng đang thực hiện những biện pháp cẩn trọng. Chính phủ Bolivia đang gặp khủng hoảng nhưng Mỹ cho họ vay những khoản tiền nhỏ giúp nâng cao tiêu chuẩn sống và giảm sự bất bình trong xã hội.

Tổ chức Đoàn kết Mỹ Latinh tổ chức một hội nghị ở Havana từ ngày 31 tháng 7 đến 10 tháng 8. Che được phong làm Chủ tịch Danh dự vắng mặt. Nhưng ngày 4 tháng 8, một kẻ đào ngũ dẫn quân đội Bolivia đến nơi giấu vũ khí chính của quân du kích ở doanh trại của họ. Che gọi tháng 8 là tháng tệ nhất mà họ trải qua từ trước đến nay. Việc mất cả tài liệu và thuốc men là một điều bất hạnh với họ. Họ đã mất hai người, họ đã hành quân với lương thực duy nhất là thịt ngựa và Camba đã tách khỏi nhóm khiến Che nghĩ rằng anh ta đã đào tẩu. Vẫn chưa có sự liên lạc với Joaquin và nhóm của ông hay với thế giới bên ngoài. Họ mất tinh thần và một vài người bị ốm. Họ mới đụng độ với kẻ thù một lần và đã không gây ra

https://thuviensach.vn

cho chúng sự tổn thất mà họ có thể, và họ còn quá ít nước.

Tất cả những điều này bắt đầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi người. Theo cách nói của Che thì họ đang ở đáy của huyền thoại Cách mạng. Nhận xét này có thể khiến người ta nghĩ Che đang ảo tưởng: viết về huyền thoại khi họ đang ốm yếu, không có nước, không có lương thực, không liên lạc được với thế giới và không có tân binh. Nhận xét tích cực duy nhất của anh là Inti và Coco Peredo đang nổi lên với vai trò lãnh đạo Cách mạng và quân sự. Nhưng tất nhiên anh đã từng biết đến những tình cảnh thảm khốc tương tự ở Cuba và đã vượt qua. Anh biết chiến tranh du kích có thể trở nên như vậy.

Đến cuối tháng 9, quân du kích mất Leon và đài phát thanh thông báo rằng một nhóm du kích đã bị tiêu diệt. Nếu đúng là như vậy thì đó chỉ có thể là Joaquin và người của ông mặc dù một số người có thể đã trốn thoát và đang lang thang một mình. Che ghi chép rằng lúc này anh và binh lính cần di chuyển đến địa hình thích hợp hơn. Anh cũng cho rằng quân đội đang trở nên hiệu quả hơn. Về những người du kích của mình, anh chỉ nghi ngờ Willy. Điều này trở thành vô căn cứ khi Willy chiến đấu anh dũng và thậm chí còn chăm sóc anh khi anh bị thương trong lần đụng độ cuối cùng giữa họ và quân đội. Che cũng đề cập rằng cơ sở ở La Paz của họ đã bị tàn phá. Ngày 15 tháng 9, Loyola Guzman-lara bị bắt; nhà của cô bị lục soát và người ta tìm thấy những bức ảnh tai hại của cô ở doanh trại du kích ở Nacahuasu. Căn nhà của Hugo Lozano, người điều hành tổng đài của mạng lưới thành thị của quân du kích cũng bị lục soát nhưng may mắn thay anh đã ẩn nấp và không có ở đó.

Trước ngày 26 tháng 9, nhóm du kích đã bị các lực lượng chính phủ bao vây. Che bắt đầu dòng đầu tiên trong nhật ký của anh với từ "Thất Bại". Họ đã đến được Picacho ở độ cao 2280m so với mực nước biển. Họ đã di chuyển tiếp đến La Higuera, nơi những người phụ nữ bị bỏ lại nhưng không có đàn ông nào ở đó. Đại tá Ovando của hội đồng quân sự đang cai trị nói qua đài rằng Che Guevara sẽ bị bắt bất cứ lúc nào. Miguel, Coco và Julio rơi vào một ổ phục kích và Camba biến mất, bỏ lại chiếc ba lô của mình. Trong nhật ký, Che thương tiếc cái chết của ba người đồng chí của ông, nói rằng cái chết của Coco khó chấp nhận nhất đối với ông trong khi ghi nhận Miguel và Julio là những chiến sỹ cừ khôi. Trong Bản phân tích tháng, Che thừa nhận rằng họ đang ở tình thế nguy hiểm và tin về cái chết của nhóm của Joaquin có lẽ đã đúng.

Tháng 10 bắt đầu mà không có sự vụ gì. Ngày 7, Che ghi trong nhật ký rằng đó là tháng thứ mười một kể từ khi họ trở thành một đội quân du kích và ngày đó "gần như thôn dã". Anh cho rằng vị trí của họ cách làng La Higuera một dặm và cách Pucara hai dặm. Một người phụ nữ chăn dê đi vào hẻm núi họ đang ẩn nấp và họ buộc phải giữ cô lại vì sợ cô sẽ để lộ thông tin về họ. Buổi chiều, Inti, Pablito và Aniceto đến nhà người phụ nữ: cô có một con gái nằm liệt giường và một đứa khác thì bị lùn. Chino đã mất kính và gần như không thể thấy gì; anh đã trở thành một gánh nặng thực sự khi họ buộc phải hành quân buổi đêm. Che tin rằng tin tức mà anh nghe trên đài đã cố tình đánh lừa họ.

Đó là mục cuối cùng trong nhật ký của anh. Ngày 8 tháng 10, mười bảy người du kích còn lại bị bẫy; nhiều người bị giết và những người khác bị bắt, trong đó có Che đã bị thương trong cuộc giao tranh. Willy, người đã chiến đấu bên cạnh ông cũng bị bắt. Những cuốn nhật ký ở Bolivia của Che, một cho năm 1966 và một cho năm 1967 bị quân đội Bolivia và những cố vấn CIA lấy đi và phân tích kỹ lưỡng. Những biệt kích Mỹ, đặc vụ CIA và quân đội Bolivia liên quan đến vụ bắt giữ ông tỏ ra quan tâm lớn đến mười hai cuộn phim, hai mươi bản đồ với những nét sửa bằng bút sáp khác màu và một chiếc đài cầm tay không hoạt động của ông. Tối ngày 9 tháng 10, đài phát thanh *Tiếng nói châu Mỹ* cho phát thông tin chi tiết về sự kiện này:

Hôm nay, quân đội Bolivia thông báo rằng Ernesto Che Guevara được cho là đã chết ngày hôm qua trong cuộc đụng độ giữa các lực lượng chính phủ và quân du kích ở đông nam Bolivia. Theo bản tuyên bố do Chỉ Huy Quân Đội phát hành thì ngày hôm qua đã diễn ra một cuộc chạm trán khốc liệt với một nhóm cộng sản cách Higueras 6 km t về hướng đông bắc. Quân nổi dậy đã chống cự quyết liệt và thiệt hại năm người, trong đó được cho là có Che Guevara. Bản tuyên bố của quân đội phát hành giữa ngày tường thuật

https://thuviensach.vn

rằng có bốn binh lính bị chết và bốn người bị thương. Thông cáo báo chí hôm nay từ Vallegrande, thị trấn gần Higueras nhất nói rằng cuộc đụng độ diễn ra khoảng 1 giờ chiều hôm qua và kéo dài khoảng năm đến sáu giờ đồng hồ. Những bản báo cáo sau cung cấp thông tin về khu vực họ bị bẫy: đó là vùng núi gồm một dãy những đỉnh núi khô cằn không được che phủ, cách nhau bởi một chuỗi những hẻm núi phủ đầy thực vật dày đặc. Đến giữa ngày chủ nhất 8 tháng 10, nhóm du kích của Guevara bị kết liễu tại một trong những khe núi đó giữa hai làn đạn do biệt kiệt bắn ra.

Ngày 9 tháng 10, trung sỹ Mario Teran tình nguyện bắn Guevara bị thương đang nằm trên sàn một trường học trong ngôi làng La Higuera. Anh ta được chỉ thị không bắn vào mặt bởi vì Che được cho là hi sinh trong trận đánh. Anh ta được hứa thưởng. Anh ta được thết một vài chầu rượu mạnh và sau đó thực hiện nhiệm vụ của mình.

https://thuviensach.vn

LỜI BẠT

Những tiếng nói bối rối và run rẩy nói với chúng ta rằng cái chết của Che Guevara là một sự hi sinh vô nghĩa, dù nó thật cao cả. Một hành động tuyệt vọng. Sự bùng nổ tuyệt đẹp nhưng vô nghĩa của cuộc Cách mạng viển vông. Nhưng không – cái chết này là cực điểm của một cuộc đời, một chuỗi những quyết định có lý trí. Đó không phải là hành động có lý trí ư khi một người Mac-xit lên kế hoạch thay đổi hiện thực, thay đổi chủ tâm đen tối trắng trợn của thế giới như nó vốn thế và được quyết định bởi những cấu trúc kinh tế và hệ tư tưởng chủ nghĩa thực dân đang thống trí? Cái chết này là một hành động chính trị và bổn phận của chúng ta là làm sáng tỏ và giữ gìn ý nghĩa chính trị của nó: nguyên nhân, động cơ, hậu quả của nó. Để học từ cái chết của anh. Để sống từ cái chết đó và tiếp tục chiến đấu.

• *Jorge Semprun*

Ngày 9 tháng 10 năm 1967, Che Guevara trẻ trung, vô cùng điển trai và là một trong những người đàn ông được chụp ảnh nhiều nhất trên thế giới. Anh đã từng đảm nhiệm một loạt chức vụ quan trọng ở Cuba và kết bạn với nhiều nghệ sỹ và lãnh đạo thế giới. Tư tưởng đả phá những hủ tục cùng những bài diễn văn thay mặt tầng lớp bị áp bức và truất hữu của anh đã làm bối rối những đời tổng thống Mỹ và đem lại hi vọng cho những người nghèo ở lục địa của anh. Anh đã chết.

Điều gì diễn ra tiếp theo? Bàn tay của anh bị cắt rời để cảnh sát Argentina có thể xác định rằng anh thực sự là Ernesto Guevara de la Serna. Quân đội Bolivia đã trừ khử anh còn cắt những lọn tóc của anh làm kỷ niệm; các xơ trong bệnh viện giữ lại đôi tất bẩn của anh làm di vật. Anh từng nói rằng một chiến sỹ du kích thì không có mộ và nên được để ở nơi người đó ngã xuống. Hơn ba mươi năm sau, thi hài của anh mới được tìm thấy, đưa về Cuba và đặt trong lăng. Chắc hẳn anh không vui vẻ gì về điều đó.

Lúc Che bị hành quyết thì không có án tử hình ở Bolivia nhưng chính quyền đã thoát khỏi vụ tai tiếng đó nhờ một thỏa thuận ngầm với Mỹ. Bởi vì Che đã từ bỏ quyền công dân Cuba nên chính phủ Argentina có trách nhiệm đòi lại công bằng, nhưng đất nước này đang bị cai trị bởi tướng Juan Carlos Ongania, nhà độc tài trên thực tế, người đầu tiên trong hàng loạt những nhà quân sự hữu khuynh sùng bái Công giáo La Mã.

Không còn con người mà suốt cuộc đời mình đã trở thành huyền thoại nữa. Quân của anh đã chết hoặc đang lẩn trốn. (Rodolfo Saldana, một thành viên của mạng lưới thành thị ở Bolivia đã giúp năm người sống sót trốn đến Chile và sau này xuất bản một cuốn sách về chiến dịch có tên là Vùng Đất Màu Mỡ.) Anh để lại hài cốt của mình làm tâm điểm cho những kẻ bắt anh tranh cãi nhau. Những kẻ ám sát anh có thể sáng tác nên bất cứ câu chuyện gì chúng muốn về hai tư giờ cuối cùng của anh.

Chúng ta được yêu cầu tin rằng Che, với một vết thương không được chữa trị trong đùi đã sụt 20 kg từ khi bắt đầu chiến dịch, đang bị bệnh sốt rét hành hạ và luôn gặp khó khăn bày tỏ cảm xúc của mình, bỗng dưng trở nên hoạt ngôn như MC một chương trình tán chuyện, trả lời phỏng vấn với mọi sỹ quan quân đội Bolivia và CIA, những kẻ đến nhìn anh nằm trong cái lán đầy bùn được dùng làm lớp học trong ngôi làng La Higuera. Những kẻ bắt cóc anh còn tuyên bố rằng anh đã gửi tin nhắn cho vợ anh Aleida để cho phép cô tái giá, điều mà cô không bao giờ nhắc đến. Lịch sử được viết bởi những kẻ chiến thắng.

Truyền thông Mỹ phấn khởi duy trì những tin đồn kiểu Hollywood mà họ đã tạo ra. Các chính quyền vô cùng vui mừng trước sự thành công của họ. Cuộc trao đổi điện tín giữa chính phủ Mỹ, Argentina và Bolivia hả hê với những sự tục tĩu và gọi con mồi của họ là Quái Vật Đỏ.

Ngày 12 tháng 10 năm 1970, tạp chí Time thêu dệt câu chuyện rằng Che và Tania đã yêu nhau. Theo lời Ciro Bustos, người thực sự đã ở đó thì họ không những không bao giờ ở một mình cùng nhau mà còn

https://thuviensach.vn

xưng hô theo đúng quy cách chức vụ trong quân đội. Anh là chỉ huy của họ còn cô là lính bộ binh.

Như có thể thấy ở một châu lục bị rửa tội bằng gươm năm thế kỷ trước, từ tro bụi của Che sinh ra San Ernesto de la Higuera, người đã làm nên điều thần kỳ và được những người nông dân sùng bái cho đến ngày nay.

Đối với nhóm dân da đen ở Cuba, những người từng bị bắt cóc đến hòn đảo này để làm nô lệ lao động và vẫn đang thực hành những lễ nghi tôn giáo của tín ngưỡng Yoruba của họ thì ông đã gia nhập đền thờ Ologun và được tôn sùng ngang hàng với Yemanya, Oshún và Oxalá.

Đối với thế hệ thanh niên nổi loạn những năm 1960, Che đã trở thành thần tượng được treo ảnh ở các ký túc xá khắp châu Mỹ, biểu tượng của sự phản kháng hiện trạng và Chiến tranh Việt Nam.

Đối với xã hội tiêu thụ ở phương Tây vốn ám ảnh với thần tượng, anh có mặt trên chiếc áo phông phổ biến được những thương gia thức thời nhanh tay sản xuất. Thật mỉa mai khi cái hệ thống mà anh cố lật đổ lại giữ gìn hình ảnh của anh cho đến ngày nay.

Cũng như nhiều biểu tượng khác, hình ảnh của Che đã bị ăn theo, gây tranh cãi và bị bóp méo. Andy Warhol đã sản xuất một loạt tranh về anh bên cạnh những ngôi sao điện ảnh như Marilyn Monroe và James Dean. Smirnoff đã bị Alberto Korda kiện vì sử dụng phiên bản của bức ảnh nổi tiếng của anh trong các chiến dịch quảng cáo của họ. Madonna là người nổi tiếng duy nhất trong số những nghệ sỹ tin rằng họ có thể xây dựng hình ảnh sang trọng cấp tiến bằng cách ăn mặc như Che.

Đối với gia đình mà anh đã bỏ lại ở Cuba, những người thừa kế tài sản của anh, anh đã lấp khoảng cách giữa nước Cuba cộng sản và thế giới tư bản, với một ít giúp đỡ của Walter Salles và Robert Redford, những người đã làm một bộ phim xúc động về những ngày tháng lang thang đầu đời của Che khắp châu lục nơi anh sinh ra và sau đó là Benicio del Toro và Steven Soderberg, hai người mà họ hợp tác trong một bộ phim và cuốn sách đi kèm phát hành ấn phẩm mới của các tác phẩm của Che.

Aleida March, người vợ góa của anh, sau nhiều năm bị những kẻ gọi là nhà xuất bản cánh tả dắt mũi đã bán bản quyền các tác phẩm của Che cho Mondadori thuộc quyền sở hữu của không ai khác ngoài nhà tài phiệt cánh hữu Silvio Berlusconi.

Hai người con lớn của anh ở Cuba (Hildita chết vì ung thư năm 1995, thọ 35 tuổi) theo con đường tổ chức hội nghị, diễn văn trước những khán giả cánh tả nhiệt tình và vui vẻ với nghề mới là diễn giả công chúng.

Mario Teran, người trung sỹ đã tình nguyện bắn chết Che khi ấy đang bị thương ở La Higuera đã ẩn dật, tìm đến rượu và bị mất thị lực. Năm 2007, một nhóm bác sỹ phẫu thuật mắt người Cuba làm việc ở Bolivia trong một phần của sứ mệnh thiện chí đã hồi phục thị lực cho ông. Ông hết sức vui mừng khi lần đầu tiên được nhìn thấy những đứa cháu.

Những năm 1990, một số nhà báo cho xuất bản những cuốn tiểu sử về Che. Một người Mỹ viết một cuốn sách khổng lồ mà ông gọi là cuốn tiểu sử cuối cùng. Truyền thông hào hứng ủng hộ tuyên bố này, do đó xác nhận điều mà Che đã luôn nói: truyền thông Mỹ định hướng quan điểm thế giới.

Với sự sụp đổ của Liên Xô những năm 1990, một sự kiện mà Che đã tiên đoán từ nhiều năm trước, chính quyền Cuba được tự do nhận lại anh và lại biến anh thành một biểu tượng. Anh không còn làm họ bẽ mặt với sự thẳng thừng của mình nữa.

Khi máy bay của Camilo Cienfuegos, đồng chí chiến đấu đồng thời là bạn thân của Che biến mất ngoài đại dương và không bao giờ được tìm lại, anh được tuyên bố mất tích. Trong một bài diễn văn xúc động, Che nói rằng anh không muốn Camilo trở thành tượng đồng để người ta sùng kính bởi Camilo từng là một người bằng xương bằng thịt và sẽ luôn như vậy đối với anh.

Mặc cho nhiều nỗ lực biến Guevara thành một bức tượng đồng, một đối tượng để sùng kính, điều đó là bất khả thi. Anh không phải người da đen, anh không đói khát, không ai chà đạp anh, anh được giáo dục

https://thuviensach.vn

đàng hoàng nhưng anh hiểu hơn ai hết tình cảnh của những người không có gì. Anh trở thành linh hồn của một châu lục được vũ trang.

Phần lớn những người anh hùng ở Mỹ Latinh chiến đấu để giành lại đất nước của họ từ tay những kẻ xâm lược, thực dân và bọn xâm chiếm. Che coi mình là một phần của lịch sử này, là một người theo chân Martí và Bolívar. Đây không phải một sự kiêu ngạo bởi anh tin rằng bất cứ ai nghiên cứu cuộc đời và những tác phẩm của những người yêu nước của châu lục này đều có thể chọn học tập họ, theo gương họ. Giờ đây, rõ ràng là anh đứng ngang hàng với họ.

Thời niên thiếu, Guevara bị lôi cuốn bởi những tư tưởng của Mahatma Gandhi, người chủ trương bất bạo động. Nhưng khi anh bị bắt ở Bolivia năm 39 tuổi, anh có một vũ khí trong tay. Anh đã tìm đến bạo lực lúc còn trẻ khi anh thấy được sự vô nghĩa của những phương pháp kháng chiến khác chống lại sự đô hộ của châu Âu và Mỹ.

Một người không nhất thiết phải chấp nhận mọi lý tưởng và lựa chọn chính trị của Che để thấy rằng những tư tưởng của anh thật xuất chúng, truyền cảm hứng và ở nhiều mặt còn phản ánh cuộc sống. Anh chết cho tương lai và do đó trở thành người mà anh luôn mong muốn – một con người của thế khỉ XXI. Anh đã có dự định thiết lập một xã hội văn minh bằng cách thay đổi bản thân anh trước, từ đó cho thấy rằng bất cứ ai cũng có thể làm được điều đó. Anh bắt đầu vào đời là một chàng trai Argentina thuộc tầng lớp trung lưu, vô tư lự đi tìm niềm vui và phiêu lưu, rồi trở thành nhà Cách mạng chiến đấu cho những người bị áp bức của hai châu lục và ngã xuống vì các bạn đồng chí và lý tưởng của mình.

Anh đã từng nói trong một bài diễn văn trước công chúng về chủ đề này: “Dù các bạn có thể cho là tôi ngớ ngẩn nhưng xin hãy cho tôi nói rằng cuộc Cách mạng thực sự được truyền cảm hứng bởi tình yêu lớn lao... không thể diễn giải hết thế giới này – thế giới này cần được biến đổi. Con người phải thôi làm nô lệ và công cụ của hoàn cảnh và tự biến mình thành những kiến trúc sư của chính tương lai họ.”

Che là một người đã theo đuổi lý tưởng của mình, có khả năng thử thách những ý tưởng của mình, biến mình thành một hình mẫu và đưa ra nhiều quyết định vô cùng hệ trọng. Anh làm được tất cả những điều đó trước sinh nhật lần thứ bốn mươi của mình.

Nhưng điều mà phần lớn những người viết tiểu sử dường như bỏ qua là anh cũng tận hưởng từng phút của cuộc sống. Có lẽ phải cần một người Argentina đồng hương mới nhận thấy từ phong cách của anh rằng anh đang tận hưởng cuộc sống. Anh đang làm điều mà anh coi là bổn phận của mình nhưng không còn điều gì khác mà anh muốn làm hơn.

Điều khiến Che cuốn hút đến vậy – và tại sao bức ảnh của anh tiếp tục trao quyền cho thanh niên ngày nay – là bởi anh luôn thành thật với bản thân mình. Anh đón nhận cái chết như một con người chân chính, gần như là vui vẻ. Định mệnh của anh đã đến và chỉ có vậy. Khi anh nói: “Bất cứ nơi đâu Thần Chết đột kích chúng ta, chúng ta sẽ đón nhận nó, miễn là tiếng kêu chiến đấu của chúng ta truyền đến đôi tai biết lắng nghe và một bàn tay dang ra đón nhận vũ khí của chúng ta.”

Anh đã luôn liều lĩnh và chiến thắng. Nhưng giờ đây vận may của anh đã hết. Nhiều người Mỹ Latinh, không phải tất cả đều ủng hộ tư tưởng chính trị của anh cảm thấy rằng vận may của chúng ta đã hết. Chúng ta bị bỏ rơi, côi cút và bị tước đoạt. Che Guevara là một người xuất chúng nên kẻ thù của anh thấy cần phải tiêu diệt anh – chỉ để phát hiện ra rằng anh còn vì đại hơn cả cái chết. Anh tiếp tục sống như thể một điều gì đó rất thực ở Mỹ Latinh, một phần của tinh thần tập thể của chúng tôi.

Anh là một trí thức đồng thời là bác sỹ và chiến sỹ. Che có thể đã trở thành một nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà văn, thầy giáo, thợ ảnh nhưng anh phải trở thành lãnh đạo du kích bởi đó là vị trí anh cảm thấy mình được cần nhất. Anh tin rằng anh không có sự lựa chọn nào khác. Như Francesco Rosi đã từng nói: “Một số tư tưởng vĩ đại hơn con người, nhưng một số con người cũng vĩ đại như tư tưởng của họ. Tôi nói như vậy không phải vì tôi tin rằng điều đó là đúng, mà vì Che Guevara đã chứng tỏ rằng nó đúng.”

https://thuviensach.vn

Sự cống hiến của anh dành cho những lý tưởng Cách mạng của mình mang nặng tính tôn giáo. Che có niềm tin của nhà truyền giáo vào phẩm chất tốt đẹp bên trong con người, vào khả năng cống hiến bản thân cho lý tưởng và vượt qua sự vị kỷ và thành kiến của người công nhân. Đó là mặt khác của đồng xu của sự căm phẫn sôi sục của anh với sự bất công và bóc lột những người thấp cổ bé họng. Anh tìm thấy giải pháp trong hình thức cao quý của chủ nghĩa Marx đem lại tự do và tình anh em. Những người như vậy được sinh ra để chết vì nghĩa.

• Herbert L. Matthews, *Cách mạng Cuba.*

https://thuviensach.vn

GHI CHÚ TIỂU SỬ

Juan Almeida-Bosque (1927-2009) nhà văn và chiến sỹ du kích người Cuba đã tham chiến trong vụ tấn công Pháo Đài Moncada, có mặt trên con thuyền Granma xâm lược Cuba. Ông nổi bật trong Cách mạng, giữ nhiều vị trí trong chính phủ và là một trong những người ủng hộ Castro trung thành nhất.

Fulgencio Batista (1901-1973) Thiếu tướng Cuba, chỉ huy quân đội và nhà độc đài. Ông là tổng thống trên thực tế của Cuba từ năm 1940 đến năm 1944 và sau đó là từ năm 1954 đến năm 1959 thì bị Fidel Castro lật đổ và di tản khỏi Cuba.

Đại tá Alberto Bayo (1892-1967) Nhà chỉ huy quân sự của những người Cộng Hòa cánh tả thua trận trong Nội Chiến Tây Ban Nha, một nhân vật lẫy lừng trong cuộc Cách mạng Cuba và ông qua đời khi đang làm tướng của lực lượng vũ trang Cuba.

Ahmed Ben Bella (1916-) Lãnh đạo của Mặt Trận Giải Phóng Quốc Gia Algeria, tham gia một cuộc chiến dai dẳng giành độc lập cho Algeria từ Pháp và là thủ tướng đầu tiên của Algeria năm 1962 và tổng thống năm 1963. Ông bị Houari Boumedienne lật đổ trong một vụ đảo chính quân sự năm 1965.

Simón Bolívar (1783-1830) Tướng Venezuela, người yêu nước và chính trị gia đã giải phóng sáu quốc gia khỏi sự cai trị của quân Tây Ban Nha và thiết lập nền tảng của hệ tư tưởng dân chủ ở phần lớn Mỹ Latinh.

Tamara Bunke-Bider (1937-1967) Cô là một nhà Cách mạng cộng sản và điệp viên được biết đến nhiều hơn với bí danh Tania. Cô sinh ra tại Argentina, có cha mẹ là người Đức, sống tại Đông Đức và Cuba. Đảng viên Đảng Cộng sản. Thông dịch viên.Cô được huấn luyện cho nhiệm vụ bí mật. Cô đến Bolivia năm 1964 để chuẩn bị cơ sở cho chiến dịch của Che Guevara. Khi vỏ bọc của cô bị phát hiện, cô ở lại với đội du kích và hi sinh trong một cuộc phục kích tại Puerto Mauricio tháng 8 năm 1967. Nhiều người cho rằng cô có thể là điệp viên hai mang do thám Che cho Liên Xô.

Ciro Roberto Bustos (1932-) Họa sỹ và nhà văn người Argentina, gần gũi với Che Guevara, đã sống sót trong cuộc nổi loạn thất bại của Masetti ở bắc Argentina, bị bắt làm tù binh tại Bolivia, nhận bản án ba mươi năm tù giam và được thả năm 1970. Ông sống tại Thụy Điển. Tác giả của cuốn sách *Che Muốn Nhìn Thấy Bạn*, một cuốn sách có tầm ảnh hưởng về những chiến dịch của Che Guavara.

Julio Roberto Cáceres-Valle hay còn gọi là Patojo Nhà báo, nhà thơ cộng sản và đảng viên Đảng Lao Động Guatemala. Ông đến Mexico để tránh bị truy tố và tại đó gặp Che Guevara. Ông làm việc tại dưới quyền của Che sau thắng lợi của Cách mạng Cuba. Ông quay lại vùng núi Guatemala và tại đó bị các lực lượng quân đội giết.

Faure Chomón (1929-) Mặc dù ông đã từng là thành viên các tổ chức chống cộng sản nhưng ông lại trở thành lãnh đạo chủ chốt của Hội Đồng Cách Mạng và đại sứ tại Liên Xô sau thắng lợi của cuộc Cách mạng.

Camilo Cienfuegos-Gorriarán (1932-1959) Ông tham gia cuộc chiến đấu chống Fulgencio Batista ở Cuba từ sớm. Ông được phong chức chỉ huy và cùng Che Guevara lãnh đạo cuộc xâm lược năm 1958 từ đông sang tây, thúc đẩy thắng lợi của Cách mạng. Tuy nhiên, một thời gian ngắn sau ông thiệt mạng khi chiếc máy bay của ông bị mất tích ở biển.

Chu Ân Lai (1898-1976) Lãnh đạo cộng sản Trung Quốc và thủ tướng đầu tiên của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ năm 1949 đến năm 1976.

Abelardo Colome-Ibarra còn gọi là Lông Rậm (1939-) Chiến sỹ du kích người Cuba đã sống sót

https://thuviensach.vn

trong cuộc nổi dậy thất bại của Masetti và ở phía bắc Argentina. Ông chiến đấu cùng các lực lượng Cuba ở Angola. Phó tổng thống Hội Đồng Nhà Nước, Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ và đã được trao tặng nhiều huy chương.

Régis Debray (1940-) Trí thức, nhà báo người Pháp, bị bắt khi đang rời khỏi doanh trại của Che Guevara ở Bolivia và bị một tòa án quân sự tuyên phạt ba mươi năm tù giam nhưng chỉ ở tù ba năm. Sau này ông là cố vấn ngoại giao cho tổng thống Mitterrand.

Carlos Ferrer hay còn gọi là Calica (1929-) Tác giả người Argentina của cuốn sách *Becoming Che* kể về hành trình du lịch khắp Mỹ Latinh của ông cùng người bạn thuở thơ ấu Che Guevara.

Carlos Franqui (1921-2010) Nhà Cách mạng, phê bình văn học người Cuba và từng là đồng minh của Fidel Castro. Ông là biên tập viên của tạp chí Cuba Caretas. Sau này ông ly khai với chính phủ Cách mạng và lưu vong năm 1968.

Hilda Gadea-Acosta (1921-1974) Nhà kinh tế học người Peru gốc Trung Quốc lai Anh-điêng. Thủ lĩnh sinh viên cánh tả, thành viên Hội Đồng Minh Cách Mạng Nhân Dân Châu Mỹ của Peru. Bà gặp Che Guevara tại Guatemala và kết hôn với ông tại Mexico. Họ ly hôn năm 1959. Mẹ của Hildita, con gái đầu tiên của ông.

Calixto García (1931-) Thiếu Tướng Cuba từng ngồi tù ở Mexico cùng Che Guevara suốt 55 ngày, thành viên của lực lượng đã từng đi trên con thuyền Granma, chiến đấu tại Sierra, trở thành chỉ huy và nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong chính quyền Cuba.

Albino Gómez (1928-) Nhà báo, nhà văn, nhà ngoại giao, cố vấn đài phát thanh và truyền hình người Argentina, phóng viên thường trú tại Mỹ của Clarin (một trong những từ báo Argentina hàng đầu). Đại sứ Thụy Điển, Kenya và Ai Cập. Cố vấn cho nội các của tổng thống Frondizi năm 1961 khi Che bí mật đến thăm tổng thống. Hiên ông làm nhà báo cho nhiều ấn phẩm của Argentina.

Maria Antonia González Nhà cách mạng người Cuba kết hôn với võ sỹ quyền Anh người Mexico, góp phần tổ chức phong trào bí mật ở Cuba khi Castro đang ở Mexico.

Richard Goodwin (1931-) Bạn thân của tổng thống Mỹ John F. Kennedy, tốt nghiệp ngành luật trường Đại học Harvard, Phó Trợ Lý Ngoại Trưởng về các vấn đề liên Mỹ, góp phần phát triển Liên Minh Vì Sự Tiến Bộ và là Tổng Thư Ký Đoàn Hòa Bình Quốc Tế.

Alberto Granado (1922-) Nhà khoa học người Argentina và là bạn thân lâu năm của Che Guevara, từng đi du lịch với ông từ Argentina đến Venezuela. Ông chuyển đến Cuba năm 1961 và trở thành giáo sư ngành sinh học y khoa tại Đại học Havana, giám đốc Cục Di Truyền Học cho đến khi ông nghỉ hưu năm 1994.

Moises Guevara (1938-1967) Thợ mỏ người Bolivia và lãnh đạo cộng sản đã chiến đấu cùng Che Guevara và hi sinh tại Vado del Yeso năm 1967.

Loyola Guzmán-Lara Nhà hoạt động nhân quyền và chính trị người Bolivia đã ủng hộ phong trào du kích Nacahuasu của Che Guevara trong những năm 1966-1967. Ông bị bắt năm 1967 và được phóng thích năm 1970. Hiện nay ông là thành viên Phong Trào Xã Hội do tổng thống Evo Morales lãnh đạo.

Berta Gilda (Tita) Infante Sinh viên y khoa người Argentina và là thành viên tích cực của tổ chức Tuổi Trẻ Cộng Sản Argentina. Bà là bạn thân của Ernesto Guevara khi họ cùng là sinh viên y khoa và họ liên lạc với nhau trong suốt cuộc đời. Bà tự tử năm 1976.

Laurent Kabila (1939-2001) Ông sinh ra tại vùng sau này là Congo Bỉ, học triết học chính trị và là nhà hoạt động từ khi Congo giành được lập. Ông được Che Guevara ủng hộ một thời gian ngắn trong những năm 1960 và sau này đạt được mục tiêu của mình là lật đổ tổng thống Mobutu năm 1997.

Joseph Kasavubu (c.1915-1969) Nhà lãnh đạo chính trị châu Phi và tổng thống đầu tiên của Cộng

https://thuviensach.vn

Hòa Congo (1960) đã sa thải thủ tướng Lumumba. Bản thân ông bị lật đổ năm 1965.

Patrice Lumumba (1925-1961) Nhà lãnh đạo cho nền độc lập người Congo và là thủ tướng đầu tiên được bầu của Cộng Hòa Congo. Năm 1961 ông bị lật đổ trong một cuộc đảo chính, bị bỏ tù và ám sát.

José María Martínez-Tamayo (1936-1967) Chiến sỹ du kích người Cuba. Thành viên sáng lập của Phong trào 26/7, sống sót trong cuộc nổi dậy của Masetti ở phía bắc Argentina, cùng Che Guevara đến Congo với vai trò tham mưu và sau này đến Bolivia. Tại đó ông bị thương và qua đời.

Juan Manuel Márquez (1928-1956) Nhà lãnh đạo người Cuba đã tham gia con thuyền Granma, cố vấn quan trọng của Fidel Castro. Ông bị quân của Batista bắt và hành quyết không lâu sau cuộc đổ bộ đó.

Aleida March de la Torre (1936-) Thành viên người Cuba của Phong trào 26/7, kết hôn với Che Guevara năm 1959 và sinh cho ông bốn người con.

José Martí (1853-1895) Nhà văn, nhà báo, nhà viết tiểu luận, nhà thơ và chiến sỹ đấu tranh cho tự do, anh hùng dân tộc của Cuba đã thống nhất các đảng phái trong cuộc chiến giành độc lập từ Tây Ban Nha và hi sinh trong khi chiến đấu chống sự đô hộ của Tây Ban Nha.

Jorge Ricardo Masetti (1939-1964) Nhà báo người Argentina, người Mỹ Latinh đầu tiên phỏng vấn Fidel Castro tại Sierra Maestra. Bạn thân của Che Guevara. Người sáng lập và giám đốc đầu tiên của thông tấn xã Prensa Latina ở Cuba. Ông lãnh đạo cuộc nổi dậy ở Salta, bắc Argentina và biến mất tháng 4 năm 1964. Bí danh của ông là Phó Chỉ Huy.

Mario Monje-Molina Tổng Thư ký Đảng Cộng sản Bolivia cho đến năm 1967. Ông sống lưu vong tại Moscow.

Isaías Nougués Chính trị gia địa phương người Argentina sở hữu ngành công nghiệp chế biến đường ở tỉnh Tucuman và tự nguyện lưu vong tại La Paz, Bolivia.

Frank País (1934-1957) Ông thành lập một nhóm cách mạng tại Santiago, Cuba và đến năm 1955 thì nhóm đó sát nhập với Phong trào 26/7 của Fidel Castro để hỗ trợ cách mạng. Ông bị cảnh sát Santiago bắt và giết hại năm 1957.

José Pardo-Llada (1923-2009) Nhà báo và bình luận viên chính trị, bình luận viên đài sắc sảo và có ảnh hưởng nhất ở Cuba thời trước Castro trong những năm 1940 và 1950. Ông lưu vong không lâu sau khi Cách mạng thắng lợi.

Hermes Peña (1938-1964) Vệ sỹ của Che Guevara tại Cuba. Ông hi sinh ở phía bắc Argentina năm 1964 trong chiến dịch Salta do Masetti lãnh đạo.

Faustino Pérez (1920-1992) Bác sỹ, chính trị gia người Cuba và thành viên của đạo quân nổi dậy ban đầu của Castro.

Hugo Pesce (1900-1969) Bác sỹ chuyên về bệnh phong và các bệnh nhiệt đới. Ông từng là đảng viên Đảng Cộng sản Peru và có ảnh hưởng tích cực đến Che Guevara trong những năm 1950.

Ulises Petit de Murat (1907-1983) Nhà thơ và kịch tác gia người Argentina, bạn của cha của Che, tình nguyện lưu vong tại thành phố Mexico dưới chế độ của Perón.

Manuel Piñeiro-Losada (1933-1998) Ông còn được gọi là Barbarroja (Râu Đỏ), là chính trị gia và chiến sỹ người Cuba và cục trưởng Cục Châu Mỹ trong nhiều thập ký. Ông là chuyên gia tình báo và phản tình báo, phụ trách hậu cầu cho các chiến dịch bí mật của Che Guevara.

Pablo Ribalta (1940-) Người cộng sản Cuba đã tham gia Cách mạng tại Sierra khi còn trẻ, chiến đấu cùng Che Guevara trong chiến dịch Las Villas và sau này được bổ nhiệm làm đại sứ Cuba tại Tanzania để hỗ trợ chiến dịch Congo của Che Guevara.

Ricardo Rojo (1923-1996) Luật sư người Argentina, tác giả của cuốn Che, Bạn Tôi (1968). Chính trị

https://thuviensach.vn

gia và đảng viên Đảng Liên Minh Công Dân Cấp Tiến ở Argentina. Năm 1953, ông thực hiện một cuộc trốn chạy ngoạn mục từ đồn cảnh sát từ Buenos Aires và được tị nạn tại Guetamala. Ông đã bào chữa cho các tù nhân chính trị ở Bolivia sau khi chiến dịch Bolivia của Che Guevara thất bại.

Mario Salazar-Mallén Giáo sư người Mexico và là chuyên gia miễn dịch học, cấp trên của Guevara tại bệnh viện Đa Khoa của thành phố Mexico.

Celia Sánchez-Manduley (1920-1980) Thành viên Phong trào 26/7 ở Cuba, phụ tá, bạn thân và bạn tâm tình của Fidel Castro.

José Francisco de San Martín (1778-1850) Tướng đồng thời là chiến sỹ yêu nước người Argentina đã giải phóng Argentina, Chile và Peru khỏi sự đô hộ của Tây Ban Nha. Ông tình nguyện lưu vong ở Pháp và qua đời tại đó.

Ángel Sánchez-Mosquera Đại tá chỉ huy tiểu đoàn 11 của Batista trong Cách mạng Cuba. Dù liên tục bị những người du kích mai phục và bị thương trong một trận chiến năm 1958 nhưng ông vẫn truy bắt họ.

Mobutu Sese-Seko (1930-1997) Nhà hoạt động người Congo đã lật đổ chính quyền dân tộc chủ nghĩa của Patrice Lumumba năm 1960 và sau này cai trị Zaire,nay là Cộng Hòa Dân Chủ Congo) hơn ba thập kỷ và duy trì quan điểm chống cộng sản.

Moïse Tshombe (1919-1969) Chính trị gia người Congo đã giành quyền kiểm soát tỉnh Katanga năm 1960 và tuyên bố ly khai. Ông bị đánh bại và lưu vong năm 1963 và trở lại làm thủ tướng năm 1964. Tuy nhiên, sau đó ông đã chạy trốn khỏi đất nước khi bị bị người lãnh đạo mới là Mobutu sa thải và bị buộc tội làm phản.

Ramiro Valdés-Menéndez (1932-) Chỉ huy, nhà lãnh đạo và chính trị gia người Cuba chiến đấu cùng Fidel Castro trong cuộc tấn công Pháo Đài Moncada năm 1953. Ông nắm giữ nhiều chức vụ bộ trưởng và là phó chỉ tịch hội đồng nhà nước và bộ trưởng của Cuba.

Jorge Rafael Videla (1925-) Tướng người Argentina. Tổng thống trên thực tế của Argentina từ năm 1976 đến năm 1981. Ông thực hiện chính sách khủng bố toàn quốc trong thời gian cầm quyền, kéo dài đến năm 1983 thì nền dân chủ được khôi phục.

Harry Villegas-Tamayo hay còn gọi là Pombo (1940-) Tổng lữ đoàn trưởng người Cuba từng là vệ sỹ riêng của Che ở Cuba, Congo và Bolivia. Ông sống sót cuộc chiến Quebrada del Yuro ở Bolivia, chạy trốn đến Chile, trở lại Cuba năm 1968 và thực hiện ba trọng trách ngoại giao ở Angola.

https://thuviensach.vn

LỜI CẢM ƠN

Mark Smith ở nhà xuất bản Quercus đã dành cho tôi sự ủng hộ và nhiệt tình kiên định và biên tập viên Josh Ireland đã giúp cho dự án của tôi thêm bền bỉ và kiên cường.

Tôi đã có may mắn được làm việc với biên tập viên kỳ cựu Roger Hudson, người đã hướng dẫn tôi vượt qua mê hồn trận những phiên bản mâu thuẫn về lịch sử Mỹ-Cuba gần đây và đã đưa ra nhiều gợi ý quý báu trong những giai đoạn đầu, giúp tôi viết nên một bản thảo chặt chẽ.

Bạn tôi, biên tập viên kiêm tác giả Matthew Reisz, người mà tôi thường xuyên thỉnh giáo khi biên tập và dịch ba cuốn sách về Che Guevara, đã luôn dành cho tôi lời khuyên và là người cùng tôi thảo luận về những ý tưởng và giúp tôi phác thảo những đoạn gây tranh cãi, vì thế mà đóng góp của anh thật vô giá đối với dự án này.

Đồng hương Argentina và người bạn lâu năm Laszlo Papas, một người thường xuyên đến thăm Cuba đã tham gia vào mọi giai đoạn của dự án, đọc và nhận xét về bản thảo, tìm kiếm những cuốn sách hiếm ở Havana và Buenos Aires và thay mặt tôi liên lạc với những mối quan hệ ở Cuba để thu thập các bức ảnh và ấn phẩm có liên quan.

Liên lạc với tôi từ Thụy Điển qua email, Ciro Bustos, người đã gần gũi với Che Guevara từ khi họ gặp nhau năm 1962 cho đến ngày ông hi sinh đã cung cấp những chi tiết liên quan, thông tin hàng ngày và chỉ dẫn về cuộc sống ở Cuba thời đó cũng như trong chiến dịch Salta và Bolivia. Ông cũng giới thiệu tôi với Adriano Zecca, người đã hào phóng cho tôi tấm ảnh của Ciro năm 1967.

Richard Dindo đã tốt bụng cho tôi tiếp cận những tấm ảnh trong bộ sưu tập về Che Guevara ở Bolivia của ông. Jorge Semprun đã rộng lượng cho phép tôi trích những lời nói xúc động của ông về cái chết của Guevara ở lời kết.

Suzy Adams ở Machinlleth, miền trung xứ Wales đã trấn an tôi và đã điềm tĩnh tác động đến tôi khi tôi đang phác thảo bản thảo của mình và đảm bảo rằng vốn tiếng Anh của tôi rất tự nhiên vì đó không phải tiếng mẹ đẻ của tôi và phần lớn nguồn tài liệu của tôi là từ tiếng Tây Ban Nha, Pháp và Ý.

Người hàng xóm Tony Waller của tôi đã luôn nhiệt tình sửa chữa những chiếc máy tính bất kham và cứng đầu nhất.

Tại Cuba, các nhà sử học Heberto Norman-Acosta, Juan José Soto, Adys Cupull và Floilan Gonzalez đã tử tế cung cấp sách, công trình nghiên cứu và thông tin và Olguita Mendez-Colina đã cho tôi chỗ trọ ở Havana như ở nhà. Aleida March, chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu Che Guevara ở Havana đã dành thời gian trong lịch làm việc bận rộn của bà để gặp tôi trong những lần đến thăm quốc đảo này.

Tại Argentina, những người bạn lâu năm là Golo Pico, Silvina Marquez, Federico Urioste và Duilio Marzio đã thay tôi truy vấn, tìm kiếm những thông tin chi tiết và cho tôi những cuốn sách về lịch sử và chính trị Argentina. Horacio Lopez das Eirras, người từng viết một cuốn sách về những năm tháng thanh niên của Ernesto Guevara đã cung cấp những chi tiết liên quan và lấp những lỗ hổng thông tin.

Osvaldo Bayer và Roberto Savio đã viết những bản tường thuật chi tiết và cuộc gặp gỡ của mỗi người với Che Guevara dành riêng cho cuốn sách của tôi. Tito Drago chia sẻ với tôi hồi ức của ông về Argentina ở giai đoạn đầu của câu chuyện khi tôi còn quá trẻ không nhớ nổi. Roberto và Juan Martin Guevara de la Serna đã nói chuyện thẳng thắn với tôi, chỉ cho tôi đi đúng hướng và làm sáng rõ những ngộ nhận tồn tại nhiều năm trước, khi Che vẫn còn là chủ đề bị cấm ở Argentina.

Calica Ferrer đã chia sẻ với tôi hồi ức của ông về những năm tháng thơ ấu và thiếu niên bên Ernesto

https://thuviensach.vn

Guevara ở Córdoba và Buenos Aires, nơi ông tiếp tục làm việc để gìn giữ ký ức về người bạn của ông. Ở Buenos Aires, Miguel Bersaiz chào đón tôi trong căn nhà của ông và giúp tôi vượt qua sự ngỡ ngàng ban đầu khi trở thành người lạ tại thành phố nơi tôi sinh ra. Ở Cairo, Albino Gomez, lúc đó là đại sứ Argentina tại Ai Cập đã tiếp đón tôi và sắp xếp cho tôi gặp Mohamed Heikal.

Tại Anh, Antonio Carvallo-Quintana đã sắp xếp cho tôi ở Moscow cùng Boris và Tatiana Koval, hai người chăm sóc tôi và giới thiệu tôi với Mario Monje-Molina. Covadonga de la Campa dịch nhiều văn bản cho tôi khi thời gian của tôi quá eo hẹp, không cho phép tôi tự làm việc đó. Willie Makin luôn cung cấp những thông tin chính trị cụ thể về thời Perón làm tổng thống. Simon Reid-Henry, người vừa hoàn thành cuốn sách về Guevara và Castro đã hào phóng cho tôi vài cuốn sách của ông về chủ đề đó và chia sẻ những hiểu biết về quan điểm của ông.

Charles Carlino, Francoise Delas-Reisz, Alicia Gilardoni, Tomas Gonzalez, Horacio lacunza, Michele Cantoni, Martin Lovell-Pank, Alex Potts, Doris Plummer và Celia Waller (ở Anh), Med Hondo, Pascal Aron, Ricardo Aronovich và Nathalie Civrais (ở Paris), Blanca Alvear và Charo Álvarez de Toledo (ở Madrid), Grant Munro (ở Montreal), Marcos Celesia (ở Monterey), Susan Pierres (ở Miami) và Tarun J. Tejpal (ở New Delhi) đã luôn kiên nhẫn và trìu mến đóng góp một lượng lớn những bài báo in, nghiên cứu và sách.

https://thuviensach.vn

• Chú thích •

[1] Dân Buenos Aires

[2] Yerba maté là một loại cây thuộc họ nhựa ruồi được dùng để chế biến trà maté, thức uống phổ biến của Argentina.

[3] thuật ngữ Latinh dùng trong Luật quốc tế và ngoại giao có nghĩa là "người không được chào đón"

[4] *Cholo* trong nguyên bản.

[5] Một loại thuốc diệt côn trùng phổ biến trước kia.

[6] Nguyên văn tiếng Pháp: "La gloire, ça m'emmerde."

[7] Camilo, Che đây. Camilo, Che đang nói đây.

[8] Hạm đội Baltic đóng vai trò quan trọng trong biên chế của hải quân Nga nói riêng và lực lượng vũ trang Nga nói chung, là lực lượng chủ yếu góp phần bảo đảm an ninh quân sự vùng lãnh hải Tây-Bắc của quốc gia rộng lớn này.

https://thuviensach.vn